

Tào Tháo

*Tào Trọng Hoài*

DTV



# TÀO THÁO

Tào Trọng Hoài  
www.dtv-ebook.com

## Chương 1: Con Trai Của Thái Giám

Mưa lớn ngập U Yên 1 sóng bạc ngút tận trời. Thuyền đánh cá ngoài đảo Tần Hoàng 2. Một vùng trời nước mênh mông, biết trôi dạt về phương nào.

Ngàn năm cũ, Ngụy Vũ múa roi đi về đông vùng Kiệt Thạch còn thơ để lại.

Tiếng đàn diu dặt gió thu nay còn đó, mà trần thế đã đổi thay.

Năm Hiến đế Vĩnh Thọ thứ nhất, nhà Đông Hán (155 sau công nguyên). Tào Tháo, một bậc tài hoa trong lịch sử Trung Quốc ra đời. Mao Trạch Đông lãnh tụ vĩ đại nhất của Trung Quốc thế kỷ XX đã nhắc tới Tào Tháo trong bài từ "Lãng đào sa".

Tào Tháo sinh ra ở Tiều Quận nước Bái, nay là miền Tây Bắc huyện Tĩnh Túc, An Huy. Theo truyền thuyết, lúc Tào Tháo ra đời cũng là lúc bầu trời bỗng dưng u ám, sấm chớp âm âm, mưa như trút nước. Người mẹ đau đớn quằn quại, nước mắt đầm đìa. Một nho sĩ ở gần đó đã nói: "Đứa bé hoà hợp với hiện tượng của trời đất, sau này sẽ thành đại khí!".

Đó là thời hậu Đông Hán. Triều đình gần như một bãi chiến trường tranh giành quyền lực, khi thắng khi bại, giữa bọn ngoại tộc và lũ hoạn quan, khiến cho triều chính hỗn loạn, tai hoạ giáng xuống khắp nơi.

Cha Tào Tháo là Hạ Hầu Tung, dòng họ Hạ Hầu Tung là con nuôi của Trung Thường Thị Tào Đẳng nên đổi thành họ Tào.

Tào Đăng là một hoạn quan nổi tiếng. Những đặc điểm tính cách của Tào Tháo sau này, dĩ nhiên có ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp của ông nội.

Tào Đăng cũng là người ở Tiêu Quận nước Bái. Cha ông là Tào Tiết, cao to, có nhiệt huyết, được coi là người nghĩa hiệp trong vùng. Thời niên thiếu, Tào Tiết làm nghề nuôi lợn. Một nắng hai sương, công việc ngập đầu, ông không hề tranh chấp với ai, giàu lòng nhân hậu từ bé. Một lần, nhà hàng xóm mất lợn, lợn hai nhà khác nhau chẳng là bao, liền bảo lợn của Tào Tiết là lợn của mình, rồi bắt mang đi. Tào Tiết không hề nói một câu nào. Chẳng bao lâu, người hàng xóm tìm được lợn của mình, liền đem trả lợn và luôn mồm xin lỗi Tào Tiết. Ông cũng chỉ cười cười, không hề có ý oán trách.

Tào Đăng là con nhỏ của Tào Tiết. Vì gia cảnh nghèo túng, con không được đi học, người cha thấy ân hận vô cùng. Nhìn thấy con càng lớn càng thanh tú, nét mặt dễ coi, đầu óc sáng suốt. Tào Tiết nghĩ tới con đường tiến cung. Như vậy, con sẽ giàu sang và gia đình cũng được thơm lây.

Một hôm. Tào Tiết nói lại những ý nghĩ đó với con trai. Không ngờ Tào Đăng hết sức mừng rỡ nói với cha:

- Con nguyện đi theo con đường đó, suốt đời không hối hận. Xin cha cứ yên lòng, con nhất định sẽ trở thành người...

Thế rồi Tào Đăng bé nhỏ phải chịu đau đớn, cắt bỏ phần sinh dục để được vào nội cung.

Quả nhiên sau khi vào cung, Tào Đăng chăm chỉ, chịu đựng, mọi công việc đều chu đáo, hơn nữa, càng lớn càng dễ coi, tính tình ôn hoà, chẳng bao lâu được Hoàng thái hậu vừa ý, cho ở bên cạnh để cùng đọc sách.

Nhờ đó, Tào Đăng có cơ hội học tập. Vì có trí nhớ tốt, nên so với số hoạn quan cùng vào cung đợt đó, Tào Đăng trở thành người vừa bảnh bao,

vừa có chữ nghĩa. Có thể đây là nguyên nhân quan trọng làm cho Tào Đăng sau này trở thành một hoạn quan kiệt xuất.

Chính nhờ biết cách dùng người, Tào Đăng đã tiến cử được vô số các bậc hiền tài cho đất nước. Chung Tung là quan Thứ sử Ích Châu bị An đế trừng phạt về tội vu khống Tào Đăng nhận hối lộ. Tào Đăng đã xin vua tha tội cho Chung Tung, hơn nữa, còn tiến cử ông trở lại làm quan. Sau khi Tào Đăng mất, Chung Tung còn được thăng quan đến chức Tư đồ, đó cũng là ý nguyện của Tào Đăng khi còn sống.

Trong cơ cấu chính trị ở tầng lớp cao Tào Đăng thường lấy đức báo oán, thu phục lòng người, đề cao uy tín của mình. Có thể do đã học được những thủ đoạn chính trị lão luyện của ông nội, nên sau này Tào Tháo cũng có những biểu hiện đột xuất như vậy.

o o o

Tào Tháo tiểu tự là A Man. Nét mặt không những không đẹp mà còn hơi thô thô, đen đen. Nhưng tính cách A Man thì đặc biệt, trầm tư và quật cường, ít nói ít khóc. Bao giờ Tháo cũng có vai trò thống lĩnh trong bọn trẻ cùng trang lứa.

Quê Tháo ở gần một con sông nhỏ nước chảy trong veo. Trên bờ sông có những thảm cỏ, những rặng liễu xanh rờn. Khác hẳn lũ trẻ cùng tuổi. Tháo thích nhất là được lên ra tắm ở ngoài sông. Lúc này Tháo mới lên năm. Bởi vậy, cùng với Tháo đùa giỡn dưới sông thường là lũ trẻ lớn hơn. Chúng đã bảy, tám, thậm chí có đứa mười tuổi.

A Man chưa hề biết sợ lũ trẻ lớn hơn. Ngược lại, nhìn thấy A Man cười to, hét lớn, nô đùa với nước, chúng càng kinh ngạc.

Vào một hôm bầu trời quang đãng, ánh nắng chói chang, nhân lúc cha mẹ không để ý, A Man đã lên ra khỏi nhà bằng cổng sau. Vừa ra khỏi cửa, cậu liền co giò phóng thẳng tới con sông nhỏ. Khi gần tới bờ, cậu vừa chạy

vừa cởi bỏ quần áo và rồi ầm một tiếng lao cả người xuống sông. Nước bắn tung toé cuộn thành từng vòng, từng vòng hoa nước, dâng cao. Sau khi ra khỏi những vòng nước làm tối tầm mắt mũi, lũ trẻ đang bơi quanh đấy vừa gọi "A Man, A Man", vừa xô cả lại với cậu.

Đúng lúc đó, một đứa hốt hoảng kêu t

- Rắn, rắn nước!

Tiếp đó hai đứa khác cũng hét lên:

- Rắn đấy, rắn đến đấy!

Quả nhiên, một con rắn nước đang ngoe ngoách đầu, lướt tới chỗ bọn trẻ. Lũ trẻ la hét ầm ĩ, bơi về phía bờ sông. A Man cũng nhìn thấy rắn nước, nhưng cậu không chạy. Còn con rắn thì nhanh chóng lướt tới gần chỗ cậu đứng.

Nếu là đứa trẻ khác, chắc đã khóc rồi, nhưng có thể là A Man không kịp khóc! Cậu thận trọng chăm chú nhìn con rắn. Tay không có vũ khí, chỉ có một nắm cỏ vừa vặt được ở gần bờ, thế mà A Man dám đánh con rắn bằng nắm cỏ dẫm nước ấy khi nó tới gần. Lúc đầu con rắn lùi lại phía sau, nhưng nó lại nhanh chóng quay đầu lướt thẳng tới chú bé. A Man vung nắm cỏ lên đánh thật mạnh và để trợ sức cho mình, miệng cậu hô lớn:

- Mày sẽ phải chết! Tao đánh chết mày!

Qua mấy lần như vậy, con rắn không dám quay lại nữa, nó lướt thẳng tới phía bờ bên kia. Bấy giờ, bọn trẻ đứng trên bờ xem đánh nhau mới hò reo: "Chạy rồi, rắn chạy rồi!" và níu kéo nhau xuống nước.

Trông Tào A Man thật hùng dũng. Khi con rắn chạy rồi, cậu mới cảm thấy mệt. Hai tay rã rời, cậu nằm nghỉ trên thảm cỏ xanh rờn bên bờ sông.

Lũ trẻ ngó nghiêng nhìn cậu, gọi cậu.

Một lát sau, mẹ A Man vội vã chạy đến. Chắc có đứa trẻ nào đã chạy về báo chuyện A Man bị răn cản. Bà kinh hoàng ôm lấy con và hỏi:

- Đã bị cản chưa? Răn đã cản con chưa?

- Nó mà dám cản con à? Con đánh nó chạy rồi.

Thấy con không sao, bà đã cười, ứa nước mắt...

Ít lâu sau, bà mẹ ốm nặng, thuốc thang gì cũng không khỏi. Vốn hồn nhiên, hoạt bát, thích chơi bời, nhưng từ đó Tào A Man không ra khỏi nhà, luôn đứng ở cửa buồng của mẹ, chẳng nói chẳng rằng, phút chốc như già thêm mấy tuổi. Cha cho đi chơi, cậu cũng không đi, hoặc có đi thì cũng quay về rất nhanh, và đứng ở cửa buồng của mẹ.

Cậu lắng nghe tiếng mẹ ho. Lâu lâu không nghe thấy, cậu liền vén rèm nhìn qua khe cửa. Cậu luôn dõi theo nét mặt của những người hầu bưng thuốc vào cho mẹ lúc trở ra.

Bà mẹ khi biết mình khó qua khỏi, liền cho gọi A Man đến bên giường. Tay bà nắm lấy đôi tay bé bỏng của đứa con, nước mắt đầm đìa. A Man không hề khóc. Trông cậu thật kiên cường. Dường như cậu muốn đem một phần sức mạnh của mình nén bớt nỗi đau thương của mẹ.

Mãi tới khi mẹ đã tắt thở, A Man mới bật khóc. Nỗi đau đớn nén bấy nay trở thành tiếng khóc nức nở, rã rời. Tuy mới hơn năm tuổi, nhưng cậu hiểu mẹ sẽ không bao giờ nói được nữa, không còn thương yêu cậu được nữa. Càng nghĩ càng ai oán, càng nghĩ càng thấy đau thương

Mẹ chết là nỗi đau sâu sắc của cậu, nên mãi sau này cậu còn viết: "Quá khứ, tôi ít có hạnh phúc, từ bé đến nay, quan chức thấp hèn, không người dựa dẫm, thiếu cả tình thương của mẹ....".

o o o

Không còn mẹ nữa, nhưng Tào A Man còn được người cha chăm sóc. Song cha không bằng mẹ: Chung chung đại khái, luôn luôn cấm đoán. Tuy thiếu tình cảm nhưng A Man lại có điều kiện hình thành tính cách phóng túng của mình. Trước làm cung tên bắn chim, sau làm cung tên vào rừng săn thú. Vì A Man mới mười hai, mười ba tuổi, nên người cha không cho con chơi bời như vậy. Nhưng A Man đã quen thói phóng túng, như cây con đang độ đâm chồi nảy lộc, cấm đoán làm sao được!

A Man mê săn bắn, nên dù người cha đã cấm, cậu vẫn tìm cách lén lút cùng năm ba người bạn chạy khắp thảo nguyên, rừng rậm. Tuy còn bé, nhưng cũng một mình một ngựa, vai đeo cung tên, bên ba khắp chốn. Một cánh đồng hoang trải rộng, khu rừng rậm rạp, một sườn núi cổ quái, con suối nhỏ thăm thẳm... Tất cả đều khiến cho tâm hồn cậu bay bổng, hứng thú vô cùng. Tuy mẹ đã mất, nhưng bầu trời kia cũng là người mẹ. Cậu đứng nhìn bầu trời một lúc, từ từ nhắm mắt lại, những tia nắng ấm áp mơn trớn, như bàn tay mẹ vuốt ve khi cậu ngồi ở trong lòng. Và mỗi lần mở mắt ra, lúc thật tỉnh táo, cậu lại cảm thấy bầu trời lồng lộng bao la, hầu như từng mạch máu của cậu giao hoà được với gió mây, với trăng sao ở đó. Nhất là lúc phóng theo những con thú bị thương: mỗi tiếng động trầm bổng ngân vang, tiếng gió vù vù bên tai, khiến cậu có một khoái cảm mạnh mẽ vượt lên tất cả. Cậu cũng gào thét, và chính lúc đó, cậu mới hiểu hết được cái thú "vui chơi ở chốn rừng xanh" của người x

Bởi vậy năm mười ba tuổi, hễ có dịp là cậu bỏ vào rừng, đến những cánh đồng hoang bạt ngàn để săn thú. Cậu không dám cho cha biết công việc của mình, vì không phải chỉ sợ cha mắng mà sợ cha giám sát chặt chẽ hơn nữa thì khổ. Mọi việc cậu phải che giấu thật khéo. Cậu đưa quần áo cung tên để sẵn ở ngoài. Ngựa đã được dắt ra khỏi tàu trước đó, rồi cứ thế lẳng lặng đi thẳng.

Nhưng có một lần trên đường đi săn, cậu đã bị ông chú bắt gặp.

- Cháu lại vẫn đi săn? - ông chú hỏi cậu.

- Cháu vừa mới... - Tào Tháo ấp úng.

Vừa nói, cậu vừa đánh ngựa đi nơi khác. Cậu biết thế nào ông chú cũng về nhà mách với cha. Cậu phải nghĩ một cách gì đó. Và phút chốc cậu đã nghĩ ra. Cậu nhanh chóng phi ngựa về nhà, thay quần áo, trở ra đón đường gặp chú. Rất lâu, chú mới về đến nhà. Cậu giả vờ nhảy nhót trên một mô đất, rồi cậu bị ngã, hơi thở yếu ớt, gân xanh nổi trên mặt, như người trúng gió. Ông chú thấy vậy thất kinh, bảo cháu nằm rồi chạy về gọi người nhà đến. lát sau, Tào Tung cùng mọi người kéo tới thì không thấy Tháo đâu nữa. Mọi người chia nhau tìm kiếm, mới thấy Tháo đang chơi cùng mấy đứa trẻ ở sân sau.

Tào Tung vội hỏi:

- A Man, ban nãy con vừa bị ngã ở ngoài kia?

Tháo lắc đầu, không biểu lộ gì cả.

- Chú con bảo con trúng gió, đã khỏi rồi sao?

- Đâu có, làm sao lại có chuyện đó? Con chơi ở đây suốt... à, chú vốn ghét con, có thể đã cố ý nói bừa ra như vậy!

Tào Tung yên lặng.

Từ đó về sau, ông chú có mách bảo gì nữa thì Tào Tung cũng không tin lắm.

Tháo cười thầm, và từ đấy càng trở nên phóng túng. Nhưng bao giờ cậu cũng thận trọng, không để cha biết.

o o o

Một hôm, đang săn thú thì Tào Tháo gặp Viên Thiệu. Họ cùng quê, xấp xỉ tuổi nhau. Lúc đó, Viên Thiệu đang đuổi một con thỏ. Thỏ rừng khi chạy



khi dừng, lúc ẩn lúc hiện, bắn mấy lần đều không trúng. Sau đó chạy đến một cánh rừng cây thấp, thỏ vừa xuất hiện ở một bãi đất trống thì bỗng một mũi tên khác đã vút tới cắm phập vào lưng nó, thỏ ngã lăn quay, giãy giụa liên hồi. Viên Thiệu đang lấp tên và chưa hết kinh ngạc thì thấy một thiếu niên cưỡi ngựa đi tới.

- Bắn giỏi quá. - Viên Thiệu tán thưởng.
- Bạn đã đuổi nó tới đây mà. - Tào Tháo trả lời.
- Bạn là người bắn trúng
- Bạn là người đuổi tới.

Sau khi nhường nhịn nhau, họ quyết định lột da con thỏ lấy một ít củi khô bắt đầu nướng chín, mỗi người một miếng, vui nhộn hẳn lên.

Vừa ăn vừa nói chuyện, mới biết hai người là đồng hương. Cả hai đều thích săn bắn, lời lẽ hợp nhau, từ đó họ thường chơi thân với nhau. Cả hai đều thích cung kiếm. **Ả** Tự cho mình là hiệp sĩ, nên khi ở đầu đường, lúc ở cuối ngõ, họ đều muốn làm một việc gì đấy như các hiệp sĩ. Hiềm một nỗi thời cơ chưa đến.

Một hôm, hai người đang dạo chơi, thì bỗng tiếng đàn sáo từ xa vọng tới. Nghe thật vui tai. Linh tính mách bảo họ rằng đó là một đám cưới. Hai người đi theo tiếng đàn thì đúng là nhà họ Lý ở thôn bên cưới vợ cho con. Họ đứng lẫn vào đám bà con đi xem, nhưng không nhìn thấy mặt cô dâu. Nghe mọi người bàn tán thì cô dâu rất xinh.

Viên Thiệu nghĩ: "Như thế nào là xinh? Nếu mình được nhìn thấy thì hay biết bao?" Thiệu nói với Tháo điều đó, Tháo nói ngay:

- Sao chúng ta không vào phòng mà xem?

Thiệu lắc đầu quây quây:

- Làm thế sao được, ngộ nhờ bị bắt?

- Chúng ta đều là hiệp sĩ? Thế này vậy... - Tháo đem ý nghĩ của mình nói lại với Thiệu, Thiệu tán thành ngay. Đây là cơ hội để hai đứa đóng vai hiệp sĩ.

Họ chia tay và hẹn với nhau thời gian, địa điểm để buổi tối gặp lại.

Buổi tối, hai người gặp nhau ở đầu đường vào thôn bên. Sau một lúc cải trang, hai người đã khác hẳn lúc ban ngày. Một người vải đen trùm đầu, chân quần xà cạp; người kia lưng thắt khăn đoạn, chân đi giầy vải. Họ nhìn nhau và cùng cười, họ tự hào vì đã cải trang được như vậy.

Lúc đó, nhà họ Lý đang tấp nập, đông vui. Trời chưa tối hẳn, bốn phía đã treo đèn sáng trưng. Hai người đã đến trước cửa nhà họ Lý, người ra kẻ vào, vô cùng tấp nập, họ rất yên tâm.

Tháo nói:

- Sao chúng ta lại không vào xem cho vui?

Thiệu nói:

- Nếu người ta nhìn thấy...

- Bao nhiêu là người, chúng ta đi lẫn vào giữa, đừng đến chỗ sáng. Bên nội, bên ngoại đông vô kể, còn có ai nhìn rõ được ai đâu?

A Man có lý, Thiệu gật đầu nói:

- Chỉ sợ lỡ mất thời gian.

Tháo nói:

- Trời vừa tối. Người đến dự tiệc vẫn chưa đủ. Cô dâu chắc cũng chưa ngồi ở trong phòng một mình, chúng ta chnh động được.

Thiệu nói:

- Bạn chẳng khác gì người trong đó, hay là đã lọt vào phòng cô dâu rồi?

Tháo cười và không trả lời, chỉ nói:

- Tóm lại, mình đoán chắc là không sai!

Thế rồi kẻ trước người sau, họ bước vào sân. Quanh sân đèn lồng treo sáng rực. Trong nhà và hai gian bên, đều bày yến tiệc. Giữa sân kê khoảng hơn hai chục cái bàn. Rõ ràng là khách quý sẽ được ngồi trong nhà và hai gian bên. Thân thích, cùng bà con hàng xóm sẽ ngồi ở giữa sân.

Lúc này, Viên Thiệu cũng bạo dạn hơn, thấy khách khứa đang tiếp tục vào bàn, bèn nói với A Man:

- Tại sao chúng ta lại không vào ngồi chén một bữa nhỉ?

Tháo liền ngăn lại nói:

- Sao bạn lại mê muội đến thế? Lát nữa chú rể sẽ ra mời rượu, chúng ta trả lời sao đây? Thôi đi nhanh, muốn ăn hôm sau tôi sẽ đãi bạn.

Tào Tháo kéo Viên Thiệu đi ra. Họ đứng đợi một lát ở ngoài sân. chờ đến lúc có người ra về mới chen vào giữa số đông ra ra vào vào, một lần nữa lại đến sân trước, rồi qua một lối nhỏ ở ngay bên cạnh đi vào khu vườn nhà họ Lý.

Cây cối trong vườn đang độ xanh tươi. Ở đây có tiểu đình, hồ nước, hòn non bộ. nghĩ có thể bắt đầu câu chuyện ở đây được chẳng?

Thế rồi, hai người ăn mình ở hai tiểu đình khác nhau và Thiệu hô trước.

- Có trộm, có kẻ trộm!

Tháo hưởng ứng theo:

- Bắt trộm! Bắt trộm.

Tiếng kêu vang đến giữa sân, khách khứa vô cùng kinh ngạc.

- Có trộm... nghe, ai đó đang đuổi ở bên kia, chúng ta sang bên đó giúp họ. - Một người nói.

Thế rồi họ chen chúc nhau kéo hết ra vườn.

Người nhà họ Lý nghe nói có trộm đều rất bức tức. Họ nghĩ: "Đang lúc vui vẻ, kẻ nào lại dám mượn gió bẻ măng, phải quyết tóm bằng được". Thế là mọi người quyết ra tay, bảo nhau kéo hết ra vườn.

Tiếng kêu bắt trộm vang lên không dứt, khắp sân trước, vườn sau nhà họ Lý. Tháo và Thiệu cũng phải kêu luôn miệng, đó còn là cách để họ liên lạc với nhau.

Khi hai người gặp nhau, Tháo nói nhỏ với Thiệu:

- Đi nhanh, thời cơ đã đến.

Thế rồi hai người đi ngược chiều với số đông. Họ men theo một lối nhỏ đi vào phòng sau. Quả nhiên trong nhà không bóng người. Họ đã kéo nhau đi bắt trộm hết cả rồi.

Hai người yên tâm đi hết phòng trong phòng ngoài, nhà trên nhà dưới, cuối cùng đến đứng phòng cô dâu. Đèn trong phòng sáng trưng, ánh đèn lọt ra ngoài khe cửa, nhưng trong phòng im ắng lạ thường. Chắc chàng rể cũng đã đi bắt trộm.

Thiệu nhẹ nhàng đẩy cửa vào phòng. Cô dâu ngồi ở mép giường, trùm đầu bằng khăn đỏ. Ánh đèn chiếu sáng quần áo trên khắp người cô. Chiếc khăn đỏ thần bí trùm kín khuôn mặt xinh đẹp của cô.

Trong phòng cái gì cũng mới. Cô dâu như một viên ngọc quý toả sáng, đẹp nhất phòng. Tháo bỗng cảm thấy ở đây có một cái gì đó thật tinh khiết và thần thánh, trong chốc lát Tháo không biết mình phải làm gì nữa!

May nhờ có Thiệu lấy tay hích nhẹ vào người, Tháo mới sực tỉnh và bước tới vứt bỏ chiếc khăn trùm đầu của cô dâu.

Trước đó, khi nghe thấy tiếng động, cô thầm tưởng là chú rể đã về. Nhưng khi nhìn thấy hai thiếu niên cải trang thành hiệp khách, cô vô cùng kinh ngạc. Cô định kêu thì Thiệu đã rút dao ra, chỉ vào cô và nói:

- Cấm kêu, ngoan ngoãn đi theo chúng ta thì không việc gì.

Thế rồi Thiệu kéo cô lại và vác lên lưng. Cô không dám phản kháng, vì cô nhìn thấy Thiệu vẫn lăm lăm con dao trong tay kia.

Ra khỏi phòng, mỗi người đi theo một ngã. Lúc sau, Tháo bắt đầu kêu tiếp, nhằm lôi kéo mọi người chạy theo mình.

- Trộm đây rồi! Mọi người đuổi nhanh lên!

Còn Viên Thiệu vòng qua một ngách cửa sau, nhanh chóng cũng cô dâu rời khỏi nhà họ Lý.

Tào Tháo thu hút mọi người chạy vòng quanh khu vườn mấy lần; áng chừng Viên Thiệu đi đã xa, mới lôi kéo mọi người chạy từ sân trước ra phía ngoài.

Tháo vừa chạy vừa hô:

- Kia! Nó ở đằng kia kìa, đuổi theo nhanh nhanh lên!

Cho đến khi mọi người thở không ra hơi nữa, Tào Tháo mới chạy chậm lại. Bây giờ mọi người mới rõ, dẫn mình đi bắt trộm là một chàng hiệp khách nhỏ tuổi. Tào Tháo giả vờ rất mệt, ngã ngồi xuống một mô đất và thở hổn hển. Người nhà họ Lý vây quanh và hỏi dồn.

- Tên trộm đâu? Nó đâu?

Tháo nói:

- Chạy rồi! Tôi ném cho một hòn đá. Có hai tên, hình như còn vác một cái gì đó của nhà ta...

Người nhà họ Lý vô cùng cảm kích trước tấm lòng của chàng hiệp khách.

- Thật cảm ơn cậu. Lấy mất cái gì đó không đáng ngại, mong sao không phải là đồ quý giá.

Tháo lại nói:

- Cứ nên soát lại xem mất cái gì. Nếu cần, tôi xin giúp sức tìm lại. Tôi còn có một số bè bạn khác nữa

Người nhà họ Lý càng thêm cảm kích, liền mời hiệp khách vào nhà, vừa để tỏ lòng cảm tạ, vừa để xem mất đi những gì. Vừa vào đến sân đã thấy a hoàn ra nói:

- Không thấy cô dâu đâu cả!

Người nhà họ Lý lấy làm kinh ngạc, biết làm sao đây? Cô dâu là thứ quý nhất trong nhà. Mọi người đều nhìn về phía Tào Tháo, hy vọng rằng chàng hiệp khách có thể giúp họ tai qua nạn khỏi.

Trong khoảnh khắc, Tào Tháo cảm thấy tự hào với với hiệp khách mình. Tay chống nạnh, đầu nhìn thẳng, ngực ưỡn cao, Tào Tháo an ủi mọi người:

- Bình tĩnh, bình tĩnh. Làm người hiệp khách, nhìn thấy cảnh hoạn nạn lẽ nào lại làm ngơ. Mọi người yên tâm, dù phải đến cùng trời cuối đất, tôi cũng quyết đánh bại bọn cường đạo, cướp lại cô dâu cho các người.

Trong khi nói như vậy, Tào Tháo cảm thấy hào khí bừng bừng, nhưng cũng cảm thấy lo ngại: "Mong sao anh chàng Viên Thiệu không gây thương tích gì cho cô gái".

Tào Tháo rời nhà họ Lý trong vô vàn những lời cảm tạ. Đi đã xa mà vẫn còn nghe thấy tiếng khóc than thảm thiết.

Họ gặp nhau ở chỗ hẹn. Tháo hỏi luôn:

- Cô dâu đâu rồi?

Thiệu cười:

- Bỗng cô ta hay sao?

- Nói bậy. Cô ta có bị thương tích gì không?

- Không thể như vậy. Đó là một cô gái đẹp, ai nỡ động đến cô ta.

Tào Tháo hỏi luôn:

- Cô ta ở đâu?

Thiệu nói:

- Bạn yên tâm. Cô ta ở dưới chân núi trong lều cỏ nhà bạn.

Tháo biết rõ, căn lều đó là nơi để nông cụ, hoặc để củi khô, cỏ khô... Ngày mùa bận rộn để cày, bừa. Những người làm công thường hay trú mưa, tránh nắng. Ngày thường thì không có ai.

- Nhưng bạn đến đây không sợ cô ta chạy mất hay sao? - Tháo hỏi tiếp.

- Mình đã trói cô ta vào cột, không thể nào thoát ra được - Thiệu trả lời.

Tháo yên tâm, mới nói: - Thiệu ạ, chúng mình đã đi quá xa rồi!

Thiệu hỏi lại:

- Thế là thế nào? Đã xảy ra chuyện gì chẳng?

- Nhà họ Lý đi báo quan rồi, ngày mai họ sẽ tra xét.

- Làm sao b

- Chỉ còn một cách là phải trả lại cô gái.

- Ai đưa đi, làm như vậy khác nào chui cổ vào thòng lọng. Hay là ta thả luôn.

Tháo nói:

- Thả luôn không được! Một cô gái xinh đẹp, trên đường đi sẽ bị cướp mất.

Thiệu nói:

- Cướp thì cướp, liên quan gì đến chúng ta.

Tháo nói:

- Nếu kiểm tra biết chúng ta bắt cô ấy thì sao lại không liên quan!

Thiệu nói:

- Nếu cần đem trả thì bạn đem đi.

- Được thôi.



Tháo nói tiếp:

- Nhưng phải làm một vài chuyện gì đó trước khi đem trả - Viên Thiệu đồng ý. Tháo bèn đem mọi chuyện nói lại với Thiệu.

Cả hai người về lều cỏ, nằm bên ngoài chờ trời sáng. Sau đó Viên Thiệu vào lều. Cô gái cầu xin Viên Thiệu tha cho cô trở về. Thiệu nói:

- Không được. Nhà họ phải đem tiền đến chuộc.

Nói chưa dứt lời, Tào Tháo ở bên ngoài đã hét toáng lên.

- Cường đạo, hãy mau mau ra đầu hàng.

Viên Thiệu chạy ra và hai người "chém giết" lẫn nhau.

Cô gái ở trong phòng rất lo lắng, đồng thời cũng tràn đầy hy vọng vì đã có người đến cứu cô. Cô mong sao cường đạo sẽ thua, người hiệp khách sẽ thắng nhưng đừng có ai bị thương cả.

Bên ngoài vẫn còn "chém giết", tiếng chân tay huỳnh huỵch vọng vào. Về sau, có một tiếng kêu, không biết từ bên nào vọng đến, lòng cô lo lắng vô cùng.

Cuối cùng cô nghe thấy tiếng tên đạo tặc từ xa truyền lại:

- Tặc tử, sớm muộn ta cũng sẽ tìm được người để báo thù.

Cô dâu thấy chàng hiệp sĩ vào lều, hình như cô đã gặp người này ở đâu. Màn kịch cướp cô dâu đêm qua hiện lên, hiệp sĩ chẳng khác gì người đó. Song cô gạt bỏ ý nghĩ ấy ngay, vì người đã cướp cô không thể là người lại đến cứu cô. Tào Tháo đoán biết được ý nghĩ của cô gái, nên vừa cười trói cho cô, vừa nói:

- Bọn cường đạo cướp bóc thường muốn cải trang như anh em chúng tôi.

Cô dâu nói luôn:

- Đúng là đêm qu cũng cải trang như thế này.

- Bề ngoài thì giống, còn người thì không.

Tào Tháo nói tiếp:

- Hiệp khách chân chính không bao giờ làm hại những người lương thiện.

Tào Tháo như tự biện bạch với mình: Tháo và Thiệu vốn không muốn làm hại ai, nếu không, làm gì có chuyện đưa cô dâu an toàn trở về nhà. Họ chỉ muốn thực hiện nguyện vọng thử làm những người hiệp khách một lần, chỉ thế thôi. Quá lắm cũng chỉ là một trò chơi hơi ác.

Lúc này, Tào Tháo lại là chàng hiệp khách đưa cô dâu về nhà họ Lý. Cả nhà họ Lý đổ ra tiếp đón. Cô dâu ôm lấy chú rể mà khóc. Các bà các cô đều đến với cô dâu. Cô kể ngọn ngành từ lúc bị bắt, bị trói và sau được chàng hiệp sĩ đến cứu như thế nào.

Nghe xong câu chuyện, cả nhà họ Lý lại càng cảm kích, vì chính chàng đã giúp họ đuổi bắt kẻ trộm đêm qua, hôm nay cũng chính chàng lại đưa cô dâu trở về. Họ tiếp đãi Tào Tháo như thượng khách, công kên cậu đi khắp làng, vừa đi vừa đốt pháo.

Nếu không vì Tào Tung nghe tin cho người đi gọi Tháo về thì không biết gia đình họ Lý còn làm những gì nữa!

Tào Tháo chơi bời đã quá đủ, cũng cảm thấy mệt mỏi, nên có người đến gọi. Tháo bèn xin tạm biệt.

Tào Tháo về đến nhà, cha đã chờ sẵn.

- Con vừa làm những trò quái quỷ gì thế? - Tào Tung giận dữ hỏi.

- Có gì đâu ạ... - Tào Tháo ấp úng đáp.

- Con lừa sao được cha.

Tào Tung nói tiếp:

- Con còn ít tuổi con cứu được ai? Con lừa được người khác chứ lừa sao được cha. Cha đã đoán biết một phần, không vì sĩ diện nhà họ Tào, cha đã nói toạc ra với mọi người...

Xem ra cha biết hết mọi chuyện rồi, nên Tào Tháo không dám nói năng gì nữa, đầu cúi xuống. đứng yên.

Cuối cùng Tào Tung nói:

- Con phải đảm bảo với cha từ nay không làm những việc xấu xa như thế nữa.

Tào Tháo ngẩng đầu nhìn cha:

- Con có làm gì xấu đâu, chỉ là chơi bời một chút...

- Không phải là việc xấu thì là việc gì? - Tào Tung hỏi.

- Không. Đùa nghịch và làm việc xấu khác hẳn nhau... Hai việc đó... - Tào Tháo nói.

- Con làm âm ỉ như vậy không phải là việc xấu sao?

- Âm ỉ không phải là việc xấu... Việc xấu chưa chắc đã âm ỉ

Hai cha con điều qua tiếng lại một hồi. Tào Tung thấy bực dọc, nhưng cũng cảm thấy A Man là đứa trẻ có đầu óc, và hoạt bát, lời nói có hàm ý bên trong, thật không phù hợp với lứa tuổi của nó chút nào. Ông cảm thấy là cha mà chưa hiểu hết đứa con của mình. Có cái làm ta giận dữ và cũng có cái làm ta được an ủi. Con cái trưởng thành và thông minh luôn luôn là điều làm cho cha vui lòng. Ông không nói gì nữa, chỉ phẩy tay cho Tháo lui ra.

Ra khỏi cửa, Tào Tháo đến ngay thư phòng của mình. Tuy ham săn bắn và chơi bời, nhưng hàng ngày nào Tháo vẫn thích đọc sách. Ngoài những cuốn như "Xuân Thu", "Lễ Ký" Tháo còn đọc "Kinh Thi" và thơ cổ. Tháo thường thích ngâm nga một mình và mỗi lần hào hứng cũng viết dăm ba câu tình cảm theo thể thức trong "Kinh Thi".

Nhưng việc Tào Tháo đóng vai hiệp khách trong nhà họ Lý ở thôn bên khiến Viên Thiệu không vừa ý. Lúc đầu Thiệu thấy đưa trả lại cô dâu theo ý Tào Tháo là đúng, nhưng khi thấy Tháo được người nhà họ Lý công kên đi khắp làng, Thiệu cho là Tháo đã lừa gạt mình, hai người cùng làm một việc, nhưng Tháo thì trở thành anh hùng hiệp khách, còn Thiệu thì trở thành một tên đạo tặc. Tuy không ai biết đó là Viên Thiệu, song như vậy có khác gì tự đeo mo vào mặt. Thiệu khác gì một viên gạch để Tháo kê chân. Tào Tháo đã lừa dối Viên Thiệu, nào là "chúng mình đã đi quá xa", nào là "báo quan". Tháo cố ý làm cho Thiệu sợ.

Từ đó, Viên Thiệu bực tức, cho rằng Tháo xem thường mình quá. Thiệu nghĩ là Tháo sẽ đến. Chỉ cần Thiệu không đến tìm Tháo. Tháo sẽ hiểu vì chuyện đó mà Thiệu giận, và Tháo sẽ phải đến gặp Thiệu, nhận lỗi. Mấy hôm rồi không thấy Tháo đến tìm, lại nghe tin Tháo đang ở nhà chăm chú đọc sách, và như vậy Tào Tháo có ý tránh mặt. Tháo đã vinh quang, còn nghĩ gì đến con người đeo mo vào mặt này nữa! Thiệu tức giận, sự tức giận đã biến thành hận thù làm Thiệu ngày quên ăn, đêm quên ngủ, như có những mũi kim luôn luôn đâm vào gan ruột.

Viên Thiệu quyết định trả thù.

Viên Thiệu cũng có một số bạn bè. Hàng ngày họ thường đến chơi bời. Hơn nữa, tính Thiệu lại hay ban ơn, nên có thể mua đứt được lương tâm của anh em nào đó.

Hôm ấy có một người đến tìm Viên Thiệu để nói chuyện phiếm. Người đó là Phùng Thông. Khi sinh ra, một mắt to một mắt rất bé, lớn lên lại xấu xí, nên ngay từ nhỏ, mọi người thường trêu chọc gọi Phùng Thông là thằng "một mắt rười". Vốn là người hay tự ái, nên đối với những ai hay làm nhục mình, Phùng Thông hận đến bầm gan tím ruột. Chỉ riêng Viên Thiệu luôn gọi hã là Phùng Thông. Phùng Thông vô cùng cảm kích, đem lòng kính phục Viên Thiệu.

Phùng Thông tuy xấu, nhưng có biệt tài hơn người là nghệ thuật ném đao. Có thể do đặc điểm một mắt rười nên hã ném đao rất chính xác, ném đâu trúng đấy, sức lại mạnh nên đao cắm vào mục tiêu rất sâu.

Phùng Thông đến gặp Viên Thiệu. Viên Thiệu đang buồn vì chuyện Tào Tháo gây ra, nên không được vui vẻ, Phùng Thông cảm thấy Viên Thiệu có nỗi niềm gì đây, bèn chủ động hỏi. Thiệu đem mọi chuyện kể lại cho hã nghe. Chuyện hai người đã bắt cô dâu ra sao. Chuyện Thiệu làm đao tặc chiến bại như thế nào. Chuyện Tháo giả làm hiệp khách đem cô dâu trả về nhà họ Lý. Tháo ở đâu cũng nổi bật, còn Thiệu thì trở thành đao tặc. Cuối cùng, Thiệu mắng Tháo là đồ quý kế đa đoan, dám lừa gạt Thiệu. Đây là nỗi nhục lớn trong đời Thiệu, Thiệu quyết không thể bỏ qua.

Phùng Thông cũng mắng theo và mắng rất thật. Trước đây, Phùng Thông cũng ghét Tháo, ghét thậm tệ. Nguyên do là Tháo lúc nào cũng cho mình là người nhiều chữ, Phùng Thông là đứa trẻ tầm thường, một chữ bẻ đôi không biết. Mỗi lần Tào Tháo xõ ra "chi hồ giả dã" thì Phùng Thông cảm thấy mù tịt. Ngày lại ngày, theo bản năng, Phùng Thông càng ghen ghét Tào Tháo hơn. Nghe Phùng Thông mắng mỏ, nỗi buồn trong lòng Viên Thiệu cũng vơi đi một phần. Thiệu nói:

- Tào A Man thật không biết điều, lúc này nó hơn ta, không đếm xỉa gì đến ta nữa, nói xem cần phải bảo ban nó thế nào đây?

- Loại người ấy chỉ bảo ban bằng lời thì chẳng giải quyết được gì. - Phùng Thông giận dữ nói.

- Vậy phải làm thế nào?

- Ít nhất cũng phải lưu lại một vết tích gì đó trên người hắn.

- Lưu lại bằng cách nào?

Phùng Thông liền rút ở dưới chân ra hai con đoản đao, vạch thành vài đường trên không. Đoản đao sáng bong, ánh thép lấp lánh ghê người.

Viên Thiệu sợ sệt:

- Không được, không được. Hại đến tính mạng người ta thì sinh to chuyện!

Phùng Thông nói:

- Anh Thiệu khỏi lo, tôi không lấy mạng của hắn là được chứ gì?

Viên Thiệu gật đầu nói tiếp:

- Chỉ cần dạy nhẹ cho nó một chút thôi, nên không được bừa bãi.

- Anh cứ yên tâm. - Phùng Thông nói xong bỏ đi luôn.

Viên Thiệu muốn giữ hắn lại nói thêm năm ba câu, không dè Phùng Thông đã vội bỏ đi. Phùng Thông vừa đi vừa nghĩ: "Viên Thiệu đã đồng ý xử Tào Tháo, ta cứ lấy mạng nó, coi như việc đã lỡ, thế là xong". Phùng Thông nghĩ thật đơn giản: "Phàm đã ghen ghét người nào thì không bao giờ bỏ qua. Đã ghét ai thì muốn người đó không nên sống trên đời này nữa".

Bởi vậy, sau khi ra khỏi nhà Viên Thiệu, hắn đã quyết định phải lấy mạng Tào Tháo.

Phùng Thông biết Tháo là người không chỉ giỏi văn mà còn giỏi võ. Người Tháo tuy bé nhỏ nhưng nhanh nhẹn, cưỡi ngựa bắn tên, múa quyền đánh côn đều giỏi. Phùng Thông chỉ còn một cách là lén giết Tháo bằng tài ném dao của mình.

Muốn ném dao vào đâu cần phải nhìn rõ chỗ đó. Bởi vậy Phùng Thông chọn thời gian là ban ngày. Phùng Thông thấy Tháo có thói quen ngủ trưa trên chiếc giường trúc hẹp trong phòng sách. Thế là buổi trưa hôm đó, lúc mọi người đang ăn cơm, Phùng Thông nhẹ nhàng vượt , tường vào vườn sau, ẩn mình sau một hòn non bộ. Chỗ này tuy khuất song vẫn nhìn rõ bên trong phòng sách. Cửa sổ phòng sách nhìn ra vườn sau. suốt ngày để ngỏ, vì như vậy Tháo thấy thoáng mát hơn.

Phải một lúc lâu Phùng Thông mới thấy Tháo vào phòng sách. Tháo đứng bên cửa sổ một lát, như để ngắm nhìn cảnh vật trong vườn. Phùng Thông dán chặt mình vào vách đá, không dám động đậy. Tháo là người rất nhạy cảm chỉ cần sơ sẩy một chút, Tháo sẽ phát hiện được ngay. May sao Tháo đứng không lâu. Tháo quay người đi lấy một cuốn sách gì đó để đọc. Tháo ngồi xuống và đọc tiếp. Phùng Thông đoán Tháo đã ngồi vào giường, nhưng hắn vẫn dán mình sau hòn non bộ, không dám động đậy. Phải sau một lúc nữa, hắn mới dám kưng rón rén bước tới gần phòng sách. Hắn ngồi phục phía dưới cửa sổ, lắng nghe hồi lâu những tiếng động ở trong phòng.

Trong phòng thật yên ắng, Phùng Thông quả quyết là Tào Tháo đã ngủ. Bấy giờ hắn mới từ từ thò đầu nhìn vào phòng. Quả nhiên, Tháo ngủ trên giường trúc hẹp, mặt quay ra phía cửa sổ.

Phùng Thông rút hai ngọn phi đao ở dùi ra và đứng thẳng người lên. Nhưng không hiểu vì sao, ngay lúc hắn định ném dao, hắn cảm thấy hơi hoảng loạn. Đó là hiện tượng chưa hề có. Hắn đã nhiều lần quyết đấu với

người khác ném đao vào nhiều chỗ trên cơ thể con người, nhưng chưa bao giờ hấn do dự và bàng hoàng. Vậy mà lúc này, đứng trước mặt Tào Tháo, trong hấn lại xuất hiện thứ tình cảm đó, hấn cố nén mà không sao nén được. Ít nhiều hấn thường tin vào ý trời, phải chăng Tào Tháo chưa đáng phải chết? Nhưng con người thô thiển đó lại tự phủ nhận: "Loại người như Tào Tháo thể nào cũng phải chết, mới bỏ tức bỏ hận". Thế rồi hấn vung tay lên ném đao đi, nghe đánh phập một tiếng.

Lại một việc nữa chưa từng xảy ra với Phùng Thông bách phát bách trúng. Lưỡi đao đi hơi thấp, vừa chạm tới mép giường. Tất nhiên đao giảm tốc độ bay vòng qua người Tào Tháo, rồi dừng. Tiếng đao chạm vào giường làm Tào Tháo tỉnh giấc biết ngay là có kẻ đến hành thích, và mũi đao này va vào giường tức là ném hơi thấp, vậy thì lưỡi đao sau sẽ được ném cao hơn.

Trong phút chốc Tháo hiểu thấu mọi việc và lập tức phản ứng ngay. Tháo chỉ cần vận mình một cái đã lăn xuống khỏi giường. Tháo lăn tiếp đến gầm bàn.

Cùng lúc đó, mũi đao thứ hai của Phùng Thông được ném vào. Mũi đao thứ hai bay cao hơn và nếu như Tào Tháo còn ở trên giường thì đã bị đâm vào ngực. Mũi đao thứ hai cắm vào tường gần giường nằm.

Thật là hiểm! Tào Tháo ở dưới án thư nhìn thấy mũi đao cắm vào tường sâu nửa tấc mà rùng mình. Nếu vào người, thì phải sâu hàng vài tấc, mạng sống còn gì nữa!

Phùng Thông ở ngoài cửa sổ thấy hai mũi đao đều không trúng, cũng không dám nán lại, mà quay mình đi thẳng.

Khi Tào Tháo từ gầm án thư bò ra thì không còn thấy bóng dáng Phùng Thông đâu nữa. Tháo không gọi người đuổi bắt, vì thích khách đã bỏ đi thì cũng không thể bắt nổi. Mà làm vậy ắt phải kinh động mọi người trong nhà.



Hơn nữa, sau sự việc đi cướp cô dâu, Tào Tung đã chú ý đến Tháo nhiều hơn. Nếu để cha biết việc hành thích vừa rồi, chỉ càng bị cha trách mắng thêm nữa mà thôi. Nên Tháo ra khỏi phòng sách, coi như không có chuyện gì, tự mình đi xem xét khắp khu vườn.

Không có dấu vết gì. Ngay cả trên tường cũng không có dấu vết. Tháo nghĩ người kia chắc phải biết khinh công.

Vậy hẳn là ai? Trong những người Tháo quen, ngoài Thiệu chỉ còn có Phùng Thông, biệt hiệu "một mắt rươi" là người ném đao thành thạo.

Tháo quay lại phòng sách, nhặt hai mũi phi đao lên xem xét tỉ mỉ. Trước đây, Tháo không biết Phùng Thông dùng loại phi đao nào, nên chắc gì đây là của Phùng Thông. Nhưng chỉ có một mình Phùng Thông biết ném đao, vậy kẻ đến hành thích Tháo là Phùng Thông rồi!

Tháo vẫn còn băn khoăn: "Vì sao Phùng Thông lại hành thích Tháo?" Hai người không có oán thù. Do có nhiều cái không hợp nhau nên họ ít có dịp ngồi riêng với nhau. Còn những lúc đông người, có mặt Phùng Thông ở đấy, Tháo cũng không thể nào hiểu được hăn nện dao, Tháo có cảm tưởng Phùng Thông chẳng hiểu gì cả, làm sao mà nói chuyện được với hăn.

Nhưng Phùng Thông rất thân với Viên Thiệu, hoặc có thể nói Phùng Thông rất nghe lời Viên Thiệu. Kỳ thực thì Viên Thiệu đối xử với Phùng Thông như là đối xử với loại tôi tớ để sai khiến, giữa họ làm gì có tình nghĩa anh em. Tháo không thể làm những việc như Thiệu đã làm, không thể đối xử với bạn bè như Viên Thiệu. Tháo thích ai thì chơi bời với họ nhiều hơn; ai không thích thì chơi bời qua quýt cho xong. Tháo đối xử với Phùng Thông cũng trên nguyên tắc đó, không có gì khác hơn!

Chưa bao giờ Tháo thấy mình có lỗi đối với Phùng Thông, khiến cho hăn phải ra tay hành thích. Tháo phải đến hỏi Viên Thiệu cho ra nhẽ, Phùng

Thông rất nghe lời Thiệu, việc làm của Phùng Thông không thể không liên quan tới Thiệu.

Tháo nghĩ tới Thiệu, từ ngày đi cướp cô dâu tới nay... Bỗng nhiên Tháo hiểu được ít nhiều, Thiệu đã nghĩ sai về Tháo. Tháo nào đã lâu lắm rồi Tháo không gặp Thiệu. Trước đây, ngày một ngày hai Thiệu đã chủ động tìm Tháo, còn bây giờ có thấy mặt Thiệu đâu...

Còn điều gì nữa để Viên Thiệu buồn bã như vậy, phải cho Phùng Thông đến ném đao...

Tào Tháo suy nghĩ miên man như vậy, mỗi hoàn cảnh, mỗi tình tiết, làm cho Tháo dần dần tìm được một số nguyên nhân: Nhất định Thiệu cho rằng Tháo đã cố tình gạt Thiệu...

Kỳ thực thì Tháo không có bụng gạt Thiệu. Ban đầu chỉ là muốn đóng vai người "hiệp khách" xem thế nào mà thôi. Đến lúc cần đưa cô dâu trở về, cũng chỉ có mỗi mình Tháo mới làm được. Bởi vì, khi Thiệu công cô dâu ra đi, cô dâu đã quá nhấn mặt Thiệu, Thiệu hết vai diễn rồi. Còn Tháo muốn "hiệp khách" đến cứu cô dâu, cũng chỉ còn mỗi cách là phải đánh nhau với "cường đạo"... cho nên, mới diễn ra như vậy, cho nên mới...

Bây giờ nghĩ lại, nhất là ở vào vị trí của Thiệu mà xem xét thì nảy sinh ra ý nghĩ Tháo đã gạt Thiệu cũng là đúng thôi. Chỉ trách mình cạn nghĩ, không giải thích cặn kẽ, khiến Thiệu tức giận là có lý lắm.

Nghĩ như vậy, Tháo thấy yên tâm hơn.

Hôm sau, Tào Tháo liền tìm gặp Viên Thiệu. Vừa nhìn thấy Tháo, Thiệu tỏ ra hơi hốt hoảng. Còn Tháo thì như không có chuyện gì xảy ra, và kể cho Thiệu nghe lúc cha gọi về bị trách mắng như thế nào.

Tháo nói xong rồi cười:

- Chơi thật là đã, chỉ khổ cho bạn phải là tên cường đạo, đây chỉ là một cách bắt đắ dĩ khi không có cách gì hay hơn. Mình ở nhà họ Lý suýt nữa cũng gay go, vì chúng mình đã vào phòng cô dâu, cô ta ít nhiều nhận được mình. Cũng may mà thoát được chứ không sẽ bị một trận...

Lúc này cơn giận trong Thiệu đã tan biến đi đắng nào rồi.

Khi Phùng Thông hùng hổ đi dạy nhẹ cho Tào Tháo một bài học thì Viên Thiệu thấy hả hê lắm, nhưng khi Phùng Thông trở về báo việc đã không thành lại suýt bị bắt, thì Viên Thiệu thấy sợ toát mồ hôi. Và bây giờ khi nghe Tháo hồn nhiên nhớ lại mọi chuyện nghịch ngợm vừa qua, Thiệu cũng chỉ biết cười trừ cho qua.

Tháo càng không nói đến việc hành thích, Thiệu càng thấy như ngồi trên đống gai. Con người đa nghi như Viên Thiệu luôn luôn quan sát sắc thái của Tào Tháo, lắng nghe từng ý từng long câu nói của Tháo, cuối cùng mới yên tâm, vì không có gì đáng sợ. Thế rồi câu chuyện của hai người trở nên rôm rả, nỗi lo của Thiệu đã tiêu tan hết.

Chỉ cần Tháo bỏ qua mọi chuyện là xong. Thiệu biết, đặc điểm của Tháo là có chuyện gì thường hay để bụng. Nhưng việc làm của Tháo lần này cũng có chỗ quá đắng, vậy thì coi như hòa một một, chẳng ai trách ai nữa.

Nhưng việc làm của Phùng Thông, Tháo không dễ dàng cho qua đâu. Tháo giữ lại hai ngọn phi đao, khi nào nghĩ tới việc đó, lại đem ra ngắm nghía. Lúc đầu, Tháo không hiểu vì sao mình giữ chúng lại, chỉ vì một lẽ là không biết để ở đâu, vứt đi thì không ổn, nên tạm thời cứ giữ lại. Mỗi khi nghĩ tới chuyện đó, lại lấy ra xem.

Nhìn thấy đao, Tháo cảm thấy có một cái gì đấy rất khó tả dâng lên trong lòng, đau buồn không dứt. Tóm lại đó là một thứ tình cảm rất khó chịu. Ngày lại ngày tâm hồn trở nên u ám, nặng nề, lâu dần trở thành một thứ bệnh trong nội tâm. Chính lúc này, việc làm của Phùng Thông, con

người mà Tháo không muốn nhắc tới, đang đè nặng lên Tháo. Phùng Thông là mầm bệnh. Tháo phải tìm cách vứt bỏ đi thì lòng dạ mới thanh thản.

Tháo chủ động tổ chức một buổi săn thú. Bấy giờ Thiệu và Tháo đã hoà hợp như trước, nên Thiệu hưởng ứng tích cực lắm. Tháo bảo Thiệu mời thêm một số bạn, mời luôn Phùng Thông.

Phùng Thông đã hành thích Tháo. Thấy Tháo không nói năng gì hẳn lại càng căm, càng ghét. Bởi vậy, Phùng Thông hàng ngày ít đi lại với Tháo. Lần này, Viên Thiệu muốn Phùng Thông cùng đi săn, hẳn không tiện từ chối.

Hôm đó Tháo trốn cha bỏ ra khỏi nhà cùng bọn Thiệu tụ tập ở phía tây nam khu rừng. Tháo đề nghị bắt đầu công việc t con ngòi ba chẽ, và được Viên Thiệu tán thành. Ở đây có nhiều lợn rừng và thỏ hoang, nên săn bắn rất thích thú. Sau khi bàn bạc xong, số người được chia thành ba nhóm đi vào rừng, tìm cách dồn thú về nơi quy định.

Phùng Thông đi cùng Viên Thiệu. Tháo cùng hai người khác đi từ nhánh phía đông vào rừng.

Nhóm của Thiệu đi từ phía tây đối mặt với nhóm của Tháo.

Có lẽ đến hai giờ sau, họ mới người ngựa tiến đến gần nhau, vì đã thấy lợn rừng, dã thú chen chúc dồn vào một chỗ. Lúc này những người thợ săn cực kỳ hưng phấn, mọi ý nghĩ, mọi tâm tư đều dồn vào một chỗ, nơi đàn thú đang được dồn lại.

Đúng vào lúc những người đi săn đang mê mải, bận rộn, đàn thú đang hoảng loạn, Tào Tháo đã đặt tên giương cung ngắm đúng vào một con thú - Phùng Thông.

Khi ấy Phùng Thông cực kỳ phấn khích xông vào giữa đàn thú, còn những người khác hầu như đang đặt tên giương cung để bắn. Cùng một lúc

mấy chục mũi tên đều bắn thẳng vào giữa. Phùng Thông đang mãi đuổi một con thú bị thương chạy vào giữa đàn thú, thì bỗng đánh "sạt" một cái, một mũi tên bay tới cắm trúng vào mắt trái. Phùng Thông bỗng cảm thấy bầu trời tối sầm lại và đau đớn ngã ngựa.

Viên Thiệu hét lớn: "Phùng Thông!..." và phóng ngựa chạy tới.

Tào Tháo cũng hét to: "Phùng Thông!..." và phóng ngựa chạy tới.

Một lúc sau Phùng Thông mới tỉnh lại. Khi rút mũi tên ra thì con mắt đã hỏng hoàn toàn

Mắt trái là mắt to nhất của Phùng Thông. Mắt to mà đã hỏng thì mắt phải nhỏ mất luôn khả năng ngắm bắn. Tài ném đao không linh nghiệm như trước nữa. "Một mắt rưỡi" biến thành "một nửa mắt", "Phùng phi đao" biến thành "Phùng vô đao".

Trong lúc hỗn quân hỗn quan, các mũi tên lại giống nhau, nên chẳng ai biết là người nào đã bắn. Lần đi săn trước, Tháo và Thiệu chủ trương phải khắc hai chữ Tào, Viên trên từng mũi tên. Vậy không biết ai là người đã bắn mũi tên đó. Một cuộc ngộ sát, không chết người là may. Và cũng phải trách Phùng Thông đã tự dẫn mình vào giữa bầy thú trong lúc lộn xộn như vậy.

Tóm lại, từ ngày đó, Phùng Thông gần như ra khỏi đám bạn bè của Tháo và Thiệu. Bởi vì "một nửa mắt" sẽ không thể ngắm để ném đao được nữa. Ngay đến hình dáng một người cũng không ngắm nổi. Suốt ngày quanh quẩn trong bốn bức tường, Phùng Thông vô cùng hối hận. Dù hẳn nghi ngờ ai đó, nhưng không có chứng cứ. Và nếu tìm được chứng cứ thì Phùng Thông cũng chẳng làm gì được nữa.

Tháo ném ngọn phi đao đi. Nỗi u buồn trong lòng không còn nữa thì cũng không cần phải giữ lại những thứ có liên quan đến nó làm gì. Và cũng từ đấy, Tháo có ác cảm với những ngọn phi đao.

o o o

Năm mười bốn tuổi, Tháo đến thành Lạc Dương. Lần đầu được đến kinh thành, Tháo rất phấn khởi và cảm động. Kinh thành khác hẳn nơi thôn dã. Ở đây, có rất nhiều đường phố, rất nhiều nhà cửa, rất nhiều xe cộ và cũng người. Nhất là trong số họ, A Man thấy nhiều người ăn mặc lịch sự, đẹp đẽ, thật chưa bao giờ tưởng tượng nổi.

Khi ở Lạc Dương, Tháo ở trong tư dinh của ông nội Tào Đăng. Ông nội Tào Đăng là hoạn quan không có con nên nhận Tào Tung cha của Tào Tháo là con nuôi. Đương nhiên, Tào Tháo là cháu của ông. Ông rất thương, rất quý Tào Tháo nên cho ở phòng đẹp nhất, cho ăn những thứ ngon nhất.

Tháo biết ở kinh thành có một người ông nhưng chưa được ở gần bao giờ. Vì vậy, khi đến thăm ông, Tháo rất dè dặt. Nhưng khi nhìn thấy ông, Tháo đã thấy thích. Ông nội trông khác hẳn cha. Cha vừa đen vừa gầy, một người có **Á** thần sắc, nhưng trong đôi mắt có một cái gì đó làm người khác khiếp sợ. Khi ở nhà, Tháo sợ nhất đôi mắt của cha. Do quá nghiêm khắc nên lúc nào nét mặt cha cũng đăm chiêu, cộng với những lời lẽ trách mắng làm cho A Man bé bỏng luôn sợ sệt. Ông nội thì khác hẳn. Ông cao, to, nước da trắng trẻo, lông mày thanh tú, hàm răng trắng bóng. Ông luôn tươi cười, thái độ khiêm nhường. Ai ai cũng quý mến ông. Ông chẳng khác gì viên nam châm hút A Man lại gần.

Ông vừa giơ tay ra, Tào Tháo đã chạy đến. Tay ông nội thật mềm mại, thơm thơm và ấm áp! Đến với ông nội, Tháo thấy trong lòng nảy sinh một thứ tình cảm kỳ diệu, một thứ tình cảm chưa bao giờ có. Tháo cảm thấy quý mến ông nội, cảm thấy yên tâm và tin tưởng. Tháo nép sát vào người ông. Tháo nghĩ lại những ngày còn bé, mỗi lần ngồi trong lòng mẹ, Tháo cũng có những cảm giác tương tự. Cứ như vậy, trong chốc lát giữa Tháo và ông nội không còn khoảng trống ngăn cách nữa.

Tào Tung tính tình khe khắt, nhất là về mặt tiền nong, khiến Tháo thường có ác cảm. Còn ông nội thì hào phóng, khác hẳn với cha. Không chỉ đối với Tháo mà đối với tất cả mọi người đều như vậy. Gia nhân muốn làm việc gì ông đều cho làm, thỉnh thoảng mới đặt vài câu nên làm như thế nào.

Ông nội hỏi tình hình sinh hoạt của Tháo, thích những gì, Tháo trả lời đầy đủ. Vì mới gặp lần đầu, Tháo chưa nói đến săn bắn và quyền kiếm, là những thứ mà Tháo thích hơn cả. Tháo chỉ kể mình thích ăn gì, thích đọc sách gì. Tào Đăng nói:

- Khá lắm, cháu cần gì cứ nói. Có Trường An luôn ở bên cạnh trông nom cháu, lại còn có con hầu Ngọc Hồng lo liệu nơi ăn chốn ở cho cháu. Nếu cần gì nữa cháu cứ tìm ông. Hiềm nỗi, phần lớn thì giờ ông phải ở trong cung.

Lúc ấy, Tào Tháo mới nhớ ra, ông nội là người ở bên cạnh Hoàng đế, hầu hạ Hoàng đế. Tháo nhớ là Tháo rất muốn biết những chuyện xảy ra bên cạnh Hoàng đế. Dạo còn nhỏ, có lần cha ở kinh thành về kể những chuyện xảy ra nơi cung cấm. Đại tướng quân Lương Dực bị giết hại, cả nhà từ trẻ đến già đều bị giết sạch. Tháo đứng bên cạnh, tuy nghe không rõ lắm, nhưng vụ thảm sát này còn để lại ấn tượng sâu đậm trong ký ức của Tháo. Tháo biết mình có người ông đang hầu hạ Hoàng đế trong cung nên nghĩ rằng ông nội là người biết rõ mọi chuyện. Bởi vậy, trước khi rời nhà lên kinh, Tháo muốn hỏi ông nội những chuyện đó.

Nhưng khi gặp ông, Tháo lại không dám nói. Lúc này ông đã vào cung.

Trường An đã hơn ba mươi tuổi, Tháo không ưa lắm, vì Trường An không phải là bạn chơi của Tháo. Ở nhà quê, cùng chơi với Tháo, thường là lũ trẻ mười ba, mười bốn tuổi. Làm gì có ai hơn ba mươi tuổi? Nhưng có phải Trường An đến để chơi với Tháo đâu? Bao giờ Trường An cũng cung kính đứng xa xa nghe Tháo sai bảo. Tháo ra khỏi phòng, từ xa đã thấy

Trường An đi theo. Tháo cảm thấy khó chịu. Lúc nào cũng có người theo dõi. Tháo bảo Trường An

- Đừng có đi theo tôi. Bao giờ tôi gọi hãy đến.

- Vâng. - Trường An đáp lời.

Nhưng sau khi vâng rồi thì đâu lại hoàn đấy.

Tháo phải nhắc lại, Trường An mới đỡ bám sát hơn, song vẫn cứ luôn luôn để mắt tới Tháo.

Ngược lại, không bao giờ Tháo từ chối sự chăm sóc của Ngọc Hồng, có thể là do tuổi tác hai người. Tuy hơn nhau hai tuổi, Tháo mười bốn, Ngọc Hồng mười sáu, nhưng Tháo thích tính tình hồn nhiên của Ngọc Hồng.

Ngọc Hồng lo dọn dẹp phòng ở, sửa sang giường đệm, giặt giũ quần áo, nên Ngọc Hồng chỉ đến buổi sáng và buổi tối.

Vào một buổi chiều, sau lúc Tào Đăng đi khỏi, Ngọc Hồng đến dọn dẹp phòng, Tháo liền bắt chuyện.

Ngọc Hồng nói:

- Thừa cậu chủ, đây là rương đựng quần áo, đây là giá để dép, đây là hòm để những thứ lặt vặt, đây là bàn học, còn đây là...

Tào Tháo nói:

- Khỏi phải nói nữa, tôi biết rồi.

Ngọc Hồng bảo:

- Cho dù cậu có biết tôi vẫn phải nói, đó là việc của tôi. Kẻo rồi, khi hỏi đến, lại bảo không nói.



Tào Tháo nói:

- Ai bảo cô nào!

- Đương nhiên là cậu chủ. - Ngọc Hồng trả lời.

- Tôi không bao giờ nói những việc này.

- Thế thì cậu chủ sẽ nói việc gì?

- Tôi cũng không biết rõ là những việc gì nữa. - Tào Tháo nói tiếp. - Tôi nói những việc làm tôi không vui.

- Tôi làm sao biết được việc nào làm cậu chủ vui, việc nào làm cậu chủ không vui.

Tào Tháo đáp:

- Nếu nghe lời tôi thì tôi vui.

Ngọc Hồng nói tiếp:

- Những điều cậu chủ nói tôi phải nghe chứ!

- Hay quá, vậy thì ngày nào cô cũng phải đến chơi với tôi - Tào Tháo nói.

Ngọc Hồng liếc nhìn Tháo, không hiểu Tháo nói đùa hay nói thật?

- Tôi nói thật là tôi rất ghét Trường An.

Hồng nói:

- Hôm đầu tiên mà cậu chủ đã ghét người ta rồi, sau này đến lượt tôi chứ?

- Tôi chỉ thích cô thôi.

Tháo không có ý gì khác, còn Ngọc Hồng thì đỏ mặt. Cô đã mười sáu tuổi, nên rất nhạy cảm khi có ai nói như vậy. Nhìn thấy Ngọc Hồng đỏ mặt, tuy không có ý gì nhưng Tháo cảm thấy lòng mình thêm rạo rức. Trong khoảnh khắc có một cái gì đó mơ hồ đang xáo động. Tháo thấy mình có thêm một cảm giác khác nữa đối với Ngọc Hồng. Ngọc Hồng đỏ mặt bỏ đi. Tháo đuổi ra đến tận cửa:

- Cô phải đến đây...

Trường An chạy lại:

- Thưa cậu chủ có việc gì thế ạ?

- Không có gì, không có gì mà!

Tào Tháo phẩy tay cho Trường An lui, và bước vào phòng đóng sầm cửa lại. Tào Tháo ngồi một mình bên bàn sách, cửa sổ hé mở, bên ngoài là vòm trời còn con. Ông nội có nhiều nhà cao cửa rộng. Một khu vườn ở bên trái, một khu vườn ở bên phải, nhưng sao Tháo vẫn thích phòng sách của mình hơn. Phòng sách của Tháo ở quê cửa sổ mở ra một khu vườn rộng, khiến người ta luôn luôn có cảm giác thoáng đãng, mát mẻ. Còn ở đây cửa sổ nhìn ra một vòm trời còn con, ta luôn cảm giác tù túng, dù theo ý ông nội, Tháo ở đây đảm bảo hơn, an toàn hơn. Cũng có thể vì ông nội quá lo xeoạc vì chưa hiểu được lòng Tháo. Tháo vốn thích thông thoáng; Tháo hiểu biết và có võ nghệ. Nhất Tháo vào chỗ này, thì cũng tự do, nhưng mỗi lần muốn đến khu vườn này hay khu vườn khác đều phải đi xuyên qua mấy con đường và một hành lang khá dài nữa.

Cửa đóng, chỉ còn lại bốn bức tường, lòng dạ đâu mà đọc sách. Bận chơi không có. Mến Ngọc Hồng thì cô ta cũng đi rồi. Tháo cảm thấy buồn bã.

Cho mãi đến tối Ngọc Hồng mới tới dọn dẹp giường chiếu. Vì không hiểu, nên Ngọc Hồng có phần oán trách ý tứ trong câu nói của Tháo. Còn Tháo, đã rầu rĩ suốt cả buổi nên khi thấy Ngọc Hồng liền nói ngay:

- Ngày mai Ngọc Hồng phải chơi với tôi đấy.

- Đã có Trường An - Ngọc Hồng nói.

- Không cần Trường An, cần cô kia. - Tào Tháo nói.

Ngọc Hồng nói:

- Việc của tôi chỉ có thế này, còn việc đó là của Trường An.

Tào Tháo không biết nói gì nữa, nhìn Ngọc Hồng bỏ đi.

Tào Tháo vốn có đầu óc, chẳng nhẽ lại không còn cách nào hay sao? Tào Đẳng từ trong cung trở về, việc đầu tiên là đến thăm cháu.

Nhìn thấy ông nội, Tháo làm ra vẻ mệt mỏi buồn bã. Tào Đẳng phần khởi mang ít bánh từ cung về cho cháu, nhưng khi nhìn thấy bộ dạng của Tháo, ông rất đổi kinh ngạc.

- Cháu ông cảm thấy khó chịu ở chỗ nào phải không? Để ông mời Thái y đến thăm bệnh cho.

Tào Tháo lắc đầu:

- Cháu có ốm đau gì đâu.

Tào Đẳng quan tâm hơn:

- Thế thì làm sao?

- Cháu không quen...

- Không quen cái gì?

Tháo nói:

- Ở dưới quê lúc nào cháu cũng có bạn. Còn ở đây, cứ thui thủi một mình!

Tào Đăng tươi cười:

- Chuyện vặt! Ông sẽ đi kiếm ngay mấy đứa trẻ về chơi với cháu. Trong vòng hai ngày là xong, cháu gắng chờ, trong vòng hai ngày thôi!

Tháo nói:

- Ông nội khỏi phải vất vả.

Tào Đăng chưa hiểu:

- Cháu có ý gì mới phải không?

- Ở nhà đã có sẵn, còn phải đi tìm ở đâu. Vả lại nhà mà nhiều người quá cháu cũng không thích.

Tào Đăng hỏi:

- Có sẵn? Cháu nói tới Ngọc Hồng phải không?

Tháo nói luôn:

- Còn ai nữa ạ? Cháu bảo cô ấy đọc sách với cháu, cô ấy bảo không được giao việc đó.

Tào Đăng cười và cho người gọi Ngọc Hồng tới.

Tào Đăng nói với Ngọc Hồng:

- Từ hôm nay, con ở đây đọc sách với cậu, không phải đến tiền sảnh nữa.

Ngọc Hồng dạ và lui ra. Trước khi ra khỏi cửa còn quay lại liếc nhìn Tháo. Tháo rất phấn khởi, nụ cười nở trên môi.

Tào Đăng cũng bần khoản, chắc gì bọn trẻ đã hiểu hết mọi chuyện... ông không muốn nghĩ tiếp, nhất là những chuyện ông không muốn nhắc tới, tất nhiên ông không nghĩ nữa. Ông là hoạn quan nên đối với nữ sắc dẫu có muốn cũng không làm gì được. Ông có muốn thì cũng chỉ trong quan niệm. Thực tế, mặt sinh lý, ông không muốn gì và cũng không làm gì được. Chính những cái đó dần dà hình thành một khối mâu thuẫn giày vò ông, chỉ có một cách duy nhất là quên đi, và cũng không cho phép có quan hệ nam nữ trong tư thất của mình. Nếu như là người khác, ông đã phẫn nộ, nhưng đây lại là đứa cháu ông yêu quý nhất, ông không nỡ trách cứ và cũng không thể ược Hơn nữa, Tháo mới ngần ấy tuổi, chắc gì đã có ý khác. Có thể nó nói thật: nó cảm thấy đơn độc khi không có bè bạn cùng tuổi.

Tào Đăng lại ôm lấy Tháo, hỏi han tình hình trong hai ngày qua. Ông đưa cho Tháo một sổ sách và nói:

- Còn nhỏ phải chăm chỉ, có đầu óc phải đọc nhiều sách, sau này mới có ích. Tất cả đều ở trong đầu, sách chỉ là chìa khoá giúp ta tìm hiểu những điều bí ẩn của trời đất mà thôi...

Hôm đó Ngọc Hồng đã đến. Cũng như mấy lần trước, cô dọn giường, gấp chăn màn, sau nữa là lau chùi bàn ghế. Tháo đứng nhìn không nói gì.

Ngọc Hồng biết là Tháo đang nhìn mình bèn cầm cúi làm hết việc nọ đến việc kia. Tháo vẫn đứng yên, nhìn xem cô ta làm việc cho đến bao giờ. Tháo đứng tựa vào bàn, tay cầm sách, nhưng mắt vẫn nhìn Ngọc Hồng. Tháo dương dương tự đắc, chỉ cần suy nghĩ thì mọi việc sẽ nằm trong tay mình.

Cuối cùng Ngọc Hồng cũng làm xong. Không còn việc gì để làm nữa, Ngọc Hồng quay người lại, răng cắn vào môi dưới bực bội nhìn Tháo. Cô không sợ Tháo. Tuy mới mười sáu tuổi đầu nhưng cô đến hầu hạ nhà họ Tào đã hơn ba năm rồi. Cô thông thạo mọi việc. Người dễ coi, lại chăm chỉ và cởi mở nên hầu như mọi người đều quý cô. Bởi vậy cô không sợ Tháo mách tội cô. Cô giận Tháo vì Tháo cố ý làm khó dễ cho cô. Mấy hôm trước, cho rằng Tháo mới có mười bốn tuổi nên cô không quan tâm tới việc của Tháo. Không ngờ Tháo dựa vào Tào Đăng mà ông lại hoàn toàn thiên vị cháu, nên cô đành chịu vậy. Vì không ngờ tới, nên cô rất giận. Giận cũng chẳng thay đổi được gì, cô lâm vào cảnh không muốn cũng không được.

Giờ cô đã làm xong mọi ệc. Cô quay lại nhìn xem Tháo còn sai bảo gì nữa không.

Tháo giả dò xem sách như không để ý đến cô. Cái thói tự đắc đó càng làm cho cô thêm bực.

Ngọc Hồng đứng một lát nữa vẫn không thấy Tháo để ý đến, liền nói:

- Cậu ạ, không còn việc gì nữa, tôi đi đây.

Tháo vội vàng vớt sách xuống bàn:

- Cô đi, cô đi đâu chứ?

- Tôi đi làm việc chứ đi đâu.

- Hôm qua ông đã nói rồi, sao cô chóng quên vậy?

- Tôi có quên đâu! Nhưng cậu chăm chú đọc sách, tôi đi kéo làm phiền cậu.

Rõ ràng Ngọc Hồng đã chơi Tháo một cú. Tháo cảm thấy Ngọc Hồng là người khôn khéo, những câu nói của cô làm Tháo cảm thấy tình cảm giữa

hai người trở nên gần gũi hơn.

- Vậy tôi không xem sách nữa để cô khỏi phải đi.

Ngọc Hồng hết giận vì thấy Tháo có chút buồn cười.

- Cậu không xem sách nữa thì tôi biết làm gì đây?

- Chúng ta ra vườn chơi - Tháo nói.

Hai người ra khỏi phòng đi đến khu vườn bên phải. Trường An đi theo.  
Tháo nói:

- Chú đến làm gì.

Trường An yên lặng. Ngọc Hồng nói giúp:

- Người ta đến để hầu cậu mà!

- Đã có Ngọc Hồng rồi, chú cứ ở nhà trông coi phòng sách.

Trường An đi khỏi. Ngọc Hồng liếc nhìn Tháo.

Tháo vừa đi vừa nói:

- Chú ấy giống như một con rối. Bảo sao làm vậy, có lúc đứng lặng lẽ như cây trồng.

- Như thế thì có gì là không tốt? - Ngọc Hồng nói.

- Tất nhiên chẳng có gì không tốt.

Tháo nói tiếp:

- Phải như cô kia. Biết ăn biết nói, có góc có cạnh.

- Tôi có góc có cạnh thế nào, đi mà kể tội đi!

- Tôi không kể tội. Tôi thích cô, đi với cô tôi mới thấy vui.

Ngọc Hồng hơi đỏ mặt. Có điều bây giờ cộn với những câu nói táo tợn của Tháo nên không để bụng nữa.

Lúc này là trung thu. Hoa đào thì hồng, liễu thì xanh, đầm nước trong veo. Ở đây trồng đến hơn mười loại mẫu đơn, cây lá xanh tốt, hoa đua nhau nở. Từng đoá mẫu đơn đẹp như khuôn mặt những cháu bé. Đứa cúi đầu, đứa ngẩng mặt nghiêng nhìn, miệng cười toe toét. Mẫu đơn trắng như những nắm tuyết long lanh, không hề tan trong ánh nắng. Mẫu đơn hồng tựa như thiếu nữ thẹn thùng, nhan sắc đáng yêu, rung động lòng người. Mẫu đơn xanh tầng tầng lớp lớp, giống như hoa mận nở rộ ở miền Nam.

Vừa bước chân vào đây đã thấy dễ chịu, đầu óc thanh thản. Không phải chỉ có Tào Tháo mà cả đến Ngọc Hồng cũng phấn chấn hẳn lên. Ngọc Hồng tuy ở đây đã lâu, nhưng có mấy khi vào vườn, nên cảnh đẹp hôm nay làm cô vô cùng phấn chấn.

Tầng tầng lớp lớp những đoá hoa mẫu đơn đẹp như những đám mây nhiều màu rải rác khắp bầu trời. Những tiểu đình xinh xinh xen lẫn trong hoa, trông chẳng khác gì cảnh tiên. Đặc biệt khi nhìn thấy ảnh cây, ảnh hoa phản chiếu lung linh trong đầm nước, họ lại có thêm cảm giác phiêu diêu, mộng lung kỳ ảo.

Tháo kéo Ngọc Hồng chạy đến ngồi ở dưới một tiểu đình có vị trí cao nhất. Từ trên cao nhìn vào cảnh đẹp lại càng hứng thú. Cảm xúc thơ bộn phát, Tháo buột miệng ngâm nga:

Hoa đơn rục rỡ

Lá đơn xanh rờn



Nước như gương ngọc.

Soi bóng vào trong.

Lá có hoa, xanh tốt

Hoa nhờ lá rực hồng

Kết liền nhờ mối.

Đổ bóng vào nhau.

Tháo vừa ngâm nga vừa nhìn Ngọc Hồng. Tuy cô không hiểu được ý tứ bài thơ, nhưng qua dáng vẻ tươi cười của Tháo, cô cũng hiểu được đôi điều. Bỗng dưng mặt cô lại đỏ lên.

- Tôi biết cậu đùa giỡn tôi, còn như thế nữa, tôi sẽ bỏ đi đấy!

Tháo nói:

- Không, không, tôi chỉ so sánh cô như hoa, tôi như lá, hoặc tôi là hoa, cô là lá, chỉ có vậy thôi, cùng dựa vào nhau, xen lẫn vào nhau, chẳng phải là điều thích thú hay sao?

Ngọc Hồng là một cô hầu gái bình thường đâu đáng được Tháo nhắc tới. Khi biết Tháo không có ý đùa giỡn, cô sẵn sàng quên ngay. Nhưng cô cũng ngẫm ngẫm khâm phục con người có tài văn thơ đó. Có điều, Tháo là người thích đùa giỡn, đôi khi làm cho người khác lúng túng đến dở khóc dở mếu.

Hai người ngồi mãi ở dưới tiểu đình, sau đó lại chạy đến ngồi trên hòn non bộ, ở trước mặt.

Tháo ài nói:

- Vẫn chẳng có gì thích thú.

- Phải thế nào cậu mới thích thú? - Ngọc Hồng hỏi lại.

Bỗng nhiên Tháo hỏi:

- Ở kinh thành, ngoài hoàng cung ra còn có dinh thự của ai đẹp nữa không?

Ngọc Hồng nghĩ một lát rồi nói:

- Tôi không biết, nhưng nghe người ta nói tư thất của đại hoạn quan Trương Nhượng rất đẹp, ở bên trong rất rộng, vườn tược hàng trăm mẫu. Còn nghe nói ông Trương Nhượng này...

Ngọc Hồng ngừng lại, Tháo giục cô:

- Nói nhanh lên, cô cứ làm cho người khác sốt ruột.

Mặt Ngọc Hồng ửng đỏ, phải đến khi Tháo giục mãi cô mới nói tiếp:

- Nghe nói, Trương Nhượng nuôi mấy cô gái rất đẹp. Mỗi lần về đến nhà, ông ta thường bắt các cô ấy luân phiên hầu hạ. Còn bắt cởi bỏ cả quần áo...

Tháo hào hứng nói:

- Tôi phải đến xem mới được.

Ngọc Hồng vội can ngăn

- Ông nhà mà biết được thì phiền, lại mắng tôi...

Tháo nói:

- Không liên quan gì đến cô, làm sao cô phải sợ...

- Nhưng tôi đã nói chuyện ấy với cậu.

- Tôi không bảo là cô nói. Tôi sẽ không nói với ai.

- Nhưng - Ngọc Hồng nói tiếp: - Cậu đi là rất mạo hiểm. Nhà Trương Nhượng có rất nhiều vệ sĩ. Dấu vào được cũng khó mà ra được. Huống hồ, cậu lại lạ thung lạ thổ... Cậu đừng đi.

Tháo nói:

- Tôi sẽ đến đó và họ sẽ không phát hiện được tôi đâu. Cô đừng lo. Tôi sẽ tìm hiểu tường tận. Cô phải hết sức giữ miệng, kéo ông nội mà biết thì hỏng hết.

Ngọc Hồng gật đầu, tỏ ý giữ kín mọi chuyện.

Tháo nói thêm một câu:

- Cô mà không giữ miệng, tôi sẽ nói vì cô bảo tôi, nên tới mới làm như vậy.

Ngọc Hồng càng không dám nói năng gì nữa. Lời đe dọa cuối cùng của Tháo rất có tác dụng. Cô bỏ hẳn ý định thừa chuyện với Tào Đăng để ông ngăn cản Tháo. Cô chỉ còn biết lo lắng, chờ đợi, mong sao không có điều gì xảy ra với Tháo.

Tháo lại cảm thấy nặng nề. Toàn thân bị chấn động, bị kích thích, khác hẳn nhùng lần đi săn thú, cũng như lần cùng Viên Thiệu đi cướp cô dâu.

Tháo sinh ra trong một gia đình giàu có, nhưng khác hẳn với lũ vương tôn công tử, Tháo rất phóng túng, chỉ muốn vung chân múa tay, giã gân giã cốt. Một chiếc lông trúc không nhốt nổi Tháo, một châu hoa tươi không nuôi được Tháo. Tháo khát vọng một bầu trời, một quả đất thật bao la rộng lớn.

Đã là thiên tính trời cho thì không thể đổi được, không ràng buộc được. Cứ để nó phát triển thật thoải mái. Tháo mới mười bốn tuổi, nhưng tính cách của Tháo rất mạnh mẽ.

Tiếp đó, Tháo lại hỏi khéo mấy người hầu tình hình tư dinh của Trương Nhượng. Có hai người hầu đi đến tư dinh của trường Nhượng. Là hoạn quan, đặc biệt những hoạn quan nổi tiếng, Trương Nhượng và Tào Đẳng thường hay đi lại với nhau. Người hầu kẻ hạ mang lễ vật biếu xén giữa hai nhà cũng là chuyện thường tình. Hai người hầu hào hứng kể cho Tháo nghe những tin tức về tư dinh của Trương Nhượng. Như nhà cửa xây dựng mới lạ, có nơi diễn kịch, những căn phòng, những bồn hoa, non bộ sắp xếp như thế nào... Sẵn có ý đồ, nên tất cả những điều đó Tháo đều nhập tâm.

Hôm sau, mượn cớ đi dạo phố. Tháo đến quan sát phần ngoài dinh thự của Trương Nhượng. Tường rào, cửa chính, cửa phụ bố trí ra sao.

Quả nhiên tư dinh của Trương Nhượng so với tư dinh của Tào Đẳng to lớn gấp bội, kiến trúc bên trong thật đồ sộ, bề thế. Tháo chưa hề gặp Trương Nhượng. Qua hình dáng ông nội, Tháo nghĩ Trương Nhượng phải là người cao lớn, trắng trẻo, béo đậm. Nhưng nghe nói lão có cái phòng riêng quái đản như vậy thì chắc gì mặt mũi của lão đã khiêm nhường và lương thiện như ông nội.

Sau khi quan sát về, Tháo liền chuẩn bị cho hành động sắp tới. Khi lên kinh, Tháo không thể đem theo quần áo của người hiệp khách nên phải tìm kiếm những mảnh vải để quấn chân quấn tay. Ngọc Hồng lòng dạ bồn chồn vì chỉ có cô mới hiểu Tháo đang bận rộn như thế nào, song cô không dám nói gì cả. Còn Tháo phấn khởi, vui vẻ, thỉnh thoảng lại nhìn Ngọc Hồng cười. Rõ ràng Ngọc Hồng là người bạn đồng mưu với Tháo.

Tào Đẳng ở trong cung, không phải đêm nào cũng về. Tháo chọn hôm ông nội không về rồi tạm biệt Ngọc Hồng. Ngọc Hồng dặn đi dặn lại là phải nhanh chóng trở về...

Tháo nói:

- Cô cứ yên tâm.

Ngọc Hồng lo lắng nên luôn miệng khuyên nhủ, khiến Tháo phải nói:

- Cô đi khỏi đây nhanh và coi như không biết chuyện gì. Nếu cô không đi, nhìn thấy tôi đi, về sau sẽ liên lụy.

Câu nói đó rất có tác dụng. Ngọc Hồng không dám chần chừ, bỏ đi ngay. Nhưng trước khi đi, Ngọc Hồng vẫn còn nói nốt:

- Nếu không vào được, thì tạm thôi vậy.

Trời vừa tối, Tháo đã tắt hết đèn, mừng mản bỏ xuống như khi có người nằm ngủ. Nghe ngóng bên ngoài không còn người đi lại, Tháo mới khe khẽ mở cửa đi ra và nhẹ nhàng ké cửa lại.

Tháo không dám đi bằng cửa chính mà đi ra khu vườn phía trái, trèo lên một cây to, từ cành cây, bước xuống một mảng tường cao, bên ngoài là một đường phố hẹp. Khi đã xuống đất, Tháo phải phúi tay cho hết bụi rồi ngang nhiên rảo bước đi thẳng ra ngoài.

Ở đây toàn là phố nhỏ, đèn đường mờ mờ ảo ảo, nhà cửa thưa thớt. Nếu để ý, vẫn có thể phát hiện là Tháo cải trang. Đầu quấn một mảnh khăn xanh, quấn vải ngang lưng và hai đùi, chân đi giày vải, trông thật gọn, giống như một chú học việc trong ban võ thuật ở gần đấy, không mấy người để ý tới.

Tháo men theo con đường ban sáng đã đi, vòng sang bên trái tư dinh Trương Nhượng. Phía này sát với tường thành Lạc Dương. Ở đây chỉ có một số nhà dân, không ồn ào náo nhiệt như những khu phố khác. Tối đèn, bà con quen thói ngủ sớm, dậy sớm, nên ngoài đường rất ít người qua lại. Ban ngày Tháo đã quan sát rất rõ, từ một nóc nhà dân có thể vượt lên tường cao nhà Trương Nhượng.

Đèn càng ngày càng ít, cuối cùng phải dò dẫm đi trong đêm. Tháo đã tìm được căn nhà dân gần kề bức tường cao. Tháo trèo lên nóc. Tháo đã học được cách đi trên mái nhà, hai tay hai chân cùng hoạt động, phân tán áp lực, không làm vỡ ngói, tiếng động cũng rất nhỏ.

Sau khi vượt lên bức tường cao, Tháo lấy dây mang theo quấn ở hông, một đầu quấn chặt vào mấy viên gạch hoa ở đầu tường và nắm lấy đầu kia gieo mình xuống đất.

Lúc này Tháo đã ở trong khu vườn bên trái dinh cơ nhà Trương Nhượng. Từ phía sau một hòn non bộ, Tháo lắng nghe mọi động tĩnh ở chung quanh, quan sát tình hình trong tư dinh. Tháo nghe có tiếng sên, tiếng sáo, lẫn trong ếng cười của các cô gái. Lăn theo những âm thanh đó mà đi, phải xuyên qua một khu vườn nữa. Tháo đi đến một dãy nhà ở bên cạnh. Đây là một khu kiến trúc cao đẹp, đường hoàng, bề thế, có nhiều chạm trổ ở trên tường. Trong phòng đèn thấp sáng trưng, giấy che cửa sổ trông cũng sáng loáng, có tiếng sên, tiếng sáo văng ra từ giữa hai căn phòng đó...

Rõ ràng là có người đang hoà nhạc và cũng có những người đang vui đùa ở ngay bên cạnh. Tiếng đàn bà cười, tiếng đàn ông cười. Nhưng tiếng cười của đàn ông nghe lạnh lạnh, không giống tiếng cười khoẻ khoắn của những người khác. Tháo đoán biết đó là tiếng cười của Trương Nhượng. Quả nhiên khi Tháo đứng lên một hòn đá, chọc tờ giấy che của sổ thành một lỗ, nhìn vào thấy một nam và năm người nữ, đang ôm nhau cười cợt. Có bốn người ngồi hoà nhạc ở ngay căn phòng đối diện. Hai người thổi sên, hai người thổi sáo.

Mấy cô gái vây quanh người đàn ông. Cô thì cho ông ta ăn một thứ gì đó. Cô thì cho ông ta ăn mấy viên lạc.

Một cô cầm bình rượu, cô kia nâng chén rượu, họ tranh nhau cho ông ta ăn uống đủ thứ. Người cho ăn xong thì cười, người không cho ăn được thì

tìm cách cù vào chỗ gây cười của người đàn ông. Ông ta cười, mọi người cùng cười âm ỉ theo.

Tiếng sên, tiếng sáo êm ả, nhịp nhàng, nhưng nghe lạc lõng bên những trận cười hỗn loạn ấy.

Có lẽ người đàn ông bị ghen, lão kêu the thé:

- Không ăn nữa... - Chưa nói hết câu, lão đã ngáp ngắn, ngáp dài.

Đẩy mấy cô gái ra, lão ngay ngắn trên ghế. Lúc này Tháo mới nhìn rõ, có lẽ đây là Trương Nhược. Trông lão chẳng trắng trẻo gì. Cặp mắt ti hí không tương xứng với khuôn mặt béo phì, đỏ tía. Cổ ngắn, hàm dưới như lút vào ngực, hai vai nhô cao giữ lấy nửa cái đầu của lão. Không thể nào so sánh hình dáng đó với hình dáng của ông nội. Trông lão, người ta thấy buồn nôn.

Những cô gái rất đẹp. Người nào cũng như người nào: thon thả, mặt hoa da phấn, đôi mắt long lanh. Tháo cảm thấy buồn vì những cô gái như vậy lại tụ tập quanh cái lão đáng tởm đó. Câu nói "Hoa tươi bên bãi phân lợn" so sánh ở đây thật thoả đáng.

Các cô gái đứng lui sang một bên yên lặng, trông chẳng khác gì một bức bích họa tuyệt vời. Trương Nhược ngồi tựa vào lưng ghế, mí mắt khép lại, vừa như người đang thưởng thức âm nhạc, vừa như người mệt mỏi đang định thần, dưỡng trí. Một lúc sau, lão giơ tay phẩy phẩy về phía ban nhạc, tiếng sên, tiếng sáo im bật, cả bốn người lặng lẽ lui ra.

Trong phòng chỉ còn lại Trương Nhược và năm cô gái trông như những nàng tiên. Trương Nhược vẫn nhắm mắt ngồi yên còn năm cô gái vẫn đang chờ đợi. Trong phòng hoàn toàn im ắng. Tháo ghì mình không dám thở mạnh để những người ở bên trong không phát hiện được. Một lúc sau, Trương Nhược giơ hai tay lên, hai cô gái vội đến đỡ lấy Trương Nhược

đứng dậy, hai tay ôm hai cô đi vào phòng trong. Ba cô kia lặng lẽ ra khỏi phòng.

Do không nhìn thấy gì nữa, Tháo đành bước xuống, ôm theo hòn đá, đi đến phía sau một căn phòng khác. Tháo đứng lên hòn đá, lấy tay chọc một lỗ nhỏ xuyên qua tờ giấy che cửa sổ và ghé mắt nhìn. Trương Nhượng nằm trên giường, hai cô gái đang cởi giày cho lão. Sau đó, Trương Nhượng nằm thông người để cho một cô xoa đùi, một cô xoa

Một lát sau, Trương Nhượng phẩy tay làm hiệu cho một cô lui ra. Sau đó, Trương Nhượng ngồi dậy, ôm lấy cô gái và sờ nắn khắp người cô, rồi tụt áo cô ra, để lộ phần ngực và gục đầu vào hôn hít. Hôn hít càng mạnh, cô gái càng thần thờ, mềm người như con rắn.

Cuối cùng Trương Nhượng điên cuồng, ném cô gái xuống giường, rồi cào xé, lột hết quần áo.

Lúc này Trương Nhượng như một con dã thú, chồm lên người cô gái đã loã lồ, gục đầu vào khắp mọi chỗ trên thân thể cô.

Cô gái ngày càng rên rỉ to hơn. Trương Nhượng vừa liếm, vừa cắn, vừa ôm chặt lấy cô. Có thể vì bị ôm rất chặt, cũng có thể vì bị cấu đau, nên cô gái bỗng kêu thét lên. Vừa kêu, cô vừa tự lấy tay chống đỡ không cho Trương Nhượng giày vò, và làm nhục mình nữa. Trương Nhượng càng điên cuồng, hẳn vừa kéo tóc cô gái vừa đánh, cô gái đau càng kêu thảm thiết...

Tháo càng nhìn càng giận, và buột miệng chửi "đồ súc sinh".

Trương Nhượng kinh ngạc, sửng sờ. Tháo luống cuống, biết mình lỡ miệng, làm hòn đá lăn theo đánh "rầm" một tiếng. Trương Nhượng biết có người bên ngoài cửa sổ, liền kêu:

- Bay đâu! Có thích khách.



Bọn vệ sĩ ở ngoài nghe tiếng liền hò theo:

- Bắt thích khách.

Tháo vội vàng bỏ ch đâu đâu cũng có người nhà Trương Nhượng theo nhau hò reo:

- Bắt thích khách.

Họ nhìn thấy Tháo. Có mấy người nhào tới. Tháo liền vung chân đá ngã một người trong số đó, để mở đường tháo chạy. Trong lúc nguy khốn, Tháo biết mình đã bị vây. Một mình đánh không lại số đông, nếu cứ liều mạng chắc chắn sẽ bị bắt. Tháo rảo bước chạy vào các lùm cây, vừa ẩn mình vừa lom khom bước tiếp.

Người nhà Trương Nhượng chỉ vào vườn cây hò hét:

- Ở trong này! Ở trong này!

Tháo vẫn lom khom luồn lách từ lùm cây này sang lùm cây khác. Cuối cùng ra khỏi vườn cây, Tháo bước đến một hòn non bộ. Những người đuổi bắt Tháo vẫn còn gào thét trong các lùm cây.

Nhưng đường rút lui của Tháo lại ở phía vườn cây bên đó. Sợi dây Tháo vẫn còn buộc vào phía sau một lùm cây bên cạnh bức tường cao. Tháo chỉ có thể ra khỏi dinh thự Trương Nhượng bằng con đường ấy. Phải nghĩ cách gì đây? Nếu cứ chờ đợi, số người kéo đến mỗi ngày một đông, họ bao vây khắp vườn, lúc đó, muốn thoát cũng không thoát được Trời sáng thì biết trốn vào đâu?

Tháo quyết định dùng cách "giương đông kích tây" trong binh pháp Tôn Tử. Sau khi phân tích sơ qua về địa hình, địa thế, Tháo men theo những hòn non bộ đến một khu vườn nhỏ, đằng trước khu nhà hậu sảnh. Tháo để cho

một a hoàn trong phủ Trương Nhượng nhìn thấy. Cô a hoàn khiếp sợ kêu âm ỉ. Chẳng mấy chốc tiếng hò hét lại vang lên:

- Thích ở trong vườn khu nhà giữa, mau mau bắt lấy!

Nghe tiếng hò reo, Tháo nhanh chóng ra khỏi khu vườn, lại ẩn mình vào những hòn non bộ. Cho đến khi mọi người đổ dồn hết về khu nhà giữa, Tháo lại lom khom vượt các lùm cây về đến chân bức tường cao. Cũng may mà bọn họ không nhìn thấy sợi dây, nếu không Tháo đã hết đường. Lúc này không còn ai ở đây nữa. Nắm lấy thời cơ, Tháo tay nắm dây, chân đạp tường, giống như khi, vượt lên bức tường cao.

Tháo lên được một nửa bức tường thì có người nhìn thấy. Lại có tiếng người hô:

- Thích khách ở phía sau, đang trèo tường.

Có mấy bóng đen vừa reo hò vừa chạy tới, Tháo nắm chặt dây gắng sức leo nhanh. Tường gạch làm rách quần áo rách da đầu gối. Tháo cảm thấy đau. Dù vậy, Tháo vẫn phải cố gắng hết sức. Khi lũ người kia đuổi đến nơi thì Tháo đã ở trên đầu tường. Tháo thở phào nhẹ nhõm. Tháo còn kịp nhìn khắp tư dinh Trương Nhượng rồi hét lớn: "Đồ súc sinh!" trước khi nhảy xuống nóc nhà dân ở bên ngoài. Bên kia tường tiếng huyên náo vẫn chưa dứt.

Tháo vượt qua một con hẻm, đi vào một đường phố nhỏ không còn người đi lại. Các hiệu buôn đã đóng cửa. Nếu cứ một mình đi trên phố vắng, bọn Trương Nhượng đuổi kịp, thế nào cũng bị bắt. Bởi vậy, Tháo vừa đi vừa cởi bỏ những mảnh vải quần chân quần tay, giữ sạch bụi bám trên người và đi thẳng vào phố lớn.

Ở đây thật nhộn nhịp. Đèn sáng trưng. Người qua kẻ lại không dứt. Tháo đi lẫn vào dòng người, ung dung trở về nhà

Tháo đi qua khu vườn bên phải về phòng. Vừa mở cửa ra đã thấy Ngọc Hồng đứng ngay trước mặt. Cô lo lắng đứng đợi ở đây đã lâu. Thấy Tháo bình an trở về, lòng cô như trút được một gánh nặng.

Từ đó, Ngọc Hồng không dám nói với Tháo những chuyện tương tự. Mỗi lần nói chuyện, cô hết sức dè dặt, để Tháo không mạn hiêm như lần này. Cô vừa kính trọng vừa sợ cậu chủ. Sợ cậu chủ lại làm những chuyện kinh người, và không khéo sẽ liên lụy đến cô. Cô chăm sóc cậu chủ như chăm sóc một chú ngựa hoang mà cô thích. Không yên, không cương, cô chỉ còn cách vuốt ve, vỗ về nó, phải hết sức cẩn thận, không để nó kinh hoàng tháo chạy...

Ngọc Hồng không nói, nên Tào Đăng cũng không biết chuyện Tào Tháo lên vào tư dinh Trương Nhượng. Câu chuyện Trương Nhượng suýt bị hành thích lan truyền rất nhanh trong cung cấm. Bọn hoạn quan bàn tán xôn xao, cho rằng phái phản đối - lực lượng họ Đậu, làm việc này.

o o o

Cùng thời gian đó, anh của Đậu Thái hậu là Đậu Vũ mật bàn với quan Thái phó Trần Phồn, nhân lúc tình hình chính trị chưa ổn định sau khi vua Hoàn đế mất, kêu gọi vũ trang cướp chính quyền, diệt trừ bọn hoạn quan. Trần Phồn chủ trương kêu gọi binh lính nổi dậy buộc bọn hoạn quan giao nộp quyền hành, nhân lúc bọn họ tập trung đông đủ cùng Thái hậu đi thị sát cung đình hàng năm. Vua Linh đế mười hai tuổi, người vừa kế vị, đã vô tình làm lộ kế hoạch cho kẻ cầm đầu bọn hoạn quan. Tin đó, cùng với việc Trương Nhượng bị hành thích hụt, làm cho phái hoạn quan căm tức lực lượng họ Đậu đến bầm gan tuột.

Đã đến nước một sống một chết, tập đoàn hoạn quan nhanh chóng quyết định ra tay trước. Máy viên hoạn quan cầm đầu họp lại, đưa lực lượng quân cấm vệ lòng bắt Đậu Vũ và Trần Phồn.

Mấy hôm nay, ông nội bận rộn về chuyện đó. Tháo không biết chuyện gì. Tháo chỉ nghe ông nội nói qua việc Trương Nhượng suýt bị hành thích. Ông nội cho rằng Đậu Vũ cùng một vài người khác làm chuyện ấy. Tháo chỉ ngồi nghe, không dám nói.

Chẳng bao lâu trong cung có biến. Cấm vệ quân đã bắt được Đậu Vũ và Trần Phồn. Hai người sẽ bị sát hại, còn có hơn một trăm người khác liên quan.

Nghe ông nội kể chuyện, Tháo thấy sững sờ, không ngờ lại có sự biến lớn như vậy. Ông nội rất vui, ông uống rượu mừng. Ngược lại, Tháo cảm thấy buồn. Thấy vậy, ông nội hỏi:

- Vì sao cháu buồn thế?

Tháo nói:

- Không phải nhà họ Đậu hành thích Trương Nhượng...

Tháo định nói hết mọi chuyện cho ông nội nghe. Nhưng ông nội đang say sưa vì chiến thắng, không muốn nghe thêm gì nữa, nên đã ngắt lời Tháo, ông nói:

- Ừ thì không phải, nhưng việc họ Đậu định làm binh biến sát hại chúng ta thì đúng chứ? Chỉ như thế thôi, cũng đáng phải trừng phạt rồi...

Tào Đăng thấy Tháo yên lặng n nói tiếp:

- Cháu ạ, cháu còn nhỏ, có nhiều việc cháu chưa hiểu đâu! Có điều ông phải nói để cháu hiểu: Trong hoàng cung, nơi quan trường đâu đâu cũng đấu tranh kịch liệt. Lúc đó, mình không giết họ, họ cũng giết mình thôi. Thật là việc bất đắc dĩ, không có con đường nào khác! Cháu cho rằng ông nội muốn đối xử với họ như vậy sao? Trần Phồn, một con người tài hoa, là rường cột của đất nước, nhưng sẽ phải chết. Thực ra Trần Phồn chưa phải là

bậc tài hoa duy nhất. Nếu như trong cung không hỗn loạn như hiện nay, nếu như có một ông vua sáng suốt trị vì thiên hạ, thì còn nhiều người tài sẽ hết lòng phục vụ đất nước, không phải tranh giành giết hại lẫn nhau. Tháo ạ, ông mong rằng sau này cháu cũng là một người có tài, biết phò vua giúp nước. Một ngày nào đó sẽ có một ông vua sáng suốt...

Những lời nói của ông, in sâu trong ký ức của Tháo. Tháo cảm thấy ông nội là người đại nghĩa. Trong cuộc đấu tranh phức tạp hiện nay, ông không còn cách nào khác!

Tiếp đó, tin tức cho hay: có rất nhiều người liên lụy bị hại. Trong kinh thành, khắp đất nước, những nho sĩ nổi tiếng bị hại lên tới con số hơn sáu, bảy trăm người. Trong số họ, người thì bị tù đầy, người thì bị chém đầu.

Và người làm cho Tháo kinh ngạc hơn cả là Lý Ứng. Lý Ứng đã hơn sáu mươi tuổi, còn bị truy xét vì có liên quan. Biết mình sẽ bị hại, nên ông tự tay xách kiếm bước ra cửa và hét lớn: "Sống chết có số, việc gì phải sợ", rồi tự sát. Vì thế mà Tháo nuối tiếc và buồn bã. Tháo hiểu sâu sắc lời ông nội nói. Nếu Triều đình cứ hỗn loạn như thế này, nếu cứ chém giết lẫn nhau như thế này, không biết sẽ còn bao nhiêu nhân tài nữa phải chết uổng phí!

Tuy mới mười bốn tuổi, nhưng Tháo nghĩ như một người có trách nhiệm với đất nước. Tháo đến phòng sách, song lòng dạ bồn chồn đứng ngồi không yên. Khi thì đọc cổ văn, khi thì đọc "Kinh Thi", có lúc không đọc gì cả, cứ bần khoản suy nghĩ. Tháo thấy mình hiểu được nhiều điều, thấu hiểu được nhiều chân lý mà trước đây chưa biết đến. Lần đầu tiên Tháo nghĩ đến đất nước, đến những việc lớn của đất nước. Thế mới biết, những công việc ông nội làm hàng ngày ở trong cung là những công việc liên quan đến đất nước. Ông nội không tránh khỏi bị cuốn hút vào cuộc đấu tranh nơi cung đình, vô hình trung ông đã tham gia vào cuộc đấu tranh tàn sát lẫn nhau.

Giờ đây Tháo có cảm giác rất khó tả đối với ông nội. Tháo cảm thấy ông nội là người có tấm lòng khoan dung, nhân hậu, biết nhìn xa trông rộng, nhưng ông nội cũng là người tích cực bày mưu tính kế giết hại nhiều danh nhân nho sĩ. Tháo rất quý mến và kính phục ông nội. Chỉ trong một thời gian ngắn, Tháo đã học được ở ông nhiều điều tốt đẹp. Nhưng Tháo cũng phản đối ông nội, vì ông đã gây ra cho Tháo nhiều ấn tượng đau buồn, mãi mãi không bao giờ quên.

Bên tai Tháo còn văng vẳng câu ông nội nói: "Không còn cách lựa chọn nào khác". Nói như vậy có nghĩa là có nhiều việc ông không muốn mà vẫn phải làm!

Tháo suy đi tính lại mấy chữ "không muốn mà vẫn phải làm". Tháo dần dần hiểu rõ những điều, mà lẽ ra vào lứa tuổi đó chưa nên hiểu. Trong cuộc đấu tranh phức tạp, một cá nhân, sẽ như một chiếc lá bị nước cuốn đi, không tự chủ được.

"Mình không giết họ, họ sẽ giết mình", một câu nói tuy đơn giản nhưng bao trùm nhiều nhân tình thế sự, nhiều nỗi khổ đau. Câu nói đó cũng tàn nhẫn và lạnh lùng như một thanh kiếm sắc, giết và giết, không cho ta được trình bày hoặc tranh luận.

Trong thời gian ngắn ngủi đó, tư tưởng "phải có trách nhiệm với giang sơn đất nước" đã thấm sâu trong con người Tháo, và Tháo cũng nhớ câu "không muốn mà vẫn phải làm" rất kỹ.

Mấy hôm ấy, Tháo tự giam mình trong phòng. Lúc đầu, Ngọc Hồng lấy làm lạ, tưởng cậu chủ có điều gì giận mình. Nhưng Tháo có oán giận gì đâu. Tháo không để ý đến cô, hay nói chính xác hơn, Tháo không hề biết có cô ở đó. Coi như Tháo không nhìn thấy cô cũng được, nhưng ngay cả khi cô bưng nước đến trước mặt, Tháo cũng không nói một câu nào.

Ngọc Hồng nghĩ: "Hay là cậu chủ định chơi trò gì đây?". Song trông đôi mắt của cậu, không hề có ý trêu đùa. Mắt cậu thường nheo lại như đang suy nghĩ điều gì? Nhưng điều gì? Ngọc Hồng không hề hay biết. Cô đành phải yên lặng, chờ cho đến khi cậu chủ trở lại bình thường.

o o o

Từ năm Quang Vũ nhà Đông Hán, Triều đình đánh giá cao "khí tiết" và "sĩ phong" của một người. Bấy giờ ở Trung Quốc, người ta coi trọng những ai biết cách "làm người". "Khí tiết" là những biểu hiện về phẩm hạnh, nghĩa khí, thuộc quan niệm đạo đức của nho giáo. "Sĩ phong" là nhân phẩm, phong cách của một người có "khí tiết". Những người có phẩm hạnh cao thượng thì mọi người ca ngợi, được tiến cử làm quan. Con đường tiến thân chủ yếu của mỗi người là như vậy.

Một thanh niên có được chú ý hay không, có điều kiện phát triển hay không, do người đó có được các bậc danh nhân thích thú, công nhận hay không. Vì danh nhân là những người có "khí tiết" và "sĩ phong".

Tháo mười lăm tuổi, cao lớn hơn trước, được coi là một thanh niên. Nhưng mọi người lại xem thường Tháo, vì lúc nào Tháo cũng ngang ngạnh và phóng đảng.

Đối với những người xem thường Tháo, Tháo thấy họ cũng chẳng có gì đáng để Tháo phải khâm phục. Giờ đây Tháo đã trưởng thành hơn. Ý nghĩ "phải có trách nhiệm với giang sơn, đất nước" cũng chín chắn hơn. Có thể, do những tai họa trong cuộc binh biến lần thứ hai trong cung kích động; do ảnh hưởng sâu sắc những lời ông nội nói chuyện, Tháo đã hiểu được rất nhiều điều và có nhiều hoài bão hơn. Tháo có cảm giác như đang đứng ở trên cao, có tầm nhìn bao quát và rộng lớn hơn.

Vì vậy, đối với một số người nào đó nhìn nhận, đánh giá Tháo ra sao, Tháo không quan tâm. Cái chính là Tháo tự hiểu mình và tự đánh giá được

mình.

Tháo cho rằng tính tình ngang bướng, hành vi phóng túng chỉ là một số đặc điểm, là hình thức biểu hiện của một cá nhân mà thôi. Điều quan trọng nhất, bản chất nhất của một người là chí hướng, tinh thần trách nhiệm; là tài năng và nhiệt huyết phục vụ quốc gia, dân tộc sau này. Có những điều cơ bản trên, sẽ có tất cả. Phải dựa vào điều cơ bản đó trước khi nói tới "khí tiết" và "sĩ phong". Nếu không chỉ là cách nhìn "bên ngoài", dễ bị những kẻ giả dối, cơ hội lợi dụng.

Một số người chung chung, không thừa nhận Tháo, Tháo không quan tâm. Còn nếu như họ lại tán thưởng, hoan nghênh Tháo, thì hoá ra Tháo cũng chẳng khác gì số người chung chung ấy. Đó là cách nói cố chấp và ngang bướng của Tháo. Tháo tin rằng sẽ có người hiểu Tháo. Người đó phải khác hẳn số người chung chung ki

Quả nhiên có hai người như vậy. Họ đã hiểu và đánh giá Tháo rất cao. Khi đó Tháo mới mười lăm tuổi.

Một người là Hà Ngung. Hà Ngung quê ở Nam Dương. Ông là chiến hữu thân cận của Lý Ưng, Trần Phồn, đã bị giết trong vụ binh biến vừa rồi. Ông đã có nhiều ý kiến rất hay trong khi bàn bạc với Trần Phồn. Nếu ngay từ đầu, họ nghe lời ông thì tập đoàn hoạn quan không giành được thắng lợi. Hà Ngung thất vọng khi biết tập đoàn họ Đâu và các nhân sĩ phái Thanh Lưu hoài nghi và do dự. Ông đã kêu trời mà than rằng:

- Ôi tai hoạ! Cái đáng chết thì không chết.

Mọi việc xảy ra như lời Hà Ngung. Tất cả những người liên lụy đều bị giết cả. Khi đó ông cũng đã nói: "Ở trong rừng xanh thì sống", và ông đã bỏ trốn, ẩn dật ở vùng Nhữ Dương này.

Hà Ngung cũng ngẫu nhiên gặp Tào Tháo.



Tất nhiên, Hà Ngung phải thay tên đổi họ để trốn tránh. Tháo coi ông như những người ở ẩn. Qua mấy câu, hai người đã thấy tâm đầu ý hợp. Tháo quý ông. Còn ông cảm thấy Tháo tuy còn trẻ nhưng tầm hiểu biết rất rộng. Tháo nói đến Khổng học, bàn đến Bách Gia, "Kinh Thi", hết sách này đến sách khác. Bàn đến việc nước, sự tranh giành giữa các phe phái, đến tai hoạ vừa qua, giọng Tháo bùi ngùi, xót xa.

Là người đang bị truy nã, Hà Ngung rất thận trọng, nghe nhiều và nói ít. Nghe xong câu chuyện, Hà Ngung cảm thấy kinh ngạc. Ông kéo cậu bé lại gần và ngắm nhìn khắp lượt. Tháo thấy vị ẩn sĩ này khác hẳn những người mà Tháo đã gặp. Nhất là đôi mắt long lanh của ông vừa mừng rỡ vừa nghi hoặc. Vốn là đứa trăn cảm và đa nghi, Tháo tự hỏi mình, vị ẩn sĩ này là ai?

Qua những từ mà vị ẩn sĩ muốn lảng tránh khi trả lời các câu hỏi, Tháo hiểu ông là người đang có nhiều điều bí ẩn. Đại trượng phu phải biết bỏ qua những điều nhỏ nhặt, nghĩ như vậy, nên Tháo không hỏi gì nữa. Và những điều Tháo muốn biết, chưa hẳn là những điều mấu chốt mà ông đang giấu trong lòng. Bởi vậy, tuy có những điều về ông, Tháo chưa biết, nhưng Tháo đã mãn nguyện. Tháo chào tạm biệt ông trước lúc ra đi.

Nhìn Tháo đang hoàng, đỉnh đạc, cùng với những điều trao đổi vừa qua, Hà Ngung nói với người đi bên cạnh:

- Đứa trẻ này thật khác thường!

Người kia gật đầu:

- Một chú bé có đầu óc.

Hà Ngung than rằng:

- Hoàng thất nhà Hán còn có thể bình định được thiên hạ, nếu như có được một người như thế này...

Hà Ngung nói xong, cảm thấy buồn bã vô cùng.

Tuy Tháo đã đi xa, nhưng ông vẫn tưởng như Tháo còn ở đâu đấy. Tiếc rằng trong hoàn cảnh hiện nay, ông không có cách gì để tiến cử cậu thanh niên này. Đời người phải nói đến vận may. Nếu như sau này không gặp vận, thì có thể tài năng con người này sẽ mài một đi. Nhưng ông lại tự an ủi: một vật thể sáng loáng, thế nào cũng thu hút được những ánh mắt từ xa...

Hà Ngung nói rất đúng, một người tài hoa và có trách nhiệm như Tháo, tất phải có người tìm thấy! Vào thời gian này, có một người cũng rất hâm mộ Tào Tháo. Đó là Kiều Huyền.

Kiều Huyền là ai? Ông là người nước Lương, vì có công bình định rợ Khương, nên được phong quan đến chức Thái úy. Nhà ông còn có mấy người là quan to trong triều. Kiều Huyền là một người khiêm tốn, ngay thẳng, liêm khiết nổi tiếng trong triều.

Kiều Huyền cũng ngẫu nhiên gặp Tào Tháo. Hôm đó, Tháo cùng bọn Trường An cưỡi ngựa ra ngoài thành. Ở nhà ông nội lâu, Tháo cảm thấy gò bó, rất muốn được ra ngoài dạo chơi, nhưng ông nội không cho phép. Tháo thấy ông nội khác hẳn cha mình, nên Tháo không hề giấu ông điều gì. Từ lâu Tháo đã nói với ông:

- Ông nội không biết đấy thôi, lúc ở quê cháu rất thích đi săn.

Tào Đăng nói:

-Sao không thấy cháu nói gì cả?

Tào Tháo nói:

- Cháu thường phải giấu cha, vì cha không cho cháu đi.

- Sao lại không? Cháu cứ nói rõ chắc cha cháu sẽ đồng ý.

- Không bao giờ cha cháu đồng ý. Cha cháu không hiểu biết, nên không chăm sóc cháu được như ông nội. Mỗi lần đi săn, cháu phải giấu cha. Ông nội thử nghĩ xem, nếu cháu nói thật liệu cha cháu có cho cháu đi không?

Ông nội cười khà khà. Ông rất thích Tháo ca ngợi ông và ông cũng cảm thấy Tháo là một đứa bé sắc sảo. Nhưng đối với việc Tháo đi săn ở ngoài thành thì ông còn do dự. Sau khi suy nghĩ, ông khuyên Tháo chưa nên đi. Tháo không biết vì sao ông không cho Tháo đi. Song ông cũng hứa, khi có điều kiện ông sẽ không ngăn cản.

Sau này mới biết, lúc đó tập đoàn họ Đâu đang tìm cách diệt bọn hoạn quan, nên việc ông ngăn cản Tháo khác hẳn việc cha Tháo hay ngăn cản. Cha thì phiến diện, muốn giữ nguyên nếp nhà, còn ông nội thì lo cho cháu được an toàn. Hiện nay, tập đoàn họ Đâu không còn nữa, ông nội chủ động hỏi Tháo:

- Cháu thích đi săn kia mà? Tại sao không đi?

Tháo nghe thấy thế thích quá cảm ơn ông nội rồi rít.

Tháo nhờ Trường An chọn cung tên và chọn ngựa cho mình. Ngày hôm sau đẹp trời, Tháo cùng Trường An và mấy gia đình nữa lên ngựa phóng ra ngoài thành. Trường An rất quen thung thổ ở đây, nên đã dẫn Tháo đi về hướng tây bắc.

Họ đến một khu rừng thưa, nhiều cây cổ thụ. Từ đó, đi vòng đến mãi chân núi xa xa. Nhìn qua, Tháo biết ngay đây là nơi săn bắn thật lý thú. Tháo cho gia đình vào rừng xua đuổi dã thú, làm cho chúng phải chạy về phía đông, còn mình thì phục ở đây, chờ bắn thú.

Tháo cưỡi ngựa màu xám. Con ngựa cao to và rất hung dữ. Chỉ cần kỵ sĩ ra roi là nó phóng luôn. Sải chân dài nên nó chạy rất nhanh. Nếu có một con ngựa như vậy, Tháo sẽ vào rừng săn bắn một mình, không cần gia đình hoặc bè bạn.

Một lúc sau, Tháo nghe thảng động từ xa vọng lại: tiếng tên bay, tiếng gió reo, tiếng đàn thú chạy. Tháo thích thú vô cùng. Tháo lấy cung, đặt tên rồi chờ đợi. Tháo có cảm tưởng như đang ở quê, đang vui đùa cùng Thiệu, cùng lũ bè bạn. Đây là một hoạt động hợp với những ai tính tình sôi nổi và hiếu động. Tháo nghĩ, đây cũng là hoạt động tuyệt vời của cả nhân loại. Người thành phố sống nhơ nhĩ quá, thận trọng quá, cuộc sống bị ràng buộc nhiều quá, Tháo không như vậy. Người là sinh vật tinh khôn của trời đất. Đọc sách, viết chữ, cưỡi ngựa, bắn tên, lội suối, trèo non, cầm quân, trị quốc, phải hoà hợp tất cả lại.

Trong giây phút chờ đợi, Tháo cảm thấy sáng khoái lạ thường và nghe được mấy câu ca. Từ trên lưng ngựa, tay cầm cung tên, Tháo vừa nhìn vào rừng vừa cao giọng hát:

Trời cao thăm thăm chừ mông lung vô tận

Đất rộng thênh thang chừ ngàn dặm không bờ

Lòng ta mệnh mang chừ hồn thơ lai láng

Mệnh mang, thênh thang chừ mặc sức ngao du

Tháo tự biên tự diễn. Lòng nghĩ sao, miệng hát vậy, thật thoải mái.

Chẳng ngờ có một người đứng gần đó nghe Tháo hát. Không phải ai xa lạ, chính là Kiều Huyền.

Kiều Huyền là một nhân sĩ thuộc phái Thanh Lưu, vì có công dẹp loạn rợ Khương nên được miễn tố liên lụy với tai hoạ vừa qua. Tuy không liên lụy nhưng cũng bị ảnh hưởng. Tập đoàn hoạn quan vừa thắng thế đã nhìn ông bằng con mắt khác. Họ không tin dùng ông như trước. Kiều Huyền cảm thấy buồn bã. Rất nhiều các danh sĩ thuộc phái Thanh Lưu bị thăm sát có quan hệ với ông.

Nghĩ đến tình bạn, tình người, lòng ông cảm thấy ai oán và hận thù.

Kiều Huyền đã hơn sáu mươi tuổi. Thấy cảnh bọn hoạn quan tiếm quyền, ông vô cùng chán nản. Ông thường một mình suy nghĩ về tương lai đất nước, liệu còn ai là người có thể đứng ra phò vua giúp nước. Những điều ấy ông giữ kín trong lòng. Đôi khi để giải sầu, ông cười ngựa dạo chơi. Như vậy, ông mới quên được công việc trong triều, cảm thấy thư thái, nhẹ nhõm hơn.. Hôm sau ông lại một mình một ngựa ra đi, và không ngờ, ông đã đi rất xa, đến gần một khu rừng ngoài thành Lạc Dương.

Ông đi trên một con đường nhỏ bên bìa rừng, nghe thấy tiếng xôn xao từ rất xa trong rừng vọng tới, ông biết là có người đi săn. Ngẩng đầu nhìn, ông thấy có một người cưỡi ngựa đứng ở gần đó. Tuy đã hơn sáu mươi nhưng ông vẫn nhìn rõ đó là một thiếu niên khoẻ mạnh, mắt to, lông mày rậm, rất có khí phách. Chú thiếu niên này tay đã giương cung đặt tên, chăm chú canh chừng. Con ngựa cao to có vẻ sốt ruột, giậm chân xuống đất, mũi thở phì phì.

Kiều Huyền còn đang ngăm nhìn chú thiếu niên mà thoạt nhìn ông đã thấy thích, thì bỗng, ông lại được nghe chú hát. Kiều Huyền chăm chú nghe từng câu, từng lời:

"Trời cao thăm thăm... đất rộng thênh thang... lòng ta mênh mang... mênh mang, thênh thang chừ mặc sức ngao du".

Bỗng ông thích thú reo lên khe khẽ.

Đúng lúc đó thì thú rừng đến. Chú thiếu niên, giật cương thúc chân vào bụng ngựa, con ngựa đã lồng lên và phóng tới trước. Chú thiếu niên kéo căng dây cung, bắn một mũi tên.

Có tiếng reo hò từ trong rừng:

- Trúng rồi, trúng rồi!

Chú thiếu niên rất khá. Kiều Huyền bỗng thấy lòng mình ấm lại, bất giác ông cũng reo lên:

- Bắn giỏi quá. Giỏi quá!

Tháo thấy trên đường có tiếng người reo, bèn quay đầu lại, nhìn thấy một ông già đang dắt ngựa lên đồi. Tháo quay ngựa lại đối mặt với Kiều Huyền. Tháo chào ông lão và lễ phép hỏi:

- Ngài là ai ạ?

Kiều Huyền từ tốn trả lời:

- Tôi là Thái úy Kiều Huyền.

Tháo chớp chớp mắt suy nghĩ. Tháo nhớ ông nội đã nói về người này: Kiều Huyền, Thái úy Kiều Huyền, một người duy nhất không bị liên lụy trong cuộc thảm sát vừa qua. Ông nội còn nói Kiều Huyền là một danh sĩ trong phái Thanh Lưu đáng để mọi người ca ngợi. Ông nội còn nói thêm: ông đã hết sức bảo vệ Kiều Huyền khỏi bị liên lụy.

Tháo lễ phép, chắp hai tay:

- Ngài Thái úy đến đây có việc gì?

- Ta đi dạ

- Ngài Thái úy thật sung sướng!

- "Mênh mang, thênh thang chừ mặc sức ngao du".

Kiều Huyền ngâm nga mấy câu thơ.

- Nhân tiện ghé mấy vắn. Xin ngài đừng cười, đừng cười - Tháo như thẹn thùng, cười nói.

- Khá lắm. - Kiều Huyền nói tiếp: - Phóng khoáng, vần điệu sinh động, xin cảm phục.

- Thái úy quá khen. - Tháo nói tiếp. - Tình cảm bột phát, nghĩ sao hát vậy, chưa được gọt giũa.

Kiều Huyền nói:

- Vì chưa gọt giũa mới quý. Thơ là tâm hồn, vốn cuốn hút. Gọt giũa rồi, chưa hẳn đã hay. Thi phẩm hàng đầu phải là tiếng nói của tâm hồn, như mấy câu ca vừa rồi của cậu.

Tháo liền chấp tay nói:

- Thái úy là người danh bất hư truyền. Nghe qua những lời Thái úy nói cháu đã hiểu được nhiều. Nhưng câu ca của cháu xuất phát từ những tình cảm chân thành. Cháu cũng chưa hiểu được hết ý nghĩa của nó.

Kiều Huyền nói:

- Sau khi nghe cậu đọc những câu thơ đó tôi mới cảm xúc như vậy. Cậu không những có tài văn thơ, bản tên cũng rất khá. Có thể cho biết thường luyện võ ra sao

Tháo nói:

- Không dám giấu Thái úy, cháu thích tập võ từ bé. Tập quyền, múa kiếm, cái gì cũng biết một ít. Cháu không muốn chỉ là một thư sinh. Đọc sách, luyện võ, không câu nệ...

- Hay! Nói hay lắm! - Kiều Huyền tán thưởng - Nếu mọi thanh niên đều như cậu thì việc lớn của nước nhà sẽ không khó khăn lắm. Xin hỏi cậu, cậu là ai?

Tháo nói hết:

- Cháu là Tào Tháo, tự là A Man. Cha là Tào Tung, ông nội là Tào Đăng.

Kiều Huyền thất kinh, không ngờ đây là cháu của Tào Đăng. Tào Đăng là một trong những người đứng đầu tập đoàn hoạn quan, là một nhân vật sáng giá ở hậu cung. Kiêu Huyền chau mày suy nghĩ vì ông là người đối lập với họ.

Là một người mẫn cảm và tinh tế, nên khi thấy Kiêu Huyền chau mày, Tháo đoán biết được tâm trạng của ông. Tháo biết rõ tình hình tranh chấp trong cung nên hiểu được tâm tư của Kiêu Huyền. Tháo có cách nhìn của mình, khác với cách nhìn của ông nội. Vì kính trọng Kiêu Huyền nên Tháo đã nói hết những hiểu biết và cách nhìn của mình. Tháo nói:

- Thái úy cho rằng cách nhìn của cháu là cách nhìn của tập đoàn hoạn quan. Không phải thế. Cháu không đứng về một bên nào cả. Cuộc tranh chấp trong cung, người cướp kẻ đoạt, tàn sát lẫn nhau, thật chẳng đẹp đẽ gì! Vừa hại nước, vừa hại dân. Nước không có một ngày yên, dân không có một ngày vui. Vì dân vì nước, cháu phản đối cuộc tranh chấp đó. Nhưng hiện nay cuộc tranh chấp đó vẫn chưa kết thúc, mong sao có một người, quyền ứng ra giúp vua hiền, vỗ yên thiên hạ...

Nghe Tháo nói xong, Kiêu Huyền cảm động vô cùng. Tháo không phải là người đứng về phía tập đoàn hoạn quan như ông nghĩ. Tháo tuy còn ít tuổi nhưng tỏ ra là một người tài trí, thông minh, có nhiều hoài bão lớn lao. Kiêu Huyền thấy Tào Đăng tuy là một nhân vật nổi tiếng trong tập đoàn hoạn quan nhưng đã hiểu Tào Đăng bênh vực ông.

Qua đó, Kiêu Huyền hoàn toàn tin tưởng Tào Tháo. Tháo đã để lại trong ông những ấn tượng tốt đẹp nhất. Không còn nghi ngờ gì nữa, chỉ có những người như Tháo, tài hoa, mưu lược, mới là người giúp dân, giúp nước sau này. Kiêu Huyền vui mừng cảm thấy như vừa phát hiện được một cái gì vô cùng lớn lao. Ông nói:



- Thiên hạ rồi đây sẽ rơi vào cảnh hỗn loạn, tiếc là chưa có người đủ tài đức để dẹp loạn yên dân. Sau này, làm được việc đó có lẽ chỉ có cậu.

Tháo hiểu đây là những điều Kiều Huyền nói ra từ đáy lòng, không tăng bốc hoặc giả dối, nên Tháo không khỏi không kinh ngạc, bởi vì lời đánh giá đó là quá cao đối với Tháo.

Tháo nói:

- Nếu cháu là người đủ tài đức như Thái úy đã nói thì cháu xin đem hết sức mình, khôi phục lòng tin của Thái úy.

- Cậu sẽ là người như vậy - Kiều Huyền nói tiếp: - Tôi nói đúng đấy. Hơn sáu mươi tuổi đầu, từng trải nhiều, chẳng nhẽ tôi lại không thấy được điều đó sao?

Tháo rất tin. Tháo được khích lệ. Có thể sau này Tháo sẽ thực hiện được hoài bão lớn lao của mình. Tháo như thấy mình trưởng thành hơn. Khí thiêng của non sông, đất nước như cũng quần tụ ở đây. Tháo cảm động nói:

- Nếu đúng như Thái úy nói, non sông rồi đây sẽ hỗn loạn, đấy là nỗi bất hạnh của dân của nước. Cháu nhất định sẽ ghi nhớ lời Thái úy, luôn tự sửa mình, thương dân, thương nước.

Nghe xong Kiều Huyền cũng cảm động nói:

- Kiều Huyền này tuổi đã cao, e rằng không còn sống được bao lâu nữa. Hôm nay gặp cậu, thật là hạnh phúc, mai ngày ở dưới suối vàng cũng không bao giờ quên. Tôi đã gửi gắm cho cậu mọi điều tâm sự của tôi. Sau này, nếu tôi chết, mong cậu quan tâm chăm sóc bà nhà tôi, ơn đó, tôi không bao giờ quên.

Tháo vội nói:

- Thái úy không nên phiền lòng. Thái úy là người tốt, nhất định sống lâu. Cháu xin ghi nhớ suốt đời lời Thái úy nói. Cháu không phải là người vong ân. Việc của Thái úy cũng là việc của cháu. Có điều gì nữa, xin Thái úy cứ cho biết tiếp.

Kiều Huyền cười rồi nói:

- Không, không còn gì nữa. Sau khi tôi chết, nếu có dịp đến bên mộ tôi, rót cho tôi một chén rượu đầy. Nếu không, cậu nhất định sẽ đau bụng đấy...

Nói xong cả hai cùng cười. Hai người, một già, một trẻ, hơn nhau hàng năm mươi tuổi mà chẳng khác gì đôi bạn tương tri. Hai người đi bên nhau một đoạn đường khá xa. Tháo quên cả việc săn bắn, mãi mê trò chuyện với Kiêu H

Kiều Huyền đã kể nhiều chuyện xưa và nay để dìu dắt Tháo. Ông rất vui vẻ, mọi buồn phiền vừa qua không còn nữa. Ông cảm thấy dễ chịu như trước đây mỗi lần cùng các danh sĩ phái Thanh Lưu tụ tập.

Mấy gia đình đi theo Tào Tháo đứng nhìn hai người. Trường An quăng lên mình ngựa con thú vừa săn được. Cuộc săn biến thành cuộc dạo chơi. Bọn gia đình chưa bao giờ được nhìn ngắm cảnh thiên nhiên như hôm nay.

Lúc chia tay Tháo đã tặng con cáo xám duy nhất bản được cho Kiêu Huyền.

Kiều Huyền nhận quà biếu. Đây là vật biểu hiện tài bắn cung của Tháo. Kiêu Huyền tặng lại Tháo miếng ngọc bội của mình.

- Mong cậu luôn đeo ở bên người để không bao giờ quên được Kiêu Huyền.

Tháo hiểu được những ẩn ý trong câu nói của ông nên trân trọng nhận quà và đeo miếng ngọc bội vào người.

-----

1U Châu nước Yên cũ, nay là Bắc Kinh. 2Đảo Tần Hoàng nằm ở phía nam Sơn Hải quan tỉnh Hà Bắc, Trung Quốc (ND).

# TÀO THÁO

Tào Trọng Hoài  
www.dtv-ebook.com

## Chương 2: Tuổi Trẻ Chí Lớn, Không Được Nôi Buồn!

Năm Linh đế Hi Bình thứ ba, nhà Đông Hán (năm 174 sau công nguyên) là năm Tháo vừa tròn hai mươi tuổi. Tháo là một thanh niên đã trưởng thành. Nhiều người đã biết tiếng Tào Tháo, vì những người có uy tín như Hà Ngung người Nam Dương, và Kiều Huyền luôn luôn nhắc đến Tháo. Và những người nghe tiếng Tào Tháo đã tìm đến gặp mặt, họ cũng có những ấn tượng tốt đẹp.

Thế rồi Tào Tháo đi thi đã trúng tuyển Hiếu liêm. Từ Hiếu liêm mới có đủ tư cách được cất nhắc làm quan. Nhiều học trò muốn ra làm quan phải phấn đấu khó khăn lắm mới giành được Hiếu liêm. Có người phải phấn đấu hàng mười mấy năm. Tháo là một Hiếu liêm trẻ nhất trong đám Hiếu liêm. Thậm chí, Tháo là người duy nhất đỗ đạt dưới ba mươi tuổi. Vào khoảng ba năm đến bốn mươi tuổi, có không ít người phải đến tuổi năm mươi mới đậu Hiếu liêm. Đủ thấy Hiếu liêm là tư cách quý giá biết chừng nào và phải vất vả lắm mới giành được.

Bởi vậy, Tháo là người nổi bật nhất trong đám người cùng tuổi.

Hình thức bên ngoài và thực lực bên trong của Tào Tháo rất khác nhau. Tháo cao một mét rưỡi, thuộc loại hình "lùn, ngắn, thô". Nhưng Tháo rất hiếu học, chăm chỉ hơn nhiều người khác. Vì thế, Tháo đã hơn hẳn những người cùng tuổi, và là một Hiếu liêm trẻ nhất.

Từ tư cách Hiếu liêm mới được lên làm quan. Tháo mong mỏi sẽ được làm quan. Nhưng chờ mãi, chờ đến sốt ruột. Tuy còn ít tuổi, song Tháo

muốn làm quan để có điều kiện thực hiện trách nhiệm và lý tưởng chính trị của mình.

Ông nội biết được tâm tư của Tháo, nên ông lo liệu cho Tháo. Tào Đvua Linh đế phê chuẩn cho Tháo chính thức nhận một chức quan Bắc Đô úy thành Lạc Dương, tức là chức đội trưởng đội cảnh vệ khu vực phía bắc kinh thành.

Ở kinh thành, chức đội trưởng đội cảnh vệ là người có quyền lực tuyệt đối. Thành Lạc Dương thường có binh biến, nên bất kỳ một vị Hoàng đế nào sau khi lên ngôi cũng đều ban bố những quy định nghiêm ngặt về mặt trị an nhằm đảm bảo an ninh cho ngôi báu. Mọi người đều phải tuân theo các quy định đó. Mà người giám sát tất cả mọi trật tự, chính là đội trưởng đội cảnh vệ.

Ngay hôm đến nhậm chức, Tháo đã họp với các đội viên. Tháo ra lệnh: mọi chức vụ, mọi điều lệnh đều được giữ nguyên. Sau này, tùy theo tình hình cụ thể, sẽ chỉnh đốn, cải cách lại. Và khi đã có một chế độ mới, yêu cầu mọi người phải nhất loạt tuân theo.

Tháo hiểu rõ thực thi trách nhiệm của một đội trưởng là rất khó khăn. Đội trưởng phải chấp pháp nghiêm minh, không linh động, không nể nang.

Trong thành Lạc Dương quan chức rất nhiều, quan hệ với dân cũng rất phức tạp. Bất kỳ ở đâu, bất cứ việc gì, người ta đều có thể nói chuyện tình cảm, khiến cho trật tự không được nghiêm minh, chế độ không được tôn trọng.

Xem xét các quy định, điều lệnh, nội quy, Tháo thấy mặt nào cũng đầy đủ. Vấn đề mấu chốt là kỷ luật không nghiêm, xử phạt không mạnh, khiến cho nhiều mặt còn bị xem nhẹ.

Tháo quyết định phải coi trọng việc xử phạt. Xử phạt như là một ngọn lửa, không ai dám đến gần, không ai dám tự mình làm mồi cho lửa. Coi

trọng xử phạt là không nhuỵện tình cảm, không gượng nhẹ nề nang. Một chiếc thùng đầy nước, chỉ cần có một khe hở cón con, nước sẽ rò rỉ bằng hết. Một lần nữa, Tháo lại phân tích lý lẽ trong hội nghị toàn thể đội viên.

Khu phía bắc kinh thành mà Tháo phụ trách có bốn cửa. Một trong các điều lệ quy định là nghiêm cấm việc ra ngoài thành không có phép. Nếu ai muốn ra ngoài thành phải được người có trách nhiệm duyệt. Sau đó đổi thẻ ở đội cảnh vệ và ra ngoài. Thẻ phải được kiểm tra, đổi thẻ cũng phải kiểm tra. Nếu có khâu nào không đúng thì không được ra. Và dù có hợp lệ, nhưng khi đội cảnh vệ thấy có tình huống bất thường, phải tạm hoãn, thì cũng không được ra.

Một lần nữa Tháo lại nói tới chế độ này và nhấn mạnh hình thức xử phạt. Ở mỗi cổng thành, Tháo cho treo mười cây gậy gỗ sơn màu. Bất kể là ai, hễ cứ ra ngoài thành mà không có phép đều bị đánh chết.

Đó là một loại hình phạt rất nặng vừa được ban bố. Quả nhiên, nó có tác dụng rất lớn. Người thì khiếp sợ. Người thì yên lặng. Cũng có những người nói lời xuyên tạc để phản đối. Một số người khác bàng quan "Để xem các người chấp hành nghiêm ngặt đến mức nào". Tháo cho rằng mỗi người phản ứng một cách là lẽ thường tình. Sau khi chấp hành nghiêm chỉnh thì mọi người sẽ thống nhất. Tháo cũng báo trước để toàn đội biết, để có trách nhiệm, giữ đúng cương vị. Ai vi phạm, người ấy sẽ bị đánh chết trước mặt mọi người.

Lúc đầu không ai dám vi phạm. Vì họ chưa biết thói quen, tính tình của ông đội trưởng mới như thế nào, nên không ai dám mạo hiểm. Một số người còn biết thêm, đội trưởng mới là con của Tào Tung, cháu của Tào Đăng. Tào Đăng là người nổi tiếng ở trong cung. Tào Tung cũng là một quan chức. Bởi vậy mọi người còn e ngại.

Nhưng sau mấy tháng, một hôm có người đang đêm lén lút ra khỏi thành. Lính gác phát hiện và bắt giữ. Theo quy định, lính có thể đánh chết

người đó. Song người đó nói mình là chú của đại hoạn quan Kiến Thạc.

Đương nhiên binh sĩ không dám làm gì. Vì trước đây, đối với những người có quan hệ đặc biệt, mà phạm luật đều được tha. Bề ngoài tuy có bị khiển trách, nhưng trong thực tế không có ai dám đụng đến họ. Nhưng lần này có thể mất mạng.

Các binh sĩ nhốt người đó lại và đến báo cáo với Tháo. Nghe xong, Tháo rất bực, định trách phạt hai tên lính. Song nghĩ lại làm như vậy tác dụng sẽ bị hạn chế, nên trước hết phải trừng phạt kẻ phạm pháp đã.

Tháo nén giận, chưa có thái độ gì, và đi theo hai người lính đến doanh trại ngoài cổng thành.

Kẻ phạm pháp được dắt ra. Trông hăn khoảng bốn mươi, người đầy đà, tai to, mặt bóng nhẫy.

Nhìn thấy Tháo, anh ta không thềm quì, dáng vẻ ngạo nghễ.

Tháo lạnh lùng hỏi nhẹ:

- Mà là ai?

Hăn nhìn Tháo một lượt rồi trả lời.

- Là Kiến Xương. Kiến Thạc ở trong cung là cháu ta.

- Ra thành có việc

- Nhà họ Triệu mời ra ăn cỗ.

- Vì sao không xin thẻ? Không nắm được các quy định hay sao?

- Nắm được chứ! Không cho ra thành là để phòng loạn. Ta là Kiến Xương không bao giờ làm loạn!

Kiến Xương muốn nói: đang thời hoạn quan cầm quyền, lẽ nào Kiến Xương lại phản đối?

Tháo yên lặng hồi lâu và cuối cùng đứng dậy nói:

- Được, ngày mai mày sẽ khai trước mọi người vậy!

Nói xong, Tháo bỏ đi. Kiến Xương thấy Tháo không làm gì được mình, bèn cười lớn.

Trước khi ra khỏi doanh trại, Tháo nói với binh sĩ:

- Trông nom cẩn thận, đừng mắc sai lầm.

Ngày hôm sau, Tháo lệnh cho binh sĩ giải Kiến Xương ra ngoài cổng thành. Ngay lúc đó đã có một số người vây quanh đứng xem. Ai cũng thấy kẻ phạm pháp là Kiến Xương và hẳn là chú của đại hoạn quan Kiến Thạc. Kiến Thạc được Linh đế tin dùng, thế lực to lớn vô cùng. Mọi người muốn biết ông đội trưởng mới sẽ xử phạt như thế nào!

Tháo chưa thăm vấn tội, để mọi người tụ tập đông hơn nữa. Tháo đã có ý định, dần dần tạo nên những phản ứng mạnh mẽ, để không có ai, từ nay về sau, dám vi phạm luật lệ.

Bị giải ra cửa thành đã lâu mà chưa thấy Tháo động tĩnh gì, Kiến Xương thấy hơi lo, bèn giục:

- Tào Đô úy muốn nói gì thì nói đi, ta còn phải về nhà có việc gấp...

Tháo mỉm cười nghĩ bụng: làm gì có cơ hội mà về nhà nữa!

Một lúc sau, số người kéo đến càng đông, họ đứng kín vòng trong vòng ngoài, gần như mọi người đều đến hết. Tháo cảm thấy vừa ý và bắt đầu xét hỏi Kiến Xương.



Tháo cao giọng hỏi:

- Kiến Xương, đêm qua mày ra ngoài thành không có phép bị binh lính tóm được, còn gì để nói không?

Kiến Xương đáp:

- Đêm qua ta nói rồi thôi! Vì lúc đó có một chút việc gấp...

Tháo nói:

- Đêm qua mày nói là có người mời đi ăn cỗ, hôm nay lại nói là có việc gấp. Thế thì cứ có việc gấp là có thể ra khỏi thành không có phép?

- Không, không! Ta không có ý nói như vậy.

- Được - Tháo nói tiếp. - Đêm qua có phải mày đã phạm pháp không?

- Vâng. - Kiến Xương thấy lo lắng.

Tào Tháo vẻ bình tĩnh nhưng nghiêm khắc.

- Đã phạm pháp, còn gì để nói nữa không?

Kiến Xương bắt đầu sợ, giọng nói nhũn nhặn hơn:

- Thưa Tào Đô úy, tôi đã sai, sau này không dám vi phạm nữa...

Giọng Tháo nghiêm khắc:

- Luật pháp đã quy định, có thể thay đổi được không?

Kiến Xương thấy tình hình nghiêm trọng, liền nhắc tới Kiến Thạc để cầu xin:

- Xin Tào Đô úy nghĩ đến cháu tôi là Kiến Thạc mà tha cho tôi lần này!

Tháo cao giọng nói:

- Đội cảnh vệ ở khu Bắc này nghiêm chỉnh chấp pháp, không bàn đến chuyện tư tình. Hơn nữa, nếu là chú của Kiến Thạc lại càng phải gương mẫu chấp pháp. Nay vì Kiến Thạc mà tha tội chết cho nhà người thì còn gì là luật pháp? Lấy gì để yên dân? Bay đâu! Mau đem Kiến Xương ra ngoài thành xử tội theo đúng pháp luật!

Thế là số binh sĩ đã đợi sẵn ủa lên đập chết Kiến Xương.

Đám đông vây quanh không ngớt lời khâm phục. Không ai còn dám bàn tán gì nữa. Trong từng người, như mới có một ranh giới không thể vượt qua. Họ nhìn ra cửa thành và cảm thấy ái

Tháo không những đã xử tội Kiến Xương trước đám đông, mà còn để thi thể của hắn ngoài cửa thành suốt ba ngày để răn đe quần chúng. Tháo còn cho viết thông báo dán khắp nơi trong địa phận của mình.

Mọi người, trên khắp đường ngang ngõ tắt của khu Bắc, đều bàn tán chuyện đó, ai ai cũng ca ngợi ông đội trưởng đội cảnh vệ Tào Tháo. Việc ấy chấn động cả thành Lạc Dương. Họ biết chú của Kiến Thạc đã bị giết. Tầng lớp quan lại, những kẻ giàu sang đều thấy kinh ngạc. Kiến Xương bị giết là một tiếng chuông cảnh cáo bọn họ. Những kẻ được hưởng đặc quyền đặc lợi trước đây thì bực dọc đến chỗ căm ghét người đội trưởng cảnh vệ còn trẻ tuổi. Họ dò la, tìm hiểu lai lịch người này để có thể lật đổ ngay tức khắc.

o o o

Hay tin, Tào Đẳng rất đổi kinh ngạc, ông cho gọi Tháo về và bảo:

- Cháu có biết giết Kiến Xương thì hậu họa sẽ như thế nào không?

Tháo bình tĩnh trả lời:

- Cháu biết.

Tào Đăng thở dài rồi nói:

- Kiến Xương bị giết như vậy, Kiến Thạc là cháu, nhất định sẽ không để yên. Nếu không, Kiến Thạc sẽ mất sĩ diện với mọi người. Hiện nay Kiến Thạc đang là người được vua tin dùng, quyền thế không ai bằng...

Tháo nói:

- Cháu đã nghĩ tới tất cả những điều đó. Nhưng người đội trưởng cảnh vệ mà không chấp hành pháp luật thì có hơn gì một tên đầu sai đứng gác cửa. Thử hỏi rằng: ngay công việc đầu tiên, nếu không đuổi tà giúp chính thì từ nay về sau còn làm được gì nữa? Cháu chấp pháp công khai căn cứ vào những điều quy định, không có điều gì tư túi, quang minh, chính đại, liệu họ làm gì được cháu.

Tào Đăng gật đầu tán thưởng những lời cháu nói. Lòng ông vừa mừng rỡ vừa lo âu. Mừng cho cháu là người quả cảm, biết giữ nghĩa lớn, lo là Kiến Thạc sẽ không bỏ qua chuyện này. Thế nào thì Kiến Thạc cũng tìm mọi cách để làm khó dễ. Việc đã như vậy, chỉ còn biết chờ đợi, tùy cơ ứng biến sau.

Tào Đăng đoán đúng. Kiến Thạc vô cùng tức giận. Kiến Thạc tâm với Linh đế là Tháo đã khinh miệt, làm khó dễ cho Kiến Thạc. Từ nay, Kiến Thạc còn mặt mũi nào để nhìn mọi người...

Linh đế nghe xong cũng lấy làm kinh ngạc. Ngờ đâu, một người như Tháo vừa từ Hiếu liêm bổ nhiệm chức Đô úy đã có việc làm chấn động Triều đình như vậy, bèn nói với Kiến Thạc:

- Nên xem xét cho rõ rồi hay xử lý sau!

Kiến Thạc lắc đầu nói:

- Việc này hơi khó

- Vì sao?

- Nếu chỉ kiểm tra thì không đối phó được với Tháo. Tháo xét xử công khai theo những điều lệ đã được ban hành.

Linh đế cũng cảm thấy khó xử:

- Việc đã như vậy thì nên làm gì?

Kiến Thạc bình tĩnh trở lại, suy nghĩ rồi nói:

- Chỉ còn một cách là điều Tháo ra khỏi kinh thành.

Linh đế nói:

- Vậy thì lập tức truyền chỉ.

Kiến Thạc nói:

- Nếu điều động ngay thì hoá ra Triều đình không muốn chấp pháp nghiêm chỉnh. Trước hết Triều đình phải khen thưởng Tháo, khích lệ Tháo. Có như vậy, dân chúng trong thành mới ủng hộ Triều đình. Sau đó với danh nghĩa là đề bạt, điều Tháo khỏi kinh thành rồi tìm cách đối phó với Tháo... Sẽ không còn ai nghi ngờ nhà vua và Kiến Thạc.

Linh đế nói:

- Sẽ làm như cách khanh đã bàn!

Thế rồi Linh đế hạ chỉ, khen thưởng Tháo có công về các mặt trị an chính trị, trật tự xã h

Tháo từng nghĩ Kiến Thạc sẽ thao túng Linh đế, khiến Người tìm cách khiển trách Tháo, Tháo đã chuẩn bị. Song triều đình không những không

khiến trách, mà còn khích lệ Tháo. Tháo cũng hiểu làm như vậy là có sự bàn bạc của Kiến Thạc và Linh đế. Họ sẽ có âm mưu gì đây? Tháo nghĩ cách đề phòng.

Quả nhiên, sau đó mấy hôm, Linh đế hạ chỉ, điều Tháo đi làm Trị sự ở huyện Đốn Khâu thuộc miền Đông Châu Duyện, vì Tháo có công trong việc trị an.

Tháo hiểu Linh đế và Kiến Thạc không muốn để Tháo làm đội trưởng đội cảnh vệ nữa, vì nếu không, sau này Tháo sẽ còn giết bao nhiêu người có đặc quyền đặc lợi khác nữa! Những người đó đều là vây cánh của Kiến Thạc.

Tháo thu dọn hành trang tạm biệt ông nội. Từ ngày Tháo giết Kiến Xương, ông nội cũng bị ảnh hưởng. Kiến Thạc nhìn Tào Đăng bằng con mắt khác, hay mâu thuẫn với nhau về những việc trong cung. Linh đế cũng có phần lạnh nhạt với ông. Tào Đăng đã có nhiều cống hiến cho tập đoàn hoạn quan. Nay chỉ vì đứa cháu quá sôi nổi mà họ nhìn ông bằng con mắt khác, nói ông những lời ác ý, làm ông bức dọc vô cùng. Mới chỉ có mấy hôm, trông ông đã già hơn trước.

Tháo đứng trước ông nội vừa hối hận vừa nói:

- Cháu là đứa trẻ bất hiếu, làm ông phiền lòng...

Ngược lại, ông nội nói:

- Tuổi ông đã cao, không còn gì đáng nói. Ông buồn cho cháu. Tuổi còn nhỏ, cuộc đời còn dài. Ngay bước đi đầu tiên đã không thuận lợi...

Bỗng Tháo cười nói:

- Không phải là không thuận lợi. Đó chính là một cơ hội rất tốt. Đội trưởng đội cảnh vệ là công việc đơn giản so với công việc Trị sự. Ông nội

ngẫm coi, muốn có chí lớn cháu phải lo nâng cao trình độ mọi mặt, làm Trị sự chính là cơ hội để cháu có điều kiện rèn luyện. Bởi vậy, cháu rất mừng, muốn đi nhậm chức ngay. Ông nội yên tâm. Đến huyện Đồn Khâu, cháu nhất định sẽ...

Tào Đăng không ngờ rằng cháu ông lại suy nghĩ như vậy. Tào Đăng thấy cháu đã trưởng thành. Tháo vừa táo bạo vừa mưu lược, biết biến khó khăn thành thuận lợi. Ông cầm tay Tháo và vỗ vỗ vào vai.

- Xem ra ông của cháu chỉ là...

Mọi tính toán của Tháo thật uổng công, Kiến Thạc và Linh để không phải điều Tháo đến Đồn Khâu để làm việc. Mục đích của họ là gạt Tháo ra khỏi chức vụ đội trưởng đội cảnh vệ. Nếu thuyền chuyển quanh quẩn trong kinh thành thì rất khó, nên điều đến huyện Đồn Khâu chỉ là một bước quá độ.

Ở huyện Đồn Khâu, Tháo bắt đầu điều tra nghiên cứu đề ra phương án mới, chấn chỉnh mọi mặt. Triều đình lại hạ chiếu điều Tháo về kinh giữ chức quan Nghị lang. Điều đó làm cho Tháo thất vọng và phẫn nộ. Những ý tưởng rất hay đã trở thành ảo ảnh. Đã lãng phí bao nhiêu tâm huyết và thời gian! Những lời nói của Tháo trước đây ở Đồn Khâu chỉ là những lời nói suông! Hơn nữa Tháo còn biết, chức Nghị lang không là chức gì cả, không phải làm việc và không có quyền hành.

Ngón đòn Kiến Thạc là ngón đòn hiểm. Tước bỏ mọi quyền hành của Tháo, bắt Tháo ở ngay bên cạnh, và sẽ báo thù bằng đũa, khi có thời cơ.

Tình trạng của Tháo thật khó xử. Vừa bước vào con đường quan lại, nếu nay Tháo từ quan thì liệu sẽ còn con đường nào khác? Đối với những người chủ động từ quan, nói chung. Triều đình sẽ không bỏ nhiệm lại. Còn nếu cứ ngoan ngoãn nhận chức Nghị lang thì coi như bị nhốt trong chiếc lồng của

Kiến Thạc. Khi muốn đào thải, hẳn sẽ đào thải, khi muốn hành hạ, hẳn sẽ hành hạ...

Nghĩ đi nghĩ lại, Tháo thấy cần phải nhẫn nhục chịu đựng. Tháo tin rằng tình hình rồi sẽ thay đổi. Mọi việc đều do con người quyết định. Tháo thận trọng thì liệu Kiến Thạc sẽ làm được gì? Chỉ cần mình chăm chỉ, thì khi có cơ hội chắc sẽ có thay đổi.

Tháo rời Đốn Khâu, trở lại kinh thành. Nghị lang thì Nghị lang, tự xưng Tháo lại thấy vui vui.

Đó còn là một đặc điểm nữa của Tháo, Tháo luôn luôn tùy cơ ứng biến trong mọi hoàn cảnh, quyết không lo sợ hoặc phải bó tay. Từ trong hoàn cảnh khó khăn nhìn thấy những điều thuận lợi. Tháo biết lợi dụng những điểm có lợi. và bằng nỗ lực cá nhân, khuất phục những điều bất lợi. Nhận chức Nghị lang, Tháo có nhiều thì giờ đọc sách, ngâm thơ, suy ngẫm. Đồng thời Tháo luôn nâng cao cảnh giác, đề phòng bất trắc.

Nhưng đã nảy ra một việc không hề biết trước, không thể chống đỡ được, tài trí như Tháo cũng đành chịu. Tháo cảnh giác được với mình. làm sao cảnh giác được với mọi việc ở bên ngoài. Có thể Kiến Thạc nham hiểm đã biết điều đó nên mới giữ Tháo ở ngay bên

Ở hậu cung đã xảy ra một việc mà không ai biết trước. Vào năm Linh đế Quang Hoà thứ nhất, lúc này Tháo đã hai mươi hai tuổi, nhận chức Nghị lang được hai năm, Hoàng hậu họ Tống ở trong cung bị phế truất. Hoàng hậu họ Tống là người hiểu biết, thường không hài lòng khi thấy bọn hoạn quan thao túng Triều đình, áp chế Linh đế. Bà thường va vấp với bọn chúng. Tập đoàn hoạn quan cảm thấy bà là một nhân vật nguy hiểm. Bà lại là Hoàng hậu. Chúng thấy nếu không có biện pháp kịp thời, lâu ngày có thể phát sinh nhiều điều bất lợi. Thế lực bọn ngoại tộc bao nhiêu cũng do Hoàng hậu dấy lên, những việc quá khứ cho ta một bài học thật sâu sắc! Hoà đế lên ngôi, Đậ Thái hậu nhiếp chính. Anh của Thái hậu là Đậ Hiến

làm đại tướng quân, nắm giữ quyền bính. Anh em nhà họ Đậ nắm giữ nhiều chức vụ quan trọng. Khi An đế lên ngôi, anh Đặng Thái hậu là Đặng Chất, một mình định đoạt mọi việc của Triều đình. Năm Diên An thứ tư, (năm 125 sau công nguyên), An đế qua đời, anh của Hoàng hậu họ Diêm là Diêm Hiến trở thành nhân vật hàng đầu. Gần đây bọn hoạn quan nhớ nhất là Lương Ký "ngạo mạn tướng quân". Lương Ký là anh của Hoàng hậu họ Lương, gần như một mình giải quyết công việc trong triều, đè nén hoạn quan. Về sau Chất đế lên ngôi, thường hay trách cứ Lương Ký về những hành động dã man tàn ác. Lương Ký cho người đầu độc nhà vua và lập Hoàng đế mới mười lăm tuổi kế vị. Lương Ký vẫn nắm trọn mọi quyền bính trong triều. Trong hai mươi năm trời, gia đình họ Lương giữ những chức vụ quan trọng trong triều và lộng hành tàn bạo. Bất cứ một ai, hễ động đến gia tộc họ Lương liền bị sát hại. Bọn hoạn quan càng không dám hé răng. Bất kỳ ai muốn được làm quan đều phải hối lộ họ Lương. Các quan viên muốn đem lễ vật dâng vua, đều phải qua tay Lương Ký. Nghiễm nhiên hẳn trở thành một Hoàng đế thứ hai. Khi Hoàng đế tạ thế lại có Hoàng hậu họ Đậ, cha là đại tướng Đậ Vũ muốn giết bọn hoạn quan. May sao bọn hoạn quan ra tay trước, dùng cấm về quân tước quyền của Đậ Vũ, giết những người bị bắt, nên mới có thiên hạ của tập đoàn hoạn quan hiện nay.

Hiện thời Hoàng hậu họ Tống xung đột với lũ hoạn quan. Tập đoàn hoạn quan cho rằng nếu không có biện pháp kịp thời thì chẳng bao lâu sẽ rất khó dàn xếp. Họ quyết định tấn công họ Tống. Tập đoàn hoạn quan luôn tìm cách nói xấu Hoàng hậu trước mặt Hoàng đế. Họ bịa đặt hàng trăm thứ chuyện khiến Linh đế từ chỗ tức giận đi tới căm ghét Hoàng hậu. Cuối cùng, nghe theo đề nghị của lũ hoạn quan, Linh đế phế truất ngôi vị Hoàng hậu của họ Tống rồi giam vào lãnh cung.

Những ai có quan hệ với Hoàng hậu đều bị liên lụy. Từ lâu, Kiến Thạc đã biết Tống Bình là chồng cô em họ của Tào Tháo, nên lão quyết không bỏ qua. Kiến Thạc để Tào Tháo ở bên cạnh, chờ cơ hội ra tay báo thù. Hoàng hậu họ Tống bị phế bỏ. Tống Bình người họ Tống có quan hệ với Tháo nên



Tháo cũng có liên quan đến việc này. Kiến Thạc chính thức tâu với Hoàng đế bãi bỏ chức quan Nghị lang của Tháo vì Tháo là thân thuộc của họ Tống. Cắt bỏ được con đường làm quan của Tháo, Kiến Thạc cắt bỏ được mối hận của mình. Lập tức Linh đế hạ chỉ bãi bỏ chức quan của Tháo và đuổi về quê cũ.

Tháo không thể lường trước được những việc xảy ra ngoài ý muốn. Thật là "trời có nắng có mưa", "người có họa. có phúc", Tháo không thể không nhận chi. Lúc này Tào Đăng tuổi đã cao, sức lại yếu nên ít khi vào cung. Ông bất lực trước những thay đổi như thế này. Hơn nữa, việc làm của Kiến Thạc nhằm phục vụ lợi ích của tập đoàn hoạn quan, nên ông đành yên lặng, ông ngậm ngùi nắm lấy bàn tay Tháo.

Thấy Tháo không thất vọng, vẫn vui vẻ, vẫn tin tưởng vững chắc vào tiền đồ trước mắt, Tào Đăng như được an ủi. nên yên tâm

Những biểu hiện của Tháo trước mặt ông nội nhằm để ông yên lòng. Tình thực thì Tháo cũng rất buồn và lo lắng.

Về đến quê hương, như trước đây, Tháo lại tập quyền, múa kiếm, bắn tên săn thú, nghiên cứu binh pháp, chăm chỉ đọc sách. Và mỗi khi có hứng, Tháo cũng làm thơ.

Một hôm, vừa uống rượu Tháo vừa tưởng tượng ra một thế giới lý tưởng, đó là mục tiêu phấn đấu sau này của Tháo. Phải xây dựng một thế giới thật trật tự. Tháo nổi hứng viết nên bài "Đối tửu" theo điệu "Tương hoà ca, Tương hoà khúc" của Nhạc Phủ:

Ca chúc

rượu, thời thái bình, quan không gõ cửa.

Vua hiền minh, trung thần thương dân.

Giữ

nghiêm pháp luật không người tranh kiện.

Cày cấy ba năm, dành ăn chín năm, thóc lúa đầy bồ hết cảnh  
nợ nần.

Trời làm mưa, hồ ao đầy nước.

Nuôi ngựa

để lấy phân bón ruộng.

Công hầu, bá tước thương dân không lo hơn thiệt.

Â?  
Â?Â?Â?Â?Â?Â?Â? Con cháu hiền thảo chăm nuôi ông bà cha mẹ.

Ai phạm pháp xử phạt tùy theo nặng nhẹ

Không nhật của rơi làm của riêng.

Nhà lao trống vắng...

Gái trai, già trẻ đều được trường thọ.

Ân đức thấm đượm cỏ cây, muôn loài.

Một thế giới lý tưởng do Tháo tưởng tượng ra: Thái bình thịnh vượng,  
quan lại không phải đến từng nhà thu thuế, vua hiền, tôi trung; người người  
giữ lễ, không còn kiện tụng; ngựa hiền không đánh giặc góp phần canh tác;  
quan coi dân như con, dân tình không tham lam, nhà tù vắng bóng người;  
vua tôi thực hành chính nghĩa, đến cây cỏ, côn trùng đều được hưởng ân  
đức...

Lại một hôm. sau khi đọc thông kinh sử. Tháo cảm thấy phẫn chấn, tự nhủ rằng: khi ra làm quan phải lấy dân làm gốc, lấy nước làm gốc. Ý thơ đến, Tháo lại viết bài "Độ quan sơn" theo một điệu khác trong "Tương hoà ca, tương hoà khúc" của Nhạc Phủ.

Trong trời đất người là quý.

Làm vua chăm dân, lễ đời là thế.

Bánh

xe theo chân ngựa kéo, kế tiếp lẫn nhau.

Vật đổi sao dời, trăm họ vất vả.

Thánh hiền soi sáng giữ yên bờ cõi.

Đốt sách cùng vở, không thể tha thứ.

Cao đào phủ hầu, sao không mất chức?

Bởi vậy hậu thế, thay đổi nhiều điều.

Lao dân, làm chủ, dựa vào sức mạnh

Vua Thuấn xa xỉ, mười nước tách xa

Chẳng bằng vua Nghiêu chăm lo dành dụm.

Đời

lấy Bá Di, làm gương để soi.

Xa xỉ là ác, đức độ là kiệm.

Hứa Do nhường nhịn, đâu còn kiêu tưng?

Yêu thương lẫn nhau, sơ mà hoá thân.

Tháo nói rõ trong bài thơ: chấp hành "quyền lực nhà nước" chủ yếu là vì dân. Người chấp chính phải tiết kiệm, giữ nghiêm luật pháp, thương yêu nhân dân. Tháo phản đĩ kịch liệt tệ xem thường quần chúng. Phải phấn đấu làm cho dân được yên vui, sống trong no ấm.

Tháo nói: nhà vua nên đi tuần thú bốn phương tìm hiểu dân tình, khích lệ người lành, trừng phạt kẻ ác; luật pháp phải nghiêm, không được tùy tiện thay đổi, đối với kẻ phạm tội, không nên bởi móc những việc đã qua.


Tháo nói: Vua Thuấn tráng men lên bát đĩa, tác phong xa xỉ, khiến mười nước phân li, không bằng vua Nghiêu tiết kiệm, rường cột trong cung cũng không chạm khắc. Nên lấy những đức tính tốt đẹp của Bá Di mà người đời ca tụng để khích lệ những khí tiết thanh cao.

Và Tháo lớn tiếng: xa xỉ là tội ác ghê gớm. Tiết kiệm là đạo đức tốt đẹp mà quân dân phải giữ gìn. Nếu ai cũng xem thường quyền thế như Hứa Do thì thế giới này làm gì còn cảnh tranh giành, kiện tụng. Mọi người tương thân tương ái. Tuy là người xa lạ nhưng chẳng mấy chốc đã trở thành bè bạn thân thiết.

Tháo đề xướng tiết kiệm, chửi rủa tội ác là có ý ám chỉ một cái gì đó. Những ngày ở quê nhà, Tháo nghe tin Triều đình càng ngày càng hủ bại. Bọn tham quan ô lại, binh lính ức hiếp dân lành, nền kinh tế ở nông thôn phá sản. Những cuộc khởi nghĩa của nông dân nổi dậy. Nhưng trong hoàng cung, Linh đế không hay biết gì.

Theo sự sắp xếp của hoạn quan, Linh đế không màng chính sự, không nắm quân quyền. Hoàng cung biến thành thị trường, bọn cung nữ hoá trang thành thương nhân, diễn trò mua bán với nhau. Bản thân Linh đế hoá trang làm khách tìm "hoa", uống rượu trong những buổi tiệc mừng, rồi ca hát, rồi hành lạc...

Đến chó cũng được đội mũ, mặc quần áo trong cung. Linh đế thường hay cười lừa đi dạo. Khấp Lạc Dương bọn vương tôn quý tộc cũng đua nhau làm theo như vậy. Giá một con thú còn cao hơn giá một con người.

Hay tin, Tháo luôn miệng than thở, sốt ruột và lo lắng. Tháo hận bề lũ hoạn quan làm cho Triều đình đổ nát! Nhưng hiện nay Tháo chỉ biết gửi gắm hoài bão, lý tưởng  cùng trách nhiệm của mình vào những vần thơ.

Trường hợp bị cắt chức về quê như Tháo là hết đường ra làm quan. Chí ít cũng là một thời gian dài. Nhưng Tháo lại nghĩ: Phàm những ai có đức có tài, nhất định sẽ được trọng dụng. Đành rằng hiện nay bọn hoạn quan nắm quyền trong tay, nhưng ngoài chúng ra, trong triều còn nhiều người khác, lẽ nào họ không cần tìm những người làm được việc hay sao?

Tháo chờ đợi, Tháo vẫn tin sẽ có ngày được ra làm việc.

Năm Quang Hoà thứ ba (năm 180 công nguyên), Tháo ở quê đã được hai năm. Tháo bỗng cảm thấy tâm hồn phiêu lãng, tinh thần phấn chấn, đến nỗi không thể ngồi yên đọc sách. Tháo tin vào cảm xúc, tin rằng thế nào cũng có khách đến thăm.

Quả nhiên gần trưa, có sứ giả Triều đình phóng ngựa tới, còn có tùy viên trong phủ đi theo. Tháo ra nghênh đón, không để đâu cho hết nỗi vui mừng.

Sứ giả tuyên chỉ, Tháo quỳ xuống nghe: Tào Tháo cắt chức về quê đã hai năm, vẫn giữ đạo nho, sáng tối chăm chỉ, có nhiều chuyển biến, nay gọi về kinh, phục chức Nghị lang.

Tháo vô cùng phấn khởi, vì người bị cắt chức được bổ nhiệm lại mới chỉ có Tháo là một. Từ trước đến nay, cũng chưa có trường hợp nào đã bị cắt chức lại được bổ nhiệm giữ chức cũ. Thế mới biết Triều đình đã nhìn Tháo bằng con mắt khác.

Sau này Tháo mới hiểu Triều đình cần giúp một người tinh thông "Thương Thư", "Man Thi", "Tả Truyện, Xuân Thu", "Cốc Lương Truyện" và biết vận dụng vào các quan viên đang nắm chính sự. Không thể nào tìm được một người như vậy ở kinh thành. Bọn hoạn quan thì chỉ giỏi việc nghênh tiếp và gian dối tàn ác. Còn trong trăm quan thì hoặc là tài hoa chưa đủ, hoặc là ghen tị hẹp hòi, nên tìm quanh quẩn vẫn chưa vừa ý. Có người nói đến Tào Tháo. Nhưng Tháo là người bị cắt chức, nên không ai dám mạo hiểm nêu ý kiến. Sau đó có mấy người bàn bạc rồi quyết định cùng đứng tên đề nghị Tháo. Một là nói rằng, chỉ có Tào Tháo mới đảm nhiệm được, hai là nếu không thành thì cũng chẳng ai bắt tội được ai, vì cùng đứng tên nên trách nhiệm cũng được chia đều.

Rồi mấy người cùng ký tên việc biểu tiến cử Tào Tháo dâng lên. Nói Tháo là người thông cổ học, xứng đáng là chuyên gia kinh sử. Tháo tuy còn trẻ nhưng tính tình hoạt bát, tư duy sắc bén, hiểu sử thông kinh, biết kết hợp với tình hình thực tế. Tháo là người tài ba nhất. Qua tìm hiểu thấy Tháo vẫn một lòng với Triều đình. Hành động vừa qua tuy mạnh nhưng đó là đặc trưng của tuổi trẻ. Trước đây bị cắt chức vì liên lụy trong việc của họ Tống, nhưng thực tế Tào và Tống không liên hệ gì với nhau...

Mấy người cùng đứng tên nói năng có lý. Hơn nữa Linh đế cũng không tìm đâu ra người đảm đương công việc, bèn cho phép sử dụng Tào Tháo.

Việc làm của Triều đình, đành là không thể làm khác, Tháo cảm thấy thoả mãn. Điều đó khẳng định giá trị của Tháo. Cái đất so với "nhìn Tháo bằng con mắt khác" còn quý hơn nhiều. Trước đây, Tháo chưa hề biết học thức của mình có giá trị đến đâu. Cũng chưa bao giờ nghĩ đến chuyện so sánh với đó. Tháo chỉ muốn học được nhiều thứ, biết được nhiều điều để rèn luyện mình ngày càng khá hơn.

Lúc này đây bỗng Tháo hiểu rằng nắm và ứng dụng được "cổ học" như Tháo quả không có nhiều. Và đã như vậy, Tháo phải mạnh dạn làm nên một

sự nghiệp gì đó. Bằng cảm giác, Tháo lại đoán rằng, đã được bổ nhiệm lại, Tháo sẽ không bao giờ bị gạt ra khỏi con đường tiến quan nữa!

Tháo nhận lại chức Nghị lang. Tuy trước đây bị cắt chức, nhưng Tháo vẫn ung dung, tự tại. Triều đình vẫn ở trong tay bọn hoạn quan, Kiến Thạc giữ vị trí quan trọng, nhưng điều đó không làm cho Tháo phải e dè.

Thảm hoạ lần thứ hai vừa rồi kích động Tháo rất mạnh. Tháo cho rằng Trần Phồn và rất nhiều nhân sĩ phái Thanh Lưu đã chết thật oan uổng. Biết bao nhiêu danh sĩ tài đức vô cơ bị sát hại. Một tổn thất to lớn của đất nước. Nhiều năm nay những việc cứ canh cánh bên lòng, Tháo cho rằng nếu không có cách giải thích nào đó thì sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến tinh thần phục vụ đất nước của các bậc tài đức sau này.

Với tinh thần trách nhiệm cao, tuy chỉ giữ chức Nghị lang, nhưng Tháo bằng những điển tích cũ trong kinh sử, muốn kiến nghị cùng Triều đình thanh minh một số việc nhằm dần dần đưa nền chính trị của đất nước vào thế ổn định. Trước hết, Tháo nghĩ đến vụ án Trần Phồn, Đậ Vũ nhiều năm về trước. Tháo cho rằng gọi vụ án đó là phản loạn thật không thoả đáng. Khi ấy, hai ông muốn phục hưng triều chính nên nghĩ cách giành lại quyền lực từ tay bọn hoạn quan. Hai ông không hề phản bội Triều đình. Vì bị kết tội là "phản loạn" nên hai ông bị chém đầu, vì là "phản loạn" nên những ai liên lụy đều bị sát hại. Cho đến nay, không ít người trong nước vẫn còn bàn tán, tỏ vẻ bất bình.

Tuy việc đã qua, nhưng nếu đem xét lại thì vẫn có tác dụng như "mất dê sửa chuồng", khiến nhân dân yên tâm, Triều đình thu được lợi lớn.

Thế rồi Tháo trình bày ý kiến, cách nhìn nhận vụ án Trần Phồn, Đậ vũ của mình thành một bản kiến nghị có tình có lý, cùng những phương pháp bổ cứu, dâng lên Triều đình. Điều mấu chốt là cần xét lại cái gọi là "sự kiện phản loạn" của Trần Phồn và Đậ Vũ.

Bản kiến nghị của Tào Nghị lang gây lên một phản ứng rộng khắp trong Triều. Lúc này Triều đình vẫn bị tập đoàn hoạn quan khống chế, ai là người dám nhắc tới vụ thăm sát đó? Một việc cần né tránh; một việc dễ làm cho tập đoàn hoạn quan hoài nghi và phẫn nộ. Thế mà Tháo lại công khai đề nghị xét lại tội trạng của hai nhân vật chủ yếu trong vụ thăm sát. Tin ấy như một tiếng sét giữa ban ngày. Văn, võ bá quan, tập đoàn hoạn quan khắp trong Triều đều lấy làm kinh ngạc.

Các quan trong Triều cho rằng Tháo quá mạo muội. Vừa mới được phục chức đã dám vượt râu hùm. Tập đoàn hoạn quan chắc sẽ vô cùng phẫn nộ. Lẽ nào Tháo lại không biết điều đó?

Vì tinh thần trách nhiệm, Tháo dâng biểu để Triều đình xem xét. Tháo không làm điều gì sai trái. Triều đình không có cơ gì để cắt chức Tháo cả.

Tháo nghĩ đúng. Tập đoàn hoạn quan tuy phẫn nộ nhưng không làm gì được Tháo. Họ thuyết phục nhà vua không đếm xỉa gì đến Tháo nữa. Và những ý kiến, kiến nghị của Tháo chẳng khác gì hòn đá rơi xuống đáy biển.

Sau khi gửi bản kiến nghị đi, Tháo chờ đợi tin tức. ngày tháng cứ trôi qua, không hề có một phản hồi nào. Bằng cảm giác, Tháo đã tìm được nguyên nhân. Tháo chỉ còn biết than thở cùng trời đất. Tháo cảm thấy thất vọng vô cùng, tự nhủ thầm: Triều đình ngày càng hủ bại, thật là vô vọng...

o o o

Năm An đế Vĩnh Sơ thứ ba (109 sau Công nguyên), nạn đói xảy ra ở khu Tư Lệ, ở Lương Châu, dân tình đói khát, cắn xé lẫn nhau. Triều đình không cứu tế nổi.

Năm Hoàn đế Kiến Hoà thứ nhất, (147 sau Công nguyên), Kinh Châu và Dương Châu xảy ra nạn đói, xác chết đầy đường.



Năm Kiến Hoà thứ ba, (149 sau Công nguyên), Kinh Sư lụt lội, thêm nạn động đất, dân tình đói khát, Triều đình bó tay.

Năm Kiến đế Vĩnh Thọ thứ nhất, (155 sau Công nguyên), Kinh Châu đói kém, người người ăn thịt lẫn nhau. Năm Hoàn đế Diên Hi thứ chín, Dự Châu sinh ra đói kém, châu, quận người chết quá nửa, tình hình hết sức nghiêm trọng. Năm đó, Hoàn đế qua đời.

Sau khi Linh đế kế vị, tình hình trở nên bi đát hơn, nhân dân đói khổ vùng dậy chống đối. Nghiêm trọng nhất là sự kiện đội quân Khăn vàng do Trương Giác cầm đầu.

Ba anh em họ Trương, Trương Giác, Trương Bảo và Trương Lương là người ở huyện Cự Lộc, tỉnh Hà Bắc. Ba anh em họ Trương chữa bệnh cho mọi người, chiêu tập quần chúng bằng hình thức tôn giáo "đạo Thái bình". Ước đến mười năm, đạo Thái bình truyền bá khắp các châu Thanh, Từ, Ký, Kinh, Dương, Duyên, Dự... có tới mấy chục vạn giáo đồ.

Ba anh em Trương Giác chia tín đồ ra ba mươi sáu phương, phương lớn hơn một vạn người, phương nhỏ sáu bảy ngàn người, mỗi phương một vị thủ lĩnh. Lấy bốn câu sau làm ám hiệu: "Trời xanh đã chết, trời vàng nên dựng", "đến năm Giáp Tý, thiên hạ thái bình". Trời xanh là triều Hán, Trời vàng là đạo Thái bình. Họ hẹn nhau cả ba mươi sáu phương nhất tề nổi dậy vào năm Giáp Tý, là năm Linh đế Trung Hoà thứ nhất (184), năm thiên hạ thái bình.

Trương Giác cho tay chân lấy đất thó trắng viết hai chữ "Giáp Tý" ở khắp mọi nơi. Trước cửa nhà dân, thương gia; trước cổng phủ, châu, quận; trước các cổng thành, đâu đâu cũng có hai chữ "Giáp Tý".

Một thủ lĩnh là Mã Nguyên Nghĩa triệu tập mấy vạn giáo đồ ở hai châu Kinh, Dương, chuẩn bị cùng Trương Giác ấn định ngày nổi dậy. Nghĩa tự đem vàng bạc, châu báu đến kinh thành, dâng lên Trung Thường Thị Từ

Phụng... nhờ Phụng làm nội ứng. Họ hẹn nhau ngày mừng năm, tháng ba, năm Giáp Tý, nhất tề nổi dậy, trong ngoài phối hợp, lật đổ nhà Hán.

Sau khi liên hệ xong với bọn hoạn quan. Mã Nguyên Nghĩa thông báo ngày giờ cho Trương Giác, còn mình ở lại Lạc Dương bố trí lực lượng.

Nhưng tới phút chót thì Đường Châu là trợ thủ của Mã Nguyên Nghĩa, tay chân của Trương Giác đã tố cáo. Mã Nguyên Nghĩa liền bị bắt. Ông đã cự tuyệt mọi lời hứa phong quan phong hầu, chịu đựng mọi hình phạt vô nhân đạo, chấp nhận hy sinh. Triều đình tuy không lấy được lời khai của Nghĩa, nhưng đã nắm được một số đầu mối qua Đường Châu, liền bắt ngay những người có quan hệ với Trương Giác, riêng ở kinh thành đã có hơn ngàn người bị

Linh đế xuống chiếu cho Thứ sử Ký Châu tróc nã anh em họ Trương. Trương Giác đành phải thay đổi kế hoạch, cho người báo đến ba mươi sáu phương chuẩn bị khởi nghĩa sớm hơn nửa tháng, vào một ngày nào đó của tháng hai. Tất cả nghĩa quân đều thắt Khăn vàng, gọi là "Đội quân Khăn vàng".

Sau mấy hôm, đội quân Khăn vàng của ba mươi sáu phương đã nhất tề đánh vào các quận, huyện, đốt phá phủ đường, mở cửa nhà giam thả hết phạm nhân ra. Tịch thu của cải nhà quan, mở cửa kho thóc, trừng phạt bọn tham quan, cường hào. Trong vòng mười ngày các nơi đều hưởng ứng. Thứ sử các châu quận: Thanh, Từ, Ký, Kinh, Dương, Duyện, Dự... cấp báo về Triều đình. Hán Linh đế chẳng khác gì kiến ngòi trong chảo nóng.

Linh đế phong quốc cữu Hà Tiến làm đại tướng, lo phòng vệ kinh thành là trước hết. Bố trí các Đô úy ở tám chỗ hiểm yếu ngoài thành, tăng cường phòng ngự. Sau đó đem số quân tinh nhuệ chia thành hai đường đi trấn áp những người nông dân nổi dậy. Một đường do Thượng thư Lư Thực cầm đầu, tiến quân về phía bắc sông Hoàng Hà. Một đường nữa do Thái thú

Hoàng Phủ Tung và đại phu Chu Tuấn cầm đầu, đi đánh quân Khăn vàng ở vùng Dĩnh Châu.

Để phối hợp tiến đánh quân Khăn vàng, Tào Tháo được phong làm Kỵ đô úy, dẫn năm nghìn kỵ binh đến Dĩnh Châu trợ chiến.

Lần đầu tiên, Tháo có cơ hội phát huy tài chỉ huy quân sĩ của mình. Trong "chiến dịch Trường Xã" toàn đội kỵ binh đã xông lên, làm cho đoàn quân của Trương Giác hỗn loạn; phối hợp nhịp nhàng với đường bước của Hoàng Phủ Tung, đánh tan đội quân Khăn vàng. Lúc lâm trận, Tào Tháo dẫn đầu ba quân phát huy tài năng phi ngựa và múa kiếm của mình. Hoàng Phủ Tung thừa thắng đánh thẳng vào tn tuyến đội quân Khăn vàng.

Hoàng Phủ Tung, Chu Tuấn và cả Tào Tháo, ba đạo quân hợp lại tàn sát hàng mấy vạn người. Quân Khăn vàng ở Dĩnh Châu đã bị trấn áp hoàn toàn. Họ đánh tiếp đội quân Khăn vàng ở vùng giáp ranh giữa hai quận Nhữ Nam và Trần Quốc.

Đầu mục Bà Tài hết đường chạy phải tự sát. Thủ lĩnh vừa chết, đội quân vô chủ chẳng bao lâu cũng tan rã.

Hoàng Phủ Tung gửi tấu lên Linh để báo cáo thắng lợi và công lao của Chu Tuấn, trong bản tấu cũng nói tới Tào Tháo.

Đại tướng quân Hà Tiến xin vua phong Hoàng Phủ Tung chức Đô Hương hầu, Chu Tuấn chức Tây Hương hầu, Tháo được thăng quan một cấp và điều nhiệm làm Tế Nam tướng.

◦ ◦ ◦

Về đường công danh, Tháo đã có bước tiến lớn. Trước hôm rời khỏi đoàn kỵ binh, rượu thịt đã đầy đủ, Tháo và binh sĩ cùng chia vui. Một là để tạm biệt đoàn kỵ binh. Hai là uống mừng cho những thắng lợi vừa qua. Ngoài ra, cũng là chén rượu Tháo tự chúc mừng mình. Hai điểm trước, khi

nâng cốc, Tháo đã nói rõ. Còn điếm sau, Tháo tự nhủ thầm. Không người dựa dẫm, không có quan hệ, Tháo được như ngày nay là nhờ vào năng lực của mình. Được phục chức Nghị lang, từ chức Kỵ đô úy lên chức Tế Nam tướng là những thành công lớn!

Tháo rất phấn khởi, lại muốn ngâm nga. Nhưng có hàng mấy ngàn binh sĩ ở trước mặt nên Tháo đành lấy rượu thay thơ, tay nâng chén cùng mọi người reo hò.

Lúc bấy giờ ông nội Tào Đẳng đã mất, gia tài của ông thuộc về Tào Tung. Tháo là người thừa kế hợp pháp duy nhất của cha. Nghe cha, Tháo đến nhận số gia tài đó, nhưng lòng dạ vẫn dửng dưng. Tháo chỉ thương ông nội. quý ông nội. Có thể nói, ông nội đã là người làm cho Tháo có trách nhiệm hơn. Tháo luôn nhớ lời ông, coi đó là những bài học quý giá.

Cha khác hẳn ông nội. Cha chỉ tối mắt vì tiền. Với gia tài ấy, cha chỉ muốn Tháo ở nhà, không muốn con dấn thân vào con đường nguy hiểm. Đành rằng đến Tế Nam là để làm quan. Nhưng trong thời buổi loạn lạc này, liệu có điều gì rắc rối xảy ra cho con người như Tháo không? Và những rắc rối ấy lại thường rất nguy hiểm.

Đương nhiên là cha không ngăn được Tháo. Ngay từ hồi còn bé, Tháo đã không muốn cha chỉ huy mình, bao giờ cũng tìm mọi cách để làm theo ý thích. Huống hồ bây giờ, Tháo đã tự lập, thành người có nhiều triển vọng. Tháo càng không muốn cha làm mình phải thay đổi. Cha không thay đổi được Tháo và Tháo cũng không thể làm cha thay đổi. Tốt nhất là mỗi người đi theo con đường riêng của mình.

Thế rồi Tháo lựa lời an ủi cha, và lên ngựa đi nhận nhiệm vụ.

Với lý tưởng và hoài bão của mình, Tháo rất muốn làm được một việc gì đó. Tế Nam cũng giống như nhiều địa phương khác, cũng có những tham quan ô lại. Tháo không muốn nơi quan trường dưới quyền Tháo là nơi hủ

bại và bất tài. Tháo càng không muốn có những hành động ngang ngược, những việc rối ren ở nơi mình cai trị. Sau những lần tìm hiểu cận kề Tháo đã thấy đượng, nhiều vấn đề. Tháo quyết tâm chinh đốn và cải cách.

Ở Tế Nam có Lưu Chương dòng dõi nhà Hán. Cho mình là hoàng thân nên hẳn muốn làm gì thì làm. Lưu Chương quyền thế rất lớn, không ít người muốn làm thân để được che chở. Lưu Chương là người tin vào quý thần, thường đi lại với một số người gọi là đạo sĩ. Ở phía tây thành Tế Nam có mấy gò đất, được sửa sang lại thành nơi ở của phái "Thiên Long giáo". Một trong những người cầm đầu là Trần Thiên Long, tường tỏ một số loại như kinh dịch, bát quái, âm dương, ngũ hành. Mỗi lần trò chuyện với Lưu Chương, Trần Thiên Long thường hay xem tay, xem mặt, bốc quẻ và tất cả đều rất tốt đẹp, làm cho Lưu Chương vô cùng thích thú.

Một lần, Trần Thiên Long sau khi gieo quẻ xong liền nói:

- Lưu hoàng thân, tài vận may mắn. Nếu đi săn thì sẽ bắn được nhiều thú. Duy trong tướng vận lại có một điểm hơi đen, giống như một nốt ruồi rất bé ở trên mặt. Nếu trừ bỏ được thì sẽ không hề gì!

Lưu Chương hỏi gấp:

- Xin giáo chủ chỉ bảo, trừ bỏ như thế nào?

Trần Thiên Long nói:

- Ta quan sát xung quanh hoàng thân thấy: đông, tây, nam, bắc, bốn phương đều thoáng đạt. Riêng ở hai góc là có ám khí, rõ ràng cái điểm đen đó là từ chỗ này...

Lưu Chương vắt óc, suy nghĩ. Ở góc Tây Bắc nơi ở, có cái gì trở đây. Nhưng nghĩ mãi không ra. Ở góc Tây Bắc có rất nhiều thú, có hành lang, tiểu đình, non bộ, lại còn tường vây quanh...

Trần Thiên Long nói:

- Nơi hoàng thân ở thì tốt rồi. Những vật chung quanh hoàng thân không phải là những vật trở ngại. Mà chính là những vật ở bên ngoài tường bao. Theo quẻ, thì bên ngoài tường bao, về hướng Tây Bắc khoảng hơn trăm bước, nhất định có ngôi nhà mới xây, đó chính là ám khí làm trở ngại đến hoàng thân.

Lưu Chương cho người đi xem, quả nhiên bên ngoài tường bao, đi về hướng Tây Bắc khoảng hơn trăm bước, gần đây có người xây một khu nhà lớn ba gian. Lưu Chương biết tin, lấy làm phẫn nộ, sai người ra phá. Mặt khác hết lời cảm tạ Trần Thiên Long, giáo chủ phái "Thiên Long giáo" và đem rất nhiều vàng bạc ra biếu. Trần Thiên Long lấy làm vui sướng. Đã bắn một mũi tên trúng hai đích. Chủ nhân của ngôi nhà ba gian kia vừa xung đột với Trần Thiên Long mấy hôm trước. Trần Thiên Long mượn tay Lưu Chương phá sạch đi, cho bỏ tức. Lại còn được Lưu Chương tặng cho bao nhiêu là vàng bạc.

Trên cơ sở "Thiên Long giáo" được Lưu Chương chú ý, Trần Thiên Long muốn mở rộng thêm nhà thờ của Thiên Long giáo để cúng tế Long thần. Làm như vậy ảnh hưởng của Thiên Long giáo càng lớn, uy tín và quyền thế của Trần Thiên Long càng cao. Từ đó giáo dân càng đông, tiền tài càng nhiều.

Trần Thiên Long cầu xin Lưu Chương phê chuẩn. Lưu Chương hoàn toàn đồng ý, còn cho quyên góp hai nghìn lạng bạc để tu sửa nhà thờ. Khi Thảo đến nhậm chức ở Tế Nam, nhà thờ Thiên Long giáo đã tu sửa xong. Quy mô tuy không to lớn, nhưng hương khói thì suốt ngày đêm. Trong gian Long thần người vào dâng hương, dâng tiền không d

Tào Tháo vào tận nhà thờ Thiên Long giáo để điều tra xem xét. Phát hiện thấy nhiều người đến đây đều không tự nguyện. Tào Tháo ra ngoài gặp

những người đi dâng hương hỏi chương trình và quy định của Thiên Long giáo.

Thấy mọi người yên lặng, Tháo đành phải nói rõ thân phận mình, nói rõ mục đích là muốn loại trừ mọi hủ tục hoành hành từ bấy đến nay.

Lúc đó một phụ nữ mới khóc kể cho Tháo nghe hành vi ngang ngược buộc mọi người phải theo đạo Thiên Long giáo. Những ai không theo sẽ bị tra khảo đánh đập đến chết. Những ai theo đạo, ngoài giáo phí ban đầu là năm mươi lạng, mỗi tháng còn phải dâng hương một lần, tiền cúng không được dưới năm lạng. Bởi vậy ai ai cũng ca thán. Rất nhiều người vì thế mà khuynh gia bại sản. Cũng có người không đủ tiền nộp, đành phải chờ đến khuya đưa cả nhà đi trốn. Nếu ai để cho người của "Thiên Long giáo" bắt được, thì người đó sẽ bị đánh chết ở cửa miếu Thần long xử phạt.

Những điều nghe thấy mà kinh. Tháo an ủi mọi người, hứa sẽ giải quyết sớm.

Một ông lão đã nhiều tuổi, vì lòng hảo tâm đã khuyên Tháo:

- Ngài chưa biết đấy thôi, tên Trần Thiên Long được Lưu Chương quý mến. Lưu Chương là hoàng thân, quyền thế rất lớn, sợ ngài đối phó không nổi...

Tháo nghe xong vô cùng tức giận, nhưng đã tự kiềm chế được. Tháo nghĩ việc gì phải hùng hùng, hổ hổ, nói ong nói phượng mà bằng thực tế để bà con trông thấy thì hơn. Do đó, Tháo gật đầu và bình tĩnh nói:

- Tôi biết. Bà con cứ yên tâm, tôi sẽ có cách.

Hôm đó, Tào Tháo đến ra mắt Lưu Chương. Lưu Chương đã từng nghe tiếng Tào Tháo. Đạo ở cổng thành Lạc Dương, Tháo giết Kiến Xương, tin ấy đã đến tai Lưu Chương. Sự kiện đó gắn liền với tên tuổi họ Tào, nên Lưu Chương đã nhập tâm. Khi biết tin Tháo đến Tế Nam, Lưu Chương cảm thấy

e ngại. Lúc này nghe người hầu vào báo có Tháo đến thăm, Lưu Chương vẫn không muốn tiếp khách, đang ngồi nghỉ ở trong phòng, cảm thấy lạ lùng, bèn nhanh chóng ra đón.

Lưu Chương chưa từng gặp Tháo. Lưu Chương vẫn nghĩ Tháo phải là người oai nghiêm, cao lớn. Khi gặp rồi hẳn mới thấy lạ: Tháo là một người lùn, nhỏ, da ngăm ngăm đen. Tuy lùn nhưng dáng người chắc nịch, da đen, còn mặt rất có thần. Nhất là giọng nói oang oang, đầy sức thuyết phục, khiến người nghe cảm thấy rờn rợn. Lưu Chương thấy sợ, sợ nhất lúc nghĩ đến hình ảnh oai phong của Tháo là Kỳ đô úy dẫn hàng ngàn kỵ binh xông pha chém giết. Tất nhiên, Tào Tháo thăm hỏi Lưu Chương rất cung kính. Lưu Chương cũng tỏ thành ý hoan nghênh Tào Tháo. Hai người hàn huyên hồi lâu. Họ nói chuyện về Lạc Dương, về Tế Nam.

- Lần đầu tôi đến nhậm chức ở Tế Nam, mong được hoàng thân hết sức giúp đỡ. Tháo tuy tài hèn sức mọn, nhưng vì nhà Hán mà hết lòng, nay lấy trách nhiệm làm hàng đầu, mong hoàng thân coi xã tắc nhà Hán làm trọng, luôn luôn chỉ bảo cho.

Lưu Chương nói:

- Được thôi, được thôi! Tào tướng quân là người có năng lực. Nay Triều đình cử ngài đến đây, vì ngài là ng tài ba, điều đó là niềm hạnh phúc cho nhân dân Tế Nam.

Tào Tháo cười vang:

- Hoàng thân quá lời. Tôi không bao giờ dám phụ lòng tin của Triều đình. Nhất định tôi sẽ làm việc theo phép nước, cố gắng hoàn thành nhiệm vụ ở Tế Nam. Từ nay về sau có gì chưa thoả đáng, mong hoàng thân lấy việc nước làm trọng, tha thứ cho.

Lưu Chương cảm thấy lo lắng. Trong lời nói của Tháo có một cái gì đó bức bách, giống như một luồng gió lạnh, thổi thẳng vào tim. Do vậy Lưu




Chương luôn mồm phụ hoạ, vì không biết nên nói thế nào! Mãi đến lúc Tháo đứng dậy cáo từ Lưu Chương vẫn chưa hoàn hồn.

Cách một ngày sau, có một tờ lệnh cấm, dán ở trong thành Tế Nam, ghi rõ: "Nhà Hán ta xem trọng Khổng học và Nho thuật. Cấm chỉ mọi tà thuyết khác. Bất kỳ một tổ chức giáo phái nào đều không được hoạt động kể từ ngày có lệnh cấm. Nội trono ba ngày phải giải tán xong. Người chống lệnh sẽ bị phạt nặng".

Lệnh ban ra dân chúng Tế Nam vỗ tay hoan hô. Các loại giáo phái tuy nhiều, nhưng nhiều nhất vẫn là các tổ chức tự nguyện của nhân dân, loại này muốn giải tán không khó. Duy có Thiên Long giáo là phái có tổ chức rộng khắp, chặt chẽ, có thế lực, nếu giải tán được nó, chắc hẳn bà con phải ăn mừng. Mọi người còn lo ngại vì giáo phái Thiên Long có quan hệ mật thiết với Lưu Chương, liệu Tào Tháo có khả năng giải tán được "Thiên Long giáo" hay không?

Ngày thứ nhất trôi qua, trong nhà thờ Thiên Long giáo vẫn khói hương nghi ngút. Tuy nhiên số người đến dâng hương đã giảm đi khá nhiều. Bởi nhà thờ Thiên Long giáo thường xuyên mở cửa, nên số người vốn sợ Trần Thiên Long không thể không đến dâng hương.

Trần Thiên Long ý thế Lưu Chương. Hẳn tính Tháo là quan ở Tế Nam, liệu có gan chống lại hoàng thân không? Nên không những hẳn không đóng cửa, còn sai mấy tên đầu mục, vào ra hương khói, giữ lấy bộ mặt của nhà thờ.

Ngày thứ hai trôi qua, người người đến dâng hương đông hơn hôm đầu. Nhìn thấy trong nhà thờ lúc nào cũng  có khói hương, người ta nghĩ rằng Thiên Long giáo không hề sợ lệnh cấm nên những ai ngày thứ nhất không đến, ngày hôm sau phải đến.

Đến ngày thứ ba, người đến dâng hương lại tăng thêm nữa. Mọi người đều tỏ rõ "lòng thành" của mình. Nếu không, Trần Thiên Long hỏi tội, thì cả nhà lại khổ lây.

Đúng vào lúc mọi người đang khẩn vái, khói hương nghi ngút, thì một toán binh lính có vũ trang kéo đến. Tào Tháo cười trên một con ngựa cao to, ngang lưng đeo kiếm, tay trái cầm cương.

Dân chúng ở ngoài nhìn thấy trước, vội vàng lẫn tránh. Tào Tháo không để ý mọi người, giơ roi vẫy, quân lính lập tức chia thành hai mũi, bao vây nhà thờ. Những người dâng hương ở trong bấy giờ mới thấy vậy, liền hoang mang, thất đảm.

Tháo đi ngựa đến trước cửa nhà thờ nói lớn:

- Bà con đừng sợ. Hôm nay đền Thiên Long không theo lệnh cấm, chúng tôi đến xem sao. Ngoài giáo chủ và mấy đầu mục trong đền, những bà con khác xin từ từ giải tán.

Tháo nói vừa dứt, bà con đến dâng hương vội vã chen lấn ra ngoài. Tháo cho binh lính giữ trật tự để bà con từng người một đi ra. Ai là đầu mục đều được giữ lại. Tháo đã đưa một số người nắm rõ bọn đầu mục lớn, bé vào trong đội quân của mình.

Tính cả Trần Thiên Long thì số đầu mục bị bắt có hơn mười người, không bỏ sót một ai. Tất cả đều được trói thành một dây. Sau đó thu hết số tiền bạc ở trong đền và đóng cửa niêm phong.

Sau khi bắt giam bọn Trần Thiên Long và một số người khác, Tào Tháo lại thảo bản cấm lệnh thứ hai, trong đó nói: Từ hôm ban bố lệnh cấm, tất cả các giáo phái đã tự đình chỉ. Tuy vẫn còn một số ít ngoan cố, bằng chân như vại. Nay đã đến ngày thứ ba, những ai không tuân theo lệnh đều đã bị bắt, sau khi phân loại sẽ bị xử nặng. Việc xử phạt thuộc về quan phủ, không ai được can thiệp, những người nói chuyện tình cảm sẽ bị đánh năm mươi roi.

Nhờ tin Trần Thiên Long và một số người khác bị bắt, Lưu Chương định đến xin Tào Tháo xử lý khoan hồng. Đi được nửa đường lại nghe có lệnh cấm mới, Lưu Chương liền cho người đến xem. Sau khi biết được nội dung Lưu Chương đành thở dài và quay về phủ.

Tào Tháo tự thẩm vấn Trần Thiên Long và những người khác. Sau cùng phán quyết luôn: xử Trần Thiên Long và năm người khác tội chém đầu, tám người còn lại bị giam cầm. Trần Thiên Long vội quỳ xuống đất, đập đầu lia lịa xin tha. Hắn không ngờ Tào Tháo lại vũ đoán, lại vô tư như vậy. Ngay cả hoàng thân cũng không đếm xỉa tới. Hắn vừa hối hận, vừa ai oán, kêu khóc âm

Ngày hôm sau, Tháo cho dẫn Trần Thiên Long và năm người kia đến một bãi đất trống ở trước cửa đền Thiên Long, tuyên đọc hình phạt và chém đầu. Có thể nói nhân dân thành Tế Nam sôi động hẳn lên. Họ đổ đến, vây quanh xem xét. Chung quanh nơi xử án người đông nghìn nghịt, nhưng trật tự vô cùng. Sau khi tuyên án, hình phạt chặt đầu được thi hành, mọi người mới âm ỉ hoan hô.

Để trừ tận gốc Thiên Long giáo, sau khi quần chúng ra về, Tào Tháo cho đốt huỷ luôn ngôi đền.

Lúc ngọn lửa đang cháy cũng là lúc Tào Tháo đem số bạc tịch thu được, căn cứ vào sổ sách trả về cho nguyên chủ. Đối với số bạc của những người đã chạy khỏi Tế Nam thì tạm thời do tướng phủ bảo quản.

Những người được nhận lại số bạc của mình thì vô cùng cảm kích, gọi Tháo là cứu tinh.

Những biến đổi chưa từng ở Tế Nam đã khiến cho tiếng tăm của Tào Tháo vang đi rất xa. Trước hết những gia đình từng bị Trần Thiên Long bức hại phải rời bỏ quê hương nay lục tục trở về Tế Nam. Và ngay cả những người ở địa phương khác cũng đổ về Tế Nam. Trong một thời gian, Tế Nam

là nơi thái bình trong thiên hạ, nhân dân an cư lạc nghiệp, nghề buôn bán trở nên phát đạt.

o o o

Những việc thanh trừng bọn tham quan ô lại, phế truất những tên quan bất tài ở các quận huyện của Tào Tháo lại đắc tội với tầng lớp đặc quyền thân thích của ngoại tộc hoặc của một số tên hoạn quan. Nhất là Lưu Chương căm giận Tào Tháo trong vụ án Thiên Long giáo. Là một hoàng thân, Lưu Chương đến kinh thành phao tin thất thiệt về Tào Tháo, khiến cho một số người trong triều đem lòng căm ghét Tào Tháo.

Năm Trung Bình thứ hai (185 sau Công nguyên). Triều đình hạ lệnh điều Tháo đi làm Thái thú Đông Quận. So với chức quan ở Tế Nam, Thái thú Đông Quận còn cao hơn một bậc. Về danh nghĩa thì Tháo được thăng quan. Nhưng thực tế là điều Tháo ra khỏi Tế Nam. Điều Tháo đi làm Thái thú Đông Quận là đưa Tháo đến nơi bọn hoạn quan trực tiếp khống chế để khi có cơ hội sẽ hãm hại Tháo.

Tháo vốn thông minh và mẫn cảm, nên đã thừa biết những âm mưu đó. Tháo nghĩ đi nghĩ lại không tìm được cách gì để đối phó lại. Cuối cùng Tháo quyết định từ quan, một quyết định thật táo bạo. Lấy cơ sức khỏe không tốt.

Tháo xin Triều đình cho nghỉ về quê dưỡng bệnh dài ngày.

Tháo quyết định như vậy vì nghĩ rằng ý đồ làm hại Tháo của bọn hoạn quan đã khá rõ. Để tránh được tai họa, thức thời nhất là xin được về quê, rồi bỏ chính sự, đó là phương pháp tốt nhất. Mặt khác Tháo nghĩ: Tháo mới ba mươi tuổi, mà trong số Hiếu liêm cùng năm với Tháo, không ít người đã ngoài năm mươi. Nên Đường Châu có phải chờ hai mươi năm nữa, khi thiên hạ tương đối thái bình, ổn định mới ra làm quan, thực hiện ước vọng của mình cũng chưa phải là muộn.

Mọi người ở trong triều đều thấy ngạc nhiên khi Tháo ngỏ ý về quê trong lúc công danh, tài năng đang thời kỳ phát triển tốt đẹp. Nhưng Tháo rất cương quyết nên Triều đình đành phải phê chuẩn.

Tháo về huyện Tiều, tỉnh An Huy quê nhà. Tháo không ở chỗ cũ, mua một mảnh đất hẻo lánh cách huyện lỵ ước đến năm mươi dặm. Tháo dựng một căn lều cỏ ở một mình. Tháo muốn được yên tĩnh, ít phải bận lòng. Hai mùa thu, hạ thì đọc sách, đông và xuân thì săn bắn. Không bàn đến chính sự, quên hẳn công việc hàng ngày, đó chính là cuộc sống hoàn toàn tĩnh dưỡng.

Nhưng thực tế không đơn giản như Tháo đã nghĩ. Chẳng bao lâu có người đến tìm Tháo. Tất nhiên không phải là những người sơn dã sớm tối thường gặp. Có người ở tận kinh thành đến. Người đó đưa cho Tháo một bức thư.

Nguyên là Thứ sử Ký Châu Vương Phần, con trai của Thái phó Trần Phồn là Trần Dật, Danh đạo giáo pháp sư Tương Khải, Hào sử châu Tinh, sách sĩ nổi tiếng Hứa Du, cùng nhau âm mưu bàn chính biến, phế bỏ Linh đế, giết bọn hoạn quan, báo thù cho Trần Phồn và những người khác. Theo đề nghị của Hứa Du, mọi người muốn Tháo cùng tham gia. Tháo đã nổi tiếng ở thành Lạc Dương, có khả năng lôi kéo mọi người.

Tào Tháo đọc mật thư, cảm thấy có điều chưa thoả đáng, bèn viết cho Hứa Du như sau:

Việc phế lập chưa biết thế nào! Người xưa có thành có bại. Nay ta phải xem trước nhìn sau, Y Doãn là bậc trung thần có nhiều thế mạnh, bàn việc phế lập công việc mới thành. Hay như Hoắc Quang, có thể phò vua, trong có Thái hậu nhiếp chính, ngoài có công khanh giúp đỡ, trừ bỏ vua Ấp có nhiều tội ác, công việc mới thành. Ngày nay khó khăn thì nhiều, người người phân tán, **Â** **?** đâu được như bảy nước khi xưa. Hợp sức nhau là tốt, nhưng không bằng Ngô, Sở. Xin các vị soi xét kỹ!

Từ bức thư này có thể thấy Tháo không phải là "Tử Trung phái" của Hán hoàng đế. Chắc đã thấy rõ thái độ của Tháo nên Hứa Du mới đề nghị tìm Tháo. Tháo đã nghĩ đến sự được mất về chính trị nên phản đối. Tháo cho rằng việc phế lập nhà vua chỉ có thể thành công nếu làm được như Hoắc Quang với vua Xương Ấp, hoặc Y Doãn đối với tình thế của Thái Giáp. Lúc bấy giờ Thái Giáp và Xương Ấp đều vừa mới lên ngôi, quyền lực chưa ổn định. Hơn nữa, các hoàng thân trong triều, các quan đại thần ở bên ngoài đều không ủng hộ nhà vua; họ ủng hộ Nguyên lão quyền thần Y Doãn và Hoắc Quang, nên việc phế lập mới thành công.

Còn như âm mưu làm chính biến của Vương Phần phát động từ một địa phương thì khó lòng khống chế được chính quyền. Ngược lại sẽ bị Chính phủ Trung ương tập hợp quân đội từ nhiều nơi đến vây ráp thì nhất định sẽ thua. Với lực lượng ở Ký Châu và Vương Phần rất khó thắng lợi, chưa nói là rất mạo hiểm.

Tào Tháo phân tích rất có lý, nhưng không vì thế mà Vương Phần cùng những người khác thay đổi ý định của họ. Tào Tháo không tổ giác coi như không biết chuyện.

Một thời gian sau, Linh đế thông tri cho Vương Phần là sẽ đi tuần tra vùng Ký Châu. Vương Phần cho đây là cơ hội ngàn năm có một, liền dâng biểu xin nhà vua đến vùng Hắc Sơn, nơi giặc cướp nổi lên phá phách để động viên binh sĩ. Mặt khác, công khai tập hợp lực lượng các châu, huyện, chờ khi Linh đế đến Ký Châu là khởi sự.

Cũng lúc ấy ở phương Bắc xuất hiện một đám mây hồng, quan Thái sử liền gieo quẻ thì thấy "không nên đi vì phương Bắc có âm mưu". Linh đế liền huỷ bỏ chuyến đi, đồng thời lệnh cho Vương Phần tập hợp binh mã tiến đánh vùng Hắc Sơn và trước đó phải về kinh tâu trình kế hoạch. Vương Phần tiếp thánh chỉ và lấy làm kinh ngạc, cho rằng mưu kế đã bị bại lộ, nên tự sát... Tháo nghe tin rất thương tiếc. Đồng thời, cũng ngầm phê phán

Vương Phần là người nhất gan. Nhưng qua đây cũng thấy rõ: phong trào chống đối Triều đình đã có ở khắp mọi nơi.

Tào Tháo nghe biết, kể từ sau sự kiện Đãng Cố lần thứ hai, triều thần và nhân dân đều căm giận bọn hoạn quan. Từ đây mà mặc cảm và thất vọng cả với Linh đế. Trước đó, đại thần Trương Quân và Thẩm Trung ở trong triều đã bị hại vì đã lớn tiếng phản đối hoạn quan, chỉ trích Hoàng đế. Tào Tháo còn biết một việc bí mật nữa: Tín đô quận lệnh Diệm Trung ở Ký Châu thuyết phục Hoàng Phủ Tung làm binh biến.

Sau khi Hoàng Phủ Tung, Tào Tháo và một số người khác phá tan đội quân Khăn vàng thì tiếng tăm lừng lẫy thiên hạ.

Diệm Trung nói với Hoàng Phủ Tung:

- Những bậc thánh nhân thường làm theo thời vận, những người có học thường nắm lấy cơ hội mà phát triển. Có nhiều cơ may khi thời vận đến. Ngày nay tướng quân đang gặp vận, nếu bỏ lỡ thì ngàn năm sau chắc gì đã gặp. Làm sao lưu lại tiếng thơm trong thiên hạ?

Hoàng Phủ Tung tỏ ra không hiểu.

Diệm Trung nói rõ hơn:

- Ai cũng muốn đi theo 1; i có năng lực. Người có học không để hôn quân kiểm chế. Nay tướng quân như có thiên tướng, thần binh, sáng xuất chình, tối thắng lợi khái hoàn, người người đều cảm kích, trăm họ đều quý mến. Nói đến Thương Thang hay Chu Vũ cũng đều không bằng ngài. Nay ngài vẫn thờ phụng hôn quân liệu có đáng không?

Hoàng Phủ Tung nói:

- Tôi đêm ngày vất vả vì đất nước. Một lòng một dạ trung thành. Như vậy thật quá nguy hiểm!

Diệm Trung nói:

- Hàn Tín không quên trả ơn vì một bữa ăn, nhưng lại cự tuyệt lời khuyên của Khoái Thông, bỏ mất cơ hội chia ba thiên hạ cùng Lưu Bang và Hạng Vũ. Cuối cùng hối hận và chết trong tay Lữ hậu. Ngày nay, Hoàng thượng kém xa Hạng Vũ và Lưu Bang. Còn binh lực của tướng quân thì hơn hẳn Hàn Tín... Chỉ cần khởi binh diệt hết lũ hoạn quan tội ác ngút trời, sẽ không còn ai xung đột cùng với tướng quân... Sau khi bình định thiên hạ, ngài xin với trời đất, thay nhà Hán, bước lên ngai vang thiên tử. Đó mới là thuận theo thời thế. Trung với vương triều thối nát, phục vụ hôn quân thì sẽ không bền. Hơn nữa công lao của tướng quân rất to lớn, tránh sao khỏi có kẻ gièm pha ghen ghét... nếu không lo liệu sớm, e sau sẽ không kịp.

Hoàng Phủ Tung lắc đầu nói:

- Giặc Khăn vàng không thể so với Hạng Vũ cuối đời Tần. Thành công vừa rồi không phải do tài năng của tôi. Đó là công lao của binh lính, trăm họ báo đền ơn nước. Đề nghị của ông thật trái với đạo trời, thật là không tưởng. Tránh sao được hoạ lớn. Cứ coi như tôi bị người người ghen ghét, hãm hại, cùng lắm thì xin từ quan về lại quê hương, để giữ được tiếng tăm trung nghĩa. Còn nói phản nghịch, t không dám theo.

Tào Tháo biết là Hoàng Phủ Tung tuy cự tuyệt lời đề nghị của Diệm Trung, nhưng cũng không tố giác hoặc xử phạt Diệm Trung. Và như vậy, nhận thức về tính hợp pháp của vương triều nhà Hán trong số đông triều thần đã có phần lung lay.

Tào Tháo tuy ở trong lầu cỏ, ở một nơi hẻo lánh, nhưng vẫn nghe được rất nhiều chuyện trong và ngoại kinh thành.

Về sau, Thán nghe nói Diệm Trung tham gia vũ trang nổi loạn cùng với Hàn Toại và Kinh Châu. Diệm Trung còn được chọn làm lãnh tụ. Về sau



Diêm Trung bị kẻ khác lợi dụng, thấy mình chẳng khác gì một con rối, suy nghĩ buồn phiền mà chết.

Nhưng do có sự kiện phản loạn ở Kinh Châu, nên liên tiếp nổ ra sự biến ở U Châu, rợ Hung Nô ở phía nam đánh tới và cả cuộc bạo động ở Ích Châu. Hán Linh đế phải cải tổ công việc triều chính và quân đội. Quân đội trong kinh thành được chia ra năm quân đoàn nhằm đối phó kịp thời khi có tình hình hỗn loạn.

o o o

Tháo đang ở lều tranh, được tin phải về kinh nhận chức Hiệu úy. Tháo cho rằng đây là dịp tốt nhận chức vị "Chinh Tây tướng quân". Bởi vậy, Tháo không do dự kết thúc cuộc sống ẩn cư, nhanh chóng về thành Lạc Dương.

"Cấm vệ quân đoàn" được tăng cường và biên chế thành năm quân đoàn, do tám vị tướng quân thống lĩnh.

Trùm hoạn quan Kiến Thạ làm Thượng Quân hiệu úy.

Viên Thiệu, người bạn thời niên thiếu của Tháo cùng quê, làm Trung quân hiệu úy.

Bào Hồng, con người quý tiền như sinh mệnh làm Hạ quân hiệu úy.

Ngoài ra Triệu Dung là trợ quân Tả hiệu úy. Phùng Phương trợ quân Hữu hiệu úy. Hạ Mưu - Tả hiệu úy. Thuần Vu Quỳnh - Hữu hiệu úy.

Nhưng Tào Tháo lên kinh chẳng bao lâu thì cảm thấy thất vọng. Quân đoàn mới thành lập không có kế hoạch đi Kinh Châu. Tập đoàn hoạn quan muốn sử dụng quân đoàn này để đấu tranh với đại tướng quân Hà Tiến. Còn đánh Kinh Châu do Nội tả tướng quân Hoàng Phủ Tung và Tiềm tướng quân Đồng Trác phụ trách.

Hà Tiến là anh của Hà Thái hậu. Khi Linh đế Thiên Long giáo thế, Thiếu đế mười bốn tuổi lên ngôi, Hà Thái hậu nhiếp chính, thế lực của đại tướng quân Hà Tiến càng ngày càng lớn, uy hiếp thế lực bọn hoạn quan. Bọn này tích cực tìm cách phòng bị.

Nửa năm sau, Hạ quân do Bào Hồng soái lĩnh mới đi đánh dẹp dư đảng Khăn vàng gần vùng Cát Bản. Bào Hồng không những không hoàn thành nhiệm vụ, còn mượn cơ chiến tranh để làm giàu, biển lận quân lương kể có hàng vạn. Cuối cùng có người tố giác nên Bào Hồng đã bị hạ ngục xử tử vào tháng ba năm sau. Từ đó như có một đám mây đen bao trùm lên quân đoàn mới thành lập.

Ít lâu sau, Tháo tự thấy mình đang bị cuốn vào một cuộc đấu tranh chính trị quan trọng.

Đại hoạn quan Kiến Thạc có ý dùng quân đoàn mới để đối phó với Hà Tiến. Nhưng Trung quân Hiệu úy Viên Thiệu lại nghiêng về phía Hà Tiến. Trợ quân Tả hiệu úy Triệu Dung và Hữu hiệu úy Thuần Vu Quỳnh cũng nghiêng về lập trường của Viên Thiệu.

Tào Tháo, cháu của một vị hoạn quan chọn con đường nào? Tháo vốn phản đối cuộc chính biến đổ máu, nhưng cũng đành phải đứng cùng phía với người bạn đồng hương Viên Thiệu, mở cuộc đấu tranh chính trị ở Lạc Dương với bọn hoạn quan vào một dịp trung thu lạnh buốt.

# TÀO THÁO

Tào Trọng Hoài  
www.dtv-ebook.com

## Chương 3: Thành Lạc Dương Say Đắm Lòng Người

Lạc Dương - mặt trời trên sông Lạc Thủy, sừng sững bên bờ đông sông Lạc Thủy.

Thành Lạc Dương là một trong những thành phố nổi tiếng trong lịch sử, còn gọi là Đông Đô, nhìn về phía thành Trường An của Quan Trung. Lạc Dương nằm trên thung lũng Y Lạc phía tây bắc tỉnh Hà Nam hiện nay, cách mặt nước biển chừng hơn mười ngàn mét, mặt trông về hướng nam, không chế cửa Long môn Y Khuyết, vùng đất quan trọng về mặt quân sự thời cổ. Phía bắc dựa vào núi Mang, phía đông gần cửa Hồ Lao, mặt tây là cửa Hàm Cốc, con đường dẫn tới đồng bằng Quan Trung. Thung lũng Y Lạc xung quanh là núi, mưa thuận gió hoà, do bốn con sông Y, Lạc, Than, Gián bồi đắp nên.

Năm 1122 trước công nguyên, các bộ lạc ở phương Tây liên quân với nhau, tôn Chu Vũ Vương làm minh chủ, đánh vào kinh thành nhà Thương, huỷ diệt vương triều Ân, Thương kéo dài hơn sáu trăm năm, lập nên chính quyền Tây Chu, lấy gia tộc, thiên hạ làm chủ. Chính quyền mới vẫn ở Cảo Kinh, gần với thành Trường An bây giờ. Để tiện quản lý những bộ lạc còn sót lại của vương triều Ân, Thương nằm rải rác trên một vùng rộng lớn thuộc nửa phần phía đông, chính quyền giao cho Chu Công Đán và Triệu Công xây thành Lạc Dương ở bờ bắc sông Lạc Thủy, làm nơi kinh lược của vương triều nhà Chu với vùng đất phía đông. Về sau, khi Chu Công Đán lên ngôi, thường hay đến đây gặp các chư hầu, bàn việc triều chính. Lạc Dương trở thành một thị trấn quan trọng phát triển văn hoá, kinh tế ở Trung Quốc.

Đến thời vua Chu Bình, dời đô từ Cảo Kinh đến Lạc Dương để tránh loạn Khuyển, Nhung, Lạc Dương thành kinh đô, văn hoá và kinh tế rất thịnh vượng. Hơn một ngàn năm sau, Lưu Tá sinh ra ở Nam Dương, là mặt đụ vương thất nhà Tây Hán, khi tiến đánh Vương Mãng năm cuối Tân vương triều đã gây nên cảnh hỗn loạn, thành Trường An đổ nát. Triều đình quyết định dời đô về thành Lạc Dương, nơi có nền kinh tế và một số mặt khác, hơn hẳn Trung Nguyên. Thời Đông Chu, thành Lạc Dương cũng bị chiến tranh tàn phá. Trên cơ sở thành cũ, người ta xây dựng kinh thành cho Triều đình mới hơi lùi về phía nam, còn gọi là vương triều Đông Hán. Lưu Tú là vị Hoàng đế đầu tiên của Đông Hán - Quang Vũ đế.

Thành Lạc Dương mới nằm giữa núi Mang và sông Lạc Thủy. Thành xây phía bắc cao hơn phía nam. Từ nam đến bắc dài chín dặm. Từ đông sang tây rộng sáu dặm, trông như một hình chữ nhật, còn gọi là "thành chín và sáu".

Nội thành có hai mươi tư đại lộ đi từ bắc xuống nam, và từ tây sang đông. Hai b đường trồng liễu và cây hoè. Giữa các đại lộ là khu vực dân cư. Những con đường lớn dẫn ra cổng thành rộng chừng trăm hai mươi thước và dài một ngàn năm trăm thước. Giữa thành phố có con đường nhà vua hay đi gọi là ngự đạo, có tường vây hai bên, cao khoảng năm thước. Vua Đông Hán Vũ đế xây lại "Nam cung" như sơ đồ thành cũ. Ăn ở và làm việc đều ở đây. Phủ Tư đồ, phủ Tư không, phủ Thái úy đều không có ở phía đông Nam cung. Đến đời Đông Hán Minh đế lại cho xây thêm "Bắc cung" ở phía tây bắc "Nam cung" dành cho Hoàng đế và hoàng tộc ở và sử dụng. Ở Bắc cung cũng có bốn cửa lớn, tên gọi giống như bên Nam cung: Chu Tước (nam), Thương Long (đông), Bạch Hổ (tây) và Huyền Vũ (bắc). Nối liền hai cung là một đường hầm hai tầng, để vua đi từ cung này đến cung khác cho an toàn. Vua đi đường ở tầng trên.

Đức Đương điện là cung điện chủ yếu ở Bắc cung. Vua thường đến đây làm lễ vào những ngày quan trọng. Vua cũng thường gặp các đại thần tại

cửa cung Chu Tước. Cung Hàm Đức, Chương Đài, Thìn Lộc, Tuyên Minh... khoảng tám cung điện lớn vây quanh Đức Dương điện. Về phía đông bắc thành Lạc Dương còn có cung Vĩnh An, gần đó có kho lương, là trung tâm cất giữ lương thực và vũ khí. Trong thành có nhiều nhà cao cửa rộng là nơi các quan chức ở. Tại cửa Thượng đông môn, Trung đông môn gần tường thành phía đông còn có nhiều dinh thự to, đẹp, không ít các quyền thần ở đó.

Thành Lạc Dương gần hết là cung điện, vườn hoa, dinh thự và lầu đài. Nhân dân cư trú bên ngoài thành. Trong và ngoài thành còn có ba khu "chợ" chủ yếu. Kim thị ở phía tây bắc Nam cung, một khu dân cư duy nhất ở trong thành, gồm những nhà buôn, những người giàu có lớn. Còn có Mã thị gần phía đông, Nam thị gần phía nam, những người bình thường và những người buôn bán nhỏ ở đây.

Năm Kiến Vũ thứ mười bốn (năm 38 công nguyên), cửa Bình Thành được gọi là cửa chính thành Lạc Dương. Từ cửa lớn Nam cung có một con đường lớn nối với cửa Bình Thành. Ngoài cửa Bình Thành là Nam thị. Bên cạnh con đường chính ở cổng thành xây hai cung điện để cúng tế. Một là cửa lễ giáo, tượng trưng cho Nho học. Mặt tây là Linh đài, đài thiên văn. Đó là phát minh khoa học quan trọng nhất ở Trung Quốc vào thời Đông Hán. Những dụng cụ quan sát trời đất đều đặt ở đây.

Nhân khẩu ở thành Lạc Dương khi đó, kể cả ngoài thành, có khoảng hơn một trăm vạn người.

○ ○ ○

Thượng tuần tháng tám, năm Thiệu đế Quang Huy thứ nhất nhà Đông Hán (năm 189 công nguyên) khoảng giờ Thân một buổi chiều nóng bức, có ba vị tướng cưỡi ngựa từ cửa đông thành Lạc Dương đi vào thành. Trời rất nóng, sau lưng họ như đang bốc hơi, ướt đầm cả những bộ quân phục. Ba

người đi đến một ngã từ thì rẽ về hướng bắc. Rõ ràng là họ đi đến nhà một hoạn quan.

Người đi đầu là một vị tướng mặt tròn, mắt to, râu ngắn, dáng dấp hơi ngô nghĩnh. Qua cách ăn mặc, biết ngay ông là tướng quân cao cấp. Chừng mới hơn ba mươi tuổi mà ông đã quá béo, làm cho tay chân mang vẻ thô và ngắn, nhưng người trông rất tư thế. Nhìn dáng hiên ngang trên mình ngựa, đôi mắt có thần, dám chắc ông là người đã rèn luyện võ thuật rất nghiêm túc. Và cũng có thể thấy ông

Hai người đi sau lại rất giống nhau: cao to, tuấn tú, dáng vẻ hiên ngang. Vị tướng đi bên trái mặc đồ trắng, bộ râu hơi dài, nhưng không làm mất đi vẻ thư sinh. Vị tướng đi bên phải còn ít tuổi, mặc chiến bào màu hồng, trông có vẻ căng thẳng, tay phải cầm đốc kiếm, luôn nhìn trước ngó sau, làm như mình là quan trọng nhất.

Khi đó, vị tướng béo lùn đi đầu, nhăn trán suy nghĩ, nét mặt nghiêm như đang có điều gì băn khoăn.

Vị tướng mặc áo trắng cũng trầm mặc như đang mài nghĩ điều gì! Bỗng ông ngẩng đầu nhìn vị tướng đi đầu, rồi cho ngựa đi nhanh lên mấy bước, khi đã đuổi kịp mới quay sang hỏi:

- Tào công, hội nghị ở phủ đại tướng hôm nay có khi đến khuya mới kết thúc được.

Vị tướng béo lùn quay đầu lại, nét mặt như nhạo cười, trông có vẻ vui hơn, ông nói:

- Đúng đấy, vì thế ta mới đến chậm một chút, kéo phải ngồi lâu quá hoá buồn. Mấy ông quan lớn lúc nào cũng chỉ nghĩ đánh bại quân thù như thế nào, làm thế nào để có thêm quyền lực, họ không hề nghĩ tới toàn bộ sự phát triển của thời cuộc. Suốt ngày họ nghĩ ra âm mưu, tạo ra những điều cơ mật, những sự nguy hiểm. Suốt ngày chỉ hội với họp, nhưng ngay cả những

điều cơ mật cũng có giữ được đâu! Thảo luận mãi về một sự kiện, nhưng cuối cùng kết luận được gì. Việc nào họ cũng làm cho rối lên.

Dừng một lát, chắc là để nuốt nước bọt, trời nóng khô cả cổ họng, sau vị tướng nói tiế

- Kể từ lúc Tiên đế băng hà, thời cuộc càng rối ren. Hồi tháng tư, lực lượng của đại tướng hơn hẳn lực lượng của Kiến Thạc, nhưng đại tướng vẫn do dự. Hình như đại tướng vẫn e ngại lực lượng của bọn Trương Nhượng, vẫn muốn tìm thêm một sự hỗ trợ nào đó to lớn hơn. Xem ra đại tướng sợ mình rơi vào thảm cảnh như Trần Phồn và Đậu Vũ.

Vị tướng béo lùn ngừng lời, ông lấy tay che mắt, nhìn lên trước một lúc rồi mới nói:

- Đã là một vị tướng quân, chỉ huy quân đội trong cả nước, vậy còn muốn tìm một lực lượng nào khác? Hơn nữa, lực lượng trong hoạn quan hiện nay không còn mạnh như trước đây ba năm. Như Kiến Thạc, là Thượng quân hiệu úy danh nghĩa là thống soái năm đạo quân của kinh thành, ngay cả quân đội trực thuộc sẽ giúp gì cho lão khi sự việc xảy ra. Trước mắt, ngoài số lính trong cung, những đơn vị khác mà Trương Nhượng chỉ huy cũng có nhiều đâu! Điều đáng quan tâm hơn cả là Hoàng đế ở ngay bên cạnh chúng, liệu có dẫn tới bi kịch ngọc và đá cùng tan nát không? Và cũng có thể, bọn hoạn quan cho quân đội tấn công kinh thành, nội chiến xảy ra, dân cư ở phía đông và phía nam có thể gặp tai hoạ.

- Vậy thưa Tào công, theo ý ngài thì nên làm như thế nào?

Nói đến suy nghĩ của mình, vị tướng trở nên vui vẻ.

- Mới nhìn vào thì thấy khó, nhưng không hẳn thế. Sau khi Tiên đế băng hà, Hoàng thượng hiện nay còn nhỏ tuổi, quyền thế bọn hoạn quan chuyên dựa vào quyền thế của nhà vua, chắc sẽ bị tiêu diệt dần dần. Lẽ ra đại tướng quân phải dùng uy quyền của pháp luật trị tội những hành vi phạm pháp

mới đúng! Tìm được những tội chứng của bọn hoạn quan, đưa ra xét xử theo đúng pháp luật. Bọn hoạn quan không còn đặc quyền đặc lợi, hết đường tác yêu tác quái. Binh pháp nói "Không đánh mà thắng mới là người biết đánh". Giải quyết vấn đề chính trị bằng phương pháp chính trị mới là giỏi. Đấu tranh công khai, trực diện là điều bắt buộc. Nay nghe Hà tướng quân kêu gọi binh lính các nơi về để uy hiếp Hà Thái hậu thân hoạn quan, chuẩn bị một cuộc tàn sát đẫm máu là không nên...

Tuy đã gần trung thu, nhưng Lạc Dương vẫn rất nóng. Kể từ ngày mười ba tháng tư, vua Lưu Hùng tạ thế khi mới ba mươi tư tuổi, tình hình Lạc Dương ngày càng tồi tệ. Ai cũng cho rằng sẽ xảy ra đánh nhau, lòng người buồn bã, nét mặt căng thẳng, nên dù là trời oi bức nhưng vẫn cảm thấy lạnh giá ghê người.

Giữa Hà Tiến và bọn Trương Nhượng đang có cuộc đấu tranh vô cùng ác liệt. Bất kỳ lúc nào cũng có thể bùng lên thành một ngọn lửa lớn.♠ Ba viên tướng đang bàn việc đó.

Vị tướng đi đầu là Diển quân hiệu úy Tào Tháo, một trong mấy vị chỉ huy năm đạo quân trong kinh thành. Từ sau khi lên kinh đến nay, vô hình chung Tháo đã bị cuốn hút vào một cuộc đấu tranh chính trị hết sức nghiêm trọng. Tháo ở trong một bối cảnh rất khó xử. Bởi vì cha là Tào Tung, con nuôi đại hoạn quan Tào Đẳng. Tào Tháo là cháu của hoạn quan, nhưng Tháo phản đối việc tiếm quyền của hoạn quan vào cuối triều Hán. Tháo mong muốn cứu nước theo cách của mình. Bước chân vào quan trường, Tháo trở thành nhân vật chính chống lại tập đoàn hoạn quan. Nhưng tầng lớp sĩ phu thời đó không tin nhiệm người "cùng đường cùng hướng" với mình là Tháo, cháu của một hoạn quan. Họ thường nhìn Tháo với con mắt khác, lạnh nhạt và nghi ngờ. Bởi vậy, trong cuộc đấu tranh hiện nay, Tháo thấy khó chịu và bất lực. Tháo phản đối bọn hoạn quan, nhưng Tháo cũng không muốn đưa cuộc đấu tranh đến chỗ tàn sát lẫn nhau. Tháo giải quyết vấn đề chính trị bằng thủ đoạn chính trị. Những sĩ phu nhìn Tháo bằng con



mắt nghi kỵ, cho rằng Tháo đã ăn ở "hai lòng". Tháo biết điều đó, nên sau khi nói hết ý kiến của mình, Tháo lắc đầu và thở dài...

Hai vị tướng đi sau Tào Tháo là hai người anh em cùng dòng họ. Do không cùng huyết thống nên bề ngoài họ khác nhau. Người mặc áo trắng là anh, tên là Tào Nhân, tự Tử Hiếu. Tào Nhân tinh thông đao kiếm, giỏi về cung tên, thấu hiểu binh pháp. Người mặc áo hồng là em, tên là Tào Hồng tự Tử Kiêm. Hồng gan dạ, sức khoẻ hơn người, chuyên dùng song đao. Ngày nhỏ, nhân bọn cướp đến nhà, gia đình bỏ trốn, một mình Tào Hồng với hai ngọn thanh đao đã giết được mấy tên, khiến chúng bỏ chạy. Việc đó nổi tiếng khắp vùng.

Hai anh em nhà Tào rất quý trọng Tào Tháo, lúc này cũng cặp kè hai bên như hai vệ sĩ.

o o o

Tình thế rối ren ở Lạc Dương mà ba người nói tới, bắt đầu vào ngày mùng tám tháng tư năm đó.

Khi vua Lưu Hùng đang giải quyết công việc tại điện Gia Đức Nam cung thì bỗng mồ hôi vã ra như tắm, hai mắt chỉ còn lòng trắng. Tình hình sức khoẻ của vua đột nhiên như vậy, nên Thái giám không chờ đưa vua về tẩm cung để khám chữa bệnh, mà giải quyết cấp tốc tại chỗ nhưng không có kết quả. Năm ngày sau, ngày mười ba tháng tư, vua qua đời tại điện Gia Đức, thọ ba mươi tư tuổi, trị vì được hai mươi hai năm.

Trong số các Hoàng đế hậu Hán thì Lưu Hùng là người quan hệ mật thiết nhất với tập đoàn hoạn quan. Lưu Hùng không phải là con Lưu Chí. Sau khi Lưu Chí giết hại tướng quân Lương Ký, thế lực bọn hoạn quan trở nên to lớn vô cùng. Vua Lưu Chí chết năm ba mươi bảy tuổi và không có con. Theo ý Đâu Thái Hậu, Đâu Vũ và Trần Phồn đưa Lưu Hùng lên ngôi năm mười hai tuổi.

Lúc bấy giờ, đại tướng quân Đậ Vũ và Thái phó Trần Phồn, theo kinh nghiệm cũ, định làm binh biến, kiềm chế thế lực bọn hoạn quan trong giai đoạn giao thời. Nhưng Hoàng đế nhỏ tuổi ngây thơ đã tiết lộ kế hoạch bí mật trên cho bọn hoạn quan, dẫn đến tai hoạ thảm khốc lần thứ hai. Đậ Vũ, Trần Phồn cùng mấy trăm danh sĩ phái Thanh Lưu đã bị giết hại. Từ ngày đó, công việc triều chính nằm gọn trong tay bọn hoạn quan và bề lũ quan viên hèn hạ. Đời sống nơi cung đình cực kỳ xa hoa và thối nát.

Lưu Hùng được bọn hoạn quan nuôi dưỡng từ bé. Văn thì có Trương Nhược, Đoàn Khuê trong nom. Võ thì do Kiến Thạc - Thượng quân hiệu uỷ, tổng chỉ huy tám đạo quân vừa thành lập ở kinh thành, khống chế.

Có lúc Lưu Hùng cũng biết độc lập suy nghĩ. Việc gì có lý thì dù bọn hoạn quan cản trở, nhà vua vẫn quyết làm bằng được.

Năm Quang Hoà thứ năm. (năm 182 công nguyên), Lưu Hùng hai mươi sáu tuổi trị vì được mười bốn năm. Nạn hạn hán nghiêm trọng, dịch bệnh tràn lan, tình hình thật nguy khốn, nhà vua đã cúng tế trời đất, tìm hiểu nguyên do.

Lúc này Tào Tháo là Nghị lang liền thừa cơ dâng biểu tâu rằng: "Thiên tai đến từ con người. Nay Tam công đồ ham chuộng hư danh, không tròn trách nhiệm, che chở nghịch đảng, phóng túng, ngang ngược, coi thường phép nước, người có đức hạnh bị giam cầm trong ngục... xã hội hỗn loạn, còn đáng sợ hơn cả thiên tai..."

Lưu Hùng nắm được ý của Tào Tháo, liền cách chức người đứng đầu Tam công là Tư đồ Trần Đam, thăng cho Thái thường Viên Ngự làm Tư đồ; khiển trách Thái úy Hứa Hữu, Tư không Trương Tế. Điều tất cả các đại thần bị cách chức vì việc trên về Lạc Dương, và cử người làm Nghị lang. Những cải cách đó làm cho Triều đình náo động một thời.

Tháng mười năm Trung Bình thứ năm (năm 188 công nguyên), nửa năm trước khi nhà vua qua đời, Lưu Hùng nghe kiến nghị của đại tướng quân Hà Tiến, đi dự cuộc duyệt binh của quân đội.

Sau buổi lễ, Lưu Hùng hỏi Cái Huân - một viên Hiệu úy:

- Có một đội quân hùng mạnh như vậy, tại sao vẫn còn có người muốn làm loạn?

Cái Huân thừa cơ trả lời:

- Bởi vì lòng dân đối với bệ hạ còn có ngăn cách.

Khi đó binh lực của đại hoạn quan, Thượng quân hiệu úy Kiến Thạc rất mạnh. Kiến Thạc là đại thần tâm phúc của Hoàng đế. Bất giác Lưu Hùng quay lại nhìn Kiến Thạc. Kiến Thạc lúng túng không dám nhìn thẳng.

Lưu Hùng hỏi thêm Cái Huân:

- Nếu như trăm tìm cách đãi ngộ thêm cho quân đội, tăng cường công tác kiểm tra huấn luyện, thì nhà người thấy thế nào?

Cái Hu

- Thần nghe nói ngày xưa các bậc quân vương sáng suốt không bao giờ tổ chức duyệt binh. Vì bọn phiến loạn thường ở Châu, Quận nơi xa, nay Hoàng thượng triệu tập binh lính về kinh thành thì không những mọi sinh hoạt của quân đội đảo lộn, mà tác dụng của quân đội cũng không còn.

Lưu Hùng nghe xong thở dài nói:

- Người nói rất có lý. Tiếc rằng trăm biết nhà người hơi muộn. Tại sao từ trước đến nay chưa ai nói với trăm điều ấy?

Sau việc đó Cái Huân nói với Viên Thiệu - phó chỉ huy Trung quân Hiếu úy:

- Xem ra Hoàng thượng là người thông minh, nhưng từ lâu đã bị bọn người xung quanh bưng bít.

Bởi vậy Cái Huân đề nghị Viên Thiệu hợp sức với các nhân sĩ có chí khí diệt trừ bọn hoạn quan lấy lại sự sáng suốt cho nhà vua.

Đúng vậy! Càng về sau, Lưu Hùng càng thấy rõ bọn hoạn quan vây quanh mình là điều hết sức bất lợi. Tuy nhiên sau sự biến Đãng Cổ đẫm máu lần thứ hai, nhân sĩ nhân dân đều ác cảm với bọn hoạn quan, nên ảnh hưởng của chúng có phần giảm sút. Năm Trung Bình thứ nhất (184 công nguyên), đảng Khăn vàng nổi dậy. Nhân cơ hội đó Lưu Hùng đưa các danh sĩ "phái Thanh Lưu" nắm các chức vụ quan trọng trong triều, trong quân đội, chống đối bọn hoạn quan, như Hoàng Phủ Trung, Chu Tuấn, Lư Thực chỉ huy quân khu Tư Lậ; như Viên Thiệu, Tào Tháo, Hạ Mưu, Thuần Vu Quỳnh chỉ huy tám đạo quân vừa thành lập trong kinh thành mà đều là các nhân sĩ chống đối bọn hoạn quan.

Có thể bọn hoạn quan đã đánh hơi thấy điều đó. Và để tự bảo vệ, chúng đã hạ độc vua Lưu Hùng. Sau các sự kiện trên khoảng nửa năm, vua Lưu Hùng bỗng phát bệnh nặng và chết tại điện Gia Đức. Thật là một việc rất khó hiểu.

Bệnh tình của Lưu Hùng rất nguy kịch. Nhà vua triệu kiến đại tướng quân Hà Tiến bàn việc hậu sự, nhất là vấn đề quyền thừa kế. Hà Tiến nguyên là một người làm nghề đồ tể rất giàu có ở thành Lạc Dương. Em gái vào cung trở thành quý nhân và sinh được Vương tử Biện. Sau khi Trương Nhượng, Đoạn Khuê kiến nghị, bà được lập làm Hoàng hậu, người anh là Hà Tiến càng trở nên phú quý. Hà Tiến đã từng giữ chức Phủ doãn Lạc Dương, và đã phụng chỉ nhận chức đại tướng quân, thống lĩnh đại quyền quân chính đi dẹp bọn giặc Khăn vàng.

Ở tuổi trung niên, Lưu Hùng sủng ái người đẹp họ Vương, sinh được Hoàng tử Hiệp, được nghĩa mẫu Lưu Hùng, vợ của Hán Hoàn đế, Đông Thái hậu nuôi dưỡng. Đông Thái hậu đã từng yêu cầu Lưu Hùng cải lập Lưu Hiệp làm Thái tử. Nhưng Lưu Hùng chần chừ vì không muốn phá vỡ nguyên tắc lập người kế vị của vương thất nhà Hán. Và đây là điều Lưu Hùng quan tâm nhất hiện nay.

Đông Thái hậu bàn với Thượng quân Hiệu úy, đại hoạn quan Kiến Thạc, phế Thái tử Biện, cải lập Hoàng tử Hiệp. Nhưng Trương Nhượng và Đoạn Khuê là những người thân cận với Hà Hoàng hậu, chưa tán thành.

Sau đó, Kiến Thạc bàn riêng với Đông Thái hậu: "Nếu muốn lập hoàng tử Hiệp, cần phải giết Hà Tiến, tránh hậu họa về sau", Thái hậu đồng ý. Kiến Thạc liền cho Cấm vệ quân mai phục ở Nam cung, chuẩn bị giết Hà Tiến khi ông ta vào cung cùng Lưu Hùng bàn chuyện kế vị.

Phan Ẩn vệ trưởng của Hoàng đế, hàng ngày thân thiết với Hà Tiến đã biết âm mưu của Kiến Thạc. Ẩn bèn giấu mình ở trước cửa Nam cung chờ Hà Tiến đến. Chẳng bao lâu, Hà Tiến cùng mấy người hộ vệ đi vào từ cửa Bình Thành. Gần đến cửa cung thì nhìn thấy Phan Ẩn đưa mắt ra hiệu, lại nhìn vào thanh kiếm. Hà Tiến hiểu ý và dừng lại, nói với mấy người hộ vệ:

- Có kẻ gian, đi nhanh.

Hà Tiến được mấy người hộ vệ, từ một lối nhỏ, nhanh chóng trở về nhà riêng, và dặn dò đội vệ binh chuẩn bị chu đáo. Sau đó cho mời Viên Thiệu, Tào Tháo và một số người chống đối tập đoàn hoạn quan đến để bàn bạc.

Viên Thiệu đề nghị đưa ngay quân đội vào cung giết hết hoạn quan. Tháo lại cho rằng trong cung có nhiều hoạn quan, nếu người người đua nhau chém giết, thì ngọc và đá đều tan nát hết, hơn nữa Kiến Thạc lại có cấm quân, hai bên đều sử dụng binh đao nơi cung cấm, luật pháp sẽ không dung thứ.

Hai bên bàn bạc chưa dứt, thì Phan Ân cho người đưa tin Lưu Hùng đã mất, vấn đề thừa kế đang chờ xử lý. Nhân dịp này, nếu Đông Thái hậu và Kiến Thạc mà cướp quyền thì tính mệnh của Thái tử Biện và Hà Hoàng hậu khó bề an toàn.

Tào Tháo đứng ngay dậy nói:

- Tình hình nguy cấp. Hôm nay phải lập xong vua mới. Lấy danh nghĩa Hà Hoàng hậu triệu tập tam công và văn, võ đại thần phù trợ Thái tử lên ngôi. Để đề phòng Kiến Thạc dùng vũ lực cản trở, chúng ta triệu tập đoàn quân cấm vệ của kinh thành, hộ tống đại thần vào Nam cung hoàn thành đại lễ chúc mừng Hoàng đế. Đồng thời cho người đi tphục Trương Nhượng, Đoạn Khuê những người gần gũi với Hà Hoàng hậu nên đứng trung lập. Như vậy đã chia rẽ tập đoàn hoạn quan, trước hết cô lập được Kiến Thạc. Tiến đến bãi bỏ quyền hành trong tay bọn hoạn quan bằng chế độ và pháp luật của nhà nước.

Tất cả mọi người đều tán thành ý kiến của Tháo. Hà Tiến với danh nghĩa đại tướng quân, điều động năm ngàn binh sĩ của quân cấm vệ theo Viên Thiệu Trung quân Hiệu úy, Tào Tháo Điển quân Hiệu úy và Hữu Hiệu úy Thuần Vu Quỳnh từ cửa Bình Thành, cửa Thuỷ Uyển, cửa Tân Tiến vào bố trí xung quanh Nam cung, không cho binh lính khác đến gần hoàng cung.

Kiến Thạc nhận được tin này thì đã muộn. Lão hết sức kinh ngạc. Sự việc diễn ra quá đột ngột. Hơn nữa các đại hoạn quan Quách Thắng, Triệu Trung thấy thế đã trở cờ, hình thành thế đối lập; Trương Nhượng, Đoạn Khuê thì yên lặng, không muốn tham gia. Kiến Thạc tự thấy thế lực mỏng manh, bèn rút tạm về bên Bắc cung.

Trong quân đoàn của Đông Trọng, Phiêu Kỳ tướng quân, em trai của Đông Thái hậu, tuy có nhiều người ở khu Tư Lệ, nhưng do đã có lệnh cố thủ tại trận của nguyên soái Hoàng Phủ Tung, tình hình trong cung chưa rõ

ràng, nên không dám có hành động gì. Như vậy, hành động đoạt quyền của đại tướng quân hết sức thuận lợi, và giành được kết quả bước đầu.

Năm Trung Bình thứ sáu (189 công nguyên), mặt trời đầu hạ đã lên, vào đúng trưa ngày mười ba tháng tư, đại tướng quân Hà Tiến cùng văn, võ bá quan đến điện Gia Đức, lấy danh nghĩa của Hoàng hậu, lập Thái tử Lưu Biện, mười bốn tuổi lên ngôi Hoàng đế và phong Hoàng hậu họ Hà làm Hoàng Thái hậu.

Lưu Biện mới mười bốn tuổi, còn quá trẻ, việc lên ngôi vua đột ngột, chưa được học những điều cần thiết, nên cũng như trước đây, khi các Hoàng đế còn bé, Thái hậu phải lâm triều, giải quyết giúp các công việc quốc gia đại sự.

Hà Thái hậu lâm chính, đại xá thiên hạ để được trăm họ ủng hộ. Đồng thời đổi hiệu thành Quang Hy.

Tiếp đó, phong hoàng đệ Lưu Hiệp làm Bộc Hải Vương, phong Hậu tướng quân Viên Ngụy làm Thái phó, đại tướng quân Hà Tiến làm Lục thượng thư. Về mặt quân sự để Viên Thiệu và người em khác mẹ là Viên Thuật thống lĩnh cấm quân, Hà Tiến nhận chức Bắc quân Trung hầu. Tuân Du làm Hoàng môn thị lang. Trịnh Thái làm Thượng thư. Có khoảng hai mươi người trong phái Thanh Lưu nắm giữ quyền cao chức trọng. Có thể nói: kể từ họ Đặng Cổ lần thứ hai đã hơn hai mươi năm nay, lần đầu tiên phái Thanh Lưu giành được cơ hội tham gia triều chính.

Nhờ có Tào Tháo kịp thời hiến kế, Hà Tiến đã giành được thắng lợi bước đầu. Nhưng vấn đề chính vẫn chưa được giải quyết, còn nhiều nguy cơ to lớn. Đại hoạn quan Kiến Thạc vẫn soái lĩnh quân đoàn, Tám đội quân mới thành lập trong kinh thành, có số người đông nhất. Thêm nữa, Hạ quân Hiệu úy Bào Hồng lại ủng hộ Kiến Thạc. Tào Tháo đã đến nói chuyện với Bào Hồng, nhưng Bào Hồng tỏ ý quanh co, vẫn nghiêng về phía Kiến Thạc.

Tào Tháo đề nghị Hà Tiến phải đề phòng cả với Bào Hồng. Như vậy, lực lượng hai bên Kiến Thạc và Hà Tiến đủ sức để chống chọi với nhau.

Bên Hà Tiến có Trung quân quân đoàn của Viên Thiệu, Điển quân quân đoàn của Tào Tháo và Trợ quân Tả Hữu quân đoàn của Triệu Dung và Thuần Vu Quỳnh đem soi với Thượng quân quân đoàn của Kiến Thạc, Hạ quân quân đoàn của Bào Hồng còn yếu hơn một chút. Hơn nữa, quân đoàn thường trú ở quân khu Tư Lệ phần lớn là quân lính của Phiêu Kỵ tướng quân Đông Trọng, bởi vậy nếu kinh thành xảy ra binh biến thì quân lực của Kiến Thạc chiếm ưu thế hơn.

Tào Tháo biết rõ điểm đó. Suy nghĩ hồi lâu, Tháo cùng Thiệu đi gặp Hà Tiến. Tào Tháo nói với Hà Tiến:

- Tình hình này không nên để kéo dài. Từ thành công bước đầu ta nên hành động quyết đoán hơn.

Hà Tiến thấy Tào Tháo phân tích đúng, liền gật đầu nói:

- Tướng quân nói rất đúng, nhưng không hiểu có kế sách gì hay?

Tào Tháo nhìn Viên Thiệu và nói:

- Vừa rồi tôi đã bàn bạc với Viên tướng quân, tình hình ở trong cung hiện nay rất có lợi cho chúng ta. Các đại hoạn quan nắm quân đội như Quách Thảng, Triệu Trung, sau khi nói chuyện, đã đứng trung lập. Quân lính ở trong cung trung thành với Kiến Thạc có khoảng hơn trăm người. Hiện nay Kiến Thạc đang lánh tránh ở Bắc cung, nhân cơ hội này ta tìm cách giết đi.

Viên Thiệu cũng nói:

- Tôi đồng ý với Tào tướng quân, nếu ta không nhanh chóng giết Kiến Thạc, để sau này chúng liên kết lại với nhau, tình thế sẽ vô cùng phức tạp.



Hà Tiến nói:

- Xin nghe theo ý kiến hai vị, tôi sẽ làm ngay.

Ba người bàn bạc hồi lâu, quyết định sẽ hành động vào ngày đại lễ chúc mừng Hoàng đế lên ngôi. Họ sẽ xin thánh chỉ của Hoàng đế để giết Kiến Thạc. Đầu giờ thân hôm đó, đại lễ chúc mừng Lưu Biện lên ngôi bắt đầu. Sau lời chúc mừng của các quan, đại tướng quân Hà Tiến dâng sớ tâu trình: bọn Kiến Thạc không theo Hoàng đế, tụ tập ở Bắc cung, chuẩn bị nổi loạn, xin Hoàng thượng hạ chỉ đến hỏi tội.

Lưu Biện được Hà Thái hậu chỉ dẫn đã hạ chiếu cho Hà Tiến. Hà Tiến lĩnh chỉ, đường đường chính chính, đem theo hơn hai ngàn cấm quân đến Bắc cung.

Trước đó Tào Tháo đã cho quân vây quanh Bắc cung. Hà Tiến lĩnh chỉ đem quân kéo tới, phối hợp cùng với số quân sẵn có tiến công Kiến Thạc.

Binh lính của Kiến Thạc liều chết xông ra chống trả. Tuy đã hết sức, nhưng Kiến Thạc không sao địch nổi. Quân của Hà Tiến đột nhập vào cung. Sau một hồi hỗn chiến, quan quân của phía hoạn quan đã thương vong gần hết. Kiến Thạc, đầu tóc rũ rượi, hai mắt đỏ ngầu, cũng chém giết, và cũng bị hàng chục mũi đao đâm vào người. Cuối cùng Kiến Thạc phải chạy vào vườn ngự uyển, chạy ra phía cửa thành Bắc, về chỗ quân của Đông Trọng. Một mình lão ẩn trong vườn hoa, tưởng rằng có thể chạy thoát vì không ai nhìn thấy. Nào ngờ Quách Thảng, tay cầm đao dẫn một số lính tới nơi. Kiến Thạc biết Quách Thảng thuộc nhóm trung lập, nên cầu xin:

- Xin Quách Thường Thị cho tôi một lối thoát...

Nào ngờ Quách Thảng là loại người thức thời, thấy thế lực của Kiến Thạc đã tàn, nếu bắt được hẳn sẽ có cơ hội làm thân với Hà thái hậu, với Hà Tiến. Và Quách Thảng liền cho quân đến trợ chiến. Kiến Thạc hết lời van xin, Quách Thảng

- Kiến Thường Thị, tôi không còn cách nào khác. Không giết ông, người ta sẽ giết tôi. Việc đã đến nước này xin ông bằng lòng vậy.

Kiến Thạc ngửa mặt trông trời mà than rằng:

- Không ngờ ta lại rơi vào tình cảnh như thế này!

Kiến Thạc cầm gươm chỉ vào Quách Thăng mắng to:

- Đồ phản bội, trước sau gì rồi mày cũng chết nhục chết nhã!

Và Kiến Thạc vừa xông lên được vài bước đi bị binh lính của Quách Thăng vây quanh chém giết loạn xạ. Sau một tiếng hét lớn, Kiến Thạc đã ngã xuống. Quách Thăng chạy đến chặt lấy thủ cấp, đi báo công với Hà Thái hậu.

Kiến Thạc chết. Xung đột lần đầu giữa phái hoạn quan và phái Thanh Lưu cũng kết thúc.

Hà Thái hậu hạ lệnh phong Viên Thiệu làm tổng chỉ huy tám đạo quân trong kinh thành.

o o o

Nhưng cuộc tranh giành không vì thế mà kết thúc.

Các quan chức trong triều thuộc phái Thanh Lưu luôn luôn căm ghét bọn hoạn quan. Kiến Thạc chết, nhưng lũ hoạn quan vẫn còn đó, bọn họ trước đây đã nhúng tay tàn sát các danh sĩ phái Thanh Lưu.

Các quan trong triều thuộc phái Thanh Lưu kéo nhau đến chỗ Viên Thiệu, người cùng chí hướng, yêu cầu Thiệu tìm cách giải quyết bọn chúng.

Viên Thiệu nói:

- Mỗi lo của các vị cũng là mỗi lo của tôi, chúng ta cùng đi gặp Hà đại tướng quân vậy!

Viên Thiệu dẫn đầu mọi người đi gặp Hà tướng quân. Họ cùng nói:

- Xin đại tướng quân không dung gì bọn gian tà, phải giết sạch lũ hoạn quan mới đúng!

Hà Tiến tính tình nóng nảy thấy mọi người tức giận cũng tức giận lây, nên khẳng khái nói:

- Các vị yên tâm. Hà Tiến này quyết không cho lũ hoạn quan ngóc đầu dậy. Từ hôm nay, phải để mắt tới bọn chúng. Kẻ nào dám ho he, xin cứ giết sạch, không thương tiếc!

Viên Thiệu nói:

- Đại tướng quân vẫn chưa hiểu hết ý của mọi người. Chúng tôi mong đại tướng hãy giết sạch chúng đi!

Hà Tiến nói:

- Lúc nào tôi cũng nghĩ như các vị, chỉ muốn cho giết bằng hết không để sót một mạng nào. Nhưng vì Hà Thái hậu nói Hoàng thượng còn bé, trong cung vừa xảy ra chém giết, trước mắt cần phải ổn định. Nếu

Hà Tiến phẩy tay, hai hàm răng nghiến chặt lại:

- Chuyện đã như thế, ai nấy cũng đành vậy.

Nhưng mọi người vẫn nói với Hà Tiến:

- Một khi có dịp phải hành động ngay.

Sau khi mọi người đi rồi, Hà Tiến suy nghĩ mãi ý kiến của họ. Càng nghĩ càng cảm thấy để bọn hoạn quan ở lại **Ả** trong cung thật là một nỗi lo canh cánh bên lòng. Trong khi ấy bọn Trương Nhuận, Đoàn Khuê và một số hoạn quan cũng đang tích cực chuẩn bị. Sau khi Kiến Thạc bị giết, bọn họ nhờ có sự che chở của Hà Thái hậu mà thoát **Ả** nạn. Song họ cũng hiểu rằng Hà Tiến và phái Thanh Lưu nhất định không buông tha họ.

Trương Nhuận và Đoàn Khuê sau khi cùng một số người khác bàn bạc, một mặt họ cầu xin sự che chở, mặt khác họ vẫn chờ thời cơ. Trương Nhuận và Đoàn Khuê đưa vàng bạc, châu báu đến gặp Hà Miêu - em của Hà Tiến, và Vũ Dương Quân - mẹ của Hà Tiến, nói lên lòng trung thành **Ả** của họ với Hà Thái hậu. Hai người nói Đông Thái hậu muốn phế bỏ Thái tử Lưu Biện, lập Lưu Hiệp làm Thái tử nhưng vì họ ủng hộ Hà Thái hậu nên việc không thành. Giờ Kiến Thạc đã chết, mầm loạn không còn. Trong số hoạn quan không phải ai cũng như Kiến Thạc, Trương Nhuận, Đoàn Khuê đã phản đối Kiến Thạc, đứng về phía Hà Thái hậu.

Hai mẹ con, Hà Miêu và Vũ Dương Quân đều tỏ ra tin tưởng Trương Nhuận và Đoàn Khuê, mong hai người an tâm, họ sẽ nghĩ cách nói sao để Hà Tiến không làm khó dễ hai người và các hoạn quan

Sau khi đã làm việc với Hà Miêu và Vũ Dương Quân, vẫn bằng thủ đoạn đó, hai người lại đến thăm Đông Thái hoàng Thái hậu - là bà của Hoàng đế. Lúc đầu, bà không thèm để ý đến hai người, vì ngay từ đầu bọn họ không tán **Ả** thành lập Hoàng tử Hiệp. Nhưng hai người vẫn cứ hết lời cầu xin Đông Thái hoàng Thái hậu. Họ nói khi đó họ bị Hà Tiến áp bức, cho đến nay vẫn thế, Hà Tiến vẫn căm ghét bọn họ. Ở giữa, họ thấy thật khó xử...

Hai người vừa cầu xin vừa giải thích như vậy. Đông Thái hoàng Thái hậu thấy thương họ nên tha thứ cho họ. Cuối cùng, bà nói với hai người, chỗ Phiêu Kỳ tướng quân Đông Trọng có binh hùng tướng mạnh đóng ở

khu Tư Lệ, có thể sống mái với đoàn quân cấm vệ của Viên Thiệu, hai người đừng quá lo lắng. Hà Tiến không thể làm khó dễ hoặc sát hại họ.

Mục đích thứ nhất của Trương Nhượng và Đoàn Khuê đã đạt được. Tạm thời họ được bảo trợ. Họ cho rằng phải lợi dụng cơ hội ấy để tạo ra một cái gì đó ở hậu cung.

Trước hết, Trương Nhượng kích Động Thái hoàng Thái hậu về chuyện quyền lực. Trương Nhượng nói:

- Người là Thái hoàng Thái hậu nên phải là người có quyền lực cao nhất ở hậu cung. Nhưng Hà Thái hậu mượn cố lâm triều nhiếp chính, một mình nắm hết triều cương, khiến Thái hoàng Thái hậu mất hết quyền lực, xem thường nhau quá...

Động Thái hoàng Thái hậu thở dài, nhân đó, Trương Nhượng nói tiếp:

- Đối với đ của Động Thái hoàng Thái hậu ở hậu cung cũng nên so với Hà Thái hậu xem cao thấp ở chỗ nào. Chỉ cần Thái hoàng Thái hậu không nhường nhịn Hà Thái hậu bất cứ việc gì, thì chắc Hà Thái hậu sẽ phải chịu.

Động Thái hoàng Thái hậu nghe cũng có lý, và từ đó bà trở nên mâu thuẫn với Hà Thái hậu.

Sau khi kích động Động Thái hoàng Thái hậu, Trương Nhượng lại ngầm khuyên Động Trọng đưa một số quân đội đóng ở khu Tư Lệ chuyển về gần thành Lạc Dương, gây áp lực với Triều đình.

Được Trương Nhượng khích lệ, lại có sự dung túng của Động Thái hoàng Thái hậu, Động Trọng càng thêm mạnh dạn, đưa một số quân lính tinh nhuệ vào thành Lạc Dương, bán doanh đặt tại phủ đệ do chính mình chỉ huy.

Thế là đã có hai thứ quân ở trong thành Lạc Dương, như hai con hổ gầm gừ nhìn nhau. Bên nào cũng đao kiếm lăm lăm, có thể xảy ra xung đột bất cứ lúc nào.

Hà Thái hậu nhìn thấy cảnh đó, trong lòng như có lửa đốt. Vì sự nghiệp của ấu chúa, cần phải dàn hoà cả hai phía. Vào một ngày cuối tháng tư, Hà Thái hậu đặt yến mời Đông Thái hoàng Thái hậu và Trương Nhưượng là vật đệm, tới dự.

Khi rượu đã ngà ngà, Hà Thái hậu liền đứng dậy thưa với Đông Thái hoàng Thái hậu:

- Kể từ ngày mai, công việc triều chính sẽ để Hoàng đế và các đại thần lo liệu. Là đàn bà chúng ta không nên màng tới chính sự, để không như Lữ hậu buổi đầu nhà Hán, tránh hoạ cho bản thân cũng như cho dòng t

Không ngờ Đông Thái hoàng Thái hậu bỗng nhiên nổi nóng. Bà mắng Hà Thái hậu:

- Bây giờ người mới nói là đàn bà không nên can dự vào việc triều chính, thật không biết xấu hổ. Hai anh em nhà người đã làm việc đó từ lâu rồi, trong ngoài đều biết, ai ai cũng bàn tán. Ta cảnh cáo người, biết điều như vậy là tốt, bằng không chỉ có mang hoạ vào thân...

Tuy không nói rõ ra nhưng rõ ràng ý của Đông Thái hoàng Thái hậu là muốn xui Đông Trọng làm binh biến, lật đổ chính quyền họ Hà. Hai bà cãi vã hồi lâu, cho tới khi Trương Nhưượng khuyên can, họ mới ngừng trong không khí chẳng lấy gì làm vui vẻ.

Hà Thái hậu cảm thấy tình hình nghiêm trọng, nên đêm nào cũng triệu tập Hà Tiến vào cung để bàn bạc.

Hà Tiến vốn là một gã đồ tể, nên chẳng có kế sách gì, đành phải quay về phủ, triệu tập một số người như Viên Thiệu, Tào Tháo để bàn bạc.

Một người cứng rắn như Viên Thiệu cũng thấy bần khoản, Thiệu nói:

- Trước mắt có lẽ không nên cứng, cần phải nghĩ ra một cái gì đó...

Tào Tháo vẫn dăm chiêu. Hà Tiến thấy Thiệu không có một biện pháp nào, nên rất sốt ruột, muốn nghe ý kiến của Tào Tháo.

Bấy giờ Tháo mới bình tĩnh nói:

- Tình thế hiện nay là nghiêm trọng, nên nhất cử nhất động phải cẩn thận, không để cho đối phương lấy cớ làm càn. Thái độ của chúng ta phải hết sức mềm mỏng, làm cho đối phương bớt căng thẳng, như để cho dây cung chùng xuống một ít. Trên cơ sở đó, chúng ta mời Hoàng Phủ Tung, người trước đây đã chỉ huy quân khu Tư Lệ đến can thiệp. Bằng tiếng tăm lừng lẫy của mình, Hoàng Phủ Tung áp chế đoàn quân của Đổng Trọng, không cho chúng nổi loạn, sau đó dần dần từng bước, chúng ta có kế hoạch khống chế đối phương.

Tào Tháo trình bày kế hoạch chi tiết của mình. Thiệu luôn miệng tán thưởng. Tất nhiên, Hà Tiến không bỏ sót một lời nào. Hà Tiến và Viên Thiệu đưa quân cấm vệ lui về phía sau một ít, cách xa hơn quân đoàn của Đổng Trọng. Theo ý Tào Tháo, lúc rút lui cũng là lúc chuẩn bị để tác chiến. Còn Đổng Trọng thì cho rằng cấm vệ quân yếu thế đã phải rút lui. Khi ấy, Hoàng Phủ Tung, nói:

- Nay cấm quân đã rút, tôi cũng sẽ không chống đối họ nữa...

Sau đó, Đổng Trọng đưa phần lớn số quân ra khỏi thành Lạc Dương, chỉ để lại số ít bảo vệ các nhà khách trong kinh thành.

Vào đầu tháng năm, theo kế hoạch của Tào Tháo, Hà Tiến tâu trình xin vua cho mời Tam Công thiết triều nghị sự. Triều thần phụ trách lễ tân tâu trình: Đổng Thái hoàng Thái hậu nguyên là Phiên phi, Hoàng hậu của Hoàng đế từ bên ngoài vào cung, không nên để ở trong cung lâu dài.

Hoàng đế chuẩn tấu. Hà Tiến đưa lệnh của Hoàng đế, buộc Đông Thái hoàng Thái hậu phải lập tức rời khỏi kinh thành trở về quê cũ ở Hà Gian. Đông Thái hoàng Thái hậu đành phải nhận chỉ, ra đi.

Thái hoàng Thái hậu bị cưỡng chế về quê cũ. Anh em Viên Thiệu, Viện Thuật bèn triệu tập binh mã bao vây Phiêu kỵ tướng quân Đông Trọng đang ở nhà khách cùng với một ít quân. Đông Trọng được tin Đông Thái hoàng Thái hậu ra đi thì bực tức, tìm cách để đối phó, nhưng nhìn ra đã thấy quân cấm vệ bao vây nhà khách. Lúc này Đông Trọng mới hiểu được tất cả chỉ là những mưu mô, nhưng đã muộn. Không còn khả năng chống đối, và nghĩ đến an toàn cho toàn bộ người thân, cho gia tộc, Đông Trọng chủ động xin hàng, chỉ trong gia đình và dòng họ được ân xá.

Viên Thiệu tuyên bố ân xá cho gia tộc Đông Trọng. Đông Trọng tự sát trong hậu đường.

Chỉ trong vòng một ngày, tập đoàn Hà Tiến đã lật nhào được tập đoàn Đông Trọng thù địch. Đó là toàn bộ âm mưu và kế sách của Tào Tháo, Hà Tiến hết sức tán dương Tào Tháo.

Trương Nhưyết, Đoạn Khuê nhìn thấy lực lượng của Đông Thái hoàng Thái hậu tan rã, nên chỉ còn cách là quay lại thân mật hơn nữa với Hà Thái hậu. Một mặt bọn chúng tăng cường hối lộ Hà Miêu, Vũ Dương Quân, hòng giảm nhẹ áp lực bên phía Hà Tiến. Mặt khác, chúng ngấm ngấm móc nối với số tàn quân của Kiến Thạc cùng với quân đoàn ở quân khu Tư Lệ của Đông Trọng, chờ dịp báo thù.

o o o

Hà Tiến xuất thân từ nghề đồ tể, nên ngoài sự giết chóc, không hề có một cao kiến gì. Vào một ngày tháng sáu không nghe lời can gián của các đại thần, Hà Tiến đã đầu độc chết Đông Thái hoàng Thái hậu ở Hà Gian. Như vậy thật quá đáng. Các đại thần vốn thân thiết hoặc đồng tình với



Đổng Thái hoàng Thái hậu, những người cầm đầu các quân đoàn hết sức bất mã

Nhân cơ hội này bọn Trương Nhượng, Đoan Khuê tung ra những điều thất thiệt, làm cho ngày càng có nhiều người bất mãn với Hà Tiến. Ngày qua, tháng lại liên minh chống đối Hà Tiến càng thêm đông.

Khoảng tháng bảy, Viên Thiệu nghe được những lời xì xầm trong binh lính, Trương Nhượng, Đoan Khuê đang có âm mưu làm binh biến. Viên Thiệu cảnh giác, tuy đó chỉ là những lời xì xầm. Viên Thiệu liền đến Hà tướng phủ, kiến nghị với Hà Tiến.

Trương Nhượng, Đoan Khuê đang phao tin, nhục mạ đại tướng giết Đổng Thái hoàng Thái hậu, hòng chiếm ngôi cao. Nay văn võ bá quan đang hoang mang, thái độ không ổn định. Bất kỳ lúc nào cũng có thể xảy ra hoạ lớn ở trong triều. Ngay như Đậ Vũ, Trần Phồn chỉ muốn diệt trừ bọn hoạn quan, nhưng bị bọn hoạn quan phao tin Đậ Vũ muốn tạo phản, làm cho binh sĩ trong thành ngày đêm lo lắng, quay lại ủng hộ bọn chúng, cuối cùng Đậ Vũ, Trần Phồn đã bị hại. Bây giờ, tiếng tăm và lực lượng của chúng ta đã đủ để trấn áp bọn hoạn quan, chi bằng đem giết sạch chúng đi, hậu hoạ trừ tận gốc. Mọi việc đã rõ, không nên bỏ phí.

Hà Tiến thống nhất với Viên Thiệu, nên vào cung bàn với Hà Thái hậu, không để bọn hoạn quan cầm đầu cấm vệ quân nữa.

Nhưng Hà Thái hậu đã suy nghĩ, làm như vậy thì thế lực các đại thần bên ngoài quá mạnh, nội cung sẽ bị uy hiếp. Hoàng đế tuổi còn nhỏ, thiếu chủ động, dễ dàng nghiêng ngả. Hà Thái hậu có ý muốn cân bằng lực lượng hai bên:

- Hoạn quan thống lĩnh cấm vệ quân là truyền thống có từ thời Chương đế, là di lệnh của tổ tiên. không thể tùy tiện vứt b

Không còn cách nào khác, Hà Tiến đành ra khỏi hậu cung về báo lại tình hình với Viên Thiệu. Thiệu lắc đầu thở dài.

Bọn Trương Nhượng, Đoạn Khuê biết việc Hà Tiến xin Hà Thái hậu không cho bọn hoạn quan nắm quân Cấm vệ, liền quyết định chống trả mạnh mẽ hơn. Một mặt thông qua Hà Miêu, Vũ Dương quân nói lên tấm lòng trung thành với Hà Thái hậu. Mặt khác tìm cách chứng minh rằng: Cấm vệ quân trong nội cung là của hoàng đế và Hà thái hậu nhằm bảo vệ nội cung khỏi bị các quyền thần khinh nhờn. Hà Thái hậu vốn sợ các quyền thần bên ngoài áp chế cung cấm. Trương Nhượng, Đoạn Khuê đã làm cho Hà Thái hậu tin là thật.

Vì thế, Hà Thái hậu ngày càng mật thiết với bọn Trương Nhượng, Đoạn Khuê, khiến cho lực lượng của chúng trở nên mạnh hơn.

Lúc này, đại nguyên soái Hoàng Phủ Trung biểu thị thái độ tôn trọng và ủng hộ quyền lực nhà vua, khiến cho phần lớn các quân đoàn thường trú ở quân khu Tự Lệ ngả theo Triều đình, chống lại Hà Tiến. Lúc này lực lượng của tập đoàn hoạn quan được gia tăng, có thể chống trả được với quân đoàn cấm vệ của Viên Thiệu.

Đầu tháng tám, Viên Thiệu đánh giá lại lực lượng hai bên, tự thấy lực lượng bên mình có phần yếu hơn, nên đề nghị với Hà Tiến triệu tập tất cả các binh sĩ đóng tại các quận, huyện kéo vào kinh thành loại bỏ binh quyền của bọn hoạn quan để trừ hậu họa.

Hà Tiến cảm thấy tình hình thật nghiêm trọng, liền triệu tập bá quan văn, võ trong triều - những người chống lại tập đoàn hoạn quan, người nhà phái Thanh Lưu đến nhà khách, chỗ đại tướng quân làm việc

Trước đây có nói về ba người là Tào Tháo, Tào Nhân, Tào Hồng; chính họ đang trên đường đến họp một hội nghị bí mật do Hà Tiến triệu tập.

Tình hình ở đó thật căng thẳng và khác thường.

Ngoài anh em Viên Thiệu, Viên Thuật còn có Chủ bạ Trần Lâm, Thị ngự sử Trịnh Thái, Hoàng môn Thị lang Tuân Du, Trợ quân Tả úy Triệu Dung, Tả hiệu úy Hạ Quân, Tả hiệu úy Thuần Vu Quỳnh đều có mặt.

Không ai để ý tới con người lùn, mập của Tào Tháo khi Tháo xuất hiện ở phòng họp, vì lúc đó mọi người đang nghe đại tướng quân Hà Tiến trình bày diễn biến tình hình và kế hoạch đối phó.

Hà Tiến thân hình lùn, nhỏ nhưng rất béo. Bề ngoài trong thô lỗ, giọng nói, điệu bộ, chân tay hết như những kẻ giang hồ. Hà Tiến vốn là một anh đồ tể ở thành Lạc Dương. Vì có em gái vào cung nên Hà Tiến mới có quyền có thể. Trong tập đoàn ngoại tộc ở Nam Dương, Hà Tiến được coi là "khác loài". Nhưng Hà Tiến thẳng thắn với mọi người, khẳng khái, xem thường của cải, không quan cách nên được phái Thanh Lưu hết lòng giúp đỡ. Sau hai mươi năm kể từ ngày Đậu Vũ tuần nạn, đại tướng quân Hà Tiến trở thành lãnh tụ phái thực lực chống lại tập đoàn hoạn quan.

Hà Tiến giải thích với toàn thể hội nghị rằng:

- Số quân Cấm vệ do tướng quân Viên Thiệu thống lĩnh trong thành Lạc Dương có hơn một vạn người; Cấm quân thuộc hoạn quan trong nội đình có hơn một ngàn người. Vậy nếu muốn làm chủ thành Lạc Dương thì bên ta sẽ chiếm ưu thế. Nhưng còn hơn hai mươi vạn binh sĩ thuộc cá quân đoàn được Triều đình nắm giữ, đóng ở khu Tư Lệ giữa thành Lạc Dương và Trường An, lập trường các quân đoàn này khác nhau. Khó có thể dùng quyền lực nhà vua buộc họ phải trung lập. Để thực hiện kế hoạch tiêu diệt lũ hoạn quan, tôi và tướng quân Viên Thiệu định triệu tập lãnh tụ quân đoàn các quân khu kéo quân về giúp sức, hoàn thành sự nghiệp to lớn. Bởi vậy, mới mời các vị tới đây để được lắng nghe nhiều ý kiến quý báu.

Chủ bạ Trần Lâm can rằng:

- Việc ấy không nên. Tục ngữ có câu "Bịt mắt bắt chim", ấy là mình tự dối mình. Việc nhỏ cũng không thể tự dối mà làm xong, huống chi là việc lớn nước nhà! Nay tướng quân được vua giao phó trọng trách quân cơ, các quan võ, trọng thần giúp sức, muốn làm thế nào mà chẳng được, nên giết bọn hoạn quan thật là dễ, khác gì quạt lò than đốt mấy sợi tóc. Làm việc nhanh như chớp, quyền biến vạn hoá tức là thuận đạo trời, hợp lòng người. Nay nếu triệu các quân đoàn từ xa về, mỗi người một bụng biết ai thế nào? Có khác gì đưa chuôi dao cho họ cầm mà mình cầm đằng lưỡi không? Như thế không những việc có cơ không thành mà lại sinh biến loạn nữa!

Hà Tiến nghe xong cho rằng:

- Đó chỉ là ý kiến của nho sinh, chưa hiểu hết các điều cơ yếu trong quân sự. Binh pháp có bảo: "Thấy chưa thể thắng, nếu biết đợi địch thì sẽ thắng". Phải có thể áp đảo hoàn toàn thì mới tránh được điều lộn xộn không đáng có, việc trừ diệt bọn hoạn quan mới hết trở ngại...

Lúc ấy Tháo đang ngồi ở một góc, bỗng vỗ tay nhiệt liệt, rồi cười lớn và nói:

- Đúng, đúng! Tốt nhất là không nên đổ máu. Nhiệm này còn có một cách đơn giản hơn, khỏi phải âm ỉ.

Động tác của Tháo làm cho mọi người phải chú ý. Tháo vốn là người đa mưu, túc trí. Hà Tiến rất coi trọng ý kiến của Tháo, nên vội hỏi:

- Mạnh Đức, liệu còn kế sách gì hay chẳng?

Tháo nói:

- Kế hay thì nói không hết. Nhưng cứ theo lẽ thường mà nói, làm như thế này thì không bao giờ sai lầm.

Tiếp đó, Tháo trình bày những suy nghĩ của mình:

- Ý kiến các quân đoàn trong khu Tư Lệ tuy có khác nhau, thậm chí số tướng lĩnh thân tình với Đồng Trọng không ít, nhưng nguyên soái Hoàng Phủ Tung vẫn là một lãnh tụ của họ. Nguyên soái Hoàng Phủ Tung là người thận trọng, khiêm tốn, yêu cầu nguyên soái nói với họ thì việc gì chẳng xong, làm gì còn có nội chiến. Nguyên soái sẽ đồng ý. Bọn hoạn quan không có ngoại viện thì binh lính bên trong chẳng làm được gì.

Tháo lại nói tiếp:

- Thật tình thì: Việc bọn hoạn quan tiếm quyền từ ngàn xưa đã có. Phần lớn là do các Hoàng đế để chúng lạm quyền. Về cơ bản bọn chúng, làm gì có quyền thế. Chỉ vì chúng đông, lại ở ngay cạnh nhà vua, nếu lấy binh quyền mà ép, chúng sẽ mượn danh nghĩa nhà vua mà chống lại. Nên tốt nhất là tìm ra tội của chúng, chứng cứ rõ ràng, đánh mạnh vào từng nhóm, giết mấy đứa đầu đảng. Như vậy chỉ cần một kẻ coi ngục là đủ, hà tất phải triệu quân ngoài vào. Nếu muốn giết cả bọn chúng, phải giết nhiều người, kể cả những kẻ vô tội, cơ mưu tránh sao khỏi tiết lộ, tôi chắc công việc sẽ hỏng.

Hà Tiến nghe xong không vui nói:

- Mạnh Đức cũng hai lòng sao?

Lời chỉ trích đó làm ai liên quan đến bọn hoạn quan cũng phải đau lòng. Tháo yên lặng, còn biết nói gì nữa?

Thị ngự sử Trịnh Thái nhanh chóng dàn hoà:

- Ý kiến của Tào tướng quân rất có lý. Chỉ e lòng dạ binh lính ở khu Tư Lệ chưa ổn định. Ý nghĩ của nguyên soái Hoàng Phủ Tung cũng chưa rõ ràng. Kế hoạch hiện nay là phải ổn định thái độ của binh lính, tránh gây ra nội chiến. Xưa nay Lư Thực và nguyên soái Hoàng Phủ Tung rất thân tình, có nên cử Lư Thực đến đề nghị nguyên soái ổn định tình hình binh sĩ ở khu Tư Lệ không?

Lư Thực nghe xong trịnh trọng đứng lên. Người ông cao, to, giọng nói oang oang, đầy tính thuyết phục:

- Được thôi. Xin giao việc này cho lão phu đây. Nhưng tôi cũng muốn nói rõ ý kiến của mình. Tôi rất tán thành ý kiến của Tào tướng quân. Tôi không muốn có việc điều động binh lính từ ngoài về kinh. Mong mọi người và Viên tướng quân đánh giá lại cái được, cái mất trong tình hình hiện nay. Trước đó, tôi có kiến nghị: đứng về mặt pháp luật, chúng ta có thể nắm được thái độ của binh lính ở khu Tự Lệ. Tốt nhất là đề nghị đại tướng thuyết phục Hoàng đế và Thái hậu cử Viên tướng quân làm Hiệu úy ở Tự Lệ, công việc sẽ dễ dàng hơn.

Lư Thực tự là Tử Khai, ở Trác Quận, Ích Châu. Người cao tám thước, nét mặt khôi ngô, tính tình nghiêm túc, văn, võ đều tinh thông. Vào cuối đời Hán, khi còn nhỏ, Lư Thực học một thầy đồ rất giỏi tên là Mã Dung. Mỗi lần giảng bài, thường có mấy cô gái đẹp tấu nhạc ở bên. Trong số học trò, chỉ có Lư Thực là không nhìn trộm, coi như không thấy gì. Mã Dung lấy làm lạ, người này về sau ắt có tài, là rường cột của đất nước.

Giữa năm Kiến Ninh, Lư Thực là bác sĩ, ít lâu sau thăng đến chức Thượng thư, được bàn bạc các công việc to lớn của đất nước. Lúc bọn Khăn vàng nổi dậy, ông được phong hàm Trung lang tướng, cùng với Hoàng Phủ Tung, Chu Tuấn chỉ huy quân lính dẹp lũ Khăn vàng, lập được nhiều công trạng. Ông là một trong ba vị nguyên lão đại thần tiếng tăm lừng lẫy.

Hà Tiến và Viên Thiệu không dám có ý kiến gì khác với Lư Thực. Ý kiến của Tào Tháo được ghi vào văn bản của hội nghị để nghiên cứu xem xét. Nhưng phái cứng rắn, đứng đầu là Hà Tiến và Viên Thiệu lại không muốn nghe theo. Họ bí mật sai các sứ giả cầm mật chiếu làm giả của Hoàng đế, điều động binh lính từ các quân khu.

Tháo đã lường trước được hành vi và thái độ thực của Hà Tiến, nên sau khi kết thúc hội nghị đã nói với Trịnh Thái, lãnh tụ phái Thanh Lưu:

- Người làm cho thiên hạ hỗn loạn, chính là vị đại tướng quân Hà Tiến của chúng ta...

o o o

Đổng Trác là người có thái độ tích cực nhất với việc Hà Tiến sai mật sứ truyền mật chiếu đến các châu, quận. Đổng Trác là Thứ sử Lương Châu, thống lĩnh hai mươi vạn quân ở

Lương Châu ở về phía tây biên cương, là nơi có nhiệm vụ tác chiến với rợ Khương, hỗ trợ quân khu Tư Lệ là quân khu Hoàng đế đặc trách. Vì vậy binh lính Lương Châu đông và mạnh, có sức chiến đấu cao, chỉ thua kém quân khu Tư Lệ.

Nhưng tình hình quân đội ở Tư Lệ có nhiều phức tạp, vì địa bàn đóng quân rải rác ở Kinh Châu, Dự Châu, Duyện Châu, Ky Châu, nên quan hệ rời rạc, khó bề nhất trí. Hoàng Phủ Tung tiếng tăm lừng lẫy, cũng chỉ là một người lãnh đạo trên danh nghĩa. Trước đây, có hậu thuẫn là đạo quân Tây Lương, Đổng Trác đã nhiều lần chống lệnh vua, không tuân theo sự điều động.

Có không ít các quan chức trong triều đề nghị Hoàng Phủ Tung đem quân Tư Lệ đi hỏi tội Đổng Trác. Nhưng sau khi xem xét tình hình phức tạp ở Tư Lệ, khả năng thao túng của mình, Hoàng Phủ Tung cự tuyệt đối kháng bằng vũ lực mà chỉ giải quyết sự kiện Đổng Trác kháng chỉ bằng luật pháp của nhà nước.

Hiện nay, Hà Tiến đã nhận được thư của Đổng Trác vui lòng đưa quân đến trợ giúp. Hà Tiến rất vui mừng, liền triệu tập hội nghị phái Thanh Lưu gồm những người phản đối bè lũ hoạn quan, và rất tin tưởng vào kế hoạch của mình.

Thị ngự sử Trịnh Thái lo lắng, nói:

- Đồng Trác là loại lang thú, đưa quân vào thành tất sẽ sinh chuyện.

Hà Tiến cự lại:

- Chúng ta ủng hộ nhà vua, chúng ta có quân đội, liệu Đồng Trác dám làm gì? Những người có học thường hay đa nghi, sao mà làm việc lớn được?

Lữ Thực cũng suy nghĩ như Trịnh Thái.

- Chúng ta biết rõ Đồng Trác là người thế nào. Bên ngoài thưa thớt nói cười... khi đã vào thành, tất sinh vạ lớn. Chi bằng phái sứ giả đi không cho Trác đến thì sẽ tránh được tai họa.

Trịnh Thái nói tiếp:

- Đồng Trác xưa nay xem thường Hoàng đế. Hiện trong tay hắn có nhiều binh lính đủ sức uy hiếp Triều đình. Nếu nay cho Đồng Trác can dự vào công việc triều chính, thì có khác gì thúc đẩy nhanh dã tâm của hắn? Nếu cứ như thế này thì Triều đình sẽ nguy khốn. Lần này đại tướng muốn diệt trừ bè lũ hoạn quan, cũng là vì quốc gia thanh trừ bọn gian thần bên cạnh Hoàng đế. Vậy có sao lại phải nhờ đến người không biết theo vương pháp? Hãy ngăn cản, không cho Đồng Trác đưa quân Tây Lương vào khu Tư Lệ. Bằng không, sau này sẽ hối không kịp...

Do có nhiều người phản đối. Hà Tiến cảm thấy khó nghĩ, nên trưng cầu ý kiến Viên Thiệu.

Viên Thiệu là người chủ trương đưa quân từ bên ngoài vào để tiêu diệt bọn hoạn quan. Viên Thiệu mong muốn kế hoạch của Hà Tiến có kết quả, nên nghe xong ý kiến mọi người, lại thấy Hà Tiến hỏi mình, Viên Thiệu nói:



- Mọi người đã nhìn vấn đề với quá tầm nghiêm trọng của nó. Đông Trác là người có dã tâm, nhưng cũng là người biết nghe. Hiện nay tình hình rất nghiêm trọng, nếu như đạo quân Tây Lương có thể khống chế được binh lính - những người thân thiết với Đông Trống, ở khu Tư Lệ, thì toàn bộ kế hoạch của chúng ta mới được thực hiện. Thử hỏi, có cái gì không tốt đâu? Còn nếu như mọi người sợ Đông Trác vào thành Lạc Dương sẽ sinh loạn, thì có thể không yêu cầu như vậy. Trước hết nên cử đặc sứ ra đón Đông Trác ở Ấp Trì, yêu cầu đóng quân tại đó, để mắt tới các quân khu Tư Lệ là đủ.

Ý kiến của Viên Thiệu rất có tác dụng. Hà Tiến quyết tâm thực hiện đúng như vậy.

Một lần nữa Trịnh Thái lại ngăn cản, đưa ra những kháng nghị mạnh mẽ, nhưng Hà Tiến không nghe.

Không còn cách nào khác, Trịnh Thái cáo lui. Trước đó ông còn nói với Hoàng môn Thị lang Tuân Du:

- Hà Công không nghe lời người khác, e rằng sẽ mắc vạ lớn.

Ngày hôm sau, Trịnh Thái đã treo ấn, từ quan, ra đi. Trịnh Thái đi khỏi, Thượng thư Lư Thực băn khoăn, lo lắng. Lư Thực và Đông Trác có mối thù. Ngày nay Hà Tiến không nghe ý kiến mọi người, lại tin dùng Đông Trác, Đông Trác tất phải tìm cách trả thù. Lư Thực kể hết mọi chuyện với Hoàng Phủ Tung, và yêu cầu ông giúp mình rời khỏi Triều đình. Hoàng Phủ Tung hiểu và rất đồng tình nhưng không biết phải làm gì hơn. Lư Thực xin Triều đình được từ quan, chuẩn bị về quê để tránh tai họa.

Đã có hai vị trọng thần lần lượt từ quan, song Hà Tiến coi như không, vẫn làm theo kế hoạch. Hà Tiến đồng ý để quân Tây Lương vào khu Tư Lệ, nhưng lại sợ chưa có đủ thực lực, bèn phái cả Vương Khuông, bí thù trong

phủ Đại tướng quân, lẫn Kỵ binh đô úy Bào Tiến đi vơ vét cả quân lính ở Thanh Châu.

Sau khi Lư Thực đi khỏi, Hoàng Phủ Tung cảm thấy lo lắng. Sợ Đồng Trác sẽ thừa cơ cướp quyền, bèn hạ lệnh cho Đông Quận thái thú Kiêu Mạo đem binh giữ thành, điều binh đoàn mạnh nhất, tinh nhuệ nhất trong quân khu Tư Lệ về gần thành Lạc Dương để tùy cơ ứng biến.

o o o

Bọn Trương Nhượng, Đoạn Khuê ở trong cung cấm đã nắm được toàn bộ hành động của Hà Tiến. Nhượng, Khuê vô cùng lo sợ. Hà Tiến không nghĩ đến hậu quả, đem quân từ bên ngoài vào khu Tư Lệ, để gây nên một cuộc chém giết thảm khốc ở hậu cung. Nhượng, Khuê quyết định ra tay trước. Trong tình thế cấp bách, họ không thể không làm như vậy.

Hôm đó, Trương Nhượng mời Triệu Trung, Phong Tư, Tào Tiết, Quách Thăng đến bàn gấp.

Đoạn Khuê nói lớn:

- Đành là sẽ chết, nhưng cũng phải đánh nhau một trận đã!

Các vị khác đều tỏ vẻ tán thành, người nào cũng tức giận.

Cuối cùng, họ quyết định khởi sự vào ngày hai mươi năm tháng tám. Phải giết Hà Tiến để phá vỡ kế hoạch đột kích của Hà Tiến và bọn Viên Thiệu. Việc không thể chậm trễ, bọn hoạn quan vất óc nghĩ được một phương án hành động tỉ mỉ:

Một là: Lấy danh nghĩa Hà Thái hậu triệu kiến Đại tướng quân Hà Tiến, Hà Thái hậu muốn đứng ra dàn xếp mâu thuẫn nghiêm trọng giữa Hà tướng quân và bè lũ hoạn quan.

Hai là: Trương Nhượng dẫn năm mươi tên đao phủ mai phục ở phía trong cửa điện Gia Đức Nam cung, khi Hà Tiến lên điện sẽ giết ngay.

Ba là: Triệu Trung dẫn hơn năm trăm quân tinh nhuệ bố trí ở trước của Nam cung, nhằm ngăn cản binh lính của Viên Thiệu kéo vào.

Bốn là: Tào Tiết và Phong Tư dẫn ba trăm cấm vệ quân, bố trí giữ chặt Bắc cung, để Triệu Trung khi không chống cự được quân của Viên Thiệu, thì hạ lệnh rút hết về Bắc cung. Tào Tiết phải chống trả cầm chân quân Viên Thiệu, giành đủ thời gian cho cuộc rút lui.

Năm là: Quách Thảng thống lĩnh số quân cấm vệ dũng mãnh, tổ chức một đội đột kích gồm hai trăm người. Khi Trương Nhượng đã giết được Hà Tiến. Viên Thiệu sẽ kéo quân vào Nam cung, thì lập tức đội đột kích của Quách Thảng sẽ đánh vào khu dân cư giàu có làm nghề buôn bán ở Tây thành rồi phóng hoả làm hiệu cho đoàn quân thân Đông Trọng trong khu Tư Lệ đánh vào thành Lạc Dương, làm áp lực với binh lính của Viên Thiệu.

Sáu là: Nếu hành động thất bại, binh lính của Quách Thảng có thể mở một đường máu chạy ra cửa Ung môn, đánh vào khu dân cư Tây Giao và Nam Giao phóng lửa đốt nhà, tranh thủ tình hình hỗn loạn, chạy ra khỏi Lạc Dương nhập vào quân đoàn thân Đông Trọng trong khu Tư Lệ.

Bảy là: Khi hành động thất bại, quân của Tào Tiết và Phong Tư, từ Bắc cung đánh thẳng vào khu vực các quan ở Đại bản doanh Hà Tiến đóng ở đây. Khi cấm vệ binh đánh ra, có thể phóng hoả làm nghi binh. Và như vậy yểm trợ được cho Trương Nhượng, Đoạn Khuê đưa Hoàng đế và Hà Thái hậu từ cung Vĩnh An rút ra khỏi cửa Đông. Ra khỏi thành Lạc Dương, từng bộ phận có thể sát nhập vào các đội quân bạn, sẽ có liên hệ sau để cùng binh lính thân Đông Trọng tiến công thành Lạc Dương.

Tám là: Tào Tiết là tổng chỉ huy các hành động quân sự Trương Nhượng, Đoạn Khuê chịu trách nhiệm hộ giá Hoàng thượng và Hà Thái

hậu. Khi cần sẽ phải đóng giả như những người chạy loạn.

Đó là một kế hoạch chi tiết và rõ ràng. Không uổng công bọn hoạn quan đã phải vắt óc suy nghĩ suốt ngày đêm. Hiễn nhiên, Hà Tiến và Viên Thiệu đã đánh giá họ quá thấp. Hà Tiến và Viên Thiệu chỉ nghĩ đến kế hoạch đại thể, đã bỏ qua những mưu toan nhỏ nhặt.

Trong tháng tám, diễn ra các việc: Hà Tiến cử Viên Thiệu nhận chức Hiệu úy khu Tư Lệ; Tông sự Trung lang Vương Doãn làm Hán Nam Doãn, giám sát các hành động của bọn hoạn quan; Đồng Trác dâng sớ tình nguyện cần vương với Hoàng thượng và đã điều binh đến vùng Bình Lạc. Hà Thái hậu đã cảm thấy tính chất nghiêm trọng của vấn đề.

Để tình hình đỡ căng thẳng, ngoài một số ít tiểu hoạn quan được giữ lại để hầu hạ, Hà Thái hậu cho miễn chức, đuổi về quê tất cả Trung Thường Thị Tiểu hoàng môn khác.

Lữ Tiểu hoàng môn quen lối sống nơi cung đình, nhất thời cảm thấy lo lắng, buồn rầu như nhà có tang, và không thể không kéo tới chỗ làm việc của Hà Tiến, với lý do "về quê không biết sinh sống bằng gì", cầu xin Hà Tiến tha mạng sống cho họ. Hà Tiến chỉ vào mặt và mắng bọn chúng:

- Thiên hạ rối loạn là do bọn mày. Nay mai đội quân của Đồng Trác kéo vào thành sẽ giết hết lũ chúng mày. Tốt nhất là nhanh chóng rời khỏi kinh thành thì còn giữ được mạng

Lữ tiểu hoàng môn quì dưới đất, kêu khóc âm ỉ. Hà Tiến không hề thương xót, kêu vệ sĩ đuổi hết ra ngoài.

Qua thái độ của lũ Tiêu hoàng môn, Viên Thiệu biết rằng mặt kế đã bị bại lộ, không thể chờ đợi được nữa, cần phải tiến công ngay vào bè lũ hoạn quan. Nhưng Hà Tiến nói:

- Thái hậu phản đối giết bọn hoạn quan. Nếu chúng ta trực tiếp ra tay, thì không thể được. Chờ đến khi Đông Trác làm áp lực với kinh thành chúng ta mới bắt đầu sẽ dễ dàng hơn.

Viên Thiệu đành chờ đợi.

Trong thời gian đó, bọn hoạn quan khẩn trương chuẩn bị kế hoạch của mình. Trước đó rất lâu, Trương Nhượng cố ý cho người con nuôi của mình lấy em gái Hà Thái hậu làm vợ. Lúc này, Trương Nhượng kể khổ với con dâu:

- Cha có tội với đại tướng quân, lẽ ra phải từ chức về quê, nhưng mỗi khi nghĩ đến ân đức của Tiên hoàng và Thái hậu lại không nỡ bỏ mà đi. Hiện nay tình hình đã rất nghiêm trọng, cha đứng, ngồi không yên. Con giúp cha xin với Hà Thái hậu, mong có ngày lại được hầu hạ, dù có chết cũng không oán hận...

Được con dâu đồng tình, Trương Nhượng cảm động đến ứa nước mắt.

Hôm sau cô ta về bên mẹ là Vũ Dương Quân kể chuyện cha chồng đã trung thành với Triều đình như thế nào, nay bị anh trai là Hà Tiến bức bách, thật tội nghiệp. Vũ Dương Quân bấy nay đã nhận nhiều quà cáp của Trương Nhượng, nên đồng tình ngay với con gái. ười mời Hà Thái hậu đến bàn cách làm dịu tình hình giữa Hà Tiến và lũ hoạn quan.

Bà còn sắp đặt cho Trương Nhượng đến gặp Hà Thái hậu. Được tin, Trương Nhượng cùng Hà Miêu lập tức lên điện.

Được gặp Hà Thái hậu, Trương Nhượng liền tâu:

- Hiện nay đại tướng quân làm giả triệu lệnh của Hoàng đế, điều quân lính bên ngoài về khu Tư Lệ để giết hại chúng thần. Mong sao Hà Thái hậu nghĩ đến tình hầu hạ bấy nay xin cho chúng thần.

- Giữa đại tướng quân và các người cũng còn chút ít tình cảm, đã đến nước này, ta nghĩ các người nên đến phủ đại tướng tạ tội, nói rõ ý nguyện của mình.

Hà Thái hậu thở dài ngao ngán.

Trương Nhượng thoát nghe đã lạnh cả người:

- Thái hậu chưa biết. Viên Thiệu đang muốn giết chúng thần. Làm như vậy có khác gì tự chui đầu vào thòng lọng? Mong Thái hậu giúp chúng thần mời đại tướng vào cung. Trước mặt Thái hậu, chúng thần sẽ cầu xin đại tướng. Nếu quả đại tướng không chịu, chúng thần sẽ xin được chết trước mặt Thái hậu, để tránh khỏi phải động binh, gây bất an trong nội cung.

Những lời nói chân thành đó làm cho Thái hậu cảm động. Hà Miêu đứng cạnh phụ họa thêm vào, khiến Thái hậu đồng ý với yêu cầu của Trương Nhượng.

Bởi vậy, Thái hậu giáng chỉ triệu Hến lên điện, để bàn về sự tranh chấp ngày càng nghiêm trọng giữa đại tướng quân và bè lũ hoạn quan.

Ngày hai mươi năm tháng tám, Hà Tiến nhận được chiếu chỉ. Hôm đó trong đại tướng phủ đang có cuộc họp của phái Thanh Lưu. Sau khi nhận được thánh chỉ, Hà Tiến tức tốc chuẩn bị vào cung.

Chủ bạ Trần Lâm nói:

- Tình hình nội cung chưa rõ. Ý chỉ của Thái hậu đáng nghi. Không nên đi.

Hà Tiến cười nói:

- Thái hậu triệu ta lên điện. Có việc gì mà nguy?

Viên Thiệu cũng cảm thấy lo lắng.

- Hiện nay, mưu kế đưa quân đội từ bên ngoài vào kinh đã bị lộ. Bọn hoạn quan tất phải đối phó. Đại tướng muốn vào cung phải hết sức cẩn thận.

Tào Tháo hiến kế.

- Việc đã cấp bách, hãy gọi Trương Nhung ra rồi đại tướng hãy vào cung.

Hà Tiến cả cười, nói với vẻ đắc thắng:

- Chúng ta đã có ưu thế tuyệt đối, bọn hoạn quan dù muốn xoay xở cũng không kịp, chúng còn dám làm gì ta?

Hà Tiến lên điện ngay, Viên Thiệu

- Nếu đại tướng dứt khoát lên điện, cho chúng tôi bố trí một ít cấm vệ quân ở chung quanh cung điện, tôi và một số giáp sĩ hộ tống, đề phòng bất trắc.

Hà Tiến nói:

- Cứ làm thử như vậy đi.

Chọn ra một ngàn tinh binh từ binh sĩ của Viên Thiệu, Viên Thuật bố trí họ vây quanh Nam cung. Viên Thuật lấy Thanh Điền làm trung tâm chỉ huy, chuẩn bị ứng biến. Ngoài ra còn lập một đoàn hộ vệ, lấy từ lính thuộc đại tướng quân, do Tào Tháo và Viên Thiệu cầm đầu, hộ vệ Hà Tiến vào cung.

Tào Tháo nhìn xa hơn, sợ có biến lớn, đã ngầm chỉ huy Tào Nhân, Tào Hồng đưa lính bố trí ở khoảng giữa cung đình và nơi cư dân sinh sống, chặt đứt khả năng tiến thoái của hoạn quan, không cho diễn biến mở rộng làm náo động toàn thành Lạc Dương.

Khoảng giờ mùi, số người của Hà Tiến đã đến cửa lớn của Nam cung, yêu cầu cho lên điện.

Trên Hoàng môn truyền xuống ý chỉ của Thái hậu:

- Thái hậu gặp đại tướng quân. Những người khác không được vào.

Viên Thiệu và Tào Tháo đều nói:

- Nếu như vậy thì đại tướng không nên và

Hà Tiến nói:

- Đã đến đây, sao lại không vào. Những người khác không vào là do quy định ở trong cung. Mọi người cứ ở ngoài, sẽ không có chuyện gì xảy ra đâu.

Thế rồi Hà Tiến đi vào cửa Nam cung cùng năm, sáu người hộ vệ. Tào Tháo, Viên Thiệu và những người khác đều phải đứng bên ngoài, Hà Tiến ngẩng đầu, ưỡn ngực, ngạo nghễ đi lên trước. Đến nhà nghị sự giữa điện Gia Đức và Tam công phủ chờ Thái hậu.

Nhưng chờ một lúc vẫn không thấy Thái hậu đến. Đang lúc nghi nghi hoặc hoặc thì bỗng thấy Trương Nhượng, Đoạn Khuê dẫn đầu một đoàn giáp sĩ đổ xô tới. Hà Tiến chưa kịp hỏi đã thấy các giáp sĩ vũ trang đến vây kín chung quanh.

Trương Nhượng lớn tiếng chỉ trích Hà Tiến:

- Ngày nay thiên hạ đại loạn là do các tệ nạn từ lâu. Mà định đổ hết trách nhiệm lên đầu bọn tao hay sao? Cứ không có bọn tao là Triều đình được thanh bình chắc? Mà biết đấy, khi Tiên đế và Hà Thái hậu có chuyện không vui, nếu bọn tao không quì xuống khóc lóc van xin, khiến tiên đế phải thay tâm, đổi ý, thì liệu họ Hà chúng mày có được yên vui, phú quý như ngày nay không? Giờ đây, chúng mày lại lấy oán trả ân, giết hại bọn tao, thật là quá đáng! Mà nói bọn tao là dòng nước đục, thế bọn mày là dòng nước trong chắc?



Hà Tiến biết mình trúng kế, định cùng mấy tên hộ vệ phá vây. Nhưng ở cửa sau điện Gia Đức xông ra hàng năm mươi giáp sĩ vây kín lại, đến một con ruồi cũng không lọt ra ngoài

Bọn Hà Tiến ra sức chống trả. Song không địch lại được với số đông, mấy tên hộ vệ lần lượt chết. Cuối cùng, còn lại một mình Hà Tiến. Với sức lực của một tên đồ tể, Hà Tiến đã đánh ngã được nhiều tên lính. Vừa đánh vừa rút. Rút đến trước cửa điện Gia Đức thì sức đã kiệt mà bọn giáp sĩ vũ trang vẫn còn nhiều vô kể. Cùng một lúc hàng mấy nhát dao chặt xuống người Hà Tiến, Hà Tiến đã gục xuống một vũng máu, không kịp kêu một tiếng nào.

Trương Nhượng vẫn đứng ở bên hò hét, trợ chiến, lúc này mới xách đao lên trước, bổ thêm hàng chục nhát nữa lên người Hà Tiến, khiến gan, ruột bung cả ra ngoài, trông thật thê thảm!

Thủ cấp Hà Tiến còn nguyên vẹn, hai mắt mở to như lang cắn hờn nhìn Trương Nhượng.

Sau khi giết được Hà Tiến, Trương Nhượng và Đoàn Khuê bàn bạc làm tiếp, họ truyền thánh chỉ giả sắp xếp lại những người đứng đầu quân, ngay trong thành Lạc Dương. Thái úy Phàn Lăng thay Viên Truy nhận chức Hiệu úy Tư Lệ, Thiếu phủ Hứa Tương nhận chức Hà Nam Doãn. Truyền lệnh Tư đồ phủ Thượng thư bố trí nhân sự.

Chiếu thư truyền đến phủ Tư đồ, Thượng thư trực ban không hiểu, liền đến chỗ nhà họp, gọi to sang điện Gia Đức:

- Mời đại tướng xuất cung, bàn việc.

Trương Nhượng cho người cắt thủ cấp của Hà Tiến ném ra bên ngoài, rồi hăn lớn tiếng trả lời:

- Hà Tiến mphan đã bị giết. Những người có liên quan đều được tha!

Nhìn thấy đầu Hà Tiến bê bết máu, những người ở ngoài thất kinh, kêu ầm lên.

Viên Thiệu và Tào Tháo biết tin, vội quay về phủ Tư đồ.

Lúc đó khoảng giữa giờ Thân. Thiệu nói với Tháo:

- Chỉ tiếc là đại tướng quân không nghe những lời can ngăn. Việc đã thế này, chúng ta chỉ còn cách tập trung binh lực mạnh đánh vào cung, cứu Hoàng đế và Thái hậu.

Nghe xong, Tháo cảm thấy băn khoăn. Tháo nói:

- Tình hình còn có thể nghiêm trọng hơn. Bọn Trương Nhượng chắc đã có kế hoạch. Hiện nay Thái hậu và Hoàng thượng còn ở trong tay bọn chúng. Một mặt chúng sẽ cố thủ trong nội cung. Mặt khác chúng sẽ tìm cách đánh vào khu cư dân trong cũng như ngoài thành, phóng lửa đốt thành, gây cảnh hỗn loạn, binh lính của Cao Kỳ đóng gần đó có cơ tấn công thành Lạc Dương. Lúc đó, nguyên soái Hoàng Phủ Tung chưa chắc đã khống chế được bọn chúng. Đất nước sẽ chìm vào cuộc nội chiến nghiêm trọng.

Nghe Tào Tháo nói tới đây, Viên Thiệu, Hiệu úy quân khu Tư Lệ, người giữ gìn an ninh cho kinh thành cảm thấy hoang mang, nên vội hỏi:

- Tào tướng quân nói xem nên làm như thế nào?

Tào Tháo bình tĩnh phân tích:

- Con đường mà bọn Trương Nhượng dễ dàng đột phá nhất là đường đi vào các chợ từ phía tây nam Bắc cung, từ phía tây bắc Nam cung, từ cửa Ung môn, Quảng Dương môn tiến vào các khu dân cư ở Nam Giao và Tây Giao. Những chỗ này tôi đã cho Tào Nhân và Tào Hồng bố phòng cẩn mật, chúng ta yên tâm. Nhưng ở Bộ Quảng Lí, cửa Vĩnh Hoà phía đông cung điện, và khu dân cư ngoài cửa Đông bố phòng còn yếu, cần phải tăng

cường. Đồng thời báo gấp với nguyên soái Hoàng Phủ Tung, kịp thời giữ vững phía tây, phía nam thành Lạc Dương, ngăn cản các đoàn quân ở Tư Lệ hoặc từ các nơi khác đánh vào thành, khiến chúng ta có đủ thời giờ giải quyết sự nổi loạn cục bộ trong thành Lạc Dương.

Viên Thiệu luôn miệng ca ngợi:

- Tào tướng quân suy nghĩ thật chu đáo. Tướng quân đã cho binh lính phòng thủ phía tây hoàng cung, không cho chúng đánh ra. Ngoài ra, Viên Thuật và quân bản bộ của đại tướng quân tiến công từ phía nam Nam cung. Tôi sẽ đem quân chặn đường rút của chúng từ mặt đông đến gần phía bắc núi Mang. Nhất bọn chúng thật chặt và giết hết, giết không còn một mống.

Tào Tháo nói luôn:

- Binh pháp có nói: "Bao vây là thiếu sót". Bao vây quá chặt, làm cho chúng phai liều mạng. Có thể chúng sẽ sát thương Hoàng thượng và Thái hậu. Cửa Bắc cung gần với phía bắc núi Mang, trước mặt lại có sông đào ngăn cách, đường núi khó đi. Từ đây chạy sang bất kỳ một đoàn quân nào của khu Tư Lệ đều rất dễ dàng. Chi bằng ta nói lỏng phòng thủ ở đây, để cho họ một con đường rút lui, giảm bớt ý chí chiến đấu của bọn chúng, giảm bớt thương vong ở nội cung.

Lúc này, số lính thị vệ trong quân bản bộ của Hà Tiến đứng chốt bên ngoài cửa Nam cung đã biết tin. Hà Tiến bị sát hại, toàn bộ tướng sĩ xô ra rào rào như ồ ồ, kéo tới trước cửa cung Trường Lạc gào thét đòi trong cung phải giao nộp bọn Trương Nhượng.

Viên Thiệu và Tào Tháo được tin cho biết tình thế như vậy, họ phải nhanh chóng tổ chức hành động.

Viên Thiệu quay về chỗ Viên Thuật ở ngoài Thanh Điền môn, để chỉ huy, sắp xếp công việc phòng vệ ở thành đông và thành bắc.

Tào Tháo trở về trận địa chỗ Tào Nhân bố trí khoảng giữa Nam cung và khu vực các chợ, tìm cách báo cáo các biến cố trong cung cho nguyên soái Hoàng Phủ Tung đang bố phòng ở ngoài thành.

Ngô Khuông và Trương Nhượng soái lĩnh quân bản bộ của Hà Tiến đánh thẳng vào cửa chính Nam cung, không chờ ý kiến của Viên Thiệu.

Quân bản hộ của Hà Tiến khí thế sôi sục, trăm người như một, không kể gì đến tính mạng, tất cả xông lên.

Cấm vệ quân của hoạn quan cố thủ trong thành, quân bản bộ tuy đông nhưng vẫn chưa làm gì được.

Quân hai bên đánh nhau bên ngoài cửa Nam cung cho tới hoàng hôn, vẫn chưa ngã ngũ.

Trời bắt đầu tối, Viên Thiệu rất sốt ruột, giục Viên Thuật tăng cường tấn công. Viên Thuật bèn ra lệnh đốt cửa Thanh Điền. Lửa cháy rất to, cháy cả cửa lớn. Binh lính của hoạn quan đành phải rút lui vào trong. Viên Thuật cho lính khiêng gỗ phá tan cửa lớn, dẫn đầu quân đánh vào Nam cung.

Cửa Nam cung bị phá, Trương Nhượng, Đoạn Khuê lo sợ, liền đem chuyện tâu trình với Thái hậu, nói rằng: quân bản bộ của Hà Tiến làm phản, đã đánh vào Nam cung. Đến đâu chúng cũng đốt phá, chẳng mấy chốc sẽ kéo tới, xin Thái hậu và Hoàng đế trốn mau.

Thái hậu không biết tình hình hư thực thế nào, chỉ nghe thấy tiếng kêu huyên náo, lửa bốc ngút trời. Trong tình hình nguy kịch, không còn cách nào khác, Hà Thái hậu mặt biến sắc, đành cùng với Hoàng đế và em là Trần Lưu Vương, có sự hộ tống của Nhượng và Khuê qua đường hầm vào Bắc cung, cùng với binh lính của Triệu Trung trấn giữ ở đây, qua cửa Bắc rút ra ngoài.

Nhìn thấy lửa cháy ở Thanh Điền môn, hoạn quan Quách Thăng, cầm đầu số binh lính đột kích, đã biết được diễn biến của tình hình. Theo đúng kế hoạch, Quách Thăng tay cầm bó đuốc, kêu gọi tiến công, hòng phóng lửa đốt thành.

Tào Tháo đã ra lệnh cho Tào Nhân bố trí những tay bắn cung, và năm trăm lính tinh nhuệ, quyết giữ con đường giữa khu chợ và cung điện, còn ra lệnh "cần thì cứ giết". Đội quân đột kích của Quách Thăng vừa đến liền bị tên bắn như mưa, người ngựa nhất thời chững lại.

Quách Thăng đang định rút lui, thì những tay đao lão luyện của Tào Hồng như từ trên trời xuống, vây quanh bọn Quách Thăng, và bắt đầu một trận chém giết. Chỉ trong chốc lát, Quách Thăng và toàn bộ đội đột kích bị băm nát ra như cám.

Lúc này, Tào Tháo cũng từ dẫn một số binh lính đánh thẳng vào Nam cung dọc theo góc phía tây bắc.

Đoạn Khuê dìu Thái hậu đến đầu bắc ường hầm thì lạc mất Trương Nhượng. Vì sợ chết, nên không kịp tìm ra nhau, Đoạn Khuê quyết định đi thẳng từ cung Vĩnh An ra cửa Đông.

Đúng lúc đó Lữ Thực ở Thanh Châu đang thu xếp hành Lý ở nhà khách Vĩnh Hoa Lý để về quê. Thấy trong cung phát hoả, ông liền dẫn số người thân tín, tay cầm giáo mác đứng trên các ngã đường đến của đông Bắc cung. Từ xa ông đã nhìn thấy Đoạn Khuê dìu Thái hậu đi về hướng cung Vĩnh An.

Lữ Thực lấy hết sức hét lớn:

- Đoạn Khuê nghịch tặc, người dám cướp Thái hậu?

Đoạn Khuê không hề nghĩ rằng ở đây cũng có lính gác, nên sợ đến hồn xiêu phách lạc, vội vàng quay trở lại Bắc cung.

Hà Thái hậu bị Đoạn Khuê níu kéo, đã ngã xuống nơi cửa thông gió trên đường các đạo 1.

Lư Thực vội chạy đến đỡ dậy, Hà Thái hậu nước mắt đầm đìa, vội nói:

- Thượng thư cứu ta rồi! Thượng thư đã cứu ta.

Lư Thực dìu Hà Thái hậu, tạm lánh vào một nơi an toàn.

Phía bên kia, Viên Thiệu đánh vào cung Gia Đức. Một mặt chỉ huy Viên Thuật, Ngô Khuông thanh trừ Nam cung, và cùng với binh lính của Tào Tháo đánh vào Bắc cung; mặt khác cùng với chú là Viên Ngụy truyền thánh chỉ giả, thành lập trung tâm chỉ huy ở điện Gia Đức gồm các triều thần Hứa Tương, Phan Lăng - thuộc phái bắt hoạn quan.

Khoảng nửa đêm, binh lính Viên Thuật đánh vào Bắc cung. Các hoạn quan Triệu Trung, Phong Tư... liều mạng chống cự cho đến chết.

Hoạn quan Tào Tiết dẫn mấy chục thân nhân đánh vào cung Vĩnh An, chuẩn bị đánh sang cung Vĩnh Hoà thì chạm trán với Hà Miêu, em của Hà Tiến, trên đường tấn công Bắc cung. Một trận kịch chiến xảy ra trong bóng đêm, Tào Tiết đã chết trong đám loạn quân, mấy chục người thân tín đều bị giết sạch. Vì anh là Hà Tiến bị giết, nên Hà Miêu cũng căm giận bọn hoạn quan đến tận xương tuỷ, gặp đâu giết đấy, không thương tiếc. Sau khi Hà Miêu vừa giết xong Tào Tiết thì gặp các tướng lĩnh Trương Chương, Ngô Khuông - những người đang lòng giết bọn hoạn quan. Chương, Khuông vừa nhìn thấy Hà Miêu trước đây đã tin lời Trương Nhượng, không hết lòng với Hà Tiến, nên mới xảy ra tãm bi kịch này. Ngô Khuông chỉ vào Hà Miêu lớn tiếng nói với binh sĩ:

- Kẻ giết Hà Tiến là Khinh kỵ tướng quân Hà Miêu! Chúng ta phải trả thù!

Hà Miêu thất kinh, dẫn binh lính vội vàng tháo chạy. Nhưng Ngô Khuông, Trương Chương và mọi người đã xông lên giết Hà Miêu và tất cả bọn bộ hạ.

Hà Miêu đã chết dưới hàng trăm mũi đao như thế. Trước khi trút hơi thở cuối cùng, Hà Miêu đã ân hận vô cùng, trách mình không nhạy cảm, đã tin vào cái vỏ ngoài, những lời nói nhún nhường của Trương Nhượng, khiến hai anh em phải chết thật thảm thương...

Viên Thiệu hạ lệnh cho binh lính đóng chặt các cửa cung, không để bất kỳ một hoạn quan nào lọt ra ngoài. Viên Thiệu định giết hết lũ hoạn quan

Tào Tháo nghe tin, vội đến nói với Viên Thiệu:

- Viên tướng quân không nên làm như vậy. Dù là hoạn quan, cũng có người tốt người xấu, phải có cách đối xử khác nhau, nếu giết cả những người vô tội thì thật là đau lòng...

Cái chính là Viên Thiệu không muốn nghe lời người khác, nên điềm nhiên nói:

- Bọn hoạn quan tiếm quyền từ lâu. Hậu cung đã nuôi dưỡng thói hư tật xấu ấy. Bất kỳ một đứa nào cũng tiếm nhiễm tâm lý đó. Có giết hết bọn chúng thì mầm hậu họa mới không còn.

Thế rồi Viên Thiệu truyền lệnh giám sát trong cung, lục soát hậu cung. Hễ thấy hoạn quan, không kể lớn bé, giết cho bằng hết, binh lính được phép chém giết mà không cần phải xét xem người đó là ai, nên không những họ đã giết cả các hoạn quan vô tội, mà ngay cả các triều thần trẻ tuổi chưa để râu bị nhầm tưởng là hoạn quan cũng bị giết sạch.

Nhìn cảnh địa ngục trên trần gian, lòng Tháo cảm thấy uất hận, nhưng không còn cách nào khác. Tào Tháo phái người đi dập lửa trong cung, và

mời Hà Thái hậu cấm quyền nhiếp chính; mặt khác cho người đi tìm kiếm Trương Nhượng, để cứu Hoàng đế và Trần Lưu vương.

Hoàng Phủ Tung thành lập đại bản doanh tạm thời ở gần thôn Tích Ung thuộc thành Nam vào trước lúc hoàng hôn. Một mặt ông dẫn quân dũng mãnh của Đô úy Đinh Nguyên bố phòng trên những con đường chính từ Lạc Dương đến khu Tư Lệ không cho binh lính từ bên ngoài vào. Mặt khác ông cử đặc sứ phóng đến các đơn vị trong khu Tư Lệ nói rõ tình hình ở Lạc Dương, ầu các nơi chờ lệnh, ngăn ngừa binh lính thân Đông Trọng thừa cơ manh động.

Khi từ xa đã nhìn thấy khói lửa bốc cao nơi cung cấm, các đơn vị đóng tại khu Tư Lệ đều thấy không yên tâm. Chỉ huy các đoàn quân tới tấp cử sứ giả đến gặp Hoàng Phủ Tung, biểu hiện sự quan tâm sâu sắc, và chuẩn bị để bất kể lúc nào cũng có thể kéo quân vào thành ứng cứu. Hoàng Phủ Tung đành phải tuyên bố Hoàng thượng và Thái hậu đã hoàn toàn nắm quyền ở Lạc Dương. Để ngăn ngừa binh biến, dẫn đến nội chiến, vậy trước lúc Hoàng đế triệu kiến chỉ huy các lộ quân vào sáng mai, nghiêm cấm các đơn vị náo động, chỉ huy các bộ phận phải luôn có mặt ở doanh trại, ngăn cấm binh sĩ náo động. Trong toàn quân phải thi hành mệnh lệnh.

Từ hoàng hôn đến rạng sáng, Hoàng Phủ Tung mãi bận sắp xếp các lộ quân, không quan tâm đến những rối loạn trong thành Lạc Dương. May nhờ có Tào Tháo luôn đưa tin đến nên vị nguyên soái cao nhất thành Lạc Dương về mặt danh nghĩa, có thể yên tâm ngồi làm việc tại đại bản doanh.

Nhưng vẫn chưa tìm thấy Hoàng đế. Hoàng Phủ Tung sốt ruột vô cùng. Bên ngoài tỏ ra bình thường, song thực tình Hoàng Phủ Tung đã nhiều lần cho người thân tín đến thúc Viên Thiệu và Tào Tháo phải nhanh chóng tìm cho ra Hoàng đế, bằng không, khi trời sáng, không thấy Hoàng đế xuất hiện, thì không ai dám đảm bảo ở khu Tư Lệ sẽ không xảy ra những chuyện khác thường.



Tào Tháo biết rõ, điều mà Hoàng Phủ Tung quan tâm mới là điều cơ bản nhất. Hiện nay trong cung đã có Hà Thái hậu tạm thời nhiếp chính, yên ổn được một phần. Nhưng điều cấp bách là phải tìm cho được Hoàng thượng, nếu không thì sự yên ổn kia chắc chẳng kéo dài được bao lâu. Cho nên mọi sự suy nghĩ của Tào Tháo là phải có cách tìm cho ra Hoàng thượng. Tháo chia quân thành nhiều nhóm tìm khắp trong, ngoài cung đình, không được bỏ qua bất một góc ngách nào. Vì muốn sống, nên Trương Nhượng phải lẩn trốn vào những nơi không mấy ai để ý tới. Tháo còn căn dặn binh sĩ, nếu thấy Hoàng đế bị cầm giữ ở chỗ nào, thì không bao giờ được manh động, phải bao vây ở vòng ngoài, đưa tin về để tìm cách thích hợp nhất, không phượng hại đến Hoàng đế. Trong khi Tào Tháo đi tìm Hà Thái hậu, Thái hậu đang ở điện Gia Đức bổ nhiệm một số nhân sự. Vương Khiêm nhận chức Tư đồ. Dương Bưu làm Thái úy. Lưu Hùng làm Tư không, tạm thời thu lượm tình hình biến động ở trong cung. Lữ Thực đã định từ quan, về quê, nhưng do trong cung có biến nên tạm thời quên việc đó. Đêm về khuya, Lữ Thực bỗng thấy mình phấn chấn, liền cùng với quan trung bộ Duyệt lại ở Hà Nam là Mẫn Cống dẫn hơn mười tay kỵ mã đi tìm dấu vết của Hoàng thượng và bọn Trương Nhượng ở phía bắc núi Mang.

Thực ra lúc bấy giờ Trương Nhượng vẫn ở trong Bắc cung. Vì trong cung vẫn còn đánh nhau, nên Trương Nhượng giúp vua và Trần Lưu Vương ẩn náu ở bên cạnh một cái kho lớn.

Lúc canh hai, quân của Viên Thuật là Ngô Khuông đánh vào Bắc cung, thả sức giết lũ hoạn quan, tiếng kêu thảm thiết vọng khắp nơi. Bọn Trương Nhượng sợ run cầm cập. Trong không khí đã lẫn mùi máu tanh. Ngọn đuốc kia cũng hồng hơn vì có những giọt máu đỏ tươi bắn vào. Bầu trời đêm khuya cũng có những ánh hồng, giống như ở chỗ đồng lửa đang tàn dần.

Trương Nhượng nói với Hoàng đế:

- Hoàng thượng, người thấy đấy, họ muốn giết cho bằng hết chúng thần.

Giọng nói ai oán và phẫn nộ, Trương Nhược lấy tay che miệng như muốn kìm nén những tiếng bi thương ấy xuống tận đáy

Hoàng thượng tuy ít tuổi cũng cảm thấy thương xót. Nhưng lúc này, người cũng chẳng có cách gì cứu được Trương Nhược và các đại hoạn quan. Những binh lính đang say máu đầu còn muốn nghe Hoàng thượng nói gì nữa. Đồng thời Hoàng thượng cũng đang ngẫm lo cho sự an nguy của chính mình. Hoàng thượng sợ bọn hoạn quan không biết mà giết nhầm. Người còn lo, khi đến bước đường cùng, bọn Trương Nhược sẽ giết mình cùng với Trần Lưu Vương. Bởi vậy Hoàng thượng thường lo lắng về cả hai mặt. Hoàng thượng luôn đồng tình với Trương Nhược. Trong khi nói chuyện, Hoàng thượng luôn luôn dẫn đo, suy tính kỹ càng.

Với sự tiến công của Viên Thuật và Ngô Khuông, chỗ gần kho lớn không phải là nơi ẩn náu an toàn. Trương Nhược dẫn hơn mười tên thị vệ ở ngay cạnh, dìu Hoàng đế và Trần Lưu Vương đi chỗ khác. Đang đi thì gặp Đoạn Khuê từ cung Vĩnh An quay lại.

Đoạn Khuê báo với Trương Nhược:

- Phía trước cũng không đi được nữa. Phải đi về phía bắc núi Mang.

Đoạn Khuê đầu tóc rũ rượi, dẫn bọn Trương Nhược đột phá vòng vây.

Trên đường đi không gặp trở ngại nào, Trương Nhược và Đoạn Khuê đều hí hửng. Nhưng khi đến bến Tiểu Bình Tân Độ, binh lính của Mẫn Cống đã nhìn thấy họ. Mẫn Cống cho quân chặn đường, rồi cầm gươm, nghiêm giọng trách cứ Trương Nhược:

- Bọn mày lũng đoạn triều chính, làm rối loạn triều cương, đáng tội chết. Mày lại cầm giữ Hoàng thượng, định trốn chạy đi đâu...

Trương Nhược quát bọn thị vệ ở ngay bên cạnh:

- Đã đến đường cùng, quyết phải sống mái một trận.

Vừa mới giao đấu, một số thị vệ đã chết ngay, số còn lại quì xuống xin hàng.

Thấy tình hình như vậy, Trương Nhượng quay lại cúi đầu vái lạy Hoàng đế, từ tạ nói:

- Chúng thần sẽ chết, xin bệ hạ tự lo liệu!

Nói rồi, Trương Nhượng liền đâm đầu xuống tự tử.

Đoạn Khuê sợ quá bỏ chạy, vừa được mấy bước, Mẫn Cống từ phía sau đã phóng dao đâm chết. Máu tươi phọt ra, bắn cả vào vạt áo bên trái của Hoàng thượng. Người kêu lên một tiếng và suýt nữa ngất xỉu. May sao có Trần Lưu Vương ở ngay bên cạnh vội vàng chạy lại đỡ.

Mẫn Cống thấy Hoàng thượng thất kinh, cũng vội chạy đến trợ giúp. Lúc bấy giờ Hoàng thượng mới bình tâm trở lại.

Mẫn Cống dìu Hoàng thượng và Trần Lưu Vương về cung. Không còn nền để soi, nên đường rất khó đi. Bỗng thấy ánh sáng lập loè trong các lùm cây, Mẫn Cống sai lính bắt những con đom đóm, bỏ vào túi lụa mỏng, thành những ánh sáng mờ mờ soi đường dẫn Hoàng đế đi tiếp.

Vất vả hồi lâu, mọi người mới phát hiện thấy nhà dân ở phía trước mặt. Mẫn Cống bước tới gõ cửa, và cảm thấy rất vui. Từ này, những người dân ở đây đã được nghe thấy tiếng hô chém, giết ở phía cửa sông Bình Tân, nên họ vội vàng mở cửa và quì xin tha mạng. Mẫn Cống nói:

- Chúng tôi tìm diệt hoạn quan, còn dân chúng thì không sao. Nay Hoàng thượng đi lại khó khăn, chỉ xin mượn tạm một chiếc xe đẩy!

Chủ nhân vội vàng thưa:

- Có, có. Người cứ lấy mà dung!

Hoàng thượng và Trần Lưu Vương ngồi trên xe đẩy. Mẫn Cống đi trước phòng vệ, binh sĩ đẩy xe theo sau. Phải rất lâu mới đến được Lạc Xá, và mượn được hai con ngựa. Hoàng thượng cưỡi một con, Mẫn Cống và Trần Lưu Vương cùng cưỡi một con. Lại đi tiếp về phía nam khoảng ba dặm, thì họ nhìn thấy ánh đuốc sáng rực một vùng. Biết chắc là người ngựa bên mình, Mẫn Cống ngồi trên ngựa gọi lớn:

- Hoàng đế ở đây.

Gọi đến lần thứ hai, bên kia mới nghe thấy Viên Thiệu, Bào Tín, Thuần Vu Quỳnh cũng đang đi tìm Hoàng đế. Nghe thấy tiếng gọi "Hoàng đế ở đây", họ vừa lo vừa mừng, vội vàng đến ngay. Nhìn thấy Hoàng đế, ai nấy xuống ngựa quỳ lạy.

Hiển nhiên là Hoàng đế đã hiểu biết nhiều hơn. Người cho tất cả đứng dậy. Lúc này, việc hồi cung là quan trọng, nước không thể một ngày không có vua!


Thế rồi mọi người nhanh chóng lên ngựa hộ tống Hoàng đế

Trời sáng. Mọi người đã đến gần vườn Hiến Dương. Bỗng từ phía trước cờ kéo rợp trời, bụi bay mở đất, một đoàn binh mã âm âm kéo đến. Hoàng đế ngồi trên mình ngựa cảm thấy kinh hoàng, không biết đoàn quân hùng hùng, hổ hổ đó là của bên nào. Trần Lưu Vương tinh mắt hơn, từ xa đã nhìn thấy chữ "Đổng" ở trên lá cờ. Viên Thiệu nói luôn:

- Nhất định là binh lính của Đổng Trác.

Đúng là đoàn quân Tây Lương của Đổng Trác.

Đổng Trác tích cực hưởng ứng lệnh của Hà Tiến. Nghĩ rằng sẽ tiến thẳng từ Tây Lương đến thành Lạc Dương, nào ngờ ý kiến của Hà Tiến và

một số người không thống nhất, nên quân lính phải đóng lại ở Ấp Tri. Đồng Trác không vui lắm, nhưng cũng không có cơ gì để vào gần thành Lạc Dương. Sau khi biết tin Lạc Dương có biến, cho rằng thời cơ đã đến, Đồng Trác phấn khởi, cho quân nhổ trại kéo về hướng tây. Đi được nửa đường, nhìn thấy cung điện. bốc cháy, ngọn lửa đỏ rực cả một góc trời, lòng tham  muốn cũng tăng thêm gấp bội. Đồng Trác lệnh cho binh lính không được dừng chân, phải hành quân gấp trong đêm, và nói với lũ bộ hạ:

- Kinh thành đang binh biến, quân ta không thể chỉ ngồi nhìn! Phải nhanh chóng tiến quân ứng biến.

Lúc Viên Thiệu đi hộ vệ Hoàng thượng và Trần Lưu Vương gặp Đồng Trác là lúc binh lính của Đồng Trác đã hành quân cấp tốc suốt một đêm. Đồng Trác đang ngất ngưỡng trên mình ngựa thì có lính đến báo:

- Hoàng thượng đang ở trước mặt.

Đồng Trác biết Hoàng đế, vì binh biến mà phải rời xa kinh thành, rõ ràng là suốt đêm cũng chưa chớp mắt. Trác thở dài: "Thực là một biến cố lớn".

Đồng Trác cho quân dừng lại, nghênh đón Hoàng đế trên con đường nhỏ ở phía bắc núi Mang.

Hoàng thượng được đoàn Viên Thiệu hộ tống, đứng ngay trước mặt. Đồng Trác thi lễ, giữ đạo quân, thần.

Hoàng đế nhìn thấy Đồng Trác uy phong lắm liệt, quân lính đông đúc, cảm thấy hơi lo, ứa cả nước mắt, và không biết làm như thế nào. Hai bên đều đứng yên lặng, nghe cả tiếng gió thổi, lá cờ lớn bay phấp phật.

Lữ Thục thấy vậy, một mình phóng ngựa đến trước mặt Đồng Trác và hạ lệnh:

- Có chiếu lui binh!

Đổng Trác nhìn thấy Lữ Thực, liền nghĩ ngay đến những điều bất hoà từ trước, nên châm chọc:

- Là đại thần của quốc gia, không biết chình đốn vương thất, khiến cho đất nước nghiêng ngả, làm gì có chuyện lui binh?

Nói xong, Đổng Trác phóng ngựa vượt qua Lữ Thực, đến trước mặt Hoàng đế thỉnh an.

Vốn đã có phần khiếp sợ, nay lại thấy thái độ ngạo mạn của Đổng Trác, Hoàng đế càng không biết làm như thế nào, toàn thân run r

Mọi người đều lo lắng, vì lúc này là lúc Hoàng đế phải nói chuyện. Nếu để đại thần nói thay, e rằng Đổng Trác sẽ không chịu! Đúng lúc đó, Trần Lưu Vương còn ít tuổi hơn cả Hoàng đế, đã đánh ngựa lên trước, lấy hết dũng khí, hỏi ngay:

- Người này là ai?

Đổng Trác không nghĩ tình hình lại như thế. Song đối với câu hỏi như vậy không thể không trả lời:

- Thứ sử Tây Lương, thần là Đổng Trác.

Trần Lưu Vương hỏi:

- Người đến cứu giá, hay đến cướp giá?

Đổng Trác trả lời luôn:

- Thần đến hộ giá.

Trần Lưu Vương hỏi lại:

- Đến cứu giá, thế nhìn thấy Thiên tử sao không xuống ngựa?

Đổng Trác thất kinh, vội vàng xuống ngựa, quỳ lạy ở bên cạnh đường.

Lúc này Trần Lưu Vương mới ôn tồn, lấy lời phủ dụ:

- Tướng quân không hổ là một tôi hiền của Thiên tử, đã không quản đường xá xa xôi, kịp về cứu gi đáng biểu dương. Nay kinh thành hỗn loạn, bởi tại bọn hoạn quan hiếu ấu ❖ chiến. May nhờ có các quan văn, võ trong triều có dũng khí, có lòng trung, trí tuệ và dũng mãnh, đã giết hết bọn gian thần, tai hoạ được trừ tận gốc. Triều đình giờ đã ổn định bình thường, không cần vất vả nữa, mọi việc cứ như cũ mà làm.

Trần Lưu Vương nói ngắn, nhưng đủ ý và rõ ràng, có đầu, có đuôi và không lỡ một lời nào. Đổng Trác thấy lạ, không thể không ngẩng đầu nhìn ông Hoàng còn rất trẻ. Trác nghĩ: "Đây mới thật là một Hoàng đế chân chính. Giá như Lưu Biện được như thế này!" Trác nghĩ tiếp: Đổng Thái hậu đã nuôi dạy Trần Lưu Vương từ khi còn bé. Bà với mình lại cùng một họ. Trác càng nghĩ càng thấy thân Trần Lưu Vương hơn, và bỗng nảy ý định phế, lập.

Sáng hôm đó đoàn người về đến Lạc Dương. Đoàn quân Tây Lương của Trác đi cùng Hoàng đế, với danh nghĩa là cứu giá. Quân lính của Hoàng Phủ Tung không tiện ngăn cản, đành để cho quân Tây Lương vào thành Lạc Dương. Hà Thái hậu nghe tin Hoàng đế đã trở về, nên vội đến điện Gia Đức nghênh đón. Hoàng đế nhỏ tuổi bước lên điện. Vừa nhìn thấy Thái hậu, Hoàng đế đã không nén được nỗi bi thương, Thái hậu thì vui, buồn lẫn lộn. Hai mẹ con ôm nhau, và khóc. Quần thần có mặt ai cũng cảm thấy xót xa vô cùng.

Hôm sau, nhà vua thiết triều. Không khí Triều đình như trong một ngày mới. Và theo kiến nghị của quần thần đổi hiệu nhà vua Quang thành Chiêu Ninh. Cũng như ngày mới lên ngôi, một lần nữa nhà vua lại đại xá thiên hạ.

Hạ chiếu an ủi quân lính cảnh vệ thành Lạc Dương và các đoàn quân trong khu Tư Lệ, để yên lòng binh sĩ. Mọi người vui mừng chưa được bao, đã xảy ra việc mà ai cũng thấy khó hiểu. Sau hôm đổi quốc hiệu, mất một vật vô cùng quan trọng trong khi lau chùi các bảo vật của hoàng cu

Người ta mật tâu lên Thái hậu: mất viên ngọc tỷ truyền quốc.

Thái hậu cho người tìm lại nhưng vẫn không thấy, bà cho Hoàng đế biết tin và dặn:

- Không được để lộ tin ra ngoài, và phải bí mật cho tra xét. Nói gì thì nói, rõ ràng có người nào đó đã lấy mất ngọc tỷ, và chuyện gì sẽ xảy ra sau này thì chưa biết.

Bề ngoài thì Triều đình đang rất vui, nhưng bầu không khí trong cung cấm lại có vẻ nặng nề hơn trước.

Tuy Thái hậu nói không được để lộ tin ra ngoài. Song tin tức cứ lộ ra. Trong các quan, người người bàn tán với nhau, nhưng cũng chỉ thì thào to nhỏ với nhau thôi.

Sau khi vào thành Lạc Dương, Đông Trác đem quân đồn trú ngay bên ngoài thành, để ở lại. Đó thật là một mối uy hiếp lớn cho kinh thành.

Binh lính của Đông Trác đồn trú tại Lạc Dương làm cho Hoàng Phủ Tung rất khó chịu. Lấy lợi ích của Triều đình làm trọng, Hoàng Phủ Tung quyết định từ quan để về quê. Ông cho rằng làm như vậy mới tránh khỏi đụng độ với Đông Trác, tránh được hiểm họa cho Triều đình vừa mới ổn định.

Còn Đông Trác, tự cho mình có công trong việc cứu giá, hàng ngày vào thành với số quân mặc giáp sắt, nghênh ngang, ra oai trên đường phố. Thấy vậy người người đều sợ sệt.



Vương Tư đồ thấy cảnh đó, bèn dâng sớ tiến cử Đinh Nguyên giữ chức Chấp kim ngô. Binh lực của p kim ngô rất mạnh, nhưng tiếng tăm còn thua xa Hoàng Phủ Tung, nên lúc đầu Đông Trác không cần để mắt tới. Vẫn cứ ngày ngày cùng giáp binh nghênh ngang trên đường phố.

Các quan trong triều đều hết sức bức bối, người ta nhớ tại những ý kiến phản đối việc điều Đông Trác vào thành của Trịnh Thái. Mối lo của Trịnh Thái là hoàn toàn chính xác. Giờ đây, Đông Trác đã bộc lộ đầy đủ dã tâm của mình. Nhưng việc đã vậy, liệu còn ai có biện pháp gì không hay chỉ có những tiếng thở ngắn, than dài?

Kỵ Đô úy Bào Tín nói riêng với Viên Thiệu:

- Đông Trác sử dụng sức mạnh của binh lính, chắc là có ý gì khác. Nếu không dập ngay, sau này ắt sinh chuyện. Chi bằng nhân lúc quân Tây Lương vừa vào thành, mọi việc chưa ổn định, ta dùng sức mạnh đánh cho quân lính tan tác, tìm cơ bắt luôn Đông Trác, để trừ hậu hoạ...

Viên Thiệu thấy Bào Tín nói có lý. Nhưng vốn là người thiếu quyết đoán, Viên Thiệu suy đi tính lại, chỉ sợ việc không thành, làm cho Đông Trác tức giận, coi đó là cớ để làm loạn, nên thoái thác:

- Vừa mới giết lũ hoạn quan, ai ai cũng muốn nghỉ ngơi, lẽ nào chúng ta lại huy động binh lính?

Bào Tín lại đến gặp Vương Khiếm, mong sao ý kiến của mình được tiếp nhận, trừ được Đông Trác càng sớm càng tốt. Vương Khiếm nói:

- Đông Trác có nhiều quân lính, dễ gì đã bắt được hẳn. Chi bằng ta cứ kiềm chế, khi có thời cơ thuận lợi hãy tính sau.

Bào Tín đành lắc đầu, thở dài cùng với binh lính của mình trở về núi Thái Sơn.

# TÀO THÁO

Tào Trọng Hoài  
www.dtv-ebook.com

## Chương 4: Dục Vọng Của Đồng Trác

Đồng Trác tự là Trọng Dĩnh. Sinh ra ở Lũng Tây, Lâm Thao, nay là huyện Dân, tỉnh Cam Túc. Đồng Trác người cao lớn, mạnh dạn, sức khoẻ hơn người, tính tình thô bạo và tàn nhẫn.

Thời niên thiếu, Đồng Trác hay đóng vai nghĩa trượng, can thiệp những chuyện bất bình. Trác thường buôn bán với người Khương, kết giao với không ít những tù trưởng dân tộc Khương, chẳng bao lâu, tích lũy được nhiều của cải. Trác trở lại Lũng Tây, tậu đất, làm nghề cày cấy. Do Trác chăm chỉ làm ăn nên trở thành khá giả.

Đối với người khác, Đồng Trác khẳng khái và rộng rãi. Mỗi khi các tù trưởng trong các tộc người Khương có khó khăn gì thường nhờ Trác giúp đỡ. Bao giờ Đồng Trác cũng nhận lời ngay, còn giết trâu, bò khoản đãi, thăm tình hữu nghị.

Lâu dần, các tù trưởng đều cảm kích và quý mến Đồng Trác, họ bàn nhau để tạ ơn. Các tù trưởng thu gom bò, dê, ngựa, hàng mấy ngàn con đem tặng. Từ đó, Đồng Trác trở thành người giàu có nhất vùng.

Năm Hoà đế nhà Đông Hán cuối cùng, Đồng Trác được tiến cử giữ chức Vũ lâm lang, trông coi dân lành thuộc sáu quận nơi biên cương.

Đồng Trác võ thuật cao cường, sức khoẻ hơn người, không ai sánh kịp. Trác thường đeo cung tên theo người, ngồi trên mình ngựa bắn sang trái, sang phải, không ai chống đỡ nổi.

Chẳng bao lâu, Đông Trác nhận chức Quan thị tòng của Trung lang tướng Trương Hưng đi đánh rợ Hồ ở Kinh Châu. Lần này Đông Trác dũng mãnh, lập được nhiều công lớn. Được đề bạt chức Lang Trung, nhận phần thưởng hơn chín ngàn tấm lụa, Đông Trác phân phát toàn bộ số tặng phẩm đó cho binh sĩ. Được binh sĩ tin yêu, tiếng tăm lừng lẫy.

Về sau, Đông Trác lại có nhiều biểu hiện nổi bật trong quân lính, nên được đề bạt thành Huyện lệnh huyện Quảng Vũ, rồi Quách đô úy Quận Thục, rồi Hiệu úy khu vực phía tây Nhung Ba.

Năm Hán Linh đế Trung Bình thứ nhất, (năm 184 công nguyên) Đông Trác nhận chức Thứ sử Kinh Châu kiêm Thái thú Hà Đông. Thời kỳ sự biến quân Khăn vàng, Trác là Trung lang tướng, thay Lữ Thực - người có nhiều vướng mắc với hoạn quan, cầm quân hội chiến với Trương Giác ở hạ Khúc Dương. vốn xem thường những người nông dân nổi dậy, Đông Trác tự cầm quân mở cuộc đánh lớn, lấy mạnh đánh mạnh, hòng nhanh chóng tiêu diệt đồ đảng của Trương Giác. Nào ngờ, số phận của những người nông dân bị đẩy vào chỗ chết thật là ghê gớm. Quân của Đông Trác rơi vào thế cô lập, bị đánh tan tác. Vì thế Triều đình cách chức Đông Trác, bắt về quê cũ. Số tàn quân của Trác nhập vào đoàn quân của Hoàng Phủ Tung.

Sau khi về quê, Trác lại tính toán đem tiền bạc đút lót bè lũ hoạn quan mong nhanh chóng được phục ch

Khi đó, vừa lúc Hàn Toại kết hợp với các bộ lạc người Khương ở Tây Lương làm phản. Thời nhà Hán, Hàn Toại là người Khương, đã từng giữ những chức vụ cao trong triều nhà Hán, chơi thân với Tào Tháo, Viên Thiệu... Sau này Hàn Toại phụng mệnh về lại Thuần Châu với chức quan trọng nhằm giải quyết những xung đột giữa người Hán với người Khương. Sau sự biến quân Khăn vàng; tài vật trong vương thất nhà Hán đã cạn kiệt, các quan trong triều chuyển trọng tâm bóc lột của họ về Thuần Châu, khiến cho người Khương cũng lâm vào thảm cảnh không còn đường sống. Hàn Toại, một người mang dòng máu của người Hán, mạnh mẽ và trọng tình

cảm, đã lãnh đạo các bộ lạc người Khương khu vực Thuận Châu nổi loạn, giết bọn quan lại do vương thất nhà Hán phái đến. Thuận Châu hoàn toàn rơi vào tay họ.

Do Đông Trác có hiểu biết người Khương ở Thuận Châu, lại thân tình với các tù trưởng người Khương, nên Triều đình khôi phục lại chức Trung lang tướng, Đông Trác được là một trong sáu vị tướng đem quân về phía tây dẹp loạn.

Quân lính của Trác cách quân phiến loạn một hẻm núi về phía bắc cung Vọng Viên. Các bộ lạc tham gia làm phản lần này rất đông, lại có quyết tâm đánh đến cùng. Lực lượng của sáu đoàn quân trông thì rất mạnh, nhưng sức chiến đấu thua xa người Khương, nên bị mấy vạn quân Khương, Hồ vây chặt. Lương thực đã hết, chẳng bao lâu nữa toàn quân sẽ chết vì đói.

Trong lúc nguy cấp, Đông Trác đã nghĩ ra được kế thoát thân. Trác cho binh lính giả làm người đi kiếm cá về ăn. Lấy đá và cát ngăn dòng nước chảy thành một con đê che khuất, và quân lính cứ len lén rút lui.

Toán lính rút lui cuối cùng đã phá vỡ con đê, trong chốc lát nước cuộn cuộn, ngăn cản hoàn toàn số binh lính truy đuổi. Khi người Khương và Hồ phát hiện được thì đã muộn, binh lính của Đông Trác đã đi rất xa về hướng đông. Nước sông chảy xiết, không vượt qua được, họ đành giương mắt đứng nhìn Đông Trác thoát hiểm.

Binh lính hành quân tiến đánh miền tây Thuận Châu, có sáu đoàn quân vào đến Lũng Tây, thì gần như năm đoàn đã bị tiêu diệt. Chỉ còn quân của Đông Trác là trở về nguyên vẹn. Bởi vậy, năng lực cầm quân của Đông Trác một lần nữa được khẳng định. Triều đình xuống chỉ, cho Trác đồn trú tạm thời ở Phù Phong để chờ lệnh. Đông Trác nhận chức Tiền tướng quân và Tinh Châu mục.

Để đối phó với bọn phiến loạn ở Thuần Châu, Triều đình lại bổ nhiệm Trác làm Thứ sử Thuần Châu để vỗ về, an ủi nhân dân. Do tình hình ác liệt nên Triều đình chiếu cố và ưu tiên nhiều cho Đồng Trác. Đồng Trác có yêu cầu gì, gần như được đáp ứng vô điều kiện. Dần dần Đồng Trác quen thói bướng bỉnh và ngạo mạn, tự cho mình là giỏi nhất, bắt đầu xem thường mọi người. Ngay mối quan hệ với Thượng tư Hoàng Phủ Tung mà Trác vốn kính trọng cũng bắt đầu rạn nứt.

Do nhu cầu tình hình quân sự, Trác thường xuyên về Triều đình bàn việc quân cơ, nên rất hiểu về hoàng thất, về tình hình bố trí các đoàn quân ở khu Tư Lệ.

Nhìn thấy Triều đình ngày càng hủ bại. Cuộc đấu tranh giữa phái Thanh Lưu và phái hoạn quan ngày càng nghiêm trọng, tình thế cực kỳ chao đảo, Đồng Trác cũng khó mà tránh được sinh lòng thêm muốn. Trác không chú ý đến nhiệm vụ an ủi dân chúng ở Thuần Châu, đưa lực lượng chủ lực của mình về đóng ở Phù Phong khu Tư Lệ và hai quận ở Hà Đông, chuẩn bị chờ thời tiến vào Lạc Dương

Người phát hiện những hành động khác thường của Đồng Trác đầu tiên là Diệm Trung, con nuôi của Hoàng Phủ Tung. Trung muốn cha bãi bỏ chức vụ trong quân đội của Trác nhưng Hoàng Phủ Tung sợ xảy ra nội chiến trong Tư Lệ, nên chỉ bàn với Triều đình những hành vi vi phạm pháp luật của Đồng Trác, nhân Hoàng thượng hạ lệnh điều Đồng Trác về trung ương nhận chức Thiếu phủ. Nhưng Đồng Trác kháng lệnh. Bất đắc dĩ Hoàng Phủ Tung phải huy động quân đội bao vây binh lính của Đồng Trác. Đúng lúc đó, Hoàng đế Lưu Hùng qua đời, Lạc Dương có thể rơi vào hiểm họa tranh giành quyền lực, nên mọi người quên khuấy mất sự kiện chống lệnh của Đồng Trác.

Trong sự biến nơi cung đình vào ngày hai mươi lăm tháng tám, Đồng Trác đã đạt được ý nguyện sẵn có từ lâu - đưa quân Tây Lương tinh nhuệ vào kinh đô Lạc Dương.

Tuy rằng số quân Tây Lương có đến hàng chục vạn người, nhưng binh lính của Đông Trác đóng ở Hà Gian thì không nhiều. Mặt khác phải bắt kịp thời cơ, hành quân suốt ngày đêm, nên số quân lính theo Đông Trác vào Lạc Dương có lẽ chỉ có khoảng ba, bốn nghìn người!

Đông Trác vào thành với ý đồ tiếm quyền, nhưng binh mã quá ít, làm sao có thể trấn áp được người khác? Mưu sĩ Lý Nho hiến kế cho Trác, dặn dò tướng sĩ, chờ đến đêm khuya tĩnh mịch, lén dẫn một chi đội binh mã ra khỏi thành, ngày mai chờ trời thật sáng chi đội đó lại trở vào thành, nhưng treo cờ đánh trống, khoa trương là binh mã từ Tây Lương điều đến. Đông Trác nghe lời Lý Nho, làm theo kế đó. Và cứ thế, đi đi lại lại mấy lần, làm cho mọi người không nắm được thực lực của Đông Trác. Người nói năm vạn, người nói mười vạn; lại có người nói ngoài bốn cổng thành đâu đâu cũng là quân của Tây Lương. Thanh thế của Đông Trác vì vậy mạnh lên. Tục ngữ có câu "Người ngu còn biết dựa vào kẻ mạnh". Quân lính của Hà Tiến, Hà Miêu, sau khi không còn thủ lĩnh, họ đổ xô sang phía Đông Trác, làm cho thực lực của Đông Trác mạnh hơn nhiều.

Tiếp đến, sau khi Bào Tín bỏ về Thái Sơn vì bức dọc, Viên Thiệu càng không dám chống đối với Đông Trác. Mặc dầu vậy, nghe theo lời Lý Nho, Đông Trác vẫn lôi kéo gia đình họ Viên, lợi dụng họ, rồi sẽ tính sau. Về mặt này, Đông Trác là người có bản lĩnh. Không những người Hồ, người Khương, người Hán ở Tây Lương phục Trác, mà ngay cả bộ hạ của Hà Tiến, Hà Miêu, vì được ưu đãi, nên cũng đem lòng thuần phục, quy thuận về với Trác.

Trác lại nghe lời Lý Nho, cần phải trọng dụng các danh sĩ. Trác nghe nói có Thái Ung vì phản đối hoạn quan mà suýt phải bỏ mạng, bị sung quân đưa ra biên cương. Sau này nghe nói ông ta được miễn tội, nhưng hơn mười năm nay lưu lạc chốn giang hồ làm một người dân thường. Đông Trác sai đi tìm ở khắp nơi và mời Thái Ung về.

Người ta đã tìm được Thái Ung, nhưng Thái Ung từ chối nói rằng có bệnh không thể đi được. Đồng Trác tức giận. Lần thứ hai Đồng Trác cho người đi mời, và nói với Thái Ung: Ta cho mời ông về để làm quan, nếu ông không đi, ta sẽ cho người giết sạch cả gia đình!

Thái Ung cho rằng mình có học vấn, nếu phải chết thì thật là tiếc, nên miễn cưỡng phải về kinh. Khi trông thấy Thái Ung, Đồng Trác rất kính trọng. Ba ngày liên tục thăng ba cấp, Thái Ung làm đến Thị Trung. Thái Ung cho rằng Đồng Trác đối xử thật lòng nên vui vẻ quy thuận.

Đồng Trác cho rằng lực lượng đã đủ nên nói với mưu sĩ Lý Nho:

- Ta định phế bỏ Thiếu đế, ủng hộ lập Trần Lưu Vương, sau này tùy tình hình sẽ quyết định tiếp, ý ông thế nào?

Lý Nho nói:

- Nghĩ như vậy rất đúng, nhưng sợ các quan mỗi người một ý. Viên Ngụy, Vương Khiếm chỉ lo đến toàn cục, chắc sẽ không nói gì, càng không ra mặt phản đối. Lư Thực, Đinh Nguyên sẽ không đồng ý. Song Lư Thực chỉ là tư lệnh không có quân, nên không đáng ngại. Còn lại Đinh Nguyên, ông ta là Chấp kim ngô, và đáng sợ hơn cả là trong tay ông ta có một bộ tướng thật lợi hại, chúng ta không thể không lưu ý.

Đồng Trác kinh ngạc hỏi:

- Bộ tướng đó là ai vậy?

Lý Nho nói:

- Là Lã Bố, người cầm cây thiên kích lúc nào cũng ở bên cạnh Đinh Nguyên.

Đinh Nguyên tự là Kiến Dương, từng là Thứ sử Kinh Châu. Khi Linh đế qua đời, Đinh Nguyên là Đô úy thống lĩnh mấy vạn quân chủ yếu ở khu Tư Lệ, trở thành lực lượng chính của phái Thanh Lưu đối kháng với quân thân Đông Trọng. Sau khi quân lính của Đông Trác vào thành Lạc Dương, Tư đồ Vương Khiêm cử ngay Đinh Nguyên là Chấp kim ngô, chống lại lực lượng ngày càng lớn mạnh của Đông Trác.

Đinh Nguyên là một mẫu người trong ba quân. Tính tình nóng nảy, bộc trực, nhiệt tình nhưng thiếu năng lực ứng biến. Đinh Nguyên công khai phản đối Đông Trác, nhưng lại thiếu hẳn những đối sách có hiệu quả. Lúc đầu Đông Trác coi như không có Đinh Nguyên. Khi Lý Nho nói bên cạnh Đinh Nguyên có Lã Bố, Đinh Nguyên đi đâu Lã Bố cũng đi Đông Trác không khỏi không ghen tức.

Mưu sĩ Lý Túc nói thêm:

- Lã Bố à? Tôi biết hẳn, mọi người khỏi phải lo.

Đông Trác quay sang hỏi Lý Túc có kế sách gì? Lý Túc nói như đinh đóng cột:

- Tôi biết Lã Bố. Lã Bố biểu tự là Phụng Tiên, người ở Ngũ Nguyên, cùng quê với tôi. Con người Lã Bố có thể khái quát bằng tám chữ: "Có dũng, vô mưu, thấy lợi quên nghĩa". Chỉ cần một ít lễ vật và cái miệng của tôi là có thể kéo được hẳn về!

Đông Trác phấn khởi nói:

- Bảo được hẳn qui thuận ta thì tổn bao nhiêu cũng được. Phải nhanh nhanh lên.

Đông Trác sắp xếp để Lý Túc đi gặp Lã Bố. Đông Trác cho mang theo một con thiên lý mã, gọi là "xích thố", rất nhiều lễ vật quý giá và hai cô gái đẹp.



Quả nhiên Lã Bố rất vui, nhất là được con xích thố và hai cô gái đẹp. Lã Bố rất biết ơn và hỏi người đồng hương của mình:

- Đồng tướng quân đối xử với tôi như thế này, tôi biết lấy gì đền đáp. Tôi là người biết tình, biết nghĩa, biết báo đền. Tướng quân muốn tôi làm gì, tôi cũng sẽ làm bằng được dù phải đi đến cùng trời cuối đất.

Lý Túc cho biết Đồng Trác rất quý trọng Lã Bố, mong muốn Bố sang với Đồng Trác. Lã Bố đồng ý ngay, nhưng Lý Túc nói thêm là muốn Bố phải loại bỏ người cản đường - Đinh Nguyên. Đây là điều Đồng Trác thích nhất. Như vậy Lã Bố sẽ phải xách đầu Đinh Nguyên đi gặp Đồng Trác, chắc chắn Đồng Trác sẽ rất vui.

Lã Bố nghe lời Lý Túc, quyết định sẽ đến với Đồng Trác.

Chỉ mấy hôm, sau khi gặp Lý Túc, nhân lúc Đinh Nguyên không ở phòng, Lã Bố đã giết, và xách đầu của Đinh Nguyên chạy sang với Đồng Trác. Đồng Trác mừng rỡ, cho bày tiệc tiếp đón, đồng thời phong cho Lã Bố làm Kỵ đô úy. Lã Bố vô cùng cảm kích, tình nguyện xin làm con của Đồng Trác. Đồng Trác lại càng vui hơn, cho Lã Bố thêm rất nhiều tiền bạc. Từ đó, lực lượng của Đồng Trác càng thêm to lớn.

Sau khi đã chiếm được ưu thế tuyệt đối, Đồng Trác bắt tay vào việc thành lập Triều đình mới. Trước hết, lấy lý do hạn hán kéo dài để bãi miễn Tư không Lưu Hoảng, và tự mình nhận chức Tư không, nắm quyền xem xét việc triều chính. Tiếp đó, Đồng Trác làm theo kiến nghị năm xưa của Tào Tháo là đánh giá lại vụ án Trần Phồn, Đạu Vũ, khôi phục lại quan chức cho con cháu họ và hoàn trả lại mọi tài sản.

Trên cơ sở đó, Lý Nho - mưu thần hàng đầu của Đồng Trác, kiến nghị với Đồng Trác nên sớm định ngày phế bỏ Hoàng đế.

Đồng Trác cho mời Hiệu úy khu Tư Lệ là Viên Thiệu đến để bàn việc quan trọng. Giọng Trác khách khí:

- Hoàng đế là người chủ của thiên hạ, cần phải chọn người hiền tài, đức độ. Nay Linh đế hèn kém, cứ nghĩ đến là cảm thấy khó chịu. Tôi thấy Trần Lưu Vương hơn hẳn Thiếu đế, tôi định lập Người làm vua, ông thấy thế

Viên Thiệu nghĩ: Đông Trác muốn phế bỏ Thiếu đế, lại hỏi đột ngột như vậy, mình chưa kịp nghĩ, biết trả lời sao đây?

Đông Trác thấy Viên Thiệu không nói gì, bèn nói tiếp:

- Thực ra dòng giống họ Lưu không còn nữa. Có điều... cứ lập Lưu Hiệp vậy. Ông xem có được không?

Bấy giờ Viên Thiệu mới trả lời:

- Nhà Hán đã có hơn bốn trăm năm nay. Thiếu đế mới lên ngôi, tuổi còn trẻ, thiên hạ chưa nghe thấy điều tiếng gì. Nay muốn bỏ con vợ cả, lập con vợ thứ thì thiên hạ sẽ không phục, ta nên suy nghĩ kỹ đã!

Nghe Viên Thiệu nói xong, Trác nổi giận quát:

- Nay thiên hạ ở trong tay ta, ta muốn làm gì chẳng được, ai dám phản đối?

Để nhấn mạnh thêm, Đông Trác rút bảo kiếm ra, nói tiếp:

- Nhìn xem, kiếm của Đông Trác đủ mạnh chưa?

Viên Thiệu đập lại một câu:

- Chắc gì Đông công là người tài ba nhất trong thiên hạ?

Viên Thiệu cũng để tay vào đốc kiếm, vừa nói vừa làm động tác như chào rồi đi

Không vì Viên Thiệu phản đối mà Đông Trác từ bỏ ý định của mình. Đông Trác cho bày yến tiệc khoản đãi các công khách, đại thần, và các tướng lĩnh trong triều. Trước đó Đông Trác đã cho Lã Bố, với hơn hai nghìn quân cảnh vệ kinh thành, bố phòng gần phủ Tam công - nơi bày Hồng môn yến.

Hôm đó Tư đồ Vương Khiếm, Thái phó Viên Ngụy cùng các quan tới dự.

Sau ba tuần rượu, Đông Trác, tay giữ đốc kiếm, tay nâng chén rượu, tuyên bố.

- Vua của thiên hạ phải là người tài trí, đức độ. Nay Hoàng thượng nhu nhược, kém cỏi, nếu để lâu ngày thì lấy gì để thờ phụng Tông miếu? Nay tôi làm như Y Doãn, Hoắc Quang thuở xưa, phế đế, lập Trần Lưu Vương, không biết ý của chư vị như thế nào?

Đại thần nghe xong, thất kinh. Mọi người đều biết quân lính của Đông Trác đã vây kín phía ngoài phủ Tam công, nên họ đưa mắt nhìn nhau, không ai dám nói một câu nào.

Các quan cũng đã biết: sau khi va chạm với Đông Trác, ngay hôm đó, Viên Thiệu đã ra ngoài thành có quân thị vệ yểm trợ. Thiệu treo ấn Hiệu úy khu Tư Lệ trên cửa Đông môn, dẫn quân cấm vệ về Ký Châu, căn cứ địa cũ, hòng được che chở. Viên Thuật nghe tin, cũng dẫn quân bản bộ đi suốt ngày đêm, trở về quê cũ Thọ Xuân. Ngày hôm đó đã bỏ đi quá nửa số binh lính trong quân khu Tư Lệ, và phần lớn số quân từ xa kéo về phò vua.

Ngay đến anh em họ Viên cũng phải trốn tránh, không dám chống cự, thử hỏi dám quần thần còn ai dám nói gì nữa? Tất cả đều yên lặng

Đông Trác giơ cao thanh kiếm và tuyên bố:

- Ý ta đã quyết. Ai dám phản đối sẽ bị xử theo quân pháp.

Khi đó có một người cao to, khôi ngô đứng dậy. Đó là Lư Thực. Lư Thực nói như hét lên:

- Khi xưa, Thái Giáp vừa lên ngôi đã làm nhiều điều hồ đồ. Vua Xương Ấp có đến hàng ngàn thứ tội, nên mới có việc phế và lập. Nay Hoàng thượng tuổi còn trẻ, chưa làm điều gì thất đức, nên không thể nói chuyện Thái Giáp và vua Xương Ấp ở đây.

Nghe xong, Đông Trác tức giận, rút kiếm định giết Lư Thực. Thị Trung Thái Ung vội chạy đến can ngăn, khuyên Trác không nên quá khích, phải biết dung thứ người khác. Đông Trác vốn rất nể Thái Ung, nên thu kiếm, tuyên bố tạm hoãn xử tội. Nhưng Lư Thực bị cách chức và bị quản thúc.

Nghị lang Bành Bá cũng khuyên riêng Đông Trác:

- Thượng thư Lư Thực là bậc đại nho trong nước, tiếng tăm lừng lẫy, nếu đem giết đi thì sẽ chấn động thiên hạ, Triều đình sẽ chao đảo. Chi bằng xá tội cho ông ấy, thì ngài sẽ được tiếng là quan Tư không khoan dung và độ lượng. Điều đó sẽ nâng cao thêm uy tín của Triều đình.

Đông Trác thả Lư Thực và bắt ông phải ở ẩn, không được luận bàn đến quốc gia đại sự.

Sau khi được tha, Lư Thực vội vã trở về quê hương vì sợ Trác lại sai người ngầm giết hại, và từ đấy không ấy ông đâu nữa.

Lư Thực đi rồi, thế lực phản đối tan rã hoàn toàn. Đông Trác viết bài phế, lập Hoàng đế, rồi cho người mang đến hỏi ý kiến Viên Ngụy. Viên Ngụy đề nghị đưa ra cho các quan bàn luận.

Hôm sau, Đông Trác lại triệu tập quần thần ở trước điện Tung Đức, chính thức uy hiếp Hà Thái hậu, phế bỏ Thiệu đế.

Trong nghị văn có đoạn: "Tiên đế đã khuất, không phân biệt các con, uy nghiêm khác thường, nay phế đế làm Hoảng Nông Vương, lập Trần Lưu Vương Hiệp làm đế".

Buộc Hà Thái hậu xuống chiếu lập Trần Lưu Vương Lưu Hiệp làm đế, là Hán Hiến đế, Thiếu đế Lưu Biện Thoái vị, phong là Hoảng Nông Vương.

Viên Ngụy cúi đầu, thu ấn của Thiếu đế, dâng lên Trần Lưu Vương. Mặt Thiếu đế trắng bệch ra. Viên Ngụy vô cùng thương xót, nhưng không dám hé răng.

Lúc đó, có người - do Đông Trác sắp đặt - ra tố cáo tội ác bức hại Đông Thái hoàng Thái hậu của Hà Thái hậu, do Hà Tiến làm. Hiến đế không dám trái ý Đông Trác, hạ chiếu kể tội Hà Thái hậu, đem giam lỏng tại cung Vĩnh An.

Hôm ấy, đổi Chiêu ninh năm đầu thành Vĩnh hán năm đầu là năm 189 công nguyên.

Ba hôm sau, Đông Trác cho người đưa cho Hà Thái hậu một chén rượu độc. Hà Thái hậu cầm chén rượu uống ngay. Từ hôm vào cung Vĩnh An, Hà Thái hậu khóc lóc thảm thiết, chỉ muốn chết.

Ngày hôm sau Đông Trác cho người đến sát hại Vũ Dương Quân. Như vậy, gia đình Hà Tiến đã bị giết hết.

Tháng mười một, Đông Trác tự nhận mình là tướng quốc và cho tay chân đến xin Hoàng thượng ba đặc quyền: vào triều không phải rảo bước, không phải bỏ kiếm, tháo giày, khi gặp Hoàng thượng không phải xưng tên.

Hoàng thượng không thể từ chối. Việc Trác cho tay chân đến xin với Hoàng thượng chỉ là hình thức mà thôi. Từ đấy mỗi khi vào triều, Trác tỏ ra lấn át mọi người, xem thường Hoàng thượng và quần thần. Mọi người chỉ biết than thở, ngay đến khuyên can cũng không ai dám.

Khắp các châu quận trong cả nước tỏ ra không ủng hộ Triều đình mới ở Lạc Dương, Đổng Trác cảm thấy lo ngại. Khi đó có Chu Sắt Vương và Hiệu úy Thành môn Ngũ Quỳnh đề nghị Trác thay đổi quan chức, thuộc phái nhân sĩ. Trác đồng ý và bổ nhiệm Hàn Phúc người Dĩnh Châu làm Thứ sử Ký Châu, Lưu Đại người Đông Thái làm Thứ sử Duyện Châu, Khổng Do người Trần Lưu làm Thứ sử Dự Châu, Trương Mạc người Đông Bình Thọ làm Thái thú Trần Lưu, Trương Khôi người Dĩnh Châu làm Thái thú Nam Dương.

Những người đó không phải là những người thân thích, bè bạn hoặc bộ hạ của Trác. Sử dụng những người đó, vì họ nổi tiếng. Và cũng để mọi người biết rằng Đổng tướng quốc biết dùng những người hiền, tài, thật là chí công vô tư.

Riêng đối với Viên Thiệu, Viên Thuật, những người nổi tiếng, thì Trác vẫn còn e ngại. Chu Sắt Vương và Ngũ Quỳnh khuyên Trác nên lấy ân, đức mà kết bạn, cho họ làm quan to, thì mọi việc sẽ ổn thoả. Hai người với Đổng Trác.

- Gia đình họ Viên bốn đời làm Tam công, tiếng tăm lừng lẫy, người người kính phục. Học trò và quan lại đâu đâu cũng có. Nếu không biết khoan dung, để anh em Viên Thiệu, Viên Thuật triệu tập những người có thể lực lại phản đối, e rằng chúng ta sẽ mất cả vùng Sơn Đông! Chi bằng miễn tội, cho họ coi giữ quận, huyện, họ sẽ hết sức vui vẻ thế là tránh được hậu hoạ.

Trác thấy cũng có lý, bèn phong cho Viên Thiệu làm Thái thú Bột Hải, phong Viên Thuật làm Hậu tướng quân ở lại kinh thành.

Những người thân tín của Đổng Trác không được phong quan, chỉ được giữ những chức vụ trong quân đội mà thôi.

Sợ Đông Trác sát hại nếu ở trong thành, nên Viên Thuật bỏ cả chức Hậu tướng quân, ở lại Nam Dương.

Đông Trác không thuộc ngoại thích, không phải hoạn quan, không là học trò, không thuộc dòng họ cao sang. Đó là sự thật. Trác chỉ là người có nhiều ruộng đất ở Tây Lương, giống hệt những tên cường đạo. Trác nghe lời người khác, cất nhắc những người có học, các danh sĩ, nhưng Trác không biết cách kết bạn với họ. Trác biết cách làm vui lòng binh lính của mình cũng như những người vừa chạy về với Trác. Đông Trác ngấm ngấm, thậm chí có lúc công khai, dung túng cho chúng hãm hiếp gái đẹp, cướp bóc tài sản của dân. Lạc Dương lúc ấy là một thành phố phồn hoa, đông đúc, gồm những hoàng thân quốc thích, những quý tộc giàu có. "Biệt thự, nhà lầu" của những ông hoàng, bà chúa, những kẻ giàu sang, san sát hết dãy phố này sang dãy phố khác. Nhà nào cũng đầy những vàng bạc châu báu. Mỗi khi vào nhà, quân lính của Đông Trác cần tiền thì có tiền, cần gái thì có gái.

Để kiểm tra hộ khẩu, giữ gìn trị an, quân lính xông vào từng nhà, tha hồ cướp bóc, tha hồ cường dâm.

Đồ đạc cũng như phụ nữ bọn lính cướp về phải đưa đến chỗ Đông Trác. Đông Trác chọn lựa để lại một phần, còn bao nhiêu đem cho bọn chúng. Binh lính vô cùng thích thú, còn khen Đông tướng quốc là người nghĩa khí.

Nghe đồn Hà Thái hậu và Hán Linh đế chôn cùng một chỗ, dưới phần mộ có nhiều châu báu, ngọc ngà, Trác nói: "Châu báu chôn ở dưới đất thật là tiếc, chi bằng lấy lên mà dung", bèn lệnh cho binh lính đào bới hầm mộ, lấy hết của quý mang đi.

Tệ hơn nữa, có lúc Đông Trác thân nhiên ngủ lại trong hoàng cung, đầu gối tay ấp cùng bọn cung nữ, các cô công chúa xinh đẹp. Không một ai dám từ chối.

Một hôm, Trác dẫn quân ra vùng Dương Thành, đúng dịp có lễ hội ở miếu thờ, trai gái tấp nập, cực kỳ vui vẻ. Trác sai quân vây cả lại, rồi giết sạch đàn ông, cướp đàn bà con gái và của cải chất đầy xe, treo hơn ngàn đầu lâu ở hai bên thành xe, nối đuôi nhau kéo về kinh đô, phao lên rằng đi đánh giặc thẳng trận. Trác sai đốt đầu lâu dưới cửa thành, còn đàn bà con gái và của cải thì đem chia cho quân sĩ.

Qua biến cố vừa rồi, các tướng lĩnh của thành Lạc Dương trước đây, người chết thì đã chết, người trốn chạy thì đã trốn chạy. Ngay cả số quân lính ở khu Tư Lệ, người thì chạy sang với Trác, người thì đã rời bỏ đi nơi khác. Bởi vậy, ngoài những người thân tín của Trác cũng không còn ai có thể gánh vác được trách nhiệm với thành Lạc Dương. Vị đứng đầu kinh thành phải là một tướng lĩnh trẻ tuổi, được nhiều người mong đợi. Có như vậy Triều đình mới được tiếng tăm, nhà vua mới được các nơi

Đồng Trác và các vị đại thần bàn đi tính lại, thấy duy nhất chỉ có một người, đó là Tào Tháo, nguyên Hiệu úy Điện quân.

o o o

Khi đoàn quân Tây Lương của Đồng Trác vào thành Lạc Dương, thì Tào Tháo đang cùng quân lính của mình tu sửa lại những tường thành, những cung điện đổ nát, và thu lượm những xác chết rải rác khắp nơi. Cuộc hỗn loạn, sự tàn sát tận mắt nhìn thấy, quá sức chịu đựng của Tháo. Nét mặt Tháo trở nên xanh xao, trong lòng có nhiều tâm sự. Tháo thường tự hỏi: Tại sao ở những người cầm quyền không có một chút lương tri nào? Điều cơ bản của một con người. Phải trừng phạt những kẻ tàn ác, nhưng tại sao lại hãm hại hàng loạt những người vô tội? Đặc biệt là những hoạn quan còn rất ít tuổi, suốt ngày phải hầu hạ, phục dịch, không còn thì giờ nghỉ ngơi, họ tham dự vào "âm mưu" này "âm mưu" khác sao được? Ngay cả chữ "âm mưu" họ cũng chẳng hiểu là gì. Thế mà họ vẫn bị tàn sát không thương tiếc. Có lẽ những người cha, người mẹ khốn khổ nơi quê hương, đang mong đợi



sẽ có một ngày, những đứa con là hoạn quan của họ, sẽ mang về một chút gì gọi là hy vọng, là hạnh phúc chăng?

Rõ ràng, Tào Tháo đã chịu ảnh hưởng của ông nội - Tào Đăng. Ông nội cho Tháo biết, gia cảnh của những hoạn quan nhỏ tuổi rất cùng cực. Những nhà có tiền không ai muốn con mình phải làm hoạn quan ở trong cung? Tào Tháo rất thông cảm với những hoạn quan nhỏ tuổi. Bởi vậy, những nhân vật trong phái chống hoạn quan thường chỉ trích Tháo đồng tình với hoạn quan không phải là hoàn toàn sai. Nhưng họ nói Tào Tháo như vậy là không đúng. Tháo không đồng tình với lũ hoạn quan tiếm quyền làm nhiều điều ác, Tháo rất căm ghét họ. đồng tình với những hoạn quan vô tội, nhất là với những hoạn quan nhỏ tuổi.

Còn bây giờ, tất cả đều bị thảm sát, làm sao Tháo không thương xót? Thật đáng tiếc cho những hành động không biết phân biệt trắng đen của những tên đồ tể.

Nghiêm trọng hơn nữa là quân lính Tây Lương của Đổng Trác vin vào cuộc chính biến đẫm máu vừa qua, để vào thành, tác yêu tác quái, dung túng bộ hạ làm loạn, khiến mọi người vô cùng lo lắng.

Tào Tháo tuy không quen biết Đổng Trác, nhưng Tào Tháo biết rõ những rối ren trước mắt. Bất kỳ một đoàn quân nào từ ngoài kéo vào đều là một mối uy hiếp nghiêm trọng đối với Triều đình, nếu giải quyết không khéo đều có thể thai nghén thành cuộc nội chiến.

Quả nhiên, chẳng bao lâu, sinh ra chuyện của Thiếu đế. Đinh Nguyên bị hại. Viên Thiệu cũng suýt mất mạng. Tào Tháo biết chắc sớm muộn gì thì tai họa cũng sẽ ập đến, phải làm gì đây?

Qua phân tích của Tào Tháo, thế lực của Đổng Trác hiện nay rất mạnh, không có ai dám chống đối. Đinh Nguyên vừa chết, Lã Bố quy thuận, Đổng Trác gần như độc chiếm thiên hạ. Trong một thời gian tương đối dài, Lạc

Dương không có một ngày nào yên. Là một tướng lĩnh của Triều đình, Tháo không thể nào tránh khỏi quan hệ với Đổng Trác. Một kẻ thô thiển, luôn muốn làm trùm như Đổng Trác, làm sao hiểu được nguyên tắc làm người của Tào Tháo? Khi tiếp xúc sẽ phải xung đột nảy lửa. Mà bất kỳ một đốm lửa nào đều có thể trở thành một hiểm họa. Tào Tháo sẽ không thể ở Lạc Dương lâu được. Có điều Tháo chưa quyết định bao giờ sẽ ra đi.

Tháo đã chuẩn bị đầy đủ, kéo sau này không kịp.

Trước hết, Tháo đề nghị cha và Tào Tung phải rời khỏi thành Lạc Dương. Tháo nói:

- Đi khỏi thành Lạc Dương để tránh nạn. Đi càng sớm càng tốt!

Nhưng Tào Tung không thể rời bỏ một gia tài lớn trong nội thành, cần phải thu xếp, bán xong rồi mới đi được.

Tào Tháo vừa bực vừa buồn cười. Tháo nghĩ tính mạng còn khó giữ, thì tài sản còn có ích gì?

Nhưng người cha yêu tài sản như sinh mệnh đâu có chịu nghe lý lẽ của Tháo, Tháo chỉ còn mỗi cách là giục cha thu dọn, bán nhanh số tài sản đó, để có thể rời khỏi thành phố sớm hơn.

Để tránh được tai họa, Tháo còn cho gọi Tào Hồng đến dặn dò:

- Khi rời kinh thành, phải về ngay quê - Tiều Quận, nước Bái, bí mật dời cả gia đình đến một địa phương khác..., phải giấu kín mọi người...

Tào Hồng đã nhận lệnh. Tháo lại tìm người giúp cha tìm cách bán tài sản và thu dọn lặt vặt để có thể ra đi sớm hơn.

Bố trí xong mọi việc, Tháo mới thấy yên tâm, nhưng luôn luôn theo dõi tin tức.

Quả nhiên mấy hôm sau, Tháo nhận được giấy bổ nhiệm làm Kiêu kỵ Hiệu úy của Đông Trác, đề nghị Tào Tháo chỉ huy toàn bộ cấm vệ quân của thành Lạc Dương. Tào Tháo không phải là người thuộc phái tận trung với Hán Hoàng đế. Điều Tháo quan tâm nhất là trật tự xã hội, những việc lớn trong thiên hạ, nhất là sự hưng vong của cả đất nước và dân tộc. Bởi vậy, Tháo hoàn toàn không đồng tình với việc Đông Trác tùy tiện phá hoại Triều đình. Tháo biết rõ mình thế cô lực mỏng. Tuy trong thành Lạc Dương ai ai cũng biết tiếng, nhưng đây cũng chỉ là một thứ hư danh. Trong cuộc đấu tranh chính trị, Tháo không có nhiều ý kiến, nhưng cũng có thể vì thế mà liên lụy tới gia đình. Tháo nghĩ đến cái chết của Lý Ung vừa qua. Đó chẳng phải là một bài học đau xót hay sao?

Bởi vậy Tháo quan sát đã, không như Viên Thiệu, vội vã phản đối ngay.

Nhưng hiện nay Tháo đang đứng trước một sự lựa chọn quan trọng. Tháo đã nhận được chỉ lệnh của Đông Trác. Không thể chậm trễ. Tháo phải chọn lựa. Trước mắt là sự lựa chọn hết sức quan trọng: nhận hay không nhận?

Nếu đồng ý nhận chức, tức là đã đồng tình với những hành động chính trị của Đông Trác. Nếu không nhận, lập tức sẽ bị hại, không khéo đến cái đầu cũng không giữ nổi.

Đương nhiên, Tào Tháo sẽ không bao giờ tiếp nhận chức quan do Đông Trác ban cho. Nếu không tiếp nhận thì chỉ có

tam thập lục kế, tẩu vi thượng sách.

Tháo tính toán,

xem sẽ chạy đi đâu? Chạy như thế nào? Sau khi chạy rồi thì phải làm những gì? Trong một thời gian ngắn ngủi từ khi nhận được lệnh và trả lời, đặt ra cho Tháo ngàn ấy vấn đề cần phải suy tính chu đáo.

Vấn đề của cha làm cho Tháo đau đầu nhất. Hình như cha vẫn chưa xử lý xong số tài sản của mình. Cha mà không đi thì Tháo phải làm gì

Trong sự cấp bách, con người tài trí như Tháo lại nghĩ ngay được một diệu kế: "hoãn binh chi kế".

Tháo cử Tào Nhân đưa một bức thư đến trước Đông Trác, nói rõ Tháo muốn nhận chức Kiêu kỵ Hiệu úy, và cảm tạ Đông Trác, nhưng Tháo chưa thể đi nhận nhiệm vụ ngay, vì vừa qua phải xử lý một số việc trong sự biến, do quá mệt mỏi, bệnh đau nửa đầu lại tái phát. Hiện nay phải chữa chạy và điều dưỡng, chưa thể lo tính việc công, sau này xin đến bẩm báo.

Tháo vốn có bệnh đau đầu, các quan đều biết. Đông Trác thấy đúng như vậy, nên không có ý gì khác và tạm thời cho hoãn thi hành lệnh trên.

Và như vậy Tháo có thêm được một ít thời gian. Tháo cho Tào Nhân đến nói lại một số tình hình khẩn cấp cho cha, Tào Tung mới nhanh chóng giải quyết vấn đề tài sản và được một số gia đình giúp đỡ, bí mật ra khỏi kinh thành. Để đảm bảo an toàn, Tháo không để cha trở về quê hương, tốt nhất là đi về hướng đông, đến Từ Châu lánh nạn.

Đêm trước hôm cha ra đi, Tháo đến gặp mặt. Bình thường Tháo không thích người cha thiên cận và tham lam, nhưng trong giờ phút đó, Tháo cảm thấy quyến luyến lạ lùng. Tạm biệt cha ở đây và sẽ không biết gặp lại cha ở đâu. Sau này, Tháo cũng sẽ phải ra đi, cha con mỗi người một ngả. Cha đã già, tránh sao được những nỗi khổ trong lúc chia ly. Làm sao con mà lại không được theo cha...

Tào Tháo hai mắt nhỏ lệ, cảm lòng không được, chỉ còn cách căn dặn Tào Nhân trên đường phải hết sức cẩn thận giúp cha...

Ngày hôm sau, Tào Tung lúc trời chưa sáng. Suốt cả buổi sáng Tào Tháo ngồi một mình ở nơi làm việc tưởng tượng như mình đang đi tiễn

người cha. Buổi sáng hôm đó quan trọng vô cùng. Nếu như cha bình yên vô sự thì sẽ chẳng có chuyện gì xảy ra nữa.

Để cho đoàn người của cha đi xa hơn một ít, Tào Tháo cố ý chậm trả lời thêm một ngày nữa. Tháo nói với sứ giả là chiều ngày hôm sau Tháo sẽ tự đến tế tướng phủ để gặp Đổng Trác.

Hôm ấy là cuối tháng mười một, một ngày đông lạnh giá, bầu trời ảm đạm, Tháo nói với những người xung quanh:

- Ngày mai ta phải tự đến tướng phủ, nên phải chuẩn bị một số việc. Những việc đó các người không giúp được gì. Bởi vậy, cũng không cần các người phải ở lại, khỏi phiền hà.

Bởi thế những người tùy tùng, những người phục dịch đều đi hết.

Tào Tháo quay vào phòng đóng cửa lại. Sau khi ngồi yên lặng một lúc, Tháo đứng dậy thay quần áo, mặc ra ngoài một chiếc áo khoác chống rét, giấu vào bên trong áo một bình khí ngắn, được chuẩn bị từ trước. Tháo nhẹ nhàng mở cửa, nhìn ra chung quanh. Một lúc sau mới bước ra cửa, rồi khép lại y nguyên. Khe khe đi đến chỗ tường, sau, vịn mình nhảy ra phía ngoài.

Để không một ai đi theo, không có ai chú ý, Tào Tháo không đem một người nào, không dùng ngựa, quyết định một mình dò dẫm ra khỏi thành phố, rồi sẽ tìm mọi cách khác.

Tào Tháo vốn người bé và lùn, cố ý lấy hai tay ôm chặt hai vai, một mình co ro đi trên đường. Dù cho quân lính tuần tra có phát hiện được, chưa chắc đã chú ý, cho rằng đó một kẻ nghèo khổ không nhà không cửa.

Tháo rất sốt ruột, nhưng không có vẻ vội vã, làm như người muốn ra khỏi thành để đi chơi.

Ra khỏi thành Tháo mới đi nhanh. Sau lưng không có người đuổi theo, Tháo mới yên tâm rảo bước. Cuối cùng, Tháo đến được một trấn nhỏ ở một xóm làng hẻo lánh, Tháo mở cánh cửa nhỏ, hỏi một ông già để mua ngựa. Ông chủ dắt ra một con ngựa có thể thồ được. Tháo tạm biệt ông chủ nói là mẹ già vừa mất nên phải đi ngay.

Tào Tháo ngồi trên lưng ngựa đi suốt đêm không nghỉ, mặc cho đêm khuya rét buốt. Trời sáng, Tháo dừng lại để ăn một chút gì đó rồi lại tiếp tục lên đường. Cứ thế dần đến Trần Lưu.

Tháo đến Trần Lưu để tìm Tào Hồng. Theo sắp xếp của Tào Tháo, Tào Hồng đưa cả nhà từ Tiêu Quận đến một nơi mà không ai biết, sau đó quay về bán hết tài sản, đem tiền đi theo, đến điểm hẹn ở Trần Lưu chờ gặp Tào Tháo.

Vào sáng ngày thứ hai sau khi Tào Tháo rời Lạc Dương, Đông Trác chờ Tào Tháo đã rất lâu mà không thấy. Trác cho sứ giả đến giục và không biết Tào Tháo đã đi đâu. Thế là mọi chuyện đã rõ, Trác biết ngay là Tháo đã bỏ trốn. Có cảm nghĩ vừa bị lừa gạt, vừa bị xem thường, Trác bỗng nổi nóng, chửi Tào Tháo, chửi cả sứ giả.

Trác cho sát thủ truy đuổi về phía quê hương Tào Tháo. Đồng thời phát lệnh truy nã Tào Tháo trong cả nước.

Tào Tháo đã đoán biết được ý đồ của Đông Trác, nên để khỏi lộ tung tích, Tháo bắt đầu đi

Đi một ngày một đêm nữa, đến huyện Mâu, giáp ranh với khu Tư Lệ. Đêm đến vừa đói vừa rét, Tháo đi tìm thức ăn. Đang đi thì gặp một đoàn người, Tháo muốn tránh mặt nhưng không kịp. Đó là những người lính đi tuần đêm. Họ bắt Tào Tháo và khám xét.

Tào Tháo không hề chống lại, chỉ yêu cầu được gặp huyện lệnh. Họ tìm thấy binh khí của Tào Tháo và dẫn giải Tháo về huyện thành.

Quan huyện đã nhận được lệnh truy nã của Đông Trác. Khi nghe tin lính tuần tra bắt được một kẻ đi đêm, trong người có vũ khí, quan huyện sinh nghi.

Một lát sau khi đội tuần tra dẫn người đi đêm tới, thì quan huyện Trung Mâu đang đứng giữa công đường. Nhìn qua, biết ngay người đó chính là Tào Tháo, giống bức hình in trong tờ lệnh truy nã. Quan huyện cho gọi nha dịch đến dẫn đi, dặn phải canh chừng cẩn thận. Sau khi quan huyện ra khỏi công đường thì Công Tào là trực ban đến xin gặp. Lúc này quan huyện đang do dự việc của Tào Tháo. Ông muốn giải Tháo về kinh để lĩnh thưởng. Song Tào Tháo là người danh tiếng, làm như vậy người đời sẽ chê cười. Đông Trác sẽ thưởng công, nhưng mọi người sẽ phi nhổ. Nếu thả Tào Tháo, sau này Đông Trác biết được, tính mạng của cả gia đình khó lòng giữ nổi.

Viên Công Tào trực ban thấy quan huyện luôn luôn thờ dãi vì việc của Tào Tháo, Công Tào liền nói:

- Tôi có một ý kiến không biết có nên nói ra không?

Quan huyện là người nhạy bén, ông giục Công Tào:

- Nói đi, ti đang muốn nghe những cao kiến.

Viên Công Tào liền nói:

- Hiện nay tình hình đang hỗn loạn. Đông Trác như

một tên cường bạo đang lộng hành trong thành Lạc Dương. Triều cương nghiêng ngửa, đâu đâu cũng thấy oán thán. Các quan văn, võ trong triều không một ai dám nói. Tào Tháo là người có lực, có mưu, lại hiểu biết, trên đời thật hiếm. Người đó mới là người cứu nhà, cứu nước sau này. Tào Tháo không thể chết! Hơn nữa, Tào Nhân lại là người anh hùng nổi tiếng nếu vì quan huyện mà phải chết, thì đời đời còn bị phi nhổ.

Lời nói chân tình của Công Tào đã tạm giải toả được những nỗi băn khoăn của quan huyện. Hai người bàn bạc và quyết định thả Tào Tháo và không để cho ai biết. Không một ai được biết người đó là Tào Tháo. Tào Tháo biết quan huyện sẽ thả mình, nên rất cảm kích, và nói:

- Sau này nếu tôi thành đạt, xin được báo đáp gấp vạn lần.

Quan huyện nói:

- Không mong được báo đáp. Chỉ mong sao Tào tướng quân, văn tài võ lược, đưa xã tắc, trăm họ thoát khỏi cảnh nước sôi, lửa bỏng này!

Tào Tháo càng thấy cảm khái, liền chắp hai tay vái tạ.

Quan huyện tặng Tháo những thứ cần thiết và một con ngựa, tiễn Tháo ra khỏi thành ngay trong đêm ấy. Tào Tháo phi ngựa để nhanh chóng ra khỏi khu Tư Lệ. Sau khi rời huyện Trung Mâu, Tháo không dám đi trên đường to. Nhờ vào tài cưỡi ngựa, Tháo đi vào một cườn nhỏ, vượt qua núi cao, nhưng gần hơn để đến thành Cao. Bỗng Tháo nhớ ra cha có một người bạn thân, tên là Bá Xa, ở gần đây.

Tháo tìm đến một quán trọ, định hỏi chủ quán xem ở đây có ai tên là Bá Xa không. Bỗng Tháo thấy ông chủ quán chớp chớp mắt, nhìn mình từ đầu đến chân, Tháo nghĩ ngay đến tờ lệnh truy nã, chắc ở đâu đây cũng có dán một tờ. Thế là chẳng kịp mở miệng, Tháo nhảy luôn lên ngựa, quay người phóng thẳng. May làm sao, không nghe chủ quán hô hoán gì cả. Cũng có thể do chủ quán chưa biết chuyện.

Tháo thấy cần phải thận trọng hơn, Tháo ẩn mình vào một lùm cây, nghĩ xem nên hỏi thăm nhà Lã Bá Xa như thế nào. Vừa may, từ những lùm cây phía bên kia, có một bà già đi tới. Bà đeo trên lưng một cái gùi đựng củi, vừa đi vừa nhặt những cành củi khô. Tháo nghĩ, bà già chắc không biết tờ lệnh truy nã của Triều đình. Tháo quyết định đến gặp bà.



Tháo xuống ngựa, bước ra khỏi lùm cây và đến trước mặt bà cụ. Quả nhiên, bà già không chú ý gì đến Tháo, nghe hỏi nhà Bá Xa, cụ liền bảo:

- Nhà họ ở bên kia thôn Đông. Ở đấy chỉ có mỗi một nhà, một cửa, vườn tược rộng rãi.

Nhìn theo tay bà cụ chỉ, quả nhiên trước mặt là thôn Đông. Phía bên ngoài thôn, chỉ có một căn nhà, nhà cửa cao ráo, gọn ghẽ.

Tháo cảm ơn bà cụ, lại vào ẩn ở trong lùm cây chờ đến tối mới tìm đến đó. Tháo định đến chỗ Lã Bá Xa để xin ăn vì trên đường đi, Tháo không dám gặp bất kỳ ai, sợ họ nhận ra, nên ngày chỉ ăn một bữa, Tháo cảm thấy rất đói. Mặt khác Tháo cũng muốn hỏi thăm xem cha có ghé qua đây không? Tháo muốn biết cha mình hiện nay ra sao?

Tháo để cho ngựa gặm cỏ, còn mình thì tựa lưng vào một gốc cây, định nghỉ ngơi một lát. Nhưng đầu óc Tháo vẫn luôn luôn suy nghĩ. Nghĩ xem sau này còn phải làm gì nữa! Điều mà Tháo nghĩ hiện nay không chỉ đơn thuần là tinh thần trách nhiệm, Tháo còn nghĩ phải tiêu diệt bọn nghịch tặc như thế nào? Giờ đây, Tháo bị một tình cảm chính nghĩa thôi thúc. Tình cảm đó ảnh hưởng tới nổi vinh nhục của một người, liên quan tới sự sống còn sơn hà, xã tắc của lê dân trăm họ.

Có thể nói, hiện nay Tháo không còn mạnh mẽ, chỉ là một người cô đơn, lưu lạc khắp nơi, quyền lực không còn, thực lực cũng không. Ngay cả đến sự an nguy của cá nhân cũng không hề biết trước. Tháo chỉ còn lại một tấm lòng tha thiết, một cái gì đó thuộc về ý chí, đang thúc đẩy Tháo.

Bà cụ đi đã xa. Từ giữa những thân cây, những bụi cỏ Tháo nhìn theo bà cụ. Thật là tự do và chân thành. Trong khoảng khắc Tháo chỉ muốn được như bà cụ, không bị ràng buộc, không phải ghen tỵ...

Bầu trời dần dần tối lại. Cây cỏ trở nên mờ mờ. Lúc này Tháo mới dắt ngựa, đi ra khỏi khu rừng. Trên bầu trời chưa tối hẳn đã lấp lánh vô số

những vì sao. Nhưng trời rất lạnh. Từng đợt, từng đợt gió thổi như dao cứa vào mặt.

Tháo ra đến đường lớn, không gặp một ai. Tháo bèn lên ngựa, nhìn đường đi về thôn xóm trước mặt, nhờ những ánh sao mờ lung. Khi gần đến nơi, Tháo cho ngựa đứng lại. Nhà Lã Bá Xa ở đầu thôn bên kia, Tháo không thể đi qua giữa thôn để tới đó. Ngồi trên ngựa, nhìn ra xa, Tháo nhìn thấy một rừng cây ở bên trái, một cánh đồng ở bên phải. Tháo đi qua cánh đồng, vòng sang bên đó.

Tào Tháo rời on đường lớn, đi sang bên phải. Đó là con đường nhỏ ở giữa cánh đồng, ngồi trên lưng ngựa cũng cảm thấy con đường mấp ma mấp mô thật khó đi.

Có thể vì quá tĩnh mịch, nên nghe cả được tiếng vó ngựa vọng vào trong thôn, một con chó nào đấy đã sủa. Lúc đầu chỉ có một con, sau đó là ba con, năm con... Tất cả sủa âm ỉ. Tháo nghe thấy tiếng náo động ở trong thôn, rồi có ánh đuốc chập chờn.

Tào Tháo vừa cảnh giác vừa nghĩ chắc gì những người trong thôn đã biết kẻ bị Triều đình truy nã đang đi qua con đường này? Và dù có biết, chắc gì họ đã quan tâm? Thôn xóm náo động, có thể nhiều người cho rằng kẻ trộm đang ở bên ngoài, chỉ những loại như kẻ trộm mới liên quan tới lợi ích của họ và họ mới quan tâm.

Tháo không để ý đến những người nông dân đó nữa. Tháo tìm cách đi trên con đường xa hơn. Quả nhiên trong thôn lại dần dần yên ắng như cũ.

Tháo đi theo hướng bà cụ chỉ và đã tìm thấy nhà họ Lã. Chó lại từ trong nhà sủa ra. Tháo xuống ngựa, đến gõ cửa và cửa mở ra ngay. Vì có tiếng chó sủa, nên đã có người chạy ra sân nhìn ngó.

Một người khoảng hơn bốn mươi tuổi ra mở cửa. Tháo đoán đó là người hầu. Biết đúng là Bá Xa, Tháo nói rõ tên thật của mình. Người kia bảo Tháo

chờ một chút, để vào trong báo lại.

Người hầu mãi không thấy ra. Tháo suy nghĩ: Chẳng nhẽ mọi người đều đã đi ngủ sớm như vậy hay sao?

Tiếng chó vẫn sủa. Có điều, chó đã bị xích, nên không có gì là nguy hiểm. Bây giờ người hầu mới ra mời Tháo vào ẵm buộc con ngựa ở một gốc cây, và theo người hầu đi vào phòng khách.

Trong phòng khách đèn thắp sáng trưng. Vừa vào khỏi cửa, Tháo đã nhìn thấy mấy người ngồi trên mấy chiếc ghế. Đếm thấy có năm người. Người lớn nhất mới chỉ hơn ba mươi, người ít tuổi nhất chưa đến hai mươi. Cả năm người con trai đều đã đứng dậy đón tiếp. Tháo cũng chấp tay tạ lễ. Tháo được mời ngồi vào chiếc ghế còn bỏ trống. Á❖ Người con trai hơn ba mươi tuổi nói:

- Cha chúng tôi không có nhà, đã đến Nam Trấn cách đây ba hôm.

Bây giờ Tào Tháo mới biết, họ đều là con của Lã Bá Xa. Tháo và họ chưa hề gặp nhau, chưa quen nhau, tất nhiên cũng chưa hiểu nhau. Ngay cả Lã Bá Xa, vì quen cha, nên Tháo cũng mới gặp mặt có hai lần. Tháo gọi Bá Xa là bác Lã, vì là bạn thân của cha, nên gọi chú, bác. Hai lần gặp mặt cũng là hai lần bác Lã lên kinh thành có việc. Mỗi lần như vậy đều ở nhà Tào Tung mấy hôm. Vì bận công việc, nên Tháo cũng ít có dịp tiếp xúc với bác Lã. Hơn nữa, khi đó Tháo cũng không cảm thấy thích thú lắm. Phàm ai là bè bạn của cha Tháo đều cho là người hời hợt và cạn nghĩ. Chắc cũng chẳng khác gì cha mà! Do đó Tháo cũng không hiểu nhiều về Lã Bá Xa. Nhưng trong trí nhớ của Tháo thì bác Lã là một người hiền lành. Chính vì vậy, tuy vất vả, trên đường qua thành Cao, Tháo mới tìm gặp bác Lã.

Không may bác Lã vắng nhà. Năm người con của bác, Tháo lại không quen biết. Song đã đến đây, Tháo cũng đành phải nói mấy câu:

- Lệnh tôn và cha tôi chơi thân với nhau. Từ lâu tôi đã được cha cho biết về bác Lã. Và cha tôi thường khen ngợi năm anh em họ Lã rất thông minh. Vừa được thấy, quả danh bất hư truyền. Bác Lã có đến kinh hai lần, tôi đều được gặp mặt. Nào ngờ, lần này đến thăm lại không thấy bác. Có điều, buổi gặp mặt hôm nay cũng rất thú vị.

Người anh cả nói:

- Không được biết Tào huynh đến thăm. Nếu có việc gì cần, tuy cha tôi đi vắng, tôi và các em xin hết lòng...

Bốn người kia cũng nói như vậy. Chẳng hiểu vì sao Tháo có cảm giác họ không thật, nên trong lòng cảm thấy không vui. Nhưng thực ra Tháo cũng chưa hiểu họ. Hơn nữa đối với họ, Tháo là khách không mời mà đến, lại đến đột ngột, nên tránh sao không có những câu nói sáo rỗng và khách khí.

Tháo nói:

- Tôi có việc gấp đi qua mới đến nhà quấy quả, chỉ xin có hai điều...

- Xin cho biết... - Người anh cả nói.

Tháo nói tiếp:

- Thứ nhất, trước đây mấy hôm cha tôi cũng rời kinh thành đi về miền Đông. Cha tôi và bác Lã vốn vó tình thân, nhân đi qua đây có thể cha tôi đã vào thăm?

Người anh cả lắc đầu, nói:

- Thật lấy làm tiếc. Chúng tôi không nhìn thấy lệnh tôn và cũng không thấy cha tôi nói gì. Có thể lệnh tôn có việc gấp không ghé vào chỗ chúng tôi.

Tháo nói:

- Thôi được! Có thể họ đi theo đường khác, nên mới không qua đ

Người anh cả lại hỏi:

- Thế còn việc thứ hai là gì?

Tào Tháo cười nói:

- Vì việc quá vội, nhờ mất chỗ trọ. Nên xin được ăn cơm... Tháo tôi xin cảm tạ trước!

Người anh cả nói:

- Một việc nhỏ, có gì mà phải cảm tạ. Sao Tào huynh không nói sớm?

Sau đó họ cho người dọn cơm, rượu.

Vì đang phải trốn tránh nên Tháo rất cảnh giác. Tháo không uống rượu chỉ ăn mấy bát cơm.

Nhưng mấy anh em nhà họ Lã ép mời Tháo uống rượu, quá mức nhiệt tình. Điều ấy khiến Tháo nghi hoặc. Tháo nghĩ đến thái độ lạnh nhạt, miễn cưỡng và khách sáo lúc ban đầu nên cảm thấy có điều gì hơi là lạ, song dù thế nào đi nữa thì cha và bác Lã đã nhiều năm thân thiết với nhau, nên Tháo cũng không nghĩ bọn chúng có tâm địa gì xấu xa. Hơn nữa, Tháo còn nhớ bác Lã là một người hiền lành. Con của bác chắc cũng sẽ không làm điều ác với con người bạn của cha mình.

Tào Tháo quyết định ngủ lại ở nhà bác Lã một đêm, vì suốt ngày bôn ba trên đường, quá mệt mỏi. Bản thân mấy anh em nhà họ Lã cũng muốn giữ Tháo lại. Họ nói đường vùng này rất xấu, đi đêm không khéo dễ bị lạc.

Tháo xin phép đi nghỉ tước. Sáng mai còn phải dậy đi sớm, ít gặp người đi đường, khỏi bị phát hiện. Nhưng khi Tháo đang nằm ở trên giường, hai mắt vừa khép lại, mơ mơ hồ hồ, giấc ngủ vừa tới, thì bỗng tự nhiên vô cớ,

Tháo thấy mình kinh hoàng. Tháo ngồi hẳn dậy. Tháo thấy tim đập loạn xạ, mồ hôi ở trán vã ra như tắm.

Cái gì thế này? Tháo không nằm mê mà cũng không nghe thấy một tiếng động nào, vậy duyên cớ gì mà kinh hoàng vùng dậy? Và vì thế Tháo không sao ngủ được nữa! Tháo ngồi ở trên giường, lấy chân quăn quanh người, nghĩ ngợi lung tung. Tư tưởng của Tháo chẳng khác gì một chú ngựa hoang, không còn dây cương, phi đến khắp nơi. Tháo nghe thấy tiếng tim mình đập rất mạnh. Mồ hôi trên trán đã khô, nhưng đầu và trán vẫn lạnh băng. Tháo suy đi tính lại, cảm thấy có điều gì đó vẫn chưa hiểu.

Tháo kinh hoàng, và nhảy ra khỏi giường, ăn mặc gọn ghẽ, đeo binh khí vào người, Tháo lách mình phía dưới cửa sổ, lắng nghe từng tiếng động.

Thật là kỳ quặc, khắp cả khu nhà yên ắng lạ thường. Chẳng nhẽ mọi người đều đã ngủ cả rồi sao? Nhớ lúc cơm nước xong, Tháo muốn đi nghỉ, anh em họ Lã còn giữ Tháo lại trò chuyện hồi lâu, và nói không mấy khi họ đi ngủ sớm. Thế mà mới bước vào căn phòng này khoảng nửa giờ, chẳng nhẽ họ đã biến tất cả đi đâu?

Tháo nhẹ nhàng mở cửa, bước ra ngoài. Tháo muốn biết rõ mọi chuyện. Tháo dò dẫm đi men theo một bức tường, chân bước nhẹ nhàng, không gây nên tiếng động nào. Vừa bước đến một góc tường, Tháo nhìn thấy có hai bóng đen đang chuyển động. Tháo đứng nép vào tường. Hai người kia đi tới. Tháo nghe thấy họ nói chuyện.

- Anh hai đi rồi?

- Có thể lúc này đã đến huyện thành.

- Nói khe khẽ, kéo nó nghe thấy.

- Nghe thế nào được. Nó đi ngủ sớm, chắc là mệt lắm. Không khéo nó đang nằm mơ...

Thế là Tháo hiểu rõ mọi chuyện. Ban đầu chỉ là những cảm giác mơ hồ, khiến Tháo phải sợ hãi. Cũng may Tháo có được thứ cảm giác bản năng đó, nếu không, đêm nay Tháo đã rơi vào cạm bẫy của anh em họ.

Không còn nghi ngờ gì nữa, Tháo phải nhanh chóng rời khỏi nơi này. Đột nhiên, Tháo thấy cạm bẫy nhà họ Lã. Chúng là một lũ súc sinh háms lợi quên tình, quên nghĩa. Tháo muốn giết hết bọn chúng, nhưng không được. Lúc này Tháo phải len lén ra đi. Mối thù kia rồi sẽ trả!

Chờ cho hai người đi khỏi, Tháo mới quay về phòng, xách lấy chiếc túi tuý thân. Ngựa phải bỏ lại, nếu không nhà họ Lã sẽ biết. Tháo quyết định nhảy qua tường, ra ngoài đi tiếp.

Nhưng khi Tháo, vai đeo chiếc túi vừa ra đến sân sau thì có người nhìn thấy. Anh em họ Lã ra ngăn Tháo lại.

Lúc này, họ chưa lộ ra điều gì cả. Họ chỉ muốn giữ Tháo ở lại, sáng mai hăng đi.

Tháo nói, làm như chưa biết gì:

- Tôi đã ngủ được một lát, cảm thấy đã khoẻ, muốn ra đi một mình, không dám làm phiền

- Như thế không được! Cha tôi về sẽ trách chúng tôi.

Người anh cả nói như vậy.

Anh thứ ba nói:

- Huynh là khách đến thăm, chưa gặp cha tôi, sao lại bỏ đi.

Người anh thứ tư nói:

- Tào huynh, anh đi ngủ đi. Chúng tôi không để anh đi như thế này đâu...

Nghe bọn họ nói, Tháo thấy rõ, chúng muốn ám hại mình. Tháo cảm giận đến bầm gan tím ruột, buột miệng hỏi luôn:

- Các người có năm anh em, tại sao lại thiếu mất hai?

Người anh cả lặng đi một lát, rồi nói với những người kia:

- Tào huynh cho rằng chỉ có ba chúng ta muốn giữ anh lại, vậy đi tìm chú hai và chú năm đến đây.

Người nhà vừa đi khỏi, chú năm đến ngay, dáng vẻ không bình thường. Tháo không để ý đến cậu ta mà hỏi luôn.

- Thế còn chú hai đâu?

Anh cả nói:

- Chắc là chưa tỉnh giấc! Các em đi gọi nh

Tháo nói thẳng:

- Thôi. Thôi! Không gọi được đâu. Chắc bây giờ chú hai đang ở chỗ quan huyện!

Nói xong, Tháo lấy vũ khí, và rất nhanh, chém hai nhát về bên trái và bên phải, chú năm và chú ba gục ngay tại chỗ. Hai gia nhân, cũng như anh cả, chú tư nhìn thấy lưỡi kiếm sáng như ánh chớp của Tào Tháo, đã vội tìm chỗ ẩn nấp. Cùng với tiếng kêu thảm thiết của chú ba và chú năm, người anh cả cũng kêu lớn:

- Tào Tháo, mày đầu hàng đi, quân lính sẽ đến ngay bây giờ! - Và còn gào tiếp:

- Đóng hết các cửa lại. Không cho tên tội phạm của Triều đình chạy thoát.



- Bắt lấy Tào Tháo. Triều đình sẽ có thưởng...

Tháo giận đến cực điểm, vùng đuổi theo tên anh cả. Nhưng do trời tối, Tháo lại không thuộc địa hình, nên chỉ loáng một cái, hẵn đã biến mất. Tháo đành cứ thấy bóng người là giết. Tháo giết liên tiếp năm người, ba gia nhân và hai a hoàn. Giết họ rồi Tháo cũng thấy hối hận và luyến tiếc, song vì Tháo không còn cách nào khác. Bóng đêm làm Tháo không phân biệt được đâu là người hầu, đâu là anh em họ Lã. Và nếu không giết họ, họ sẽ tấn công Tháo bằng những thứ như một chiếc gậy bằng gỗ, hoặc họ sẽ gào lên: bắt lấy tội phạm. Tình thế buộc Tháo phải giết. Tháo lại nghĩ: Lúc khẩn cấp như thế này, bất kỳ ai trong nhà họ Lã đều là người đối lập với Tháo. Nếu để họ sống, họ là những người cung cấp những thứ cần thiết để bọn lính truy đuổi mình. Nên giết hết bọn chúng mới hết hậu họa. Nghĩ như vậy, Tháo thấy đỡ ân hận. Chỉ tiếc thương cho mấy người hân thật, họ hiểu chuyện gì đã xảy ra.

Tháo xách binh khí đi mấy vòng quanh nhà họ Lã, không hề thấy bóng một người nào nữa. Đúng là người ta đã khoá chặt mấy cái cửa thông ra đường. Nếu chỉ bằng mấy cái khoá để ngăn cản Tào Tháo, thì hoàn toàn là điều không tưởng. Chứng tỏ anh em họ Lã hiểu Tào Tháo thật quá ít ỏi. Với tài năng của Tháo, vượt ra ngoài nhà họ Lã là rất dễ. Tháo chưa đi vội, vì còn muốn tìm để giết cho bằng hết mấy anh em họ Lã. Tìm mãi mà không thấy. Tháo quyết định vượt ra ngoài khu nhà, đồng thời cũng nghĩ được diệu kế, buộc anh em họ Lã phải chạy ra.

Tháo nhún mình nhảy lên nóc một căn phòng thấp rồi nhanh nhẹn như một con khỉ, trèo lên nóc nhà lớn. Nóc nhà là một con đường rất chắc, Tháo đi từ căn phòng này đến căn phòng khác. Lát sau, Tháo nhảy ra ngoài, đến một tàu ngựa ở gần bên. Tháo chọn một con ngựa thật khoẻ dắt theo. Sau đó Tháo đốt một cây đuốc và nhảy lên lưng ngựa, đi dọc theo khu vực nhà họ Lã, đốt liền mấy chỗ.

Ngọn lửa bốc cao, lại gặp gió ngày càng cháy dữ dội. Chẳng mấy chốc, lửa đã bao quanh hết khu vực nhà họ Lã. Tháo ngồi trên ngựa, tay cầm binh khí, lượn đi lượn lại mấy vòng. Quả nhiên, từ trong đám cháy người anh cả và chú tư cùng chạy ra. Tào Tháo phóng ngựa tới trước, giết chết ngay một đứa. Khi người anh cả trúng mũi đao thứ nhất, liền cầu xin rồi rít, hăn nói tất cả là do thằng hai, còn hăn thì bị lừa. Tháo hỏi chú hai đi báo tin ở đâu.

Người anh cả nói là đến Hồ Lao quan. Vì thành Cao ít binh mã, hăn kể, chú hai báo Tháo là người võ nghệ cao cường, nên phải báo với Hồ Lao quan. Đường rất xa, nên giờ này, chắc chú hai chưa đến được. Tháo thấy yên tâm và bằng một nhát dao nữa, giết nốt người anh cả. Tháo đi quanh đám cháy một vòng trước khi lên đường. Nhưng ngay lúc đó, Tháo lại nhìn thấy một bóng người đang thất thểu bỏ trốn.

Tháo đánh ngựa lên trước, nghiêm giọng hỏi:

- Người nào?

Bóng người đó quay lại, quỳ ngay xuống, run rẩy nói.

- Cháu đoán sai rồi, tất cả không liên quan gì đến bác.

Tháo kinh ngạc, người quỳ trước mặt chính là Lã Bá Xa.

Tháo nói:

- Chúng đã nói bác đi vắng kia mà!

Lã Bá Xa nói:

- Toàn là dối trá. Bác ở nhà chứ có đi đâu đâu?

Tào Tháo lại hỏi:

- Ở nhà, tại sao cháu không nhìn thấy bác?

- Cái đó thì... vì bác hay đi ngủ sớm...

Trong lòng Tháo lại như có lửa đốt. Nếu Lã Bá Xa cứ nói rõ: ông biết hết âm mưu của chúng ông thấy khó nghĩ, không muốn dính vào, nên mới tránh mặt. Như vậy Tào Tháo mới tha cho ông, dẫu sao, ông cũng là bạn của cha. còn bây giờ Lã Bá Xa đã lảng tránh, coi như không biết chuyện. Điều đó chứng tỏ Lã Bá Xa là người tham gia vào âm mưu này. Cuối cùng thì Lã Bá Xa cũng chỉ là một kẻ tiểu nhân nhục nhã, phản bội bè bạn, một người đê tiện, lòng đầy

Tào Tháo kêu trúng tên, hét lên: "Lã Bá Xa".

Bá Xa ngẩng đầu, thấy có một ánh sáng lạnh vút qua, theo bản năng, Bá Xa lùi lại, cũng là lúc binh khí của Tào Tháo cắm thẳng vào ngực. Bá Xa thấy mình như một mảnh giấy bị xé rách, mảnh giấy rách bay lên, lẫn vào tiếng gió rít thê thảm trong không trung...

Sau khi giết Lã Bá Xa, Tháo suy nghĩ một chút, rồi đánh ngựa phóng thẳng tới Hồ Lao quan. Tháo tính thẳng hai mới đi được chừng quá nửa canh giờ. Bởi vì khi Tháo đi ngủ, cả năm anh em họ Lã còn tiễn Tháo. Tháo vừa nằm xuống lúc sau đã kinh hoàng trở dậy. Tiếp đó là chém giết và đốt nhà. Tất cả chỉ xảy ra chừng ấy thời gian. Từ đây đến Hồ Lao quan khá xa, giỏi lắm thì hãn cũng chỉ mới đi được một nửa đoạn đường. Với tài cưỡi ngựa của mình, Tháo hoàn toàn có thể đuổi kịp. Dù đó phải giết thẳng ấy ở gần Hồ Lao quan vẫn nên làm. Chỉ có như vậy mới hết manh mối để chúng truy đuổi.

Thế rồi Tháo gia roi, cho ngựa phóng như bay trên đường dẫn tới Hồ Lao quan. Quả nhiên, khi đã nhìn thấy Hồ Lao quan ở xa xa, Tháo đuổi kịp thẳng hai.

Hãn không hề biết người đuổi theo sau là Tào Tháo. Chẳng nhẽ Tháo lại tự mình đến nộp mạng ở Hồ Lao quan. Hãn cho rằng đó là một người nào

khác ở trong nhà, nên vội dừng ngựa quay lại hỏi:

- Có chuyện gì mà gấp thế?

Tháo đã phóng ngựa đến trước mặt hãn, nghiêng răng mắng tới tấp.

- Đồ xúc sinh, mày dám,..

Chỉ thấy một ánh sáng lạnh vút ra, thẳng hai đã ngã ngựa.

Hãn chỉ kịp kêu được một tiếng: "Mày..." sau đó là im bật.

Tháo thở phào nhẹ nhõm. Trong bóng đêm, nhìn lại một lần nữa, Hồ Lao quan đang chìm đắm trong giấc ngủ. Tháo quay ngựa lại, phóng như bay về phía trước.

o o o

Tào Tháo phóng ngựa suốt đêm, và đã đến Trần Lưu, gặp Tào Hồng đúng như lời hẹn từ trước. Hai anh em mừng mừng, tủi tủi. Buổi họp mặt hôm nay chứng tỏ kế hoạch truy bắt của Đông Trác đã thất bại và bước đầu họ đã thành công.

Quận Trần Lưu rất rộng, cách Lạc Dương hàng hơn năm trăm dặm. Đông Trác không còn dịp để bức hại Tào Tháo. Trương Mạc, thái thú Trần Lưu là bạn của Viên Thiệu và Tào Tháo. Trần Lưu thuộc Duyện Châu. Lưu Đại Thứ sử Duyện châu là người thuộc phái sĩ phu kiên quyết chống lại Đông Trác. Tào Tháo chọn Trần Lưu là nơi gặp gỡ Tào Hồng vì có những điều kiện thuận lợi đó.

Tào Hồng trao lại cho Tào Tháo toàn bộ số tiền bán gia sản vừa qua.

Tháo hỏi Hồng:

- Chú đã nói với cha, chúng ta cần dùng số tiền này chưa?

Tào Hồng nói:

- Lần này khác hẳn những lần trước, bác nói nếu là chống Đông Trác, thì bác xin tán thành bằng cả hai tay. Bác còn nói, nếu cần tuyển binh mua ngựa, bác sẽ đưa thêm. Suốt ngày bác mắng Đông Trác. Hẳn đã buộc bác phải rời bỏ kinh thành đô hội, lưu lạc khắp nơi...

Tào Tháo gật đầu cười nói:

- Đến như cha, một người quý vàng bạc như cuộc sống, cũng góp tiền để chống Đông Trác, thì liệu Đông Trác còn tồn tại được bao lâu nữa? Kẻ mất nhân tâm thì mất luôn cả thiên hạ, đó là một chân lý sơ đẳng nhất.

Chiều hôm đó, Tào Tháo đến thăm Thái thú Trương Mạc. Trương Mạc rất vui, cho mở tiệc khoản đãi.

Tháo ngăn lại, nói:

- Từ xa ngàn dặm đến được Trần Lưu, đâu phải để rượu, chè, yến tiệc.

Trương Mạc cười nói:

- Tôi đã biết được ý của tướng quân. Có điều cứ yến ẩm đã bàn việc để sau!

Tháo nói:

- Không nên. Bàn việc trước, yến tiệc sau. Nếu không, công việc chất chứa trong lòng, đầy đến tận cổ, thì dù rượu có ngon đến mấy cũng không sao nuốt

- Hay hay! - Trương Mạc nói tiếp: - Cũng có lý, vậy xin được nghe!

Tháo nói:

- Đến Trần Lưu hôm nay, có nhiều việc phải phiền hà, công việc cấp bách, mong Thái thú biết trước.

- Xin cứ nói.

Tháo nói:

- Đến Trần Lưu lần này, chỉ muốn tập hợp nghĩa binh, chống lại Đông Trác!

Trương Mạc đáp:

- Tướng quân khí phách to lớn, gan dạ hơn người. Ngày nay Đông Trác độc chiếm triều chính. Đoàn quân Tây Lương lớn mạnh, không có ai dám chống lại. Nay tướng quân, tay không mà chí thảo phạt rất lớn, ai ai cũng phải kính phục...

Tháo nói:

- Trong thiên hạ không có điều gì khó, chỉ cần có quyết tâm. Lại nói về Đông Trác, tuy nhất thời lớn mạnh, nhưng cơ sở thì như trứng để đầu đàng. Đông Trác độc chiếm triều chính, song bá quan văn, võ trong triều liệu có mấy ai tán thành? Hiến đế thì hoàn toàn bị áp chế, chắc cũng oán hận rất nhiều! Một khi Trác có sai lầm, thì nhất định mọi người sẽ lấy đó mà trị tội. Lại nói đến quân Tây Lương, tuy lớn mạnh, nhưng thiếu hẳn luyện tập và nhiều điều khác. Tướng Kiêu Kỳ lại là kẻ dũng phu! Nếu được dân tình trong và ngoài thành hưởng ứng thì rõ ràng quân Tây Lương sẽ vô cùng bất lợi. Việc tôi triệu tập nghĩa binh lần này là hợp đạo trời, hợp với lòng dân. Khác gì củi khô gặp lửa dừ, khí thế mạnh như vũ bão, như sông, biển, trời, mây...

Trương Mạc gật đầu nói:

- Tướng quân nói có lý, Chỉ cần có tri thức, có lương tâm thì việc lớn sẽ thành công. Mạc này tuy bất tài, song cũng có thể giúp tướng quân được đôi ba việc. Trước đây Thứ sử Duyệt Châu Lưu Đại có nói tới việc chống Đổng Trác. Nay tướng quân đến chiêu binh, chắc Lưu Đại sẽ ủng hộ tích cực.

Tào Tháo nghe xong rất vui mừng. Thiên thời, địa lợi, nhân hoà đã đủ. Đúng như Trương Mạc nói, việc lớn sẽ thành công. Nghĩ đến đó, Tháo phấn chấn hẳn lên và nói luôn:

- Xin cho dọn yến tiệc ra.

Trương Mạc nói:

- Chắc là cuống hòng đã thông rồi!

Tháo cười lớn, Trương Mạc cũng cười theo.

Người hầu ra mời hai vị vào dự yến. Họ đã chuẩn bị xong từ lâu. Trong bữa tiệc chỉ có hai người. Tháo nói:

- Xin mời những người trong nhà ra dự tiệc.

Trương Mạc nói:

- Như thế này, dễ nói chuyện tình cảm hơn.

Hai người lạ cùng cười. Và họ bắt đầu cầm đĩa, rót rượu mời nhau. Rượu nóng uống vào ấm bụng, dễ chịu vô cùng.

Nhờ có Trương Mạc, Thứ sử Duyệt Châu Lưu Đại cho phép và giúp đỡ, Tháo đã dán cáo thị mộ binh. Trong cáo thị nói rõ: Nay vì Đổng Trác bá chiếm Triều đình khiến triều cương nghiêng ngả, đất nước hỗn loạn, trăm họ lầm than. Phải chiêu mộ nghĩa binh, thảo phạt Đổng Trác, giết giặc cứu nước, cứu dân.

Cáo thị vừa ra đã có tiếng vang khắp một vùng rộng lớn ở Trần Lưu. Phàm những ai có chút hiểu biết đều bàn luận sôi nổi. Coi việc Tháo mộ binh là một nghĩa cử, họ động viên thanh niên trai tráng ra đầu quân, nên công việc rất thuận lợi. Chỉ trong một thời gian ngắn, đã tập hợp được hàng mấy ngàn người.

Tình hình ở bàn ghi tên thật nhộn nhịp và cảm động. Không ít trường hợp cả hai anh em cùng đến ghi tên. Có trường hợp, cả hai cha con. Con mười sáu tuổi, còn cha chỉ khoảng ba mươi năm, ba mươi sáu. Người ta không cho hai cha con cùng đầu quân một đợt. Cả cha, lẫn con đều rất cương quyết. Người phụ trách ghi tên đến báo cáo với Tào Hồng, Tào Hồng cũng thấy khó, nên xin ý kiến của Tào Tháo. Tháo nghe xong cảm thấy thật vui. Qua đây có thể thấy được nhân dân, trăm họ hưởng ứng như thế nào. Những điều ghi trong cáo thị hết sức đúng đắn. Mọi người cũng rất căm thù Đông Trác, một kẻ tiếm quyền và thao túng triều chính. Trăm họ đều mong muốn đất nước ổn định và phồn vinh. Tháo thuận theo ý dân, việc lớn mới thành công.

Tào Tháo vốn rất thích tính chủ động, sự nhiệt tình của mọi người. Nhưng Tháo không tán thành việc hai cha con nhà cùng muốn đầu quân. Tháo đến gặp hai người và nói với họ:

- Hai cha con nhà người đều muốn đầu quân, Tháo ta cảm kích vô cùng. Ta rất thích và rất khâm phục hành động chính nghĩa muốn giết giặc của các người. Nhưng cả hai cha con đều muốn đầu quân thì chưa được. Người nào cũng có cha mẹ già, vợ và con cái. Đàn ông đi hết thì liệu có ảnh hưởng đến sinh kế không? Gia đình và đất nước cùng tồn tại. Nhà có giàu thì đất nước mới thịnh vượng, quân đội mới hùng mạnh!

Nghe Tào Tháo nói như vậy, mọi người có mặt đều rất cảm khái. Lời nói có tình có lý của Tào Tháo để lại trong lòng mọi người một ấn tượng đẹp. Số người đến đầu quân càng thêm đông.



Tháo và người ngựa chiêu mộ được đến đóng quân tại Ấp Tương - một vùng đất rộng lớn ngay cạnh Trần Lưu. Tháo bắt đầu xây dựng quân đội của mình.

Trước khi luyện quân, Tháo cho rèn binh khí. Tháo biết dùng người đúng với tài năng của họ. Tháo bắt đầu tìm hiểu trong số tân binh ai là thợ sắt, thợ mộc, ai biết làm gạch, ngói. Tháo biết phát huy tài năng của họ, nên chẳng bao lâu đã xây dựng được các xưởng chế tạo binh khí. Xưởng bắt đầu hoạt động. Tiếng choàng, tiếng búa vang lên suốt từ sáng đến khuya. Bếp lò luôn hồng rực làm sáng cả một vùng trông thật vui mắt.

Nhìn vào mấy dãy công xưởng chế tạo binh khí, mọi người thường thấy một người đàn ông trung niên, béo lùn, dáng người rắn chắc, quần áo bình thường, khi ở trước lò này, lúc ở trước lò kia. Có lúc người đó kéo bễ, có lúc chặt sắt. Người ấy làm việc hăng say, mồ hôi nhễ nhại. Ánh lửa làm hồng cả mặt, đỏ cả mắt, soi bóng người đó kéo dài trên mặt đất.

Người ấy là Tào Tháo, vị tướng cao nhất của toàn quân. Rất ít người biết đấy là Tào Tháo, vì Tào Tháo không mặc binh phục. Dáng người thấp, mặt trông hơi buồn cười, giá có ai đó tưởng Tháo là một anh chàng thợ sắt ở vùng này, thì cũng không có gì là quá đáng. Có một lần, Tào Tháo đang quai búa giúp người ta chặt sắt thì Tào Hồng đến "thưa Tào tướng quân" để phản ánh tình hình. Hai anh lính học việc có vẻ uể oải lấy làm kinh ngạc. Sau khi biết rõ đó Tào Tháo, họ đã cảm động đến rơi nước mắt.

Câu chuyện Tào Tháo đóng vai người lính cùng đồng đội làm binh khí lan truyền nhanh trong đám binh sĩ, ai nghe cũng thấy cảm động. Và rồi tiếng choàng, tiếng búa trong công xưởng nghe càng vang dội, tiến độ làm binh khí cũng ngày càng thêm nhanh. Tào Tháo còn nói với mọi người:

- Binh khí cần phải tôi, luyện nhiều lần. Binh khí tốt, quân đội mới tốt. Người tốt lại có vũ khí tốt thì sẽ vô địch...

Có người tên là Tôn Tân Tu nghe nói Tháo cùng rèn binh khí với binh lính thì lắc đầu tỏ vẻ không tin. Ông ta cũng có cảm tình với Tào Tháo nhưng cho rằng không nên làm như vậy. Và ông ta từ Bắc hải lặn lội đến gặp Tào Tháo:

- Người có tấm lòng bao la quyết giành thiên hạ, sao lại có thể cùng làm việc với những người thợ?

- Nghĩa là thế nào? - Tào Tháo hỏi lại.

Tôn Tân Tu nói:

- Người chú ý việc nhỏ thì không có chí lớn. Tướng quân là người có chí lớn, nay cùng làm việc với bọn thợ, lâu ngày sẽ không có chí khí.

Tào Tháo cười nói:

- Người chú ý việc nhỏ là những người mê mải với những việc vặt vãnh. Những người như vậy không thể có chí lớn. Nhưng những người có chí lớn phải là người am hiểu "việc nhỏ", nhất là việc đó có liên quan đến chí lớn. Nên không vì "việc nhỏ". Ví như việc rèn vũ khí, đối với tôi lúc này, có thể coi là một việc nhỏ được không? Chúng tôi không có vũ khí thì lấy gì mà giành thiên hạ.

Tôn Tân Tu yên lặng hồi lâu, hầu như đã hiểu được điều gì. Tôn Tân Tu nghĩ: Tào Tháo là người có chí lớn khác thường.

Sau khi binh khí đã gần đủ, Tào Tháo bắt đầu tổ chức luyện tập binh sĩ. Cách luyện binh của Tào Tháo cũng có chỗ khác người. Ngoài việc luyện tập thân thể còn phải biết luyện tâm như thế nào. Lấy đạo lý trong thiên hạ để giành lấy cái tâm của người lính, đó là luyện tâm. Tào Tháo nói về những hỗn loạn trong kinh thành; về Đông Trác tiếm quyền; về nỗi an nguy của quốc gia xã tắc; về nỗi khổ của nhân dân và làm như thế nào để an cư lạc nghiệp, sau đấy mới nói đến cần phải luyện tập như thế nào để đánh

thăng địch. Những buổi giảng giải như vậy rất có kết quả. Toàn thể tướng sĩ đều rất hăng hái. Sau nữa còn rèn luyện tác phong, kỷ luật. Toàn quân như một khối sắt, thép rắn chắc và mạnh mẽ.

Những mẩu chuyện về Tào Tháo luyện quân gian khổ ở Ấp Tương đã làm cho nhiều người phải xúc động. Các anh hùng hào kiệt ở vùng Dự Châu lần lượt đổ về với nghĩa quân Tào Tháo. Bởi vậy người, ngựa trong quân lính của Tào Tháo cũng tăng thêm rất nhiều. Trước hết, khi Tào Hồng trở về quê giải quyết tài sản thì cũng tổ chức lại số gia đình của mình. Tào Hồng là một người giàu có và còn là một võ dũng, nên trong nhà luôn nuôi dưỡng hơn ngàn võ sĩ. Lần này trở về giải quyết tài sản của Tào Tháo, Tào Hồng cũng giải quyết luôn tài sản của mình. Tào Hồng tập hợp mọi người lại rồi nói với họ là mình rất khâm phục Tào Tháo, thề suốt đời sẽ ở ân nhau. Tin Tào Tháo chiêu binh luyện tập ở Trần Lưu đã truyền đến vùng này, nên mọi gia đình đều muốn đến theo. Cho nên khi Tào Tháo đang rèn vũ khí, đang khẩn trương luyện tập thì hơn ngàn võ sĩ của Tào Hồng, đã đội ngũ chỉnh tề, kéo đến.

Tào Hồng không báo trước cho Tào Tháo, định gây một sự bất ngờ thú vị. Tào Tháo vỗ vai Tào Hồng, gọi Hồng là người có mưu kế.

Tào Nhân, anh em của Tào Hồng cũng không phải tay vừa. Lúc còn ở nhà, Tào Nhân kết bạn với vô số những người thích võ nghệ, những người hay đến với Tào Nhân kể có hàng trăm. Sau khi Tào Nhân đưa Tào Tung tới lánh nạn ở Dự Châu, Tào Nhân về quê, nói chuyện với bè bạn, ai ai cũng tình nguyện đến với Tào Tháo ở Trần Lưu. Mỗi võ sĩ có thêm một hoặc hai người bạn, mỗi người lại đem theo hàng trăm gia đình khoẻ mạnh. Nên khi Tào Nhân trở lại Trần Lưu cũng kéo theo một đội hình người ngựa. Thêm một chuyện ngoài ý muốn, làm cho Tào Tháo vừa lạ vừa vui.

Tiếp đến là hai anh em Hạ Hầu Đôn, Hạ Hầu Uyên cùng kéo về với Tào Tháo. Hạ Hầu Đôn nổi tiếng từ bé. Năm mười bốn tuổi, khi nhìn thấy một tên lưu manh hạ nhục thầy giáo của mình, Đôn tức giận đến bắt tên lưu

mạnh phải nhận lỗi. Hãn thấy Đôn người bé nhỏ, không những xem thường, còn nói những câu chòng gheo, Hạ Hầu Đôn đâm cho một quả vào ngực, làm hãn ngã bổ chửng. Tên lưu manh bò dậy để đánh nhau. Hạ Hầu Đôn cho thêm một trận nữa, làm hãn gục ngã hoàn toàn. Những người có mặt tranh nhau nói với quan phủ rằng Đôn không có tội, Đôn là người biết trừ hại cho dân. Quả nhiên quan phủ không truy cứu chuyện đó nữa. Dân gian truyền tụng Đôn là một hiệp khách nhỏ tuổi biết kính trọng thầy giáo.

Hạ Hầu Uyên là anh em con chú con bác với Hạ Hầu Đôn. Uyên nhà nghèo, nhưng rất nghĩa hiệp. Có thể nói vì bạn mà Uyên dám hy sinh thân mình. Có một năm vừa gặt hái binh đao vừa đói kém, nhà Uyên không còn một hạt gạo nào. Nhưng để cứu sống đứa con gái của một người bạn đã khuất, Uyên đã đem vứt bỏ đứa con của mình. Cô vợ tức giận, Uyên đã an ủi.

- Con trai mình vứt đi sẽ có người khác nhặt về nuôi. Còn đứa con gái kia sẽ chết mất, nếu mình không nuôi nó. Uyên này đã nói điều gì với bè bạn thì không bao giờ nuốt lời. Khi cha nó chết, tôi đã đảm bảo là còn Uyên này thì con gái của bạn sẽ còn...

Cô vợ dần dần cũng nguôi đi. Lúc đó Uyên cũng thừa biết, chắc sẽ chẳng có ai ra nhặt đứa trẻ về nuôi trong thời buổi đói kém này!

Bây giờ, Hạ Hầu Đôn và Hạ Hầu Uyên đưa thêm hai ngàn người về đầu quân với Tào Tháo. Tào Tháo vô cùng sung sướng, coi như anh em. Thực ra thì cha Tháo vốn họ Hạ Hầu, nên xem như ba người là anh em cùng một dòng họ.

Ngoài ra về với Tào Tháo còn có Nhạc Tiến người Dương Bình nước Vệ và Lý Điển người Sơn Dương, Cự Lộc, Nhạc Tiến tuy người lùn, bé, nhưng lại to gan, lớn mật, việc gì dù nguy hiểm đến đâu cũng dám làm. Tào Tháo thấy Nhạc Tiến khoẻ mạnh, mặt mũi phương phi, có sức hấp dẫn, nên đề nghị Nhạc Tiến trở về quê cũ, chiêu mộ binh sĩ. Nhạc Tiến vui vẻ đi ngay

hôm ấy. Vén vén năm hôm sau Nhạc Tiến đã dẫn đến hơn một ngàn người. Tào Tháo hoàn toàn tin tưởng.

Lý Điển là người thuộc một dòng họ giàu sang ở Cự Lộc. Khách khứa trong nhà lúc nào cũng có hơn một ngàn người. Sau đó Lý Điển còn kêu gọi thêm. Như vậy có trên ba ngàn người theo Lý Điển từ Cự Lộc về Trần Lưu.

Rèn binh khí, huấn luyện tân binh, mua ngựa đều là những việc cần rất nhiều tiền. Tiền Tào Tháo và Tào Hồng bán tài sản còn xa mới đủ. Cũng may có một số nhà giàu đến đầu quân, như loại hào kiệt Lý Điển đã trợ giúp được rất nhiều tiền. Tào Tháo còn đến thăm hỏi một số nhà giàu ở Trần Lưu. Họ đều hoan nghênh Tháo, tán thành kế hoạch khởi binh thảo phạt Đông Trác của Tháo. Nên khi nghe Tháo nói rõ ý định của mình, họ sẵn sàng giúp đỡ tiền nong. Có người không để cho Tháo nói, đã nói trước:

- Tào Tháo khởi binh ở Trần Lưu, thật hạnh phúc cho Trần Lưu. Là người Trần Lưu, chúng tôi xin huy động nhân tài, vật lực...

Tháo cảm động thực sự và nghĩ, mọi người luôn luôn ủng hộ những việc làm chính nghĩa.

Trong thời gian này, Tháo còn may mắn gặp được một quý nhân trong sự nghiệp của mình, người đó là Hiếu liêm Vệ Tư người quận Trần Lưu. Vệ Tư sinh ra trong một gia đình danh tiếng và giàu có bậc nhất quận Trần Lưu. Ông là người khinh tài, trọng nghĩa, là lãnh tụ quan trọng của phái Thanh Lưu ở địa phương. Ông từng là học trò của Quách Thái, nên có uy tín nhất định trong tầng lớp có học ở địa phương.

Vệ Tư rất tán thành hành động của Tào Tháo và Trần Lưu. Do chưa quen biết Tào Tháo, nên ông chỉ mới tán thành việc làm của Tháo mà thôi. Nhưng khi đã gặp Tháo, đã nói chuyện với Tháo, ông thêm phần cảm động. Ông nói với người quen:

- Bình định thiên hạ sau này phải là Tào Tháo.

Bằng tiếng tăm của mình, Vệ Tư là người tuyên truyền thay cho Tào Tháo. Bản thân ông đóng góp rất nhiều. Những người giàu có ở địa phương noi gương ông. Bởi vậy những khó khăn của Tào Tháo được giải quyết rất

Sau này, Vệ Tư tham gia nghĩa quân, ở đoàn quân Quan Đông, đánh nhau với quân Đổng Trác ở Vinh Dương, ông bị thua trận và bị giết. Tào Tháo rất đau lòng; lập đền thờ cúng, tỏ lòng cảm khái ân tình của ông. Con của Vệ Tư là Vệ Trăn, khi Tào Tháo nắm quyền, cũng được giữ những chức vụ quan trọng. Trong các triều Ngụy Văn đế, Ngụy Minh đế, sau khi Tào Tháo đã mất, Vệ Trăn vẫn được giữ những chức vụ quan trọng. Lúc Tào Tháo còn sống, Vệ Trăn là một vị quan dám nói thẳng ở trong triều, đã có nhiều cống hiến cho Ngụy.

Đương nhiên, đây là những chuyện về sau.

Năm nay, Tào Tháo vừa tròn ba mươi năm tuổi, trong sự nghiệp gian khổ, trong những thành công lớn lao, đây mới chỉ là bước mở đầu.

# TÀO THÁO

Tào Trọng Hoài  
www.dtv-ebook.com

## Chương 5: Liên Minh Chống Đông Trác

Nhà Đông Hán chia đất nước thành mười bốn đơn vị hành chính. Ngoài khu Tư Lệ trực thuộc, còn có mười ba châu là: U, Ký, Thanh, Tinh, Dự, Từ, Lương, Dương, Kinh, Ích, Giao, Duyện, Ung. Ở châu có Thứ sử, dưới châu là quận, chăm lo các mặt dân chính, tài chính và quân chính.

Khu Tư Lệ bao gồm kinh đô Lạc Dương, và một phần gần cố đô Trường An, nay là mắc, miền trung tỉnh Thiểm Tây và miền tây bắc tỉnh Hà Nam, do nhà nước, trung ương trực tiếp thống lĩnh.

Miền đông khu Tư Lệ có bốn châu: Duyện, Thanh, Dự, Từ. Duyện Châu nay là vùng tây nam tỉnh Sơn Đông và vùng đông nam tỉnh Sơn Tây. Thanh Châu bao gồm khu đông và miền trung tỉnh Sơn Đông. Dự Châu này là toàn bộ tỉnh Hà Nam. Từ Châu bao gồm khu nam tỉnh Sơn Đông và khu bắc tỉnh Giang Tô.

Miền bắc khu Tư Lệ có năm châu: U, Ký, Tinh, Lương và Ung. U Châu nay là một phần các tỉnh Liêu Ninh, Cát Lâm, Hà Bắc, tỉnh Hưng Yên, và một phần nước Hán. Ký Châu nay là tỉnh Hà Bắc, khu Tinh Châu bao gồm một phần tỉnh Hà Bắc, khu bắc tỉnh Sơn Tây và khu đông tỉnh Thiểm Tây. Lương Châu nay là một phần các tỉnh Ninh Hạ, Cam Túc và Thanh Hải. Ung Châu bao gồm miền Nam tỉnh Sơn Tây, miền tây tỉnh Thiểm Tây và một phần tỉnh Ninh Hạ.

Các châu Dương, Kinh, Ích, Giao gồm toàn bộ nửa phần nam của Trung Quốc. Dương Châu bao gồm khu nam Giang Tô và khu đông các tỉnh Chiết Giang, An Huy và Giang Tây. Kinh Châu bao gồm miền tây và miền Trung

các tỉnh Hồ Bắc, Hồ Nam và Giang Tây. Giao Châu nay là các tỉnh Quảng Đông, Quảng Tây. Ích Châu bao gồm Tứ Xuyên, Thiểm Tây và một phần Quý Châu.

Sau sự kiện đội quân Khăn vàng vào cuối triều Đông Hán, các châu, quận trong cả nước rơi vào tình trạng thiếu ổn định nghiêm trọng.

Năm Trung Bình thứ năm, (năm 188 công nguyên) Thái thường Giang Hạ Lưu Yên kiến nghị với Triều đình cho đổi chức quan Thứ sử ở các châu xa kinh thành, thường xảy ra loạn lạc nghiêm trọng, thành chức quan Châu mục. Tăng thêm tài chính, quân đội và quyền lực, vì Thứ sử các châu không đủ binh lính và quyền lực để trấn áp bọn phản loạn. Các quan trong triều có quyền bổ nhiệm chức Châu mục. Triều đình làm theo ý kiến của Lưu Yên, Thứ sử các châu đổi thành Châu mục, tăng thêm quân chính và quyền lực cho các Châu mục.

Từ đó dần dà, các châu quận trở thành từng vùng đất do các Châu mục cát cứ.

Sau khi xung đột với Đồng Trác, Viên Thiệu đưa binh lính trực thuộc chạy về quận Bột Hải thuộc khu đông Ký Châu và cố thủ ở đó. Sau này Đồng Trác cho người đến bổ nhiệm Thiệu là Thái thú Bột Hải, phong là Nguyễn Hương hầu, nhằm vỗ yên Thiệu. Mặt khác, sai người đến Ký Châu yêu cầu viên Châu mục Hàn Phục phải giám sát chặt chẽ mọi hành động của Thiệu. Viên Thiệu cố thủ ở Bột Hải trong một tình thế hết sức khó khăn, không dám có một biểu hiện gì khác.

Khi đó, thái thú Đông Quận Kiều Mạo có nhiều ác cảm với Đồng Trác. Kiều Mạo từng là Thứ sử Duyện Châu. Ông là người nổi tiếng trong hàng ngũ Thứ sử và Thái thú lúc bấy giờ. Kiều Mạo giả danh các quan Tư đồ, Tư không, Thái úy, Tam công trong triều viết cáo thư thông báo tới các châu, quận, kể tội Đồng Trác, kêu gọi các châu, quận hợp binh thảo phạt Đồng Trác.



Thông cáo truyền đến Ký Châu. Châu mục Ký Châu là Hàn Phúc cảm thấy khó xử. Đồng Trác đã tiến cử Hàn Phúc là Châu mục Ký Châu, nên Hàn Phúc phải trung thành với Đồng Trác. Hàn Phúc đã giám sát Viên Thiệu đúng như Đồng Trác yêu cầu. Quả nhiên một thời gian sau, Viên Thiệu đã chiêu tập binh mã, chống đối với Đồng Trác. Hàn Phúc không bỏ qua chuyện này. Quận Bột Hải thuộc Ích Châu, Thái thú cũng thuộc quyền Châu mục. Hàn Phúc đang định cử người đến cảnh cáo Viên Thiệu, không cho phép Viên Thiệu manh động, lại nhận được thông cáo của Kiều Mạo đòi thảo phạt Đồng Trác. Hàn Phúc do dự, chưa biết nên ủng hộ bên nào?

Hàn Phúc triệu tập bộ hạ đến bàn việc. Sau khi nói sơ qua tình hình, Hàn Phúc

- Lúc này tôi nên ủng hộ họ Đồng hay ủng hộ họ Viên?

Nghe Hàn Phúc nói xong, có viên trợ lý là Lưu Tử Huệ lên tiếng: - Khởi binh là vì dân vì nước, đâu phải vì họ Đồng hay họ Viên?

Lời nói của Lưu Tử Huệ được mọi người tán thành vì đã nói được điều quan trọng nhất. Hàn Phúc cảm thấy hổ thẹn, mặt đỏ lên. Hàn Phúc hưởng ứng lời hiệu triệu khởi binh của Kiều Mạo. Ngày hôm sau, Hàn Phúc cử người cầm thư đến cho Viên Thiệu, không những không cản trở việc làm của Thiệu, mà còn ủng hộ tích cực.

Sau khi nhận được thư của Hàn Phúc, Viên Thiệu hoạt động mạnh hơn, không còn lo lắng gì nữa. Thiệu công khai cử người đi các nơi, mời Thái thú, Thứ sử các châu, quận cùng khởi binh đánh Đồng Trác. Các Thái thú, Thứ sử cũng rất muốn như vậy. Trước đây, thế lực ngoại tộc, tập đoàn hoạn quan đã áp bức, đè nén họ. Khi những thế lực đó không còn nữa, họ tưởng đã đến lúc có thể ngẩng đầu lên được. Nào ngờ Đồng Trác đã đến. Đồng Trác còn kinh khủng hơn cả ngoại tộc và hoạn quan. Họ căm ghét Đồng Trác. Thêm vào đó, Đồng Trác còn liên tục làm nhiều điều ác, tự quyền phế

Thiếu đế, lập Trần Lưu Vương, hãm hại Thái hậu, chém giết dân lành. Đã đến lúc họ phải vùng dậy.

Viên Thiệu công khai cử người đến mời họ cùng khởi binh chống Đông Trác, tựa như lửa đã gặp gió. Gió đã thổi bùng ngọn lửa và lan ra khắp nơi.

Thái thú Đông Quận Kiều Mạo là người đề xướng khởi binh chống Đông Trác, điều đó là dĩ nhiên. Châu mục Ký châu Hàn Phúc cùng tỏ thái độ hưởng về Viên Thiệu. Ngoài ra còn có cậu Tướng quân Viên Thuật - anh em cùng cha khác mẹ với Viên Thiệu, người anh em Viên Di Thái thú Sơn Dương đều khởi binh hưởng ứng.

Thứ sử Dự Châu Khổng Do, Thứ sử Duyện Châu Lưu Đại, Thái thú Hà Nội Vương Khuông, Thái thú Trần Lưu Trương Mạc, Thái thú Quảng Lăng Trương Siêu đều gửi thư cho Viên Thiệu, đồng ý khởi binh.

Điều đáng nói là Kỳ Đô úy Bào Tín đã chiêu tập được vài vạn bộ binh, bảy trăm kỵ binh, hơn một vạn rưỡi các loại xe, cùng với em là Bào Thao luyện binh suốt ngày đêm. Sứ giả của Viên Thiệu vừa đến, Bào Tín hưởng ứng và điều binh đi ngay.

Đương nhiên, Viên Thiệu không hề quên Tào Tháo. Lúc này Tào Tháo đã có đủ binh khí, huấn luyện binh lính cũng vừa xong. Tào Tháo bèn cùng Nhạc Tiến, Lý Điển, Hạ Hầu Đôn, Hạ Hầu Uyên, Tào Nhân, Tào Hồng cùng mấy nghìn binh sĩ ra đi. Trước mắt Tào Tháo chưa có địa bàn hoạt động, nên tự coi mình là bộ hạ của Trương Mạc.

Binh mã các nơi lục tục xuất phát. Có nơi có đến hai, ba vạn người, hoặc một vài vạn. Nơi ít nhất cũng có tới năm, sáu ngàn người.

Viên Thiệu cùng các cánh quân khác đều kéo về Hà Nam.

Viên Thiệu đến Hà Nội hợp cùng binh mã của Thái thú Hà Nội là Vương Khuông, tạm thời đóng quân ở Hà Nội Hàn Phúc đóng quân ở

Nghiệp Thành, nay thuộc phía tây huyện Lâm Chương tỉnh Hà Nam, để vận chuyển quân lương. Viên Thuật đóng quân ở Lỗ Dương, nay thuộc huyện Lỗ Sơn tỉnh Hà Nam. Khổng Do đóng quân ở Dĩnh Xuyên.

Ngoài năm đạo quân trên, các đạo quân khác của Trương Mạc, Tào Tháo, Trương Siêu, Lưu Kiều Mạo, Viên Di đều đến vùng Toan Tảo, nay thuộc huyện Diên Tân tỉnh Hà Nam.

Đúng hẹn, Viên Thiệu, Vương Khuông, Hàn Phúc, Viên Thuật, Khổng Do cùng với người tùy tùng đều đến họp ở Toan Tảo. Có mười người cầm đầu mười đạo quân lần lượt đã đến Toan Tảo.

Đạo quân thứ nhất: Thái thú Bột Hải, Viên Thiệu.

Đạo quân thứ Hai: Châu mục Ký Châu, Hàn Phúc.

Đạo quân thứ ba: Thứ sử Dự Châu, Khổng Do.

Đạo quân thứ tư: Thứ sử Duyện Châu, Lưu Đại.

Đạo quân thứ năm: Thái thú Trần Lưu, Trương Mạc.

Đạo quân thứ sáu: Thái thú Quảng Lăng, Trương Siêu.

Đạo quân thứ bảy: Thái thú Hà Nội, Vương Khuông.

Đạo quân thứ tám: Thái thú Sơn Dương: Viên Di

Đạo quân thứ chín: Thái thú Đông Quận, Kiều Mạo.

Đạo quân thứ mười: Tế bắc tướng Bào Tín.

Mười vị đứng đầu mười đạo quân đều vui mừng, phấn khích, cùng chung một kẻ thù, cùng quyết tâm chống Đổng Trác. Họ thành lập liên minh chống Đổng và tôn Viên Thiệu làm minh

Đó là năm Hán Linh đế Sơ Bình thứ nhất (là năm 190 công nguyên). Các châu, quận phía đông cửa Hàm Cốc đã hình thành liên minh Đông Trác. Viên Thiệu tự phong là Xa kỵ tướng quân, kiêm Hiệu úy khu Tư Lệ. Tào Tháo với quân đội riêng của mình, tự xưng là Phấn dũng tướng quân, và được minh chủ Viên Thiệu đồng ý. Viên Thiệu luôn luôn coi trọng Tào Tháo vì đã biết khả năng và thực lực của họ Tào.

Viên Thiệu và Ngô Khuông đóng quân ở Hà Nội, lập kế hoạch tác chiến, phụ trách công việc điều vận. Các thủ lĩnh khác đóng quân tại các nơi quy định và chờ lệnh.

Từng đạo quân với hàng vạn người đã vây kín ba mặt bắc, đông, nam thành Lạc Dương.

Minh chủ Viên Thiệu ra thông cáo kêu gọi binh sĩ các nơi nổi dậy chống Đông Trác. Sau khi thông cáo các nơi, lại có thêm hai đạo quân nữa: đạo quân của Thái thú Trường Sa Tôn Kiên và đạo quân của Thái thú Thượng Đảng Trương Dương. Đội ngũ chống Đông Trác đã có tới mười ba đạo quân.

Viên Thiệu nổi tiếng vì đã dám công khai phản đối Đông Trác, và được thủ lĩnh các đạo quân tín nhiệm. Duy có Bào Tín nhìn Viên Thiệu hơi khác. Bào Tín thật biết người biết của. Qua mấy lần tiếp xúc, Bào Tín cho Viên Thiệu là người ưa hư danh, phù hoa, có nhiều ý nghĩ viển vông, hoàn toàn thiếu thực tế. Bề ngoài, Viên Thiệu rất coi trọng ý kiến của mọi người, nhưng không có chủ kiến. Tư tưởng của Viên Thiệu không khác gì một chiếc đèn lồng, chiều nào gió mạnh thì chuyển động theo chiều đó. Trạng thái này quả không thích hợp với một minh chủ có quyền điều binh khiển tướng hơn mười đạo quân. Nhưng Bào Tín không nói những điều đó với các thủ lĩnh khác, vì đó mới là cảm giác, một vài phát hiện đặc biệt. Có thể hiện nay các thủ lĩnh khác chưa ấy, nói ra e không có lợi cho việc phối hợp trong liên minh.

Kể cũng hơi lạ, Bào Tín không nói những ý nghĩ đó với bất kỳ một ai ngoài Tào Tháo. Rõ ràng Bào Tín có thiện cảm với Tào Tháo. Bào Tín biết rõ Tào Tháo đã từng giữ chức Hiệu úy Điển quân và cũng vì không nhận chức do Đông Trác bổ nhiệm nên Tào Tháo mới chạy đến Trần Lưu. Tất cả những điều ấy, đã để lại ấn tượng tốt đẹp trong Bào Tín. Bào Tín rất thích đội quân của cá nhân Tào Tháo. Đội quân nổi trội nhất trong liên minh. Đây mới là ấn tượng đẹp nhất. Chỉ trong một thời gian rất ngắn, tay không lập nghiệp, Tào Tháo xây dựng thành công một đội quân như vậy. Đó chính là sự thể hiện tập trung ý chí và năng lực của Tào Tháo. Bào Tín biết chuyện Tào Tháo xoay tròn ra rèn binh khí cùng quân lính; biết chuyện Tào Tháo đến thăm các nhà giàu để có được sự giúp đỡ; và càng biết những phương pháp, kỹ xảo Tào Tháo dùng để luyện binh.

Bào Tín quả quyết Viên Thiệu không thể so được với Tào Tháo - một anh hùng đáng người thô, ngắn, rắn chắc và nét mặt trông hơi buồn cười.

Bởi vậy Bào Tín hay đến thăm Tào Tháo và có lần đã cảm động nói:

- Làm người anh hùng trong thời loạn rất khó. Sau này, tướng quân mới là người dẹp loạn, yên dân. Trước mắt, các thủ lĩnh khác cũng rất mạnh, nhưng chỉ một thời gian nữa họ sẽ yếu đi và diệt vong. Chỉ có tướng quân là người nhận mệnh trời làm nên sự nghiệp.

Tháo nghe xong cảm thấy bàng hoàng.

- Tướng quân quá khen, quá khen. Tháo tôi cũng chỉ là người cạn nghị, chỉ muốn chống lại Đông Trác, làm gì đã đủ tài đức để nhận mệnh trời

Bào Tín nói:

- Tướng quân đừng quá khiêm tốn. Người anh hùng xuất hiện trong thời loạn cũng có ưu có khuyết, ai mà tránh được! Nay tướng quân là người tài đức lẽ nào lại không hết lòng vì dân vì nước? Đã tận tâm tận lực thì không còn ai sánh kịp?

Nghe xong những lời tâm huyết đó, Tháo không thoái thác nữa. Tháo vui vẻ biểu thị lòng biết ơn của mình. Tào Tháo không suy nghĩ gì về điều đó nữa. Điều cấp bách Tháo cảm thấy lúc này là đánh lại Đông Trác như thế nào...

o o o

Sau khi Viên Thiệu ra thông cáo kêu gọi các nơi khởi binh thảo phạt Đông Trác, Trác không thèm để ý đến Viên Thiệu. Binh lực của Đông Trác rất mạnh, liệu mấy chục đạo quân ấy thì làm được trò trống gì?

Nhưng vốn là kẻ tàn bạo, Đông Trác xem xong thông cáo vô cùng tức giận. Đông Trác cho rằng Hoảng Nông Vương chính là nguồn gốc khiến Viên Thiệu và những người khác khởi binh. Hoảng Nông Vương là Thiệu đế bị Đông Trác phế bỏ. Thiệu đế là cái cớ để các châu, quận khởi binh. Thiệu đế là cái gốc của tai họa. Trước đây mình nhổ cỏ không nhổ tận gốc, nên có họa "khởi binh" hôm nay. Đông Trác cảm thấy đã làm gì phải làm sạch, triệt để, đại trượng phu phải cứng rắn, không hề run tay. Trác quyết định phải khử Hoảng Nông Vương để tuyệt đường hậu họa.

Đông Trác tìm mưu sĩ hàng đầu Lý Nho để định giải pháp nghĩ một lúc rồi nói:

- Ngày mai là ngày sinh nhật lần thứ mười lăm của Hoảng Nông Vương, lấy cơ dâng rượu mừng thọ mà giết đi.

Đông Trác vui vẻ nói: - Cứ làm như thế vậy!

Ngày sinh nhật lần thứ mười lăm của Hoảng Nông Vương Lưu Biện, Lý Nho chuẩn bị một chén rượu độc, dâng lên trước mặt Hoảng Nông Vương:

- Chén rượu mừng thọ của Đông tướng quân, mời Hoảng Nông Vương uống.

Hoảng Nông Vương tuy nghi ngờ, nhưng không dám không uống. Đã như vậy không uống cũng chết, tốt nhất là uống cạn.

Hoảng Nông Vương ứa nước mắt, cầm chén rượu uống một hơi. Sau đó chừng phần tư canh giờ thì ngã xuống và chết.

Sau khi Hoảng Nông Vương chết, Trác mới thấy yên tâm. Đồng thời Trác nghĩ để xem mấy vị Thứ sử, Thái thú còn dựa vào cơ gì nữa mà khởi binh?

Lúc này, tiếng tăm của đạo quân Quan Đông ngày càng rộng lớn. Cho dù Hoảng Nông Vương đã chết, nhưng Đổng Trác vẫn không thể kê cao gối ngủ yên. Đổng Trác cho triệu tập Lý Nho và các mưu sĩ khác đến để tìm cách đối phó.

Lý Nho nói:

- Không thể xem nhẹ việc các châu, quận vùng Quan Đông khởi binh. Về quân số họ cũng rất đông. Hoảng Nông Vương tuy đã chết, nhưng bọn Viên Thiệu vẫn có thể tìm một cơ khác để tiến quân vào Lạc Dương. Trước mắt, Lạc Dương không cơ điều kiện tự nhiên lợi cho việc phòng thủ, nên để bảo đảm an toàn, chỉ bằng ta dời đô về Trường An.

Đổng Trác không ngờ Lý Nho lại có một đề nghị đột ngột như vậy, bèn nói:

- Việc dời đô thì chưa nên, nếu chỉ vì Lạc Dương không có đủ điều kiện thiên nhiên để phòng thủ thì không phải lo. Quan Tây Lương hùng mạnh của ta có thể chống lại hai lần số quân lính của Quan Đông hiện nay.

Lý Nho nói:

- Dời đô về Trường An có hai điều lợi, một là khỏi phải tranh giành với bọn Viên Thiệu, hai là khi không còn đối thủ nữa, nội bộ chúng sẽ tranh

giành với nhau. Lúc đó, chúng ta sẽ đến hỏi tội từng tên một, bọn chúng nhất định sẽ thất bại. Như tôi biết, bọn Quan Đông tuy nhiều, nhưng do nhiều đạo quân hợp lại, anh nào cũng có mưu đồ riêng, nên dễ gì đã tin nhau. Người đông, song thiếu nhất tâm, một khi không còn đối thủ chung, thì làm gì còn lý do để liên minh lâu dài nữa?

Nghe Lý Nho nói một thôi nữa, Đông Trác dần mới vỡ ra. Hơn nữa Trường An vốn là căn cứ địa của quân Tây Lương, dời đô về Trường An rất có lợi cho Đông Trác, do đó Đông Trác nghe lời Lý Nho. Ngày hôm sau Đông Trác cho triệu tập Tam công cùng các quan đến chính thức để xuất việc dời đô.

Các đại thần không ngờ có chuyện dời đô về Trường An. Mọi người ngỡ ngác.

Tư đồ Dương Bưu đứng lên phản đối

- Không được làm như vậy! Lạc Dương là kinh đô đã nhiều năm. Các quan và trăm họ đã thích ứng. Nếu dời đô, tất sẽ kinh động triều dã, lòng người sẽ xao xuyến. Không dời đô là tốt nhất!

Đông Trác ưỡn bụng, chỉ vào Dương Bưu nói:

- Dời đô là kế lớn của đất nước, ông lại dám ngăn cản?

Thái úy Hoàng Uyển nói thêm:

- Chính vì dời đô là kế lớn của đất nước, nên Dương Tư đồ mới dám nói thẳng như vậy. Mong tướng quân vẫn nên xem xét lại...

Đông Trác không nói được gì, chỉ trừng mắt nhìn Hoàng Uyển. Lúc này các đại thần tranh nhau lên tiếng để dàn hoà:



- Dời đô là một kế hay. Hán Cao Tổ cũng lấy Trường An làm kinh đô đấy thôi! Tướng quốc không chấp gì lời nói sai trái của Dương Tư đồ và Hoàng Thái úy. Quyết định cuối cùng vẫn là do tướng quốc kia mà!

Lúc này Đông Trác mới thấy dị lại, nhưng lập tức cách chức Dương Bưu và Hoàng Uyển. Tuyên bố Dương Hiên làm Tư đồ, Triệu Khiêm làm Thái úy, và chuẩn bị dời đô.

Hiệu úy Thành môn Ngũ Quỳnh và Thượng thư Chu Sắt đều mắng Dương Tư đồ là người chỉ biết tuân theo, không có dũng khí. Sắt và Quỳnh liều chết khuyên can, không để Đông Trác dời đô nhìn thấy hai người liền nói:

- Lúc đầu hai ông khuyên ta trọng dụng danh sĩ, cử Viên Thiệu làm Thái thú Bột Hải. Ta đã nghe lời. Nhưng thử hỏi người được tiến cử làm Thái thú, làm Thứ sử đó đã báo đáp ta như thế nào? Đã khởi binh để đánh ta. Hai ông hoàn toàn đã phụ ta, ta không hề phụ hai ông. Lần này, xin đừng trách ta là vô tình...

Thế rồi Đông Trác giận dữ một lúc lâu và sai người đến bắt Ngũ Quỳnh và Chu Sắt hạ ngục. Ngày hôm sau, tìm cơ khép tội hai người, và đem xử chém.

Giết xong Ngũ Quỳnh và Chu Sắt, Đông Trác vẫn chưa hả giận, liền định tội cho chú Viên Thiệu là Thái phụ Viên Ngụy và anh của Viên Thuật là Thái phó Viên Cơ. Hai người và gia đình gồm trên năm mươi người già trẻ, lớn bé đều bị giết sạch.

Hoàng Uyển và Dương Bưu nhìn thấy nhiều người bị giết cũng sinh lo. Vì sự an toàn của gia đình, hai người vội vã chạy đến quỳ trước phủ tướng quốc xin nhận sai lầm.

Đông Trác cười lớn và lấy làm mãn nguyện. Trác không những đã tha thứ cho hai người còn tiến cử với Hiên để cho hai người chức vị Quang lộc

đại phu trước khi dời đô. Còn hai người nữa cũng là cái gai đối với Đông Trác. Một người là Tả tướng quân Hoàng Phủ Tung. Người kia là Doãn Chu Nho ở Hà Nam, hai người trước đây từng là quan trên của Đông Trác. Ở địa phương cũng như trong quan trường, hai người đều nổi tiếng. Do đó Đông Trác sinh lòng ghen ghét.

Lúc đó, Chu Nho kiến nghị với Đông Trác một kế hoạch bố trí phòng thủ tại Lạc Dương, Trác không theo, Chu Nho tức giận, xin từ quan. Đông Trác không ngăn cản, còn lấy làm sung s

Lúc này chỉ còn lại Hoàng Phủ Tung. Đông Trác bày trò, điều Hoàng Phủ Tung về kinh thành làm Hiệu úy Thành Môn, mượn cơ đó để hãm hại Hoàng Phủ Tung. Không ngờ Hoàng Phủ Kiên, con trai Hoàng Phủ Tung là bạn của Đông Trác, nên Trác đành để Hoàng Phủ Tung làm chức Nghị lang.

Đối với những người khó đối phó, người thì giết, người thì sắp đặt lại, làm xong việc ấy Trác mới hạ lệnh, định ngày dời đô. Trác hạ lệnh dời hơn một trăm vạn hộ dân từ Lạc Dương đến Trường An. Trong một thời gian, đường từ Lạc Dương đi Trường An đầy những người và ngựa. Nạn thiếu lương thực, nạn cướp bóc làm chết cơ man nào là người. Thi thể vứt đầy hai bên đường. Thật là cảnh tượng thê thảm, nhìn thấy mà phát sợ.

Đông Trác không muốn quân Quan Đông chiếm thành Lạc Dương, nên sai người đốt sạch, phá sạch. Hai trăm dặm vuông kinh đô biến thành một đồng tro tàn. Gà, chó không còn một con.

Đông Trác còn cho Lã Bố cùng một đoàn người ngựa đào bới phần mộ của không ít đế vương, công khanh, đại thần chôn cất ngoài thành, moi hết số vàng bạc châu báu lên, chuyển cả đến Trường An.

Trong lịch sử Trung Quốc, một quan chức cao nhất trong Triều đình, một lãnh tụ chính trị tàn bạo như Đông Trác có lẽ không tiền khoáng hậu. Đông Trác vào thành Lạc Dương ngoài ý đồ vơ vét của cải, còn có dã tâm

cướp ngôi vua. Trước mắt, Đông Trác muốn chấn chỉnh công việc Triều chính, nên bổ nhiệm không ít những danh sĩ phái Thanh Lưu, sửa sai vụ án Trần Phồn, Đậu Vũ... quét sạch lũ tham quan ô lại, một thời gian không khí chính trị trong cả nước ít nhiều có

Nhưng Đông Trác vốn là kẻ vũ phu không hiểu về chính trị. Tuy cũng có mưu lược, song lại quá tin tưởng vào lực lượng quân sự. Nhân trong lúc hỗn loạn, Đông Trác đã thôn tính số quân lính của Hà Tiến, Hà Miêu và Đinh Nguyên, sát nhập quân của Đông Trọng trước đây vào quân Tây Lương và gần như Đông Trác đã khống chế được toàn bộ binh lính hiện có ở khu Tư Lệ. Đến như Viên Thiệu, Tào Tháo, những người hay lên giọng phản đối, cũng phải vội vã trốn chạy.

Nếu Đông Trác biết ổn định vị trí của Thiệu đế để mọi người không còn gì dám công khai phản đối và dần dần củng cố quyền lực chính trị của mình, thì Đông Trác mới có thể viết nên trang sử mới. Đây ngược lại Đông Trác đã lấy lực lượng quân sự làm hậu thuẫn, củng cố uy quyền một cách gượng ép, phế bỏ Thiệu đế, lập Hiến đế. Kết quả là người người phản đối. Sau khi đoàn quân Quan Đông nổi dậy, Đông Trác không còn đủ bình tĩnh để tìm cách lợi dụng nhược điểm của đối phương mà chống trả.

Đông Trác không chịu đựng được, thậm trí đã phải điên lên khi có ai đó dám có ý kiến phê phán lực lượng quân sự mà Trác vốn tôn sùng. Hành động cứng rắn của Trác phản ánh một tâm hồn trống rỗng. Trác rất sợ những binh lính mới hàng phục sẽ đầu hàng khi đánh nhau. Cuối cùng, Trác đánh giá quá cao lực lượng của đối thủ, nên mới nhanh chóng trốn đến nơi an toàn. Dời đô về Trường An, huỷ diệt thành Lạc Dương, là những việc làm chứng tỏ Trác là người không có đầu óc chính trị. Do không có cách chống trả tình hình khó khăn ập đến nhanh chóng nên Đông Trác càng trở nên tàn nhẫn và thô bạo, và cũng vì thế Trác đã tự dẫn thân vào con đường huỷ diệt.

o o o

Sau cuộc chiến tranh thời kỳ Vương Mãng, Trường An trông thật hoang tàn. Cung điện, cùng những lâu đài biệt thự đều bị phá sạch. Đổng Trác thô thiển, ngang ngược, hạ lệnh đốc sức xây dựng lại. Trác nói:

- Sợ gì? Vùng đất bên phải có nhiều gỗ, cho người đi chặt, đi khênh về. Gần đây có nhiều hố sâu làm gạch ngói, mười mấy cái chưa đủ, thì đào thêm mấy trăm cái, làm thật nhiều gạch ngói.

Thế là người dân Lạc Dương vừa mới đi đến Trường An, cùng với dân chúng trong, ngoài thành Trường An, phải lao động khổ sai nhằm xây dựng đô thành mới. Người người dãi nắng dầm sương, trên mưa dưới bùn cực kỳ vất vả. Thiếu ăn, công việc nặng nhọc, nhiều người đã gục ngã. Người chết thì đã chết, người ốm thì cũng coi như đã chết. Đổng Trác cho vớt những người ốm ra rừng cho thú ăn thịt, vì người ốm đã không làm được việc nhưng vẫn phải ăn, tốn lương thực.

Nếu ai có lời ta thán, Đổng Trác sai người chém luôn. Đổng Trác còn cho chém cả những người liên quan, bởi vậy số người bị giết không phải là ít. Ai nấy sợ hãi, ra sức làm việc, không dám kêu ca...

Những hành động tàn bạo của Đổng Trác truyền đến doanh trại của Tào Tháo, Tháo nghe được vừa thấy căm giận vừa thấy đau xót. Càng đau xót hơn khi chính Tháo không biết mình phải làm gì để ngăn cản tấm thảm kịch nơi trần gian này. Xa xa đứng nhìn về Lạc Dương và Trường An, chưa bao giờ Tháo cảm thấy tê lương và căm giận như vậy. Đó là nỗi nhục chưa từng có ở Triều nhà Hán. Đó là tai họa chưa từng xảy ra ở Trung Quốc, Hoàng thượng ở đâu? Triều đình ở đâu? Trăm họ ở đâu?

Tháo bước chầm chậm ngoài doanh trại, tình cảm dạt dào, viết nên bài thơ về tấm bi kịch thời đại làm đau lòng. Bài "Dối lộ".

Hai mươi đời nhà Hán,

Lâu dần thành bất lương.

Giống khi mặc triều phục.

Trí thấp nhưng

mưu cường.

Do dự không dám quyết,

Thú dữ hại quận vương.

Ráng trắng tựa ban ngày,

Tướng đỏ, chịu tai ương.

Giặc thần giữ trị nước,

Sát chủ diệt

Vũ lương.

Lật nhào cơ nghiệp đế,

Tông, miếu thành tang thương.

Di đô chạy về Tây,

Khóc than suốt chặng đường

Đốt phá thành Lạc Dương,

Cảnh tượng thật bi thương.

"Dối lộ" vốn là một loại bài hát thời Đông Hán. Các vương công, quý nhân dùng nhạc điệu này trong những đám tang. Tào Tháo mượn vần điệu để tiễn đưa những người đã hy sinh trong tấm bi kịch của thời đại.

Ý tứ của bài thơ: kể từ Hán Cao Tổ Lưu Bang đến Đông Hán Linh đế vua Lưu Hoảng, vương triều nhà Hán truyền được hai mươi hai đời. Nay quyền lực nằm trong tay Hà Tiến - một kẻ thiếu hiểu biết. Hà Tiến thô lỗ, trông như một con thú, dù có khoác ra ngoài bộ lễ phục sang trọng vẫn không ra người. Hà Tiến trí thấp, mưu hèn nhưng dã tâm rất lớn, một lúc muốn giết hết bọn hoạn quan.

Đứng trước tình thế ác liệt, sách lược do dự không quyết, để bọn hoạn quan bắt giữ Hoàng đế, lưu lạc, khổ sở ở bên ngoài. Ráng trắng giữa ban ngày mà nhìn không rõ, khiến cho Hà Tiến cũng bị sát hại. Giặc thần Đông Trác thừa cơ nắm lấy triều chính, giết Thiệu đế, huỷ diệt kinh thành Lạc Dương. Cơ nghiệp vương triều nhà Hán đổ vỡ, tông miếu cung điện cũng theo đó mà tan tành. Quần thần, thứ dân buộc phải dời về Trường An, lưu ly thất tán, tiếng khóc vang trời. Nhìn thấy thảm cảnh trong thành Lạc Dương, Tháo cảm thấy trống rỗng, đau xót đến rơi lệ.

Khi Đông Tráchỏi thành Lạc Dương, bỏ mặc quân khu Tư Lệ, binh lính trong thành, khiến chúng vô kỷ luật, hỗn loạn, sĩ khí bạc nhược, khiến Đông Trác phải dùng quân chủ lực để phòng thủ. Nhưng Thiệu và quân Quan Đông không có phản ứng gì, Tháo không sao hiểu nổi. Đúng như lời Bào Tín đã nói, quân Quan Đông tuy được coi là một liên quân, nhưng mỗi anh lại ôm ấp ý đồ riêng, không ai dám đưa quân của mình đi tiên phong, chống chọi với quân Tây Lương hùng mạnh của Đông Trác. Còn minh chủ Viên Thiệu vẫn án binh bất động, thờ ơ với những thảm cảnh do Trác gây ra trong lúc đời đô. Trước tình cảnh đó, Tháo trực tiếp đến đại bản doanh của Viên Thiệu, phê phán thẳng thừng:

- Chúng ta khởi binh để trừ bạo loạn, nay các đạo quân đã tập hợp đầy đủ, vậy mọi người còn do dự gì nữa? Trước đây Đông Trác chiếm lĩnh kinh thành Lạc Dương, có quân lực của hoàng thất làm cơ sở, lại bố trí phòng ngự vững chắc, kẻ cũng khó mà đánh bại được chúng. Ngày nay Đông Trác chủ động rút lui, đưa triều thần và Thiên tử dời về Trường An. Việc đó chấn

động cả nước, quân sĩ hoang mang, ngày tàn đã tới. Chỉ cần một trận là có thể bình định được thiên hạ, tại sao không nắm lấy thời cơ đó...

Viên Thiệu lại nói:

- Tướng quân đừng nóng vội, quân của chúng ta tuy đã liên minh, nhưng bước đầu chuẩn bị chưa đầy đủ, phối hợp tác chiến thật khó khăn. Đông Trác tuy nói là rút lui, song thực lực vẫn không hề giảm, biết đâu chúng chẳng cho mai phục ở hai bên đường? Nếu quân của chúng ta cứ tiến vào Lạc Dương, e có mạo hiểm không...

Tào Tháo thất vọng quay về, tuyên bố trước ba quân:

- Cử nghĩa binh, trừ bạo loạn, danh chính ngôn thuận. Lúc này ba quân đã tập hợp đầy đủ, đã đến lúc có thể xuất kích, các vị đã quyết tâm chưa? Nghịch tặc Đông Trác thiêu huỷ cung điện, ép buộc Thiên tử, cưỡng bức trăm họ, cả nước chấn động, lòng người hoang mang, trời không thương, người oán giận, đã đến lúc trừng phạt nghịch tặc, chỉ cần mọi người đồng tâm hiệp lực, nhất định sẽ thắng...

Tào Tháo nói xong, tướng lĩnh các đạo quân vẫn yên lặng. Thực ra ai nấy đều có ý đồ riêng: một là sợ binh lính của mình bị tổn thất, hai là: dù có thắng được Đông Trác thì chắc gì địa bàn đó đã thuộc về mình. Huống hồ mình chủ Viên Thiệu lại chưa có mệnh lệnh gì, nếu chỉ nghe một mình Tào Tháo, như vậy đã đúng chưa?

Tào Tháo nhìn những người đồng minh thiếu đồng tâm mà cảm thấy bức dọc.

Tào Tháo vô cùng thất vọng, bèn tự dẫn Hạ Hầu Đôn, Hạ Hầu Uyên, Tào Nhân, Tào Hồng, Lý Điển, Nhạc Tiến tiến về hướng tây đánh Đông Trác. Hiếu liêm Trần Lưu là Vệ Tư cũng tình nguyện đi cùng Tào Tháo. Tào Tháo và Vệ Tư tuy có một số quân lính, nhưng vì không có cơ sở, nên

việc nuôi quân trở nên phức tạp, buộc họ phải đến nhờ sự giúp đỡ của Thái thú Trần Lưu Trương Mạc.

Trương Mạc ủng hộ hai người, còn giúp họ thêm mấy ngàn người ngựa.

Tào Tháo hết sức mừng rỡ, bèn tự mình đi đánh trận đầu, đề nghị Vệ Tư tiếp ứng phía sau. Tào Tháo vô cùng tin tưởng, xuất phát từ Toan Tảo, hòng cướp lại Vinh Dương. Trên đường không gặp trở ngại nào.

Tào Tháo dẫn quân đến Biện Thủy. Biện Thủy nằm ở phía bắc huyện Vinh Dương tỉnh Hà Nam. Vừa đến nơi Tào Tháo gặp đại tướng Từ Vinh của Đổng Trác. Đổng Trác nghe tin Tào Tháo đơn độc tiến quân, bèn điều đại tướng Từ Vinh đến Biện Thủy nghênh tiếp quân Tào.

Quân lính của Tào Tháo không nhiều, không ngờ Từ Vinh đã bày binh bố trận, nên lâm vào tình thế vô cùng bất lợi. Cũng may là số nghĩa quân mới tuyển mộ của Tào Tháo đã được huấn luyện kỹ càng, binh khí đều mới, nên dù trong một tình thế cực kỳ bất lợi, cũng chống trả được suốt một ngày. Đương nhiên là thương vong khá lớn. Cả bốn người Hạ Hầu Đôn, Hạ Hầu Uyên, Tào Nhân, Tào Hồng phải liều mạng mới bảo vệ được Tào Tháo rút về hướng Vinh Dương.

Binh lính của Từ Vinh luôn luôn bám sát Tào Tháo. Trời đã tối Tào Tháo gia roi thêm nữa, tiếng nói bên tai như tiếng khóc. Chạy đã mệt mà khí thế của lũ truy binh vẫn không giảm. Bỗng Tào Tháo nghe có tiếng tên bay tới, tuy đã vội vã cúi người để tránh, nhưng một mũi tên đã trúng vào vai. Tháo chưa kịp phản ứng thì một mũi tên khác đã trúng vào hông ngựa. Con ngựa ngã quy, hất Tào Tháo xuống đất. Phía sau truy binh đã đuổi gần tới. Trong lúc nguy khốn đó, Tào Hồng đã đến kịp, chỉ huy binh lính ngăn cản quân địch, và nhảy xuống ngựa đỡ Tào Tháo dậy, giúp Tào Tháo rút mũi tên ra, lấy thuốc đeo sẵn bên người bịt vào vết thương và mời Tào Tháo lên ngựa của mình.



Tào Tháo nói:

- Hiền đệ không có ngựa thì làm sao?

Tào Hồng nói:

- Thiên hạ có thể không có tôi, nhưng không thể không có ông.

Tiếng thét giết, giết, nghe đã ở gần, Tào Hồng đỡ Tháo lên ngựa, còn mình thì chạy ở phía sau được khoảng mấy dặm thì trời đã tối hẳn. Bỗng phía trước xuất hiện hàng mấy bó đuốc chặn mất lối đi.

Tào Tháo và Tào Hồng kinh ngạc. Lẽ nào trời đã hại chúng ta? Tào Tháo phần nộ thét lớn:

- Phải quyết liều mạng!

Đang định giục ngựa lên nghênh chiến, lúc đó mới nhìn thấy quân lính của Vệ Tư. Thật là một lần lo hãi. Ai nấy cảm thấy như vừa trút đi một gánh nặng. Khi Tháo hỏi đến Vệ Tư mới biết Vệ Tư đã chết vì một mũi tên lạc.

Vệ Tư là ân nhân của Tào Tháo. Lần này Vệ Tư tình nguyện đi cùng Tào Tháo và đã chết. Tháo thương tiếc, ngẩng mặt nhìn trời mà than rằng: "Vệ công là người tốt, ý trời sao lại nghiệt ngã?"

Nhưng tình hình hết sức khẩn cấp, không thể để mọi người dừng lâu, hai cánh quân hợp làm một, đi suốt ngày đêm, rời khỏi Vinh Dương. Lúc đó, Từ Vinh cũng đã dừng chân. Từ Vinh tuy thắng Tào Tháo, nhưng cũng hiểu được khả năng của Tào Tháo. Hơn nữa ở Toan Tảo còn hơn chục vạn binh mã nên không dám đến gần, quyết định thu quân quay về.

o o o

Đoàn quân Quan Đông có hơn mười vạn binh lính của bốn quận huyện tinh hoa nhất các Châu, Ký, Dự, Duyện, Thanh tham gia hưởng ứng. Nhân lực, vật lực tiếng tăm vượt xa chính quyền Trường An của Đông Trác. Nhất là sau khi Đông Trác dời đô, sĩ khí của binh lính trực thuộc sa sút, sức chiến tranh giảm hẳn. Hơn nữa quân trực thuộc hơn ba vạn người do Tả tướng quân Hoàng Phủ Tung thống lĩnh đóng ở Hiệp Phong gần Trường An, không những không chịu sự chỉ huy của Đông Trác, mà còn nhiều khả năng chống lại vào bất cứ thời điểm nào. Đúng như Tào Tháo đã tính toán, sách lược của quân Quan Đông đúng đắn, chỉ cần một cuộc hội chiến lớn, là thay đổi được cục diện.

Vấn đề là, lãnh tụ các châu quận phải cùng làm. Đứng có bề ngoài thì hô hào "chống bạo" và "cần vương", bên trong lại muốn nhân cơ hội này thoát khỏi sự lệ thuộc với chính quyền Trường An, từ đó không phải tuân theo lệnh điều động, có lãnh thổ riêng, có quyền khống chế quân đội, chờ thời mưu đoạt thiên hạ. Về sau Viên Thiệu và Hàn Phục định công khai ủng hộ châu mục U châu là Lưu Ngu làm Hoàng đế. Viên Thiệu cũng muốn xưng đế - đây là những chuyện sau này. Còn bây giờ thì các thủ lĩnh châu, quận đều muốn giữ gìn thực lực của mình, nên không ai chịu mạo hiểm đối đầu với Đông Trác. Việc bao vây thành Lạc Dương cũng chỉ là hình thức bề ngoài mà thôi.

Đội quân của Tào Tháo lúc bây giờ là đội quân của cá nhân. Không có đất, không có dân. Tiền tài, lương thảo tự cung tự cấp. Thật là khó khăn đối với một chiến lược lâu dài. Tào Tháo độc lập tác chiến không sợ trừng chọi với đá. Điều chủ yếu nhất, Tào Tháo mong muốn là bằng hành động của mình, bóc trần những mưu tính cá nhân của các lãnh tụ trong đoàn quân Quan Đông, hòng lôi kéo những người có tâm huyết, tăng thêm lực lượng của mình.

Khi về đến Toan Tảo, quân lính của Tào Tháo chỉ còn lại năm, sáu trăm người. Cũng may, các tướng lĩnh không ai bị thương vong. Trong khi đó ở

đây có không ít hơn chục vạn quân của Trương Mạc, Lưu Đại, Kiêu Mạo, Viên Ngụy. Chẳng nhẽ hơn mười vạn quân lính đó lại không thể đi đánh Đông Trác hay sao?

Nhưng khi nhìn thấy những mâm rượu, những bữa tiệc, cảnh nhảy múa, ca hát trong các doanh trại của đoàn quân Quan Đông gồm mấy chục vạn người ở ngay nơi trận địa, Tháo cho rằng họ đã quên hết những bi kịch của Hoàng đế triều Đông Hán, quên hết mục đích khởi nghĩa để cần vương trừ bạo. Tháo vừa buồn vừa giận đến cực điểm, nên đã nói như thét lên:

- Các vị hãy suy nghĩ thật kỹ kế hoạch của tôi: Toán quân Bột Hải đóng ở Hà Nội có thể tiến thẳng đến cửa khẩu Mạnh Tân, các đoàn quân khác đóng ở Toan Tảo có thể xây dựng những công trình phòng thủ kiên cố và giữ vững Ngao Thương, khống chế hoàn toàn địa thế hiểm yếu ở Thái Cốc. Đoàn quân Nam Dương của tướng quân Viên Thuật có thể xuôi dòng Đan Thủy và Nghi Thủy trực tiếp xâm nhập Vũ Quan, như vậy sẽ chặn động toàn bộ chính quyền Trường An - Tháo lại nói tiếp: - Chúng ta chỉ cần xây dựng các công trình phòng ngự ở đây, bố trí nghi binh, hư hư thực thực, không cần phải chiến đấu thực sự với đối phương cũng có thể có tiếng vang, tạo nên một thế lớn. Như vậy, khác gì giáng một đòn nặng nề vào chính quyền của Đông Trác. Từ cổ chí kim, ai đi đúng hướng thì sẽ sống, người đi ngược hướng thì sẽ chết. Cứ theo kế hoạch này thì sẽ thành công.

Tào Tháo cảm khái, giọng nói mạnh mẽ. Tháo lại nói tiếp:

- Ngày nay, trên danh nghĩa là cần vương, chúng ta xuất quân. Nếu bây giờ chúng ta cứ do dự không dám tiến công, sẽ khiến cho những người có tâm huyết trong thiên hạ thất vọng, và ngay như Tháo tôi, cũng cảm thấy xấu hổ cho thái độ của các vị.

Tháo nói những lời tâm huyết và đúng đắn nhưng không ai muốn nghe. Ngay đến người có cảm tình với Tào Tháo là Trương Mạc cũng tỏ ra không tán thành lực bao vây thành Lạc Dương từ ba mặt của Tào Tháo là một

chiến lược rất thông minh. Sau khi dời đô, khí thế trong quân của Đông Trác đã sa sút. Thêm vào đó, quân lính của Y Chu Thi, Kinh Triệu Doãn và đoàn quân trước đây của Hoàng Phủ Tung có thể tiến công Đông Trác bất cứ lúc nào. Nếu đồng thời vây kín mặt đông, tây, nam thì rất có thể đoàn quân Tây Lương của Đông Trác sẽ phải rời bỏ Trường An lui về vùng Quan Châu và Lương Châu. Như vậy đoàn quân Quan Đông có nhiều điều kiện thuận lợi trên bàn đàm phán.

Chỉ tiếc những người cầm đầu quân Quan Đông phần lớn còn ít tuổi. Họ còn thiếu kinh nghiệm, chưa có nhân quan tổng quát khi nhìn thời thế. Ngay cả như minh chủ Viên Thiệu cũng chỉ là người chăm lo để thế lực cá nhân lớn mạnh, mong có một địa bàn ổn định. "Khởi binh cần vương" cũng chỉ là cái cớ để từng người mở rộng thế lực của mình.

Tào Tháo là người đã nghiên cứu, tìm hiểu kỹ về thời thế, về địch, ta, nên mới dám lớn tiếng chỉ trích đồng minh với mình và trình bày một chiến lược mà Tháo cho là ưu việt nhất.

Nhưng mọi người vẫn yên lặng. Qua những phản ứng của đồng minh, Tào Tháo hiểu rằng thời thế đã biến đổi, vận nhà Hán đã hết. Đây là lúc các anh hùng phải nổi dậy, bằng sức mạnh của mình giành lấy thiên hạ. Tào Tháo quyết định rút quân khỏi đoàn quân Quan Đông, tự mình chiêu mộ binh sĩ.

Tào Tháo, Hạ Hầu Đôn, Tào Hồng và những người khác rời Toan Tảo đến Dương Châu. Tào Tháo đến thăm Thứ sử Dương Châu Trần Ôn và Thái thú Đan Dương Chu Hân, nói với họ chuyện thảo phạt Đông Trác. Trần Ôn và Chu Hân đều động viên Tào Tháo và cấp cho Tháo mấy ngàn quân sĩ.

Tào Tháo dẫn bốn ngàn binh sĩ vừa được t đi.

Tào Tháo không ngờ rằng số binh lính này không muốn cùng Tào Tháo đi đánh nhau. Nên khi đến Long Kháng, miền tây bắc huyện Hoài Viễn, tỉnh

An Huy ngày nay, chúng đã làm phản. Binh biến chống lại Tào Tháo, đòi được trở về chỗ cũ.

Tào Tháo, Hạ Hầu Đôn và Tào Hồng phải chống trả giết chết một số tên làm phản mới thoát được thân. Nếu chỉ với mấy trăm người của Tào Tháo, thì chắc gì đã địch nổi bọn phản loạn có đến mấy trăm người không tham gia. Vì từ lâu họ đã nghe danh Tào Tháo, và họ căm giận Đông Trác. Tào Tháo đưa năm trăm người đó đi cùng bộ phận của mình. Trên đường đi lại chiêu mộ thêm được khoảng năm trăm người nữa. Số binh lính trên, cùng với môn khách của Tào Tháo, Tào Hồng, lập thành một đội vũ trang, coi như gia binh, gồm mấy ngàn người.

Lần này, Tào Tháo không đến nhờ vả Trương Mạc ở Toan Tảo nữa. Tào Tháo, vượt sông Hoàng Hà đến thẳng Hà Nội hợp quân cùng minh chủ Viên Thiệu.

# TÀO THÁO

Tào Trọng Hoài  
www.dtv-ebook.com

## Chương 6: Giô Nổi Mây Vần, Quân Phiệt Lại Khai Chiến

Tào Tháo đến Hà Nội vừa hay ở Toan Tả đã có chuyện. Trước đây, Thứ sử Duyệt Châu Lưu Đại thực tâm muốn cai quản luôn quân đội của Thái thú Đông Quận Kiêu Mạo, nên Lưu Đại cho người đến gặp Kiêu Mạo để vay lương thực, Kiêu Mạo nói:

- Lương thảo của Trần Lưu còn chưa đủ, lấy đâu ra để cho người khác vay?

Lưu Đại lấy cớ đó, nhân lúc Kiêu Mạo sơ hở, đã dẫn quân đột nhập vào doanh trại, giết chết Kiêu Mạo, Kiêu Mạo - người ra thông tri đầu tiên, đã bị người bạn đồng minh sát hại.

Sau khi giết Kiêu Mạo, Lưu Đại thu tóm toàn bộ binh mã ở Đông Quận, và phái người của mình làm Thái thú Đông Quận. Từ đó, lực lượng của Lưu Đại đã mạnh hơn rất nhiều so với trước.

Biết Kiêu Mạo bị giết, Tào Tháo đã than thở:

- Chưa đánh được Đông Trác, người của mình đã giết lẫn nhau. Liên minh ở chỗ nào? Làm sao có thể hoàn thành được việc lớn.

Sau đây, Tào Tháo lại nghe nói Thái thú Nam Dương Viên Thuật mật bàn với Thái thú Trường Sa Tôn Kiên đánh đuổi thứ sử Dự Châu Khống Do, và Tôn Kiên lên làm Thứ sử Dự Châu, Danh sĩ Lưu Biểu chiếm cứ Giang Nam làm thứ sử Kinh Châu.

Và như vậy, các minh quân vốn định cùng khởi binh trừ bạo, trước đây, nay đã bắt đầu cát cứ địa bàn, chém giết lẫn nhau. Tào Tháo thấy vậy hết sức đau lòng, nghĩ đến thời cuộc hỗn loạn, binh mã ít ỏi, liệu có làm nên chuyện gì không? Tháo thấy nản chí. Tào Tháo suy nghĩ: chi bằng trở lại quê hương, xuân, hạ đọc sách; thu, đông săn bắn và chờ đợi thời cơ. Song Tháo lại bác bỏ ngay những ý nghĩ đó. Quốc gia, xã tắc hiện nay vì Đông Trác mà khốn khổ, lẽ nào người chí sĩ, người hiểu biết lại nỡ ngồi nhà nghỉ ngơi? Do vậy, Tào Tháo lại quyết định một lần nữa chiêu mộ binh sĩ, tiếp tục ý nguyện thảo phạt Đông Trác.

Chẳng mấy chốc đã hết một năm. Vào năm Sơ Bình thứ hai (năm 191 công nguyên), Viên Thiệu bàn bạc với Thứ sử Ký Châu Hàn Phục, định lập châu mục U Châu Lưu Ngu làm đế. Hai người cho rằng Đông Trác đã cướp mất Hiến đế nhà Hán mới mười một tuổi, sống chết chưa biết, nên cần phải lập thêm vua nữa. Lưu Ngu là người có uy tín nhất trong tông thất nhà Hán, Lưu Ngu làm Hoàng đế sẽ mạnh hơn Hiến đế nhiều.

Viên Thiệu kể ra nhiều cái hay ở Lưu Ngu. Thiệu nói:

- Sau khi đến U Châu, Lưu Ngu chú trọng việc canh tác. Có nhiều thóc gạo đem ra thị trường mua, bán với người Hồ, người Hán. Nghề sắt, nghề đánh cá được phát triển, dân tình no ấm, không ít người ở Thanh Châu, Từ Châu chạy về quy phục. Nói đến việc đánh Đông Trác, không thể thiếu được Lưu Ngu. Nếu lập Lưu Ngu làm Hoàng đế, thì vị Hoàng đế bé nhỏ bị Đông Trác đem theo sẽ chẳng còn nghĩa lý gì, Đông Trác sẽ thất thế...

Viên Thiệu hỏi xem Tào Tháo có ý kiến gì không.

Tào Tháo không đồng ý làm như vậy, Tháo nói:

- Chúng ta khởi binh, hào kiệt các nơi đều hưởng ứng. Mọi người ủng hộ, vì chúng ta là nghĩa binh, nay Hoàng Thượng tuổi nhỏ sức yếu lại bị gian thần ức chế. Hoàng thượng không có tội ác như Ấp Vương, vậy lấy cơ

gì để phế bỏ? Nếu phế bỏ Hoàng đế lập người khác, thì sau này, bất kỳ một ngưi đó cũng có thể làm như vậy. Tùy ý phế, lập thì thiên hạ sẽ ra sao? Nếu các vị cứ nhất định lập Lưu Ngu ở phía bắc, thì Tháo tôi quyết trung thành với Hoàng đế ở phía nam.

Viên Thiệu nghe ý kiến của Tào Tháo, biết không lay chuyển được, nên không nói gì nữa. Viên Thiệu viết thư hỏi ý kiến Thái thú Nam Dương Viên Thuật.

Viên Thuật từ lâu đã có ý muốn làm Hoàng đế, nên xem xong thư, biết Thiệu và một số khác muốn tôn người lớn tuổi, tài năng làm Hoàng đế, thấy mình bất lợi, nên từ chối ngay.

Tào Tháo và Viên Thuật tuy mỗi người mỗi ý, nhưng cả hai đã cự tuyệt chủ trương của Viên Thiệu.

Viên Thiệu va vào tường đá, song không nản chí, lại bàn với Hàn Phục, cho rằng không nên vì Tào Tháo và Viên Thuật phản đối mà bỏ lỡ việc lớn. Viên Thiệu, Hàn Phục vẫn làm theo ý của mình. Họ phái sứ giả đến U Châu ngỏ ý muốn lập Lưu Ngu làm đế.

Không ngờ, Lưu Ngu nghe xong cảm thấy không vui, và trước mặt sứ giả đã trách mắng Viên Thiệu lẫn Hàn Phục.

Lưu Ngu nói:

- Thiên hạ ngày nay cũng như Hoàng thượng đang gặp nạn. Ta chịu ơn sâu của Triều đình, chưa làm gì để trừ bỏ nỗi nhục đó, đã thấy ân hận vô cùng. Các vị ở từng châu, quận lẽ ra phải đồng tâm hiệp lực giúp đỡ vương thất, nay có sao lại mưu đồ làm phản? Các người đơn thương, độc mã, hậu quả thật khó lường. Phần ta, ta không để các người lôi kéo vào con đường xằng bậy...



Viên Thiệu, Hàn Phứ nghe tin đều cảm thấy bất ngờ. Nhưng Lưu Ngu là niềm hy vọng duy nhất của hai người, nên một lần nữa, lại sai sứ giả đến mời, Lưu Ngu nói:

- Các người vẫn nhẫn tâm bức ta phải rời bỏ nơi này hay sao?

Từ ngày đó, Viên Thiệu và Hàn Phứ không dám động đến chuyện ấy nữa. Hai người trách Lưu Ngu không biết chớp thời cơ. Trách như vậy là để tự an ủi, tìm cho mình một lối thoát mà thôi.

Lập đế không thành, nhưng Viên Thiệu và Hàn Phứ vẫn không thay đổi cách nhìn, không tiến công Đông Trác. Người nào cũng án binh bất động. Cho đến khi lương thực cạn kiệt, coi như nhiệm vụ đã hoàn thành, họ lần lượt kéo đi chỗ khác...

o o o

Lưu Ngu không muốn làm Hoàng đế. Các vị đầu lĩnh nghĩa binh các châu, quận, đều có ý đồ riêng. Viên Thiệu gác chuyện lập đế sang bên, mưu tìm biện pháp khác để khoa trương thanh thế.

Tào Tháo nhìn thấy đầu lĩnh nghĩa binh lần lượt ra đi, cảm thấy mình không thể ở lại Hà Nội, phải tìm cách khác nhằm thực hiện ý nguyện suốt đời của mình.

Lúc đó chỉ còn một đầu lĩnh nghĩa binh muốn tác chiến với Đông Trác, đó là Thứ sử Dự Châu Tôn Kiên.

Viên Thuật vốn phản đối lập Lưu Ngu làm đế và chỉ muốn mình được làm Hoàng đế. Viên Thiệu đưa đại quân đóng đồn ở Lương, thay mặt Tôn Kiên thì Tôn Kiên đi đánh trận đầu tiên, Viên Thuật hẹn khi Tôn Kiên đi tiên phong Viên Thuật sẽ tiếp ứng phía sau, cung cấp lương thảo.

Tôn Kiên và bốn chàng hảo hán: Trình Phổ, Hoàng Cái, Hàn Đương, Tô Mậu cùng hơn một vạn binh mã rời đại bản doanh ở Lỗ Dương tiến đánh huyện Lương.

Tôn Kiên rất hăng hái, bao giờ cũng dẫn đầu. Hơn nữa, Tôn Kiên người cao lớn, đầu thắt chiếc khăn hồng, nên phía sau bao giờ cũng nhìn rõ. Bởi vậy đã thành một thói quen, tất cả quan binh nhìn thấy chiếc khăn hồng di động về phía nào thì cứ phía đó mà xung phong.

Quân lính của Tôn Kiên hành quân khẩn trương hơn một trăm dặm đường thì chiếm được huyện Lương. Bộ tướng của Đông Trác là Từ Vinh đã được điều đi nơi khác. Binh mã của Đông Trác đóng ở đô không nhiều nên Tôn Kiên quyết định hạ trại, còn mình thì cùng một phần người ngựa chiếm lĩnh Dương Nhân Tự, là một thị trấn nhỏ ở phía tây huyện Lương và đặt bản doanh ở đó.

Nhưng chỉ một loáng sau, một viên đại tướng, thủ hạ của Đông Trác là Hoa Hùng, xuất kỳ bất ý đưa binh xuất kích bao vây người ngựa tại bản doanh của Tôn Kiên. Trời chưa tối hẳn, Hoa Hùng lệnh cho binh sĩ tay cầm đuốc vừa phóng hoả vừa cướp trại thành lập nhìn khắp chung quanh, đâu đâu cũng thấy cờ hiệu và quân địch tay cầm đuốc. Trong tình thế bất lợi, Tôn Kiên lệnh cho tướng sĩ tác chiến, phá vây. Còn mình thì cùng với Tô Mậu và mấy chục kỵ binh mở đường xông ra ngoài.

Tôn Kiên lệnh cho thủ hạ, tác chiến phá vây là để phân tán sự chú ý của địch, bản thân dễ thoát ra ngoài. Nào ngờ, binh mã của Hoa Hùng lại không truy đuổi người khác, mà chỉ đuổi sát Tôn Kiên. Tôn Kiên chạy đến đâu, truy binh đuổi đến đấy. Dẫn đầu đoàn truy binh lại chính là Hoa Hùng. Tôn Kiên vừa chạy vừa nghĩ: chỉ có đánh ngã được Hoa Hùng thì mới ngăn cản được số quân truy kích. Tôn Kiên là một tay cung có nghề, cung tên lại mang sẵn bên người. Tôn Kiên vừa chạy vừa giương cung, đặt tên bắn Hoa Hùng. Hoa Hùng tránh được hai mũi tên ban đầu. Khi định bắn phát thứ ba,

do dùng sức quá mạnh, cung đã gãy. Tôn Kiên vút cung, tên, phục trên lưng ngựa phóng chạy bạt mạng. Lúc này Tổ Mậu nghĩ ra.

- Chúng nó chỉ đuổi về phía chúng ta, rõ ràng vì chiếc khăn đỏ trên đầu tướng quân. Đưa khăn tôi đội, và chúng ta, mỗi người chạy theo một ngã!

Lúc này Tôn Kiên mới vỡ lẽ. Hai người đổi khăn cho nhau và chạy theo hai đường.

Quả nhiên, binh mã của Hoa Hùng chỉ dõi theo chiếc khăn đỏ, Tôn Kiên thở phào nhẹ nhõm, vòng theo một lối nhỏ trở về.

Tổ Mậu đội chiếc khăn đỏ của Tôn Kiên, lúc luôn sang đông, lúc chạy sang tây, khi ẩn khi hiện, lẩn tránh kẻ thù. Về sau, chạy vào một bãi tha ma, có nhiều phần mộ. Binh mã Hoa Hùng đuổi tới nơi, nhìn thấy trên nấm mồ có lửa, ẩn ẩn hiện hiện, có chiếc khăn đỏ đang lay động, liền vây kín cả bốn mặt, vòng vây tầng tầng, lớp lớp. Hoa Hùng muốn bắt sống Tôn Kiên, lệnh cho binh sĩ không ai được bắn.

Binh lính dần dần khép chặt vòng vây. Có hai tên bạo phổi, muốn lập công, nên vung chân múa tay đánh Tôn Kiên thật mạnh. Chẳng ngờ chúng kêu lên một tiếng và rút tay lại, mu bàn tay thấy toàn máu tươi. Thì ra chúng không đánh Tôn Kiên mà đánh vào một cọc đá. Chiếc khăn hồng treo trên cột đá. Tổ Mậu chạy đâu rồi thì không ai biết.

Binh sĩ của Hoa Hùng không bắt được Tôn Kiên, liền tóm lấy chiếc đèn bầm báo với Hoa Hùng.

Tổ Mậu chạy về đại bản doanh, gặp lại Tôn Kiên, hết sức mừng rỡ. Tôn Kiên hối hận vì đã phân tán binh lực, chuốc lấy thất bại nặng nề. Ngày hôm sau Tôn Kiên kiểm lại binh mã, thấy tổn thất không lớn, còn hơn một vạn người. Toàn quân lại xuất phát, chiếm lấy Dương Nhân Tự.

Tôn Kiên không dám mạo hiểm, quan sát kỹ địa hình, cho Trình Phổ, Hoàng Cái, Hàn Đương bố trí lực lượng, sau đó mới cùng Tổ Mậu đi giao chiến với Hoa Hùng. Trên đầu Tôn Kiên lại có chiếc khăn hồng mới.

Bình thường thì Hoa Hùng ra vào chỗ quân địch, không ai dám ngăn cản. Hôm qua lại vừa thắng trận, nay nhìn thấy Tôn Kiên có ít binh mã nên rất xem thường. Mới đánh được vài hiệp, Tôn Kiên đã thua chạy. Hoa Hùng đuổi sát. Giữa thanh thiên bạch nhật, Hoa Hùng thề rằng sẽ bắt được Tôn Kiên hoặc chém đầu.

Tôn Kiên vừa chạy vừa đánh, lại vừa đánh vừa chạy, dụ Hoa Hùng đến chỗ binh mã đã mai phục. Một hiệu lệnh vang lên, Trình Phổ, Hoàng Cái, Hàn Đương đổ ra vây kín. Hoa Hùng không còn đường chạy, liền vung dao đánh nhau với Trình Phổ. Tôn Kiên lại kéo căng dây cung, liên tiếp bắn về phía Hoa Hùng hai mũi tên. Tôn Kiên đang định bắn phát thứ ba thì bỗng nhìn thấy Hoa Hùng ngã ngựa, binh sĩ đã ồa tới chém đầu.

Hoa Hùng chết, toàn quân hỗn loạn. Tôn Kiên cho binh lính bao vây tiêu diệt bằng hết.

Mãi lúc này, Từ Vinh mới đến kịp. Được tin tiền quân thua trận, Vinh rất đổi kinh ngạc, ra lệnh lui binh. Được lệnh, binh lính hốt hoảng hỗn loạn giẫm đạp lên nhau mà chết. Thừa thắng, Tôn Kiên đánh thẳng vào trung quân của Từ Vinh. Quân lính trở tay không kịp bị giết quá nửa.

Tôn Kiên thắng liền hai trận, chém đầu Hoa Hùng, đánh bại Từ Vinh, thật đáng tự hào, cho người về báo công với Viên Thuật. Đồng thời thúc Viên Thuật cho chuyển quân lương đến nhanh để kịp đánh vào Lạc Dương. Khi đó có người nói với Viên Thuật:

- Tôn Kiên đánh được Lạc Dương, coi như là người có công cái thế, tướng quân đối xử với hắn như thế nào đây? Đuổi được con lang đi lại rước con hổ về.

Nghe xong, Viên Thuật suy nghĩ một lát rồi nói:

- Không phát lương nữa.

Không có lương làm thế nào? Đang đêm, Tôn Kiên phải vượt hàng trăm dặm đường về gặp Viên Thuật.

Đứng trước mặt Viên Thuật, Tôn Kiên vừa huơ chân huơ tay, vừa thờ nói:

- Tôi và Đông Trác không có oán thù, nhưng lần này lại quyết sống mái với hãn là vì có gì? Một là trừ bạo cho đất nước, hai là báo thù cho tướng quân. Vừa mở đầu đã đánh thắng. Nay tướng quân không phát lương thì việc lớn sao có thể hoàn thành được? Chúng tôi một lòng một dạ làm tên lính trước ngựa của tướng quân. Nay tướng quân lại tin nghe những kẻ gian trá, xin tướng quân nghĩ lại.

Viên Thuật nghe xong không nói một câu nào, cảm thấy sượng sùng vì tất cả đều đúng. Cuối cùng Viên Thuật hứa sẽ phát lương.

Tôn Kiên trở về Dương Nhân Tự, chờ đợi lương thực để tiến đánh Lạc Dương. Nhưng tình thế buộc Tôn Kiên phải phát binh. Đông Trác đã cử Lý Thôi đến xin cầu hoà. Lý Thôi truyền đạt ý kiến của Đông Trác, muốn cùng Tôn Kiên kết thân. Chỉ cần Tôn Kiên nói một câu, thì con em của Tôn Kiên muốn làm chức quan gì thì làm, đối tượng đảm bảo sẽ tiến cử với Hoàng thượng.

Đó là những điều kiện hết mức ưu ái. Nhưng Tôn Kiên không hề để tâm, mà nói:

- Đông Trác áp chế vương thất, giết hại trăm họ, tội ác tày trời. Tôn Kiên này chỉ có đánh. Nếu ta không giết được Đông Trác, không bêu đầu kẻ có tội đó trước trăm họ, thì có chết cũng không nhắm mắt. Đông Trác còn mặt mũi nào mà dám xin cầu hoà?

Lý Thôi không nói thêm được lời nào. Tôn Kiên cho sứ giả ra về.

Lý Thôi đi khỏi, Tôn Kiên cho tiến quân ngay vào Đại Cốc. Đại Cốc cách Lạc Dương khoảng chín mươi dặm.

Đương nhiên, Đông Trác lo lắng, nhanh chóng đưa Hiến đế về Trường An, còn mình vẫn đóng quân ở Lạc Dương. Đông Trác nói với những người thân cận:

- Ta sẽ đánh tan tướng sĩ Quan Đông, chúng sẽ không chống đỡ nổi, xem ra chỉ có Thành lập là tay to gan lớn **Ả** mật, các người không được xem thường hẳn!

Đông Trác cử Lã Bố làm tiên phong, còn mình thì cùng Lý Thôi, Quách Dĩ muốn so tài cao thấp với Tôn Kiên.

Tôn Kiên cho Trình Phổ, Hàn Đương đánh nhau với Lã Bố, còn mình thì cùng Hoàng Cái dẫn một số binh lính đi đánh Đông Trác. Lý Thôi, Quách Dĩ ra nghênh chiến. Đánh nhau với Hoàng Cái vừa được vài hiệp, Thôi Dĩ đã phải bỏ chạy. Tôn Kiên, đầu đội khăn hồng, phóng ngựa đến chỗ Đông Trác. Đông Trác vừa nhìn thấy, trong lòng đã lo buột miệng nói "rút lui". Phút chốc, toàn quân dao động, thế trận hỗn loạn. Lã Bố nhìn thấy, đành vứt bỏ Trình Phổ, Hà Đương, đánh ngựa xích thố phóng đến bảo vệ Đông Trác.

Đông Trác không muốn quay về Lạc Dương, dặn Lã Bố rút quân về phía tây, đến đóng quân ở Ấp Trì. Sau khi nghe nói Tôn Kiên muốn tiến công ấp Trì. Đông Trác cho mấy viên tướng chủ yếu chia nhau giữ chặt các cửa và huyện thành, còn mình thì cùng Lã Bố kéo về Trường An.

Tôn Kiên biết Đông Trác chạy về Trường An, liền đem quân vào thành Lạc Dương. Trước hết, Tôn Kiên cho người quét dọn tông miếu chưa bị đốt, phá, lại cho giết bò, dê, lợn, cúng tế long trọng. Là một đại thần, Tôn Kiên đã làm hết trách nhiệm của mình.

Sau đó, Tôn Kiên cho binh sĩ thu dọn những phần mộ bị Đổng Trác đào bới, chôn cất lại những thi thể đã bị vứt ngổn ngang. Tôn Kiên còn muốn sửa sang lại thành Lạc Dương, nhưng nhìn thấy chỉ toàn là bùn đất, gạch ngói nát vỡ nên không làm được. Tôn Kiên cho binh lính quét dọn đường phố, tu bổ những bức tường đổ nát. Trong lúc quét dọn những đồng gạch đá ngổn ngang, binh lính còn nhặt được tiền bạc, hoặc các đồ vật vàng ngọc quý giá. Thế là kẻ trước người sau, bọn lính tranh nhau thu dọn, tìm kiếm, nhân cơ hội này mong được phát tài.

Có mấy người lính, từ dưới một chiếc giếng cạn, lôi lên thi thể của một cung nữ. Từ đầu đến chân người cung nữ đeo đầy vàng bạc, châu báu. Bọn binh lính tranh nhau giành giật, chửi bới om sòm. Tôn Kiên biết tin, liền hạ lệnh: sung công tất cả số vàng bạc châu báu, không được giấu làm của riêng. Trình Phổ trông coi việc này, tiếp tục cho dọn dẹp những chiếc giếng lớn, gặp vt gì đáng giá đều phải nộp lên.

Ở phía nam thành Lạc Dương có một chiếc giếng rất to, khắc ba chữ "Châu quan tỉnh" thật lớn ở phía trên. Nhiều thứ lộn xộn được ném xuống giếng. Trình Phổ cho lính xuống dọn dẹp. Mồi lên được rất nhiều thứ. Có thứ đáng tiền, có thứ chẳng ra gì. Sau cùng thì vét sạch giếng, người ta nhặt được một chiếc hộp bằng ngọc. Trình Phổ xem xét hồi lâu, biết là chiếc hộp quý, bèn đem lên nộp cho Tôn Kiên. Tôn Kiên mở ra xem, nhìn thấy một cái ấn bằng ngọc, vuông tới bốn tấc, bên cạnh có sứt một miếng phải lấy vàng bịt lại. Nhìn đi, nhìn lại thấy còn có tám chữ khắc ở trên mặt, đọc thành "thụ mệnh vu thiên, ký thọ vĩnh xương" 1. Tôn Kiên hết hoảng hốt rằng đây chính là ngọc tử truyền quốc.

Tôn Kiên cảm thấy lạ lùng, vì sao ngọc tử truyền quốc lại bị ném xuống giếng?

Trình Phổ nói:

- Đạo hậu cung có biến, chẳng phải ngọc tử đã thất lạc sao? Lúc bấy giờ Hà Thái hậu giấu kín chuyện này nên nhiều người không biết. Sau này chưa thấy ai nói đã tìm được. Đây chính là viên ngọc tử đó.

Tôn Kiên gật đầu cho là đúng, nhưng vẫn băn khoăn, ai đã ném ngọc tử xuống giếng!

Trình Phổ đoán rằng:

- Có thể khi Thiếu đế bị bọn Trương Nhượng, Triệu Trung bắt đi theo, không mang ngọc tử vì quá gấp gáp. Quan nội thị giữ ngọc tử sợ kẻ khác cướp mất, đã đem vứt xuống giếng. Sau này bọn hoạn quan bị giết sạch, viên nội thị không còn nữa, làm sao biết được ngọc tử ở đâu. Không ngờ viên ngọc tử lúc này đang nằm trong tay tướng quân, đó chẳng phải là trời đã ban cho sao?

Tôn Kiên nghe xong không nén nổi vui mừng, nói:

- Có thể là một điềm gì được báo trước chăng?

Tôn Kiên dặn những người xung quanh phải giữ kín chuyện này.

Tôn Kiên để viên ngọc tử ở trong lòng, vuốt ve hồi lâu. Buổi tối để ngọc tử ở dưới gối suốt cả đêm.

Hôm sau, Tôn Kiên hạ lệnh rút quân về Lỗ Dương.

o o o

Tin Tôn Kiên đánh bại Đông Trác truyền đến Hà Nội làm Viên Thiệu cũng rất muốn tiến quân. Bỗng lại nghe nói Tôn Kiên trở về Lỗ Dương, Viên Thiệu liền muốn chiếm Lạc Dương làm địa bàn riêng. Nhưng lúc bấy giờ các đạo quân đã mỗi người một ngả. Hơn nữa lương thảo của quân đội Thiệu lại dựa vào tiếp tế của thượng cấp là châu mục Ký Châu Hàn Phục.



Việc đánh đấm không tự chủ được khi cần lương thì lương chưa có. Đó là những điều làm Viên Thiệu đau đầu.

Môn khách của Viên Thiệu, người Nam Dương, tên là Phùng Kỳ, thấy Viên Thiệu suy nghĩ, liền nói:

- Tướng quân là người có chí lớn, muốn hoàn thành đại nghiệp, mà lương thảo còn phải nhờ người khác, thì không thể được. Nếu không chiếm lấy một châu thì ngay cả tính mạng cũng khó giữ, còn nói chi đến việc lớn.

Viên Thiệu nói:

- Ta cũng muốn có một châu. Nhưng Ký Châu binh lực rất mạnh, không thể tranh chấp với họ được.

Phùng Kỳ nói:

- Tôi có cách gọi Hàn Phúc đến giao nộp ly.

Viên Thiệu giục:

- Nói nhanh lên, nói nhanh.

Phùng Kỳ nói nhỏ với Viên Thiệu, chỉ thấy Viên Thiệu gật đầu tán thành, và quyết định làm theo kế sách của Phùng Kỳ.

Viên Thiệu theo kế, viết thư cho Thái Thú Bắc Bình Công Tôn Toàn, Bảo Toàn mượn cơ chinh phạt Đông Trác mà tiến công Ký Châu. Công Tôn Toàn đọc thư vô cùng vui sướng, vì từ lâu, Công Tôn Toàn chưa nghĩ được cách gì để mở rộng địa bàn. Nay đã có cơ, Toàn nhanh chóng phát binh tiến vào Ký Châu. Hàn Phúc nghe tin Công Tôn Toàn đến đánh, liền dẫn quân ra chống cự, nhưng Hàn Phúc liên tiếp thua trận. Đang trong cơn nước sôi, lửa bỏng thì có hai người đến giúp sức. Họ là môn khách trước đây của hạnh

phúc, Cao Cán người Trần Lưu, và Tuân Kham người Dĩnh Xuyên. Hai người đến báo:

- Xa Kỵ Viên Thiệu đã rời Hà Nội. Đại quân đã đến Diên Tân.

Hàn Phúc

- Không ngờ lại được Viên Thiệu dẫn binh đến cứu!

Tuân Kham nói:

- Đã chắc như vậy chưa? Ngài nghĩ xem: Công Tôn Toàn soái lĩnh tinh binh của Yến, Đại, thừa thắng xuống phía nam, các châu, quận đều hưởng ứng, làm sao chống được. Lúc này Viên xa kỵ cũng đang dẫn quân tiến xuống phía đông, ai mà biết được, ý đồ thực hư của họ. Chúng tôi thực sự lo lắng cho ngài!

Hàn Phúc nghe ra toát cả mồ hôi, lo sợ hỏi:

- Vậy thì phải làm thế nào?

Tuân Kham thừa cơ nói với Hàn Phúc:

- Ngày nay Viên Thiệu đứng đầu những người hào kiệt đời nào chịu mãi chức vị tướng quân? Ký Châu là một trấn quan trọng, Công Tôn Toàn từ phía bắc đánh xuống, Viên Thiệu từ phía tây ép vào, tướng quân liệu có giữ nổi không? Viên Thiệu có tình thân với tướng quân, lại cùng trong liên minh đánh Đông Trác, tôi nghĩ hộ cho tướng quân thế này: chi bằng đem dâng Ký Châu cho Viên Thiệu. Viên Thiệu được Ký Châu tất sẽ cảm kích tướng quân và Công Tôn Toàn còn dám làm gì nữa? Như vậy, tướng quân vừa được tiếng là người biết điều vừa được yên ổn khỏi phải lo âu. Xin tướng quân cứ suy nghĩ kỹ, không nên bỏ lỡ thời cơ.

Hàn Phúc vốn nhất gan, lại đang trong cơn nguy khốn, nên bằng lòng ngay. Bọn thủ hạ của Hàn Phúc biết tin nhao nhao phản đối. Họ nói:

- Nhân dân Ký Châu, tiền hô hậu ủng, một lúc có cả vạn người, sản vật Ký Châu phong phú, cày cấy một năm đủ dùng cả đến mười năm. Viên Thiệu thì đơn thương độc mã, nghèo túng, làm gì chẳng thèm muốn Ký Châu. Chúng như lũ trẻ, tự dưng được bú mớm, từ khổ thành sướng. Tại sao chúng ta phải dâng Ký Châu cho chúng?

- Ta vốn làm việc dưới sự điều dắt của họ Viên, tài năng còn thua kém, nhường chức cho người có tài hơn, thì có gì là đáng trách?

Hàn Phúc nói như vậy, bọn thủ hạ đành yên lặng. Có mấy vị tướng định phát binh chống lại Viên Thiệu, nhưng Hàn Phúc đã can ngăn. Hàn Phúc đã bị Tuân Kham, Cao Cán làm cho mất mật, không còn nghĩ được gì hơn nữa! Hàn Phúc cho con trai đem con dấu châu mục dâng cho Viên Thiệu. Sau đó cả nhà rời khỏi công sở, dọn đi ở một nơi khác.

Mấy hôm sau, Hàn Phúc mời Viên Thiệu vào thành.

Viên Thiệu dẫn quân vào Ký Châu, làm Châu mục, phong cho Hàn Phúc chức Phấn uy tướng quân, không có quyền thống trị các châu, quận, không có quân đội.

Viên Thiệu thừa cơ bãi miễn các ban, bộ vốn có của Hàn Phúc. Sử dụng những người trước nay Hàn Phúc không trọng dụng. Ngoài ra còn thu nạp danh sĩ Ký Châu Thư Thụ, phong làm Phấn vũ tướng quân. Những người như Phùng Kỷ, Hứa Du, Tuân Kham đều được trọng dụng. Cho đến lúc này Hàn Phúc mới tỉnh ngộ, biết mình là người có chức nhưng không có quyền, biết mình bị lừa, nhưng đã muộn.

Hàn Phúc phản nộ, một hôm lén ra khỏi thành, chạy đến chỗ Thái Thú Trần Lưu Trương Mạc. Chẳng bao lâu sứ giả của Viên Thiệu đến gặp Trương Mạc, hai người thì thầm không biết nói những gì. Hàn Phúc cảm

thấy lo sợ cho rằng Viên Thiệu sẽ không bỏ qua chuyện này, nên đã tự sát. Nhân cơ hội đó, Viên Thiệu nắm trọn quyền thống trị Ký Châu.

Biết mình đã bị Viên Thiệu lợi dụng, thêm vào đó, em là Công Tôn Việt đã bị quân lính của Tôn Kiên bắn chết khi hiệp trợ Viên Thiệu chống lại chính sách bành trướng của Viên Thuật, Công Tôn Toản liên kết với các quận, huyện thân quen, tiến xuống phía nam hỏi rõ đúng sai. Một số quận huyện ở phía Bắc Ký Châu, bực tức Viên Thiệu lừa dối Hàn Phục, bỏ rơi họ Viên, về với Công Tôn Toản. Thanh thế Công Tôn Toản ngày càng mạnh. Công Tôn Toản thừa thế, tập hợp đại quân đóng trại ở gần Bàn hà, chuẩn bị chờ dịp sống mái với quân của Viên Thiệu.

Về mặt chính trị, Công Tôn Toản phong đại tướng Nghiêm Cương làm Thứ sử Ký Châu, Điền Bệ làm Thứ sử Thanh Châu, Đan Kinh làm Thứ sử Duyện Châu. Đó là tất cả những gì chuẩn bị cho một thế trận áp đảo các quận huyện ở Quan Đông.

Trong cánh quân liên hợp của Công Tôn Toản có một vị tướng còn rất trẻ. Người này sau là đối thủ quan trọng trong suốt cuộc đời của Tào Tháo. Người đó là sư đệ Lưu Bị, bạn đồng môn của Công Tôn Toản khi hai người cùng học với Thương thư Lữ Thực.

Lưu Bị là người quận Trác, Ký Châu, dòng dõi Trung sơn Tĩnh vương Lưu Thắng, cháu năm đời vua Cảnh đế nhà Hán. Cha mất sớm, Lưu Bị và mẹ phải dật chiếu kiếm ăn qua ngày. Lưu Bị tính tình hào hiệp, rộng lòng khoan dung. Tuy ăn nói vụng về, nhưng thường kết giao với các bậc nhân sĩ nghĩa hiệp. Lưu Bị là người mạnh dạn, biết võ nghệ, giỏi dùng binh, nên luôn được bè bạn tín nhiệm. Thời trẻ, Lưu Bị kết bạn với Quan Vũ ở Hà Đông, Trương Phi ở Trác quận. Ba người ngồi cùng chiếu ngủ cùng giường, tình sâu như anh em. Ngày thường, khi tiếp khách, Quan, Trương luôn luôn đứng cạnh Lưu Bị để hầu hạ suốt ngày. Mỗi khi gặp nạn, Quan, Trương lại sẵn sàng có thể l vào chỗ nước sôi, lửa bỏng không hề từ nan.

Lưu Bị người cao năm thước. Tướng trông kỳ dị: hai tay dài quá đầu gối, trông giống một con khi. Lúc đi lại, nhìn hơi buồn cười. Đặc biệt là hai tai rất to. Nghe nói Lưu Bị cứ liếc mắt là nhìn thấy tai của mình, nên còn có biệt hiệu là "tai to". Lưu Bị còn là người vui buồn không hề lộ ra mặt. Đối với việc của người khác thì không mấy khi để ý. Tính tình hoà nhã, ưa hoạt động, nên được mọi người kính trọng.

Thời kỳ tiểu trừ bọn giặc Khăn vàng, Lưu Bị gia nhập đoàn quân nghĩa dũng, lập được nhiều chiến công, được bổ nhiệm chức Huyện úy An Hi. Chẳng bao lâu, xung đột với quan thị sát của Triều đình là Đốc Bưu. Lưu Bị ghét nhất là bọn tham quan ô lại, đánh Đốc Bưu một trận rồi bỏ cả quan chức chạy trốn, trở thành tội phạm. May nhờ có Công Tôn Toàn giúp đỡ mới được sửa sai, và cũng do Công Tôn Toàn tiến cử mới được phong chức Bình Nguyên tướng. Vì có ân tình với Công Tôn Toàn, nên mới dẫn toàn bộ người ngựa đến trợ chiến.

Triệu Vân người Thương Sơn Tinh Châu, cũng đưa người ngựa của quận, huyện đến sát nhập với Công Tôn Toàn. Công Tôn Toàn cảm thấy hơi lạ, bèn hỏi Triệu Vân:

- Các nhân sĩ của Quý Châu gần như đều về với quân Viên Thiệu, tại sao chỉ có mình tướng quân hiểu được đại nghĩa, về tới ta?

Không ngờ Triệu Vân trả lời thẳng thắn:

- Chuyện thiên hạ người người đều nói, song rất khó biết ai đúng ai sai. Nhưng trăm họ là người khổ nạn nhiều nhất. Bởi vậy, tôi mong sao thời cuộc sớm được ổn định, nên cũng muốn góp sức giải quyết nỗi khổ cho dân. Tôi đến với tướng quân cũng không phải vì cảm tình riêng, vì tôi không thích Viên Thiệu.

Công Tôn Toàn không thích câu trả lời đó, nên Triệu Vân không được trọng dụng. Nhưng nghe Triệu Vân nói, Lưu Bị cảm thấy Triệu Vân là

người khác thường, chủ động xin với Công Tôn Toàn cho binh lính của Triệu Vân nhập cùng các thuộc hạ của mình, Công Tôn Toàn đồng ý ngay. Triệu Vân cùng với Lưu Bị trở về huyện Bình Nguyên và giúp Lưu Bị huấn luyện kỵ binh.

Khí trời rét buốt, binh lính của Viên Thiệu và Công Tôn Toàn tạm thời án binh tại chỗ, chuẩn bị qua đông mới bắt đầu giao chiến.

Binh lính phương bắc tuy trong trạng thái cứng rắn như vậy nhưng cuộc chiến đấu dai dẳng giữa Viên Thiệu, Viên Thuật và Công Tôn Toàn ảnh hưởng tới tận khu vực Kinh Tương, khiến cho giữa Lưu Biểu ở Kinh Châu và Tôn Kiên ở Dương Châu nổ ra trận chiến chưa từng thấy, hình thành cuộc đối kháng ân, oán suốt chục năm ròng giữa Ngô và Kinh. Mãi đến thời "Trận chiến Xích Bích" mười bốn năm sau, Lưu Bị soái lĩnh tàn quân Kinh Châu và quân Giang Đông của Tôn Quyền chống lại đoàn quân nam chinh hùng mạnh của Tào Tháo, mới giải được ân, oán hình thành liên minh quân sự. Đó là chuyện sau này.

Ban đầu Viên Thiệu định lập Lưu Ngu làm đế. Viên Thuật kiên quyết phản đối, chính vì Viên Thuật cũng muốn xưng đế. Bởi vậy, sau khi có Nam Dương, Viên Thuật ra sức vơ vét của cải làm vốn liếng, giành thiên hạ sau này. Viên Thuật luôn tìm cách phát triển lực lượng của mình. Điều này làm cho Lưu Biểu, Châu mục Kinh Châu cảm thấy bị uy hiếp.

Giữa Viên Thuật và Công Tôn Toàn có minh ước quân sự. Viên Thiệu cảm thấy mình bị uy hiếp từ phía bắc sang, nên cũng liên hợp với Lưu Biểu không cho Viên Thuật bành trướng tây nam.

Để ứng phó với cục diện trên, Viên Thuật điều động Tôn Kiên - đang đánh nhau với Đổng Trác, đưa quân đội tấn công Lưu Biểu. Lưu Biểu cử chiến hữu là Hoàng Tổ giao chiến với Tôn Kiên gần Phàn Thành. Hoàng Tổ không địch nổi. Tôn Kiên dẫn quân thẳng đến Kinh Châu, bao vây thành Tương Dương nơi Lưu Biểu trấn thủ. Lưu Biểu và Hoàng Tổ bàn bạc, cho

nhieu tay cung tên mai phục ở thôn Trúc Hiên Sơn. Hoàng Tổ xuất kích từ Phàn thành. Lưu Biểu cũng ra ngoài thành giao chiến với Tôn Kiên.

Quân của Tôn Kiên bị kẹp giữa hai quân của Lưu và Hoàng, nhưng không hề bối rối. Tôn Kiên phái bộ tướng Trình Phổ, Hoàng Cái, Hàn Đương dẫn quân chủ lực giao chiến và đẩy Lưu Biểu về thành Tương Dương, còn mình thì cùng khinh kỵ binh đột kích quân lính Hoàng Tổ. Hoàng Tổ thua chạy về Hiên Sơn. Tôn Kiên thừa thắng truy kích, trời tối, vừa đến Hiên Sơn, quân mai phục đã bắn tên ra như mưa, khiến Tôn Kiên - một viên mãnh tướng, đã trúng tên chết, năm ba mươi bảy tuổi.

Con của Tôn Kiên là Tôn Sách, Tôn Quyền còn nhỏ tuổi, quân đội tạm thời do người anh họ là Lưu Bị nắm giữ, sau này quy thuận Viên Thuật.

o o o

Trong khi anh em họ Viên mâu thuẫn nghiêm trọng thì Tào Tháo đang đóng quân ở Hà Nội dựa vào Viên Thiệu. Tào Tháo cố gắng để không bị lôi cuốn vào cuộc đấu tranh giữa anh em họ Viên, nhưng không thể được, vì điều kiện rất khó khăn, trong cảnh ăn đậu, ở nhờ.

Giờ đây, do không hài lòng việc Viên Thiệu nắm cả Tinh, Ký Châu, nên Tế quan tướng Bào Tín nói Tào Tháo, người mà ông rất kính trọng rằng:

- Viên Thiệu là minh chủ, nhưng không lo việc thảo phạt, suốt ngày ngồi tìm cách có thêm quyền thế, cướp thêm đất đai của người khác. Nếu cứ như vậy, tất sẽ hỗn loạn. Chưa trừ được Đông Trác này, thì Đông Trác khác đã xuất hiện. Tôi nghĩ, tướng quân nên quay về nam, quan sát tình hình rồi hăng hành động.

Bào Tín nói trúng ý Tào Tháo. Tháo cho biết mình đã có ý đồ, nhưng chưa có điều kiện. Và bây giờ thì Tháo đã quyết định dứt khoát, vấn đề còn lại chỉ là thời gian.

Khoảng giữa tháng bảy, năm Sơ Bình thứ hai (năm 191 công nguyên) Tháo đã có cơ hội.

Lúc này, Thái Thú Đông Quận Vương Quang - có chân trong liên minh nghĩa quân, cử người đến cầu cứu Tào Tháo đang đóng quân ở Hà Nội.

Sau khi Trương Giác chết, những người trong đảng Khăn vàng ở Ký Châu, dùng cờ màu đen để giữ chữ hiếu. Họ đóng quân ở núi Hắc Sơn và xưng là "Hắc Sơn Đảng".

Thủ lĩnh "Hắc Sơn Đảng" gồm có Vu Độc, Bạch Nhiễm, Huy Cố... và hơn mười vạn đồ đảng, là những người phản đối Triều đình và bọn quan lại thối nát. Sĩ khí của họ rất cao, sức chiến đấu rất mạnh. Vừa ra quân, họ đã chiếm Ngụy Quận Duyện Châu và lúc này đang uy hiếp Đông Quận ở kề bên.

Đông Quận nằm ở hai bờ nam, bắc sông Hoàng Hà. Đảng Hắc Sơn xâm lấn bằng hai đường. Thái Thú Vương Quăng đứng trước hai cánh quân hùng mạnh, biết sức không thể cản nổi, bèn cầu cứu Tào Tháo đang đóng quân ở một quận gần đó, thuộc bắc Hà N

Vương Quăng đang giữ thành Bộc Dương ở bờ nam sông Hoàng Hà, bị Bạch Nhiễm đến đánh phá. Tình hình rất nguy kịch.

Phía bắc thành Bộc Dương dựa vào sông Hoàng Hà. Phía đông là Tân Câu Hà. Bạch Nhiễm vây từ phía tây nam thành. Tào Tháo nắm được tình hình, liền phái Hạ Hầu Đôn vòng đường Tân Câu, từ phía đông nam qua sông tiến đánh Bạch Nhiễm. Bạch Nhiễm phát hiện có một cánh quân đến đánh, bèn dẫn toàn quân quay lại chống đỡ. Tàn Thán, nhân lúc Bạch Nhiễm không chú ý, đưa quân thiết kỵ qua sông, từ phía bắc nam đột kích vào hậu quân của Bạch Nhiễm.

Bạch Nhiễm bị đột kích từ nhiều phía. Mặt khác, sĩ khí của quân Hắc Sơn tuy cao, nhưng lại thiếu rèn luyện, tổ chức có phần lỏng lẻo, nên chỉ



phù hợp với những trận đánh bình thường. Còn với những trận đánh có quy mô lớn, tấn công từ nhiều phía, họ đành chịu. Do đó Bạch Nhiễm đã đại bại. Bạch Nhiễm không còn đường rút, hai bên là nước, hai bên là quân lính. Quân lính của Hắc Sơn Đẳng liều mạng chống trả, nhưng với một quân đội đã được huấn luyện kỹ càng, cuối cùng họ đã bị tiêu diệt.

Tào Tháo đã cứu Vương Quăng. Vương Quăng vô cùng cảm kích và rất phục tài dùng binh của Tào Tháo.

Hiềm vì Vương Quăng không xứng đáng với chức vụ, để hợp với lòng dân. Viên Thiệu cử Tào Tháo làm Thái Thú Đông Quận. Tào Tháo tỏ lòng cảm tạ. Tháo không đóng quân ở Đông quận mà dời quận thành về Đông Vũ Dương bên bờ bắc sông Hoàng Hà, nhằm giữ mối liên hệ với vùng đất đóng quân trước kia là Hà Nội. Đây cũng là điều chứng tỏ Tháo biết nhìn xa trông rộng hơn mọi người.

Thế là Tào Tháo đã có một "địa bàn" riêng cho mình. Từ đó có nguồn lương thảo, không còn phải khổ sở vì cảnh ăn nhờ ở đậu.

Quân lính Hắc Sơn Đẳng do Bạch Nhiễm thống lĩnh tuy bị thất bại, nhưng khí thế của toàn quân Hắc Sơn không hề bị giảm sút. Mùa xuân năm Sơ Bình thứ ba (năm 192 công nguyên), sau nửa năm nghỉ ngơi, dưỡng sức. Vu Độc lại dẫn quân Hắc Sơn Đẳng tiến công Tháo để trả thù. Mục tiêu tấn công của họ là Đông Vũ Dương Quận Thành mới của Tào Tháo. Rõ ràng là Vu Độc đã phân tích cụ thể, Đông Vũ Dương không kiên cố bằng Đông Quận Thành.

Biết tin Vu Độc sắp sửa tiến công Đông Vũ Dương, Tào Tháo cho chuẩn bị mọi mặt. Lệnh cho Tào Nhân ở lại giữ thành, còn mình thì dẫn quân chủ lực đóng tại Đốn Khâu thuộc tây nam và cách Đông Vũ Dương khoảng hai trăm dặm; cách Hắc Sơn, đại bản doanh Hắc Sơn Đẳng, về phía đông trên dưới hai trăm dặm. Nói cách khác, khoảng cách từ chỗ đóng quân theo

hướng đông bắc đến Đông Vũ Dương, theo hướng tây đến Hắc Sơn là như nhau.

Tào Tháo bố trí như vậy là có dụng ý. Đối với đội quân người ít nhưng được luyện tập thì nên đấu trí hơn là đấu lực.

Tào Tháo sắp đặt để trận đánh sẽ diễn ra ở Nội Hoàng về phía tây bắc và cách Đốn Khâu một trăm dặm. Vừa khéo là khoảng cách từ Nội Hoàng đến Đông Vũ Dương, từ Nội Hoàng đến Hắc Sơn là hai trăm dặm. Tào Tháo ngầm lợi dụng cách điều động quân, một kế hiểm mà những người ở Hắc Sơn không hề nghĩ tới. Tào Tháo dương dương tự đắc.

Gần như Tào Tháo đã tính toán xong. Những người ở núi Hắc Sơn xuất phát, do không có sự rèn luyện nghiêm khắc, nên tốc độ hành quân sẽ chậm, kể cả kỵ binh, phải mất hai ngày mới Đông Vũ Dương. Nhưng kỵ binh từ Đốn Khâu đến Hắc Sơn chỉ mất một ngày và chưa đến nửa ngày là tới Nội Hoàng. Theo bố cục của Tào Tháo, quân Tào đến chiến trường dự định sẽ nhanh hơn quân Hắc Sơn rất nhiều.

Trước hết Tào Tháo chia nhỏ số kình kỵ binh ở Đốn Khâu, khiến những người ở Hắc Sơn cho đó chỉ là những tốp lính tuần tra, không ngờ đó là quân chủ lực. Và họ sẽ rầm rầm, rộ rộ kéo hết hơn mười vạn quân đến hòng đập bằng Đông Vũ Dương. Tào Tháo ước tính, sau khi quân Hắc Sơn xuất phát được hơn một ngày, bèn chia số quân ở Đốn Khâu thành hai bộ phận, một tiến đến Nội Hoàng bày thế trận dã chiến, một theo sách lược "vây Nguy cứu Triệu", đến thẳng núi Hắc Sơn - đại bản doanh của Hắc Sơn Đảng.

Tào Nhân cố thủ giữ Đông Vũ Dương. Quân Hắc Sơn lấy số đông vây thành, nhưng sẽ không chiếm được. Trong khi Vu Độc đang nghĩ cách phá thành thì được tin quân Tào đã vây kín đại bản doanh ở Hắc Sơn. Tình hình rất nguy cấp. Vu Độc và những người khác đều thất kinh, không hiểu đầu

cua, tai nheo ra sao cả. Nhưng nói gì thì nói, đại bản doanh vẫn là nơi quan trọng nhất. Bởi vậy Vu Độc hạ lệnh rút quân quay về Hắc Sơn.

Vu Độc dẫn quân từ Đông Vũ Dương quay về Hắc Sơn. Vì tình hình khẩn cấp, không thể chậm trễ, nên người ngựa chạy gấp đến bờ hơi tai. Bỗng thấy một đoàn người ngựa xông ra chém giết. Vu Độc nhìn ra đó là quân Tào nhưng số lượng không nhiều. Vu Độc kiên quyết tiêu diệt toán quân này. Vu Độc vốn đã căm giận quân Tào đến tận xương, tận tủy. Hơn nữa phải diệt được toán quân này mới có lợi thế. Vu Độc dừng quân, quay lại giao chiến.

Quân Tào chờ ở Nội hoàng từ lâu. Nhìn thấy quân Hắc Sơn về đến đây thì ra quấy rối. Nhưng vừa tiếp xúc được một lát, quân Tào đã rút về Nội Hoàng.

Vu Độc đông quân đuổi gấp, đuổi vào Nội Hoàng.

Lúc đó quân Tào đánh phá Hắc Sơn, sau một ngày hành quân đã về đến Nội Hoàng. Tào Nhân cũng vừa dẫn số quân lính cố thủ ở Đông Vũ Dương tiến vào Nội Hoàng. như vậy quân Hắc Sơn của Vu Độc đã bị bao vây.

Quân Hắc Sơn tuy đông, chiếm ưu thế về người, song sau một ngày bốn ba, người ngựa đều mệt mỏi. Còn quân Tào, chỉ phải hành quân từng chặng đường ngắn nên sĩ khí còn hăng, nhanh chóng giành thế chủ động. Điều hay nhất là quân Tào tuy ít, nhưng vây kín quân Hắc Sơn từ ba mặt, hư hư, thực thực, đến nỗi quân Hắc Sơn không biết quân Tào có nhiều hay ít, chỉ thấy quân Tào từ bốn phía xông vào. Khi bắt đầu chiến đấu thì quân Hắc Sơn mất hết chí khí, quân bất thành quân. Quân Tào xung phong, quân Hắc Sơn tháo chạy tán loạn, các vị thủ lĩnh cũng mạnh ai nấy chạy. Quân Tào quyết không buông tha, giết cho bằng hết.

Đây là trận đòn chí tử đối với quân Hắc Sơn. Kể từ thời Hán Linh đế đến nay, đội kỵ binh núi Hắc Sơn luôn tung hoành khắp nơi, nhưng nay thì

không còn nữa.

Lúc này Tào Tháo mới ba mươi bảy tuổi, Tào Tháo không những được địa bàn là Đông Quận mà còn được một mưu sĩ tương đối tiếng tăm là Tuân Úc. Tuân Úc là anh của Tuân Kham. Tuân Úc là một tài tử ở Dĩnh Châu. Thời trẻ Tuân Úc rất nhiều tài hoa. Từ lâu thời Hán mạt, một danh sĩ nhìn thấy Tuân Úc đã nói: Tài hoa như vậy, ắt phải phò tá các bậc đế vương.

Về sau, Tuân Úc dự đoán đất Dĩnh Châu sẽ có nạn binh đao, nên cùng với những người khác đến Ký Châu làm việc với Hàn Phục. Khi đến với thì Ký Châu đã thuộc về tay Viên Thiệu. Viên Thiệu tiếp đãi Tuân Úc như một khách quý, mời Tuân Úc cùng làm việc với em là Tuân Kham, và người đồng hương là Tân Bình, Quách Đồ. Ít lâu sau, Tuân Úc thấy rõ nhiều nhược điểm của Thiệu. Thiệu là người thấy mưu hay nhưng không dám quyết, rất ít tác dụng, khó hoàn thành được những việc lớn. Tuân Úc nghe nói Tào Tháo là một anh hùng thao lược, nên tự đến Hà Nội làm việc cho Tào Tháo.

Sau lúc hai người đàm đạo, Tháo vui vẻ nói:

- Ông chính là Trương Tử Phòng của ta!

Trương Tử Phòng là Trương Lương, quân sư hàng đầu giúp Hán Cao Tổ giành thiên hạ. Tào Tháo so sánh như vậy là muốn tỏ lòng tin sùng và bái phục Tuân Úc. Lúc này Tuân Úc mới có hai mươi chín tuổi, thua Tào Tháo tám tuổi. Để tỏ lòng thành, Tháo lấy chức Phấn dũng tướng quân của mình tặng cho Tuân Úc, gọi là Phấn dũng Tư mã. Từ đó Tào Tháo rất tin dùng Tuân Úc, có việc gì khó đều đến hỏi ý kiến, một hôm Tào Tháo hỏi Tuân Úc:

- Đông Trác quyền lớn, binh nhiều, nên làm thế nào?

Tuân Úc nói:

- Phàm việc gì cũng có giới hạn của nó. Đồng Trác bạo ngược như vậy, nếu phát triển nữa, tất sẽ đổ. Hơn nữa Đồng Trác là người thiếu tự chủ khi gặp việc lớn.

- Thế còn Viên Thiệu - Tào Tháo vội hỏi.

Tuân Úc cười nói:

- Chưa nói đến việc Viên Thiệu tài năng có hạn. Trước hết Công Tôn Toàn sẽ không tha thứ cho

Tào Tháo gật đầu. Thế là Tuân Úc đã biết hết Công Tôn Toàn đang hận Viên Thiệu. Vì Viên Thiệu lừa gạt Công Tôn Toàn.

Tào Tháo nghe Tuân Úc nói liền nhớ đến nguyên nhân sâu xa của mối hận thù giữa Công Tôn Toàn và Viên Thiệu. Châu Mục U Châu Lưu Ngu có con là Lưu Hoà làm Trịnh Thái Trung trong cung. Lưu Hoà và Hiến đế cùng đến Trường An. Hiến đế mới mười một tuổi, nghĩ rằng Đồng Trác không nên đưa mình đến đây mới phải. Hiến đế cho Lưu Hoà lên bỏ về nhà, bảo lưu nhanh chóng phát binh đón Người trở lại Lạc Dương.

Lưu Hoà nghe lời Hiến đế, chạy về Vũ Quan. Trên đường, gặp Viên Thuật ở Nam Dương, bèn kể lại mọi chuyện cho Viên Thuật nghe. Viên Thuật cho đây là một cơ hội tốt, bèn giữ Lưu Hoà ở lại làm con tin, yêu cầu Lưu Ngu phát binh giúp mình đánh Trường An. Lưu Ngu nhận được tin của con trai đành phải phát binh đến giúp Viên Thuật. Sau khi biết tin, Công Tôn Toàn cho Viên Thuật là người không tốt bèn khuyên Lưu Ngu đừng để bị lừa gạt. Lưu Ngu không nghe. Công Tôn Toàn sợ Viên Thuật trách cứ mình, vì đã ngăn cản Lưu Ngu phát binh giúp Thuật. Công Tôn Toàn liền chơi một trò hay: cử người anh em con chú con bác là Công Tôn Việt dẫn một ngàn kỵ binh đến giúp Thuật. Toàn ngầm khuyên Thuật cứ giữ Lưu Hoà lại, để Ngu và Thuật sẽ đối đầu với nhau, điều đó rất có lợi cho Toàn.

Nhưng, nhân lúc không ai để ý, Lưu Hoà đã trốn thoát, chạy đến địa giới Ký Châu lại bị Viên Thiệu tóm được. Khi Viên Thuật phản đối việc lập Lưu Ngu làm đế, Viên Thiệu đã không hài lòng. Bắt được Lưu Hoà, Thiệu cho rằng Thuật đã không coi mình ra gì, dám tự động liên lạc với Lưu Ngu. Viên Thiệu nghĩ việc Viên Thuật cử Thái Thú Trường Sa là Tôn Kiên cũng ví như Viên Thiệu đánh Viên Thuật. Viên Thuật cử em Công Tôn Toàn là Công Tôn Việt dẫn kỵ binh phương bắc đến trợ giúp Tôn Kiên đánh Chu Ngang. Chu Ngang thua trận bỏ chạy. Trong khi truy kích, Công Tôn Việt đã chết vì những mũi tên lạc.

Viên Thuật đưa linh cữu của Công Tôn Việt đến cho Công Tôn Toàn, và viết thư nói là Việt đã bị người của Viên Thiệu bắn chết. Trong thư còn thúc Công Tôn Toàn nên sớm tấn công Viên Thiệu. Viên Thuật kể thêm Viên Thiệu chỉ là con của một a hoàn với cha mình, không thể coi là dòng dõi chính thống nhà họ Viên. Cứ như vậy mối thù giữa Viên Thiệu và Viên Thuật càng trở nên gay gắt. Còn Công Tôn Toàn, nhìn thấy linh cữu của em, đọc thư của Thuật, phút chốc cảm thấy căm hờn và gào to:

- Viên Thiệu nhờ ta mà được Ký Châu, nay lại giết hại em ta, lấy oán trả ơn. Ta phải trả thù, mới xứng là một trượng phu.

Để báo mối thù đó, Công Tôn Toàn đưa quân ra đóng ở gần Bàn Hà.

Cùng thời gian trên, Viên Thiệu lại muốn thoả hiệp với Công Tôn Toàn. Thiệu trao con dấu của Thái thú Bột Hải cho Công Tôn Phạm - anh em con chú con bác với Công Tôn Toàn. Qua việc đó, Thiệu muốn cầu hoà với Toàn. Công Tôn Phạm nhận con dấu, nhưng không giúp Viên Thiệu, vẫn cùng với Công Tôn Toàn đối lập với Viên Thiệu...

Biết vậy, Tào Tháo rất thích thú. Đúng như Tuân Úc đã nói: "Viên Thiệu càng mạnh, thì Công Tôn Toàn càng không thể bỏ qua...".

o o o

Thời tiết ấm dần. Viên Thiệu một mình ở phương bắc và Công Tôn Toàn, người nào người ấy, chuẩn bị giao chiến.

Công Tôn Toàn đóng quân ở Bàn Hà đã công bố năm tội trạng của Viên Thiệu: Viên Thiệu đã có ý xấu, triệu Đồng Trác về làm loạn thiên hạ; Viên Thiệu là Thái thú, phản bội minh ước, không tiến đánh Đồng Trác; Viên Thiệu là người dối trên lừa dưới, lấy oán báo ân, cướp đoạt Ký Châu, bức hại Hàn Phúc; Tôn Kiên tiến đánh Đồng Trác lập công, dọn dẹp lăng mộ Hoàng đế, cúng tế tông miếu, tận một lòng trung, giận Viên Thiệu đã cắt lương thảo, không cho truy đuổi Đồng Trác, Thiệu còn cho người cướp chức Thứ sử; theo đại nghĩa trong sách Xuân Thu, Thiệu là con của một a hoàn đảo lộn tôn ti, tự nhận là con chính.

Năm tội trạng vừa được công bố là một đòn đả kích rất mạnh xuống đầu Viên Thiệu. Nó đã vạch trần cái gốc gác và những âm mưu làm cho Thiệu phải xấu hổ. Mặt khác có rất nhiều người ủng hộ Công Tôn Toàn. Viên Thiệu tức đến lộn ruột, nghiến răng, nghiến lợi. Thiệu quyết sẽ trả thù Công Tôn Toàn.

Ngay sau đấy đại quân của Công Tôn Toàn xuất phát từ Bàn Hà gặp quân của Viên Thiệu. Hai bên giao chiến một hồi. Vì quân lính ít hơn, nên Viên Thiệu thua chạy. Công Tôn Toàn cưỡi một con ngựa trắng, dẫn mấy chục kỵ binh truy đuổi. Viên Thiệu vừa đánh vừa chạy, kéo Công Tôn Toàn đến một nơi rất xa, tách khỏi đại quân của mình. Đang lúc đó, đại tướng của Viên Thiệu là Văn Sú xông ra cản đường, hai người giao chiến một hồi không phải là đối thủ của Văn Sú, nên định quay lại. Binh mã của Văn Sú đã kịp thời chốt ở phía sau. Bọn binh lính và thủ hạ đành vừa bảo vệ Công Tôn Toàn vừa tìm cách phá vây. Văn Sú phóng ngựa tới, chém giết liền mấy tên kỵ binh. Công Tôn Toàn vội vàng chạy vào trong khe núi. Văn Sú xông lên trước, xem chừng sắp đuổi kịp, Công Tôn Toàn phải vượt sang sườn núi bên kia. Văn Sú cũng vượt theo sang, vừa đuổi vừa gọi đầu hàng. Công Tôn Toàn định vượt sang sườn núi thứ hai, không may đường tr con ngựa mất

đà, hất Công Tôn Toàn xuống sườn núi. May có bộ tướng quân Nghiêm Cương đến kịp, đánh nhau với Văn Sú, cứu thoát Công Tôn Toàn.

Lần này tuy thất bại, nhưng binh lính của Công Tôn Toàn không bị tổn thất nhiều. Hơn nữa, sau khi ra thông cáo kể tội Viên Thiệu, nhiều nơi đã lên tiếng hưởng ứng. Lưu Bị, Triệu Vân, cùng các quận, huyện quanh vùng Kỳ Châu đều đưa quân đến giúp. Công Tôn Toàn cử Lưu Bị giúp Điền Giai đi đánh Thanh Châu. Phái Đan Kính tiến công Duyệt Châu. Mấy đạo quân lên đường đều thành công. Tuy chưa hoàn toàn lấy được Ký Châu, Thanh Châu, Duyệt Châu, nhưng đã chiếm được nhiều quận, huyện.

Thấy Công Tôn Toàn đã lấy được một số thành, ấp, lại đang chuẩn bị tiến đánh Ký Châu, Thiệu lo sợ Công Tôn Toàn phối hợp cùng Viên Thuật hình thành thế trận từ hai phía nam, bắc đánh vào. Nên Thiệu đã cử sứ giả đến Kinh Châu yêu cầu Thứ sử Kinh châu là Lưu Biểu tiến công Nam Dương để hạn chế Viên Thuật.

Lưu Biểu đánh bại Tôn Kiên, đồng minh của Viên Thuật, được coi như Viên Thiệu đã thắng trận. Viên Thiệu cho Lưu Biểu khống chế Viên Thuật. Như vậy, không còn lo Viên Thuật giúp Công Tôn Toàn. Bởi vậy, lúc trời trở ấm, cũng là lúc Viên Thiệu cũng như Công Tôn Toàn, đang chuẩn bị cho những trận đánh sắp tới. Và Viên Thiệu tự dẫn quân đi đánh Công Tôn Toàn. Quân của Viên Thiệu gặp quân của Công Tôn Toàn cách phía nam Giới Kiều thuộc miền bắc huyện Uy tỉnh Hà Bắc hai mươi dặm.

Công Tôn Toàn dẫn ba vạn tinh binh xuống phía nam, khí thế rất mạnh. Viên Thiệu cử bộ tướng Khúc Nghĩa làm tiên phong, hai viên đại tướng Nhan Lương và Văn Sú tiếp ứng ở phía sau. Tiên phong Khúc Nghĩa cho một số quân lính đi thám thính, và dẫn tám trăm xạ thủ đi đối phó với quân lính của Công Tôn Toàn. Công Tôn Toàn bố trí tới ba vạn quân, nên không quan tâm tới số quân tám trăm của Khúc Nghĩa.



Nghiêm Cương trấn giữ Giới Kiều, dẫn một đoàn kỵ binh qua cầu, nhìn thấy phía trước có một ít địch liền hạ lệnh tấn công, giống như một con thú đói, xông vào miếng mồi. Tám trăm tinh binh của Khúc Nghĩa đồng loạt ngồi xuống, lấy mộc che người, trông như một đồng dã tràng tránh bão trên bờ biển. Kỵ binh của Nghiêm Cương đến gần, còn hai trăm bước nữa, còn một trăm bước nữa, và chưa đến một trăm bước! Bỗng tất cả nhất tề vùng dậy, cùng hét to như một tiếng sấm và hàng trăm mũi tên bắn ra như mưa. Số binh mã dẫn đầu của Nghiêm Cương đều bị trúng tên, ngã xuống. Toán đi sau thấy vậy, vội vã lùi lại. Khúc Nghĩa thừa cơ xông tới và gặp Nghiêm Cương. Hai người đều là đại tướng, giao chiến với nhau hàng mười mấy hiệp. Xem ra Khúc Nghĩa lợi thế hơn. Chờ đúng dịp, Khúc Nghĩa vung dao chém chết Nghiêm Cương. Binh lính của Nghiêm Cương chỉ còn cách tháo chạy nhanh về Giới Kiều.

Lúc đó, hai viên mãnh tướng của Viên Thiệu là Nhan Lương và Văn Sú, nhìn thấy tiên phong Khúc Nghĩa chiến thắng, liền phóng ngựa xuống tới Giới Kiều. Binh mã của Công Tôn Toản hoảng hốt, chen nhau qua cầu, một số khác trốn chạy dọc theo bờ nam con sông.

Nhan Lương, Văn Sú truy đuổi qua cầu đến tận đại bản doanh của Công Tôn Toản. Nhìn thấy doanh trại ngăn nắp, hai tướng dừng ngựa, không dám mạo hiểm tiến sâu hơn nữa. Hai tướng chém gãy cột cờ ở cổng doanh trại, và hiên ngang đi quanh doanh trại hai vòng.

Binh lính đã báo cáo với Viên Thiệu tin chiến thắng ở Giới Kiều. Viên Thiệu hết sức mừng rỡ, không ngờ vừa giao tranh đã chiến thắng. Thiệu hạ lệnh cho binh sĩ nghỉ ngơi, và dẫn một trăm vệ sĩ cùng mấy chục xạ thủ, thân nhiên ra khỏi doanh trại. Viên Thiệu và mưu sĩ Điền Phong vừa đi dạo vừa nói chuyện vui. Thiệu ngựa mặt nhìn trời và cười l Công Tôn Toản là một kẻ bất tài.

Tiếng cười chưa dứt, không ngờ hơn hai nghìn tên kỵ binh chạy dọc theo bờ sông của Công Tôn Toản đã kịp đến. Vừa nhìn thấy Thiệu và một dóm

lính, chúng đã xông lên, vây kín đến mấy vòng, và bắn hàng loạt tên.

Viên Thiệu thất kinh, suýt ngã. Điền Phong chạy đến dìu Viên Thiệu trốn vào một bức tường thấp ở trước mặt. Viên Thiệu định thần lại, vừa nhìn lũ vệ binh, và các xạ thủ, vừa giận dữ ném chiếc mũ xuống đất, nói lớn:

- Đại trượng phu phải chết ở chiến trường, không nên tham sống mà trốn ở xó này! - Nói xong Thiệu rút tên bắn lại bọn kỵ binh của Công Tôn Toàn. Các xạ thủ khác cũng bắn tiếp. Hơn một trăm vệ sĩ cũng chống cự quyết liệt bằng gươm, bằng giáo.

Đó là một hành động anh hùng bất đắc dĩ của Viên Thiệu. Trong lúc bị vây chặt như vậy, thì dù có yểm trợ đến mấy, Thiệu cũng không thể thoát ra ngoài được. Duy nhất còn một cách là khích lệ tinh thần chiến đấu của binh lính, thì may ra còn có đường sống.

Quả nhiên lính của Công Tôn Toàn một là không biết trong số người bị bao vây có Viên Thiệu, hai là bọn lính của Thiệu chống trả khá quyết liệt, không dễ gì thắng được, hơn nữa tinh thần chiến đấu đã giảm sút, chúng vừa thua trận, nên hơn hai ngàn tên kỵ binh đã vội vã chạy đi nơi khác.

Viên Thiệu bị một phen khiếp vía, toát cả mồ hôi. Một số người đến dìu Thiệu về đại bản doanh.

Cách đó mấy hôm, sau khi chinh đốn đội ngũ, Công Tôn Toàn lại đến công kích Viên Thiệu. Lần này quân của Toàn lại bị thất bại. Công Tôn Toàn ngửa mặt lên trời than rằng: "Trời đã không giúp ta!". Sau đấy dẫn quân về Kế Thành. Từ đó về sau không bao giờ dẫn quân đi đánh Thiệu nữa.

Đánh lui Công Tôn Toàn, Viên Thiệu đã nắm chắc được Ký Châu. Quyền thống trị Ký Châu của Viên Thiệu cũng ổn định từ đấy.

Từ trước, Thứ sử Duyệt Châu Lưu Đại, Viên Thiệu và Công Tôn Toàn vẫn thường đi lại với nhau. Thời gian Công Tôn Toàn đối đầu với Viên Thiệu, Toàn đề nghị Lưu Đại tỏ thái độ. Do thế lực của Công Tôn Toàn rất mạnh, nên Lưu Đại chần chừ không dám quyết. Lưu Đại nghe nói Trình Dục là người Đông Quận có nhiều mưu sâu, bèn đến hỏi ý kiến. Trình Dục nghe xong rồi nói:

- Công Tôn Toàn ở tận miền bắc, còn Viên Thiệu thì ở kề bên. Muốn nhờ người bạn ở xa giúp đỡ, chi bằng nhờ người ở gần, đáng tin hơn. Quân lực của Công Tôn Toàn tuy mạnh nhưng vẫn chưa phải là đối thủ của Viên Thiệu.

Lưu Đại suy nghĩ mãi, chưa vội có ý kiến gì.

Quả nhiên không lâu, tin Công Tôn Toàn thua trận truyền đến, Lưu Đại mới hoàn toàn tin phục lời bình luận của Trình Dục. Sau đó Lưu Đại liên minh quân sự với Viên Thiệu.

Sau một thời hỗn loạn và dàn xếp, Viên Thiệu trúng cử Ký Châu. Công Tôn Toàn đành giữ phía nam U Châu. Tinh Châu và khu Tư Lệ do quân Đông Trác khống chế. Duyệt Châu, Dự Châu có mặt nhiều đạo quân. Viên Thiệu nắm phần lớn đất đai ở Dự Châu, Lưu Biểu nắm toàn bộ Kinh Châu, đang dần dần ổn định. Ngoài ra còn có Đào Khiêm ở Từ Châu. Lưu Yên ở Ích Châu, Trương Lỗ ở Hán Trung, dần dần trở thành những độc lập.

Thế lớn trong thiên hạ lúc hợp, lúc chia. Toàn bộ đất nước Trung Quốc rơi vào tay nhiều người, hình thành cục diện quân phiệt cát cứ.

o o o

Chiến tranh liên miên, khiến cho nền kinh tế nông thôn - nền kinh tế cơ bản của đất nước, bị phá sản hoàn toàn. Nhân dân vẫn là người chịu thương chịu khổ nhiều nhất. Tào Tháo vốn là người cảm thông nhiều với nỗi khổ của nhân dân, đứng trước những cảnh tượng bi thảm mà người dân phải

chịu đựng trong chiến tranh, Tào Tháo cảm thấy bi thương và phẫn nộ. Từ những cảm xúc đó Tào Tháo viết thành bài "Hao lý hành".

Nghĩa sĩ ở Quan Đông,  
Khởi binh đánh bọn hung.  
Hội quân ở Minh Tân,  
Cùng hướng về Hàm Dương.  
Sau lòng người phân tán,  
Trù trừ việc không thành.  
Tranh giành nhiều quyền thế,  
Nổi tiếp hại lẫn nhau.  
Phương Nam định xưng hiệu,  
Khắc ấn ở Bắc phương.  
Binh lính không cời giáp,  
Trăm họ đành thương vong.  
Xương trắng khắp cánh đồng,  
Ngàn dặm không tiếng gà.  
Trăm người chỉ còn một,  
Đọc lại thêm đoạn trường.

Trong bài, Tào Tháo viết: các nghĩa sĩ khu Quan Đông cùng nhau khởi binh diệt董卓 tiếm quyền và tàn bạo. Lúc đầu, các đạo quân kéo về Minh Tân hòng khôi phục lại giang sơn nhà Hán. Nhưng sau đó thiếu người dẫn đầu, chần chừ không hành động, vì mỗi người đều có ý đồ riêng của mình. Họ tranh quyền đoạt lợi, đổi bạn thành thù, chém giết lẫn nhau.

Tào Tháo cũng chỉ rõ: Cầm đầu quân liên minh là Viên Thiệu, nhưng ý chí của hai anh em họ Viên đã có nhiều thay đổi. Viên Thuật là em, có âm mưu xưng đế ở miền nam Thọ Xuân. Còn anh là Viên Thiệu ở miền bắc, khắc ấn vàng chuẩn bị lập Lưu Ngu làm đế, thành lập Triều đình mới. Chiến tranh liên miên, người lính không có thì giờ cởi bỏ áo giáp, rận bám đầy người. Trong chiến tranh, nhân dân chết vô số, xương trắng rải rác khắp cánh đồng. Hàng ngàn dặm đường không có tiếng gà gá trăm người may còn một người sống sót. Tình cảnh thật bi thảm, khiến người đau xót, đứt từng khúc ruột.

Tào Tháo ngâm đi ngâm lại bài "Hao lý hành", hòng vợ bớt nỗi niềm buồn khổ, cảm phần chất chứa trong lòng. Nghĩ đến sơn hà, xã tắc, trăm họ, một người hào kiệt có chí khí, phải làm sao để quốc thái, dân an. Nhưng những người hào kiệt có chí khí chân chính, liệu có được mấy người? Tháo nghĩ mãi mà không hiểu, có nhiều người lúc đầu thì hăng hái, tràn đầy lý tưởng, nhưng sau họ chỉ nghĩ đến lợi ích cá nhân, không đếm xỉa đến lợi ích của đất nước, nỗi đau khổ của nhân dân...

Vào cuối đời nhà Hán, trong số những lãnh tụ nổi tiếng, Tào Tháo là một trong số ít người đồng tình với những "nỗi khổ của quần chúng". Có thể nói sự nghiệp của Tào Tháo trưởng thành trong sự nghiệp của những người khởi nghĩa. Gần như Tháo là một lãnh tụ giỏi nhất của những người khởi nghĩa. Tào Tháo quan tâm, đồng tình và có nhiều công sức giải quyết các sự kiện khởi nghĩa. Nhờ vậy, sự nghiệp của Tào Tháo mới thành đạt trong nhiều khó khăn, vất vả.

Đó là điểm mấu chốt khác biệt giữa Tào Tháo với những lãnh tụ nổi tiếng khác. "Thơ là người", bài "Hao lý hành", nói lên tâm trí và tình cảm sâu kín nhất của Tào Tháo.

Hơn một ngàn năm sau, Chung Tửng người nhà Minh, đã có cảm xúc khi đọc bài này: "Quả là một bài sử thi chân chính cuối đời nhà Hán vậy!"

# TÀO THÁO

Tào Trọng Hoài  
www.dtv-ebook.com

## Chương 7: Đánh Đổ Người Tốt

Sau khi đánh thắng Công Tôn Toàn, lấy gọn Ký châu, Viên Thiệu sợ nhớ mình là mình chủ đánh đổ Đổng Trác. Viên Thiệu liền sai người tâm phúc đến xem xét tình hình ở chỗ Tư đồ Vương Doãn, mới biết Vương Doãn không hề chống đối Đổng Trác, ngược lại đã trở thành tay chân đắc lực của Đổng Trác nữa.

Năm Sơ Bình thứ hai (năm 191 công nguyên), Trác nhận chức Thái sư. Địa vị hơn hẳn mọi người. Từ đó, những phẩm phục của Đổng Trác cũng mang màu sắc các phẩm phục của Hoàng đế thường dùng, đều có màu vàng. Lên xe, xuống ngựa cũng có nghi lễ như đối với Hoàng đế. Và không phải ngày nào Đổng Trác cũng thượng triều. Bởi vậy, các đại thần khi có việc, phải đến phủ Thái sư xin ý kiến. Dần dà phủ Thái sư nghiêm nhiên trở thành như Triều đình vậy.

Khi thấy Đổng Trác, công khanh, đại thần đều phải đứng bên xe vái chào. Đổng Trác chỉ gật đầu nhẹ, không cần đáp lễ.

Đổng Trác thấy các Thái thú, Thứ sử ở vùng Quan Đông, người nọ tranh giành địa bàn của người kia, coi như không có chuyện gì, vẫn chuyên tâm vào việc xây dựng Trường An. Trác nói:

- Nếu việc lớn thành công, ta có cả thiên hạ. Nếu việc lớn không thành, ta cũng ở đây, đổ kẻ nào dám đến!

hối hận, đã nghe lời thượng thư Chu Sắt, Hiệu úy thành môn Ngũ Quỳnh, không dùng người của mình, mà bổ nhiệm các danh sĩ thiên hạ,

những là Viên Thiệu, Viên Thuật, Hàn Phục, Lưu Đại, người là Thái thú, người là Thứ sử, để rồi lấy oán báo ân, ai ai cũng đòi đánh đổ Đông Trác. Đông Trác thề sẽ không đại đột nữa, từ nay sẽ đề bạt nhiều người của mình.

Thế rồi Đông Trác bổ nhiệm Đông Tự là em làm Tả tướng quân; cháu là Đông Hoàng làm Hiệu úy Trung quân. Hai người này cùng con rể của Đông Trác là Ngưu Phụ, con nuôi là Lã Bố và Lý Thôi, Quách Dĩ, Trương Tế đều được cầm quân, rất được tín nhiệm.

Ngoài ra, những người trong gia đình họ Đông, ai có thể phong hầu thì đều được phong hầu. Ngay đến đứa bé cô em gái vừa sinh ra cũng được phong hầu. Đứa cháu gái còn để bím tóc cũng được phong là Vị Dương quân.

Đông Trác coi những người ở các châu, quận có hành động chống đối không là gì cả. Đông Trác từng nói: chỉ có anh chàng Tôn Kiên là ghê gớm, không ai được coi thường hắn. Bây giờ Tôn Kiên đã chết, chẳng còn gì đáng ngại nên Đông Trác có thể kê cao gối mà ngủ yên.

Đông Trác thường đến My Ổ cách Trường An hai mươi dặm. Mỗi lần xa Trường An đều uỷ thác công việc Triều đình cho Vương Doãn, đủ thấy Đông Trác tin tưởng Vương Doãn đến mức nào!

Mỗi lần Đông Trác đi hoặc về, các công khanh, đại thần đều phải ra ngoài thành đưa tiễn hoặc đón tiếp. Và Đông Trác, theo tục lệ của người Hồ, người Khương, căng lều, bạt, bày tiệc rượu ở ngoài thành chiêu đãi mọi người. Ai nấy ăn uống, vui vẻ hàng nửa ngày.

Một lần, khi mọi người đang ăn uống trong lều thì lính dẫn mấy tên tù binh từ phương bắc đến. Đông Trác lệnh cho đưa tù binh chuốc rượu các công khanh, đại thần. Chuốc rượu như thế nào? Đông Trác cho trói từng đứa lại rồi đứa thì bị chặt một tay, đứa thì bị chặt một chân, kẻ thì bị xẻo mũi, móc mắt hoặc cắt tai, cắt lưỡi, tất cả đem nướng chín... tiếng kêu thảm



thiết, máu me đầm đìa. Các quân văn, võ run cầm cập, người rơi đũa, người rơi thức nhắm, còn Đồng Trác vẫn thản nhiên mời rượu.

Một lần khác, Đồng Trác bày tiệc đang cùng các công khách yến ẩm. Tư đồ Vương Doãn, Thượng thư Dương Toán, Vệ úy Trương Ôn, Hiệu úy Tư Lệ Hoàng Uyển, Thượng thư Bộc xạ sĩ Tôn Thụy, Thượng thư lang Thái Ung, Kỵ đô Hiệu úy Lý Túc đều có mặt. Lúc này, Đồng Trác đang bực với Vệ úy Trương Ôn, coi Ôn như một cái gai. Trong lúc mọi người nâng chén chúc mừng sức khoẻ Thái sư Đồng Trác, thì thấy Lã bố bước vào nói nhỏ với Đồng Trác câu gì đó. Các đại thần bắt đầu lo lắng, chưa biết lại có tai hoạ gì đây.

Nghe Lã Bố nói xong, Đồng Trác mỉm cười:

- Lại có chuyện như thế kia à?

Sau đó, nét mặt sa sầm, Đồng Trác ra lệnh kéo Trương Ôn ra ngoài. Văn võ bá quan sợ xanh cả mặt, không hiểu chuyện gì.

Lát sau, bọn thủ hạ đưa lên một món thức nhắm: đó là một chiếc mâm lớn màu đỏ, trên mâm là cái đầu của Trương Ôn, Đồng Trác rót đầy chén rượu rồi cười nói:

- Các vị không việc gì phải lo sợ Trương Ôn cầu kết với Viên Thuật. Thư của Viên Thuật rơi vào tay của Phụng Tiên, vì thế hẳn phải chết. Các vị đều vô can, vậy xin mời uống tiếp!

Các công khanh, đại thần đều yên lặng. Ai nấy cảm thấy bàng hoàng.

Tiệc tan, mọi người lo lắng ra về. Tư đồ Vương Doãn về đến nhà, cứ mỗi lần nhắm mắt, lại nhìn thấy cái mâm, trên là cái đầu của Trương Ôn. Ông nghĩ cần phải nhanh chóng tìm ra một cách gì đó, nếu không, các đại thần trong triều dần dần sẽ bị giết sạch.

Tư đồ Vương Doãn, Hiệu úy Tư Lệ Hoàng Uyển, Bộ xạ sĩ Tôn Thụy, Thượng thư Dương Toàn, bàn cách giết Đông Trác. Cái khó nhất trong kế hoạch không phải bản thân Đông Trác mà là Hộ vệ Trung lang tướng Lã Bố, người luôn luôn ở bên cạnh Đông Trác.

Lã Bố, người Ngũ Nguyên Lương Châu. Lã Bố là một kỵ sĩ tài ba, võ nghệ siêu quần, sức khoẻ hơn người. Lã Bố vóc dáng cao to, khôi ngô nhất trong đám binh sĩ. Khi Đông Trác và Chấp kim ngô Đinh Nguyên kinh địch với nhau ở Lạc Dương, do nhờ có Lã Bố thuộc đoàn quân Đinh Nguyên làm phản, nên Đông Trác mới loại bỏ được Đinh Nguyên, nắm quyền khống chế kinh thành. Hành vi phản bội của Lã Bố vào thời điểm quan trọng nhất, khiến Đông Trác càng thêm tín nhiệm.

Sau khi dời đô về Trường An, Đông Trác ngày càng thêm tàn bạo. Nhưng Đông Trác cũng đủ trí thông minh để hiểu rằng, các công khanh nhà Hán bị giết hại thế nào cũng tìm cách để báo thù. Để khỏi bị hành thích, Đông Trác yêu cầu Lã Bố phải luôn ở cạnh. Hai người gắn bó như cha con.

Đông Trác không ngờ rằng, người chủ mưu hãm hại mình là Tư đồ Vương Doãn, ngự được Đông Trác quý trọng nhất.

Năng lực hành chính của Vương Doãn rất mạnh. Trước và sau khi cung đình có biến, ông là quan Tư đồ. Về sau ông bị bãi chức. Khi Đông Trác chuẩn bị dời đô về Trường An, do công trình có nhiều khó khăn, nên Đông Trác bổ nhiệm Vương Doãn, gương mặt quen thuộc trong chính quyền Lạc Dương, làm chức Tư đồ, chủ trì kế hoạch dời đô. Vương Doãn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo ý Đông Trác, khiến Đông Trác càng thêm tín nhiệm.

Tính tình Đông Trác càng ngày càng khô khan và thô bạo. Tính thẳng thắn, hào phóng thời trẻ không còn nữa, hơi một chút là nổi nóng, không kiềm chế được. Có một lần, hai người tranh luận về việc gì đó, Lã Bố không biết nhường nhịn, Đông Trác đã ném cả chiếc kích vào người Lã Bố. May nhờ có sự nhanh nhẹn, Lã Bố đã tránh kịp. Sau này Đông Trác thường

vàng, bạc để an ủi Lã Bố. Lã Bố cũng tỏ ý lấy làm tiếc. Nhưng từ đấy, tình cảm giữa hai người đã bắt đầu rạn nứt.

Hơn nữa, ngày đêm Lã Bố phải canh giữ quanh phủ, nảy sinh mối tư tình với một thị nữ xinh đẹp của Đổng Trác. Hai người quyến luyến và đam mê nhau. Họ thường gặp nhau trong những đêm trăng nơi vườn hoa. Nhưng cả hai rất sợ Đổng Trác. Nếu để con người tính khí thất thường đó biết chuyện thì sẽ ra sao? Lúc này Lã Bố cũng phải đề phòng. Lã Bố cảm thấy thù địch với Đổng Trác. Tình cảm đó ngày càng mạnh. Lã Bố suy nghĩ nhiều sinh ra mộng mị: Một buổi hai người đang ôm ấp nhau như đôi uyên ương, bỗng Đổng Trác phát hiện, cầm kích đâm Lã Bố. Để bảo vệ thị nữ, Lã Bố đã giao chiến với Đổng Trác... Lã Bố bừng tỉnh, biết mình nằm mơ. Nhưng cuộc giao chiến quyết liệt trong giấc mơ đã có một ấn tượng thật sâu sắc, càng ngày Lã Bố càng thấy căm ghét Đổng Trác.

Vương và Lã Bố thân tình với nhau đến độ có chuyện chưa nói ra mà đã hiểu lòng nhau, có lần Lã Bố đã đem chuyện thù hận trong lòng ra nói với Vương Doãn.

Nghe xong, Vương Doãn nhíu mày than thở:

- Những ngày gần đây, tính tình Đổng Thái sư càng trở nên hung bạo. Chẳng khác gì trời mùa hạ, biển ảo khôn lường, chẳng biết rồi chuyện gì sẽ xảy ra. Ai đáng giết đã giết, ai đáng loại đã loại. Phàm những việc gì không vừa ý, Đổng thái sư cấm bỏ qua. Tình trạng của ông thật là nguy hiểm!

Lã Bố nói như van xin:

- Tư đồ giúp cho, tôi phải làm gì bây giờ?

Vương Doãn suy nghĩ hồi lâu rồi mới ngập ngừng nói:

- Tôi nói ra xin tướng quân đừng trách...

Lã Bố nói:

- Tình tôi và Tư đồ như anh em, xưa nay có giấu nhau điều gì, sao Tư đồ còn phải nghi kỵ?

Vương Doãn nhìn trước, ngó sau rồi mới nói:

- Đừng trách tôi nói thẳng, trừ phi tướng quân cắt đứt quan hệ với cô thị nữ đó, bằng không, Đông Trác sẽ trách tội. Ngay cả như vậy, chắc gì đã thoát. Thị nữ là người lăm điều chóng sẽ lộ chuyện này ra. Mà tướng quân thì không bao giờ muốn giết cô ta. Song dầu có giết thì rồi sẽ nói với Đông Trác ra sao? Đông Trác quyết hỏi ra ngọn ra ngành. Bề nào cũng khó! Nhìn vào đâu cũng thấy khó. Cái gốc vẫn lẩn thân Đông Trác. Nếu không có Đông Trác, thì chẳng có gì là khó. Hơn nữa, tướng quân và cô thị nữ bây giờ là tình nhân, nhưng sau này có thể nên vợ nên chồng.

Lã Bố nói:

- Ý Tư đồ là nên loại bỏ?

Vương Doãn nói:

- Đây là cách duy nhất. Ngoài cách đó ra, liệu còn có cách nào hay hơn không?

Lã Bố dấm mạnh xuống mặt bàn, nói luôn:

- Đông Trác ép ta quá lắm! Đừng trách ta là kẻ vô tình. Ta giết tên giặc già Đông Trác!

Vương Doãn liền ngăn lại, nói:

- Đây là việc hệ trọng phải suy nghĩ kỹ càng, không thể liều lĩnh. Chúng ta phải tìm ra một cách thích hợp!

Tới lúc này, Vương Doãn mới nói rõ kế hoạch đã cùng bàn với Tư Lệ Hiệu úy Hoàng Uyển, Bộc xạ sĩ Tôn Thụy, Thượng thư Dương Toàn, yêu cầu Lã Bố tham gia làm nội ứng. Đương nhiên là Lã Bố hoàn toàn tán thành. Họ mật ước thời gian với nhau.

Trong thời tiết oi ả như thế này, Đông Trác chỉ ở Trường An nhiều lắm là mười ngày hoặc nửa tháng. Phần lớn thời gian là ở My Ổ. Lúc nào cũng có binh sĩ vũ trang, tầng tầng lớp lớp hộ vệ, không ai dám đến gần Đông Trác. Vương Doãn và những người khác không còn kiêu như rắn rỏi ra khỏi lỗ. Từ lâu, Vương Doãn đã thừa biết Đông Trác có dã tâm muốn cướp ngôi vua. Đông Trác thường bàn với Hiến đế, để Hiến đế không ra khỏi giường, giả ốm. Sau đó tung tin ra ngoài nói Hán Hiến đế mệt mỏi, không đủ sức lo liệu triều chính, muốn nghỉ ngơi, nên cần gặp bá quan văn võ tại cung Vị ương để tuyên thánh chỉ quan trọng. Những tên tay chân tâm phúc của Đông Trác gài từ lâu ở hậu cung, gần đây đã báo cho Đông Trác biết, Hán Hiến đế ốm thật, có ý muốn nhường ngôi. Đông Trác tin tưởng như vậy và cảm thấy sung sướng vô cùng.

Ngày Đinh Ty, tháng tư năm Sơ Bình thứ ba, bầu trời trong sáng và nóng. Đông Trác nhận được chỉ lệnh của Hiến đế. Cho rằng Hiến đế chuẩn bị nhường ngôi cho mình, Đông Trác bèn ăn mặc chỉnh tề, lên xe vào Triều. Đường từ My Ổ tới hoàng cung được giới nghiêm. Xe của Đông Trác đi giữa một đội ngũ như đội ngũ của Hoàng đế. Bộ, kỵ binh phòng vệ hai bên. Lã Bố dẫn một đội quân tuần tra liên tục phía trước và sau. Quân cảnh vệ dày đặc.

Thực ra, trước lúc đội ngũ của Đông Trác xuất phát, Vương Doãn đã bảo Bộc xạ sĩ Tôn Thụy viết chiếu thư của Hoàng đế trao cho Lã Bố. Lã Bố đã lệnh cho Kỵ đô úy Lý Túc, Tần Nghị, Trần Vệ dẫn một đội cấm tử, ăn mặc như quân Cảnh vệ, ẩn mình sau cửa cung, chuẩn bị hành thích.

Đông Trác dương dương tự đắc, ngồi xe đi đến cửa cung, không hề đề phòng một hành động bất trắc nào. Lý Túc ẩn mình gần đấy, nhanh chóng

xông ra, đâm một nhát bằng ngọn kích dài. Không ngờ, theo thói quen, bao giờ Đồng Trác cũng mặc áo giáp ở bên trong, nên kích đâm không thủng, chỉ bị thương ở bả vai.

Đồng Trác thất kinh, ngã sóng soài, miệng thét lớn:

- Lã Bố đâu

Lã Bố xông lên thét lớn:

- Phụng mệnh Hoàng đế, ta giết tên nghịch tặc!

Đồng Trác không ngờ Lã Bố làm như vậy, liền phản nộ, mắng nhiếc.

- Ta coi mày như con. Không ngờ mày làm phản. Đồ phản nghịch, mày phải chuốc lấy vạ lớn...

Mắng chưa hết câu, thiết mâu của Lã Bố đã đâm trúng cuống họng của Đồng Trác.

Đội cảm tử xông tới, chém đầu Đồng Trác.

Tin Đồng Trác bị giết lan truyền rất nhanh. Trong ngoài cung, mọi người đều hoan hô. Thành Trường An như trong ngày tết, đâu đâu cũng ca, hát, treo cờ, kết hoa. Mặt khác, Lã Bố thừa thắng giết luôn Đồng Tự là em Đồng Trác. Gia quyến và những người thân họ Đồng đều bị giết sạch.

Vương Doãn ra lệnh truy quét dư đảng của Đồng Trác. Các đoàn quân trong khu Tư Lệ xuất hiện trong nhiều trạng thái rất khẩn trương.

o o o

Đoàn quân của Lã Bố làm phản và chính quyền của Đồng Trác bị lật đổ, khiến cho quân khu Tư Lệ, văn võ bá quan và binh lính trong thành Trường An, từ người dân Lạc Dương bị ép tới, đến dân chúng ở Trường An trước

đây vui mừng khôn xiết. Tiếng hoan hô vang động một góc trời. Tấm thân phì nộn của Đông Trác được ném ra đường để thị uy. Những binh sĩ canh gác chết, mỡ bụng Đông Trác, nhét vào đó những sợi bấc, mỡ trong bụng chảy ra là dầu để thắp đèn, thật là nhục nhã vô cùng.

Không còn Đông Trác hay đè nén, ức hiếp, Hiến để thấy nhẹ cả người. Nhà vua liền luận công khen thưởng. Vương Doãn được bổ nhiệm là Lục Thương thư sự, Lã Bố là Phấn vũ tướng quân, phong Ôn hầu. Bộc xạ sĩ Tôn Thụy cho rằng mình không có công nên không nhận phần thưởng. Vương Doãn và Lã Bố, một văn một võ, cùng quản lý triều chính, phò tá Hán Hiến đế. Họ truy xét những người thuộc phe nhóm Đông Trác, kẻ bị giết, kẻ bị cầm tù.

Xuất phát từ tình cảm chịu ơn Đông Trác đã giải cứu, lại được Đông Trác quý mến nên Tá trung lang tướng Thái Ung đã đến vái lạy trước thi thể Đông Trác. Vương Doãn biết chuyện đã mắng Thái Ung:

- Đông Trác là nghịch tặc, không giết đi thì nhà Hán sẽ mất, ông là đại thần trong triều, là danh sĩ trong nước, lẽ ra phải bồi dưỡng điều đó. Nay ngược lại ý dân, vái lạy nghịch tặc, lẽ nào ông là đồng đảng với Đông Trác?

Đương nhiên Thái Ung hiểu được đại nghĩa. Thái Ung nói với Vương Doãn.

- Tôi tuy bất tài, nhưng cũng biết được điều hơn lẽ thiệt. Đông Trác lộng hành, đảo lộn triều chính, tội đáng chết. Tôi chỉ vì chút tình riêng mà vái lạy. Nếu thấy vậy là có tội tôi không dám chối, chỉ xin nối tay, tha cho lần này.

Wương Doãn giao Thái Ung cho Đình Úy xử lý. Thái úy Mã Nhật Thiện biết Thái Ung chuyển này dữ nhiều lành ít, bèn thay Thái Ung xin Vương Doãn, nói:

- Không nên xử Thái Ung tội chết. Ông ta có học vấn, lại đang viết lịch sử nhà Hán.

Vương Doãn lắc đầu nói:

- Trước đây Hán Vũ đế không giết Tư Mã Thiên để ông ta viết sách. Ông ta đã mượn cơ phi báng Triều đình. Ngày nay Hoàng thượng còn trẻ, nếu cứ để cho người này còn cơ hội múa bút, có lẽ hẳn sẽ chửi hết chúng ta...

Mã Nhật Thiện đành thở dài. Sau này Thái Ung bị bức chết ở trong tù.

Điều đáng suy nghĩ nhất ở đây là chủ soái Ngưu Phụ đoàn quân Tây Lương của Đổng Trác trước đây đóng quân gần thành Trường An, tuy đã ngăn cản được sự tiến công của Lý Túc, nhưng lại sợ Lã Bố thừa thắng truy kích, bèn hạ lệnh rút quân về Lương Châu, giữa đường gặp binh biến, Ngưu Phụ đã chết trong đám loạn quân. Quân lính trực thuộc Đổng Trác trước đây do Lý Thôi, Quách Dĩ thống lĩnh đóng quân ở Lương Châu và biên giới khu Tư Lệ nên không gặp nạn. Hai người nhìn thấy các đoàn quân trong khu Tư Lệ đều ăn mừng, khi biết tin Đổng Trác bị giết, họ bắt đầu lo sợ. Hai người tỏ ý muốn đầu hàng Tư đồ Vương Doãn, người đang điều hành chính quyền mới, song Vương Doãn cương quyết không chịu tiếp nhận. Thậm chí Lý Thôi bàn với Quách Dĩ giải tán quân đội và chạy nhanh về Lương Châu.

Nhưng Tham mưu của quân đội là Giả Hủ kiên quyết phản đối, nói:

- Vương Doãn là kẻ không muốn nghe lời người khác, Lã Bố thiếu tự trọng lại vô mưu, chỉ tự đắc nhất thời, không thể tồn tại lâu dài. Hơn nữa, nho sĩ Thái Ung chỉ vì cú điệu Đổng Trác mà bị Vương Doãn bức tử trong ngục thì thực là điều phi nghĩa. Văn, võ bá quan trong triều tỏ ra không tín nhiệm chính quyền mới. Tôi cho rằng, khi tinh thần phản đối Đổng Trác trở lại bình thường, Vương Doãn và Lã Bố sẽ không còn ai ủng hộ. Ở Quan



Đông, từng quân khu đang mãi lo mở rộng thế lực của mình. Các đoàn quân khu Tư Lệ qui mô nhỏ, ý kiến lại phân tán. Vậy có vấn đề gì để các ngài phải lo ngại?

Lý Thôi, Quách Dĩ đều cho rằng Giả Hủ nói có lý, nên lại hỏi:

- Vậy theo ý kiến ngài, sau đây ta nên làm gì?

Giả Hủ nói:

- Nên làm như Đông Trác trước đây, đưa quân đánh thẳng vào Trường An. Chỉ cần đánh bại Lã Bố là có thể phò Thiên tử nắm chính quyền. Chẳng may thất bại, lúc ấy hẵng giải tán, bỏ chạy, vẫn chưa muộn. Trong tình hình hiện nay có nhiều khả năng giành thắng lợi. Nếu không chớp lấy thời cơ, sau này có hối cũng không kịp.

Lý Thôi nghe lời Giả Hủ, hợp quân với Quách Dĩ đánh vào Trường An.

Lãnh tụ các đoàn quân khu Tư Lệ vừa bất mãn trước thái độ chuyên quyền của Vương Doãn, vừa lo ngại đoàn quân Tây Lương dũng mãnh, nên án binh bất động. Quân Tây Lương của Lý Thôi lại được các đoàn bạn của Trương Tế, Phàn Trù, Lý Mông từ Tây Lương kéo đến giúp. Tất cả có đến hơn chục vạn người, ngựa, thanh thế thật rầm rộ.

Lã Bố đơn độc cố thủ trong thành Trường An, vào đêm ngày thứ tám, binh lính hậu cần làm phản, dẫn quân của Lý Thôi

Lã Bố thấy vậy, nhanh chóng đưa số ít những người thân tín và quân lính trực thuộc rút chạy.

Vương Doãn kiên quyết giữ thành, nhưng sau này bị Lý Thôi sát hại.

Để báo thù cho Đông Trác, quân Tây Lương làm náo động cả kinh thành, sát hại các quan văn, võ phản lại Đông Trác. Các đoàn quân trong

khu Tư Lệ đều thấy nguy khốn, nhưng ai giữ phận người nấy tự chuẩn bị chống quân Tây Lương, không có ai chịu vào Trường An phò vua, giúp nước.

Vương triều nhà Hán lại rơi vào tình trạng hỗn loạn, vô chính phủ.

o o o

Mặc dù trong thành Trường An náo loạn âm trời, nhưng quân Quan Đông khởi nghĩa cần vương vẫn yên ắng lạ thường. Mọi người đã quên mất Hoàng đế. Ai cũng chỉ chăm lo mở rộng địa bàn.

Đúng vào dịp này, Tào Tháo nhận được một món quà rất lớn.

Khi anh em Trương Giác phát động đội quân Khăn vàng thì phái đông Thanh Châu là nơi hưởng ứng mạnh mẽ nhất. Khi anh em Trương Giác bị Hoàng Phủ Tung giết trong khu Tư Lệ, thì số mấy trăm vạn quân Khăn vàng ở Thanh Châu, tự phân tán thành số không, mai phục chờ thời cơ.

Ngược với quyền lực của Triều đình ngày càng suy yếu, thời cuộc ngày càng hỗn loạn, đội quân Khăn vàng ở Thanh Châu động trở lại, ngày càng mạnh, liên tục tác chiến với các quan huyện. Những người nông dân trên đồng ruộng gần như đi theo quân Khăn vàng hết, vì quan lại áp bức họ quá nặng nề. Thứ sử Thanh Châu Chu Tang Hồng, với thái độ cứng rắn, cho bao vây toàn bộ. Quân Khăn vàng định vượt sông đến hợp nhất với binh lính Hắc Sơn thuộc Ký Châu, họ đã đụng phải quân của Công Tôn Toàn đóng ở miền bắc Ký Châu. Toàn hạ lệnh cho quân đội triển khai chém giết, buộc quân Khăn vàng phải vượt biên chạy về Duyện Châu.

Quân Khăn vàng Thanh Châu có đến hàng trăm vạn người hùng hổ kéo vào Duyện Châu. Tướng giữ thành Trịnh Toại ra giao chiến. Quân Khăn vàng khí thế rất mạnh, chẳng mấy chốc quan quân thất bại, Trịnh Toại bị chém giết. Quân Khăn vàng thừa thắng tiến đánh Đông Bình. Thứ sử Duyện Châu Lưu Đại chuẩn bị ra giao chiến. Kể từ khi giết Thái thú Đông

Quận Kiều Mạo, thu nhận số tàn quân của Mạo, Lưu Đại cảm thấy lực lượng đã khá mạnh, những định đem quân tiêu diệt quân Khăn vàng ở biên giới để Duyệt Châu được bình yên. Nay quân Khăn vàng lại tự kéo đến, Lưu Đại quyết sẽ không tha.

Tế bắc tướng Bào Tín hay tin, can ngăn Lưu Đại nói:

- Quân Khăn vàng có hàng trăm vạn, Duyệt Châu lòng dân phân tán, quân đội không muốn tác chiến, ta không thể trực diện đánh nhau với chúng. Nếu không sẽ bị thất bại. Theo tôi, quân Khăn vàng đông, tiếp tế lương thảo khó khăn, ta nên dùng chiến thuật cố thủ, chờ đợi thời cơ. Đến lúc mà quân Khăn vàng muốn tiến không được, muốn đánh không xong, thời gian kéo dài, lương thảo thiếu thốn, chẳng bao lâu sẽ tan tác như chim thú. Lúc bấy giờ, chọn lấy một đội tinh binh, đánh trúng chỗ hiểm. Có như vậy mới hòng tiêu diệt được bọn chúng.

Lưu Đại lại xem thường quân Khăn vàng. Trang bị của bọn chúng đơn giản. Chúng là quân lính nông dân ké huấn luyện, không thể địch nổi quân lính chính quy của Lưu Đại, Lưu Đại bỏ ngoài tai lời khuyên của Bào Tín, cho Bào Tín là người quá thận trọng. Lưu Đại dẫn quân giao chiến trực diện với quân Khăn vàng. Trong khi giao chiến với nhau, Lưu Đại mới thấy đầu chí của họ rất cao, khó lòng chống đỡ nổi. Hiểu được như vậy thì đã muộn. Quân Khăn vàng đánh thẳng vào trung quân của Lưu Đại. Lưu Đại thua chạy, quân lính tan tác. Trong cuộc loạn chiến, Lưu Đại bị thương ngã ngựa, cuối cùng bị giẫm đạp đến chết, thành một đồng thịt bầy nhầy.

Lưu Đại chết. Khí thế quân Khăn vàng càng mạnh. Duyệt Châu dễ dàng thất thủ.

Quân Khăn vàng tuy đông, nhưng lại thiếu lãnh tụ xuất sắc. Đánh thì thắng, song không biết cai quản thành, ấp như thế nào. Nghĩa quân phần lớn là những người chân thật, thắng trận rồi thì muốn quay về nhà làm ruộng. Bọn Trương Giác là những người giỏi chính trị, tài mưu lược, biết nhìn xa

trông rộng. Còn bây giờ trong đám quân Khăn vàng không tìm thấy ai như vậy. Do đó, sau khi đã giết được tướng giữ thành, Thứ sử Duyệt Châu, lẽ thường phải nghĩ cách thống trị, đằng này lại cứ tiếp tục tiến quân!

Quân Khăn vàng kéo đến đúng chỗ đóng quân của Tào Tháo và Đông Quận.

Thái thú Đông Quận Tào Tháo đang theo luyện binh mã ở Bộc Dương. Vừa nghe tin Thứ sử Duyệt Châu Lưu Đại bị giết, Tào Tháo đã có ngay một kế hoạch. Tháo cho triệu tập một hội nghị quân sự khẩn cấp, mời các thủ lĩnh mấy quận, huyện vùng lân cận tới dự. Tào Tháo có một trợ thủ người Đông Quận tên là Trần Cung, tự Công Đài. Trần Cung là bộ tướng và là mưu sĩ của Tào Tháo. Trần Cung hiến kế cho Tào Tháo:

- Hiện nay Thứ sử Duyệt Châu Lưu Đại đã ch, Triều đình còn chưa cử người đến thay thế, tôi sẽ liên lạc với những người nổi tiếng trong châu, cố gắng thuyết phục Thứ sử phủ bổ nhiệm ngài làm Châu mục. Có được địa bàn là có cơ sở để sau này giành thiên hạ.

Nghe lời Trần Cung, Tào Tháo vô cùng cảm kích. Trần Cung lên đường ngay.

Thứ sử phủ Duyệt Châu đang bàng hoàng về chuyện Lưu Đại chết, quân lính Khăn vàng đánh phá khắp nơi, nhân đó Trần cung nói khéo:

- Hiện nay trong cả nước có nhiều biến đổi. Duyệt Châu chưa có người lãnh đạo, dễ bị thôn tính, chúng ta sẽ mất quyền thống trị trong châu, chi bằng cho mời Thái thú Đông quận Tào Tháo làm Châu mục. Có Tào Tháo lãnh đạo dễ dàng chống lại quân lính Khăn vàng, làm cho dân tình an cư, lạc nghiệp.

Tể bặc tướng Bào Tín, từ xưa vẫn xem trọng Tào Tháo, đặt nhiều kỳ vọng ở Tào Tháo. Bào Tín từng khuyên Tào Tháo lui về phía nam sông Hoàng Hà chờ đợi thời cơ. Bào Tín hoàn toàn tán thành ý kiến của Trần

Cung và có lời động viên số quan lại có mặt. Bào Tín còn giúp Trần Cung có dịp tiếp xúc với số quan lại khác. Mọi người đang lo ngại về nạn quân Khăn vàng quấy nhiễu, bây giờ có người đứng ra duy trì thời cuộc, giữ an sinh mệnh tài sản quan chức thì còn gì vui hơn nữa! Thế là mọi người đồng ý để Tào Tháo thay Lưu Đại làm Thứ sử Duyện Châu.

Và với sự khích lệ của Bào Tín, các quan sứ trong châu qua sông Hoàng Hà, đến Đông Vũ Dương đón Tào Tháo về làm việc. Tào Tháo nhanh chóng chỉnh đốn đội quân phòng vệ châu, quận, chuẩn bị tiêu diệt tận gốc số quân Khăn vàng đầy khí thế.

Nhưng số quân Khăn vàng rất đông, sức chiến đấu rất mạnh, lại vừa thẳng trận, nên khí thế hực. Tào Tháo ít quân, lực lượng mỏng. Làm sao có thể đánh lại đội quân Khăn vàng mạnh mẽ? Hai bên vừa giáp trận, Tào Tháo cảm thấy yếu thế, khó mà thắng nổi. Quả nhiên sau một hiệp đã thua, Tào Tháo quyết định thu quân quay về cố thủ.

Tuy là vừa đánh đã thua, nhưng Tào Tháo tỏ ra vẫn vững vàng. Tháo đánh giá quân Khăn vàng thấy họ có ít ngựa, sức cơ động thấp, tổ chức lỏng lẻo. Trước mắt, chúng cậy có quân đông, nên sinh kiêu ngạo, thiếu cảnh giác. Tào Tháo quyết định không hội chiến trực diện, mà dùng chiến thuật đánh từ nhiều phía, tiêu diệt khí thế của đối phương. Đối phương mất khí thế rồi sẽ bao vây diệt gọn.

Suy nghĩ hồi lâu, Tào Tháo quyết định xây dựng chiến trường ở thành Thọ Trương, nay là vùng tây nam huyện Đông Bình, tỉnh Sơn Đông. Thành Thọ Trương ở giữa sông Tế và sông Vấn, là một bình nguyên rộng lớn, thích hợp nhất cho kỵ binh xuất kích. Đánh bằng kỵ binh là sở trường của Tào Tháo. Tào Tháo đã mấy lần giữ chức Hiệu úy kỵ binh, là một kỵ sĩ tài ba.

Quân Khăn vàng tập kết ở vùng giữa Diêm Thành và Thọ Trương, rất gần với đại quân của Tào Tháo. Nhưng Tào Tháo vẫn muốn quan sát trận

địa của đối phương. Tháo quyết định cùng Bào Tín dẫn một đội quân kỵ binh và bộ binh hỗn hợp, hơn ngàn người ra mặt trận quan sát địa hình. Dẫn một ngàn quân đến trước mấy chục vạn quân để thu thập tin tức, quả là một sự mạnh dạn quá đáng.

Tào Tháo là người có đầu óc tinh tế, giỏi về kế sách, hành động dũng cảm, thích đến những nơi gần quân địch nhất. Do vậy, nhà thơ Tô Đông Pha đời sau, ca ngợi Tào Tháo là nhà quân sự dùng binh giỏi nhất trong lịch sử Trung Quốc. Trong suốt cuộc đời chiến đấu, Tào Tháo luôn xuất hiện trong những tình huống cực kỳ nguy hiểm, phần lớn là do Tào Tháo quá bạo

Tào Tháo cảm thấy thoả mãn khi đã vạch kế hoạch chu đáo cho chiến dịch thành Thọ Trương. Bởi vậy trước cuộc hội chiến, trong lúc dẫn Bào Tín ra quan sát ở tiền phương, Tào Tháo đã hết lời giảng giải cho Bào Tín nghe về mưu lược tác chiến của mình. Cũng có thể vì quá phấn khích nên lính kỵ binh của Tào Tháo và Bào Tín đã bỏ rơi số lính bộ binh một khoảng cách rất xa, vừa vạn đến bờ sông Vãn Thủy. Bỗng trước mặt xuất hiện một toán lính địch khoảng trên một ngàn tên. Tào Tháo đành phải cùng với hơn một trăm kỵ binh của mình ứng chiến. Nhưng bờ sông gồ ghề, kỵ binh không thể xung phong, số bộ binh lại chưa đến kịp, quân số cực kỳ chênh lệch, có khả năng sẽ bị tiêu diệt toàn bộ.

Trong cảnh nguy khốn đó, Bào Tín cho một số nhỏ kỵ sĩ khoẻ mạnh, dũng cảm mở đường máu đưa Tào Tháo ra ngoài, còn mình và số kỵ binh còn lại quyết một trận sống, mái. Tào Tháo phản đối hết mực, nhưng thái độ của Bào Tín rất cương quyết. Quân đội không thể thiếu người chỉ huy. Nhìn vào toàn cục, buộc Tháo phải thừa cơ phá vây ra ngoài. Binh lính ở lại đã chết, Bào Tín cũng chiến đấu tới hơi thở cuối cùng. Năm đó Tín mới có bốn mươi một tuổi.

Bào Tín là một nhà hào phú, gia thế tiếng tăm. Trong đoàn quân Quan Đông ít người có tấm lòng như vậy. Vào năm đó, lúc Tào Tháo còn thân cô thế mỏng, Bào Tín đã động viên, nói: - Người thiếu mưu trí thì khó lòng

thoát hiểm. Có thể hôm nay rất mạnh, nhưng rồi một ngày nào đấy sẽ thất bại. Người có thể diệt ác phục thiện sau này chính là tướng quân. Hôm nay ngài là tướng quân, mai kia sẽ là người giữ trọng trách lớn!

Người bạn tâm tình ấy, vì sự mạo hiểm thiếu chu đáo của mình, đã chết. Tào Tháo nghĩ lại và rất đau lòng. Tào Tháo cho người tìm kiếm thi thể của Bào Tín mà không được đành nhờ người khắc một tượng gỗ hình Bào Tín, đem sơn son, cúng tế và chôn cất chu đáo. Khi cúng tế, Tào Tháo khóc lóc rất thương tâm, ai ai cũng cảm động đến rơi lệ. Và từ đó, người người càng thêm gắn bó với Tào Tháo.

Để trả thù cho Bào Tín, Tào Tháo quyết phải đánh thắng trận này mới thôi. Tào Tháo tập kết tất cả thanh niên ở Duyện Châu, huấn luyện một thời gian ngắn và cho ra chiến đấu luôn, để tăng thêm kinh nghiệm cho số thanh niên này. Suốt ngày Tào Tháo mình mặc giáp sắt ra tận nơi chỉ huy chiến đấu. Vì thế, quân lính đều hăng hái. Nguồn bổ sung tân binh tăng thêm rất nhiều. Thêm vào đó, còn có các binh lính của Lưu Đại, Bào Tín để lại, khiến cho lực lượng chiến đấu của Tào Tháo ngày càng mạnh hơn.

Ngược lại, quân Khăn vàng tổ chức lỏng lẻo, thiếu hiểu biết về quân sự, nên không thể chống đỡ được những trận đánh rất mạnh của Tào Tháo. Sĩ khí quân Khăn vàng ngày càng giảm sút. Liên tiếp hơn mười trận hội chiến lớn nhỏ vừa qua đã làm cho quân Khăn vàng thở không ra hơi nữa. Tào Tháo cho huy động toàn bộ quân sĩ ra xuất kích, giành thế chủ động, thay nhau tác chiến. Quân của Tào Tháo cơ động nhanh, sĩ khí mạnh mẽ. Trong mấy cuộc hội chiến lớn, Tào Tháo đều giành thắng lợi, khiến cho ý chí chiến đấu của hơn mười vạn quân Khăn vàng gần như tiêu tan hết.

Tào Tháo vốn là người đồng tình với những cuộc nổi dậy của nhân dân. Nếu không vì Bào Tín thì Tào Tháo đã không trừng trị quân Khăn vàng đến nông nổi này. Đến khi quân Khăn vàng sức đã cùng, lực đã kiệt thì những tình cảm thù hận trong lòng Tào Tháo cũng dần dần nguội lạnh.

Nhân dân khởi nghĩa là vấn đề chính trị, không nên giải quyết bằng vũ lực quân sự. Tào Tháo hiểu sâu sắc điều đó. Chém giết sẽ chỉ yên ắng được một thời. Hễ lơ ra, là phản loạn lại âm ầm nổi dậy. Vấn đề chính trị phải giải quyết bằng ương pháp chính trị mới có kết quả. Nên khi thế lực của quân Khăn vàng bắt đầu suy yếu, Tào Tháo đã kịp thời an ủi, vỗ về họ.

Thậm chí Tào Tháo công khai nói với các tướng lĩnh quân lính vũ trang rằng:

- Nhiệm vụ lần này có hoàn thành tốt đẹp hay không còn tùy thuộc vào điều hiểu biết sau đây: an ủi và vỗ về họ, quan trọng hơn nhiều so với việc truy quét họ.

Tào Tháo thông báo để các lãnh tụ quân Khăn vàng biết điều kiện để hai bên đàm phán tranh thủ đình chiến. Nhưng không phải Tào Tháo chỉ nghĩ đến việc hoà đàm với kẻ thù. Tháo lợi dụng thời gian đình chiến điều động quân đội, bố trí lại những chiến tuyến. Tào Tháo cho tập kết không ít những quân đội tinh nhuệ, xây dựng vô số những phòng tuyến tác chiến.

Không lâu, đàm phán bị vỡ. Lập tức Tào Tháo đã mở rộng hoạt động. Song Tào Tháo hết sức tránh việc chém giết. Bằng sách lược

"đuôi

vịt",

tìm cách dồn quân Khăn

vàng vào những cái hố rộng đã đào sẵn, rồi vây lại.

Mùa đông rét buốt đã đến, bộ đội chủ lực của quân Khăn vàng bị vây hãm ở Tế Bắc, dưới tác động liên tục của Tào Tháo, đã hạ vũ khí xin hàng vô điều kiện. Tào Tháo rất vui mừng, tuyên bố bỏ qua quá khứ, người già yếu không còn sức chiến đấu thì cho về quê cày ruộng. Còn hơn ba mươi



vạn người khác thì sắp xếp lại, tăng cường huấn luyện, biên chế thành "quân Thanh Châu", chỉ đạo họ lập những đồn điền khai khẩn.

Cứ như thế, không những vấn đề quân Khăn vàng được giải quyết, đồng thời tước rất nhiều sản phẩm nông nghiệp, đóng góp rất lớn vào xây dựng lại nền kinh tế nông thôn đã bị phá sản cuối đời Hán. Nhưng điều quan trọng nhất là, nhờ có quân lính của Bào Tín, Lưu Đại hợp vào, lần đầu tiên Tào Tháo có được một đoàn quân tinh nhuệ nhất trong thiên hạ.

Đẹp yên bọn quân Khăn vàng ở Thanh Châu, khiến sự nghiệp của Tào Tháo có bước tiến rất dài. Dân chúng cũng như toàn bộ quan lại các quận, huyện đều tín nhiệm Tào Tháo. Về thực chất, Tào Tháo đã khống chế được toàn bộ các đoàn quân ở Duyện Châu. Danh tiếng của Tào Tháo được nâng cao. Tháo trở thành một người cạnh tranh có thực lực. Viên Thiệu nhân đó, tiến cử Tào Tháo làm Châu mục Duyện Châu, giúp Tháo trở thành một tay quân phiệt lớn trong vùng.

Mất nửa năm trời mới tiêu diệt được quân Khăn vàng ở Thanh Châu, vậy chức Thứ sử Duyện Châu của Tào Tháo đã ổn định chưa? Thật không ngờ, một phe phái khác ở Trường An đã cử một viên chức tên là Kim Thượng đến làm Thứ sử Duyện Châu. Song Tào Tháo có đồng ý không? Tào Tháo vất vả lắm mới có được Duyện Châu, chẳng nhẽ lại nhường cho người khác dễ như vậy sao? Ngay như Viên Thiệu cũng không muốn Tào Tháo rời bỏ địa bàn đó. Nên khi nghe Kim Thượng dẫn một đoàn người ngựa đến Duyện Châu, Tào Tháo cho quân mai phục ở biên giới, khi thấy Kim Thượng liền chặn đánh. Kim Thượng bị một đòn bất ngờ, hoang mang chạy thẳng đến chỗ Viên Thuật, kẻ đối đầu với Viên Thiệu.

o o o

Đổng Trác chết rồi, thời gian Vương Doãn nắm quyền thì sự đối lập giữa người Quan Đông và bộ máy chính quyền Trường An không còn nữa. Trên thực tế, lãnh tụ các đoàn quân Quan Đông đã quên mất sự tồn của

chính quyền. Ngược lại, để bành trướng thế lực, họ xung đột kịch liệt với nhau. Anh em họ Viên đã biến tình thân thành thù địch, họ đối xử với nhau một cách hung hãn hơn bất kỳ ai hết. Viên Thiệu liên kết với lãnh tụ các đoàn quân của bốn châu Ký, Thanh, Duyện, Tinh và đồng minh quân sự với Thứ sử Kinh Châu Lưu Biểu, tất nhiên Châu mục Duyện Châu Tào Tháo là chỗ thân tình của quân Viên Thiệu. Về phía Viên Thuật có: Công Tôn Toàn ở phía bắc; Đan Kinh, Lưu Bị là bạn đồng minh với quân của Toàn: Thứ sử Từ Châu Đào Khiêm; Thái thú Bắc hải cũng nghiêng về Viên Thuật. Ngoài ra, số binh lính Tôn Kiên để lại, lùi về giữa Giang Đông khi Tôn Sách tuổi còn rất nhỏ. Số này tuy lệ thuộc tập đoàn Viên Thuật, nhưng sẽ không tham gia vào cuộc chống đối trực diện.

Trong thời gian Viên Thiệu và Công Tôn Toàn xung đột ở miền bắc, Viên Thuật hiệp đồng với các cánh quân bạn xâm nhập vào biên giới phía nam của Viên Thiệu để hạn chế binh lực của Viên Thiệu. Lưu Bị, Đan Kinh, Đào Khiêm đến đóng quân ở Cao Đường, Bình Nguyên... gây không ít khó khăn cho Viên Thiệu. Là bạn đồng minh, Tào Tháo tự nhiên vất vả lây vì Viên Thiệu. Tào Tháo xuất binh từ Duyện Châu đánh tan liên quân của Lưu Bị, Đào Khiêm tại tây nam Thanh Châu.

Thái thú Nam Dương Viên Thuật biết Tào Tháo là người của Viên Thiệu. Thuật nghĩ: Hiện nay Tào Tháo và Viên Thiệu đã chiếm Duyện Châu, nếu không tìm cách cản trở để Viên Thiệu bành trướng về phía đó, đồn Ký Châu, Duyện Châu, Thanh Châu về một mối thì thật là điều vô cùng bất lợi. Vì thế, Viên Thuật hẹn với Công Tôn Toàn ở miền bắc tiến công Viên Thiệu, còn mình thì dẫn quân lên bắc tiến công Tào Tháo.

Sau khi đuổi được Kim Thượng, giữ nguyên địa vị của mình ở Duyện Châu, Tào Tháo lo sợ bị Trường An hỏi tội. Trước mắt, lại bị Viên Thuật tiến công, Tào Tháo cảm thấy quá cô đơn. Chức Thứ sử thì chưa được Triều đình công nhận. Đang lúc khó khăn như vậy, Mao Giới người Bình Háo nói với Tào Tháo:

- Ngày nay thiên hạ chia cắt, anh hùng cát cứ. Viên Thiệu và Lưu Biểu tuy có đại quân, nhưng thiếu mưu sâu, nhìn xa trông rộng, chưa có một chút cố gắng nào cho đất nước. Triều đình không có tiền để xây dựng, trăm họ không có tài sản để sinh sống, chính quyền, thể chế như vậy, không thể tồn tại lâu dài. Những người khởi binh vì đại nghĩa sẽ thắng. Những người có địa vị quan chức chính thức mới có đủ tài nguyên. Sách lược của mình công từ nay về sau là phụng mệnh Thiên tử, sai khiến đại thần, cày cấy, chăn nuôi, tích lũy lương thực. Như vậy, nghiệp bá vương mới thành.

Lúc đó Tào Tháo cũng mong muốn, một ngày nào đấy, mình sẽ là bá chủ như Tề Hoàn Công, Tấn Văn Công. Nghe Mao Giới nói như vậy, Tháo cảm thấy có nhiều hy vọng. Nhưng làm thế nào là coi trọng nghề nông, phát triển nghề tơ tằm thì chưa biết! Sau này sẽ bàn tới. Đây là một sách lược rất có giá trị, Tào Tháo đã ghi nhớ. Còn việc tôn thờ Thiên tử là việc cấp bách, bằng bất kỳ giá nào cũng phải làm. Tào Tháo định cử ngay sứ giả về Trường An xin triều cống.

Nhưng muốn đến Trường An không phải dễ. Đúng như Mao Giới nói: "Thiên hạ chia cắt" từng người trấn giữ từng vùng, chẳng ai nhường ai, vậy thì việc thông thương, đi lại tránh sao không có trở ngại? Muốn đến Trường An trước tiên phải qua Hà Nội. Tào Tháo đành cho sứ giả đến Thái thú Hà Nội Trương Dương mượn đường. Trương Dương lắc đầu không thuận. May sao có người ở Định Đào là Đổng Chiêu nói giúp:

- Tuy Tào Tháo cùng cánh với Viên Thiệu, đó là hiện tượng tạm thời. Trước mắt thế của Tào Tháo chưa mạnh nhưng Tào Tháo là anh hùng trong thiên hạ, nên kết giao. Lúc này Tào Tháo đang cần ngài giúp đỡ, ngài nên nhân cơ hội này tiến cử Tào Tháo với Triều đình. Nếu công việc trót lọt, sau này ngài sẽ rất có

Trương Dương nghe nói đã xuôi tài, bèn tiến cử Tào Tháo. Đổng Chiêu viết thư gửi Lý Thôi, Quách Dĩ, đề nghị họ tiếp sứ giả của Tào Tháo.

Lý Thôi, Quách Dĩ nhận được thư của Trương Dương, Đổng Chiêu, nhưng lại sợ Tào Tháo còn có âm mưu gì với Hiến đế, bèn cho giữ sứ giả của Tào Tháo. Hoàng môn Thị lang Chung Diêu người Dĩnh Châu nói với Lý Thôi, Quách Dĩ:

- Hiện nay các quan chức châu, quận, không tuân lệnh Triều đình, không được như họ Tào ở Duyện Châu trung thành với vương cung, cho sứ giả đến triều cống, cần phải tiếp đãi tử tế, từ đó động viên kẻ khác, không được khó, dễ với sứ giả của Tào Tháo, khiến thiên hạ phải thất vọng!

Lúc này, Lý Thôi, Quách Dĩ mới nhận lễ vật, ưu đãi sứ giả của Tào Tháo. Địa vị Thứ sử của Tào Tháo coi như được Triều đình công nhận.

Sau khi cho sứ giả của Tào Tháo ra về, dần dần Lý Thôi, Quách Dĩ mới hiểu được lời Chung Diêu là đúng đắn. Hai người hiểu: muốn củng cố chính quyền, cần phải liên hệ với các quan chức ở Quan Đông. Trước đây họ rất bức, vì nghe tin Châu mục Từ Châu Đào Khiêm liên kết với Chu Tuấn để phản đối hai người, nhưng bây giờ họ phải nghĩ cách vỗ về Chu Tuấn như đã vỗ về Tào Tháo.

Trước đây Chu Tuấn và Đào Khiêm từng đã dấy binh chống Đổng Trác. Đổng Trác sai Lý Thôi, Quách Dĩ đánh Chu Tuấn một trận toại bời. Hiện nay Đào Khiêm liên kết với các tướng lĩnh quanh vùng, bầu Chu Tuấn làm Thái sư, ra thông cáo hiệu triệu Châu mục các nơi khởi binh đánh Lý Thôi, Quách Dĩ, để đón rước Thiên tử. Lý Thôi, Quách Dĩ nghe kế của mưu sĩ Giả Hủ, cho sứ giả mời Chu Tuấn về triều nhận chức Thái phó.

Chu Tuấn tiếp đón sứ giả của Lý Thôi, Quách Dĩ, mới biết Lý Thôi, Quách Dĩ đã tiến cử mình với Hiến đế, phong cho một chức quan to. Trong khi đó Đào Khiêm và những người khác đã tôn Chu Tuấn làm Thái sư, dẫn quân đánh Lý Thôi, Quách Dĩ. Chức "Thái sư" cao sang thật, nhưng vẫn không phải là chức quan do Triều đình bổ nhiệm, đương nhiên chỉ là giả

hiệu. Chu Tuấn cảm động với chức vụ mà Triều đình ban tặng, liền quyết định từ chối Đào Khiêm, và nói:

- Nay nhà vua triệu kiến thần, bổ nhiệm làm việc, phải nhanh chóng nhận chỉ, mới là người đại nghĩa.

Đào Khiêm không vui, liền trách:

- Thái sư đã thay đổi, không muốn chống lại bọn Lý Thôi, Quách Dĩ, Phàn Trù phản nghịch, vui lòng cộng tác với chúng hay sao?

Chu Tuấn không hài lòng, trả lời:

- Các ngài đã hiểu lầm ta. Lý Thôi, Quách Dĩ, Phàn Trù là lũ tiểu nhân. Khi có dịp, ta sẽ tiêu diệt chúng.

Đào Khiêm vốn muốn vạch trần ý đồ của Chu Tuấn, nhưng khi biết Chu Tuấn quyết định vào triều nên thôi.

Hôm đó Chu Tuấn đến Trường An gặp Lý Thôi. Hôm sau Hiến đế bổ nhiệm ông chức Thái phó.

Kế hoạch Đào Khiêm cử ông cầm đầu đi đánh Lý Thôi và Quách Dĩ đành bỏ dở.

o o o

Năm Sơ bình thứ ba, là năm sự nghiệp cá nhân của Tào Tháo có nhiều thành công cực kỳ lớn lao. Một là Tào Tháo đã nắm trọn quyền chi phối Duyệt Châu; hai là bằng phương pháp vừa đánh vừa xoa, Tào Tháo đã thu được ba mươi vạn quân Thanh Châu, bổ sung cho lực lượng lớn mạnh của mình; ba là đã tiếp thu được nhiều ý kiến rất hay của Mao Giới, tuy chưa thực hiện được hết, nhưng mọi việc làm của mười năm sau đó đều theo nguyên tắc chỉ đạo của Mao Giới "Phụng mệnh Thiên tử" và "lập đồn điền

nuôi quân"; bốn là việc Tào Tháo ra đời có ảnh hưởng quan trọng đến văn phong kiến an sau này.

Năm Sơ Bình thứ tư, đoàn quân của Tào Tháo vừa được biên chế xong vào cuối năm ngoái, là một thách thức quan trọng đối với binh lính của Viên Thiệu - một chủ lực của quân Quan Đông.

Bình định xong Duyện Châu, Tháo đem quân trực thuộc đóng tại Chân Thành. Lúc đó, tình hình đối kháng giữa các cánh quân nam, bắc Quan Đông trở nên cực kỳ phức tạp. Thứ sử Kinh Châu Lưu Biểu tăng thêm áp lực đối với binh lính của Viên Thuật đóng tại biên giới phía đông bắc châu, quận, cắt đứt mọi tài nguyên, quân nhu. Viên Thuật, bất đắc dĩ, phải dời sang Duyện Châu, xâm nhập vào địa bàn của Tào Tháo.

Lính chủ lực của Viên Thuật đóng tại thành Phong Khâu. Viên Thuật liên hệ với tàn quân ở Hắc Sơn sau khi bị quân Tào đánh bại và quân lính Vuphula của Hung Nô, hòng với mấy cánh quân từ phía tây công kích Tào Tháo.

Sau khi bố trí xong, Viên Thuật phái Khiển bộ tướng Lưu Tường, dẫn quân tiên phong tiến gần tới Chân Thành, nơi binh lính trực thuộc của Tào Tháo đóng quân đNhiều chiến. Nhưng Lưu Tường tỏ ra khiếp sợ trước khả năng tác chiến của Tào Tháo, nên khi đến Khuông Đình bờ phía nam sông Bộc Thụy bèn hạ trại, không dám tiến thêm.

Tào Tháo nhận được những tài liệu do thám quân đưa về, phân tích cẩn thận thì thấy binh lính Viên Thuật có thể chia thành ba mũi tiến công Chân Thành. Tào Tháo đoán được mục đích của Viên Thuật là bằng một cú đánh cực mạnh, khiến cho binh lính các quận, huyện khác không thể hỗ trợ cho quân Tào, khiến Tào Tháo bị cô lập hoàn toàn.

Tào Tháo nghĩ phải đánh tan nhuệ khí của kẻ thù, giành quyền chủ động. Tháo đã thấy rõ nhược điểm của quân Viên Thuật. Quân tiên phong

của Lưu Trường tuy trong thế dụ chiến, nhưng đóng quân ở Khuông Đình là một sai lầm to lớn.

Từ Khuông Đình đến Trần Lưu nơi có quân chủ lực của Viên Thuật gần hơn từ Chân Thành đến Khuông Đình khoảng một ngày đường đi bộ. Nhưng quân Tào chỉ cần vượt sông Bộc Thủy là có thể trực tiếp công kích Khuông Đình. Còn quân của họ Viên từ Trần Lưu phải vượt sông Thư Thủy, sông Biện Thủy, sông Nam Tế Hà, Bắc Tế Hà mới đến được Khuông Đình. Vượt sông là một việc hết sức khó khăn trong phương thức hành quân thời đó. Nếu như quân Tào hành quân cấp tốc thì sẽ đến Khuông Đình sớm hơn nhiều so với quân chủ lực của họ Viên. Quân lính của Hắc Sơn, của Vuphula còn ở xa hơn nữa, chờ đến khi chúng tới, có lẽ trận đánh đã kết thúc từ lâu!

Sau khi phân tích kỹ nhược điểm trong bố cục quân sự của họ Viên, Tào Tháo đã nắm chắc phần thắng trong tay. Tào Tháo nghĩ ngay đến một câu trong binh pháp:

biết

người biết ta, trăm trận trăm thắng.

Hiện nay Tào Tháo đã đạt tới trình độ cao trong chiến tranh

Căn cứ vào tình hình đó, Tháo quyết định, bất ngờ đánh úp quân họ Viên.

Trước đây và cũng như sau này, rất nhiều lần, Tào Tháo thích tấn công theo kiểu này, vì nó hợp với khẩu vị của Tào Tháo. Đây cũng là biểu hiện tác phong quân sự và tính cách đặc trưng của Tào Tháo. Gan dạ, có trí tuệ, nhiều mưu lược, tất cả những ưu điểm đó khiến Tào Tháo rất thích lối đánh bất ngờ, đánh úp và thường là thành công.

Lần này, Tào Tháo cũng quyết định sẽ đánh úp quân Viên Thuật.

Tào Tháo cử Tuân Úc công khai tập kết các quân đoàn quận, huyện ở Duyện Châu về Chân Thành. Treo cờ, gióng trống, làm như kiêu bố phòng toàn diện và luyện tập, làm cho ai nấy từ rất xa đã nghe thấy, nhìn thấy. Viên Thuật cử thám tử đi nghe ngóng tình hình. Thám tử cho rằng quân Tào đang biên chế theo quy mô lớn, chuẩn bị đánh hội chiến. Viên Thuật nghe xong không nghi ngờ gì cả.

Cùng lúc ấy, Tào Tháo dẫn quân trực thuộc, yên hơi, lặng tiếng, bí mật hành quân đến bờ sông Bộc Thủy. Tào Tháo thường tự mình tham gia vào những khâu then chốt. Tào Tháo muốn nắm chắc từng bước tiến, thoái của nước cờ quan trọng, không để bất kỳ ai thay chân mình. Không phải vì họ không làm được, mà vì nếu giao cho người khác những việc then chốt như thế này, Tào Tháo hoàn toàn không yên tâm. Mỗi khâu mấu chốt quan hệ đến sự thắng bại của toàn quân. Thường xảy ra nhiều tình huống khẩn cấp, phải có người mưu trí, quyết đoán khác thường mới ứng phó kịp.

Hiện không ai biết quân chủ lực của Tào Tháo đã đến bờ sông Bộc Thủy. Bước thứ nhất đã thành công. Vì trên đường đi, Tháo lệnh cho binh sĩ cuốn cờ, cất trống, không được nói to. Tào Tháo cho quân đi theo những con đường vắng vẻ, nhỏ hẹp. Đồng thời còn tung ra nhiều thám tử bí mật dò xét những người khả nghi và giữ lại, bất kể người đó là ai. Làm như vậy mới giữ được bí mật tuyệt đối.

Đã có mười chiếc thuyền để ở bờ sông Bộc Thủy. Tào Tháo chia quân trực thuộc thành hai mươi tổ, ngồi thuyền sang sông thành hai đợt rất có trật tự. Chẳng may có người rơi xuống nước, ai nấy vẫn bình tĩnh, vài người bơi giỏi nhảy xuống cứu, không cần phải dừng thuyền lại. Từ những việc nhỏ nhỏ như vậy, Tào Tháo đã suy nghĩ rất kỹ và lo liệu chu tất.

Sau khi sang sông, binh lính lại tập hợp theo bốn cánh quân như trong kế hoạch. Tào Tháo cưỡi trên một con ngựa cao to và khoẻ mạnh, nhìn khắp lượt quan quân của mình. Nhìn thấy tướng sĩ tinh thần phấn chấn, ai nấy tỏ



ra sẵn sàng chiến đấu, Tào Tháo mừng rỡ vung roi ngựa, mọi người nhanh chóng tiến lên trước.

Khuông Đình ở ngay trước mặt, đã nhìn thấy doanh trại và cờ xí. Lúc này không thể vừa tiến vừa giấu quân được nữa, nên Tào Tháo hô lớn:

- Hỡi các tướng sĩ, Khuông Đình đã ở ngay trước mặt, hãy giữ nguyên vị trí, chia làm bốn mũi, bắt đầu tấn công. Xung phong!

Chờ đến khi bọn lính canh kịp nhìn thấy chữ "Tào" trên ngọn cờ đại tướng thì quân lính của Tào Tháo, giống như một đám mây đen, ùn ùn kéo tới. Tiếp đó là những tiếng hô chém giết rền vang như tiếng sấm chớp trong những ngày giông bão.

Lưu Tường ngồi trong trường chờ chỉ thị mới của Viên Thuật, bỗng nghe tiếng quân reo hò vang dội, còn chưa biết chuyện gì, đang định cử người ra xem, đã thấy lính canh lao vào như một mũi tên và hét lớn

- Quân Tào đã đến.

Lưu Tường thất kinh, không dám tin là như vậy. Lưu Tường sợ dĩ đóng quân ở Khuông Đình là muốn cách xa Tào Tháo, một con người dũng cảm và thiện chiến. Lưu Tường đang chờ chỉ thị của Viên Thuật, đang chờ phối hợp cùng quân chủ lực của Viên Thuật rồi mới tiến công. Nhưng quân Tào đã xuất hiện ở trước mặt là thế nào? Trong lúc hoang mang Lưu Tường hỏi lại tên lính gác:

- Có đúng như vậy không? Có đúng như vậy không?

Người lính gác lại báo:

- Quân Tào đến rồi!

Lưu Tường không thể không tin, và cuống quít kêu gọi tướng sĩ ra ứng chiến, song mọi việc đã muộn! Quân Tào như một mũi giáo sắc nhọn, từ nhiều phía thọc vào doanh trại, làm cho quân của Lưu Tường tan tác. Mọi người lo chạy cho nhanh, còn ai mà nghênh chiến? Lưu Tường cùng mấy người tùy tùng xông ra ngoài, bán sống bán chết, chạy thật xa mới hoàn hồn! Nhìn thấy quân lính bị diệt sạch, Lưu Tường không biết nên về chỗ Viên Thuật, hay đi đến một nơi nào khác? Lưu Tường tận mắt nhìn thấy năng lực tác chiến của Tào Tháo, và cho đến bây giờ vẫn chưa hiểu vì sao Tào Tháo có thể xuất hiện đột ngột như vậy. Lưu Tường không thể không nghĩ đến mấy chữ

"thiên binh thiên tướng".

Xem ra Viên Thuật có phải là đối thủ của Tào Tháo không?

Lưu Tường vừa lắc đầu vừa thở dài...

Tào Tháo không đuổi theo Lưu Tường. Quân lính tan rã hết thì Lưu Tường cũng không còn quan trọng. Cái chính hiện nay là Tào Tháo phải tập trung tinh lực để đối phó với quân chủ lực của Viên Thuật.

Tháo lệnh cho binh sĩ dọn dẹp chiến trường xong, sẽ bố trí ngay thế trận, chuẩn bị chờ quân chủ lực của Viên Thuật đến. Còn Tuân Úc ở Chân Thành tập kết phần lớn quân Duyệt Châu để Tào Nhân thống lĩnh dẫn đến Khuông Đình.

Tất cả những cái đó đều do Tào Tháo sắp đặt từ trước. Tháo biết rằng: sau khi lấy được Khuông Đình, quân chủ lực của Viên Thuật thế nào cũng đến công kích. Nếu chỉ dựa vào số quân lính đánh lén trấn ở Khuông Đình thì không đủ, cần phải có viện binh tăng viện kịp thời, nên việc Tào nhân dẫn quân đến Khuông Đình là bước một.

Viên Thuật hết sức kinh ngạc khi biết tin Khuông Đình thất thủ. Nhưng nghĩ cho cùng, đó cũng là điều tất nhiên. Với lối dùng binh mưu mẹo của

Tào Tháo, lẽ nào Tháo lại không đánh vào Khuông Đình? Chỉ tiếc là ban đầu không nghĩ tới.

Viên Thuật phán đoán, chủ lực quân Tào chính là quân của Tào Nhân, Tào Tháo sẽ hành động theo quân chủ lực, cơ bản không phải ở Khuông Đình. Sau khi phán đoán như vậy, Viên Thuật dẫn quân bản bộ lần lượt vượt qua bốn con sông chuẩn bị một trận sống mái với quân Tào. Viên Thuật cho rằng ở Khuông Đình chỉ là số quân tiên phong thông thường. Quân lính ở Khuông Đình không nhiều tất phải chờ quân chủ lực đến, mới dám phối hợp công kích. Nhanh trí như Tào Tháo, nhìn thấy phương hướng tiến quân của Viên Thuật, đã thấy ngay ý đồ của họ Viên, nên Tào Tháo rất vui mừng. Thế rồi Tào Tháo phòng thủ Khuông Đình nghiêm ngặt hơn, còn làm ra vẻ ít người rất sợ bị tập kích. Tào Tháo cố làm sao để Viên Thuật biết được và có những đánh giá sai lầm. Mặt khác Tào Tháo chuẩn bị một kế hoạch đối phó với Viên Thuật rất chu đ

Tào Tháo quyết định lại bất ngờ đánh úp quân Viên Thuật.

Căn cứ vào những phân tích của mình, Viên Thuật chỉ chú ý đến quân lính của Tào Nhân, không để ý gì đến số quân phòng thủ ở Khuông Đình. Viên Thuật cho rằng sau khi tiêu diệt xong số quân chủ lực, sẽ quay lại thu dọn nốt số quân ít ỏi ở Khuông Đình cũng chưa muộn. Viên Thuật không ngờ Tào Tháo lại ở Khuông Đình, không ngờ Tào Tháo lại bất ngờ đánh úp, và càng không ngờ số quân đánh úp đó đã có mặt ở Khuông Đình.

Để đối phó với quân chủ lực chỗ Tào Nhân, Viên Thuật cùng đại bộ phận số lính vượt sông Bắc Tế Hà, trong khi trận thế chuẩn bị chưa xong, thì từ Khuông Đình, một đạo quân đầy sát khí. xông tới chém giết. Viên Thuật hoang mang thực sự. Khuông Đình được biết quân ít, lo sợ bị đánh, tại sao trong chốt lát từ bị động chuyển thành chủ động nhanh như vậy? Viên Thuật còn nhìn thấy Tào Tháo ngồi trên mình ngựa đang vẫy quân xông lên.

Khi biết mình phạm sai lầm nghiêm trọng, Viên Thuật cảm thấy lúng túng, không buồn nghênh chiến, mà vội vã cho quân lính rút về phía tây. Quân họ Viên rút đến tận thành Phong Khâu, gần Ô Trạch mới nghỉ.

Viên Thuật chỉnh đốn lại đội ngũ, bố trí phòng tuyến tác chiến. Đang như vậy, lại có người đến báo, quân Tào đang đuổi đến nơi. Không ngờ rằng với một dúm quân ít ỏi, quân Tào lại có thể truy đuổi đại quân của họ Viên.

Viên Thuật liền chửi:

- Cái thằng A Man thật là điên rồ!

nhanh chóng lên bờ thành nhìn xuống.

Không nhìn thì không sao, càng nhìn càng sợ. Phong Khâu Thành hiển nhiên đã bị vây kín. Binh lính vây thành chờ trận đánh đang hát vang những bài ca chiến đấu.

Viên Thuật mất hết lòng tin, không làm sao biết được quân Tào có bao nhiêu người. Viên Thuật thấy không thể khinh địch, phải nhanh chóng thoát khỏi quân Tào, về sau hăng hay.

Thế rồi, Viên Thuật tập hợp một số quân tinh nhuệ, chạy ra khỏi cửa thành phía đông. Thực ra quân Tào có ít, nhưng nhờ có sĩ khí, biết cách bố trí mà nên chuyện. Bởi vậy khi Viên Thuật xông ra khỏi cổng thành phía đông, quân Tào không thể ngăn cản nổi, chưa nói đến Viên Thuật còn có gần ấy quân lính tinh nhuệ hộ tống.

Ra khỏi thành, Viên Thuật nhắm về hướng đông nam, chạy một mạch hơn một trăm năm mươi dặm, vượt sông Nam Tế Thủy, Biện Thủy, Thư thủy đến tận Tương Ấp.

Trong lúc Viên Thuật chưa kịp hoàn hồn, quân Tào, nhanh như gió, đã đuổi tới nơi. Nhìn thấy quân Tào, Viên Thuật sợ đến mất mật, bèn rời Tương Ấp chạy thẳng tới thành Thái Thọ, là một khu thành khá kiên cố, và treo biển miễn chiến.

Viên Thuật dẫn quân tháo chạy hàng hai trăm dặm đường, quân địch lại đuổi gấp phía sau, nên đại bộ phận quân của họ Viên đã tẩu tán gần hết. Cuối cùng đến thành Thái Thọ quân số chỉ còn một phần ba. Ngược lại, số quân Tào truy kích Viên Thuật hợp với quân Duyệt Châu của Tào Nhân, cộng thêm biên chế từ số tù binh, đã trở thành một đội quân chiếm ưu thế tuyệt đối về số lượng.

Thành Thái Thọ rất kiên cố, gần đây được tu s, nên hạ được thành không phải là chuyện dễ. Viên Thuật định cố thủ, để nghỉ ngơi. Nhiệm vụ chủ yếu của số quân còn lại là cố thủ, giữ thành chắc chắn. Khi cảm thấy yên tâm, Viên Thuật mới suy nghĩ kế sách đối phó với Tào Tháo. Viên Thuật phân tích một loạt hành động của Tào Tháo, thấy Tháo có kỹ xảo cao siêu về chỉ huy quân sự. Thêm vào đó là hàng loạt các tiểu xảo bố trí, khiến mọi người nhìn không ra những điểm chính yếu. Đó là điểm thật đáng quý cho những người cầm quân.

Viên Thuật suy nghĩ về những ý đồ sắp tới của Tào Tháo. Tháo sẽ còn giở những trò gì đây? Chỉ vây, mà không đánh chãng? Hay để cho hết lương thảo, lâu dần không đánh mà sẽ thắng? Hay lại bất ngờ, đánh úp? Viên Thuật suy nghĩ đến tất cả các khả năng, biết bệnh mới tìm được thuốc. Về lương thảo thì không đáng sợ. Thành Thái Thọ, lương thảo đầy đủ, một hai năm dùng cũng chưa hết. Và trong một thời gian dài như vậy, chãng lẽ lại không tìm được kế gì đối phó lại với Tào Tháo hay sao? Huống hồ Viên Thuật còn có quân lính ở vùng Phong Khâu...

Nhưng Viên Thuật không thể đoán biết được hành động tiếp theo của Tào Tháo. Tào Tháo sẽ không đánh úp thành Thái Thọ. Không phải chỉ vây

mà không đánh. Tào Tháo sẽ làm một chuyện và Viên Thuật không thể ngờ tới.

Thành Thái Thọ ở gần sông Tuy Thủy, địa thế lại rất thấp. Vào cuối xuân, băng tuyết ở vùng thượng lưu tan, làm nước sông dâng lên đột ngột. Tào Tháo đang nghĩ kế để đánh đuổi Viên Thuật như thế nào đây thì bỗng một kế hay chợt đến, khiến Tào Tháo vui mừng, nói lớn:

- Có rồi, có rồi!

Ngày hôm sau, Tào Tháo cho nhiều binh lính đến tận thượng du sông Tuy Thủy gánh đất, khuôn đá ngăn chặn dòng chảy. Binh sĩ hăng hái, tinh thần lao động rất cao, tin tức truyền đi rất xa.

Có một thám tử báo tin với Viên Thuật:

- Quân Tào đã ngăn đê, đắp đập, chặn mất dòng chảy của sông Tuy thủy. Sau này sẽ phá đê, dòng nước như thác chảy, sẽ cuốn trôi cả thành Thái Thọ.

Viên Thuật gào lên:

- Hông hết rồi! Không ngờ Tào Tháo lại làm một việc hung ác đến như vậy!

Không thể ở đây được nữa, Viên Thuật liền lệnh cho toàn quân nhanh chóng ra khỏi thành...

Như mệnh lệnh chưa truyền đi, thì thám tử lại đến báo:

- Con đê trên thượng du sông Tuy Thủy đang được kéo dài và nâng cao. Tào Tháo còn cho thêm người lên đắp đê.

Viên Thuật càng rối, đứng dậy nói:

- Đi ngay, e chậm sẽ không kịp!

Thế rồi Viên Thuật cùng quân lính tả, hữu rời khỏi thành Thái Thọ, lên thuyền gỗ, qua sông Tuy Thủy chạy về thành Ninh Lăng có độ cao tương đối.

Tào Tháo thấy rất rõ từng hành động của Viên Thuật. Tào Tháo cho người lên thượng du ngăn cản dòng chảy của sông Tuy Thủy, làm ra vẻ sẽ phá đê để nước cuốn trôi thành Thái Thọ, mục đích là đánh lừa Viên Thuật, làm cho Thuật sợ mà phải ra đi. Bởi vậy khi Viên Thuật ra khỏi Thọ không hề cản trở.

Lúc này Viên Thuật đã ra khỏi thành Thái Thọ đúng như ý Tào Tháo. Nhưng không vì thế mà Tào Tháo bỏ qua, Tháo lại cho quân truy đuổi gấp.

Tào Tháo cho quân qua sông Tuy Thủy, đuổi đến thành Ninh Lăng, cho quân vây thành. Thấy thế Viên Thuật lại bỏ thành mà chạy.

Lần này Viên Thuật không còn tâm lý cầu may, không những chạy ra khỏi địa giới Duyện Châu, mà còn vượt qua cả Dự Châu quen thuộc, về tận sào huyệt cũ là thành Dương Châu. Tốc độ truy kích của Tào Tháo làm Thuật sợ phát khiếp, đành vội cho quân vượt Trường Giang đến thành Cửu Long. Lúc này Thuật mới biết mình hồn phách vẫn còn, sinh mạng chưa mất.

Như vậy, Viên Thuật từ Khuông Đình rút về Phong Khâu, vượt qua Tương Ấp, Thái Thọ, Ninh Lăng, cuối cùng là thành Cửu Dương.

Viên Thuật đã rút chạy trên đoạn đường dài hơn sáu trăm dặm, thật là không tiền khoáng hậu. Một lãnh Tư Lệ quân Quan Đông ở miền nam bị đoàn quân mới biên chế của Tào Tháo đánh cho thảm bại là một điều kinh khủng. Mọi người nhìn Tào Tháo bằng con mắt khác thường.

Cuộc truy kích lần này của Tháo cũng rất vất vả. Lúc đầu, số quân của hai bên chênh lệch rất lớn. Quân lực của Viên Thuật cũng nhiều hơn gấp bội. Ưu thế của Tào Tháo chỉ là lòng quyết tâm và sự chuẩn bị chu đáo. Tháo không sợ quân số đối phương đông hơn, Tháo tìm cách đối phó. Tháo biết rằng đánh trực diện sẽ không bằng khéo đấu trí, bằng chiến thuật về tâm lý. Trước tiên phải bất ngờ, đánh úp giành ưu thế. Tiếp đó là một cuộc "truy kích dài sáu trăm dặm", tốc độ chóng mặt, làm cho Viên Thuật không kịp bày mưu tính kế. Nhìn thế hành quân của hai bên biết ngay, quân Tào không hề muốn tiêu diệt quân Viên, chỉ muốn làm tiêu tan sĩ khí của quân Viên Thuật mà thôi. Mấy lần bao vây lần nào Tào Tháo cũng để một đường rút cho Viên Thuật. Nói chung, Tào Tháo truy kích làm cho Viên Thuật phải khiếp sợ.

Có một lần, vì phải truy kích cấp tốc, suốt một ngày một đêm, chiến sĩ không có một giọt nước để nhấp giọng. Hôm đó mặt trời chói chang, khí trời cuối xuân đầu hạ trở nên oi bức, tướng sĩ mồ hôi nhễ nhại, miệng khô lưỡi đắng, suốt mười dặm đường không tìm đâu ra một giọt nước. Ai nấy, cuống họng khô cong, trong lòng như có lửa đốt, đầu óc mê man, chân bước nặng nề. Tào Tháo cho người tìm nước ở khắp nơi nhưng đều không có. Cuộc truy kích rất gấp, không thể dừng lại nghỉ ngơi, vậy phải làm thế nào?

Lúc đó, nhân có một tên lính đi tìm nước phóng ngựa trở về, trong đầu Tào Tháo vừa lóe lên một tia sáng, Tào Tháo phóng ngựa ra đón và hỏi:

- Mà vừa nhìn thấy ở đằng kia có một rừng mơ phải không?

Người lính ngần ra, không hiểu được ý nghĩ của Tháo, đành ập a, ập úng. Tào Tháo chỉ chờ có thế, bèn quay ngựa lại, tay chỉ chênh chếch về phía sau, hét tướng lên với mọi người.

- Hỡi các chàng trai! Đã tìm thấy một rừng mơ ngay trước mặt. Cây nào cây ấy trữu quả mọng nước chua chua. Mọi người đi nhanh hái những quả



mơ, giải khát...

Vừa nói xong; quân lính đã hoan hô rầm trời, nước miếng ứa ra trong miệng, tinh thần phấn chấn.

Nào có ai được ăn mơ, nhưng một khi tâm lý được kích thích, tướng sĩ đều hết cơn khát. Câu chuyện

"nhìn giải khát"

còn truyền mãi đến muôn đời sau.

Từ câu chuyện này, thấy ngay Tào Tháo là người rất sành về mặt tâm lý. Làm một nhà chỉ huy quân sự, không nên chỉ coi trọng nhân tố vật chất, phải coi trọng cả nhân tố tinh thần. Trong một chừng mực nào đó, nhân tố tinh thần còn có vai trò chủ đạo. Không thể tách rời hai nhân tố. Hiểu được tâm lý sẽ biết cách phát huy nhân tố tinh thần như thế nào.

Có thể nói, Tào Tháo là người mở đường sớm nhất về mặt này. Vì thế binh lực tuy ít nhưng vẫn làm cho Viên Thuật khiếp sợ. Về phương diện nắm vững và phát huy tính tích cực của binh lính Tào Tháo là người có tài, ít ai sánh kịp.

# TÀO THÁO

Tào Trọng Hoài  
www.dtv-ebook.com

## Chương 8: Kẻ Phản Phúc Thường Là Người Thân Tín Nhất

Sau khi đánh bại Viên Thuật, thanh thế của Tào Tháo trở nên to lớn. Ít nhất thì việc chiếm cứ Duyện Châu cũng tạm được ổn định. Các quận, huyện ở Duyện Châu trong lòng, ngoài miệng mọi người đều phục Tào Tháo.

Nhưng lý tưởng

"vì dân, vì nước",

Tào Tháo hằng ấp ủ; chí hướng

"Làm cho thiên hạ yên vui, dân tình hết khổ"

xuất hiện trong từng bài thơ, chưa hề được thực hiện. Trong thực tế, Tào Tháo chỉ là người giải quyết những công việc cụ thể. Tào Tháo hiểu rằng nếu không có lực lượng thì bàn đến lý tưởng chỉ là bàn suông. Sau khi có được Duyện Châu, một vấn đề cấp bách khác là, nhanh chóng mở rộng địa bàn, tăng thêm thực lực.

Nhưng về phía bắc Duyện Châu đã có liên minh Viên Thiệu. Viên Thiệu là người coi trọng thực tế, khác xa với người em là Viên Thuật, chỉ thích hư trương thanh thế. Bằng mưu kế, Viên Thiệu đã thôn tính Hàn Phức, đánh bại Công Tôn Toàn, vũ dũng hơn người, nghiêm nhiên trở thành anh cả của các đoàn quân phương bắc. Với lực lượng như hiện nay, Tào Tháo không thể nào chống chọi được quân Viên Thiệu.

Ở về phía tây nam Duyện Châu là Kinh Châu đất rộng, sản vật phong phú. Dưới sự cai trị của Châu mục Lưu Biểu, nhân dân Kinh Châu yên ả, công tác bố phòng thật kiên cố. Hơn nữa giữa Duyện và Kinh Châu còn có Dự Châu ngăn cách. Dự Châu là đất tranh chấp của các nhà quân sự. Ngoài một số quận, huyện trong tình trạng độc lập một nửa, các tướng lĩnh quân sự của các châu: Ký, Duyện, Kinh, Từ, Dương đều có địa bàn ở đất này. Cho nên, dù có là người chủ quản cao nhất ở Dự Châu, cũng chỉ là hư danh!

Phía đông Duyện Châu là Từ Châu. Nơi đây được coi là vườn đào ngoài cái thế giới hỗn loạn vào cuối đời Hán. Khởi đầu là sự biến của quân Khăn vàng không có ảnh hưởng gì đối với vùng đất, quê hương của cá và thóc gạo này. Châu mục Từ Châu Đào Khiêm, cần mẫn yên dân, coi như không có gì xảy ra, mặc những biến đổi to lớn của xã hội bên ngoài. Đào Khiêm quyết tâm phòng thủ vững chắc mảnh đất trù phú của mình.

Muốn mở rộng địa bàn, Tháo nghĩ đến Từ Châu.

Đào Khiêm tự là Cung Tổ, xuất thân là một tướng lĩnh. ời Hán Linh đế, Đào Khiêm được bổ nhiệm làm Châu mục Từ Châu. Từ đó ông gắng sức làm cho mảnh đất này ngày càng phát triển, Từ Châu sản vật phong phú, dân cư đông đúc, đời sống xã hội luôn luôn ổn định, trăm họ an cư, lạc nghiệp trong cảnh thanh bình.

Thời có sự biến quân Khăn vàng, nhân dân Từ Châu lo sợ nhà tan, cửa nát, bèn trông cậy vào vị Châu mục.

Khiêm nói:

- Phải có thêm binh mã thì mới giữ gìn được mọi thứ.

Nhân dân chủ động yêu cầu tăng thêm quân đội. Nhân dịp đó, Đào Khiêm mở rộng biên chế quân đội, để giữ yên nhà cửa, nhưng thực chất, khi có điều kiện sẽ tranh giành thiên hạ bằng vũ khí, tài lực.

Sau khi có loạn Đông Trác, các anh hùng cát cứ từng vùng, hình thành cục diện đối kháng giữa chính quyền Trường An và quân Quan Đông. Mâu thuẫn giữa anh em họ Viên trong đoàn quân Quan Đông là mâu thuẫn giữa hai miền nam, bắc. Đào Khiêm ủng hộ Viên Thuật, nhưng cố gắng đứng ngoài cuộc chiến để bảo toàn thực lực.

Mùa hạ năm Sơ Bình thứ tư (193 công nguyên) sau khi Lã Bố giết Đông Trác, chính quyền Trường An lại lâm vào cảnh hỗn loạn, Triều đình có danh mà không có thực. Viên Thuật lãnh tụ miền nam trong quân Quan Đông, bị binh lính mới xây dựng của Tào Tháo đánh cho đại bại, tình cảnh xã hội thật là điên đảo. Đào Khiêm cho rằng thời cơ đã đến, lấy Từ Châu là căn cứ địa, tham gia vào cuộc chiến, tranh giành thiên hạ.

Đào Khiêm tuy có lực, có dã tâm, nhưng là người cẩn thận, không muốn xuất đầu lộ diện. Trước hết, Đào Khiêm lấy cớ từ thông cáo của chính quyền bù nhìn vua ở Bí Thành thuộc vùng cai quản của mình để tiến đánh những vùng đất bị các quân quận, huyện Thanh châu chia cắt giống như ở Dự châu; đánh chiếm Quý Thành, Hoa Thành thuộc quận Thái Sơn. Mục tiêu tiếp theo của Đào Khiêm là khu Tư Lệ. Bởi vậy cần phải đi qua Duyện Châu, địa bàn của Tào Tháo.

Đào Khiêm không phải không biết tài năng của Tào Tháo, nhưng vì tin vào thực lực của mình, nên không cần gặp Tào Tháo, đánh chiếm luôn Nhiệm Thành thuộc miền cực nam của Duyện Châu. Đào Khiêm cho rằng Tào Tháo không làm gì được mình, nên mới ngạo mạn, xem thường như vậy.

Quả nhiên, Tào Tháo không phản ứng gì cả. Tào Tháo cũng biết Đào Khiêm đã đánh vào Nhiệm Thành, song đành tạm gác việc này lại. Quân Tào vừa trải qua bốn tháng ròng rã truy kích quân Viên, nên rất mệt mỏi, cần có thời gian nghỉ ngơi và chỉnh đốn lại. Tào Tháo chỉ cố thủ những nơi quan trọng. Tào Tháo có ý bỏ ngỏ Duyện Châu để Đào Khiêm tự do đi lại,

còn tỏ ra không muốn giao chiến trực diện với Đào Khiêm. Sự khoan dung, rộng rãi của Tào Tháo làm cho Đào Khiêm mất hết cảnh giác.

Mấy tháng sau, khi thời tiết vào thu, mùa màng thu hoạch xong, quân đội đầy đủ lương thực. Quân Tào được biên chế lại sau một thời gian được nghỉ ngơi. Tào Tháo thấy đã đến lúc cần phải hành động.

Tào Tháo nghĩ cách đối phó với Đào Khiêm, Tào Tháo có thói quen, mỗi khi suy nghĩ về hành động quân sự thường không thích ngồi trong doanh trại, mà thích đi đi lại lại ở bên ngoài, nhất là những vùng dã ngoại. Vừa đi vừa suy nghĩ hình như phong cảnh thiên nhiên, bầu không khí trong lành, làm cho tư duy của Tào Tháo trở nên phong phú. Là một thi nhân, trí tưởng tượng và sức sáng tạo rất sinh động, và một khi hai cái đó được phát huy, làm cho những mưu lược về quân sự của Tào Tháo hơn hẳn những người khác. Phàm những ai vừa là nhà thơ, lại vừa là nhà quân sự thì người đó thật là lợi h. Mỗi lần ra dã ngoại, có điều kiện giãn gân, giãn cốt là mỗi lần có lợi cho trí tưởng tượng và óc sáng tạo của Tào Tháo. Bởi vậy, có lợi cho trí tưởng và óc sáng tạo của Tào Tháo. Bởi vậy, vừa bước chân ra khỏi lều trại, mọi ý tưởng về quân sự đã cuộn cuộn dâng lên trong đầu Tào Tháo, thật linh hoạt và rõ ràng.

Sau khi suy nghĩ, Tào Tháo quyết định không giao chiến trực diện với quân viễn chinh của Đào Khiêm, mà dùng sách lược "vây Ngụy cứu Triệu", đánh thẳng vào Từ Châu. Tào Tháo đã phân tích kỹ tình trạng của Đào Khiêm. Ở Từ Châu không có quân chủ lực. Đào Khiêm đã dẫn quân chủ lực ra ngoài. Một bộ phận quân lính rất nhỏ ở lại giữ Từ Châu. Theo thám báo của Tào Tháo, đây là bộ phận lính mới vừa tuyển mộ trong dịp phát triển quân đội, tuy đã được tập luyện trong thời gian ngắn, nhưng chưa có kinh nghiệm chiến đấu thực tế.

Tào Tháo bố trí quân rất khéo. Một phần ba số quân bố trí ở khu vực đối diện với quân của Đào Khiêm, có ý như muốn thách đấu. Nhưng thực ra một phần ba số quân tinh nhuệ này dùng phương thức đánh để giữ, bảo vệ

Duyệt Châu, không cho Đào Khiêm đánh úp. Cho dù sau này Đào Khiêm biết quân chủ lực của Tháo không còn ở Duyệt Châu thì không phải một lúc đã có thể đánh tan được số quân này.

Mặt khác, Tào Tháo đem quân chủ lực đánh thẳng vào đại bản doanh của Đào Khiêm ở Từ Châu. Tháo nắm được điểm mấu chốt nhất cũng tức là đã nắm được toàn cục. Bước này mà thắng thì toàn cuộc sẽ thắng, bước này mà thua thì toàn cuộc sẽ thua. Tất nhiên sẽ có nhiều khó khăn vất vả, Tào Tháo sẽ gánh chịu tất cả.

Quả nhiên, số binh mã mới tuyển chọn cho Đào Khiêm chỉ biết hư trương thanh thế, gào to, hét lớn, kỳ thực là chưa quen chiến đấu. Đợt một, Tào Tháo đã chiếm được một thành. Đợt hai, chẳng khó khăn gì, đã chiếm ược thành thứ hai. Quân Đào bỏ chạy, để mất liên tiếp hai mươi mấy thành.

Lúc đó ở Duyệt Châu, Đào Khiêm đang bày trận để trực tiếp quyết đấu với quân Tào, Đào Khiêm suy nghĩ, Tào Tháo đã muốn so tài cao thấp với ta, xin cứ việc. Phải quyết đấu một trận thì Tào Tháo mới chịu thua. Do đó Đào Khiêm ngày đêm suy tính kế hoạch, động viên tướng sĩ của mình. Đúng lúc đó, một thám mã từ Từ Châu đến báo Tào Tháo liên tiếp hạ nhiều thành trì ở Từ Châu. Tào Tháo thừa thắng phát triển nhanh chóng, một sáng một chiều, Từ Châu thật sự nguy khốn.

Đào Khiêm kinh ngạc, mặt thất sắc, miệng lẩm bẩm: "Có thể như vậy chăng? Có thể như vậy chăng?".

Nhưng sự thực vẫn là sự thực. Đào Khiêm không thể không suy nghĩ lại. Trong khoảnh khắc, con người thông minh như Đào Khiêm nghĩ rằng, quân chủ lực của Tào Tháo đang ở Từ Châu, tại sao không nhân cơ hội này đánh chiếm lấy Duyệt Châu? Hay tin các mưu sĩ đã khuyên can. Tào Tháo tất nhiên đã bố trí tinh binh giữ thành. Quân Đào tuy có đông, nhưng trong một thời gian ngắn, nếu bỏ lỡ thời gian, khi đã chiếm xong Từ Châu, quân chủ

lực của Tào Tháo trở về Duyện Châu, lúc bấy giờ trước và sau quân Đào Khiêm đều có địch, Đào Khiêm sẽ ở đâu?

Đào Khiêm bỏ ý định đánh chiếm Duyện Châu. Lệnh cho toàn quân nhanh chóng rút về để cứu Từ Châu.

Đào Khiêm về đến Từ Châu, lòng đầy tức giận, bèn bày thế trận trên một cánh đồng ở phía bắc thành Bành Thành, hòng chặn đường quân Tào, tiến hành một cuộc hội chiến lớn.

Từ Châu là một vườn đào trong thế giới hỗn loạn ở chung quanh. Đào Khiêm, từ lâu, chỉ chăm lo việc sản xuất cũng như bảo Từ Châu, không am hiểu nhiều tình hình quân sự hiện nay. Bởi vậy Đào Khiêm không tự "biết mình", "biết người". Đào Khiêm quên rằng quân đội Từ Châu là những người nông dân mặc áo lính, cưỡi ngựa không giỏi. Bộ binh là quân chủ lực của Từ Châu. Ngược lại, Tào Tháo là người rất giỏi chỉ huy những trận đột kích bằng kỵ binh. Tào Tháo luôn luôn sử dụng sở trường của mình. Bởi vậy trong nhiều trận đánh, kỵ binh có sức phá huỷ mạnh nhất.

Đào Khiêm đã xem nhẹ sự khác biệt trong khâu then chốt có tính cơ bản này, nên đã phạm sai lầm vô cùng nghiêm trọng.

Tào Tháo dẫn quân lên tận tuyến đầu để quan sát, sau đó không nhịn được cười, và nói:

- Đào Khiêm ơi, Đào Khiêm, sao lại ngốc nghếch đến như vậy. Biết bố trí thế trận theo binh pháp, nhưng lại không biết những nhu cầu trong thực tế. Người đã cho Tào Tháo ta thấy hết những nhược điểm của người rồi! Trận đánh chưa bắt đầu mà thắng, bại đã được quyết định.

Tào Tháo đưa mắt nhìn khắp cánh đồng mênh mông bằng phẳng. Trên đó như đang diễn ra một cảnh tượng đẹp mắt, một đoàn kỵ binh đang xông pha bên cạnh từng đoàn bộ binh của Đào Khiêm giống những đàn kiến nối đuôi nhau di động.

Phải chớp lấy thời cơ, Tào Tháo đâu có chịu bỏ qua một trận chiến đấu đẹp như vậy! Tào Tháo nhanh chóng trở về doanh trại, tập kết đội kỵ binh và phát lệnh. Những con ngựa phi như bay. Đoàn kỵ binh, như con hổ đói vồ mồi, xông thẳng tới doanh trại của Đào Khiêm, quân lính của họ Đào chỉ có vũ khí ngắn, lại bối rối chưa kịp đề phòng nên đã bị chém chết rất nhiều. Nhiều người hốt hoảng chạy, người chạy mười bước bằng ngựa chạy một bước, nên họ chém chết luôn.

Quân Từ Châu bị giết trên một vạn người, thật thảm thương. Trên đường, dưới sông, đâu đâu cũng thấy máu và xác chết. Xác người chết làm tắc nghẽn cả dòng sông Tứ Thủy.

Đào Khiêm chết đứng cả người, vì chưa từng thấy kỵ binh của Tào Tháo lại dũng mãnh và lợi hại đến như vậy. May nhờ có tướng sĩ xung quanh bảo vệ, Đào Khiêm mới thoát khỏi vòng nguy hiểm.

Đào Khiêm dẫn bọn tàn quân chạy về hướng đông, chạy đến Đàm Thành, xa hàng một trăm năm mươi dặm mới dừng. Quân lính Từ Châu mất hơn một nửa. Tổn thất đó, làm cho Đào Khiêm giận đến bầm gan, tím ruột, là một biến động lớn nhất trong đời. Đào Khiêm như người vừa qua một trận ốm rất nặng, suốt ngày âm thầm trong nỗi ân hận và nuối tiếc, Đào Khiêm suy tính lại toàn bộ những sai lầm của mình.

o o o

Năm Sơ bình thứ tư (193 công nguyên). Để đảm bảo an toàn cho cha, Tào Tháo viết giấy mời Tào Tung về Duyệt Châu.

Vào thời Đông Trác làm loạn, Tào Tháo đưa cha là Tào Tung rời khỏi kinh thành. Sau thì Tào Tháo bỏ trốn vì không muốn làm quan dưới quyền Đông Trác. Đông Trác ra lệnh truy nã, có cơ hại đến cả nhà, nên Tào Tung không dám quay về quê cũ. Họ Tào vốn nhà giàu có, tài sản lên tới ức, vạn, khi chạy nạn tài sản biến thành tiền của mang theo. Từ Châu là mảnh đất an



toàn nhất, lại quen biết Đào Khiêm, nên Tào Tháo cho cha đến định cư ở Lang Gia Thành Từ Châu.

Lúc này, Tào Tháo đã đánh Đào Khiêm thất bại thảm hại, Tào Tháo phải nghĩ ngay đến sự an toàn của cha đang ở dưới quyền cai trị của Đào Khiêm. Tào Tháo đã viết thư cho cha, đồng thời cử Thái Thú Thái Sơn đến đón ở biên giới. Tào Tháo dặn dò Ứng Thiệu dẫn quân hộ tống cha mình.

Tào Tung biết chuyện con mình giao chiến với Đào Khiêm. Ông cảm thấy có điều không phải nhưng ông không biết can thiệp vào chuyện của con. Ông không nghĩ rằng, vì chuyện của Tào Tháo, Đào Khiêm lại có thể trả thù ông. Song nếu cứ ở đây, ông sẽ cảm thấy có điều gì thật khó chịu. Khi nhận được thư của con, Tào Tung ứng ngay. Ông đem vàng bạc, châu báu, những thứ quý giá tích lũy được, chất đầy hơn một trăm xe; dẫn người vợ yêu và đưa con nhỏ là Tào Đức, cả nhà lớn bé ba bốn chục người, nếu tính cả gia đình, người hầu, lên tới hơn trăm người, rầm rộ kéo về Duyệt Châu.

Trên đường bình an, đến địa giới Thái Sơn trước một ngày so với lịch trình. Khi đến vùng giáp ranh giữa hai huyện Hoa và Phí, trời vẫn chưa tối, họ bèn tìm nhà trọ bên đường qua đêm và chờ binh mã của Thái Thú Thái Sơn Ứng Thiệu đến đón. Nhưng trước khi Ứng Thiệu đến kịp thì Đô úy Trương Khải, thủ hạ của Châu Mục Từ Châu Đào Khiêm, đã dẫn hơn hai trăm tên kỵ binh tìm đến. Đào Khiêm vốn là người hiểu rõ quan niệm về võ và đức của Trung Quốc, nên tuy vừa bị thua Tào Tháo, nhưng không hề có ý sát hại Tào Tung. Khi được tin Tào Tung muốn ra đi, ông không hề cản trở, còn cho Trương Khải đến hộ tống quá cảnh. Còn người nhà họ Tào đều không biết đó là binh lính của ai, cho rằng họ đến để tiếp đón ông cụ. Nhưng lạ thay, bọn này rất kỳ quặc, thấy xe thì lật xe, thấy người thì giết người. Lúc đó Tào Tung mới biết là mình gặp cướp, liền kêu toáng lên. Tào Đức cầm bảo kiếm ra chống cự, liền bị chém ch

Tào Tung vội vàng dẫn bà vợ béo ục ịch ra sân sau để vượt tường ra ngoài, Quả tình bà ta quá béo, Tào Tung không làm sao giúp để bà vượt qua khỏi bức tường. Hai người đành phải ẩn nấp trong một căn lều cỏ.

Lát sau chúng đến lục soát, lôi cả hai người ra, tuy Tào Tung đã cầu xin hết lời, nhưng chúng không tha.

Ngoài mấy tên gia đình chạy thoát, toàn bộ người nhà họ Tào đều bị giết sạch. Những thứ quý giá trên hơn trăm chiếc xe đều bị cướp sạch. Nghe nói bọn cướp đem những thứ cướp được đi về phía Hoài Nam.

Khi Thái Thú Thái Sơn Ứng Thiệu đến, thì chỉ còn máu và xác chết. Ứng Thiệu sợ đến xanh mặt, không dám quay về gặp Tào Tháo. Sau đó đành bỏ chức quan mà đi.

Khi tin tức truyền đến trung quân, Tào Tháo tức giận đến suýt ngất đi. Tuy tính tình hai cha con không hợp nhau, nhưng cuối cùng thì cha vẫn là cha. Tào Tháo không ngờ cha lại chết thảm thương như vậy. Tào Tháo vò đầu, bứt tai, vừa khóc vừa chửi, thề quyết sức trả thù cho cha.

Vậy thì Đào Khiêm đã cử Trương Khải đến giết Tào Tung? Hay là Đào Khiêm phái Trương Khải đi tiễn Tào Tung, và nảy lòng tham khi nhìn thấy đồng tài sản quá lớn, mà giết Tào Tung, không cho Đào Khiêm biết chuyện. Tào Tháo mặc xác những điều đó. Chỉ cần biết rằng Trương Khải là do Đào Khiêm phái tới, Trương Khải đã giết cha mình, nên Tào Tháo sẽ báo thù Đào Khiêm.

Cuối năm Sơ Bình thứ tư (193 công nguyên) Tào Tháo để Trần Cung giữ Đông Quan, Tuân Úc và Trình Dục giữ Quyên Thành, Phạm Huyền và Đông Hà, còn mình thì mặc tang phục, để xoã tóc, dẫn quân đánh vào Từ Châu

Với lòng căm thù sâu sắc, Tào Tháo liên tiếp đánh chiếm hơn mười thành, khi đến Bành Thành, Phó Dương, mới gặp quân chủ lực của Đào

Khiêm. Nhưng Đào Khiêm tử thủ ở Đàm Thành. Tào Tháo không thể nào chiếm được. Về sau vì thiếu lương thực, Tào Tháo đành phải rút quân về nghỉ ngơi và chinh đồn.

Năm sau, mùa hè năm Hưng Bình thứ nhất (194 công nguyên), Tào Tháo lại chinh đồn quân ngũ, tiến đánh Từ Châu.

Lần thứ nhất khi tiến đánh phía Đông, Tào Tháo đã có được Bành Thành và quận Hạ Phi. Để tưởng nhớ người cha gặp nạn, Tào Tháo cho xây dựng Tào Công thành. Hôm nay mượn cơ báo thù cho cha, Tào Tháo dẫn đại quân, cho Vu Cấm và Tào Nhân dẫn một đội quân khác, chia thành hai tuyến tiến công. Họ chia nhau đánh chiếm Thủ Lự, Thủ Lăng, Hạ Khâu. Mỗi khi chiếm xong một thành, cho binh lính tha hồ chém giết.

Trước đó, để tránh sự tàn sát của Đông Trác, nhiều người dân ở khu vực Quan Trung và gần thành Lạc Dương đã đổ về đây. Bởi vậy nhân khẩu ở Bành Thành tương đối đông. Để trả thù cho cha, Tào Tháo đánh tiếng, sẽ giết hết dân chúng Từ Châu vẫn chưa hạ giặc. Vậy nên quân lính Tào Tháo đi đến đâu thì già, trẻ, gái, trai ở đấy đều bị giết sạch. Mấy chục vạn người dân đã bị giết, xác chết phải vứt cả xuống sông. Nước sông nhiễm đỏ, mùi tanh nồng nặc. Ở mấy huyện Bành Thành, Phó Dương, Thủ Lự, Thủ Lăng, Hạ Khâu không còn một bóng người, đến gà chó cũng không còn một con.

Đây là cuộc thảm sát lớn nhất, không tiền khoáng hậu, trong cuộc đời Tào Tháo, làm kinh động mọi người.

Qua "sự kiện Tào Tung", Đào Khiêm như người ngậm phải bồ hòn, điều lành biến thành điều dữ, hành động trả thù của Tào Tháo quá ư tàn nhẫn. Ngay đến Đàm Thành, Đào Khiêm sợ cũng không giữ nổi, nên đã phải đến cầu cứu Công Tôn Toản. Đào Khiêm phái sứ giả đến Thanh Châu, mời bộ hạ của Công Tôn Toản là Thứ sử Thanh Châu Điền Giai khởi binh. Điền Giai đồng ý và còn phái người đến Bình Nguyên mời Bình Nguyên tướng Lưu Bị cũng xuất quân.

Lưu Bị, Điền Giai và Thái Thú Bắc Hải Khổng Dung không hài lòng về những hành vi tàn bạo của Tào Tháo, nên vì việc nghĩa đã đến giúp Đào Khiêm.

Việc phòng thủ Đàm Thành hết sức chặt chẽ, dân chúng Từ Châu, qua hành động thăm sát của Tào Tháo, đã biết đoàn kết thành một khối rất mạnh, trăm người như một, khiến Tào Tháo không thể không nghĩ kỹ về những điều đó Tào Tháo quyết định bao vây thành. Sẽ tiêu diệt dần số quân lính ở xung quanh Đàm Thành, để cô lập quân lính chủ lực của Đào Khiêm ở trong thành, rồi công phá bằng mọi cách giành thắng lợi.

Qua mấy lần giao tranh, Đào Khiêm đã hiểu được một phần sức chiến đấu của Tào Tháo, ưu thế của Tào Tháo. Bởi vậy, Đào Khiêm tránh những cuộc đánh lớn, mà chia quân thành nhiều cánh, chỗ công chỗ thủ.

Cách bố trí của Đào Khiêm: một là, phòng thủ chắc Đàm Thành. Xây dựng ở hai góc phía bắc một cứ điểm mới. - Tương Bí Thành, làm tuyến phòng thủ thứ nhất. Hai là, phái Di bộ tướng Tào Báo hợp với quân chi viện của Khổng Dung, Lưu Bị, bày trận ở mặt đông Đàm Thành, thành thế trận chân vạc, hỗ trợ lẫn nhau.

Từ xa, Tào Tháo đã quan sát và tính toán kỹ cách bố phòng của Đào Khiêm. Tào Tháo đã phát hiện ngay được ý đồ và nhược điểm của Đào Khiêm. Tào Tháo đã có những phương pháp đối phó tương

Tào Tháo nhanh chóng phát hiện thấy quân Từ Châu do thiếu kinh nghiệm chiến đấu thực tế, nên đã bị quân Tào dũng mãnh đánh một trận tiêu diệt tơi bời, bây giờ nhìn vào toàn cuộc chỉ là một sự phòng thủ hết sức bị động. Bản thân Đào Khiêm dẫn quân chủ lực phòng thủ trong Đàm Thành kiên cố. Còn quân tiên phong mà Tương Bí Thành và Tào Báo đảm nhận, quân hỗ trợ của Lưu Bị, lực lượng đều yếu, thiếu sức chiến đấu, đây chỉ là lực lượng dùng để phòng thủ Đàm Thành mà thôi. Nói cách khác, Đào

Khiêm và quân lính Từ Châu đã mất hết ý chí chiến đấu, mọi bố cục chỉ nhằm để tự vệ trong một thời gian nhất định.

Trước tình hình đó, Tào Tháo cử Tào Nhân bố trí trận địa ngoài thành Tương Bí, phong toả không cho Đào Khiêm ra ngoài thành. Còn mình thì dẫn quân chủ lực tiến đánh quân lính liên hợp của Tào Báo và Lưu Bị.

Tào Tháo dốc toàn lực, khí thế mạnh đến nỗi Tào Báo và Lưu Bị không kịp trở tay, không chống đỡ nổi. Ở trên thành, Đào Khiêm đã nhìn thấy cảnh đó, nhưng không dám đưa quân ra cứu, nhất là khi có quân của Tào Nhân phong toả bên ngoài. Mà nếu không có Tào Nhân thì cũng chắc giả Đào Khiêm đã dám ra. Vì ra ngoài, Đào Khiêm sợ nhất là kỵ binh của Tào Tháo sẽ nhanh như chớp, chặn lối quay về.

Sau khi quân lính của Tào Báo, Lưu Bị bại trận rút lui, Tào Tháo dẫn quân quay trở lại, phối hợp với quân của Tào Nhân công phá Tương Bí Thành. Hai quân đã mạnh giờ lại phối hợp càng thêm mạnh. Nhất là quân lính của Tào Nhân, tất cả đã sẵn sàng, ý chí chiến đấu rất cao.

Nhìn thấy quân lính Tào Báo tan tác, số quân trong thành Tương Bí hết sức lo lắng, sĩ khí giảm sút, mang sẵn tâm lý bại trận, nên chưa đến ba ngày, quân Tào đã hạ được thành

Tào Tháo vào thành lại lệnh cho binh sĩ thả sức chém giết. Quân Tào đi tới đâu máu chảy tới đó, kể cả gà chó cũng không còn một con nào. Đào Khiêm ở Đàm Thành nhìn thấy mà kinh hãi đến hồn xiêu, phách lạc.

Bằng bất cứ giá nào cũng phải tháo chạy, Đào Khiêm dẫn quân lên bỏ Đàm Thành, thẳng tới quận Đan Dương, Dương Châu.

Nhìn thấy Đào Khiêm bỏ chạy, Tào Tháo cười lớn và lệnh cho binh sĩ mở tiệc rượu ăn mừng. Thực ra, trong chuyện này, mưu kế của Tào Tháo sâu xa hơn. Đôi khi Tào Tháo vẫn giả làm người say rượu, bề ngoài là một

chuyện nhưng thâm tâm lại là một chuyện khác, mà chuyện khác mới to lớn hơn nhiều.

Cuộc chiến tranh báo thù là như vậy.

Tào Tháo mượn cơ báo thù cho cha và em trai để tàn sát thảm khốc, nhưng kỳ thực thì sao? Thực ra tình cảm giữa hai cha con Tào Tháo không sâu đậm lắm. Cái chết của bà dì ghẻ và cậu em trai cũng chẳng khác gì. Hơn nữa, lập trường chính trị của hai cha con, từ trước đến nay cũng rất khác nhau. Bởi vậy cha con, anh em rất ít khi gặp mặt. Mọi người trong gia đình đối xử với nhau theo nghĩa vụ mà thôi. Nên cái chết của cha và dì ghẻ đâu có làm cho Tào Tháo phải thương tâm tới mức gây nên cuộc chiến tranh tàn sát mất hết lý tính.

Vậy thì mục đích thật sự của Tào Tháo là gì? Nói là để báo thù, nhưng hành động đánh chiếm Từ Châu của Tào Tháo, mục đích chính là để mở rộng địa bàn và lực lượng. Tào Tháo tàn sát đẫm máu dân chúng Từ Châu là một sự khủng bố về mặt chính trị. Tào Tháo biết rõ, từ lâu Từ Châu là một mảnh đất gần như đứng ngoài các cuộc hỗn loạn. Dân chúng Từ Châu chưa hề biết đến sự tàn khốc của chiến tranh. Chính vì vậy, qua so sánh, họ ất quý trọng và đặc biệt tín nhiệm chính quyền của Đào Khiêm. Nên họ từ chối thẳng thừng tất cả các thế lực ngoại lai. Hiện nay Tào Tháo chiếm cứ mảnh đất này, như bình thường, thì nhân dân Từ Châu sẽ không thừa nhận. Bởi vậy, bằng thủ đoạn làm cho họ khủng khiếp, buộc họ phải vứt bỏ tâm lý nói chung của người Từ Châu, không thể không thừa nhận Tào Tháo.

Hiển nhiên, Tào Tháo đã thành công. Là nhà chính trị. Tào Tháo hiểu rằng có lúc phải bằng thủ đoạn vũ lực hỗ trợ giải quyết vấn đề chính trị. Tuy cách giải quyết ấy thật tàn khốc. Song dưới con mắt của một số nhà chính trị thì những hi sinh, đổ máu của trăm họ chưa là gì cả, vì ý đồ chính trị của họ mới là điều quan trọng nhất, huy hoàng nhất.

Coi như Tào Tháo đã đánh bại hoàn toàn Đào Khiêm. Qua đấu tranh, quân Đào Khiêm phải thừa nhận và khuất phục. Nhưng lần này, Tào Tháo cũng gặp một trong số địch thủ là Lưu Bị, người đã khiến Tào Tháo phải chú ý. Trong cuộc chiến công phá thành lần này, những biểu hiện của số quân Lưu Bị khiến Tào Tháo bất ngờ nhất. Đây là một quân đoàn khách vì nghĩa mà đến, con số không đông, nhưng thật kiên quyết. Hành động tàn ác đã man của quân Tào không khuất phục được họ. Họ chiến đấu dũng cảm, ngoan cường, có những lúc làm cho Tào Tháo hết sức kinh ngạc. Từ đấy Lưu Huyền Đức đã để lại trong Tào Tháo một ấn tượng rất sâu sắc.

o o o

Trong khi Tào Tháo chuẩn bị tiêu diệt nốt quân Đào Khiêm, chiếm lấy Từ Châu, thì từ đại bản doanh ở Quyên thành Duyện Châu báo tin đến. Thái thú Trần Lưu Trương Mạc tạo phản. Lã Bố từ Trường An chạy ra, được Trần Cung ở Đông Quận giúp đã đánh chiếm Duyện Châu lớn các quận, huyện Duyện Châu nghe theo Trương Mạc. Binh lính trực thuộc quân Tào Tháo do Tuân Úc, Trình Dục, Hạ Hầu Đôn cầm đầu, gắng lắm mới giữ được ba quận Chân Thành, Phạm Thành, Đông A. Tình hình cực kỳ nguy cấp.

Tổ cũ đã bị cướp, họa lớn đã đến gần, Tào Tháo bị chấn động mạnh.

Vậy cuối cùng là chuyện gì? Nói ra thì dài.

Sau khi bị Lý Thôi, Quách Dĩ đánh bại, Lã Bố chạy về Vũ Quan, bên ba khắp chốn, không hợp được với ai. Lúc đầu Lã Bố đến chỗ Viên Thuật. Lã Bố cho rằng mình đã giết董卓, báo thù cho nhà họ Viên, nên sinh ra tự cao, tự đại, ta là người ban ơn. Lã Bố là kẻ phản phúc vô thường, Viên Thuật xem thường và rất ghét. Lúc này nhìn thấy điệu bộ của Lã Bố lại càng ghét hơn. Tất nhiên, Lã Bố đã cảm thấy điều đó, nên cũng không tiện ở lại chỗ Viên Thuật lâu, bèn chạy tiếp sang bên Viên Thiệu.

Lúc bấy giờ Viên Thiệu đang đánh nhau với Trương Yển, lãnh tụ quân Hắc Sơn, chưa ngã ngũ, Viên Thiệu đang cần một trợ thủ ngoài chiến trường. Tất nhiên, Lã Bố được hoan nghênh. Viên Thiệu cử Lã Bố thay mình đối phó với Trương Yển. Lã Bố tay cầm kích dài, ngồi trên ngựa xích thố, vừa đến Thường Sơn đã đánh bại Trương Yển. Lã Bố anh dũng, quân lính khen thêm: "người thì nhất Lã Bố, ngựa thì nhất Xích Thố". Lã Bố lại không coi ai ra gì, tự cao, tự đại. Lã Bố yêu cầu Viên Thiệu cấp thêm người ngựa cho mình. Xét thấy Lã Bố có công Viên Thiệu tán thành. Nhưng không ngờ, Lã Bố lại cho người ngựa đi cướp bóc, gây rất nhiều phiền hà cho Viên Thiệu. Bị Viên Thiệu trách mắng, Lã Bố không những không nghe, còn mở miệng nói xằng. Không còn cách gì khác, Viên Thiệu định giết đi cho rồi. Lã Bố biết vậy, bèn lại bỏ đi đến chỗ

Thủ hạ của Trương Dương, được Lý Nho, Quách Dĩ hối lộ, chuẩn bị để lén giết Lã Bố. Lã Bố hay tin, bèn bỏ đi nơi khác. Lã Bố cảm thấy chẳng có nơi nào hợp với mình, nên lại muốn quay về Hà Nội. Trên đường qua Trần Lưu, được Thái thú Trần Lưu Trương Mạc ân cần khoản đãi. Trương Mạc cho Lã Bố là người anh hùng, hai bên nói chuyện rất hợp điệu. Khi Lã Bố ra đi, hai người còn hẹn sau này sẽ giúp đỡ lẫn nhau.

Tiền Lã Bố xong, Trương Mạc được tin Thái Thú Cửu Giang Biên Nhược đã bị Tào Tháo sát hại. Biên Nhược là danh sĩ của Trần Lưu, nổi tiếng hơn Khổng Dung. Biên Nhược thường coi khinh những ai tự nhận là "anh hùng hào kiệt" chỉ biết vũ lực, không hề nói tới tình nghĩa. Ông xin từ quan về quê ở ẩn. Dù đã ở ẩn nhưng tính tình bộc trực, dám nói thẳng những điều nghĩa khí. Ông đã phê bình Tào Tháo mấy câu, liền bị Tào Tháo sát hại. Khi đó Tào Tháo đang đánh nhau với Viên Thuật, Biên Nhược ca ngợi Viên Thuật, phê bình Tào Tháo là người không biết điều. Tào Tháo không chịu được, cho Biên Nhược đã làm xao xuyến lòng quân, nên giết Biên Nhược.



Trương Mạc nghe tin rất phẫn nộ. Sở dĩ như vậy, vì trước đây Trương Mạc và Tào Tháo đã có nhiều điểm bất đồng.

Lúc trước, tình cảm giữa Trương Mạc và Tào Tháo rất sâu đậm. Tào Tháo cũng rất coi trọng Trần Cung. Trương Mạc, Viên Thiệu, Tào Tháo từng đã gắn bó một thời, sau này lại trở thành lãnh tụ đoàn quân Quan Đông chống lại董卓 Trác. Trương Mạc vốn người nghĩa hiệp, giúp đỡ người khác, dù có khuynh gia, bại sản, cũng không từ. Người trong vùng còn gọi Trương Mạc bằng cái tên "Trương Mạnh Trác". Trong cuộc chiến ở Biên Thủy, Trương Mạc đưa quân chủ lực của mình cho Tào Tháo chỉ huy. Trước lúc tiến quân về hướng đông đánh Đào Khiêm Tào Tháo còn dặn người nhà: "Khi có cầu gì bất trắc cứ đến bàn với Trương Mạnh Trác!"

Hai người tín nhiệm nhau đến mức ấy, vậy tại sao lại có khoảng cách?

Trước khi binh lính Quan Đông khởi nghĩa, Trương Mạc là Thái thú Trần Lưu, địa vị và thực lực đều hơn Tào Tháo. Trương Mạc sinh ra ở Huyện Châu, là người có nhiều danh vọng. Không ngờ, Tào Tháo sau này được Bào Tín giúp đỡ đánh bại quân Hắc Sơn và quân Khăn vàng, được đề bạt vượt cấp thành Châu mục Duyện Châu, và thế là Tào Tháo đã ngồi trên đầu Trương Mạc. Điều đó khiến cho Trương Mạc, vốn được xem là đại ca, thấy có gì đấy không được bình thường.

Trương Mạc thường để lộ những điều khúc mắc trong lòng ra ngoài, nhất là trong lúc trò chuyện với bè bạn. Tôn Lưu đại tộc Cao Nhu đã nhìn thấy nguy cơ bất hoà giữa Trương và Tào, đã từng nói với các bô lão trong đại tộc ở Trần Lưu:

- Thiên hạ đại loạn, anh hùng bốn phương nổi dậy. Trần Lưu là mảnh đất tranh chấp của các binh gia. Tào tướng quân đã có Duyện Châu, nhưng không phải loại ếch ngồi đáy giếng, nên nhất định sẽ không thoả mãn. Tào tướng quân nhất định sẽ ửng mảnh đất của Trương Mạc. Lực lượng của Tào

tướng quân càng mạnh thì Trương Thái thú càng không vui, nhất định sẽ sinh biến động, mong các vị giúp đỡ, tránh khỏi những tai hoạ về sau.

Nhưng các vị bô lão cho rằng, tình cảm giữa Trương và Tào sâu đậm như anh em, làm gì có chuyện. Họ bỏ ngoài tai những điều Cao Nhu nói.

Trong thời kỳ quân Quan Đông thảo phạt Đổng Trác, Trương Mạc cũng xung đột với Viên Thiệu, vì hai người có những bất đồng trong chiến lược. Viên Thiệu muốn Tào Tháo sát hại Trương Mạc, Tào Tháo phản đối thẳng thừng. Trương Mạc hay tin rất biết ơn Tào Tháo, nhưng lại sợ, nếu Tào, Viên cứ gấn bó tiếp tục như thế này, chắc sẽ gây ra cho mình những điều bất hạnh. Mỗi nghi ngờ đó ngày càng nặng nề, nhất là từ khi Viên Thiệu tiến cử Tào Tháo giữ chức Châu mục cao hơn hẳn Trương Mạc. Sự mật thiết bề ngoài giữa Tào và Viên không khỏi khiến cho Trương Mạc suy nghĩ: Liệu Tào Tháo có vì sự hoà hợp với Viên Thiệu mà giết mình không?

Đang lúc đó thì có tin Tào Tháo giết Thái thú Cửu Giang Biên Nhung.

Biên Nhung là người tài danh, nên khi Tào Tháo định giết Biên Nhung đã có nhiều người đến xin hộ, xong Tào Tháo đều không nghe.

Tào Tháo nhất định giết Biên Nhung, khiến cho các nhân sĩ, đại phu ở Duyện Châu lấy làm lo lắng.

Tào Tháo giết Biên Nhung, còn muốn giết tất cả những người khác trong nhà. Nhưng khi vợ Biên Nhung được đưa ra, Tào Tháo thấy đó là một giai nhân tuyệt sắc. Tào Tháo vốn là người hiếu sắc. Trong chiến sự bận rộn, Tào Tháo, con người ôm ấp chí lớn, không được rảnh rỗi để gần gũi đàn bà. Hôm nay, nhìn thấy vợ Biên Nhung, bỗng đứng trong người Tào Tháo, mầm mống trẻ trung nổi dậy, Tháo không cầm được lòng. Đây là điều mọi người cảm thấy bất bình.

Tào Tháo nhìn thấy vợ Biên Nhung, mắt đã sáng lên, lòng dạ cảm thấy dịu ngọt, như vừa được uống nước mát. Tào Tháo hạ lệnh thả người phụ nữ,

và cho người bố trí nàng ở trong một căn nhà thật đẹp.

Các mưu sĩ, các bộ tướng tả hữu hiểu rõ lòng dạ Tháo, nên họ không những đã thả còn cung cấp cho nàng của ngon vật lạ, bố trí nàng ở trong một căn nhà cực kỳ xinh xắn.

Trong khi vợ Biên Nhược còn nghi hoặc, thì một mình Tào Tháo đã tới thăm. Với phong thái của một vị tướng, không giấu giếm nỗi lòng thích thú của mình, Tào Tháo nói thẳng là đã yêu, có tình cảm với nàng. Tào Tháo làm thơ, bài hát ca ngợi dung mạo xinh đẹp của nàng. Lời thơ chân thực, ý thơ nóng hổi, khiến nàng cảm động.

Có thể nói, Tào Tháo mạnh dạn đòi yêu vợ của Biên Nhược. Còn vợ Biên Nhược, người vừa thoát chết trở về, phần vì sợ, phần lại muốn biết người đàn ông tuy không đẹp, nhưng mạnh mẽ và hiên ngang này, nàng để yên cho Tào Tháo gần gũi và cuồng nhiệt yêu thương. Đêm ấy Tào Tháo ở lại chỗ vợ Biên Nhược. Suốt đêm, Tào Tháo ôm ấp người đẹp, môi kề môi, chẳng khác gì một đôi uyên ương. Từ đó, Tào Tháo coi vợ Biên Nhược như một người tình, đêm đêm chung đụng cùng nhau.

Chẳng bao lâu, câu chuyện trên, ai ai cũng biết. Các danh sĩ Duyệt Châu bàn tán và hết sức bất mãn. Việc giết Biên Nhược không còn đủ tình đủ lý. Hơn nữa giết chồng để cướp vợ thật là một nghịch lý vô cùng tệ hại.

Tào Tháo rất coi trọng Trần Cung. Trần Cung cũng rất thích tài hoa và tính tình cuồng nhiệt của Tào Tháo. Trần Cung tính nóng, nhưng cương trực. Trần Cung còn là thành viên phái các danh sĩ ở Duyệt Châu. Trần Cung không thể hiểu nổi những hành động của Tào Tháo trong những ngày gần đây. Hơn nữa, Trần Cung còn thân thiết với Đào Khiêm. Khi Tào Tháo tiến đánh Từ Châu, Trần Cung đã khuyên can, nhưng Tào Tháo không những không nghe, còn không cho Trần Cung theo quân, để Trần Cung ở lại Quyên Thành.

Trong tình hình như vậy, nhân lúc Tào Tháo đi đánh Từ Châu, Trần Cung liên hợp với Trương Mạc phản đối Tào Tháo. Trần Cung còn liên hợp với Tông sự trung lang Giả Dĩ và Vương Giai, em Trương Mạc là Trương Siêu để làm phản. Trần Cung phân tích cho Trương Mạc thấy:

- Ngày nay thiên hạ phân ly, chia cắt, anh hùng nổi dậy, mỗi người một phương. Địa vị của ông thật danh vọng và cao quý, trong tay có hơn chục vạn binh mã, lại là người Trần Lưu, nên ông có đủ tư cách hùng cứ một phương. Nếu cứ cam chịu ở dưới người khác, bị người sai khiến, áp chế, thì thật đáng tiếc! Hiện nay, Tào Tháo dẫn quân chủ lực đến tận chiến trường phía đông, bỏ trống Duyện Châu. Lã Bố là người kiêu dũng, thiện chiến có khác gì Tào Tháo. Nếu liên kết được với hắn, cùng nhau chiếm lấy Duyện Châu, chờ đợi tình thế trong thiên hạ, khi có thời cơ, cùng nhau tung hoành một phen?

Trương Mạc cho là phải, liền liên kết với em là Thái thú Quảng Lăng Trương Siêu viết thư gửi Lã Bố. Lã Bố lấy làm sung sướng, liền dẫn hơn trăm quân kỵ binh đến Trần Lưu hợp cùng Trương Mạc và Trần Cung.

Sự kiện Biên Nhung, cùng với sự thăm sát của Tào Tháo ở Từ Châu làm cho các quận, huyện ở Duyện Châu đều cảm thấy Tào Tháo quá ư tàn bạo, ai nấy đều nghi ngại. Trương Mạc, nhân đó mà lôi kéo mọi người chống đối Tào Tháo. Cứ như vậy, chuyện phản lại Tào Tháo đã trở thành sự việc có sức mạnh và có tiếng vang lớn.

Trương Mạc có mấy vạn người, ngựa. Trần Cung cũng có một đạo quân rất kiên cường. Trước khi Tào Tháo ra trận, đã giao cho Trần Cung một đạo quân đóng ở Đông Quận, bờ bắc sông Hoàng Hà, để phòng binh lính của Ký, Thanh Châu phá rối. Khi Lã Bố đến, Trần Cung giao đạo quân đó cho Lã Bố chỉ huy. Trương Mạc cũng giao thêm cho Lã Bố mấy ngàn binh mã nữa.

Trần Cung là người có tiếng ở Đông Quận, đã cùng bàn bạc với các bậc sĩ phu, nhất trí cử Lã Bố làm Duyệt Châu mục. Thông cáo vừa truyền đi, Trương Mạc hưởng ứng ngay. Các quận, huyện ở Duyệt Châu nghiêng hẳn về Trần Cung, Trương Mạc. Cuối cùng dưới cờ Tào Tháo còn lại Tuân Úc phòng thủ Quyên Thành, Hạ Hầu Đôn đóng ở Bộc Dương, Cận Kiến trấn thủ Phạm Thành, Tảo Tử trấn thủ Đông A.

Trần Cung và Trương Mạc gặp nhau bàn bạc hành động tiếp theo. Trương Mạc nói:

- Tào Tháo biết chuyện thế nào cũng đưa quân về.

Trần Cung nói:

- Nhân lúc Tào Tháo chưa về, chúng ta phải tiêu diệt nốt số quân còn lại, sau đó sẽ dốc toàn lực tiến công quân Tào vừa chân ướt, chân ráo, ở Từ Châu trở về thì dễ dàng giành được thắng lợi.

Trương Mạc gật đầu nói tiếp:

- Tình hình trước mắt rất có lợi cho chúng ta, chúng ta phải nắm lấy thời cơ.

Thế rồi hai người bí mật bàn tính kế hoạch.

Trước đêm xảy ra sự biến, Trương Mạc đã cử sứ giả đến Quyên Thành gặp Tuân Úc và nói:

- Tướng quân Lã Bố đến để trợ giúp Tào tướng quân đánh Từ Châu, xin cung cấp quân lương ngay để kịp ngày xuất phát.

Các quan viên khác không hiểu được ý đồ của Trương Mạc. Chỉ có Tuân Úc phán đoán được ngay đó là ý đồ làm phản, nhưng Tuân Úc không l ra ngoài, chỉ tạm hứa suông rồi tiễn sứ giả về.

Khi sứ giả về rồi, Tuân Úc mới điều động quân đội kiên quyết giữ thành. Tuân Úc lệnh cho binh sĩ luôn luôn ở trong tư thế sẵn sàng chiến đấu, tự mình đi thị sát khắp nơi. Đến đâu Tuân Úc cũng nói chuyện với binh sĩ:

- Tào tướng quân sẽ nhanh chóng đưa quân trở về Duyện Châu. Hiện nay ở Duyện Châu đang có người mưu toan làm phản. Khi về, Tào tướng quân sẽ hỏi tội bọn chúng. Chúng ta kiên quyết giữ thành, chờ đón đại quân trở về. Đến lúc ấy, tôi sẽ trình lên Tào tướng quân, ai có công sẽ thưởng, không sót một ai.

Cũng lúc đó, Tuân Úc lại phái người thân tín đến Bộc Dương kể với Hạ Hầu Đôn chân tướng phản loạn của bọn Trương Mạc, Trần Cung, yêu cầu Hạ Hầu Đôn tăng cường phòng thủ và cử thêm quân tăng viện cho Quyên Thành.

Ở thành Bộc Dương hiện nay tình hình chưa khẩn cấp, nhưng Hạ Hầu Đôn vẫn đề cao cảnh giác, cho bố phòng cẩn mật, sau đó tự dẫn một số quân trung thành ngày đêm tiến về Quyên Thành. Qua Tuân Úc, Hạ Hầu Đôn thấy rõ có một số nhóm quân bàn định muốn hưởng ứng hành động của Trương Mạc. Bằng cách đánh úp, Hạ Hầu Đôn bất ngờ giết chết tám kẻ cầm đầu các nhóm đó, khiến tình hình nhộn nhạo ở Quyên Thành tạm thời được ổn định.

Nhưng lúc ấy bỗng lại có tin tình báo, Thứ sử Duyện Châu Quách Cống, đang cùng đoàn quân chủ lực, hàng vạn người, đến gần Quyên Thành. Binh lính Quyên Thành không có được bao nhiêu, Tuân Úc, Hạ Hầu Đôn cảm thấy lo lắng lắm.

Mọi người ngồi lại bàn mưu tính kế. Kế hay chưa thấy, đã thấy quân của Quách Cống đang ở ướm thành, quân lính giữ thành tuy ít, nhưng nhờ có Tuân Úc, Hạ Hầu Đôn chỉ huy nên rất có trật tự và khí thế, khiến Quách Cống không dám xem thường, chỉ vây thành và đòi gặp một mình Tuân Úc.

Ra? Hay không ra? Đúng là giờ phút quyết liệt!

Tuân Úc chau mày suy nghĩ một lát và quyết định sẽ ra gặp Quách Cống. Hạ Hầu Đôn ngăn cản, nói:

- Công việc trong toàn châu do ông chèo chống. Ông là linh hồn của toàn quân, xin đừng mạo hiểm. Không ra vẫn là điều tốt nhất.

Tuân Úc nói:

- Tôi suy nghĩ đã kỹ. Từ trước đến nay Quách Cống và Trương Mạc chưa hề gặp nhau. Quách Cống đến đây rất nhanh, chắc không có liên hệ gì với Trần Cung, Trương Mạc. Trước khi chúng cấu kết với nhau, chúng ta phải thuyết phục Quách Cống giữ vai trò trung lập. Đây là điểm mấu chốt trong toàn bộ cục diện hiện nay. Nếu để Quách Cống nghiêng về phía Lã Bố, thì chúng ta không thể nào chống đỡ được.

Hạ Hầu Đôn gần như đã bị thuyết phục, không phản đối quyết liệt như trước. Tuân Úc lại nói tiếp:

- Trong tình hình hiện nay, ra hay không đều có nguy hiểm. Nhưng ra thì có thể có nguy hiểm hoặc cũng có thể không. Vậy thì ra vẫn là thượng sách. Vả chăng, nếu có gì bất trắc thì đã có các ngài ở Quyên Thành, vừa phòng thủ vừa ra sức chống cự...

Bởi vậy, Tuân Úc một mình một ngựa ra gặp Quách Cống. Quách Cống nhìn thấy một mình Tuân Úc, dáng vẻ rất tự tin, liền cho rằng, quân lính trong Quyên Thành chắc không ít, chắc đã chuẩn bị hết sức chu đáo. Một mình Quách Cống đến gặp Tuân Úc. Tuân Úc nói để Quách Cống rõ, trong các anh hùng nổi dậy, Tào Tháo là người đi đầu. Tào Tháo một lòng một dạ phò vua, giúp nhà Hán, khác hẳn các thủ lĩnh khác. Ngày nay, có người chưa hiểu về Tào Tháo, đó là hiện tượng tạm thời. Thậm chí có người phản phúc vô thường như Lã Bố, sẽ không thể có được điều gì hay ho đâu...

Tuân Úc nói hết tình lý. Quách Cống đồng tình với nhiều lời đánh giá Tào Tháo. Hơn nữa, thấy rõ Quyên Thành canh phòng cẩn mật, không dễ công phá, bèn té nước theo mưa, nói vài lời tốt đẹp cùng Tuân Úc trước khi dẫn quân kéo về Dự Châu.

Tuân Úc chấp tay tiễn đưa Quách Cống đi đã xa, lúc đó mới biết mình toát cả mồ hôi.

Tạm thời Quyên Thành đã được yên, nhưng cũng từ doanh trại của Lã Bố, Tuân Úc được biết Trần Cung sẽ tự đi đánh thành Đông A, đồng thời phái Phiếm Nghi đến vận động Phạm Thành làm phản.

Đó là một tình huống vô cùng nguy cấp. Bởi vì gia đình Cận Kiến đã bị Lã Bố bắt giữ. Nay Phiếm Nghi đến vận động Cận Kiến là tướng giữ Phạm Thành sẽ chẳng khó khăn gì. Nếu Phạm Thành trở giáo sẽ có nhiều khó khăn trong phòng thủ Quyên Thành và Đông Quận.

Đang trong lúc nguy nan, lại có Trình Dục người Đông A tình nguyện đến Phạm Thành lo việc phòng thủ. Trình Dục tự là Trọng Đức, người Đông A, Đông Quận. Trình Dục cao khoảng mét tám, người to, lớn, trông rất đẹp trai. Trình Dục là người vừa can đảm, vừa mưu lược, giỏi về đàm phán, ngoại giao. Một người văn, võ toàn tài, có thể ngồi trong rèm vạch kế hoạch, cũng có thể dẫn quân ra tác chiến, vì thế được Tào Tháo rất tín nhiệm. Và Trình Dục cũng tận tình, trung thành với Tào Tháo lắm.

Trình Dục nhanh chóng đến Phạm Thành gặp Cận Kiến đang rầu rĩ như nhà có tang. Trước hết Trình Dục muốn xoa tan mọi nỗi lo lắng sâu sắc trong lòng Cận Kiến. Đứng về lý, nếu không thuyết phục được Cận Kiến thì việc phòng thủ Phạm Thành sẽ rất khó khăn. Bởi vậy, bằng tài biện giả của mình, Trình Dục đã nói:

- Nghe nói Lã Bố bắt giữ cha, thê thiếp và con gái của ông. Nếu vì lòng hiếu thảo mà nôn nóng, e sẽ dẫn đến những sai lầm. Xin ông hãy bình tĩnh.



Thiên hạ ngày nay đại loạn, trong đám anh hùng nổi dậy, tất phải có người xuất chúng mới đủ tài, đức bình định được thời cuộc, những người hiểu biết phải suy xét cẩn thận, tìm cho mình một lãnh tụ thích hợp nhất. Sống trong thời loạn, điều quan trọng nhất là, tìm được chủ sẽ sống, không có chủ sẽ chết. - Trình Dục dừng lại một lát, nhìn thấy Cận Kiến đang cúi đầu suy nghĩ chùng như trong lòng đã hiểu được ít nhiều, nên mới nói tiếp. - Trần Cung làm phản, hoan nghênh Lã Bố, nhiều quân, thành Duyện Châu hưởng ứng, xem ra có vẻ đúng đắn, nhưng không phải thế. Ông quan sát cho kỹ thì thấy ngay Lã Bố là loại người nào. Lã Bố kiêu ngạo, tự phụ, không biết thương yêu thuộc hạ, hay làm càn, không biết lễ nghĩa, chỉ là một kẻ thất phu mà thôi. Những kẻ thiếu chính trị, dù binh có nhiều cũng khó thành công. Ngày nay ai cũng biết Tào tướng quân là người trí dũng, mưu lược đó mới là người có mệnh trời! Xin tướng quân giữ vững Phạm Thành, tôi phòng thủ Đông A, chắc chúng ta sẽ lập nên công trạng như Điền Đan phục Tề ngày xưa. Nếu tướng quân không bình tĩnh, nghe theo Phiếm Nghi, bỏ điều trung theo điều ác, kết cục sẽ chẳng ra gì, mong tướng quân suy xét cẩn thận!

Cận Kiến nghe xong, lấy làm cảm kích, nắm chặt hai tay Trình Dục và nói:

- May được tiên sinh dạy bảo, thiếu chút nữa thì ngộ nhận, mê muội, thật có hổ không kịp! Xin tiên sinh yên tâm. Tôi không nghe theo Phiếm Nghi, nhất định giữ vững Phạm Thành, cùng với Quyên Thành và Đông A làm thành một tuyến phòng thủ chống lại phiến loạn đến xâm chiếm.

Ngay hôm đó, Cận Kiến cho người lùg bắt Phiếm Nghi và chặt đầu y để tỏ rõ thái độ kiên quyết của mình. Trình Dục càng tin Cận Kiến. Trình Dục lại bàn với Cận Kiến phái ngay một đội kỵ binh cắt đứt lối qua cầu ở bến Thương Đình, không cho Trần Cung tiến quân.

Sau đó, Trình Dục mới rời Phạm Thành trở lại Đông A, nơi ông đã từ lâu điều động dân binh, chuẩn bị cố thủ đến cùng.

Phòng thủ thành công ở ba quận Phạm Thành và Đông A là cơ sở để quân Tào giành thắng lợi sau này. Người có công đầu là Trình Dục. Về sau Tào Tháo rất cảm động và tiến cử với Triều đình để ông giữ chức Đông Bình quận tướng.

Khi Tuân Úc yêu cầu Hạ Hầu Đôn viện trợ khẩn cấp, Hạ Hầu Đôn sợ Quyên Thành thất thủ, liền lệnh cho toàn quân trang bị nhẹ nhàng đến cứu. Không ngờ lúc đó Lã Bố đã nhanh chóng, từ Bạch Mã vượt sông Hà Tân đến gần Bộc Dương. Quân ít, trang thiết bị và lương thực đều thiếu, Hạ Hầu Đôn không dám chống cự, Bộc Dương đã thất thủ.

Hạ Hầu Đôn đành phải rút chạy. Trong khi nghỉ ngơi chuẩn bị cơm chiều, Hạ Hầu Đôn tựa mình bên một gốc cây thiu thiu ngủ, bỗng mấy tên lính đến tước vũ khí, trói chặt chân tay lại. Hạ Hầu Đôn tỉnh dậy hết sức kinh hãi. May mà bọn chúng chỉ có mấy tên. Chúng đem theo Hạ Hầu Đôn và rút vào một khu rừng nhỏ. Những người khác chuẩn bị vây bắt, liền bị phó tướng Hàn Hạo ngăn lại.

Hàn Hạo bình tĩnh xem xét mục đích của bọn này là chỉ tiền, chúng không có biểu hiện cấu kết với Trần Cung và Lã Bố, bởi vậy chúng sẽ không dám giết Hạ Hầu Đôn. Trước hết, Hàn Hạo giải thích và an ủi mọi người, sau đấy cho vây kín khu rừng con. Hàn Hạo kêu gọi mấy tên phiến loạn thả Hạ Hầu Đôn và hứa sẽ cho chúng một lối thoát.

Bên kia, chúng cũng cử một tên ra đặt điều kiện, chúng xin một ít tiền, cho chúng ra đi và không cho người truy đuổi. Hàn Hạo đồng ý. Trước tiên cho người bỏ vào rừng một số tiền, sau đó mở cho chúng một lối đi thoát ra ngoài. Bọn chúng ôm tiền ra đi và Đôn cũng được thả.

Mấy tên lính ra khỏi rừng là chuồn thẳng. Hàn Hạo định giết chúng, nhưng sau tự kiểm chế được và nghĩ rằng: Mấy tên nông dân muốn về nhà ôm vợ, cho chúng đi, giữ lại chẳng có tác dụng gì. Giết chúng thì lòng quân sẽ không ổn định.

Hàn Hạo cho tập hợp mọi người lại để Hạ Hầu Đôn tuyên bố.

- Muốn về nhà lúc này, kể ra hơi sớm, nhưng Đôn ta không ngăn cản, còn cho tiền đi đường. Nhưng nói để mọi người biết, trong lúc hỗn loạn này, nếu không đồng tâm hiệp lực, chỉ nghĩ đến nhà thì liệu có ích gì? Nước đang loạn thì nhà không thể nào yên?

Nghe xong tất cả đều tình nguyện ở lại. Hạ Hầu Đôn và Hàn Hạo chỉnh đốn lại đội ngũ, đưa quân tập kết trên một cánh đồng xa xa, đối diện với Bộc Dương.

Theo kế hoạch của Trần Cung, sau khi Phạm Thành hưởng ứng, có thể nhanh chóng tiến đánh Đông A và Quyên Thành. Nhưng Trình Dục đã phá vỡ kế hoạch ép buộc của bọn chúng đối với Cận Kiến, còn phong toả bến Á❖ Thương Đình, b Trần Cung phải đi một vòng rất xa, công phá thành Bộc Dương của Hạ Hầu Đôn.

Thành Bộc Dương tuy mất, nhưng Hạ Hầu Đôn ở gần đấy, toàn bộ quân chủ lực đóng trên một cánh đồng phía ngoài thành, chẳng khác gì một chiếc đinh, ngày đêm thách thức cùng với quân lính của Lã Bố. Như vậy, gián tiếp góp phần giảm nhẹ sức ép đối với Phạm Thành và ba quân, khiến quân chủ lực của Tào Tháo từ xa về kịp phản kích lại bọn chúng.

o o o

Quân báo khẩn cấp từ đại bản doanh Duyệt Châu truyền tin đến làm Tào Tháo kinh ngạc. Tào Tháo liền triệu tập các mưu sĩ khẩn cấp bàn về chuyện đó.

Tào Tháo nói:

- Nếu để mất Duyệt Châu thì chúng ta còn biết về đâu. Dù có chiếm được Từ Châu thì cũng gặp phải nhiều sự chống đối kiên cường của họ. Phải làm gì đây?

Lúc ấy cũng là lúc Lưu Bị đang đứng ra dàn xếp sự tranh chấp giữa Tào Tháo và Đào Khiêm, nên tham mưu Trình Dục kiến nghị:

- Nhân lúc đang điều đình, ta hãy về Duyện Châu, giải quyết xong sự kiện Trương Mạo rồi sẽ bàn tiếp.

Thế rồi Tào Tháo cử Tào Nhân, Trình Dục tiến hành đàm phán, còn mình thì ngay trong đêm, dẫn quân chủ lực quay về Duyện Châu ứng biến. Vì chưa biết hậu phương của Tào Tháo có chuyện, nên lúc đó, Lưu Bị và Đào Khiêm đều cho rằng Tào Tháo thực lòng muốn hoà gi

Điều làm Tào Tháo lo ngại nhất là việc Lã Bố đánh xuống phía nam. Nếu chiếm được Phạm Thành, Đông A, Bố có thể khống chế Đông Bình, phong toả Kháng Phụ, đường độc đạo và hiểm trở. Khi ấy Quyên Thành bị cô lập, quân Tào không còn đường về. Trình Dục cũng biết như vậy, nên mới đến nhiều nơi để ngăn cản thế công của Lã Bố.

Khi hay tin Lã Bố đang đánh nhau với Hạ Hầu Đôn ở Bộc Dương, Tào Tháo không những cảm thấy nhẹ nhõm hơn, mà còn tự đắc:

- Lẽ ra chỉ cần một đêm, Trần Cung và Lã Bố đã có thể chiếm gọn Duyện Châu. Thế mà bây giờ quân của họ mới đến được Bộc Dương!

Sau khi cảm thấy tinh thần đã thoải mái, Tháo mới phân tích kỹ tình hình hiện nay của quân địch. Tháo thấy Lã Bố và Trần Cung thiếu sự phối hợp nhịp nhàng, thế trận của họ còn bộc lộ rất nhiều nhược điểm. Tháo chỉ cần giành lại Bộc Dương, lại được các quận huyện Duyện Châu giúp đỡ thì công việc sẽ hết sức dễ dàng.

Tháo vừa suy nghĩ kế hoạch vừa suy nghĩ về mình: Tại sao từ đại bản doanh lại xảy ra những việc lớn lao như vậy? Tại sao lại có nhiều người về hùa với họ để phản đối mình?

Việc nào xảy ra cũng có nguyên nhân khách quan của nó, nhưng nguyên nhân chủ quan mới là nhân tố quan trọng nhất. Trước hết Tháo không nên có những hành vi tàn sát quá thảm khốc như vậy. Nếu chỉ vì nguyên nhân chính trị mà làm thì đó là điều hết sức nóng vội. Tào Tháo hoàn toàn có thể giải quyết vấn đề bằng thủ đoạn chính trị ôn hoà hơn, không cần phải dùng vũ lực. Thứ đến là sự kiện Biên Nhung. Tào Tháo độc đoán, giết Biên Nhung là đắc tội với rất nhiều danh sĩ. Ngược lại nếu biết khoan dung, Tào Tháo sẽ tranh thủ được sự ủng hộ của nhiều người khác, và việc làm Tào Tháo hối hận là việc chiếm vợ của Biên Nhung. Nếu giết nàng đi, có lẽ người người không đàm tiếu đến như vậy. Chỉ tiếc là lúc bấy giờ, nhan sắc làm cho Tào Tháo mù mẫn cả người. Bởi vậy, Tào Tháo đã tự thề với mình rằng, vì sự nghiệp lớn lao quyết không thể chết vì nữ sắc, phải biết tự kìm chế mình...

Tào Tháo về đến Đông A Duyện Châu thì đêm đã khuya. Tào Tháo lại cùng với Trình Dục bố trí kế hoạch chống lại kẻ thù.

Các tướng sĩ nghe nói cả Duyện Châu chỉ còn lại ba thành, ngay đến tổ ấm gia đình của họ cũng bị cướp rồi, ai ai cũng cảm thấy buồn bá. Tào Tháo nhìn thấy tướng sĩ đang thầm thì bàn tán với nhau, nét mặt người nào cũng tỏ ra sợ hãi. Tào Tháo tay vuốt râu, miệng mỉm cười nói:

- Lã Bố đã lấy được Duyện Châu, lẽ ra cần phải chiếm cứ Đông Bình, cắt đứt con đường hiểm giữa Nguyên Văn và Thái Sơn, chúng ta hết đường về, ngược lại hãn đem quân đóng ở Bộc Dương. Đúng là một kẻ hữu dũng vô mưu, thật chẳng có gì đáng sợ!

Tào Tháo có ý nói như vậy, và thực tình cũng là như vậy. Mục đích của Tào Tháo là khích lệ sĩ khí của quân đội. Sĩ khí cũng giống như tinh thần. Một quân đội không có tinh thần coi như không có gì cả.

Quả nhiên, nghe Tào Tháo nói xong, họ lại bàn tán theo một kiểu khác, sĩ khí của từng người lại được hồi phục.

Tào Tháo quyết định lấy lại Bộc Dương. Tào Tháo cùng với Tào Nhân, Tào Hồng, Hầu Đôn, Nhạc Tiến, Lý Điển, còn có Vu Cấm người Thái Sơn, Điển Thư người Trần Lưu, dẫn hơn bốn vạn binh mã đến đóng quân ở ngoài thành Bộc Dương khiêu chiến với Lã Bố.

Lã Bố nghe tin, đã lên ngựa xông ra trước bên cạnh có mấy viên đại tướng. Người thứ nhất là Trương Liêu, người Nhạ Môn Mã Ấp, vốn là Bộ tướng của Thứ sử Tinh Châu Đinh Nguyên, sau này qui phục Đổng Trác. Khi Đổng Trác chết, đi với Lã Bố, làm Kỵ đô úy. Người thứ hai là Tang Bá, người Thái Sơn, là bộ hạ của Châu mục Từ Châu Đào Khiêm, đến giúp Lã Bố đánh lại Tào Tháo. Trương Liêu và Tang Bá, người nào cũng mang theo kiện tướng như: Cao Thuận, Hách Mạnh, Tào Tính, Thành Liêm, Ngụy Tục, Tống Hiến, quân lính có đến năm vạn người đều ra đánh nhau với Tào Tháo. Trương Liêu đánh với Hạ Hầu Đôn. Tang Bá đánh với Nhạc Tiến. Còn Lã Bố chuyên xông vào những chỗ đông người. Quân Tào vừa từ Đàm Thành đến tối qua, thể lực mệt mỏi, nên không chống cự được các đợt tấn công của Trương Liêu và Lã Bố, đành thu quân lùi xa hơn hai mươi dặm.

Nhưng phương pháp tác chiến của Tào Tháo luôn luôn có biến hoá. Đêm ấy, Tào Tháo quyết định đánh úp vào số quân biệt động ở ngoài thành, quân ý giác của Lã Bố. Tào Tháo nhận định, hôm nay quân Tào vừa đến lại thua một trận, Lã Bố sẽ không ngờ có chuyện quân Tào xuất kích vào ban đêm.

Nhưng những người lo thay cho Lã Bố lại là những người bạn thân của Tào Tháo. Trương Mạc và mưu thần Trần Cung. Về mặt quân sự, họ hiểu thói quen của Tào Tháo hơn. Trần Cung biết trước thế nào Tào Tháo cũng sẽ có một trận đánh như vậy. Nên nhân lúc Lã Bố đến các trại thăm quân, Trần Cung nói:

- Doanh trại phía tây coi như là một chiếc cánh của thành Bộc Dương, vô cùng quan trọng, Tào Tháo có thể tiến công vào ban đêm, chúng ta không thể không đề phòng.

Lã Bố ra vẻ tự đắc nói:

- Quân Tào mệt mỏi, vừa đến chưa ổn định, lại thua trận, ban đêm còn dám ra?

Trần Cung nói:

- Tướng quân chưa biết, Tào Tháo dùng binh xuất kỳ bất ý, vô cùng cơ động. Cái mà mọi người cho rằng không có thể, lại chính là cái rất có thể của Tào Tháo. Chính vì hôm nay họ thua trận, nên nghĩ rằng chúng ta sẽ không đề phòng.

Lã Bố nói:

- Tiên sinh đã nói vậy, chúng ta cứ nên đề phòng một ít.

Lã Bố bảo Cao Thuận, Hách Manh, Tào Tính và Ngụy Tục dẫn một vạn người, ngựa tăng cường vào Tây doanh, phái thám tử trinh thám suốt đêm, bảo số quân vốn có ở tây doanh phải bố trí mai phục.

Quả nhiên, sau buổi hoàng hôn, Tào Tháo dẫn một cánh quân vòng theo con đường nhỏ, lén đến cướp Tây doanh của Lã Bố. Chưa đến canh ba, họ đã đến tây doanh. Tào Nhân, Tào Hồng dẫn đầu, hô một tiếng là mọi người xông vào trại. Quân lính phòng thủ không nhiều, hoang mang chống đỡ một lúc rồi rút chạy, Tào Tháo cướp được Tây doanh của Lã Bố, lấy làm mừng rỡ, vì như vậy thì tình thế hai bên sẽ khác đi. Nào ngờ, Tào Tháo vui mừng quá sớm. Mọi người đang định nghỉ ngơi một chút thì binh lính của Lã Bố đã vây kín ở bên ngoài.

Trần Cung kịp thời nhận được mật báo về tình hình đánh úp của Tào Tháo. Hành động nhanh như vậy thì Tào Tháo tất phải có ở trong trận. Và để bảo mật, cơ động nhanh, nên số quân đi đánh trận này sẽ không đông. Bởi vậy, Trần Cung yêu cầu Lã Bố dẫn quân chiến đấu chia thành ba đạo bao vây Tào Tháo, cắt đứt mối liên hệ giữa quân chủ lực và quân đi đánh

úp, thừa thời cơ tiêu diệt Tào Tháo. Nếu Tào Tháo có mặt ở đó thì trận đánh này chắc phải thắng.

Lã Bố nghe theo Trần Cung. Trận đánh úp mà Trần Cung báo trước giờ đây đã thành hiện thực. Lã Bố hoàn toàn tin tưởng ở những dự đoán cũng như kế hoạch của Trần Cung.

Lã Bố dẫn quân chủ lực từ phía sau bày trận đánh úp. Tào Tháo hạ lệnh chống cự quyết liệt. Hai bên đánh nhau đã khá lâu, phía đông trời đã dần sáng. Lúc này Tào Tháo mới nhìn thấy xung quanh không biết cơ man là người ngựa, còn nghe thám tử báo tin, Lã Bố cùng đại quân đã tới. Tào Tháo hoang mang đành bỏ Tây doanh tìm đường tháo chạy, nhưng đã muộn, quân lính của Lã Bố đã chặn dứt hoàn toàn đường rút.

Trời mỗi lúc một sáng, Tào Tháo nhìn thấy Lã Bố, tay cầm phương thiên hoạ kích, ngồi trên lưng ngựa xích thố. Quả nhiên, Lã Bố trông thật anh hùng, đang tả xung hữu đột như ở chỗ không người. Nhìn thấy Lã Bố sắp tới phía bên này, Tào Tháo cho Tào Nhân, Tào Hồng ra chống đỡ. Tào Nhân, Tào Hồng phóng ngựa ra trước, mỗi người một bên giao chiến cùng Lã Bố.

Ở một cánh khác, Hạ Hầu Đôn, Nhạc Tiến không sao thoát khỏi sự bao vây của bốn tướng Cao Thuận, Hách Mạnh, Tào Tính, Ngụy Tục. Bên cạnh Tào Tháo hai tướng Vu Cấm và Lý Điển đang ra sức phá vây. Nhưng Tào Nhân và Tào Hồng không phải là đối thủ của Lã Bố. Sau mấy mươi hiệp, hai người gần như không chống đỡ nổi, và ngày càng bị động. Tuy vậy, họ vẫn hết sức ngoan cường, phối hợp với nhau, chặn đứng được Lã Bố.

Xem ra c thể phá được vây, Tào Tháo đưa quân co cụm về một chỗ, bố trí thành thế trận vòng trong, vòng ngoài, để ứng phó với đại quân của Lã Bố. Giao chiến từ sáng đến trưa, Lã Bố đột kích liên tục hơn hai mươi lần, vẫn chưa chiếm được phòng tuyến của Tào Tháo. Quân Tào đã bị vây chặt,



nhưng giống như một hạt đào rất cứng nằm trong miệng, dù có dùng sức đến mấy cũng không sao cắn vỡ được.

Một bên ghì chặt, một bên đánh mạnh, cả hai bên đều tổn thất nặng nề.

Tào Tháo phòng thủ thành công, nhưng vì lực lượng quá mỏng, nếu con số thương vong còn tăng thì tất sẽ bị tiêu diệt, tốt nhất là bằng cách nào cũng phải phá vây. Về phía Lã Bố đánh mãi không xong, càng đánh càng mạnh, gần như điên cuồng, nếu quân Tào mà đông hơn, thì sự nóng vội của Lã Bố trở thành nhược điểm, dần dà tướng sĩ mất hết nhuệ khí. Nhưng hiện nay thì khác, thời gian đang ủng hộ Lã Bố.

Tào Tháo đứng trong quân ra lời kêu gọi:

- Tướng sĩ thật dũng cảm, nhưng quân số của chúng ta quá ít, nên nhất định phải phá vây. Cá nhân Lã Bố không đáng sợ, chúng chỉ đông quân. Sẽ có một đội cảm tử mở đường phá vây. Ai vào đội cảm tử sẽ đứng sang bên này, nếu chiến đấu mà chết sẽ ban thưởng đến tận nhà, nếu sống sẽ được thăng liền ba cấp.

Có hơn năm trăm người tình nguyện. Tào Tháo chọn lựa được ba trăm người khoẻ mạnh nhất, do Thị vệ đội trưởng Điển Vi cầm đầu. Mỗi người mặc hai bộ áo giáp; tay cầm giáo dài, không cầm mộc, dốc sức xung phong. Ở phía sau, Vu Cấm, Lý Điển hộ vệ Tào Tháo.

Lã Bố thấy Tào Tháo bày trận phá vây, có cảm tử đi đầu mở đường, bèn lệnh cho quân xạ thủ dàn hàng tiến lên trước, nghênh tiếp quân Tào phá vây. Bỗng từ trong doanh trại Lã Bố làm ám hiệu, lập tức tên bắn tới tấp như mưa, nghe rõ tiếng tên bay như tiếng chim.

Điển Vi hạ lệnh cho toàn thể khom người né tránh, tạm thời bất động. Vu Cấm, Lý Điển ở phía sau cũng giúp Tào Tháo khom người lẩn tránh.

Lã Bố nhìn thấy quân Tào sững lại, rất nhiều mục tiêu không còn nữa, nên hạ lệnh ngừng bắn, chọn các xạ thủ đi trước, bộ binh theo sau, từ từ tiến tới trước.

Điền Vi nhắm mắt lại, và nói với các thị vệ ở hai bên:

- Quan sát kỹ quân địch, báo cáo cự ly với ta.

Tả, hữu nói:

- Ba mươi bước nữa!

Điền Vi gật đầu, nhưng vẫn ngồi yên. Tả, hữu nói:

- Hai mươi bước nữa.

Điền Vi mở mắt, nhìn phía trước nói: - Khi nào còn mười bước nữa thì báo.

Một lát sau, tả, hữu lại nói:

- Mười bước nữa.

- Còn năm bước nữa thì hăng bảo.

Khi tả hữu kêu lên còn năm bước nữa, thì thấy Điền Vi hai mắt tròn xoe, hai tay cầm mâu, xông lên chém giết. Quân Lã Bố bỗng thấy một viên mãnh tướng cùng quân lính, như những chiếc vuốt sắc nhọn chồm tới. Quân Lã Bố bỗng dừng rụt cả lại. Điền Vi như xông vào chỗ không người, đánh gục tất cả những tên đứng cản trên đường. Theo bản năng, quân Lã Bố lẫn trốn, bởi vậy, đã thủng một mảng lớn trên vòng vây. Quân Lã Bố đứng nhìn từ xa, không ai dám đến gần.

Phía sau, Vu Cấm và Lý Điển hộ tống Tào Tháo, từ chỗ đường trống phóng thẳng ra ngoài. Khi đó trời đã tối, mắt nhìn không tỏ. Ba trăm đội

viên đội cảm tử, quân Lã tướng là rất đông, cũng nhanh chóng biến mất. Tào Tháo theo sau Điển Vi, ra thoát. Trời tối, lại lạ thung thổ, nên Lã Bố không đuổi theo mà cho thu quân.

o o o

Tào Tháo trở về đại bản doanh an toàn, liền trọng thưởng Điển Vi, phong chức Đô úy. Điển Vi tỏ thái độ, bất kỳ lúc nào cũng có thể hy sinh tính mạng để bảo vệ Tào Tháo. Tào Tháo vô cùng sung sướng không có được vị tướng trung thành như vậy.

Nhưng khi ở đại quân doanh, Tào Tháo có vẻ không vui. Tào Tháo suy nghĩ Tây doanh bé nhỏ như vậy mà cũn không lấy lại được, thì làm sao lấy được Bộc Dương? Càng không thể nói chuyện lấy được cả Duyện Châu?

Tào Tháo đang lo lắng, cảm thấy khó khăn, thì bỗng được báo có người xin cầu kiến. Binh lính dẫn vào một người, hỏi ra mới biết đó là người tin cẩn của địa chủ Điền Dân trong thành Bộc Dương. Tào Tháo biết Điền Dân, đó là một tài chủ bậc nhất của thành Bộc Dương. Chưa nói đến ai khác, trong nhà đã có hơn ngàn người nô bộc.

Tào Tháo mở thư ra đọc, trong thư nói:

- Lã Bố tàn bạo bất nhân, người người ở Bộc Dương đều căm giận. Tính mạng và tài sản họ Điền không được đảm bảo. Mấy hôm nữa, Lã Bố đi vắng, chỉ còn Cao Thuận ở lại giữ thành. Mong rằng các ngài sẽ tới, tôi chờ và sẽ làm nội ứng.

Tào Tháo cười nói:

- Thật là trời đã giúp ta!

Thế rồi họ hẹn về thời gian và ám hiệu. Sau đó tiễn người kia ra về.

Canh một đêm đó, Tào Tháo dẫn quân lính tướng sĩ lên đến cửa đông thành Bộc Dương. Trong ánh trăng mờ ảo nhìn thấy cờ trắng trên tường thành. Tào Tháo cho người làm ám hiệu và cửa thành liền mở. Tào Tháo lệnh Điển Vi làm tiên phong, Hạ Hầu Đôn ém quân, còn mình thì dẫn Tào Nhân, Tào Hồng, Nhạc Tiến, Lý Điển, Hạ Hầu Uyên Vu cấm đi vào cửa Đông.

Vừa vào khỏi cửa, đã có mấy trăm tên gia đình họ Điền chờ đón. Họ đưa tất cả mọi người vào phía sau, và nói cho Tào Tháo biết mọi tình hình ở trong thành hiện nay. Họ Điền chỉ có thể làm được như vậy, bởi vì họ không có cách gì khống chế được toàn bộ. Họ chỉ có thể dẫn được quân tào vào thành, ngoài ra mọi chuyện khác Tào Tháo tự quyết định. Tào Tháo không hề tổn một mũi tên, hòn đạn đã vào được thành, như vậy là tốt lắm rồi. Những công việc tiếp theo, Tào Tháo đã sắp đặt cả.

Tào Tháo biết, chỉ cần nhìn thấy quân Tào di động, là toàn bộ quân của Lã Bố được huy động. Khi đánh nhau, phải biết ở đâu không có quân canh giữ. Rõ ràng đây là trận đánh trên đường phố rất vất vả.

Để nâng cao sĩ khí, Tào Tháo cho phóng hỏa đốt cửa đông, để mọi người chỉ biết tiến không được lùi.

Quân Lã Bố đã nhìn thấy lửa cháy. Trần Cung biết ngay là binh lực quân Tào rất có hạn, và hơn nửa số quân vào thành là quân Thanh Châu. Trần Cung đề nghị Lã Bố tấn công vào bên sườn quân Thanh Châu. Quân Thanh Châu chưa được luyện tập chu đáo, lại không quen lối đánh nhau trên đường phố, nên chẳng bao lâu đã phải rút. Bởi vậy quân Tào vô cùng lộn xộn, Tào Tháo có lệnh cũng không sao ổn định được. Xem ra có cơ toàn quân sẽ bị tiêu diệt, Tào Tháo quyết định cho quân lui về phía sau để chỉnh đốn đội ngũ.

Nhưng rút cũng không xong, Trần Cung đã bố trí sẵn một đội quân đánh thọc sườn, làm cho quân Tào đã loạn lại loạn thêm. Trong khoảnh khắc,

tướng sĩ phân tán bỏ chạy lung tung.

Do đột nhiên có sự rối loạn và kinh hoàng, Tào Tháo đã mất liên lạc với các bộ tướng, ai đi đường nấy. Bỗng thấy tiếng hô "Bắt sống Tào Tháo", ở khắp mọi nơi đều hô như vậy Tào Tháo thất sắc, kinh hoàng, cho rằng quân của Lã Bố đã nhìn thấy mình và dồn binh lính đến bao vây. Tào Tháo càng hoảng, liền phóng ngựa chạy. Chạy một đoạn khá xa, không thấy ai đuổi bắt, lúc đó Tào Tháo mới biết quân Lã Bố hô bừa như vậy. Tào Tháo nghĩ chỉ còn cách tự mình phải phá được vòng vây. Một mình một ngựa, không có ai theo hầu, càng ít có người để

Tào Tháo đi trong một phố nhỏ, yên tĩnh. Dân cư hai bên đường đều đóng chặt cửa, không có một ánh đèn. Cuộc chiến lúc này sẽ mang đến cho trăm họ bao điều khổ ải. Người người tự lo, chẳng khác gì lũ thỏ, đang ẩn mình nằm yên trong các hang động. Trước tình hình sơn hà, xã tắc như hiện nay, chỉ còn cách giết hết bọn gian thần, nghịch tặc thì trăm họ mới yên!

Trong lúc Tào Tháo không nén nổi những tình cảm bi thương trong lòng, thì bỗng lại nghe có những tiếng hò hét, ồn ã từ nơi nào đó vọng tới. Rồi nghe thấy cả tiếng vó ngựa trên đường. Một toán loạn binh chạy qua, người chạy bộ, kẻ ngồi trên lưng ngựa. Tào Tháo biết đây là binh lính của mình, song lúc này, Tào Tháo không sao triệu tập được họ, và cũng không muốn để họ nhận ra mình, nên đành ai chạy đường nấy.

Nhưng biết chạy theo lối nào? Đang lúc do dự thì quân Lã Bố kịp đuổi đến, ước chừng có mười kỵ sĩ. Tào Tháo dứt khoát không chạy. Bởi chạy, thì mình sẽ trở thành mục tiêu của họ. Tào Tháo nằm trên lưng ngựa như một người bị thương nặng. Thời đó có lệ, khi hai bên đang đánh nhau, đối với những ai không còn sức chống cự, thì nói chung đối phương không giết hại. Tào Tháo làm như vậy hòng che mắt đội quân truy kích.

Hơn mười tên kỵ binh đến vây quanh Tào Tháo. Chúng chưa hề biết mặt Tào Tháo. Chắc chúng cũng tưởng Tào Tháo phải là một người khôi ngô,

phi phạm. Chúng đi theo Tào Tháo như những người tùy tùng thân tín và không hề nghĩ người đó lại chính là Tào Tháo. Chúng chỉ muốn nhìn xem tên bại tướng như thế nào?

Tào Tháo ăn mặc như một tướng lĩnh bình thường, lại như một người mệt mỏi nằm trên lưng ngựa, nên số kỵ binh đó cũng chẳng muốn bắt bẻ gì, chỉ

- Có biết Tào Tháo ở đâu thì bảo? Nói thì sống.

Tào Tháo như người mất hồn, nghiêng mình chỉ về phía sau nói:

- Ở phía trước kia, Tào Tháo cưỡi con ngựa màu vàng.

Bọn lính kỵ binh sức nhớ ra trong tốp người vừa chạy qua ban nãy, có một người cưỡi ngựa màu vàng. Thế là chúng bỏ rơi Tào Tháo đuổi theo vị tướng cưỡi con ngựa màu vàng.

Tào Tháo may mắn thoát hiểm. Và không chần chừ, Tào Tháo quay người chạy về phía cửa đông! Tào Tháo biết rõ ở cửa đông đang có cháy lớn, song ở đây cổng thành đã mở. Chỉ còn cách liều chết chạy ra bằng con đường đó mới có thể thoát được. Thế rồi Tào Tháo lấy khăn quấn đầu, chạy về phía cửa đông. Lửa vẫn cháy nhưng không dữ dội như lúc trước. Tào Tháo làm động tác chuẩn bị, hướng về cửa đông, hai chân kẹp chặt, ra roi đánh ngựa lùi về phía sau, con ngựa kinh hãi chồm tới, lao qua vùng lửa cháy.

Lúc bấy giờ Tào Tháo hai mắt nhắm nghiền, chỉ cảm thấy toàn thân nóng ran, bên tai gió nóng vù vù. Cũng may chỉ trong tích tắc, con ngựa đã phóng ra ngoài thành. Nhưng tấm khăn trên đầu vẫn đang cháy, Tào Tháo cảm thấy tay trái rất đau, ban nãy chiếc áo khoác đã cháy mất một phần, tay cầm cương cũng thấy khó khăn. Nhưng Tào Tháo không dám dừng chân, dù có đau cũng vẫn phải đi, việc quân cần kíp. Tháo cầm đầu ba quân, cần phải nhanh chóng trở về. Chạy được một thôi nữa, Tháo cảm thấy kiệt sức

vì những cơn đau. Đúng lúc ấy, Tào Di cùng một số người khác đã kịp đến. Mọi người mừng rỡ, xúm lại giúp đỡ Tào Tháo đi tiếp. Họ là một trong những toán quân đi tìm Tào Tháo.

Tào Tháo đã về đến doanh trại. Nghe tin Tào Tháo bị thương, mọi người đều tới vấn an và nhận tội. Tào Tháo không trách phạt bất cứ một ai, ngược lại còn lớn tiếng cười. Mỗi lần Tào Tháo vui vẻ là một lần thường hay hoa chân múa tay. Song lần này vừa định giơ tay, thì đã vội vàng rút tay lại, tay trái bị thương nhiều chỗ. Tào Tháo, tay phải vuốt râu, nói chuyện với các tướng sĩ:

- Chỉ tiếc là ta quá nóng vội, nên mới mắc vào bẫy của Trần Cung. Tốt lắm! Một lần thất bại là một lần hiểu biết hơn. Bây giờ thì ta đã biết phải trả mối thù này như thế nào...

Nhìn thấy Tào Tháo vui vẻ như vậy, các tướng sĩ đều thấy yên tâm, đầy đủ sĩ khí.

Tào Tháo lại nói với các tướng sĩ bên cạnh:

- Chúng ta đến các doanh trại thăm hỏi quân sĩ và nói với họ chúng ta đã có cách, nhất định sẽ lấy lại Bộc Dương!

Và Tào Tháo đã dẫn mọi người đến các doanh trại hỏi tướng sĩ vừa bại trận trở về, vừa động viên vừa an ủi họ. Đồng thời cho mọi người biết, từ ngày mai, chúng ta sẽ chế tạo vũ khí công thành.

Sau ba ngày, quân Tào đã làm xong rất nhiều thang mây, để công phá thành Bộc Dương. Đâu đâu cũng thấy chuẩn bị.

Phi mã đến báo tin cho Lã Bố, Tào Tháo sắp công phá thành.

Lã Bố đang ngây ngất trong tin vui chiến thắng, gần như không tin ở tai mình nữa, ến thám tử phải bẩm báo lại:

- Tào Tháo đã bố trí trận địa, sắp công phá thành.

Lã Bố đẩy người thị nữ ra, đứng dậy, lắc đầu tỏ vẻ không tin.

- Như vậy sao? Tào Tháo điên mất, không coi ai ra gì!

Lã Bố đi đi lại lại, tay chấp sau lưng, trong lòng như có một cảm giác trống rỗng. Rõ ràng đã đánh bại quân Tào hai lần. Lã Bố như con chiến mã, chỉ cần lăn dưới đất một vòng là thấy hết mệt mỏi. Hết lần này đến lần khác, Lã Bố như cho quân lính của mình ăn một thứ cỏ hoàn hồn, để lần sau hơn hẳn lần trước, lao vào chiến đấu với một ý chí mạnh hơn nhiều. Lần nào cũng phải gắng sức để đánh bại quân Tào. Nhưng người thua trận cuối cùng hình như lại không phải là Tào Tháo.

Tào Tháo lại công thành lần nữa, chính Trần Cung cũng không hiểu được, không thể đoán được năng lực chiến đấu thực tế của Tào Tháo như thế nào. Trần Cung biết Tào Tháo, rất giỏi dùng binh, đa mưu túc trí, biến hóa khôn lường. Song tinh thần và khí thế chẳng thua thất thường như hiện nay thật khó tin, nhưng lại là sự thực. Ba hôm trước, Tào Tháo vừa thất bại, hôm nay đã bày trận dưới thành Bộc Dương, có thể công phá bất kể lúc nào.

Hiện nay phải thừa nhận quân Tào đang nắm quyền chủ động. Quân Lã Bố tuy thắng liên tiếp, nhưng theo Trần Cung ai nấy đều mệt mỏi, đều muốn nghỉ ngơi, hồi phục sức chiến đấu. Tất cả đều không thực hiện được, đều không nằm trong kế hoạch. Còn quân Tào như vừa được uống tiên đan, kỳ được, ai nấy khoẻ mạnh, nhanh nhẹn như rồng cuộn, hổ vờn, đang tập kết ngay dưới chân thành

Trần Cung ở trên mặt thành quan sát tỉ mỉ, quân Tào đội ngũ chỉnh tề, thao luyện nhịp nhàng. Trần Cung nhìn thấy những chiếc thang mây, xếp đầy bên cạnh doanh trại. Tốc độ làm việc trong ba ngày là rất lớn, còn gì để nghi hoặc nữa! Bởi vậy có thể nói quân Tào chưa bị đánh tan. Về mặt hình thức, quân Tào tạm thời bị phân tán, song ý chí chiến đấu, sĩ khí thì hoàn



toàn nguyên vẹn. Đó mới chính là cái gốc của một đội quân thực sự. Hiểu sâu sắc được điều ấy, Trần Cung mới thận trọng nói với Lã Bố.

- Trong tình hình trước mắt, quân ta chỉ có thể cố thủ giữ thành, hoàn toàn chưa có khả năng hội chiến với quân Tào dưới kia, không biết ý tưởng quân thế nào?

Lã Bố đang lúc phấn chấn, nên chưa hiểu được ý Trần Cung. Chưa bao giờ Lã Bố nghe lọt tai những lời nói như vậy. Cậy vào sức khoẻ, Lã Bố chưa thấy ai thực sự là đối thủ của mình. Do vậy, Lã Bố luôn luôn ngạo mạn, không coi ai ra gì. Nên khi hiểu rõ ý Trần Cung, Lã Bố bực tức mắng luôn:

- Tào Tháo là anh hùng thì hãy ra trận cùng ta so tài cao thấp. Kể cả Hạ Hầu Đôn, Vu Cấm, Lý Điển, Nhạc Tiến hãy ra đánh với ta một trận. Nếu thua, ta sẽ quì xuống, khấu đầu ba lạy, dâng Bộc Dương cho họ và ra đi... Các người đánh tiếng, mời họ ra trận. Là anh hùng thì nên đến!

Trần Cung lắc đầu nói:

- Tất nhiên là Tào Tháo sẽ không làm theo ý của tướng quân. Tướng quân hiểu về người anh hùng quá hẹp chảng! Võ nghệ cao cường như tướng quân, hiển nhiên đó là cái tài của người anh hùng. Nhưng anh hùng chân chính phải là người không cứng nhắc, biết công biết thủ. Thắng không kiêu, bại không nản. Biết thu phục lòng dân, giành thiên hạ, mới là người anh hùng. Vậy nên, anh hùng tài ba không chỉ ở võ công, mà còn phải mưu lược, hiểu việc lớn, không kể gì những việc nhỏ nhặt nhất thời. Ngày nay, quân Tào thế mạnh, chống lại quân ta yếu kém, nếu tướng quân lấy thế thủ mà chờ, sĩ khí quân ta mạnh lên, đối phương sẽ mất dần nhuệ khí, và chỉ một trận, ta có thể thắng họ, đó mới thật là hành động anh hùng. Mong tướng quân nén bớt tình cảm, lấy việc lớn làm trọng.

Lã Bố vẫn cảm thấy bất bình, song không phản bác được lời lẽ của Trần Cung, tuy nghe thật khó lọt tai. Nhưng từ đó, trong lòng Lã Bố không khỏi nảy sinh một mối ác cảm.

Coi như Lã Bố đã nghe lời Trần Cung, kiên quyết giữ thành không ra nghênh chiến, Tào Tháo cũng chỉ có thể giữ nghiêm quân ở dưới thành, hau háu dõi nhìn. Dù thang mây đã được chế tạo, nhưng Tào Tháo không dám lạm dụng. Nhất là quân chủ lực Lã Bố đang nghiêm chỉnh giữ thành thì tuyệt đối không nên công phá.

Cứ như vậy, hai bên trông chừng nhau, đã hơn một trăm ngày. Khi ấy, bỗng dưng xuất hiện một loại sâu phá hoại mùa màng. Sâu hại mạnh hơn giặc hại. Sâu đầy trời kín đất, như những đám mây đen đè nặng, mùa màng bị phá sạch sành sanh. Nghề nông tổn thất, dân tình đói kém, kho tàng trống rỗng không. Quân Lã Bố hết lương ăn, không sao tiếp tế được, đành phải rút khỏi thành Bộc Dương.

Quân Tào không vào thành Bộc Dương đã trống không, vì ở đây, sâu phá hại nhiều nhất, không tiện cho việc đóng quân. Tào Tháo quyết định dẫn quân về Quyên Thành. Trước khi đi, Tào Tháo nhìn lại thành Bộc Dương, trong đầu nảy ra ý nghĩ: nếu không có lương thực, không có người thì một khu thành to lớn như vậy phỏng có ích gì? Chỉ vì người và lương thực, người ta phải tranh giành nhau một khu thành! Một nỗi buồn lại tới, Tào Tháo muốn viết thành thơ nhưng rồi phải nén lại, bởi vì quân lính đã chinh tề, chỉ còn chờ lệnh xuất phát - chờ lệnh của Tào Tháo. Tào Tháo quay ngựa lại, vung roi thét lớn:

- Giữ nguyên đội hình tiến thẳng về Quyên Thành.

Sau khi rời Bộc Dương, Lã Bố bị Lý Tiến dẫn quân Tế Nam chặn đánh. Do thiếu lương nên Lã Bố không ham đánh, bèn rút quân về phía đông, đóng đồn ở Sơn Dương.

o o o

Tào Tháo không phá nổi thành Bộc Dương. Lã Bố cũng không đánh đuổi được quân Tào đi nơi khác. Hai bên đối kháng ròng rã hơn một trăm ngày. Các cường hào ở Quan Đông trong tư thế toạ sơn quan hổ đấu. Không ai giúp đỡ một bên nào, không ai chịu đứng ra giải toả. Sau cùng vì sâu bệnh phá hại mùa màng, nên ai nấy thu binh. Năm đó là một năm có nhiều tai ương. Ngoài sâu bệnh ra, từ tháng tư đến tháng bảy không có lấy một hạt mưa, nên một đấu thóc giá tới năm  $\text{A} \blacklozenge$  mươi vạn. Trong thành Trường An cũng có người chết đói.

Tào Tháo về đến Quyên Thành gần với Sơn Dương là nơi đóng quân của Lã Bố, vậy lại đi tiếp về hướng bắc, đến Đông A. Thiếu lương thực trầm trọng. Việc cung ứng lương thực hoặc các đoàn quân dưới quyền Tào Tháo có nhiều khó khăn, quân đội có khả năng phải giải thể. Trong lúc cô lập gần như không còn nơi cầu cứu thì Viên Thiệu phái người đến khuyên Tào Tháo nên đưa gia quyến sang vùng của Viên Thiệu. Từ đó Tào Tháo và Viên Thiệu thường có sự giúp đỡ lẫn nhau.

Khi Tào Tháo và Lã Bố đánh nhau chưa phân thắng bại, Viên Thiệu đã cho quân đến giúp Tào Tháo. Vì sao lúc này Thiệu lại nhớ đến Tào Tháo như vậy? Bởi vì thời đổi; Thiệu cần liên lạc với Tháo để đối phó với Công Tôn Toản ở phía bắc.

Tào Tháo chưa có cách gì cai quản Duyện Châu đạt hiệu quả, đến lương thực tồn kho cũng đem dùng hết, do vậy mới nghe theo sự sắp đặt của Viên Thiệu. Trình Dục xưa nay vốn là người có nhiều mưu lược thì phản đối kịch liệt, nói:

- Nghe nói tướng quân định đem gia quyến gửi sang bên Viên Thiệu để lấy tín nhiệm. Có chuyện đó không?

Tào Tháo gật đầu nói:

- Đúng là...

Trình Dục nhíu lông mày nói:

- Có thể có khó khăn khiến tướng quân phải làm như vậy! Đây là suy nghĩ thiếu chín chắn. Tướng quân run sợ rồi chẳng?

Tào Tháo thở dài:

- Cũng có khó khăn... nên muốn giải quyết tạm.

Trình Dục nói:

- Chẳng nhẽ vì khó khăn trước mắt mà tướng quân run sợ? Thiệu có dã tâm muốn nuốt thiên hạ, song chưa làm được. Chẳng nhẽ tướng quân chịu ở dưới trướng loại người như vậy sao? Tôi đã hiểu tướng quân, người có ước mơ như rồng như hổ, không nhẽ lại đành có một kết cục như Vệ Tín hay sao? Ngày nay, tuy Duyệt Châu có bị tàn phá, thì chúng ta vẫn còn ba cơ sở quan trọng Quyên Thành, Phạm Thành và Đông A. Hơn nữa chúng ta còn có hơn vạn binh lính có khả năng chiến đấu. Với võ công mưu lược của tướng quân, có tôi và Tuân Úc phò tá, mọi người đồng tâm hiệp lực, thì nghiệp bá có thể thành. Hy vọng tướng quân nắm vững quyền lực và suy nghĩ chín chắn hơn?

Thực tình Tào Tháo đâu có muốn cúi đầu xưng thần trước Viên Thiệu, đâu có muốn đưa gia quyến đến nơi khác. Trong những năm hỗn loạn đã có không ít những ví dụ như vậy. Lãnh tụ các nước nhỏ, hoặc các đạo quân nhỏ phụ thuộc vào các nước lớn, thường đưa gia quyến của mình đến làm con tin. Và cứ thế, mọi hành động của mình sẽ bị các nước lớn khống chế chặt chẽ. Đến lúc muốn phát triển theo ý mình thì thật khó trong nhiều cái khó. Đó chính là biện pháp uống rượu độc để giải khát...

Một người thường suy nghĩ sâu sắc, chu đáo như Tháo sao lại như vậy? Tháo đã gặp phải những khó khăn chưa từng thấy.

Người chỉ huy không run sợ trước những thất bại, có thể tạm thời rút lui, nuôi quân chinh đốn, rồi lại tiếp tục chiến đấu. Song không có lương thực cho cả một đoàn quân thì còn làm được gì nữa.

Khó khăn của Tào Tháo là thế. Tháo hết sức lo lắng. Dù biết mưu mô của Thiệu, song vì muốn có lương thực, nên **Ả** Tháo đành phải nghe theo. Trình Dục kiên quyết phản đối, những lời phân tích đầy lý trí của ông là những lời cảnh cáo quan trọng đối với Tháo. Tất cả những cái lợi cái hại Tháo đều biết. Trình Dục là mưu sĩ. Khi mưu sĩ nói ra thì sự việc sẽ rõ ràng hơn, sâu sắc hơn. Tháo loại bỏ ý nghĩ đó.

Khi bộ nạ quyết tâm gánh chịu khó khăn, thì một lãnh tụ như Tháo càng phải quyết tâm hơn. Khó khăn không phải của riêng Tào Tháo và Trình Dục. Muốn khắc phục khó khăn phải cần đến ý chí của cả một đoàn quân. Tháo đoán chắc nhiều người cũng suy nghĩ như Trình Dục. Nhưng Tháo thấy cần phải thăm dò ý kiến số đông. Đây là công tác ổn định lòng quân, có ý nghĩa thực tế quan trọng.

Tào Tháo nói những ý nghĩ đó với Trình Dục. Trình Dục hoàn toàn tán thành và ủng hộ. Và hai người chia nhau đi tìm Tuân Úc, Tào Nhân, Tào Hồng, Hà Hầu Đôn, Vu Cấm, Lý Điển, Nhạc Tiến cùng các mưu sĩ, bộ hạ khác. Quả nhiên ý nghĩ của số cốt cán này, tuy nói năng chưa đầy đủ, nhưng đều giống ý nghĩ của Trình Dục. Cố nhiên là Tào Tháo rất mừng. Trên cơ sở đó, Tháo mở hội nghị tướng sĩ trung hạ cấp, trình bày rõ những tình hình khó khăn hiện nay; nên chẳng thuận theo lời mời của Viên Thiệu; hay bằng những nỗ lực cá nhân, vượt qua các khó khăn tạm thời...

Những lời bộc bạch chân thành của Tào Tháo khiến cho mọi người đều cảm động và biểu thị quyết tâm cùng Tào Tháo đồng cam cộng khổ, vượt qua khó khăn. Tuy lương thực thiếu thốn nhưng lòng quân vẫn ổn định. Vì lương thực quá ít, khẩu phần của từng người chẳng được là bao, nhìn thấy cảnh này, Tào Tháo cảm thấy rất nặng nề, trong lòng khó chịu vô cùng, dù mọi người đều thể tình lượng thứ. Anh em tướng sĩ phải chiến đấu đổ máu,

ngay đến một bữa ăn cũng không ra sao! Bữa ăn, cơm rất ít, phải ăn thêm nhiều rau rừng, chất độn. Tào Tháo tần tiện như vậy, mọi người khác cũng đều như thế. Đời sống của mọi người tuy khổ, nhưng ai nấy đều lạc quan. Một sức mạnh tinh thần thống nhất từ trên xuống dưới cổ vũ mọi người.

Còn có một nguyên nhân nữa khiến Tào Tháo vẫn cảm thấy lòng dạ không được thanh thản. Đó là những bài học đã đúc kết từ các thế hệ trước:

Một là, chính trị quan trọng hơn nhiều so với quân sự. Chỉ biết đánh trận không biết giữ nước, thì cũng giống như tron "Lục Thao" nói: Ttrăm trận trăm thắng, nhưng sẽ mất nước". Hai là, lương thực là yếu tố quan trọng nhất. Có binh lính, có vũ khí mà lương thực thì coi như không có gì cả.

Tháo nhớ lại và kiểm tra tất cả những gì bị xem nhẹ hoặc lãng quên trong một thời gian dài. Tháo tự hứa với mình phải luôn luôn nắm những vấn đề cơ bản nhất, không được xem nhẹ. Có như vậy, mới có chỗ đứng, mới hoàn thành được sự nghiệp lớn lao.

Đây cũng là nguyên nhân chủ yếu để sau này Tháo xây dựng những đồn điền cho quân đội và dân chúng.

Mấy năm sau nhờ có lương thực dồi dào, Tào Tháo trong "cuộc chiến Quan Độ" đã thắng Thiệu có số quân đông gấp mười lần, phân chia thế lớn thiên hạ.

o o o

Mùa xuân năm Hưng Bình thứ hai (195 công nguyên), Tháo cho rằng đã có cơ hội tiến đánh quân Lã Bố đóng ở Lĩnh Thành Định Đào thuộc Sơn Dương. Kỳ thực, mục đích của Tháo là gây nhiễu phán đoán của Lã Bố, thừa cơ đánh úp quân ý giặc của Lã Bố.

Tác phong xuất quân của Tháo thường nhanh như gió, mạnh như sấm. Bởi vậy, khi Định Đào bị tấn công, quân lính phòng thủ trở tay không kịp.

Thái thú Tế Âm đành bỏ thành chạy về phía nam đến thành Bảo Nam, một mặt bố trí phòng thủ, mặt khác cho người đến cầu cứu Lã Bố.

Quân Tào đuổi gấp đến thành Bảo Nam. Vừa tới chân thành thì quân cứu viện của Lã Bố cũng vừa tới nơi. Quân Tào vẫn bình tĩnh vì mọi hành động của Lã Bố, Tào Tháo đã chuẩn bị để bất cứ lúc nào đều có thể nghênh chiến với quân Lã Bố. Tháo xông của Lã Bố là quân từ xa tới, quân Tào là quân được chuẩn bị sẵn, nên chẳng mấy chốc quân Lã Bố thua, lại chạy về Sơn Dương.

Cùng lúc với trận đánh ở Định Đào, Tháo cử Tào Nhân dẫn quân tiến đánh Câu Dương, cánh quân ỷ giác khác của Sơn Dương. Lã Bố không ngờ Tháo lại có thể "hai mũi tên cùng bắn" nên chỉ quan tâm đến Định Đào. Biết được tin Câu Dương cũng bị vây thì đã quá muộn, chỉ còn biết giương mắt nhìn thành Câu Dương bị chiếm. Tướng giữ thành là Lưu Hà bị bắt. Tào Nhân cho trói lại và dẫn giải đến chỗ Tào Tháo.

Trong thời gian ngắn, Lã Bố đã mất luôn hai thành, Định Đào và Câu Dương, nên vô cùng nản chí, không thể không rút quân về Đông Bắc.

Lã Bố không phải là người kém cỏi, nên đã tự thề với mình là sẽ giành lại Định Đào và Câu Dương. Sau khi đã được nghỉ ngơi, vào đầu mùa hạ, Lã Bố lại quyết định tấn công. Trước hết, Lã Bố sai Tiết Lan, Lý Phong đóng quân ở Cự Dã tuyên chiến với Tào Tháo. Lã Bố và Trần Cung phân tích thấy Tào Tháo thường thích giao chiến với quân chủ lực, bởi thế mới dùng Tiết Lan, Lý Phong để lôi kéo Tào Tháo. Nhằm khi Tháo đang giao chiến với Tiết Lan, Lã Bố sẽ nhanh chóng đưa quân chủ lực đến, dùng số quân đông có tính áp đảo, vây chặt lấy Tào Tháo.

Theo dự đoán của Trần Cung, Tào Tháo hay chỉ huy ở ngay hàng đầu quân lính. Nếu bắt hoặc giết được Tào Tháo thì việc lấy Duyện Châu không còn khó khăn gì nữa.

Nhưng cả hai đều thất vọng, vì lần này Tào Tháo không tác chiến như trước đây.

Tào Tháo cử Tào Nhân đi đánh Tiết Lan, Lý Phong ở Cự Dã, còn mình thì dẫn quân chủ lực mai phục ở giữa đường và cử rều thám tử đi dò la về mọi hành động của Lã Bố. Vì có nhiều thám tử, nên Tháo đã nắm chắc mọi hành động của Lã Bố.

Thám tử đến báo: Lã Bố dẫn quân nhanh chóng đến gần Cự Dã.

Thám tử lại báo: quân Lã Bố di chuyển nhanh, đã tách khỏi quân chủ lực do Trần Cung cầm đầu khoảng một ngày đường.

Tháo cho rằng thời cơ đã đến, không thể bỏ lỡ, cần phải kết thúc nhanh chóng trước khi quân bộ của Trần Cung đến kịp. Tháo quyết định tấn công chớp nhoáng vào quân Lã Bố, khiến Bố thất bại nặng nề.

Theo phân tích của Lã Bố và Trần Cung thì Tào Tháo sẽ đánh nhau với Tiết Lan và Lý Phong ở Cự Dã, nên Lã Bố chỉ hành quân theo hướng Cự Dã, không hề chuẩn bị tác chiến. Bởi vậy khi đang hành quân, bọn chúng đã bị quân Tào từ hai bên sườn kẹp lại tấn công.

Đang trong lúc hành quân cấp tốc, điều sợ nhất là bị bất ngờ đánh úp, nên chỉ một lúc sau quân Lã Bố đã bị đánh cho thất điên bát đảo. Rất nhiều tướng sĩ trở tay không kịp, bị quân Tào giết sạch.

Lã Bố nhìn thấy Tào Tháo chỉ huy binh lính, cảm thấy hoang mang. Rõ ràng Lã Bố đã ở trong một hoàn cảnh cực kỳ nguy hiểm. Quân bản bộ tan nát hết, quân chủ lực của Trần Cung còn ở xa. Cũng may Lã Bố có con xích thố, nên vẫn thoát nạn. Lã Bố coi mình chẳng có trách nhiệm gì với sự sống chết của Tiết Lan, Lý Phong. Lã Bố đánh ngựa, vượt ra ngoài, tháo chạy là tốt nhất.



Nhìn thấy Lã Bố bỏ chạy, Tào Tháo không cho truy đuổi, chỉ mỉm cười. Tào Tháo nhanh chóng thu quân chạy về tham chiến ở Cự Dã. Tào Tháo đến làm cho thanh thế của Tào Nhân tăn lên gấp bội.

Đáng thương cho Tiết Lan và Lý Phong, chống đỡ với quân của Tào Nhân đã đủ mệt, nào ngờ quân Tào Tháo lại từ hai phía vây chặt lại. Quân của Tiết Lan và Lý Phong tuy đã chống đỡ hết mình, nhưng không sao tránh khỏi số phận toàn quân bị tiêu diệt.

Sau khi hiệp trợ cùng Tào Nhân đánh chiếm Cự Dã, Tào Tháo vẫn luôn luôn cảnh giác nói:

- Số quân bại trận của Lã Bố sẽ gộp vào quân chủ lực của Trần Cung để biên chế lại và tiến công Cự Dã lần nữa. Chúng ta cần bố trí để đón địch.

Tào Tháo cho rằng nếu chuẩn bị không tốt, thì cuộc chiến giữa hai bên phải kéo dài. Qua bài học về lương thực, Tào Tháo lệnh cho các bộ phận phải phân tán đi chuẩn bị lương thực, còn bản thân sẽ cùng hơn ngàn tên lính hậu cần ở lại Cự Dã xây dựng công trình phòng thủ.

Sau khi hợp quân, Trần Cung và Lã Bố đều cho là nếu bỏ mặc binh lính của Tiết Lan và Lý Phong thì sẽ không lợi cho lòng quân, sẽ tổn hại đến hình tượng của lãnh tụ Lã Bố. Bởi vậy Lã Bố gấp rút hành quân tiến đánh Cự Dã.

Tào Tháo không ngờ quân Lã Bố lại tiến đến nhanh như vậy. Với ngàn ấy quân hậu cần, không nói đến hội chiến, ngay đến cố thủ giữ thành cũng không làm được. Tào Tháo lại hối hận vì những suy nghĩ thiếu chu đáo, không toàn diện. Bây giờ có triệu hồi các đơn vị phân tán về cũng không kịp...

Đang trong lúc khốn đốn, Tào Tháo bỗng nghĩ ngay đến "không thành kế". Lúc bấy giờ, kế ấy là hợp nhất. Sử dụng kế này, cần phải mạnh bạo, tỉ mỉ và khi lâm trận phải hết sức bình tĩnh. Tào Tháo ra lệnh thu gọn toàn bộ

cơ chiến. Bố trí phụ nữ canh giữ doanh trại, còn mình cùng với ngót ngàn quân hậu cần, nghiêm chỉnh đứng thành hàng ở bên ngoài.

Trần Cung và Lã Bố tiến đến gần Cự Đà, nghe nói Tào Tháo bố trận rất kỳ quặc lấy làm nghi hoặc, bèn phi ngựa ra trước trận xem xét. Trần Cung ngòai trên mình ngựa ngắi rất lâu, cũng có nghĩ đến ba chữ "không thành kế". Nhưng có hai điểm đáng ngờ, một là quân chủ lực của Tào Tháo ở đâu? Theo tin tức thì Tào Tháo không còn một chiến trường nào khác. Hai là, ở phía tây chỗ đóng quân của Tào Tháo có một bãi tập rất rộng. Phía nam bãi tập có một cây cổ thụ. Bãi tập là nơi kỵ binh thường luyện võ, cây cổ thụ kia là nơi giấu quân rất tốt.

Từ đó, Trần Cung chưa dám kết luận, và trời cũng đã muộn, bèn hạ lệnh đóng trại tại một địa điểm cách phía nam doanh trại của Tháo khoảng mười dặm, chờ đến sáng mai sẽ tính toán tiếp.

Tào Tháo thấy Trần Cung bỏ đi, trong lòng cảm thấy nhẹ nhõm như vừa trút được gánh nặng. Cả đêm hôm đó coi như bình yên vô sự. Nhưng chẳng mấy chốc lại sang ngày thứ hai. Đêm hôm ấy Tào Tháo cử nhiều người thân tín đi triệu các cánh quân trở về. Tào Tháo lại khéo léo bố trí quân lính. Một nửa số quân được giấu dưới chân đê. Nửa số quân còn lại bố trí ở phía trên. Xong xuôi mọi việc, Tào Tháo mới vào trại nghỉ ngơi một lát chờ trời sáng.

Trần Cung và Lã Bố cử thám tử suốt đêm thu lượm tình hình và được biết: Hôm qua Tào Tháo đã dùng "không thành kế" vì quân Tào ở bên ngoài. Do đó, hai người quyết định hể trời sáng là đem quân chủ lực đến đánh.

Mờ sáng hôm sau, Lã Bố dẫn quân kỵ binh đến đánh quân Tào ở trên đê. Nhưng khi quân tiên phong sắp sửa tiếp cận quân Tào, thì quân mai phục từ dưới chân đê ầm ầm xuất. Quân kỵ binh tiên phong của Lã Bố bị đột kích bất ngờ, liền hoảng hốt. tháo chạy, làm tan rã cả hàng ngũ quân bộ vừa tấn công tới. Quân Lã Bố hỗn loạn giẫm đạp lên nhau. Trước tình hình ấy, Tào

Tháo cho kỵ binh dàn hàng tiến đánh. Quân Lã Bố chết nhiều phải lui về đại bản doanh.

Lã Bố biết mình đã mất hết cơ hội, bởi vì Tào tướng quân sẽ nhanh chóng đưa toàn bộ lực lượng đến phát động chiến tranh tiêu diệt lớn, quân lính của mình không phải là đối thủ của Tào tướng quân! Nghĩ đến đây, Lã Bố cảm thấy sợ sệt, bèn dẫn toàn bộ quân lính ra đi ngay trong đêm đó.

Lã Bố và Trần Cung đều chưa nghĩ đến kết cục như thế này. Lã Bố vò đầu vò tai, vừa cắn, vừa giận. Trần Cung luôn lắc đầu và thở dài, hối hận không kịp. Cả hai người đều hiểu, quân lính mất hết ý chí chiến đấu, sĩ khí giảm sút, đành phải rút lui. Song Tào Tháo lại thừa thắng đuổi tới, người người phấn chấn, tư thế anh hùng. Xem chừng Tào Tháo quyết không bỏ qua. Trần Cung và Lã Bố đều thấy tốt nhất là từ bỏ Duyệt Châu, đầu quân với Lưu Bị bên Từ Châu.

Chiến sự truyền đến kinh thành. Tháng mười, Hán Hiến đế chính thức bổ nhiệm Tào Tháo là Châu mục Duyệt Châu.

Với danh nghĩa là Châu mục, Tào Tháo có điều kiện giương cờ gióng trống, cướp thành đoạt đất. Sau đó hai tháng, Tào Tháo cho quân đi đánh em của Trương Mạc là Trương Siêu cố thủ Ung Khâu. Trương Siêu không còn đường chạy, bèn xấu hổ mà tự vẫn.

Trương Siêu giữ thành Ung Khâu cũng rất ngoan cường. Bản thân mẫu mực, suốt đêm không rời mặt thành. Người người cũng đều như vậy. Nên lúc đầu, quân Tào dù tiến quân mãnh liệt đến mấy cũng không phá nổi. Thời gian kéo dài, quân Tào thương vong không ít. Bởi vậy, sau khi chiếm được Ung Khâu, Tào Tháo vô cùng bức dọc, đã chém giết cả nhà Trương Siêu, duy có Trương Mạc là trốn thoát.

Mạc dẫn quân sang chỗ Viên Thuật. Trên đường lánh nạn, trông Mạc ủ rũ chẳng khác loài chó của nhà có tang. Tướng sĩ không ai muốn về với

Viên Thuật, họ tìm cách giết chết Trương Mạc, rồi ai đi đường này, nhiều người về quê cày ruộng.

Qua hơn một năm chiến đấu mới lấy lại được Duyệt Châu, Tháo mới hiểu muốn giành được thiên hạ nếu chỉ dựa vào vũ lực thì chưa đủ, còn phải biết cai trị, giữ vững bản doanh. Nếu không, quân sự dù có mạnh đến mấy cũng chưa chắc đã làm được gì!

# TÀO THÁO

Tào Trọng Hoài  
www.dtv-ebook.com

## Chương 9: Làm Người, Điều Tối Kỳ Là Cướp Vợ Người Khác

Trong khi Tào Tháo và Lã Bố đang giao tranh với nhau chưa dứt ở Duyệt Châu, thì Lưu Bị đã dễ dàng chiếm đoạt được quyền thống trị ở Từ Châu, điều mà Tào Tháo luôn luôn mơ ước.

Tháng mười hai, Hưng Bình thứ nhất, Từ Châu mục Đào Khiêm, trốn chạy khỏi sự trừng phạt của Tào Tháo, đã bị ốm. Lúc bấy giờ Đào Khiêm ở chỗ Lưu Bị. Thứ sử Dự Châu, đóng ở Tiểu Bái. Năm Đào Khiêm sáu mươi ba tuổi. Đào Khiêm bị quân Tào làm cho kinh hoàng thất đảm, đêm ngày không yên. Vì vậy bệnh ngày càng nặng. Trước lúc lâm chung, Đào Khiêm nói với những người tâm phúc - các con của một phú gia ở Đông Hải là My Chúc và Trần Đăng người Hạ Phi:

- Sau khi chết, người trông nom Châu này phải là Lưu Bị. Các người phải mời bằng được Lưu Bị, hãy nhớ lời của ta...

Nói chưa hết, Đào Khiêm đã tắt thở. Về việc của Từ Châu, Đào Khiêm đã nói rõ ràng.

Khi ấy, các bậc anh hùng đang nhòm ngó, phía tây bắc Tào Tháo đang uy hiếp. Vì sao Đào Khiêm chỉ một mục đời tìm Lưu Bị, một người chưa có danh vọng, lực lượng ít, làm người thừa kế? Có lẽ trong vấn đề này, Đào Khiêm không có yêu cầu gì cao hơn. Trong lúc Đào Khiêm gặp nạn, Lưu Bị đã mạo hiểm đến cứu, nên Đào Khiêm rất có cảm tình. Từ lâu, Đào Khiêm đã cảm thấy mảnh đất Từ Châu phải có một người như Lưu Bị cai quản thì mới hợp. Vì thế, trước lúc lâm chung, Đào Khiêm mới mạnh dạn đem Từ Châu giao phó cho Lưu Bị.

My Chúc, Trần Đăng theo di chúc của Đào Khiêm đến Tiểu Bái mời Lưu Bị. Nghe nói Đào Khiêm đã chết, Lưu Bị dẫn Quan Vũ, Trương Phi và Triệu Vân đến Đàm Thành truy điệu. Sau khi đọc lời điệu, Lưu Bị cương quyết không nhận con dấu chức châu mục Từ Châu, Lưu Bị cho rằng lực lượng của mình còn mỏng, không dám nhận trách nhiệm quan trọng đó. Lưu Bị chủ trương mời Viên Thuật đóng ở Thọ Xuân đến Từ Châu.

Như vậy thì không ổn. Huống hồ ý của Đào Khiêm không phải thế. Quan Nông Sự Trần Đăng nói với Lưu Bị:

- Viên Thuật kiêu ngạo, không thể là người chủ có thể trị loạn. Ớn nữa, khi lâm chung Đào Châu mục không uỷ thác như vậy. Ngày nay nhà Hán suy yếu, thiên hạ bất an, đại trượng phu lập nghiệp là từ đây. Từ Châu một thời bị tàn phá, nhưng vẫn là mảnh đất trù phú. Nếu tập. trung binh mã cũng có hàng ngàn. Dân chúng Từ Châu có hơn trăm vạn. Cần phải có chủ để giúp dân, giữ đất. Nếu ngài không dám nhận nhiệm vụ thì chúng tôi còn có cách gì để tiếp tục giúp ngài?

Tướng Bắc Hải Khổng Dung cũng thuyết phục Lưu Bị:

- Viên Thuật không phải là tướng lĩnh biết quên nhà, cứu nước. Y sức cùng lực kiệt, như một đồng xương khô, còn nói đến làm gì? Ngày nay thiên hạ đại loạn, trăm họ muốn theo người tài đức. Đây là cơ hội tốt đẹp mà trời ban cho ngài. Ngài không nhận sau này sẽ phải ân hận suốt đời.

Được tất cả các quan viên, lãnh tụ các quận huyện đề nghị, Lưu Bị mới nhận chức Từ Châu mục, một chức vị đầy khó khăn và mạo hiểm.

Trần Đăng và những người khác lập tức cử sứ giả đến Ký Châu báo cáo với minh chủ Viên Thiệu, đại ý nói:

- Đào châu mục mất đi, trong Châu không có người cầm lái, e bọn loạn đảng thừa cơ quấy phá, làm minh chủ phải lo lắng. Bởi vậy mới suy tôn

Bình Nguyên tướng Lưu Bị đến điều khiển Từ Châu, khiến trăm họ qui thuận. Thoả đáng hay không, mong minh chủ rộng lượng.

Rõ ràng đây là "chủ ý thật, thương lượng giả". Đồng ý hay không đồng ý thì vẫn thế, Viên Thiệu cũng hiểu rõ điều đó nên nói:

- Lưu Huyền Đức là người trung hậu, nhân nghĩa. Nhân dân Từ Châu quọng ông, đây là nguyện vọng của quần chúng. Vì thế tôi xin chúc mừng mọi người!

Lúc ấy Tào Tháo chưa biết Viên Thiệu đã có ý kiến về vấn đề Từ Châu. Tào Tháo chỉ biết Lưu Bị đã thay mặt Đào Khiêm ngồi ở Từ Châu. Riêng điều này đã khiến cho Tào Tháo giận tím mặt, nói:

- Đào Khiêm là kẻ thù của ta, chết cũng phải trả thù, Lưu Bị không tốn một mũi tên, được ngồi ở Từ Châu, thiên hạ làm gì có chuyện rẻ rúng như vậy? Ta phải đi diệt Lưu Bị, sau đó hăng dẹ bỏ Lã Bố.

Mưu sĩ Tuân Úc vội vàng khuyên can Tào Tháo:

- Trước đây Hán Cao Tổ giữ Quan Trung, Quang Vũ giữ Hà Nội. Sao không củng cố cái cũ, mới có thể tiến là công, thoái là thủ, vượt qua khó khăn hoàn thành việc lớn. Trước hết tướng quân chiếm lĩnh Duyện Châu, Hà Nội là đất hiểm của thiên hạ, cũng tức là Quan Trung, Hà Nội của tướng quân! Thêm nữa, chúng ta đã giết được Tiết Lan, Lý Phong, khôi phục Cự Dã, sĩ khí đang vượng. Bây giờ lúa đã chín, cần phải cho binh lính thu hoạch quân đội có lương thực. Lương đủ, chúng ta liên kết với các nhân sĩ Dương Châu, cùng nhau tiến đánh Viên Thuật. Khi đại quân tiến đến sông Hoài, sông Tứ thì lo gì chuyện không đánh được Từ Châu. Nếu bây giờ tiến đánh Từ châu thì Duyện Châu sẽ như thế nào? Nếu làm không tốt thì Duyện Châu sẽ mất, không lấy được Từ Châu, như vậy sẽ là một hành động mất đi hai nơi.

Nghe Tuân Úc nói vậy, Tào Tháo mới nén giận không đi đánh Từ Châu nữa. Chờ đến khi phá xong Lã Bố, bình định Duyện Châu, mới bàn việc tấn công Từ Châu. Nhưng đúng lúc này tình hình Từ Châu đã có sự thay đổi quan trọng.

Lần trước Lã Bố đánh Duyện Châu, Tào Tháo phải quay về, là một giúp đỡ cho Từ Châu. Nghe tin Lã Bố đến, Lưu Bị chuẩn bị ra ngoài thành đón tiếp. My Chúc ngăn lại nói:

- Lã Bố con sói, không thể giữ hãn lại.

Lưu Bị khuyên My Chúc:

- Đừng nói như vậy. Một là, lần trước Lã Bố đã khống chế Tào Tháo làm lợi cho chúng ta rất nhiều. Hai là, người ta có khó khăn, mới tìm đến, lẽ nào mình lại từ chối!

My Chúc và những người khác đành theo ra ngoài thành đón tiếp và bày tiệc khoản đãi Lã Bố.

Lã Bố thấy Lưu Bị rất tôn kính mình, liền trở nên kiêu ngạo. Lã Bố nói:

- Khi các chư hầu Quan Đông khởi binh, ta ở bên Đông Trác nên là kẻ thù. Dù ta có giết Đông Trác, rời bỏ kinh thành, các tướng ở Quan Đông cũng không bỏ qua. Người nào cũng định hại ta đến chết nên đành phải đến nhờ vả hiền đệ.

Thấy Lã Bố kiêu ngạo, Lưu Bị bề ngoài vẫn tỏ ra tôn trọng, nhưng trong lòng thật không vui. Lưu Bị vốn tính đôn hậu, coi như không có chuyện gì, không một lời ca thán. Nhưng hai người anh em của Lưu Bị là Quan Vũ và Trương Phi thì rất khó chịu. Họ nhìn Lã Bố với con mắt thù địch, có thể xung đột bất cứ lúc nào. Nếu không vì Lưu Bị đã gặp riêng khuyên can hai người, thì chắc là họ đã đánh nhau từ lâu. Bởi vậy quan hệ giữa Lưu Bị và Lã Bố, bên ngoài thì phẳng lặng, bên trong thì sóng gió...



Tháng sáu, năm Kiến An thứ nhất (196 công nguyên), nhân lúc Lưu Bị và Lã Bố ngấm ngầm bất hoà, Viên Thuật đem quân tiến đánh Từ Châu. Lưu Bị nghe ti nhanh chóng bố trí mọi mặt. Trương Phi được phái đi giữ thành Hạ Phi. Còn mình thì dẫn quân đến giữa vùng Hú Si và Hoài Âm giao chiến với Viên Thuật. Nhờ có sự ứng phó kịp thời, lại có hai viên mãnh tướng là Quan Vũ và Trương Phi, nên tuy Viên Thuật hung hăng nhưng vẫn chưa lấy được Từ Châu. Hai bên đã giao chiến nhiều lần, có thắng có bại, kéo dài đã hơn một tháng.

Ngay lúc đó, Tào Báo ở Hạ Phi lại muốn giở trò. Tào Báo là thủ hạ nhiều tuổi nhất của Đào Khiêm. Khi nghe tin Đào Khiêm mời Lưu Bị là người thừa kế, Tào Báo đã rất bất mãn, nhưng vì có nhiều quân lính, lãnh tụ các quận huyện, các quan chức thành Hạ Phi đều ủng hộ, Tào Báo đành yên lặng, bề ngoài tỏ ra phục tùng.

Mối bất hoà giữa Tào Báo và Lưu Bị ngày càng tăng, càng trở nên kịch liệt. Nhân lúc Viên Thuật tiến đánh Từ Châu, Tào Báo không kìm chế được nhiều nỗi bức dọc trong lòng đã ngang nhiên vận động các cựu thần Từ Châu phê phán Lưu Bị bất tài, phản đối chính sách công khai chống đối giữa Lưu Bị và Viên Thuật.

Lúc bấy giờ Trương Phi đang phòng thủ ở Hạ Phi, nên đều nắm được mọi hành động của Tào Báo, Trương Phi vốn chẳng coi Tào Báo ra gì, và cho là một kẻ bất tài, vì là bộ hạ có tuổi của Đào Khiêm nên mới tồn tại, Trương Phi tức giận khi thấy Tào Báo giở trò vào dịp này, cho rằng để hấn sống chỉ tổ chuốc lấy hậu hoạ. Không hề bàn bạc với ai, Trương Phi tự dẫn quân xăm xăm bước tới phủ đường của Tào Báo. Tào Báo bất ngờ, và cũng không thể chống lại Trương Phi, nên đành cúi đầu chịu tội. Nhưng Trương Phi không đem Tào Báo nộp cho Lưu Bị, mà giết luôn tại trận.

Hành động của Trương Phi có phần quá đáng, gây nên những phản ứng vô cùng mạnh mẽ. Các quan chức ở thành Hạ Phi rất lo lắng. Những người

ủng hộ Tào Báo đã công khai chống lại Trương Phi. Thành Hạ Phi trở nên hỗn loạn.

Viên Thuật biết tình hình Hạ Phi như vậy, bèn liên hệ bí mật với Lã Bố, khuyên Lã Bố đánh chiếm thành Hạ Phi. Nếu Lã Bố đồng ý, Viên Thuật sẽ cung cấp quân lính và lương thực. Lã Bố bị Lưu Bị lạnh nhạt để ở Tiểu Bái, không vui vẻ gì, suốt ngày cảm thấy khó chịu và buồn bã. Về sau nghe nói Viên Thuật và Lưu Bị đang giao chiến, tình hình Hạ Phi đang hỗn loạn, tay chân Lã Bố đã cảm thấy ngứa ngáy. Vừa khéo, Viên Thuật lại cho người đến liên hệ, Lã Bố không thể ngồi yên được.

Thế rồi, Lã Bố lập tức dẫn một đạo quân ở Tiểu Bái xuôi xuống đông nam, qua sông trực tiếp công phá Hạ Phi. Trung lang tướng Hứa Đàm, vốn ở trận doanh cùng Tào Báo, nhìn thấy Lã Bố đến công kích, bèn lén ra mở cổng thành nghênh tiếp. Lã Bố đánh thẳng vào. Các cự thần ở Từ Châu đều bội phản Trương Phi, Trương Phi đành nhân lúc lộn xộn trốn ra khỏi thành.

Vợ Lưu Bị ở thành Hạ Phi liền bị Lã Bố bắt giữ cùng nhiều người khác nữa. Nhưng Lã Bố không giết hại một ai. Lã Bố cho người bảo vệ, còn lấy lễ để đối xử, không dám khinh nhờn.

Lưu Bị nghe nói Hạ Phi có chuyện, vừa giận vừa lo, bèn lập tức dẫn quân trở về. Nhưng phía sau thì có Viên Thuật, phía trước có Lã Bố, gia quyến các tướng sĩ phần lớn ở Hạ Phi đã nằm trong tay Lã Bố. Họ đã chán cảnh đánh nhau. Về gần tới Hạ Phi quân không bị đánh cũng tan rã. Lã Bố đắc ý.

Lưu Bị thu thập tàn quân đánh lấy Quảng Lăng. Ai ngờ gặp phải quân chủ lực của Viên Thuật, quân Lưu Bị mất hết sức chiến đấu, lại phải lui về Hai Tây mới đóng quân.

Sự việc xảy ra quá đột ngột. Lưu Bị không hề chuẩn bị trước. Khi về Hải Tây, quân lương đã hết toàn quân lâm vào cảnh đói khát. Thậm chí xảy ra thảm cảnh tranh nhau ăn thịt người chết. Sau này nhờ được My Chúc bán sạch nhà cửa, thu mua lương thực từ khắp nơi, quân Lưu Bị mới qua được nạn đói kém.

Tình thế đã như vậy, lại không muốn Từ Châu lâm vào nội chiến, Lưu Bị chủ động xin hàng Lã Bố. Lã Bố nghĩ tình Lưu Bị trước đây thu nhận mình, mặt khác dã tâm của Viên Thuật quá lớn, gần như điên cuồng, không đáng tin cậy, bèn vui vẻ hoà đàm với Lưu Bị.

Lã Bố cho Lưu Bị làm Thứ sử Dự Châu, đóng quân ở Tiểu Bái. Cùng nhau liên hợp chống lại Viên Thuật. Lã Bố tự xưng là Từ Châu mục đóng quân ở Hạ Phi.

Viên Thuật không ngờ Lã Bố cầu kết cùng Lưu Bị, lấy làm thất vọng. Vừa bực, vừa oán giận, Viên Thuật quyết sẽ tổng công kích vào Từ Châu.

Đối mặt với sự uy hiếp của Viên Thuật, Lã Bố liền xưng thần với Tào Tháo, người đã xây dựng đô thành ở Hứa Huyện, để Tào Tháo không có lý do gì xuất binh đánh Từ Châu.

◦ ◦ ◦

Thực ra trong thời gian này, dù Tào Tháo có lòng nhưng không có lực để ý đến Từ Châu. Tào Tháo đang mải bận với hai việc rất lớn. Một là lập kế hoạch đưa Hán Hiến đế về Hứa Đô để thực hiện sách lược lớn "Thờ phụng thiên tử" Hai là đối phó với Trương Thành đóng ở Dự Châu.

Trương Thành là người huyện Tổ Lịch, quân VUy, Lương Châu. Cuối đời Hán, Lương Châu loạn lạc. Trương Thành dẫn mấy nghìn quân đến chiếm huyện Tổ Lịch, về sau gia nhập đội quân của danh tướng Trương Tế, là người chú họ.

Trương Tế là ai? Ông là một trong số tướng lĩnh của bốn đạo quân thuộc quyền Đông Trác, ngang hàng với Lý Thôi, Quách Dĩ. Trương Tế trị quân nghiêm ngặt, tiếng tăm lừng lẫy trong quận Lương Châu. Sau khi Đông Trác chết, Lý Thôi, Quách Dĩ muốn chiếm quyền khống chế Quan Trung, sinh ra tranh giành, đánh lộn, khiến cho quân Lương Châu tan tác.

Trương Tế không yên tâm, đứng ra hoà giải. Nhưng Lý Thôi, Quách Dĩ mỗi người một ý, không ai chịu nghe, Trương Tế hết hi vọng, đành lắc đầu thở dài, dẫn một phần quân đội trực thuộc rời Quan Trung, thâm nhập vào phía bắc Kinh Châu, hòng tìm địa bàn mới.

Kinh Châu mục Lưu Biểu, dĩ nhiên không muốn Trương Tế thâm nhập, bèn phái đại quân ngăn cản. Hai bên hỗn chiến, Trương Tế tử trận.

Vào lúc đó, có Giả Hủ, mưu sĩ hàng đầu ở Lương Châu, cũng thất vọng vì chuyện tranh giành, đánh lộn giữa Lý Thôi và Quách Dĩ mà rời Quan Trung đi về phía nam tìm Trương Tế. Hai người vốn rất thân thiết, có cùng quan điểm trong chuyện Lý Thôi và Quách Dĩ. Nhưng khi đến nơi thì Trương Tế đã chết. Giả Hủ ở lại bên cạnh Trương Thận.

Kinh châu mục Lưu Biểu ngăn cản được Trương Tế, Trương Thận. Lưu Biểu là một nhân vật đặc biệt, tác phong khác hẳn mọi người.

Khi các châu, quận khác rơi vào các cuộc chiến tranh liên miên, lãnh tụ các châu, quận thừa cơ khuếch trương thế lực, mở rộng địa bàn. Lưu Biểu không như vậy. Lưu Biểu cố gắng thực hiện chính sách "bế quan toả cảng", bảo thủ, cầu an. Bởi vậy, trong một thời gian dài, chỉ có mấy lần chống đối trực diện với quân họ Tôn ở Giang Nam, còn Lưu Biểu gắng sức giữ yên trong nước. Lưu Biểu khống chế có hiệu quả, không cho các quân lính quận, huyện tham gia các trận đánh giữa các chư hầu với nhau. Lưu Biểu không cho chiến tranh ảnh hưởng tới Kinh Châu. Vì thế khi các nơi lâm vào cảnh thiếu lương thực thì Kinh Châu vẫn no đủ, kho tàng đầy ắp lương thực, kinh tế luôn luôn tăng trưởng. Người người an cư lạc nghiệp. Nhắc

đến Kinh Châu là nhắc đến một vùng trù phú trong đất nước loạn lạc thời bấy giờ.

Ngoài ra Lưu Biểu còn nỗ lực đề xướng văn phong làm cho Kinh Châu tràn đầy không khí hoà bình và ổn định. Không ít những nhân sĩ nổi tiếng ở khu vực Quan Trung, hai châu Dự, Duyện đến định cư ở Kinh Châu. Gần nửa số quận, huyện các châu lân cận muốn được Lưu Biểu che chở. Lưu Biểu hoan nghênh và thường chỉ giúp họ về mặt tài chính. Tuyệt không cho phép một đội quân nào lọt vào Kinh Châu.

Giả Hủ ở lại bên cạnh Trương Tú. Vì lợi ích chung, Giả Hủ khuyên Trương Tú nên hoà đàm với Lưu Biểu, tranh thủ có chỗ đứng trong liên minh. Lưu Biểu biết Trương Tú là một tướng tài. Quân Lương Châu có sức chiến đấu cao, nên cũng không xem thường. Hơn nữa, Giả Hủ là người túc trí, đa mưu, giỏi giao tiếp, đứng ra nói hộ, nên Lưu Biểu nhất trí liên minh với Trương Tú. Và qua sự sắp đặt của Lưu Biểu, Trương Tú đóng quân tại Uyển Thành, trấn thủ nửa phía tây Dự Châu và giữ trọn cửa ngõ vào Kinh Châu.

Lúc này, Viên Thuật uy hiếp nặng nề Lã Bố. Lã Bố chuyển hướng sang đầu hàng Tào Tháo. Tào Tháo liền chỉ mũi tên công kích sang phía Dự Châu. Và như vậy sẽ gặp phải đoàn quân của Trương Tú.

Lần này Tào Tháo tiến đánh Dự Châu với một lực lượng to lớn chường thấy. Trấn thủ đại bản doanh Hứa Đô chỉ còn Tuân Úc và Trình Dục. Tào Tháo lệnh cho Hạ Hầu Đôn làm quân tiên phong đi trước. Còn mình thì dẫn con trai cả là Tào Ngang, cháu là Tào An Dân làm Trung quân, những người khác như Tào Nhân, Tào Hồng, Vu Cấm, Lý Điển, Nhạc Tiến chia thành năm đạo quân, tất cả hơn tám vạn người, ngựa, tiến tới gần eo sông Tế Thủy.

Quân Tào thế như nước cuốn, sức mạnh như hổ vờn. Bỗng chốc như khối mây đen đổ sập xuống, quan quân các quận, huyện Dự Châu thấy vậy

chưa đánh đã hàng.

Nhưng Lưu Biểu vẫn án binh bất động, không muốn đánh. Giả Hủ thấy vậy, liền khuyên Trương Tú hàng Tào Tháo để bảo toàn lực lượng.

Giả Hủ mới thấy Tháo lần đầu, Tháo vừa thấy Giả Hủ mà tưởng như đã quen từ lâu. Tháo cho Trương Tú đầu hàng. Giả Hủ, Trương Tú đến ra mắt Tháo. Tháo vui vẻ mở tiệc chiêu đãi. Vừa dự tiệc họ vừa bàn đến việc phối hợp giữa hai quân. Tào Tháo nâng chén, hết sức tôn trọng, tiếp đãi Trương Tú và Giả Hủ, khiến hai người cảm thấy vô cùng cảm động.

Tào Tháo không vui mừng sao được? Không mất một mũi tên, một người lính mà có được quyền lãnh đạo phần lớn các khu vực ở Dự Châu. "Không đánh mà khuất phục được địch" đó mới là đánh giỏi như trong binh thư đã nói.

Có lẽ vì đắc ý quá mức, Tào Tháo đã mất cảnh giác. Bệnh cũ lại tái phát.

Tào Tháo vốn tinh lực quá thừa, trong lòng lại vô cùng phấn chấn, nên hay bị nữ sắc làm cho mê muội. Trước đây Tào Tháo từng vì nữ sắc mà hỏng việc lớn, cho nên thường tự nhủ mình không nên vì cái bé mà mất cái lớn. Nhưng lần này, vì quá vui nên lại quên tất cả, tính tình trở nên phóng túng.

Trương Tế tuy chết, nhưng vợ là Ô thị vẫn còn. Ô thị là người đẹp của rợ Khương, dáng dấp uyển chuyển, dung nhan xinh đẹp. Không ai nhìn thấy mà không động lòng. Về mặt nam nữ, tục lệ của rợ Khương không quá khắt khe như dân tộc Hán. Bởi vậy, người quả phụ xinh xắn và trẻ trung này sẽ không chịu cảnh cô đơn, nên trong vòng giao tế ở Uyển Thành nàng vô cùng hoạt bát. Tào Tháo biết tin đó, liền mơ tưởng dáng dấp kiều diễm, mê hồn của nàng Ô thị. Hơn nữa trong lúc quá vui mừng, đầu óc đều quên tất cả, lập tức không kìm chế nổi những cảm xúc của mình.

Tào Tháo sai người đưa Ô thị về. Vừa nhìn thấy nàng, lòng dạ Tào Tháo đã thấy rộn rã. Tào Tháo cho tả, hữu lui ra, trực tiếp yêu cầu nàng ở lại với mình. Ô thị mắt nhìn mắt, má hồng ửng đỏ, Tào Tháo không chịu được nữa, vội vã dang tay ôm chặt lấy nàng. Ưa trăng gió như nàng, Ô thị hiển nhiên không thể cự tuyệt người anh hùng lừng lẫy tiếng tăm. Có thể một phần vì nàng sợ, còn phần khác là nàng được yêu.

Các tướng lĩnh trong quân Tào Tháo không lạ gì hành vi hiếu sắc của họ Tào. Nhưng đối với Trương Tú thì đó là điều khó chấp nhận. Nói gì thì nói Ô thị là vợ của Trương Tế, là thím của Trương Tú. Tào Tháo ngủ với nàng là sỉ nhục Trương Tú. Hơn nữa, Trương Tú xưa nay vốn là người nghiêm túc cẩn thận, rất ghét những thói trăng hoa. Tất nhiên Trương Tú không suy tôn Tào Tháo nữa, bèn bàn bạc cùng Giả Hủ, chuẩn bị làm phản. Giả Hủ sau khi nghe Trương Tú nói cũng rất thông cảm, liền đề nghị Trương Tú, khi đại quân của Tào Tháo còn ở ngoài thành, liền trở tay đánh úp, nhanh chóng tiêu diệt quân Tào. Làm như vậy có thể khống chế Dự Châu, hơn nữa còn có cơ phát triển đến Duyện Châu.

Trương Tú nghe lời Giả Hủ, bèn lừa dối Tào Tháo rằng, trong quân mới đầu đời không phục, thường hay bỏ trốn, cần phải biên chế lại, tránh phát sinh những điều bất trắc.

Tào Tháo nghe xong, cảm thấy không có gì đáng ngờ, bèn đồng ý, còn phái thị vệ trưởng Điển Vi đến giúp đỡ. Có Điển Vi ở bên cạnh, các tướng lĩnh quân Tào Tháo tự nhiên không để ý việc điều động quân lính của Trương Tú.

Hôm kết thúc công việc biên chế quân lính, Trương Tú đặc biệt đặt tiệc khoản đãi Điển Vi. Trương Tú nhiệt tình mời rượu. Điển Vi đã say khướt, có người đỡ cũng không đứng dậy được.

Và trong doanh trại của Tào Tháo, cũng vì quá vui mừng mà quên mất cảnh giác. Ngay đến, Tào Tháo cũng đang cùng với Ô thị uống rượu và ca

hát trong trường. Tào Tháo thích thơ, phú, từng bài, từng bài vừa ngâm vừa hát. Đã đến canh hai, bỗng ở ngoài trường, bốn bề đều có tiếng thét, theo đó khắp nơi bốc lửa, ánh lửa sáng rực bầu trời.

Tào Tháo thất kinh, đoán là Trương Tú làm phản. Và lập tức vùng dậy, miệng gọi thị vệ trưởng Điển Vi. Điển Vi đang mơ màng, nghe tiếng Tào Tháo hốt hoảng, tức thời tỉnh dậy, rượu đã biến mất một nửa. Điển Vi biết là có biến, không kịp mặc giáp, chỉ huy binh mã đưa Tào Tháo và Ổ thị đi lánh nạn.

Trong lúc khẩn cấp, Tào Tháo cho báo gấp đến các tướng lĩnh rút quân ra Vũ Âm Thành, cánh đó khoảng tám mươi dặm.

Tào Ngang là con cả và Tào An Dân là cháu, hộ tống Tào Tháo rời doanh trại.

Điển Vi mình ở trần, hai tay hai kích, chỉ huy một số thị vệ cùng quân cảm tử liều mạng trấn giữ trước cửa ngăn cản binh lính của Trương Tú. Đoàn người của Tào Tháo vừa ra khỏi cổng Uyển Thành, ngựa của Tào Tháo trúng tên ngã xuống, Tào Tháo ngã theo. Tào Ngang vội vàng đỡ cha dậy và nhường ngựa cho cha.

Tào Ngang và Tào An Dân tổ chức đội cảm tử ở ngay bờ sông Vị Thủy, chuẩn bị sống mái với quân truy kích, để hộ tống Tào Tháo qua sông đến nơi an toàn.

Quân lính Trương Tú đuổi đến rất đông. Cảm tử quân của Tào Ngang và Tào An Dân chiến đấu quyết liệt cho đến lúc không còn một người nào mới bảo vệ được Tào Tháo cùng mấy người khác thoát hiểm.

Tào Ngang mất, mẹ là Đinh phu nhân vô cùng bất mãn, nhiều lần đòi co với chồng và bỏ về quê. Tào Tháo hối tiếc cho người đi theo để an ủi và giải hoà. Đinh phu nhân không nghe, và từ đó không đái hoài gì đến Tào



Tháo. Tào Tháo phải lập Biện thị, mẹ đẻ của Tào Phi làm phu nhân. Đó là chuyện sau này.

Lại nói đến Điển Vi. Điển Vi hai tay múa hai kích nặng tới tám mươi cân cùng với mấy tên cảm tử đứng chắn ở cửa lớn ngăn cản không cho quân Trương Tú tiến vào đại bản doanh. Tú không có cách nào biết tin của Tháo. Mãi sau đành cho quân truy đuổi. Như vậy, nhờ có quân cảm tử của Điển Vi mà Tháo mới chạy thoát.

Thực tế thì quân của Trương Tú quá đông. Thủ hạ của Điển Vi đã chết hết. Bản thân Điển Vi lại không mặc áo giáp, nên cũng bị thương mười mấy chỗ. Cuối cùng không đủ sức sử dụng song kích, mà ứng chiến bằng đoản đao. Đoản đao mẻ mất mấy chỗ. Điển Vi vứt đao, hai tay kẹp hai tên địch, lấy đó làm vũ khí chống trả. Cuối cùng vì mất nhiều máu, động tác trở nên chậm chạp, lại bị trúng một mâu vào lưng, liền thét lên một tiếng rồi chết, máu loang lỗ đầy mặt đất.

Song, Trương Tú, người trước đây đã bị đánh tơi bời, vẫn không dám tiến lên trước. Cho mãi tới khi Điển Vi thở hơi cuối cùng, quân Trương Tú mới dám tiến đến cắt thủ cấp của Điển Vi.

Tào Tháo ở thành Vũ Âm, đã khóc rống lên khi nghe tin Điển Vi chết. Tào Tháo cử người đến giao thiệp với Trương Tú, xin thi thể của Điển Vi về và làm lễ an táng trọng thể.

Sau khi quân Tào tập kết về thành Vũ Âm mới biết tổn thất quá nặng nề, không có lòng dạ nào chiến đấu nữa, bèn hạ lệnh tất cả lui về Hứa Đô. Trong thành được tin Tào Tháo rút lui, liền chuẩn bị thừa thắng truy kích.

Giả Hủ khuyên không nên mạo hiểm truy kích, Trương Tú không nghe, nên đã bị Tào Tháo dẫn quân chủ lực phản kích, quân Trương Tú thua chạy ở thành Vũ Âm. Quân Tào không đuổi theo, mà nhanh chóng rút quân về Hứa Đô.

Trương Tú thất bại lui về Uyển Thành, cảm thấy xấu hổ khi nhìn thấy Giả Hủ. Nhưng Giả Hủ lại khuyên Trương Tú nên nhanh chóng thu quân, và đánh tiếp.

Trương Tú không hiểu, Giả Hủ giải thích: khi binh thế có biến, công kích lần nữa sẽ thắng.

Trương Tú vội vã thu thập tàn quân, công kích quân Tào lần nữa, quả nhiên giành được thắng lợi lớn, thu được rất nhiều binh khí. Tuy vậy, Trương Tú vẫn chưa hiểu nguyên nhân của thắng lợi, lại hỏi Giả Hủ.

Giả Hủ nói rõ, năng lực chỉ huy tác chiến của Trương Tú không bằng Tào Tháo, nhưng lại hơn các tướng lĩnh dưới quyền Tào Tháo. Sau khi thua trận rút khỏi thành Vũ Âm, do tình hình nghiêm trọng, Tào Tháo tất phải chặn hậu, tất cả binh lính đều có quyết tâm tử chiến. Và nếu quân Trương Tú đụng vào lúc ấy thì tất sẽ phải thua. Sau trận truy kích, chuyển bại thành thắng, Tào Tháo phải vội về Hứa Đô, hơn nữa cho rằng đã hết nguy hiểm, nhiệm vụ chặn hậu sẽ giao lại cho tướng lĩnh khác. Lúc này, quân Trương Tú lại truy kích, tất phải giành được thắng lợi.

Trương Tú đã hiểu, vô cùng khâm phục những phân tích tinh tế của Giả Hủ.

○ ○ ○

Khi ở Uyển Thành, Tào Tháo hạ lệnh nhanh chóng rút về thành Vũ Âm. Binh lính chia thành các đạo rút quân. Đã xảy ra nhiều chuyện trong số binh lính Thanh Châu do Hạ Hầu Đôn dẫn đầu.

Trước đây quân Thanh Châu huấn luyện không được kỹ. Kỷ luật trong quân lỏng lẻo. Lợi dụng lúc rút quân lộn xộn, nhiều binh lính đã vào làng cướp bóc. Dân tình khổ sở như vừa gặp phải bọn phi.

Bình Lỗ Hiệu uỷ Vu Cấm cũng đang vội vã rút quân. Khi nghe tin ấy, liền tập kiết quân đội lại. Để yên lòng dân, ông cảnh cáo số binh lính Thanh Châu đi cướp phá. Kẻ nào ngoan cố chống cự, ông cho giết luôn.

Quân Thanh Châu nhìn thấy binh lính của Vu Cấm đến, số đông cảm thấy sợ hãi, lục tục chạy trốn khắp nơi. Làm như vậy, nhân dân yên ổn hơn. Nhưng số quân Thanh Châu chạy đến đại bản doanh của Tào Tháo thì lại vu cáo Vu Cấm làm phản, giết chết rất nhiều binh lính. Trong bối cảnh đó, Tào Tháo tránh sao khỏi kinh ngạc? Tào Tháo liền hạ lệnh cho Lý Điển, Nhạc Tiến, Tào Hồng phải nhanh chóng chinh đốn đội ngũ, chuẩn bị ứng biến. Mặt khác cử thám báo đi thăm dò mọi hành động của Vu Cấm.

Sau khi giải quyết xong tình trạng quân Thanh Châu cướp bóc dân chúng, Vu Cấm dẫn quân về hướng thành Vũ Âm. Do chậm mất một ít thời gian, nên khi về gần tới nơi. Trong lúc cấp bách, Vu Cấm không kịp xin ý kiến của Tào Tháo, liền hạ lệnh cho binh lính bày trận, làm các công việc phòng ngự. Lúc đó có người cho Vu Cấm biết là quân Thanh Châu nói với Tào Tháo rằng Vu Cấm làm phản. Vậy phải nhanh chóng đến gặp Tào Tháo để làm rõ việc đã. Trong tình hình như thế, cứ cho xây dựng những công trình phòng ngự, chỉ cần làm Tào Tháo nghi hoặc hơn!

Vu Cấm liền nói lại:

- Quân địch đang ở ngay trước mặt, không nhanh chóng xây dựng công trình phòng ngự thì lấy gì để chống trả? Thanh minh cho mình là việc nhỏ, chống chọi với kẻ thù mới là chuyện lớn. Huống hồ Tào công là người thông minh ngay thẳng, tự mình sẽ biết đúng sai, đâu có cả tin như vậy!

Quả nhiên, khi Vu Cấm chuẩn bị xong mọi chuyện Trương Tú cũng vừa đuổi tới. Vu Cấm một mình một ngựa ra sức chống lại, quân Tào thừa cơ từ thành Vũ Âm đánh ra, quân Trương Tú đại bại.

Tào Tháo vô cùng vui sướng. Việc của Vu Cấm đã sáng tỏ được đến tám chín phần. Tào Tháo mời Vu Cấm đến gặp. Qua câu chuyện tất cả đã rõ ràng Tào Tháo nói:

- Trong chiến dịch này, chúng ta thua trận tương đối nặng nề. Trong lúc hỗn loạn, quân lính của tướng quân vẫn giữ được kỷ luật, lại đánh thắng quân địch. Trong lúc khó khăn, có điều ong tiếng ve, nhưng không dao động, còn chinh quân, phòng ngự, khiến quân ta từ bại thành thắng. Hành động của tướng quân ngay đến các danh tướng khi xác gì đã làm được.

Ngoài việc biểu dương Vu Cấm trước ba quân, Tào Tháo còn thưởng cho Vu Cấm một số đồ kim khí, phong Vu Cấm chức Ích Thọ Thủ hầu.

Khi Tào Tháo rút về đến Hứa Đô thì một số huyện như Nam Dương, Kinh Lăng đã theo sang Trương Tú. Tháo gần như mất hết quyền thống trị ở Duyện Châu. Trong thời gian này, tuy Tào Hồng vẫn liên tục đột kích quân Tú, song không mấy hiệu quả. Cộng với việc cung cấp lương thực có khó khăn, Tào Tháo liền hạ lệnh rút quân về hướng đông, đến cố thủ tạm ở Diệp Thành. Tuy vậy, Trương Tú vẫn không để cho yên, luôn luôn cho quân đến uy hiếp, quấy nhiễu trước cửa Diệp Thành.

Tháng mười hai, năm Kiến An thứ hai (197 công nguyên) sau khi nghỉ ngơi, chỉnh đốn đội ngũ, Tào Tháo lại quyết định đánh về hướng tây.

Lúc bấy giờ, đại bản doanh của Trương Tú vẫn đóng ở Uyển Thành, quân đội đóng ở thành Vũ Âm cách khoảng tám mươi dặm về phía đông bắc. Minh dặm quân của Trương Tú là Châu mục Kinh Châu Lưu Biểu phái một đạo quân chi viện đóng ở thành Hồ Dương, cách Uyển Thành khoảng chín mươi dặm về phía đông nam, hợp thành thế ý giác, ngăn cản không cho quân Tào xâm nhập vào nửa vùng phía tây Duyện Châu.

Lần này, bằng chiến lược trường kỳ, Tào Tháo không nôn nóng chiếm lĩnh Duyện Châu, mà đóng quân lâu dài ở nửa phần phía đông Duyện Châu.

Và Tào Tháo cử một đại quân có tính áp đảo đến chặn cổng lớn Uyển Thành, làm cho Trương Tú không có lối ra. Đồng thời cắt đứt hoàn toàn mối liên hệ giữa thành Vũ Âm và thành Hồ Dương. Thành Vũ Âm ở gần Duyệt Châu, Tháo không bận tâm, vì dễ dàng lấy lại được Tháo cử Tào Nhân đi đánh Hồ Dương.

Quân tiên phong của Trương Tú đóng giữ thành Vũ Âm, những tướng quân Tào sẽ tấn công, nên xây dựng rất nhiều công sự phòng ngự hoàn chỉnh và kiên cố. Nào ngờ quân Tào chẳng thềm nhòm ngó tới, khiến thành Vũ Âm là "tiền tuyến vô chiến sự". Quân giữ thành không biết phải làm gì, vì đường liên hệ với Uyển Thành đã bị cắt đứt. Tiến cũng không được, thoái cũng không xong, hoàn toàn mất chủ kiến.

Ngược lại, quân Thanh Châu ở thành Hồ Dương, là số quân đến viện trợ thêm thì lại bị đánh trước tiên. Ở đây không được chuẩn bị gì cả, nên chỉ cần bị đánh một trận là vớt cả thành Hồ Dương chạy về Kinh Châu.

Sau khi chiếm xong Hồ Dương, Tào Nhân lập tức thu quân và tiếp đánh Vũ Âm. Quân ở thành Vũ Âm vốn không nhiều, lại nhìn thấy quân ở Uyển Thành và Hồ Dương, không còn cơ cứu viện, thì chống đỡ bằng cách nào? Nên chẳng mấy chốc đã dâng thành đầu hàng.

Thế là chưa đầy một tháng sau, quân Tào đã thu hồi toàn bộ đất đai Duyệt Châu, cục diện lại tốt đẹp như trước đây một năm, khiến Tào Tháo vô cùng phấn khởi.

Còn ở Uyển Thành, phòng thủ nghiêm ngặt, không thể trong chốc lát lấy được. Hơn nữa tết nhất sắp đến, thời tiết lạnh lẽo, bất lợi cho việc dùng binh. Nên Tào Tháo lệnh cho Tào Hồng dẫn quân giữ vững phía đông Tiêu Thủy, còn tất cả những người khác đều dẫn quân trở về Hứa Đô.

o o o

tháng ba năm sau, Tào Tháo lại quyết định xuất quân đến gần bờ đông sông Hoài. Đó là tháng ba, năm Kiến An thứ ba (198 Công nguyên).

Lần này cũng như lần trước, Tháo để Tuân Úc, Trình Dục ở lại phòng thủ Hứa Đô. Còn mình thì cùng Tuân Du, Tào Nhân, Tào Hồng, Vu Cấm, Lã Kiên rầm rầm rộ rộ xuất quân. Thời tiết vào độ cuối xuân, cánh đồng lúa mạch đã chín, cảnh tượng bội thu bày ra trước mắt khiến Tào Tháo vô cùng thích thú. Nhìn thấy đại quân qua đường, những người nông dân chạy tán loạn vì sợ hãi. Chỉ một loáng, trên cánh đồng đã vắng tanh. Cảnh tượng này làm Tào Tháo cảm thấy rất buồn. Từ cuối đời Hán đến nay, chiến tranh liên miên, kỷ luật quân đội lỏng lẻo, khiến trăm họ điêu đứng nhiều bề, hễ nhìn thấy binh lính là trốn chạy.

Tào Tháo cảm thấy bảo vệ mùa màng cho bà con là nhiệm vụ quan trọng. Tào Tháo đã có lệnh cho toàn quân:

- Ta vâng mệnh Thiên tử hạ chiếu: xuất binh đánh bọn phản nghịch trừ hại cho dân, không được dấy binh vào vụ thu hoạch. Bất kỳ ai giẫm đạp lên hoa màu khi đi trên đồng ruộng đều bị chém đầu. Quân pháp nghiêm minh, không được làm cho dân sợ hãi!

Lệnh được truyền ra, ai ai cũng tôn trọng. Các vị tướng khi đi qua ruộng lúa, đều tự xuống ngựa, một tay đỡ lúa, bước đi cẩn thận. Bản thân Tào Tháo cũng tay cầm cương dắt ngựa, cẩn thận, đi chậm chậm. Vừa đi vừa ngẫm nghĩ về những hiệu quả chính trị đạt được từ những mệnh lệnh của mình đưa ra. Ngay lúc đó, không ngờ, từ trong ruộng lúa, một con tu hú bay vút qua ngay trước mặt con ngựa. Ngựa kinh hãi chạy lồng lên trong ruộng lúa mạch.

Tào Tháo liền cho mời ông chủ bạ tới và hỏi:

- Nên định tội như thế nào?

Chủ bạ nói:

- Minh công là chủ của toàn quân, làm sao có thể định tội?

Tào Tháo nói:

- Ta ra lệnh rồi ta lại phá lệnh, làm như thế mọi người sẽ không phục.

Tào Tháo nói xong, có những động tác như muốn tự sát.

Mưu sĩ biết được ý đồ của Tào Tháo, liền ngăn cản và nói:

- Cái nghĩa ở thời Xuân Thu trước đây, không nói pháp luật với những bậc chí tôn. Nay thừa tướng thống lĩnh ba quân, không thể tự sát!

Tào Tháo nghĩ ngợi hồi lâu rồi nói rất nghiêm túc:

- Đành rằng pháp luật thời Xuân Thu là thế, nay ta được miễn tử hình, nhưng phải cắt tóc để thay thế.

Nói xong, Tào Tháo cắt một nắm tóc giao cho chủ bạ, và truyền lệnh để thị chúng:

- Thừa tướng giảm lúa, phạm tội chém đầu, nay cắt tóc để thay thế.

Toàn quân cảm thấy lo sợ, không còn ai dám xem thường quân lệnh, kỷ luật thậ

Khi đại quân Tào Tháo đến bến sông Tế Thủy, Trương Tú cho rằng Uyển Thành quá trống trải, về mặt chiến lược không thể là điểm phòng ngự của toàn tuyến, nên đưa quân rút về cố thủ ở Nhương Thành, cách khoảng tám mươi dặm về phía tây nam. Và như vậy, nếu Tào Tháo muốn đánh Nhương Thành phải vượt qua sông Tế Thủy, rồi lại sông Thoan Thủy, tăng thêm rất nhiều khó khăn.

Nhưng Tuân Du đề nghị Tào Tháo vẫn sử dụng sách lược trung và trường kỳ. Ra lệnh xây thành trì đối mặt với Nhương Thành, ở bờ bên này

của sông Nhưong Thủy để bao vây lâu dài và công kích quân lính của Trương Tú. Theo cách nhìn của Tuân Du, toàn bộ quân lương của Trương Tú đều nhờ vào Lưu Biểu, điều đó sẽ không phù hợp với chiến lược bảo thủ lâu nay của Lưu Biểu. Chỉ cần kiên trì phương pháp tác chiến như trên thì Lưu Biểu tất sẽ không chịu đựng nổi sự lãng phí lâu dài của quân Trương Tú. Giữa họ nhất định sẽ có mâu thuẫn. Ngược lại, nếu bức bách quân Trương Tú quá gấp gáp, thì vì tình nghĩa đồng minh, buộc Lưu Biểu phải nhảy vào cuộc chiến, chống đối lại Tào Tháo.

Tào Tháo cũng thấy kế hoạch của Tuân Du là rất hợp lý nhưng khi nhìn thấy quân Trương Tú điều võ dương oai thì dần dần không chịu đựng nổi.

Trong tình trạng muốn nhìn mà không nhìn được, Tào Tháo bèn phái Hứa Chử đưa một toán quân tinh nhuệ đánh phá Nhưong Thành, khiến quân Trương Tú thất bại nặng nề. Quả nhiên, trong tình hình ấy, Lưu Biểu đem quân đến cứu Trương Tú. Như vậy quân chủ lực của Tào Tháo ở bên bờ đối diện, trước và sau đều có địch. Tào Tháo hối hận đã không nghe lời Tuân Du.

Do việc cung cấp lương thực có khó khăn, Tháo quyết định tốc chiến, tốc thắng. Sau khi quan sát và suy nghĩ, háo chọn thành An Chúng địa thế bằng phẳng, rộng rãi, gần chỗ hợp lưu giữa hai con sông Thoan Thủy và Hoàng Thủy làm nơi nội chiến. Để dụ địch, Tháo hạ lệnh bỏ thành, rút quân về hướng tây bắc, đến sườn núi An Chúng. Trương Tú và Lưu Biểu nhìn thấy cảnh đó, cho là Tháo sợ, liền dẫn quân truy đuổi. Trương Tú dẫn quân qua sông Thoan Thủy chặn đường rút của quân Tào, Lưu Biểu uy hiếp từ phía nam. Bề ngoài thì quân Tào đã rơi vào chỗ chết.

Tào Tháo tương kế tựu kế. Cố ý kéo dài thời gian rút lui, lừa cho liên quân Trương, Lưu đến bến sông Đam. Từ lâu Tháo đã cho quân đào hào men theo sườn núi, xe thồ có thể đi lại, và cho quân mai phục ở phía chân núi bên kia, khiến Lưu, Trương đều cho là quân Tào đã qua đường hào chạy về phía đông nam.



Quả nhiên khi trời sáng, Lưu, Trương đều thấy trận địa quân Tào trống không, cho rằng suốt đêm qua quân Tào đã chạy, có cả dấu vết xe lăn dưới hào. Họ không cần quan sát thêm, liền cho quân chạy theo đường hào truy đuổi.

Quân Trương Tú và Lưu Biểu vừa truy kích được một đoạn, thì từ trên một sườn núi cao, từ hai bên, xuất hiện vô số kỵ binh quân Tào xông vào chém giết liên quân Trương, Lưu. Trương Tú cảm thấy bất ngờ, vội điều chỉnh quân sang phía phải nhưng phía cuối đường hào lại xuất hiện vô số bộ binh của Tào Tháo. Bộ binh lại nhanh chóng lao vào bên sườn trái của liên quân. Liên tục bị bất ngờ, hơn nữa Tào Tháo lại ở độ cao hơn, lại giỏi về lối đánh hỗn hợp bộ và kỵ binh, nên chẳng bao lâu quân chủ lực của Trương Tú và Lưu Biểu thất bại nặng nề, phải rút về Nhượng Thành. Ở đây Giả Hủ đã bố phòng rất kiên cố, nên binh mã của Tào Tháo đuổi đến không sao phá được thành. Có điều, chủ lực liên quân của Lưu Biểu và Trương Tú tổn thất nghiêm trọng, nên cũng không còn lực lượng để công kích Tào Tháo bằng bất kỳ hình thức nào.

Liên quân Trương Tú và Lưu Biểu tử thủ Nhượng Thành, còn quân Tào, đóng quân dưới thành. Mãi đến tháng bảy năm đó, tiết trời vào thu, để chuẩn bị lương thảo cho mùa đông và mùa xuân, Tào Tháo lệnh cho quân chủ lực rút về Duyện Châu.

Cuộc chiến lần này tuy chưa hoàn toàn đánh tan được quân Lưu Biểu và Trương Tú, nhưng cũng phải tạm kết thúc ở đây.

# TÀO THÁO

Tào Trọng Hoài  
www.dtv-ebook.com

## **Chương 10: Làm Quan, Điều Kỳ Nhất Là "Uy Hiếp Thiên Tử, Sai Khiến Chư Hầu"**

Trời về khuya, gió bắc thổi càng lạnh. Tiếng trống cầm canh rời rạc, khiến cho thành Duyệt Châu trở nên yên tĩnh lạ thường.

Tào Mạnh Đức bước lên mặt thành. Bóng đêm lặng lẽ trùm lên tất cả.

- Chúa công, xin ngài đi nghỉ. - Tuân Úc tha thiết nói.

Như không nghe thấy Tuân Úc nói gì, Tào Tháo đang mãi nghĩ: sáu năm đã trôi qua, kể từ lúc đánh Đổng Trác đến nay, lập nghiệp trong gian khổ, đủ mùi chua xót khi thất bại, mừng rỡ ngày thắng lợi, và những nỗi kinh hoàng không cận kề bên cái chết... Ngày nay, đã có chút thành thời! Nhưng Tào Tháo lại nghĩ tiếp: đâu đâu cũng cảnh tang thương, dân biết nhờ đâu mà sống, xã tắc cậy ai mà tồn tại, đến ngày nào trăm họ mới được yên ổn! Tào Mạnh Đức lại thở dài.

- Chúa công, ngài đã có cảm hứng thơ rồi! - Tuân Úc vừa nói vừa khoác lên người Tào Tháo một chiếc áo rét bằng lông cừu.

Tào Mạnh Đức nói rộng cổ chiếc áo lông, rồi quay lại hỏi Tuân Úc:

- Tuân Úc cảm thấy thơ của ta như thế nào?

Tuân Úc không trả lời ngay. Nhiều năm, trước sau ở bên Tào Tháo, Tuân Úc hiểu rằng, mỗi khi hỏi ai điều gì, Tào Tháo sẵn có đáp án trong lòng.

- Một câu hỏi đơn giản như vậy, tại sao lại không trả lời? - Tào Tháo hỏi tiếp.

Mọi người cho Tuân Úc là một mưu sĩ hiểu Tào Tháo hơn ai hết. Nhưng lúc này không có thì giờ suy nghĩ nhiều, ông đành trả lời một vài câu cho xuôi tai:

- Trong toàn quân ai mà không biết tài thơ, phú của chúa công.

Tào Mạnh Đức hoàn toàn không hài lòng với câu trả lời đó. Nhìn vào bóng đêm đen kịt, Tào Mạnh Đức lại thở dài:

- Nếu như ta chỉ biết ngâm, vịnh thì hay biết bao!

Tuân Úc hiểu rõ Tào Mạnh Đức đã suy nghĩ những gì

Lúc đó, Đinh phu nhân cùng Tào Nhân, Hạ Hầu Đôn và Mãn Sủng cũng bước lên mặt thành.

- Xin chúa công về phủ nghỉ ngơi! - Đinh phu nhân đứng ngay sát cạnh Tào Mạnh Đức.

Đinh thị là vợ cả của Tào Mạnh Đức, năm nay đã hơn ba mươi tuổi. Trước sau, nàng vẫn không sao hiểu được chồng mình. Có thể vì cuộc sống nơi chiến trường gian khổ, và chém giết, khiến người chồng trở nên lạnh lùng. Đối với nàng, Tào Mạnh Đức không có nhiều tình cảm đằm thắm. Nàng là người thuộc sách Kinh Thư, hiểu điều lẽ nghĩa, xuất thân từ nơi gia phong, thế tộc. Nàng yêu nồng nàn Tào Mạnh Đức, hết lòng quan tâm, chăm sóc. Đối lại nàng chỉ nhận được sự đối xử ngày càng lạnh nhạt.

Tào Mạnh Đức là người đàn ông khác thường, ác cảm với những phụ nữ chỉ biết phụ thuộc vào chồng, muốn giữ rịt lấy chồng trong đôi tay của mình. Đối với Đinh thị, Tào Mạnh Đức chỉ kính phục mà không yêu.

- Nàng về phủ đi, đêm nay ta ở trên tường thành Duyệt Châu này sắp xếp những việc lớn trong thiên hạ. - Tào Mạnh Đức thản nhiên trả lời như vậy.

- Đêm lạnh như băng, chúa công phải giữ gìn sức khoẻ. - Đinh phu nhân nói nhỏ nhẹ, nghe thật ai oán.

Tào Mạnh Đức đưa mắt nhìn vào khoảng trời mênh mông, không trăng không sao, chẳng buồn quay lại.

Tào Mạnh Đức như đang đắm chìm trong bầu tâm sự của mình:

- So với Đông Trác, Vương Doãn, Viên Thiệu, Lưu Biểu thì Tào Mạnh Đức ta như thế nào?

Bàn về những người này, Tuân Úc thường thao thao bất tuyệt, thật là hùng biện.

- Đông Trác ức hiếp Hiến đế, không ngại dã tâm tiếm quyền kế vị, làm tên hôn quân. Về tình về lý chỉ là một tên nghịch tặc trong thiên hạ. Vương Doãn mượn tay Lã Bố giết giặc Đông. Bề ngoài coi như là thuận ý dân, một nhà chính trị tầm cỡ. Nhưng đáng tiếc là quá độc ác, không hiểu được điều người xưa đã dạy: "Thời loạn coi trọng lòng khoan dung". Vì thế ngày càng bị cô lập, khiến cho Lý Thôi và quân Tây Lương có cơ làm cho Hiến đế rơi vào tay bọn lang sói. Còn như bọn Viên Thiệu, Lưu Biểu, quân nhiều lương đủ, nhưng là loại thiếu cận, lại nhu nhược, khiến sự nghiệp có nhiều cơ nguy. Bọn họ không thuộc loại người kinh bang tế thế.

Đoạn kết lời hùng biện của Tuân Úc làm cho Tào Mạnh Đức cảm thấy thú vị. Thực ra, Tào Mạnh Đức muốn mượn lời của Tuân Úc nói lên tâm sự của mình, hoặc ít ra cũng là kiểm nghiệm lại những ý kiến của mình khi đánh giá Đông, Vương, Viên và bọn họ Lưu.

Tào Mạnh Đức còn nhớ lời nói nổi tiếng của Mạnh Tử: "Thiên tướng là người, trước hết có tâm trí, phải làm việc cật lực, chịu thương chịu khó...", và cảm thấy như có một sức mạnh to lớn, Tào Mạnh Đức thích đọc Mạnh Tử. Đó là những triết lý sâu sắc, những lời hùng biện không thể bác bỏ. Từ nhỏ, Tào Mạnh Đức đã có những tình cảm sâu nặng đối với lời văn của Mạnh Tử, nhưng chưa bao giờ Tào Mạnh Đức hiểu được lời bàn về nhân nghĩa của Mạnh Tử

- Cha à! Thế nào gọi là "nhân"? - Năm mười bốn tuổi Tào Mạnh Đức đã hỏi cha như vậy.

Tào Tung vuốt râu, cười nói:

- Không nhân tâm với người khác là "nhân", "nhân" tức là thiện.
- Vua Trụ, Tần Thủy Hoàng, Cao Tổ người nào "nhân" nhất?
- Cao Tổ có nhân, người đời đều phục. Vua Trụ, Thủy Hoàng vô đạo, khiến người đời mãi mãi trách cứ.

- Cha à! Con nghĩ chữ "nhân" của Khổng Mạnh tuy tốt thật, nó giống như bông hoa trong gương, mặt trăng dưới nước, chỉ có thể nhìn mà không lấy được. Một đấng quân vương thâm tóm thiên hạ, chỉ bằng nhân, nghĩa để cai trị thì e không được. Lúc đầu Cao Tổ ở cùng Hạng Vũ. Khi thời cơ chín muồi, chỉ cần một hành động là thôn tính xong Tây Sở, thật là trí dũng cơ mưu!

Tào Tung vuốt râu cười lớn. Không ngờ con trai mới có mười bốn tuổi đã nhận xét về những điều trị quốc như vậy.

Tuân Úc nhìn thấy Tào Mạnh Đức đang đắm chiêu suy nghĩ. Phương thức tư duy của Tào Tháo cũng đặc biệt. Nghĩ một vấn đề nào đó đã xong, không bao giờ nói ý kiến của mình. Để người dưới nói trước, nếu nói đúng thì Tào Tháo yên lặng thừa nhận. Tào Tháo nói:

- Tuân Úc, "nhân chính" so với "bạo chính" cao thấp thế nào chưa rõ? Ta muốn nghe ý kiến của ông về nhân chính.

Tuân Úc đáp:

- Xưa Mạnh Kha chủ trương nhân chính: bớt hình phạt nhẹ thuế má, chăm chỉ làm ruộng. Dạy điều nhân nghĩa thương yêu cha mẹ, quý trọng người trên.

Tào Mạnh Đức hỏi tiếp:

- Vậy thì sau nhân chính, viễn cảnh như thế nào?

- Làm ruộng, trồng dâu, nhà nhà giàu có. Trăm họ an cư lạc nghiệp, tôn thờ quân vương.

Tuân Úc trả lời vậy. Nhưng luồng suy nghĩ của Tào Mạnh Đức đã chuyển sang một không gian khác. Đúng vậy, dân lấy miếng ăn làm chính. Quân vương lấy đức để lôi kéo người khác. Đó là lẽ thường có tự ngàn xưa, ai ai cũng hiểu. Như Trần Thăng, Ngô Quảng, chặt gỗ làm quân, vót que làm cờ, hoặc như những người nông dân đầu chít khăn vàng kia, chỉ vì miếng cơm manh áo, họ đâu có muốn làm loạn! Nghĩ tới đây, Tào Mạnh Đức cảm thấy như chính mình có lỗi. Năm hai mươi tám tuổi được Triều đình bổ nhiệm chức Điển quân Tướng úy, dưới vó ngựa của mình đã có bao nhiêu oan hồn, vì miếng cơm manh áo bị vùi thây nơi hoang sơn cùng cốc vùng Dĩnh Châu.

Nghĩ lại bỗng Tào Mạnh Đức cảm thấy rùng mình.

"An cư lạc nghiệp, có trách nhiệm với thiên hạ, làm ruộng, trồng dâu, nhà nhà giàu có..."

Tất cả như những lời ngạn ngữ, vang lên trong đêm khuya thanh vắng.

Tào Tháoại lời Mao Giới cách đây ba năm, "Tướng quân! Trong tình thế hiện nay, nên phụng mệnh Thiên tử, tiến đánh những chư hầu không thuần phục. Ra sức phát triển nông nghiệp, tăng cường sức chiến đấu, giành lấy nghiệp bá".

Ba năm đã trôi qua, tình hình diễn ra như thế nào? Những người phụng mệnh Thiên tử kế tiếp nhau, là Đông Trác rồi đến Vương Doãn. Sau khi quân Tây Lương giết chết Vương Doãn, Giả Hủ hiến kế: "phụng mệnh Hoàng đế chinh đốn thiên hạ". Kết quả là hết quân Tây Lương cướp bóc và chém giết lại đến quân Quan Trung vỡ nát, khiến cho kinh tế của nhân dân hoàn toàn phá sản, nguồn thu bằng tiền thuế của Triều đình không còn nữa. Sau đấy, Thứ sử Kinh Châu Mã Đằng nhìn thấy Lý Thôi bá chiếm công việc triều chính, nhưng không hề có phản ứng nào với quân Tây Lương. Chỉ sau mấy lần cử sứ giả đến giao thiệp, Lý Thôi vẫn không chịu phân chia quyền lợi, Mã Đằng mới kết hợp với Hàn Toại, lãnh tụ người Khương, mượn danh nghĩa cần vương tiến đánh Quan Trung. Lý Thôi cho Phàn Trù dẫn quân đánh trả. Hồi còn ở Lương Châu, Phàn Trù và Hàn Toại thân tình với nhau, nên Phàn Trù cố ý để lộ quân cơ, khiến Mã Đằng vào được Lương Châu. Lý Thôi bèn tìm cách ám hại Phàn Trù. Từ đó quân Tây Lương, quân Quan Trung xâu xé lẫn nhau. Quách Dĩ nghi Lý Thôi có tâm địa khác bèn tấn công Lý Thôi trước tiên. Thành Trường An rơi vào cảnh binh khới. Để có địa vị hợp pháp, Quách Dĩ định đánh vào cung, buộc Hiến đế về doanh trại của mình. Lý Thôi nghe tin đưa hàng ngàn quân đến bao vây hoàng cung ép Hiến đế theo mình.

Có đến mấy năm, người ta thường diễn vở cướp Hoàng đế. Thật hết sức khôi hài. Tào Mạnh Đức lấy làm khó chịu vì những động cơ giành giật ông vua của tướng lĩnh các nước chư hầu. "Uy hiếp thiên tử, sai khiến chư hầu" là sự sống còn của bọn chư hầu. Ai mạnh người đó sẽ có địa vị hợp pháp. Sức mạnh cộng với thiên tử, trở thành cái gọi là nghiệp

Dưới ánh đèn lồng treo trên tường thành, có thể nhìn thấy nụ cười hiểm  
hoi trên khuôn mặt gầy guộc của Tào Mạnh Đức, kể từ ngày tranh giành  
Duyệt Châu đến nay. Phương đông hừng sáng. Tào Mạnh Đức xoa đôi mắt  
tỉnh táo định thần chốc lát, rồi tay cầm bút uốn lượn như rồng:

Văng vặc như trăng, bao giờ thô vụng?

Lo ở bên trong, chẳng nữ dứt ngưng.

Vượt núi băng sông, uống sức đều còn.

Luận bàn ngang dọc, ân nghĩa cũ càng

Trăng tỏ sao mờ, chim tước nam bay.

Ba vòng quanh cây, nào đâu cành đổ?

Núi chẳng ngại cao, sông chẳng e sâu

Chu công thổ bọt, thiên hạ quay

đầu.

(Cung Khắc Lược dịch)

Đó là một đêm đặc biệt. Một đêm Tào Mạnh Đức không ngủ định ra  
những quyết sách vĩ đại. Đây không phải là nhiệt huyết ngẫu nhiên mà là  
những suy nghĩ chất chứa lâu ngày, nay bột phát. Không phải là linh cảm,  
mà là những mưu sâu, kế xa. Những điều các chư hầu đều muốn làm, có  
điều làm không nổi.

o o o

Thời cuộc biến hoá đến chóng mặt. Sau khi Đông Trác ở Quan Trung  
chết. Quân Tây Lương nội chiến kéo dài, khiến lực lượng nhanh chóng suy



yếu. Lãnh tụ quân Quan Đông khu bắc là Viên Thiệu, trước đây từng bị Công Tôn Toản và Viên Thuật cùng tấn công, nguy khốn vô cùng, nhưng sau nhiều lần giao chiến đã có thể chuyển bại thành thắng. Trước mắt Thiệu vẫn còn tranh chấp với Công Tôn Toản ở U châu, nhưng đã có ưu thế cao. Chẳng bao lâu sẽ thành bá chủ ở vùng bắc sông Hoàng Hà, hoặc có đủ thực lực thống nhất thiên hạ. Lực lượng của Viên Thuật, lãnh tụ liên minh chống Đông Trác ở phía nam khu Quan Đông vốn rất mạnh, nhưng trong trận chiến ở Khuông Đình với Tào Mạnh Đức đã bị thua hoàn toàn. Hiện Viên Thuật đang luyện quân ở Thọ Xuân. Còn Tào Mạnh Đức suýt nữa trắng tay vì bị Trương Mặc làm phản, may nhờ có Tuân Úc, Trình Dục mưu lược mới lấy lại được Duyện Châu.

Đứng trước tình thế đó, Tào Mạnh Đức tránh sao khỏi bồn chồn lo lắng. Đây là nguyên do làm Tháo dẫn đo suy nghĩ suốt đêm trên mặt tường thành. Trong một thời gian dài, Tào Mạnh Đức vì thế mà biếng ăn nhác uống, không gần gũi phụ nữ. Trong doanh trại có người hầu gái tên là Thu cũng đầu mày cuối mắt, nhưng Tào Mạnh Đức vẫn chẳng thích thú gì. Hơn nữa lại bị bệnh đau nửa đầu, nên suốt ngày cứ âm thầm chịu đựng.

Sáng nay, Tào Mạnh Đức dậy sớm hơn mọi ngày. Chờ cho cô Thu sửa sang quần áo xong, thì Tào Mạnh Đức đã múa được mấy bài kiếm.

- Chúa công! Đã đến giờ uống nước sen rồi? - Thị nữ đưa chiếc khăn lau trước.

Tào Mạnh Đức mồ hôi nhễ nhại, tay bưng bát nước sen nóng hổi, và uống một hơi hết ngay, cảm thấy rất dễ chịu.

- Đã lâu lắm rồi, hôm nay mới thấy chúa công ngủ một giấc ngon lành! - Cô Thu đang ở sát bên Tào Mạnh Đức.

- Vì có cô ở bên cạnh ta mà.- Tào Mạnh Đức cầm tay cô Thu vừa vuốt ve vừa nói nhẹ nhàng.

- Trước đây tiện nữ ở cạnh ngài, nhưng ngài có... - cô Thu vừa dễ thương vừa nũng nịu. Tất cả những cái đó đều không có ở Đinh thị. Tào Mạnh Đức không yêu Đinh thị. Tuy rằng nàng có phủ riêng của mình ở Duyệt Châu, song đã lâu rồi nàng chưa hề được nhòm ngó tới!

- Cô thông minh lắm! - Tào Mạnh Đức hôn lên khuôn mặt vừa tròn vừa mỡ màng của cô Thu, giọng nói trở nên nghiêm nghị hơn: - Đàn ông có việc của đàn ông. Trong lòng người đàn bà chỉ cần chứa đựng hình bóng của một người đàn ông là đủ rồi. Trong lòng người đàn ông chứa mọi việc của thiên hạ. Cô hiểu không?

Cô Thu gật đầu, nửa như hiểu nửa như chưa hiểu.

Tào Mạnh Đức coi trọng việc yêu thương một người phụ nữ. Tào Mạnh Đức cho rằng nhờ có phụ nữ con người mới điều tiết được âm dương, không mất thăng bằng. Nam giới như một dòng sông, nữ giới như những hạt nước trong dòng chảy. Âm ỉ vì một ngư thậm chí phải dùng đến vũ lực, người trượng phu không bao giờ làm thế!

Vào năm mất mùa, Duyệt Châu trải qua nhiều tai hoạ cũng lâm vào cảnh đói kém. Hai hôm trước, Tào Mạnh Đức đã lệnh mở kho trong phủ phát chẩn cho dân. Tuy không bị triết học nhân ái của đạo Nho ảnh hưởng nhiều song Tào Mạnh Đức cũng hiểu rõ chủ trương chính trị của Mạnh Tử "Dân là quý nhất, mới đến xã tắc, quân vương". Bởi vậy từ lâu Tào Mạnh Đức đã nhìn xa hơn, nhìn khắp non sông đất nước. Cậu nói "phải có trách nhiệm với non sông đất nước", như một ngọn lửa bùng cháy làm nóng bỏng trái tim Mạnh Đức.

Hôm nay là ngày cuối năm.

Các tướng lĩnh, các nhân vật quan trọng ở Duyệt Châu đều có mặt ở phủ Tào Mạnh Đức.

Sau khi phân tích sơ qua về thời cuộc, Tào Mạnh Đức yêu cầu mọi người có ý kiến về việc nghênh đón Thiên tử.

Trình Dục nói trước:

- Theo tin mới nhất, Hiến đế đã rời Quan Trung, dưới sức ép của Dương Phụng và Đông Thừa đến An Ấp. Nếu nhân cơ hội này nghênh đón sẽ có nhiều ưu thế.

Tuân Úc nói ngay:

- Hiện nay chúng ta đã khống chế được nửa phần đất đai Dự Châu. Nếu nghênh đón Hoàng thượng, cũng không hơn gì Lạc Dương và Hứa Xương. Bởi vậy cần phải nhanh chóng tiêu diệt các lực lượng khác ở Dự Châu.

Mãnh tướng Tào Nhân có ý kiến khác:

- Tuy là thế lực của Trương Mạc còn, nhưng Lã Bố, Trần Cung vẫn hùng cứ ở Từ Châu, câu kết với Viên Thuật, luôn luôn uy hiếp Duyệt Châu. Nên thuộc hạ cho rằng cần phải ổn định chiến tuyến phía đông, tiêu diệt hoàn toàn lực lượng của Viên Thuật, Lã Bố, sau đó hãy tính đến Dự Châu.

Tuân Úc ngồi chống cằm, trầm tư hồi lâu, mới thủng thảng nói:

- Đơn thuần về mặt quân sự, Dự Châu gần khu Tư Lệ và Kinh Châu. Hiện nay có bộ phận đang xung đột nhỏ với các toán quân của Viên Thuật và Lưu Biểu, làm cho áp lực của họ đối với quân ta có dịu đi. Nếu đánh Dự Châu chúng ta sẽ rơi vào vòng vây tầng tầng, lớp lớp của Viên Thuật ở phía bắc, Lã Bố ở phía đông, Lưu Biểu ở phía nam, các đoàn quân Tây Lương ở phía tây và khu Tư Lệ. Như vậy thì thật bất lợi.

Tào Mạnh Đức không ngừng gõ ngón tay xuống mặt bàn, chờ cho Tuân Úc phát biểu xong mới nói như không nhìn thấy những người ở xung quanh.

- Các vị đã phát biểu ý kiến, còn bây giờ thì xin vui vẻ, tự nhiên ăn tết.

Một câu nói như vậy, làm cho không khí nhẹ nhõm hẳn đi.

Tào Nhân nói rõ ràng hơn:

- Nghênh đón Thiên tử chưa hẳn đã có lợi. Đông Trác đã trở thành kẻ thù của mọi người. Với thực lực hiện có của chúng ta, nghênh đón Thiên tử chắc gì các chư hầu đã nghe theo. Và nếu không chắc tay thì từ cái lợi sẽ trở thành cái hại.

nhũ thầm, sao lại có thể xem Đông Trác ngang bằng với Tào Công! Tuân Úc không muốn nói lý với họ, bởi vì ông đã đoán được chủ trương của Tào Mạnh Đức.

Tào Nhân lại nói:

- Điều quan trọng đầu tiên là phải theo dõi mọi động tĩnh của Viên Thiệu. Về việc nghênh đón Thiên tử thì Viên Thiệu là người có thực lực nhất. Nếu bây giờ chúng ta gây sự với Viên Thiệu, chắc sẽ có nhiều nguy hiểm.

Cuối cùng Tào Mạnh Đức lên tiếng:

- Tin tức từ phủ Ký Châu cho hay, ý kiến nghênh đón Thiên tử trong đại bản doanh Viên Thiệu không thống nhất. Các bậc nguyên lão phản đối hoàn toàn. Vì thế Thiệu cũng không thích thú lắm. Hơn nữa, cuộc chiến giữa Viên Thiệu và Công Tôn Toản đang hồi gay cấn. Như vậy, nếu chúng ta nghênh đón Thiên tử chắc Viên Thiệu sẽ không có ý kiến gì!

Tuân Úc không tự kiềm chế được nữa, bèn lớn tiếng nói:

- Việc nghênh đón Thiên tử không đơn thuần chỉ vì công lợi. Trước kia Cao Tổ đánh Hạng Vũ ở phía đông là để báo thù cho Nghĩa đế. Bởi vậy các

chư hầu trong thiên hạ đều hưởng ứng. Thời Đông Trác làm loạn, Thiên tử phải lưu vong đến Quan Trung. Tướng quân là người khởi xướng nghĩa quân cần vương. Tiếc rằng Sơn Đông hỗn loạn, mới khiến chúng ta chưa lấy được Quan Trung. Tuy chiến tranh liên miên, nhưng tôi tin rằng tướng quân vẫn một lòng với vương thất, lấy việc bình định thiên hạ làm nhiệm vụ của mình! Ngày nay Hoàng thượng đã thoát khỏi bàn tay của quân Tây Lương, đây là thời cơ tốt đẹp, ủng hộ Hoàng đế hợp với lòng dân, đó là điều đại thuận. Làm theo đạo lý trong thiên hạ sẽ thu phục được hào kiệt, đẩy l đại lược. Kiên trì giữ đại nghĩa, chiêu tập hiền sĩ, đó là điều đại đức. Ai nấy đều chuẩn bị, thì dù hiện nay lực lượng của ta đang mỏng, cũng có thể thành thế chẻ tre. Nếu cứ chần chừ, để người khác làm trước sẽ lỡ mất cơ hội. Lúc ấy, lấy danh nghĩa gì để dẫn binh đánh những kẻ vô đạo khác.

Không khí trong phòng trở nên sôi động hẳn. Tiếng bàn luận của mọi người át hẳn tiếng người đang nói.

Trong tiếng tranh luận ồn ào không dứt, Tào Mạnh Đức nhớ lại câu chuyện với Viên Thiệu hôm thành lập liên minh chống Đông Trác mấy năm trước.

Viên Thiệu hỏi:

- Mạnh Đức! Lần xuất quân này mà thất bại, thì chúng ta chọn cứ điểm ở đâu là thích hợp nhất?

Tào Mạnh Đức hỏi lại:

- Ý kiến ngài như thế nào?

Viên Thiệu nói:

- Chúng ta nên chọn cứ điểm ở vùng núi Ký Châu, phía bắc sông Hoàng Hà. Chúng ta sẽ được sự giúp đỡ của các dị tộc phương bắc, để giành bá quyền ở phương nam.

Nghe Viên Thiệu nói Tào Tháo chỉ cười. Trong thâm tâm, Tào Tháo xem thường năng lực chính trị của Viên Thiệu. Loại người này chỉ có đánh đấm vài trận thì còn được chứ tầm nhìn hạn hẹp, tính tình nhu nhược như vậy, thì nói gì đến trị quốc, bình thiên hạ. Tào Mạnh Đức hiểu sâu sắc một nguyên tắc bất di bất dịch "thiên thời địa là quan trọng, nhưng thành trì dù kiên cố đến đâu cũng có lúc bị công phá. Vậy cái quan trọng nhất phải là lòng người. Khi đã thu phục được lòng người thì đã đánh là phải thắng.

Tình thực thì Tào Mạnh Đức đã hiểu hết những phân tích đầy tình lý của Tuân Úc. Đúng như Tuân Úc đã nói, từ lâu Hán Hiến đế chỉ có danh mà không có thực, nhưng trong thời buổi khủng hoảng hỗn loạn này thì Hiến đế vẫn là người mà nhân dân còn ngưỡng vọng.

Tào Mạnh Đức không nén nổi xúc động trong lòng nên vùng đứng dậy, lấy tay vờ vào không trung một hình cánh cung, và bằng một giọng nói không cho ai tranh cãi:

- Ta đã nghe hết ý kiến của các vị. Mấy hôm nay ta cũng thường nghĩ về chuyện này. Hôm nay là lúc chúng ta quyết định một việc lớn. Nghênh đón Hiến đế là cách làm hay nhất.

Với nét mặt nghiêm túc, và một khẩu khí kiên định khác thường của Tào Mạnh Đức, ai nấy đều yên lặng.

o o o

Đã lâu lắm Tào Mạnh Đức không trở về phủ của mình. Mấy đứa con đều ở trong quân. Đương nhiên là tình cảm lưu luyến gia đình của họ Tào không tha thiết lắm. Tào Tháo không có tình cảm lắm với bà vợ cả là Đinh phu nhân và mấy bà vợ thứ là Lưu thị, Biện thị, và Trương thị... Phải chăng Đinh phu nhân không đẹp? Ngay đến Tào Mạnh Đức cũng không thể phủ nhận được dáng dấp bên ngoài của Đinh thị. Bá quan văn võ, thuộc hạ đều trầm trồ với nhau, họ là một cặp vợ chồng trai tài, gái sắc tuyệt vời. Còn

mấy bà khác cũng không phải vì tuổi nhiều, sắc kém mà vì quá hiền thực. Nếu không vì tình cảm với những đứa con gái thì có lẽ Tào Mạnh Đức đã quên họ từ lâu rồi. Có lần trong tiệc rượu Tuân Úc nói với Tào Mạnh Đức, có mặt Đinh phu nhân:

- Chúa công, số ngài thật đào hoa, tìm được phu nhân đây vừa nhan sắc vừa trí tuệ.

Đó không phải là lời nịnh bợ, mà là lời nói chân thành của Tuân Úc. Nghe xong, Tháo cười, nói:

- Nói sai rồi! Sai rồi! Cứ đẹp thì ai cũng thích hay sao?

Tuân Úc nhìn thấy một nét buồn khó phân biệt thoáng qua trên khuôn mặt Đinh phu nhân.

- Chúa công uống quá nhiều rồi!

Đinh phu nhân vừa nói, vừa giơ những ngón tay ngọc ngà lấy mất chén rượu của Tào Mạnh Đức. Trong ánh mắt của Tào Mạnh Đức lộ vẻ không vui, nhưng lại tươi tỉnh ngay và nói:

- Ông xem, người đàn bà này thật đáng ghét, ngay đến rượu cũng không được thoải mái.

Còn Đinh phu nhân thì đi vòng qua chiếu rượu đến rót cho Tuân Úc đầy một chén và nói:

- Ông thì không cần phải hạn chế. Thày thuốc dặn không được để chúa công quá chén, ngộ nhờ bệnh đau nửa đầu lại tái phát.

Tất cả những việc diễn ra nơi chiếu rượu của vợ chồng họ Tào không qua được con mắt tinh tường của Tuân Úc. Một mặt Tuân Úc hiểu được tâm trạng của Tào Mạnh Đức, mặt khác hiểu rõ những yếu tố phức tạp trong tính

cách của Tào Mạnh Đức. Bởi vậy, hai câu nói đánh giá người phụ nữ của Tào Mạnh Đức lại như rất mới mẻ.

Đó là câu chuyện của rất nhiều năm về trước.

Đúng như Tào Mạnh Đức nói, "cứ đẹp thì ai cũng thích hay sao?". Tài mạo tuyệt vời như Đinh phu nhân, mãi mãi khó lòng hiểu được mảnh đất nội tâm của người chồng mà vẻ ngoài hết sức bình thường. Đây là nỗi bi ai lớn đối với những người phụ nữ mỹ miều muốn chế ngự người chồng của mình.

o o o

Chạng vạng hôm đó, sau khi đã có quyết sách lớn lao, Tào Mạnh Đức có một tình cảm mơ hồ xui khiến đi dần đến phủ của mình, mà đã lâu không về!

Phủ Tào công nằm ở phía bắc thành Phùng Châu, nguyên là trang viên của một đại địa chủ. Theo sự thế biến động, phủ đường cũng thay đổi nhiều chủ. Từ trang viên có thể nhìn về hai hướng bắc nam. Trước cổng lớn có một đôi sư tử bằng đá, trông thật uy nghiêm. Trang viên không đến nỗi âm u, sâu thẳm. ánh nắng có thể chiếu vào tận ngôi nhà lớn. Ngôi nhà lớn đã trải qua nhiều năm tháng, một số cây cột đã xiêu xiêu. Những cọng cỏ, những cây hoang trên mái ngói cũng vật vờ trước gió. Gió bắc thổi về lạnh lẽo, cây lá trong phủ cũng xào xạc tạo nên một không khí thật hợp điệu với thành Duyên Châu trải qua nhiều năm tháng chiến tranh.

Cái đáng nhắc tới ở phủ Tào công là một cái hồ nhỏ được xây dựng ở sau phủ. Trên hồ là một hòn núi nhỏ rủ quanh hồ. Những cảnh liễu hồng hồng với đủ hình dáng, cùng hình quả núi nhỏ đổ bóng xuống mặt nước lung linh, tạo thành một bức tranh thủy mặc trông thật sinh động. Cách hàng liễu ba, bốn bước có một chiếc ghế đá bóng loáng, trước đây Tào



Mạnh Đức thường ngồi đọc "Tôn Tử binh pháp", đọc Quán Xúc, đọc Mạnh Tử, đọc Hàn Phi.

- Phu nhân, chúa công đã về. - Thị nữ Hồng Đàn nhanh như chim sẻ, đến báo với phu nhân.

Đinh thị đang ngồi nói chuyện phiếm với mấy thị nữ, nghe Hồng Đàn vào báo, liền ra tận cửa nghênh đón. Nhìn thấy bộ mặt kém vui của Đinh thị, tự nhiên Tào Mạnh Đức cảm thấy xót xa. Cái chết của Tào Ngang để cứu cha trong cuộc phản loạn của Trương Tú là nỗi nhớ thương suốt đời của Tào Mạnh Đức. Một người đàn ông như Tào Mạnh Đức có thể cắn răng vượt qua nỗi đau khổ khi mất con. Còn đối với người mẹ, nỗi đau khổ mất con sẽ dẫn vật mãi mãi. Dù cho Đinh thị không phải là người sinh ra Tào Ngang. Mẹ Tào Ngang là Lưu thị đã mất sớm. Có thể vì Đinh thị vô sinh, nên đã nuôi dưỡng Tào Ngang chẳng khác gì ruột thịt của mình. Tào Ngang chết, tính cách của Đinh thị trở nên cô đơn, trầm mặc. Tào Phi, Tào Thực lại không ở bên cạnh. Hơn nữa giữa họ và Đinh thị lại không có mấy tình cảm. Bởi vậy Đinh thị trải qua những năm tháng thật nặng nề.

Sau mấy câu thăm hỏi sức khỏe lẫn nhau, hai người gần như không còn chuyện gì để nói nữa, họ lặng lẽ dạo quanh ven hồ.

Cuối cùng thì Đinh thị nói với một giọng nghiêm trang:

- Còn mấy hôm nữa là đến tết. Ở đây thật bộn bề, có lẽ mình phải cho người đến dọn dẹp mới

Tào Mạnh Đức nghe xong cảm thấy khó chịu. Với một chút tình cảm xót thương, Tào Mạnh Đức về phủ. Những tưởng nhờ sự dịu dàng của người vợ, để nguôi đi nhiều nỗi phiền muộn trong lòng, để được nhẹ nhàng bước vào trận mới, thực hiện quyết sách lớn lao, nghênh đón Thiên tử. Nào ngờ Đinh thị lại vô tình, trở nên gay gắt, khiến cho ngọn lửa tình cảm vừa

nhện nhóm lên trong lòng Tào Mạnh Đức bỗng lại tan biến như không có gì cả.

Câu nói của Tào Mạnh Đức như giội một gáo nước lạnh vào Đinh thị:

- Đại trượng phu không lo việc thiên hạ, chỉ chú ý đến mấy việc vặt vãnh trong gia đình, khiến mọi người chê cười!

Tiếp đó, họ nói với nhau những việc chẳng đâu vào đâu. Một người hỏi, một người trả lời. Những câu đối thoại thiếu tình cảm, khiến Tào Mạnh Đức cảm thấy nhạt nhẽo.

Đêm hôm đó, Đinh thị có dịp dằn hơn. Còn Tào Mạnh Đức thì vội vã làm xong trách nhiệm của một người chồng. Một thời gian dài, Đinh thị vốn sống trong cảnh phòng không, trong lòng suy nghĩ rất nhiều về sự lạnh nhạt của chồng, nên những đòi hỏi về mặt sinh lý vẫn mãnh liệt hơn. Tào Mạnh Đức sẵn có chút tình cảm thương xót, do vậy cũng dễ dàng hoà hợp với vợ. Sau đó, Đinh thị nhanh chóng chìm vào giấc ngủ ngon lành.

Tào Mạnh Đức tỉnh táo, lặng lẽ nhìn lên trần nhà.

o o o

Trăng đã khuất. Phủ đường chìm vào bóng đêm. Đôi khi có những tiếng động rất khê khàng, đó là tiếng gặm cỏ của lũ cá con ở dưới hồ. Ban ngày chúng không dám ra, vì sợ những con cá to ăn tươi nuốt sống. Trong cái thế giới con con đó, đồng loại cũng sẵn sàng ăn thịt lẫn nhau.

Tào Mạnh Đức khoác lên người chiếc áo lông cừu và đi lên ra hồ ngồi trên chiếc ghế đá lạnh như băng, để dòng suy tư của mình phiêu bạt trong bóng đêm.

Xưa kia Văn Vương trên bờ sông Vị Thủy gặp được Khương Thượng hơn tám mươi tuổi dấy binh đánh Trụ. Chẳng bao lâu lập nên chính quyền

Tây Chu. Còn ta phải đến bao giờ mới dẹp được loạn, lập nên cơ nghiệp như Hán Cao Tổ xưa kia. "Ngày tháng trôi nhanh, xuân thu kế tiếp", Tào Mạnh Đức bỗng cảm thấy đời người thật ngắn ngủi, thật vô vị. "A Man là văn nhân, ngâm thơ, vẽ tranh thì quá dễ. Cần phải nắm được bản lĩnh an bang trị quốc, mới có thể trở thành những đại phu tên tuổi". Lại như có một âm thanh khác văng bên tai Tào Mạnh Đức. Đó có lẽ là những lý luận của cha là Tào Tung đã thấm dần vào tâm trí Tào Mạnh Đức từ khi mới biết chữ.

"Thiên hạ sự tri kỳ bất khả vi nhi vi chi",

việc trong thiên hạ biết không làm được nhưng vẫn cứ làm. Khuất đại phu tức Khuất Nguyên, một bậc thư sinh không sợ chết để giảng giải về đại nghĩa ở khắp nước Sở. Khổng Phu Tử, một bậc hủ nho, đã chu du khắp cả nước, truyền bá tư tưởng giúp nước bằng lòng nhân nghĩa. Thực là kỳ công và gian khổ? Còn Tào Mạnh Đức ta, lưng đeo ba tấc kiếm, chiêu hiền nạp sĩ lẽ nào không bằng một bậc hủ nho hay sao?

Tào Mạnh Đức nhặt một hòn đá ném mạnh xuống hồ, một tiếng động nhỏ vang lên, phá tan sự yên ắng của thành Duyệt Châu. Nhưng chỉ trong chốc lát cảnh vật lại tĩnh mịch như cũ.

Tết đến. Dân chúng vui vẻ, tạm thời được no ấm. Còn cuộc sống từ nay sẽ ra sao?

"Thóc gạo đầy đủ thì biết lễ nghĩa, dân thiếu thốn sẽ khó trị, từ xưa đến nay thường là như vậy".

Lời nói trên của Quản Trọng thật sâu sắc.

Những người nông dân từ đời này qua đời khác, mặt nhìn đất, lưng đội trời, có đòi hỏi gì quá nhiều đâu! Ăn uống qua ngày, thờ cúng tổ tiên, thế là đủ rồi! Một khi họ không còn đất đai, ăn không đủ no, mặc không đủ ấm, họ sẽ cầm liềm, cầm cuốc đi tìm những người thống trị để tính nợ.

Lúc này, dòng tư tưởng của Tào Mạnh Đức lại trở về với thành Duyện Châu.

Năm đó, có một tiểu đầu mục quân Khăn vàng, gọi là Trương Nhị Cầu, đang bị trói trước doanh trại của Tào Mạnh Đức.

Tào Tháo hỏi:

- Tại sao lại dám phạm thượng, làm loạn? Ai là kẻ chủ mưu?

- Chúng tôi là bọn người dân ngu, khu đen, một nửa chữ cũng không biết, không hề muốn chống lại Triều đình. Triều đình muốn chúng tôi giữ gìn lễ nghĩa và pháp luật, nhưng chúng tôi không thể đói bụng, ở trần để nói chuyện lễ nghĩa và pháp luật! Chẳng có ai là người chủ mưu. Nếu có thì đó là tất cả những người bụng rỗng!

Trương Nhị Cầu ngẩng đầu nhìn Tào Mạnh Đức bằng con mắt oán hận.

Tào Mạnh Đức nhìn người thanh niên nông dân đói ăn gầy gò, nét mặt vàng vọt, lại được nghe những lời anh ta nói, liền động lòng trắc ẩn. Nhưng vẫn phải bằng một giọng nghiêm khắc, Tào Mạnh Đức quát lớn:

- Mang đi chém đầu cho ta. - Nhưng tiếp đó Tào Mạnh Đức lại vẫy tay nói "khoan đã" và đi đến trước mặt Trương Nhị Cầu, tự mình cởi trói rồi dọn tả hữu:

- Cho hăn ăn cơm thật no. Không vinh dự gì khi phải giết một thằng chết đói.

Trương Nhị Cầu ăn ngấu nghiến hết hai bát cơm, rồi quì xuống, khóc nước nở trước mặt Tào Mạnh Đức:

- Đa tạ đại nhân đã cho tôi ăn một bữa no. Trương Nhị Cầu tôi sẽ báo đền ân đức đại nhân.

Tào Mạnh Đức quay đi phẩy mạnh tay, giọng như lạc hẳn đi:

- Chém!

Tào Mạnh Đức đã cho chém đầu không biết bao nhiêu quân Khăn vàng, như chém những quả dưa. Có thể nói mỗi mảnh đất ở Duyên Châu đều âm vang từ "chém" do miệng Tào Mạnh Đức ra lệnh. Duy chỉ có người thanh niên nông dân có tên là Trương Nhị Cầu để lại một ấn tượng thật sâu sắc trong ký ức của Tào Mạnh Đức. Từ cái đêm chém đầu Trương Nhị Cầu, Tào Mạnh Đức đã bị những cơn ác mộng đến giày vò. Tào Mạnh Đức mơ thấy từng đoàn nông dân cụt đầu đi vào phủ, họ ăn cơm, họ lôi kéo những đứa con của Tào Mạnh Đức. Kể từ hôm đó, lại tái phát.

o o o

- Chúa công, lâu ngày mới về phủ, sao không ở cùng phu nhân, lại ra đây ngồi một mình, trăng sao không có, bầu trời đen kịt.

Tào Mạnh Đức giật mình sợ hãi. Mãi khi nghe rõ tiếng Hồng Đàn mới thấy yên tâm.

- Đêm khuya yên tĩnh Hồng Đàn cũng không ngủ được hay sao?

- Tiện nữ nghe thấy có tiếng động ở hồ, nghĩ là có kẻ trộm, nên chạy ra xem...

Tào Mạnh Đức thu nhật Hồng Đàn từ Dĩnh Châu. Cô gái vốn họ Trương, Hồng Đàn là tên từ bé. Cha cô là một thầy giáo, có tham gia vào nhóm quân Khăn vàng nên đã bị giết. Đình thị nhìn thấy cô bé Hồng Đàn dễ coi, lại thông minh, mồm mép nhanh nhẩu ngọt ngào, bèn giữ lại ở bên mình. Hồng Đàn nhanh nhẹn, ngoan ngoãn. Hồng Đàn đánh đàn, đọc sách đều rất khá, khiến Đình thị rất thích thú. Quan hệ chủ tớ trở nên thắm thiết và không câu nệ.

Mới chỉ có mấy năm, Hồng Đàn đã trở thành một cô gái như hoa như ngọc. Lời ăn tiếng nói, như một cô gái đã thành thục. Chẳng trách về đến nhà, nhìn mãi mà Tào Ách Mạnh Đức vẫn không nhận ra.

Cha Hồng Đàn thường kể chuyện các anh hùng hào kiệt, danh nhân chí sĩ trong lịch sử cho cô nghe, như chuyện về Mao Toại, Kinh Kha, Lưu Bang, Hạng Vũ, Tiêu Hà, Hàn Tín. Những câu chuyện đó đã cuốn hút cô

"gió nổi mây trôi, dũng sĩ đi bốn phương"

những câu ca này, vào năm bảy, t tuổi Hồng Đàn đã có thể kể lại cho mọi người nghe. Cái tên Tào Mạnh Đức từ lâu đã văng đến tai cô như một tiếng sấm. Cô ngưỡng mộ con người tài hoa ấy. Cô không ngờ khi cha chết ở thành Dĩnh Châu, cô lại được con người đó cứu giúp.

Mấy hôm trước, khi đưa Đình thị đi dạo chơi ở thành Duyệt Châu, cứ nghe ở ngoài đường người ta nhắc đến ba chữ "Tào Mạnh Đức". Có người nói Tào Mạnh Đức là anh hùng hào kiệt, có thể làm chủ được thiên hạ hỗn loạn này; có người nói Tào Mạnh Đức biết thương trăm họ, mở kho cứu tế, là một hành động nhân đức, là Chu Văn Vương sống lại. Nghe như vậy, Hồng Đàn lấy làm sung sướng. Bởi vậy, Hồng Đàn luôn miệng hỏi Đình thị về Tào Mạnh Đức. Đình thị cũng chẳng buồn trả lời. Bị hỏi nhiều quá, Đình thị liền giận và không vui.

Đôi khi Hồng Đàn có ý nghĩ thật kỳ quặc: giá như mình cũng như phu nhân, có một người chồng danh vọng tiếng tăm, tâm chí cao xa, thì thật thoải mái!

Hồng Đàn biết chúa công lao tâm khổ tứ vì công việc trong thiên hạ. Những người đàn ông bình thường không thể rời khỏi chăn đệm và người phụ nữ ấm áp, nhất là vào những đêm rét buốt như thế này. Ở vào cái tuổi dậy thì như hôm nay, Hồng Đàn miên man nghĩ ngợi rất nhiều.

Và cứ thế, không biết từ lúc nào, Hồng Đàn đã mê mê hoặc hoặc, tựa hẳn vào vai Tào Mạnh Đức. Tào Mạnh Đức đã cảm nhận được mùi thơm từ cơ thể của cô gái. Qua làn tóc mềm mại, mùi thơm đó thấm dần vào máu, lan ra toàn thân.

Tào Mạnh Đức kéo cô ta vào lòng, như điên như cuồng hôn vào đôi môi hé nở, hôn bộ ngực trẻ trung căng đầy, và không ngần ngại gì sờ vào cả những nơi thầm kín của Hồng Đàn

Hồng Đàn hồn hển và nỉ non. Bóng đêm không làm cho cô gái hiến thân phải e lệ. Không đơn thuần là sự e lệ, có cả sự kính trọng, yêu thương và ngưỡng mộ.

Tào Mạnh Đức tìm thấy một cảm giác hoàn toàn mới lạ từ trên cơ thể của Hồng Đàn. Cảm giác ấy không bông bột như ở cô Thu, không máy móc, cứng đờ như ở Đinh thị. Nó mượt mà, mềm mại, nóng bỏng và trong suốt...

Bỗng Tào Mạnh Đức có ý nghĩ cười Hồng Đàn làm thiệp. Nhưng đấy chỉ là ý nghĩa, phút chốc đã tan biến.

o o o

Mùng một tết. Từ sáng sớm, Tào Mạnh Đức đã cho mời Tuân Úc, Tào Nhân và một số quan văn võ đến phủ. Chỉ mới mấy ngày không gặp, mà Tào Mạnh Đức như tươi và trẻ trung hẳn ra. Mọi người không hiểu chúa công đã có điều gì cực kỳ vui vẻ. Hạ Hầu Đôn hỏi trước:

- Năm mới vừa đến, không hiểu chúa công triệu tập chúng tôi đến đây để bàn chuyện gì?

Tào Mạnh Đức nói luôn:

- Ta định mời các vị đi săn ở Thọ Sơn. Ta không có gan như Tôn Quyền, bắn hổ để tiếng anh hùng được truyền tụng. Ta có thể săn được mấy con thỏ hoang, mấy con gà rừng. Trên đường đi có thể ngắm nhìn phong cảnh đồng ruộng, vườn tược của trăm họ. Không biết các vị có thích như vậy không

Tào Nhân nói:

- Mừng một đầu năm đã đi bắn, giết, e rằng...

Từ mấy chữ "phong cảnh đồng ruộng, vườn tược", Tuân Úc đã nhìn thấy một ý khác nữa của Tào Mạnh Đức. Vùng Thọ Sơn là vùng đói kém, người người cắn xé lẫn nhau, còn có gì gọi là phong cảnh. Tuân Úc đã suy nghĩ về vấn đề này. Muốn củng cố hậu phương, phải ưu tiên phát triển sản xuất. Nhưng làm thế nào để có thể củng cố và phát triển nông nghiệp thì còn phải suy nghĩ thêm. Bởi vậy Chúa công nói là đi săn, không bằng nói là đi quan sát thực địa những vùng nông thôn, tìm hiểu ý dân về vấn đề đại nghiệp. Đó là những điều thường thấy ở những người anh hùng, cho nên Tuân Úc nói:

- Chúa công nghĩ rất hay. Ngày đông tháng giá, thỏ hoang và gà rừng hoạt động kém, không phải bắn giết, có thể đuổi bắt được.

Tào Nhân lầu bầu:

- Đi thì đi. Chỉ sợ thỏ và gà cũng chết đói hết rồi!

Tào Mạnh Đức nhìn Tào Nhân rồi lại nhìn Tuân Úc đang suy nghĩ, vuốt râu cười lớn...

o o o

Cánh đồng mênh mông, đồi núi chập chùng, những cảnh hoang tàn sau chiến tranh, thôn xóm tiêu điều ngập chìm trong tuyết trắng. Đâu đó có tiếng chó sủa từ một xóm nhỏ hoang vắng làm cho cảnh vật càng thêm thê



Gót sắt của thần chiến tranh đi qua đâu, thì nơi đó làm gì còn có không khí của ngày tết.

Đoàn người của Tào Mạnh Đức ngồi trên mình ngựa, đi trên tuyết và băng, phát ra những tiếng lạo xạo.

- Tuân Úc, ta nghe Trình Dục nói có một người tên là Quách Gia, tự là Phụng Hiếu, Viên Thuật không thích nên cho làm chân thư lại. Ông ta không phục, hai cha con bỏ về ở ẩn tại miền Đông Hà này. Nghe nói người đó vẫn thao vũ lược, thân tình với Trình Dục, coi nhau như tri kỷ. Có được người này, chúng ta như hổ thêm vuốt.

Tuân Úc nói:

- Suýt nữa tôi quên mất việc đó. Trí nhớ của chúa công thật là siêu việt. Chúng ta nên xuống ngựa dò tìm xem sao.

Vùng Đông Hà nằm trong phạm vi hàng mười dặm, xóm làng thưa thớt, người chết đã chết, kẻ bỏ đi đã đi, tìm kiếm một người đâu có dễ!

Tuân Úc nói:

- Người kỳ tài bao giờ cũng có cái đặc biệt, có thể chúng ta sẽ tìm thấy.

Tào Mạnh Đức xuống ngựa trước, và dặn mọi người đưa ngựa vào một chiếc tàu ngựa đã bỏ không, nhờ một bà nông dân gần đấy trông giúp và biểu tiền bà. Sau đó đoàn người đi trên tuyết thẳng tới một căn nhà ở phía xa. Một cái sân thật rộng. Ngày mừng một tết mà không thấy có một thứ gì ngoài một ông già đang lặng lẽ quét dọn những đồng t

- Chào cụ, xin chúc cụ một năm mới khoẻ mạnh.

Tuân Úc đi lên trước chào hỏi.

Cụ già vẫn quét dọn tuyết. Có thể cụ điếc, cũng có thể cụ già vờ như không nghe thấy.

Tào Nhân nói:

- Xin cụ cho nấu nhờ một ít cháo, hoặc một ít canh để chúng tôi ăn với lương khô. Xin biểu cụ vài lạng bạc.

- Cháo thì không có. Canh thì nấu được.

Cụ già không cầm tiền trước. Cụ đến chỗ chái nhà lấy một ít hạt tiêu rồi đi vào phòng. Tào Mạnh Đức đi theo sau. Cụ già mở vung một chiếc nồi ra. Mùi cỏ mục khó ngửi tràn ngập căn phòng.

Ai nấy cố nhìn xem, thấy trong nồi chỉ có vỏ và lá cây. Hạ Hầu Đôn bịt mũi quay đi. Duy có Tào Mạnh Đức và Tuân Úc thì chăm chú nhìn.

Cụ già múc vỏ cây và rau dại cho vào bát gỗ, chuẩn bị rắc hạt tiêu.

Tào Mạnh Đức bảo Tào Nhân lấy lương khô ra, và tự tay bỏ một gói lương khô vào trong nồi và nói:

- Xin cụ từ từ. Hôm nay chúng ta cùng ăn tết cho vui.

Không nói một lời nào, cụ già đẩy vung lại và đi lấy thêm một ít củi khô cho vào l

Tuân Úc nhìn khắp lượt, và để ý đến một cây đàn cổ để trên một chiếc bàn cũ kỹ. Chiếc đàn tuy đã cũ, nhưng lại rất sạch, mặt đàn bóng nhoáng. Tuân Úc bỗng nghĩ: có thể là...

Trong lúc Tuân Úc đang chăm chú nhìn chiếc đàn, thì cụ già cũng lén nhìn những vị khách đến thăm nhà vào hôm mừng một này. Cụ già chú ý đặc biệt người khách đã đứng tuổi, vừa lùn vừa bé nhỏ, có đôi mắt sáng và khuôn mặt vuông vức. Cụ già suy nghĩ, ở cái thành Duyệt Châu hàng mấy

ngàn dặm, hết toán lính này đi qua, thì toán lính kia lại đến. Chúng tha hồ đốt, giết, cướp và hãm hiếp. Còn những người khách có dáng dấp quân nhân này cử chỉ lại hết sức lễ độ. Nhất là vị khách bỏ lương khô vào nồi có vẻ khang khác mọi người. Năm ngoái cụ già có vào thành Duyệt Châu, đâu đâu người ta cũng nhắc đến nghĩa cử của Tào đô úy mở cửa kho phát gạo cho dân. Lẽ nào ông ta lại là... không, không phải! Cụ già lại tự phủ nhận những nhận xét của mình. Tào A Man là người đã từng giết hại bao nhiêu nghĩa quân ở Dĩnh Châu, Thanh Châu, không thể lại là con người hiền hậu này. Ông cụ còn nhớ rất rõ những câu chuyện người ta kể về Tào A Man khi còn nhỏ. Ngày nhỏ Tào A Man hay chơi bời quá độ, thích ca múa và gái đẹp. Đối với mọi người hay trí trá, lòng dạ không ngay thẳng. Một hôm ông chú đã mách với Tào Tung, cha của Tào A Man, những chuyện không hay của cậu. Khi bị cha mắng, cậu liền đảo mắt nghĩ ngay ra một quỷ kế. Một hôm thấy chú đến, Tào Mạnh Đức giả bộ ngã xuống đất, kiểu như người trúng gió. Chờ cho chú đi khỏi, Tào Mạnh Đức lại khoẻ mạnh như thường. Tào Tung nói: "Chú bảo con trúng phong, bây giờ đã khoẻ rồi sao?" Tào Mạnh Đức nói: "Có bao giờ .con bị như vậy đâu. Có điều là chú ghét, chú mới bảo con như vậy". Quả nhiên, Tào Tung tin lời con, nên bỏ ngoài tai những lời ông chú nói. Vì thế, Tào Mạnh Đức ngày càng phóng túng. Bây giờ có người tên là Kiều Huyền nói với Tháo:

- Thiên hạ sắp loạn, phi có tay tài giỏi hơn đời thì không sao dẹp được loạn. Làm được như thế có lẽ chỉ có cậu!

Tào Mạnh Đức cho rằng Kiều Huyền châm chọc mình, nhưng không giận. Tào Mạnh Đức lên đến Nhữ Nam, tìm gặp Hứa Thiệu được coi là "thần bói" lúc bấy giờ. Tào Mạnh Đức hỏi:

- Như tôi là người thế nào?

Hứa Thiệu nhìn một lát từ đầu đến chân Tào Mạnh Đức rồi nói:

- Cậu là năng thần của đời trị và gian hùng của đời loạn!

Câu chuyện này làm cho hình tượng của Tào Mạnh Đức dần dần mờ nhạt trong tâm trí cụ già.

- Chúa công, chuẩn bị ăn thôi. - Hạ Hầu Đôn nói to để còn thức tỉnh cụ già và Tuân Úc đang suy nghĩ điều gì đó.

Tào Mạnh Đức xới một bát cơm thật đầy đưa đến tận tay cụ già. Cụ không từ chối và bắt đầu ăn ngay.

- Cụ thích đánh đàn phải không? - Tuân Úc bắt đầu gợi chuyện.

Cụ già thấy những người này không giống bọn người hay cướp phá. Họ thường giữ lễ với nhau, nên cụ yên tâm trò chuyện.

- Đàn là của con tôi, bỏ không đã lâu. - Cụ già trả lời.

Tuân Úc đã hiểu được ít nhiều nên không hỏi gì nữa

- Xin hỏi tướng quân là ai? Để sau này có thể đền đáp.

Tào Mạnh Đức đáp lễ rồi mới nói:

- Bì nhân họ Tào, tên là Tháo, tự Mạnh Đức, lúc nhỏ gọi là A Man.

Bát cơm trong tay cụ già rơi xuống. Lát sau, cụ quì trước mặt Tào Mạnh Đức mà nói:

- Lão phu có mắt như mù, làm phiền đến tướng quân, thật đáng tội.

- Miễn lễ, xin cụ đứng dậy. - Tào Mạnh Đức vội vàng đỡ cụ già dậy.

- Cha à! Hôm nay con gặp may, lúc đào rễ cây lại vớ được con thỏ đang bị rét cồng. Cũng làm được một bữa đây.

Lời nói vừa dứt, ở ngoài cửa đã xuất hiện một người thanh niên khoảng hai mươi sáu, hai mươi bảy tuổi, dáng người thanh tú, quần áo tuy có phần

rách cũ nhưng trông vẫn khác hẳn những người thường. Cử chỉ tỏ ra nhanh nhẹn và dứt khoát, nhất là giữa hai hàng mi lộ ra một cái gì đó thông minh khác thường.

Không để cụ già kịp nói chuyện với người thanh niên. Tuân Úc đã đi lên trước.

- Mừng một đầu năm, đệ có nên tấu một khúc đàn để được may mắn không?

Người thanh niên thủng thảng đ

- Tiên sinh cũng biết Bá Nha không còn nữa nên lâu nay đệ không muốn cầm đàn.

Tào Mạnh Đức, Tào Nhân và Hạ Hầu Đôn đều ngẩn người vì câu trả lời đơn giản của chàng thanh niên.

- Bá Nha chưa chết. Ông đang phò tá cho người cứu nguy xã tắc, dân sinh.

Câu nói của Tuân Úc có nhiều ẩn ý.

Tào Mạnh Đức hiểu được những lời nói đó.

- Con không đến chào Tào tướng quân đi. - Lúc này cụ già mới kịp lên tiếng.

Người thanh niên nhìn kỹ Tào Mạnh Đức đang vuốt râu, cười, rồi mới đi đến trước mặt lễ phép nói:

- Tiểu nhân không biết có đại tướng quân đến thăm, xin nhận của Quách Gia này một lạy!

Tào Mạnh Đức đi lên trước đỡ Quách Gia dậy và nói:

- Quách hiền sĩ, Tào Mạnh Đức ta từ lâu đã mong được gặp mặt.
- Tào tướng quân, Trình Dục huynh vì sao không đến?
- Trước đây, Trình hiền sĩ có theo ta đi đánh Viên Thuật và Lã Bố, mệt mỏi quá sức, nên đang điều dưỡng ở trong thành Duyện Châu.

Tuân Úc nói:

- Tào tướng quân đang trên đường hỏi thăm, may mắn được gặp Quách hiền sĩ ở đây. Thật là không uổng công. Không hiểu là Quách hiền sĩ có chịu ra giúp Tào tướng quân hoàn thành công cuộc hưng quốc an bang, lập đại nghiệp cho đời sau không?

Quách Gia nói:

- Cho tôi được mạo muội hỏi Tào Tướng quân về tình trạng hiện nay.

Tuân Úc nói:

- Cách đây mấy hôm, tướng quân đã có quyết sách lớn nghênh đón Thiên tử. Nhưng hiện nay Hoàng thượng còn ở trong tay bọn Lý Thôi, Quách Dĩ. Phần nữa, chiến tranh liên miên, dân tình điêu đứng, kho tàng rỗng không, quân lương thiếu thốn, còn có khó khăn.

Quách Gia nói:

- May mắn được Tào tướng quân yêu mến! Tôi hiểu được lời nói của Khổng phu tử: "Bất sĩ vô lễ" 1. Loài nấm biết chọn gỗ mà sinh sản, người hiền tài phải chọn chủ mà làm việc. Những việc mà Trình huynh làm được, Quách Gia này chắc cũng làm được.

Những lời tâm huyết đó, khiến Tào Mạnh Đức cảm động không nói nên lời, mãi về sau mới run run cầm lấy tay Quách Gia nói nghẹn ngào:

- Thật là lòng trời sắp đặt. Trời đã không phụ ta. Xã tắc còn có hy vọng, còn có hy vọng.

Quách Gia nói:

- Xin các vị cử đi trước. Sắp xếp xong công việc của cha tôi, tôi sẽ đến Duyệt Châu.

Tuân Úc nói:

- Cũng được. Chờ cho Tào tướng quân săn bắn ở Thọ Sơn về, chúng tôi sẽ đi Duyệt Châu trước.

o o o

Trời đã quá trưa. Những bông tuyết cuối cùng đã hết. Mặt trời đã ở tận đỉnh đầu không biết tự bao giờ. Tuyết ở miền Đông Hà đã tan dần. Cha con Quách Gia ra tiễn Tào Mạnh Đức cùng đoàn người đi đã xa, mãi đến lúc họ khuất bóng vào trong hẻm núi.

Nhờ được ăn no, ngựa lại khoẻ, nên chẳng mấy chốc đoàn người đến chân núi phía nam Thọ Sơn.

Một hòn sơn môn chặn mất lối đi vào Thọ Sơn. Thiên nhiên tạo nên hai con suối rất sâu hai bên sơn môn. Hai cánh núi thật hùng vĩ. Có một chiếc thang cũ, dài và cao nối với con đường rất hẹp đi vào trong núi.

- Một người khép lại, trăm người không mở ra được! - Tào Mạnh Đức nói như vậy.

Dưới chân phía nam Thọ Sơn, những sườn đồi thoải thoải ở phía đông cũng như ở phía tây đều có màu hồng. Tuyết đã tan. Cảnh vật, dưới những tia nắng mùa đông, dịu dịu và ấm áp, trông thật thích mắt.

Phía trong sơn môn là những khoảnh đất rộng rãi, cây cỏ xanh tươi, khác hẳn với những cánh đồng hoang trơ trụi, cây cỏ lơ thơ ở bên ngoài dãy núi. Xung quanh những khoảnh đất màu xanh ấy là những lều trại, khác hẳn với những căn nhà của người nông dân.

- Thật là một thế giới khác lạ. Lẽ nào lại có người ở trong sơn môn này. -  
Tuân Úc cảm thấy buồn bã. Ngọn lửa chiến tranh đã đi qua mảnh đất này, nếu không phải là những người sống sót sau các cuộc tàn sát, cướp bóc vừa qua, thì hẳn là những binh sĩ từ đâu đến đây sinh sống.

Tào Mạnh Đức và những người cùng đi buộc ngựa nơi lùm cây phía ngoài sơn môn, để mấy tên lính theo hầu ở lại trông nom, sau đó đi về phía sơn môn. Tào Mạnh Đức dặn mọi người phải hết sức cẩn thận, tùy cơ mà dùng cung tên hay đao kiếm.

Sơn môn đóng chặt. Đây là lối đi duy nhất dẫn đến chân núi phía nam Thọ Sơn. Hạ Hầu Đôn nói:

- Chúa công, chúng ta nên quay về phủ. Ở đây địa hình phức tạp, dân tình hỗn loạn, đói kém, đến nỗi phải ăn thịt người họ cũng không từ.

- Khi còn nhỏ ta đã đi săn, không mấy khi có được dịp như thế này, làm sao có thể bỏ về được!

Tào Mạnh Đức đến gõ vào sơn môn.

Một sự yên lặng đến kỳ cục. Trong sơn môn không có một tiếng động nào cả. Tào Nhân nóng nảy, bước nhanh tới sơn môn và đấm mạnh bằng cả nắm đấm của mình. Sơn môn rung lên một chút, rồi lại yên tĩnh như cũ.

Mọi người đang chưa biết làm cách nào, thì trong sơn môn đã có tiếng động, tiếng va chạm của dao, kích và gậy gộc.



Tào Mạnh Đức kinh ngạc, lùi xuống mấy bậc đá. Hạ Hầu Đôn vội lên đứng chặn ngang trước mặt.

Riêng Tào Nhân thì không né tránh gì cả, vẫn đứng như một cột thép ngay ở cửa sơn môn.

Sau một tiếng hô nào đấy, một lũ người tay cầm dao, kích và gậy gộc xông ra. Cầm đầu là một người tay cầm dao to, rắn chắc hơn Tào Nhân, sau chiếc áo rét là những cơ bắp nổi lên cuộn cuộn.

- Bọn cướp ở đâu dám đến đây gõ cửa sơn môn mạnh như vậy? - Giọng người đó vang như chuông.

Tuân Úc chạy lên trước đáp lễ và nói:

- Tráng sĩ, chúng tôi từ xa tới. Nghe nói săn bắn ở đây rất tốt. Không ngờ làm kinh động đến các vị. Vậy xin tráng sĩ bớt giận!

Tráng sĩ khịt một tiếng như có sấm ở trong mũi rồi nói:

- Sơn môn này chỉ mở cho những ai đi lấy vỏ cây, đi đào rễ cây. Xem ra các người không phải là đám nông dân nghèo khổ. Chắc là sung sướng quá rồi, tìm đến đây để tiêu khiển! Mau mau nộp ra đây vài lạng bạc rồi hãy nói chuyện.

Tào Nhân đã nổi nóng, nên giọng nói rất nghiêm

- Là nhân sĩ ở vùng nào? Sao không ở nhà cày cấy làm ăn, mà lại đến đây chiếm núi xưng vương.

- Ta không bao giờ phải giấu giếm, ta là Hứa Chử, người nước Bái. Quan quân bức hại chúng ta phải đến đây. Ta không muốn lừa dối mọi người, chỉ muốn mượn mảnh đất này để nuôi sống những anh em cùng cảnh

như ta. Nhà ngươi thì khỏi phải nói, ngay cả Tào Mạnh Đức có đánh đến đây ta cũng sẽ đánh cho không còn một mảnh giáp.

Hứa Chử làm bộ như không có ai dám động đến mình.

Tào Nhân không chịu được nữa, rút kiếm ra ngay.

Hứa Chử cười như điên:

- Hứa Chử ta đã lâu không được chém giết. Giết hết lũ quan kẻ cướp chúng mày để ăn tết cho vui.

Nói chưa dứt Hứa Chử đã vung dao khai chiến.

- Hứa đại ca, đại ca, đừng tay đã!

Quách Gia hét lớn từ trên lưng ngựa và nhanh chóng nhảy xuống, lên mấy bậc đá, đứng vào giữa Tào Nhân và Hứa Chử:

- Hứa đại ca, suýt nữa đại ca gây ra tai họa lớn. Đây chính là người mấy hôm trước, vất vả đi hàng trăm dặm đường truyền tin Tào tướng quân mở cửa kho phát chẩn cho dân.

Quách Gia dẫn Hứa Chử đến trước mặt Tào Mạnh Đức. Hứa Chử cúi đầu bái lạy:

- Hứa Chử này là người thô lỗ, không biết là Tào tướng quân đến thăm. Xin nhận của đệ một lạy.

Tào Mạnh Đức cầm cánh tay trơn bóng của Hứa Chử và nói:

- Tráng sĩ không phải bối rối. Thật khó có được một người anh vũ như thế này. Xin hãy đứng dậy!

Quách Gia nói:

- Đệ đã nghĩ đến đại ca, sợ đại ca kinh động tướng quân, nên mới phóng ngựa ra đây, nếu chậm một chút nữa, e đại ca đã gây ra họa lớn.

Hứa Chử ngáp ngừng:

- Làm sao mà biết được...

- Đệ có ý lo mọi việc cho cha xong, sẽ theo Tào tướng quân về Duyện Châu cùng lo việc lớn. Không biết Hứa đại ca nghĩ như thế nào?

Hứa Chử có phần do dự.

Quách Gia lại nói:

- Chiếm núi xưng vương không phải là ý nguyện của người đại trượng phu. Trước đây đệ không nghe huynh dọn vào trong núi cũng vì lẽ đó. Huynh xem, chiếc đàn cổ của đệ đã ở trên lưng ngựa. Huynh trưởng Trình Dục đã theo Tào tướng quân trước chúng ta rồi. Huynh còn do dự gì nữa. Tào tướng quân là anh tài cái thế. Huynh làm gì cũng dứt khoát, nhanh nhẹn, hôm nay làm sao cứ như cô dâu về nhà chồng vậy!

Hứa Chử nghe biết một người như Trình Dục cũng đã đi theo Tào Mạnh Đức, giờ lại nghe lời khuyên có tình có lý của Quách Gia nên vội nói luôn:

- Hiền đệ khỏi phải nói nữa, ta về núi thu xếp, ngày mai sẽ đưa mấy trăm anh em về Duyện Châu.

Hứa Chử, Quách Gia đi trước mở đường dẫn Tào Mạnh Đức và những người khác vào trong núi.

Tào Mạnh Đức nói nhỏ với Tuân Úc.

- Cuộc săn lần này thế nào?

Tuân Úc chỉ cười.

o o o

Mấy ngày tết trôi qua rất nhanh.

Theo ý Tuân Úc và Trình Dục lập đô ở Hứa Xương là tốt nhất. Hứa Xương ở về phía đông nam thành Lạc Dương, thuộc vùng Dự Châu. Một năm làm cho Hiến để thoát khỏi ảnh hưởng của quân khu Tư Lệ, quân Tây Lương. Mặt khác Hứa Xương rất gần huyện Tiêu, quê hương của Tào Mạnh Đức. Ở đây con người thật thà chất phác, Tào Mạnh Đức dễ dàng gần gũi với bà con. Nhưng điều kiện tiên quyết là phải tiêu diệt bằng hết thế lực các đoàn quân khác ở phía nam Dự Châu, nhất là các quận huyện thân Viên Thuật.

Ngày mười lăm đầu năm, Tào Mạnh Đức dẫn quân đóng đồn ở Vũ Bình. Trần Quận thừa tướng Viên Tự, thân Viên Thuật, phái hai viên đại tướng Từ Kiệt và Trương Cảm ra nghênh chiến. Hứa Chử chẳng khó khăn gì đã chém giết hai viên tướng đó. Tào Mạnh Đức ban thưởng Hứa Chử, phong làm Vạn kỵ tướng quân. Viên Tự mất hết khí thế, nghĩ rằng tình cảnh Viên Thuật cũng chẳng còn bao lâu, nên đã đưa quân đầu hàng Tào Mạnh Đức. Tào Mạnh Đức lệnh cho Tuân Úc giữ Thành Duyệt Châu, phái Tào Hồng dẫn ba nghìn quân đến An Ấp nghênh đón Hán Hiến đế, chuẩn bị tiến vào Hứa Xương. Và bản thân Tào Mạnh Đức cùng Quách Gia, Hứa Chử, Hạ Hầu Đôn bố trí lực lượng ở vùng Trần Quận, chuẩn bị đối phó với các đạo quân thân Viên Thuật ở vùng Nhữ Nam, Dĩnh Châu.

- Quách Gia, ta bố trí quân như thế nào? Hiện nay, quân của Lưu Tích và Hoàng Thiệu tuy mạnh nhưng lại phân tán, không kịp kết thành một sợi dây thừng, chúng ta tập trung lực lượng tiêu diệt từng anh một.

- Chúa công nói rất đúng. Cần phải vận dụng linh hoạt như trong binh pháp của Tôn Tử.

- Phụng Hiếu đã nói quá lời, chỉ là tài mọn có đáng kể chi.

Mới có nửa tháng, Tào Mạnh Đức đã quét sạch binh lính của Lưu Tích và Hoàng Thiệu. Hà Nghị, Hà Mạn và một số toán quân nhỏ cũng lần lượt xin hàng. Tào Mạnh Đức đổi đãi khoan dung, chinh đồn lại hàng ngũ, từng người đóng quân tại chỗ, đề phòng quân của Viên Thuật, Lưu Biểu xâm nhập.

Đồng thời với việc đó, các lực lượng khác ở gần Hứa Xương đã bị quét sạch. Tào Mạnh Đức lệnh cho Tuân Úc chuẩn bị dời đô về Hứa Xương, và đổi tên Hứa Xương thành Hứa Đô.

o o o

Trong lịch sử, cứ mười vị Hoàng đế thì có đến chín vị bất hạnh. Có thể Hán Hiến đế là một trong các vị đó. Hơn mười tuổi đã phải khoác lên mình tấm áo hoàng bào, nhưng chưa một lần có quyền thực sự. Chủ tể thiên hạ là Đông Trác. Đến khi Vương Doãn giết Đông Trác, những tướng tình thế sẽ đổi thay, nào ngờ lại rơi vào tay bọn Lý Thôi, Quách Dĩ. Hiện nay bọn Đông Thừa lại đang làm chủ. Hán Hiến đế từ lâu đã nghe danh Tào Mạnh Đức ở Dĩnh Châu. Gần đây mới nhận được mật thư của Tào Mạnh Đức từ Duyệt Châu gửi tới:

"Dân không thể một ngày vắng chủ - Ngày nay trong nước loạn lạc. Thần vô cùng lo lắng. Phò trợ thánh chủ, vỗ yên thiên hạ là nguyện ước của Mạnh Đức này. Xin Hoàng thượng giữ gìn long thể, không quá ưu lo. Chờ khi Mạnh Đức bình định quân giặc ở Dự Châu sẽ chọn ngày lành tháng tốt, thân đến nghênh đón xa giá".

Đọc xong thư mật, Hán Hiến đế cảm kích khôn nguôi. Quý hoá quá, thật là quý hoá! Trong lúc sơn hà điêu đứng, thật khó có một nhân tài, chí khí cao xa, yêu nước, thương dân như thế này.

Một buổi sáng tháng hai, trong thành Lạc Dương tiêu điều và lạnh lẽo, Hán Hiến đế được Đông Thừa đưa lên mặt thành. Ở đây từng khóm mầu

đơn đang đậm chồi nảy lộc xanh tốt. Lẩn trong gió xuân dịu dịu một mùi thơm thoang thoảng. Mẫu đơn Lạc Dương là nhất thiên hạ. Mùa hè đến, thành Lạc Dương là vương quốc của mẫu đơn. Hán Hiến đế nhìn những đàn chim én, lướt qua mặt thành, bay về phương nam mà lòng đầy cảm khái. Người không phải là thảo mộc, đó là nhân tính bình thường nhất. Làm một vị đế vương những lúc hô phong hoán vũ thật là oai phong. Nhưng hễ bước chân xuống khỏi điện Kim Loan là gặp ngay những điều bất trắc. Muốn sống một ngày như người dân thường cũng không được. Ở đây, anh cướp, tôi đoạ một khối thịt biết đi, chẳng có suy nghĩ và cũng chẳng có tự do. Nếu được tái sinh nhất định ta sẽ là một thứ dân. Cho dù cuộc sống có khổn khó, hoang dã bao nhiêu đi nữa, vẫn hơn cuộc sống của ta hiện nay rất nhiều. Và khi phóng tầm mắt vượt qua núi non trùng điệp, nhìn về hướng Hứa Xương, trong lòng Hiến đế như có một luồng ánh sáng mới mẻ, hình như bầu trời nơi Hứa Đô kia cũng sáng láng hơn, xinh đẹp hơn.

Lúc bấy giờ, lòng dạ Hiến đế chỉ có một mong muốn: ngày mà quân Tào dẹp yên thiên hạ chóng đến hơn. Ngày vui ca khúc thanh bình cũng chóng đến hơn.

Thái úy Dương Bưu tiến lên trước tâu với Hiến đế.

- Tào Mạnh Đức ở Sơn Đông là người có thực lực hùng mạnh, có thể truyền gọi về triều phò tá vương thất.

Hiến đế mừng rỡ nói:

- Ta sẽ giáng chiếu, truyền Tào tướng quân vào cung bàn bạc việc nước. Dương Bưu lo liệu việc này ngay.

o o o

Viên Thiệu tự thấy lực lượng của mình mạnh hơn bên Tào Mạnh Đức nhiều lần, nên rất không hài lòng việc Tào Mạnh Đức ngênh đón Hoàng

thượng. Nhiều lần gửi thư cho Tào Mạnh Đức, trong thư chỉ gọi là A Man, và có lời lẽ ác động, nhục mạ. Tào Mạnh Đức nói:

"Chim sẻ đòi có ý chí của hồng hạc!".

Không phải bận tâm. Tào Mạnh Đức tuy không thèm đọc thư của Viên Thiệu, nhưng trong lòng vẫn có điều gì đó không yên. Vào buổi hoàng hôn hôm đó, Tào Mạnh Đức cho mời Quách Gia đến để thổ lộ những nỗi khổ tâm của mình.

- Ta rất muốn cho anh chàng vô phép tắc đó một bài học, nhưng hiềm vì lực lượng của chúng ta còn yếu, làm thế nào bây giờ?

Từ sau khi theo Tào Mạnh Đức, Quách Gia cảm thấy thích thú. Con người này tuy bé nhỏ, lùn nhưng cường tráng, tư duy vô cùng nhạy bén. Có lần Quách Gia đã vui vẻ nói với Trình Dục:

- Đó mới thực sự là một ông chủ để đệ phù trợ.

Quách Gia nói với Mạnh Đức:

- Hàn Tín chịu được cái nhục chui qua háng, mấy câu chửi mắng đó có nghĩa lý gì! Chúa công như biển cả dung nạp được hàng trăm con sông. Viên Thiệu nhỏ mọn chỉ là một kẻ tiểu nhân. Trong lòng chúa công chứa cả thiên hạ, việc gì phải đối đáp với một kẻ hèn như vậy.

Tào Mạnh Đức rót thêm cho Quách Gia một chén rượu. Quách Gia lại nói:

- Về mặt lực lượng Lưu Bang thua xa Hạng Vũ. Chúa công biết rõ điều đó. Nhưng về mặt trí tuệ Lưu Bang hơn hẳn Hạng Vũ. Cho nên Hạng Vũ tuy mạnh nhưng rốt cuộc cũng phải bỏ mình ở Ô Giang. Sau khi quan sát tỉ mỉ tình hình giữa chúa công và Viên Thiệu, tôi nghĩ hai người cũng giống như Lưu Bang và Hạng Vũ. Viên Thiệu có mười phần bại, chúa công có

mười phần thắng. Bề ngoài Viên Thiệu có vẻ mạnh, nhưng hoàn toàn không phải là đối thủ của chúa công.

Tào Mạnh Đức nghe xong cảm thấy thú vị. Song Tào Mạnh Đức lại rất muốn biết những điều phân tích của Quách Gia có gì khác với sự đánh giá của mình. Tào Mạnh Đức ngửa cổ uống một hơi hết chén rượu và hỏi dồn:

- Thế theo cách nhìn của ngài, ta có cái gì gọi là mười phần thắng và Viên Thiệu có mười phần thua là ở chỗ nào?

Quách Gia vừa đi lại vừa phân tích:

- Viên Thiệu xử sự khách khí với người khác, chuộng cái bề ngoài, lễ nghĩa phiền phức, khiến cho những người tài hoa khó chịu. Tào công chân thành và tự nhiên đối với mọi người, không chuộng hình thức, "đạo" như vậy là thắng. Viên Thiệu cắt đất xưng hùng, coi mình là nhất. Tào công nghênh đón Thiên tử, hợp với lòng người, "nghĩa" như vậy là thắng. Từ hai đời vua Hoàn, Linh đế đến nay, quyền lực nhà nước suy yếu, trật tự xã hội đảo lộn, Viên Thiệu xem thường pháp luật, thích làm những việc có lợi. Tào công thì chỉnh đốn pháp luật, giành lại quyền lực cho nhà nước, như vậy là thắng về "trị". Viên Thiệu đối ngoại tỏ ra khoan dung, đối nội thì ghen tỵ, nghi hoặc, bởi vậy, trong chính trường gồm toàn thân thích và anh em. Tào công dung nạp nhân tài, dùng người không kể huyết thống xa gần, như vậy là thắng về "độ". Viên Thiệu tuy đa mưu, nhưng việc làm không quyết đoán, thua xa Tào công biết ứng biến, trong thiên biến vạn hoá công việc vẫn có hiệu quả, "mưu" như vậy là thắng. Viên Thiệu thích bàn luận những điều viển vông, chuộng hư danh, thích thú và tin dùng những kẻ tràng ba khoát bấy. Trái lại Tào công luôn là người chân thành, xem thường hư vinh, trọng người hiền tài, như vậy là thắng về "đức". Viên Thiệu nhìn thấy người cơ hàn, khổ cực thì động lòng ngay. Nhưng Thiệu không nhìn thấy những nỗi khổ của trăm họ. Tào công không bị ảnh hưởng vì những việc nhỏ trước mắt, luôn nắm việc lớn của thiên hạ, có ơn với mọi người, thấu hiểu nỗi khổ của nhân dân, như vậy là thắng về "nhân". Viên Thiệu hốt hoảng



khi nhìn thấy cảnh các đại thần trong triều tranh giành cướp đoạt. Tào công có nhận thức độc đáo và toàn diện đối với việc cục bộ, "minh" như vậy là thắng...

Quách Gia thao thao bất tuyệt. Tào Mạnh Đức càng nghe càng hiểu thêm nhiều điều.

Đã xong ba tuần rượu. Nét mặt Quách Gia hồng hào trông càng nho nhã, tuấn tú.

- Quách hiền sĩ năm nay bao nhiêu tuổi?

- Đã hai mươi tám tuổi.

- Việc hôn nhân thế nào?

- Trước đây bốn biển là nhà, chưa có dịp nghĩ tới chuyện đó.

Tào Mạnh Đức thuận miệng nói luôn:

- Ta có một đứa con nuôi tên là Hồng Đàn, cầm, kỳ, thi, hoạ đều thông. Phu nhân thường coi như khuê nữ. Nếu được cùng Quách hiền sĩ cầm sắt, xướng hoà, khiến lòng ta cũng đỡ day dứt, không biết ý hiền sĩ thế nào?

Quách Gia chối từ nói:

- Tào công đã hậu tình với tôi, tôi không dám nhận thêm ân lớn ấy nữa.

Tào Mạnh Đức nói:

- Giai lấy vợ, gái gả chồng là chuyện thường tình. Sao phải...

Quách Gia nói rõ thêm:

- X đừng quá bận tâm. Tôi chỉ là một hàn sĩ, đến một tấc đất cắm dùi cũng chưa có, chỉ sợ làm thương tổn đến danh vọng của Tướng công.

Tào Mạnh Đức nói:

- Ban này Quách Gia vừa tán dương ta biết xử nhân với người dưới, ăn ở không phân biệt sang, hèn. Vả Quách hiền sĩ tiền đồ còn rộng lớn.

Quách Gia đã bị bức đến không còn đường rút lui nên đành nói:

- Chúa công đối xử như vậy, Quách Gia tôi có phải đến mười lần chết vì Tướng công cũng cam lòng. Nhưng hiện nay công danh chưa thành, nên chưa dám nhận ân lớn đó. Chờ sau này mọi việc thay đổi, sẽ nói tới chuyện ấy cũng chưa muộn!

Tào Mạnh Đức bỗng cảm thấy ngỡ ngàng khi nói ra những điều như vậy. Qua ý kiến của Quách Gia, Tào Mạnh Đức bỗng chuyển hướng câu chuyện:

- Một người có nhân phẩm như Quách hiền sĩ thật là khó hiếm. Đã nói vậy thì ta cũng không ép buộc. Hơn nữa ta cũng chưa nói chuyện này với Hồng Đàn. Người con gái ấy cũng có những nhận thức độc đáo về con trai, chưa chắc là... Nào, nâng cốc! Chuyện vừa rồi coi như là chuyện nói vui!

Quách Gia lặng lẽ nâng cốc rượu.

Sau khi thiên cung về Lạc Dương, Hán Hiến đế xuống chiếu đổi hiệu Hưng Bình thành Kiến An năm đầu. Đúng vào năm mất mùa, thành trì phần hoa xưa kia gồm mấy trăm hộ dân, nay đều rơi vào cảnh đói kém. Người người bỏ ra ngoài thành đào rễ cây, nhặt rau dại về ăn qua ngày.

Tào Mạnh Đức nghe nói Hán Hiến đế đã định cung ở thành Lạc Dương, bèn cùng với Tuân Úc bàn chuyện nghênh giá. Tuân Úc nói:

- Thời cơ không nên để mất, thời gian không chờ đợi chúng ta. Trước kia Tấn Văn Công thu nạp Chu Văn Vương, chư hầu bá phục, Hán Cao Tổ phát tang Nghĩa đế, thiên hạ qui tâm. Ngày nay Thiên tử gặp cảnh lao đao,

tướng quân không ngại nguy hiểm, khởi xướng nghĩa binh phù hợp lòng người. Nay thời cơ đến mà không quyết, e người khác sẽ giành mất.

Tào Mạnh Đức nói:

- Nhanh chóng tiến về Lạc Dương tiếp giá!

o o o

Lúc này, Lý Thôi, Quách Dĩ chẳng mấy chốc sẽ đuổi đến Lạc Dương. Đông Thừa bàn với Hiến để đi tránh nạn ở Sơn Đông. Đoàn người cùng Thiên tử mới đi khỏi Lạc Dương một hai dặm thì trước mặt đã có đại quân. Đó là Hạ Hầu Đôn dẫn đại quân đến trước. Thấy vậy Hiến để mới yên tâm. Giờ đại quân của Lý Thôi, Quách Dĩ cũng kịp đến ngoài thành Lạc Dương. Hạ Hầu Đôn và Tào Nhân chia quân thành hai đạo kẹp lại, quân lính của Lý Thôi, Quách Dĩ bị đánh tan tác. Thiên tử trở về Lạc Dương. Ngày hôm sau, Tào Mạnh Đức dẫn quân về thành Lạc Dương. Sau khi cắt đặt xong xuôi mới vào thành gặp Hiến đế.

- Thần trước nay chịu ơn mưa móc của Hoàng thượng, ngày nay mới có cơ hội tốt lành. Thần đã dẫn quân dẹp yên lũ nghịch tử, gian thần khắp nơi. Mong bệ hạ coi x tắc làm trọng, giữ gìn long thể.

Hiến đế thấy Tào Mạnh Đức tuy lùn, nhỏ, nhưng cử chỉ và lời nói dứt khoát, minh mẫn, cho rằng người này về sau sẽ làm nên nghiệp lớn, nên phong Tào Mạnh Đức làm Tư Lệ Hiệu úy.

Ngay hôm đó Tào Mạnh Đức và thuộc hạ mật bàn về chuyện dời đô. Sau đấy có người đến triệu Tào Mạnh Đức vào cung bàn việc. Tào Mạnh Đức thấy người đó mi dài, mắt đẹp, sắc mặt hồng hào, tinh thần phấn chấn, liền nghĩ thầm: quan lại, quân dân ở Lạc Dương ai ai cũng vàng vồ vì thiếu ăn, người này liệu có cách điều dưỡng gì mà được như thế? Tào Mạnh hỏi vui:

- Ngày nay trời làm đói kém, từ quân đến thứ dân, ai ai cũng có vẻ đói. Trông ngài thật khoẻ mạnh, xin dám hỏi điều dưỡng thế nào mà được như vậy?

Người đó đáp:

- Thừa tôi cũng không có phép gì lạ cho lắm, vốn chỉ ăn nhạt ba mươi năm nay.

Thế rồi Tào Mạnh Đức cùng người ấy bàn về những chuyện lớn trong thiên hạ. Người đó trình bày rõ những ý kiến riêng của mình. Anh ta tên là Đồng Chiêu, người ở Định Đào, Lạc Dương. Trước đây làm việc ở chỗ Viên Thiệu. Về sau nghe nói Thiên tử đã dời đô, bèn tìm đến Triều đình và được phong Chính nghị lang.

Đồng Chiêu nói:

- Các chư tướng trong triều nhiều người nhiều ý, chắc gì đã phục tùng việc dấy binh trừ bạo của ngài. Nên việc di giá về Hứa Đô là kế sách vẹn

Nghe Đồng Chiêu nói, Tào Mạnh Đức càng quyết tâm, nên ngày hôm sau vào cung tâu với Hiến Đế.

- Đông đô Lạc Dương hoang phế. Việc vận chuyển lương thực quá khó khăn. Hứa Đô của Lỗ Dương thành quách, cung thất, tiền bạc vật dụng, tất tất đầy đủ, nên thần cầu xin Hoàng thượng cho dời cung về Hứa Đô.

Hiến đế từng sai Thi Trung thái sử lịch là Vương Lập tính toán về đường trời đất xem sao. Vương Lập nói:

- Mệnh trời đã định, nhà Hán lấy mệnh hoá của vua, Hứa Đô thuộc thổ. Thay hoá là thổ, thay nhà Hán có lẽ là ở đất Ngụy.

Hiến đế đồng ý. Trời đã định thế, còn nói gì nữa!

# TÀO THÁO

Tào Trọng Hoài  
www.dtv-ebook.com

## Chương 11: Lưu, Quan, Trương Đi Ngựa Tới

Sau khi nghênh đón Thiên tử, bước đầu chính quyền được ổn định, Tào Mạnh Đức quyết tâm giải quyết vấn đề cơ bản nhất là đời sống của trăm họ.

Tào Mạnh Đức hỏi Quách Gia:

- Theo ngài, nhiệm vụ cấp bách trước mắt của chúng ta là gì?

Quách Gia trả lời ngay:

- Phát triển sản xuất, ổn định lòng dân, làm cho người người no đủ thì mới chinh phục được thiên hạ.

Đúng vậy, phải lo cái ăn cho dân. Không có lương thực thì lòng người không phục. Quân Khăn vàng cũng vì cái dạ dày mà sinh sự dấy thôi. Trương Nhị Cầu trước khi chết còn muốn được ăn no; cảnh tượng nhìn thấy hôm đi săn thú, tất cả những cái đó, một lần nữa lại lướt qua đầu óc Tào Mạnh Đức. Ký Châu là vùng đất trù phú nổi tiếng, nhưng quân của Viên Thiệu đôi khi còn phải nhờ vào lá cây để sông, quân Viên Thuật đóng ở Thọ Xuân vẫn phải bắt cua mò ốc. Các đạo quân khác đều phải chạy ngược, chạy xuôi, thần đói đang rình rập khắp nơi. Không có lương thực các cánh quân nhỏ sẽ tự tan rã, còn nói gì đến thắng lợi. Quách Gia phân tích thêm như vậy.

Tào Mạnh Đức sốt ruột hỏi luôn:

- Nhưng ai là người có kinh nghiệm về phát triển nông nghiệp đây?

Quách Gia nói:

- Tào Tử là người thích hợp nhất.

Tào Tử nguyên là viên quan một vùng ở Duyện Châu. Thời kỳ Trương Mạc, Trần Cung làm phản, Tào Tử cố thủ ở thành Đông A, giúp Tào Mạnh Đức lập được công lớn. Tào Mạnh Đức nhanh chóng cho mời Tào Tử đến, và hỏi thẳng về vấn đề sản xuất lương thực. Tào Tử nói:

- Quân Thanh Châu biên chế cách đây bốn năm đều là nông dân, cho họ sản xuất ở đồn điền khi đóng quân ổn định; đồng thời chiêu mộ những người dân lang thang cho tiến hành trồng trọt. Bề trên đầu tư hạt giống, nông cụ... Sau khi thu hoạch chia phần theo một tỷ lệ nào đó. Có như vậy mới làm cho mọi người phấn khởi, tích cực phát triển nông nghiệp.

Tào Mạnh Đức nắm chặt tay Tào Tử và nói:

- Ngài nói rất có lý. Duyện Châu trải qua loạn lạc, đất không có chủ, nhà không có người. Chúng ta có thể đưa ruộng đất về cho nhân dân, lại có sự cung cấp bên quân đội, đây mới thật là những đảm bảo vững chắc.

Tào Tử lại nói thêm:

- Cùng với sự phát triển nông nghiệp, chúng ta sửa chữa đê điều làm cầu cống, khơi dòng chảy, đào mương máng v.v... Xin cho Hàn Hạo trợ giúp tôi, vì ông ấy giỏi về mặt thủy lợi.

Hàn Hạo vốn làm quan dưới quyền Viên Thuật. Trong chiến dịch Khuông Đình, Hàn Hạo ra hàng Hạ Hầu Đôn. Hiện nay ông là quan trong Ngự lâm quân của Tào Mạnh Đức.

Thế là dòng suy nghĩ của Tào Mạnh Đức lại rơi vào một việc rất lớn. Họ Tào phấn khởi vô cùng:

"Trời đã không phụ ta, người người đã giúp đỡ ta!".

o o o

Trong khi Tào Mạnh Đức đang xúc tiến thành lập các đồn điền, củng cố lực lượng nội bộ thì hai địch thủ ở phía đông nam liên minh quân sự với nhau là Lã Bố và Viên Thuật phản kích mạnh mẽ. Sau khi bị Tào Mạnh Đức đánh bại ở chiến dịch Khuông Đình, Viên Thuật chạy về Hoài Nam chinh đốn quân lực. Vào cuối đời Hán, Hoài Nam là vùng đất không bị chiến tranh tàn phá, nên sản vật phong phú, nguồn thủy sản dồi dào, khiến lực lượng của Viên Thuật hồi phục nhanh chóng.

Sau khi bị Tào Mạnh Đức đánh cho tan tác ở Duyện Châu, quân đoàn của Lã Bố, bằng chiến thuật đánh úp; đã giành được chính quyền của Lưu Bị ở Từ Châu. Quân đoàn Lã Bố ngày càng mạnh, phạm vi ảnh hưởng ngày càng rộng, là một uy hiếp thực sự cho Viên Thuật. Bởi vậy, Viên Thuật chủ động cầu thân. Ở tây bắc có Lưu Bị đóng ở Tiểu Bái, phía tây có Tào Mạnh Đức, buộc Lã Bố phải đồng ý với lời đề nghị của Viên Thuật. Để thử lòng Lã Bố, Viên Thuật cử đại tướng Kỳ Linh tiến công Lưu Bị. Lưu Bị cử người đến cầu cứu Lã Bố. Các đại tướng trong doanh trại của Lã Bố đều cho rằng nên nhân cơ hội này tiêu diệt Lưu Bị, thống nhất Từ Châu. Khác hẳn tính lỗ mãng, đại khái, Lã Bố cho rằng, Viên Thuật và các bộ phận quân ở phương bắc có nhiều quan hệ gắn bó, nếu diệt xong Lưu Bị, Viên Thuật sẽ chia quân thành một gọng kìm từ nam và bắc đánh chiếm Từ Châu. Bởi vậy, Lã Bố chủ trương giải toả những khó khăn cho Lưu Bị.

Đại quân của Kỳ Linh đánh tới phía đông nam huyện Bái, Lưu Bị sẵn sàng liều chết chống cự. Trong lúc hai bên đang rút kiếm, đặt tên thì quân Lã Bố tới hoà giải. Thấy chủ tướng quân liên minh xuất hiện, Kỳ Linh đành phải tạm thời cho rút quân. Trong đó, Lã Bố đột xuất, biểu diễn một màn kịch tuyệt vời: bắn trúng cái kích nhỏ đặt trên viên môn cách xa hàng trăm rưỡi bước để chứng tỏ cho hai bên biết võ nghệ cao cường của mình, mặt

khác việc hoà giải hai bên là thuận theo ý trời, khiến cho âm mưu tranh bá ở phương đông của Viên Thuật trở thành xôi hỏng bỏng không.

Vì e sợ tính tham lam gian trá của Viên Thuật và lòng phản bội vô thường của Lã Bố, Lưu Bị đã tranh thủ thời gian chiêu mộ binh sĩ tìm cách thoát khỏi thế lực của Lã Bố. Chẳng bao lâu Lã Bố biết chuyện, bèn cho người đến hỏi. Lưu Bị lo sợ, bèn nghe theo lời Tôn Càn, bỏ đất Tiểu Bái, chạy sang phía tây đầu hàng Tào Mạnh Đức.

Hôm ấy, Tào Mạnh Đức đang uống rượu ngâm thơ ở trong trường, nghe nói Lưu Bị đến hàng, thoát đầu thì Tào Mạnh Đức kinh ngạc, nhưng sau một lát trầm ngâm, lấy lại vẻ bình tĩnh như cũ, vẫn ngồi uống rượu ngâm thơ.

Tuân Úc thấy sốt ruột liền nói:

- Lưu Bị là một bậc anh hùng hào kiệt, về sau rất khó khống chế, chi bằng giết đi để trừ hậu hoạ.

Tào Mạnh Đức ấn tay vào bộ râu, không tỏ thái độ.

Tào Mạnh Đức cho triệu Quách Gia đến gặp riêng, Quách Gia nói:

- Chúa công đẩy nghĩa binh, trừ loạn cho trăm họ, điều quan trọng nhất là phải giữ chữ tín, chiêu hiền nạp sĩ. Lưu Bị được kể là một anh hùng, nay vì tình cảnh hết sức khó khăn phải đến xin hàng. Nếu sát hại Lưu Bị, chúa công sẽ không giữ được đạo nghĩa, chẳng khác gì lang sói, liệu còn có ai dám đến theo chúng ta nữa không? Lưu Bị là người không khống chế, nếu chúa công lại có lòng khoan dung, anh hùng hào kiệt trong thiên hạ sẽ kính mộ tài đức của chúa công mà qui phục chúa công. Nếu chỉ là một Lưu Bị mà phai mờ danh tiếng của chúa công, thì thật là đáng tiếc!

Tào Mạnh Đức cảm thấy những điều phân tích của Quách Gia thật có tình có lý.



Trình Dục gặp riêng Tào Mạnh Đức và nói:

- Lưu Bị không phải là loại người dễ cam tâm.gửi thân phận ở cửa người khác. Thả Lưu Bị chẳng khác gì thả mãnh hổ về rừng, có ngày hối không kịp. Nên học tập Hạng Vũ.

Tào Mạnh Đức nói giọng nghiêm khắc:

- Ngay nay thiên hạ đại loạn, cần có những người anh hùng biết đường kinh bang, tế thế như Lưu Bị. Không nên vì một người mà mất lòng tin ở thiên hạ. Ta đã biết cần phải đối xử thế nào với Lưu Bị. Các người không phải nói nữa. Dù sau này Lưu Bị có bội phản ta, ta cũng không hối hận.

o o o

Tào Mạnh Đức đặt tiệc thết đãi Lưu Bị. Lưu Bị nói:

- Tướng quân bỏ qua điều hiềm khích khi xưa ở Từ Châu mà dung nạp một người tầm thường như tôi thì thực là khoan dung lắm lắm.

- Tiếng tăm nhân nghĩa, thương dân thời cai trị ở Từ Châu của Huyền Đức làm tôi khâm phục. Không ngờ một người như ngài, thì bảo tôi giúp đỡ Viên Thuật và Lã Bố hay sao? - Tào Mạnh Đức tỏ ra rất khiêm tốn.

Trong bữa tiệc, Lưu Bị luôn thờ dài, và sau đó thương cảm đến rơi lệ. Tào Mạnh Đức biết rõ Lưu Bị là người đa sầu đa cảm nên nói:

- Sứ quân đã đến đây giúp tôi vạch định kế hoạch cho việc lớn của thiên hạ, tại sao lại lo lắng. Có thể cho biết để tôi cùng chia sẻ được không?

Lưu Bị thấy Tào Mạnh Đức thành khẩn, nên nói:

- Lã Bố chiếm Tiểu Bái, ở đây tôi còn hai người em cùng vợ con, tất cả không biết sẽ ra sao?

Tào Mạnh Đức an ủi:

- Sứ quân không nên quá đau buồn. Lã Bố lỗ mãng, sớm muộn rồi cũng sẽ phải đến đây nhận lệnh. Anh em, vợ con li tán chỉ là chuyện tạm thời. Trước đây sứ quân cư xử tốt với Lã Bố, chắc Lã Bố sẽ không sát hại người nhà sứ quân.

Hai người đang trò chuyện thì có quân đến báo:

- Lã Bố và Trần Cung liên kết với bọn giặc ở Thái Sơn, cùng nhau tiến công Duyện Châu.

Tào Mạnh Đức đập tay xuống bàn, miệng nói:

- Chính ta đang muốn cho con sói Lã Bố ném một vài đòn đau để giải hận trong lòng sứ quân, nào ngờ hắn đã tự dẫn xác

Tào Mạnh Đức lệnh cho Tào Nhân dẫn ba ngàn quân đi đánh Bái Thành. Tào Mạnh Đức tự dẫn đại quân cùng Lưu Bị chặn đánh Lã Bố. Khi đến gần Tiêu Quan thì gặp bọn giặc Thái Sơn, Tôn Quan, Ngô Đôn, Doãn Lễ, Mạo Hi dẫn hơn ba vạn quân ra chặn đường. Hứa Chử bèn quát lớn:

- Lão Hứa ta theo chúa công đã lâu, nay mới có dịp khai đao.

Quả nhiên, với đôi tay để trần vung dao chém giết, cả bốn tướng kia đều không phải là đối thủ của Hứa Chử. Ai nấy lo chạy cho nhanh. Tào Mạnh Đức nhìn hoa cả mắt, và buột miệng nói:

- Quả là một viên hổ tướng.

Tào Mạnh Đức thừa thắng chiếm luôn Tiêu Quan.

Lã Bố nghe tin Tiêu Quan nguy khốn, liền dẫn quân quay về.

Tào Mạnh Đức được tin báo Lã Bố và Trần Đăng đang phóng ngựa quay về Tiêu Quan. Tào Mạnh Đức nghe xong hơi kinh ngạc, nhưng sau lại cười nói: "Ngày tàn của Lã Bố đã đến".

Lưu Bị nghe tin Lã Bố, Trần Đăng về cứu Tiêu Quan, cảm thấy nhẹ cả người.

Lưu Bị nói:

- Tướng quân không thể xem thường Lã Bố, khi hăng lên, hẳn có thể chống đỡ với hàng vạn người.

- Trần Đăng cứu Tiêu Quan, coi như là đem Tiêu Quan tặng chúng ta. - Tào Mạnh Đức chỉ nói có thế.

Lưu Bị nghĩ: có lẽ giữa Tào Mạnh Đức và Trần Đăng...

Sự việc có thể kể từ sau hôm Tào Mạnh Đức nghênh đón Hiến đế về Hứa Xương.

Trần Đăng đến gặp riêng Tào Mạnh Đức.

Trần Đăng nói:

- Lã Bố khoẻ nhưng vô mưu. Phản phúc vô thường. Phải tìm cách loại trừ con người này.

Tào Mạnh Đức cũng nói:

- Lã Bố lòng lang, dạ sói. Loại người này không thể phục vụ Triều đình lâu dài. Tiên sinh là người hiểu rõ hư thực của Lã Bố hơn ai hết.

Trần Đăng là người huyện Bái. Con của tướng Trần Khuê. Cha con Trần Khuê có công lớn trong việc Lưu Bị tiếp nhận Từ Châu mục. Lã Bố ý thế cướp đoạt Từ Châu, cha con Trần Khuê không thể không thuận phục, nhưng

lòng dạ vẫn hướng về Lưu Bị, bất mãn với bọn Lã Bố. Cha con Trần Khuê có tiếng tăm ở Từ Châu, người người quý mến, nên Lã Bố không thể không trọng dụng. Đó chính là lý do Lưu Bị cảm thấy nhẹ nhõm cả người.

Ngay lúc đó, Tào Mạnh Đức đã cấp thêm cho Trần Khuê hai ngàn thạch. Phong Trần Đăng làm Quảng Lăng Thái thú. Trước khi chia tay, Tào Mạnh Đức dặn dò Trần Đăng: "Mọi việc ở miền đông xin uỷ thác cho hai cha con ngài".

Lã Bố ba lần bảy lượt Trần Đăng tiến cử mình với Tào Mạnh Đức để giữ chức Từ Châu mục. Kết quả thật không ngờ, cha con Trần Đăng vừa được thăng quan vừa được tăng lương, còn bản thân mình chẳng vớ được cái gì. Cho nên có lúc Lã Bố đã nổi nóng trách móc Trần Đăng:

- Cha con ngài khuyên ta nên hiệp đồng với Tào Tháo. Đoạn tuyệt quan hệ bên chỗ Viên Thuật. Ngày nay ta chẳng được một cái gì cả. Hai cha con ngài thì có nhiều may mắn. Nhất định các ngài đã phản lại ta!

Trần Đăng thông thả trả lời:

- Tôi đã gặp Tào công và nói rằng; nuôi dưỡng Lã tướng quân chẳng khác gì nuôi một con hổ, cần có nhiều thịt, cần cho ăn no, nếu không, hổ mà đói là có thể ăn thịt cả người. Tào công cười nói tôi so sánh không hoàn toàn chính xác. Người còn nói, nuôi dưỡng Lã tướng quân như nuôi chim ưng, lúc nào cũng phải để cho chim có cảm giác đói, thì nó mới ở với mình. Còn nếu thoả mãn đầy đủ nhu cầu của nó, nó sẽ bay đi luôn.

Lã Bố cho rằng Tào Mạnh Đức coi trọng mình, nên đã cho qua mọi chuyện.

Đoạn đối thoại trên là lý do để khi biết Trần Đăng và Lã Bố quay về cứu Tiêu Quan, Tào Mạnh Đức mới nói ngày tàn của Lã Bố đã đến.

o o o

Trần Đăng dẫn quân vào Tiêu Quan. Nhân trời tối, đi hàng mấy chục dặm đến chỗ Tào Mạnh Đức để nói rằng:

- Việc tướng quân giao phó cho tôi hôm nay có thể hoàn thành. Tôi sẽ đốt lửa làm hiệu, bất ngờ đánh úp Tiêu Quan và quân của Lã Bố, khi chúng đến cứu viện.

- Thằng ranh Lã Bố đã đến ngày tận số. - Tào Mạnh Đức tỏ ra rất cảm kích.

Trần Đăng lại cử người đưa tin cho Lã Bố, hẹn hò đốt lửa làm hiệu cùng với Trần Cung tiến đánh Tào Tháo ở ngoài thành Tiêu Quan.

Đêm đó, Trần Đăng lại vào Tiêu Quan nói với Trần Cung:

- Tào Tháo đã trực tiếp tiến đánh Từ Châu. Lã tướng quân đã lui vào thành, Tiêu Quan trở nên đơn độc, có giữ cũng vô ích. Ngài nên nhanh chóng dẫn quân cứu viện Từ Châu!

Trần Cung không biết hư thực, nhưng khi nhìn thấy Trần Đăng cầm thẻ quân lệnh của Lã Bố, bèn nhanh chóng dẫn quân rút về Từ Châu. Trần Đăng cho đốt lửa làm hiệu. Nhìn thấy ám hiệu, Lã Bố cho quân tiến đánh Tiêu Quan và trong đêm tối gặp ngay quân của Trần Cung, hai quân chém giết lẫn nhau.

Tào Mạnh Đức vung roi, Hứa Chử cầm đao nhảy lên ngựa phóng thẳng tới cửa thành Tiêu Quan.

Tào Mạnh Đức đã chiếm được Tiêu Quan dễ như trở bàn tay.

Sáng sớm, tàn quân của Lã Bố và Trần Cung kéo về Từ Châu. Cửa thành Từ Châu đóng chặt, trong thành yên ắng như không có người. Lã Bố ở dưới thành lên tiếng gọi Trần Khuê, nhưng My Chúc đã ra trả lời:

- Trần Khuê đã bị ta giết rồi. Nay Từ Châu qui thuận Triều đình, mong Lã Bố tướng quân tìm đến nơi khác.

Lã Bố nghiêng rặng, lớn tiếng gọi Trần Đăng.

Trần Cung lắc đầu thở dài:

- Tướng quân vẫn chưa biết Trần Đăng là phản tặc hay sao?

Lã Bố hạ lệnh tìm kiếm Trần Đăng. Trần Đăng đã biến mất tăm.

Lã Bố đành phải nghe theo Trần Cung rút quân về Tiểu Bái.

Lã Bố trên đường rút quân gặp hai tướng Cao Thuận và Trương Liêu. Lã Bố nói:

- Hai vị không giữ Tiểu Bái lại dẫn quân tới đây?

Trương Liêu trả lời:

- Trần Đăng đến báo, chúa công bị vây ở Từ Châu, nên phải dẫn quân đến giải cứu.

Lúc này Lã Bố mới hiểu hết mọi chuyện.

Khi Lã Bố dẫn quân về đến Tiểu Bái đã nhìn thấy cờ của họ Tào cắm đầy trên mặt thành. Nhưng bất thần thấy Quan Vân Trường và Trương Phi xông ra, Lã Bố không địch nổi, liền mở một con đường máu, cùng Trần Cung chạy về Hạ P

Ba anh em trong đào viên gặp lại nhau trong cảnh ngộ này, mừng mừng, tủi tủi. Lưu Bị nắm chặt tay hai em, vừa khóc vừa nói:

- Thật như trong một giấc mơ!

My Chúc nói:

- Sứ quân yên tâm. Gia quyến bình yên vô sự.

Bây giờ ba anh em mới yên tâm hàn huyên những chuyện trong lúc ly tán.

o o o

Theo kế hoạch của cha con Trần Khuê, tất cả các quận, huyện ở Từ Châu đều bị dẹp tan. Số tàn quân phối hợp với quân Tào vây đánh Hạ Phi.

Trình Dục hiến kế với Tào Mạnh Đức:

- Quân trung thành Lã Bố hiện đóng ở Hạ Phi. Nếu bị bức mạnh quá chúng sẽ phá vây sang hàng Viên Thuật. Hai người này câu kết với nhau, thì cục diện ở phía đông nam khó bề kiểm soát. Chi bằng ta vừa đánh vừa kêu gọi Lã Bố đầu hàng, làm xao xuyến lòng quân. Đồng thời cử một đạo quân có khả năng độc lập tác chiến trấn giữ vùng Hoài Tứ, nhằm cắt đứt mọi liên hệ giữa Lã Bố và Viên Thuật, làm tiêu tan ý đồ phá vây của Lã Bố.

Tào Mạnh Đức suy nghĩ một lát rồi nói:

- Chúng ta làm theo ý kiến của Trình t quân. Mau chóng cho người thảo chiếu gọi hàng, gửi cho Lã Bố. Lã Bố chẳng khác gì kiến bò trong chảo nóng, lại không thấy Viên Thuật đến trợ giúp. Lưu Bị trấn giữ Hoài Tứ, có hai viên đại tướng Quan, Trương, không dễ gì phá được vòng vây! Lã Bố liền suy nghĩ: làm tướng phải biết tiến, biết thoái. Ta cứ qui phục giặc Tào, khi có thời cơ sẽ lại tính sau.

Trần Cung khuyên can Lã Bố:

- Ai ai cũng biết Tào Tháo là kẻ gian trá. Hôm nay tướng quân đầu hàng hẳn, ngày mai hẳn sẽ nghiền nát tướng quân ra như cám.

Lã Bố mất hết cả tính hung hăng, kiêu ngạo, nói như tuyệt vọng:

- Ôn Hầu ta thừa biết giặc Tào là người như thế nào, nhưng nay...

Trần Cung nói:

- Đại quân của Tào Tháo từ xa tới, quân lương đều tốn rất nhiều mùa rét sắp tới, việc cung ứng lương thảo không thể kéo dài. Tướng quân có thể đem quân chủ lực đóng ở ngoài thành. Tôi và Cao Thuận trấn giữ trong thành Hạ Phi. Nếu quân Tào tấn công tướng quân chúng tôi sẽ đánh tập hậu. Ngược lại, quân Tào phá thành, tướng quân lại từ ngoài đánh vào. Không phá được thành, sĩ khí quân Tào sẽ sa sút, lương thực lại thiếu, bất quá mười ngày quân Tào sẽ phải rút.

Lã Bố nghe lời Trần Cung, lệnh Cao Thuận cùng Trần Cung giữ thành, chuẩn bị dẫn quân đi cắt đứt đường tiếp tế của Tào Mạnh Đức. Vợ Lã Bố là Nghiêm thị khuyên chồng:

- Cao Thuận và Trần Cung vốn bất hoà. Tướng quân ra ngoài, không biết hai người có đồng tâm hiệp lực với nhau không. Ngô nhữ có chuyện gì thì e tướng quân sẽ không còn đường về. Trước đây Tào Tháo đã lấy tình cốt nhục đối xử với Trần Cung mà hắn vẫn làm phản. Tướng công đối xử với Trần Cung có bằng họ Tào không? Tướng quân ra đi Ngô nhữ trong thành có biến thì thế...?

Nói xong, Nghiêm thị nước mắt đầm đìa. Điêu Thuyền cũng khóc, khuyên Lã Bố không nên ra ngoài thành. **Ả** Nhìn thấy hai người phụ nữ khóc lóc, Lã Bố không làm theo lời Trần Cung nữa.

Trần Cung ngửa mặt trông trời mà than rằng:

- Chỉ mấy hôm nữa, đời ta sẽ nằm trong tù ngục của Tào Tháo.

Tào Mạnh Đức đánh mãi mà không hạ được thành liền nghĩ: Người cầm quân kỳ nhất là đưa quân đi đánh xa. Mình đã phạm sai lầm rồi chẳng? Nên có ý muốn rút quân về Duyện Châu.



Quách Gia, Tuân Úc tích cực phản đối. Quách Gia nói:

- Lã Bố là kẻ hữu dũng vô mưu, lúc này nhuệ khí đã mất. Ba quân lấy tướng làm chủ. Chủ tướng mất hết khí thế, ba quân không còn ý chí chiến đấu. Trần Cung là người mưu lược, nhưng tác phong chậm chạp, ít ứng biến. Thời tiết sắp trở rét không lợi cho việc đánh xa. Nhưng trong lúc tinh thần Lã Bố chưa hồi phục, nếu cứ đánh mạnh thêm ít nữa, họ sẽ không chịu đựng nổi.

Tào Mạnh Đức như vừa hiểu được một chân lý lớn lao, bèn hạ lệnh dẫn nước sông Tứ Thủy, Nghi Thủy vào thành Hạ Phi, cắt đứt mọi đường giao thông bên ngoài. Lương thảo quân đội không còn được bao nhiêu Tào Mạnh Đức liền ra lệnh: tất cả phải ăn chá

Có một người đầu bếp húp trộm hai bát cháo, bị quân lính giải tới. Tào Mạnh Đức nhìn người đầu bếp dung nhan tiêu tụy hình dáng gầy gò, Tào Mạnh Đức quay mặt đi và nói:

- Đưa ra chém đầu!

Hình dáng Trương Nhị Cầu bỗng hiện ra trước mặt Tào Mạnh Đức. Tào Mạnh Đức lại nói tiếp:

- Thong thả, cho nó ăn thêm hai bát cháo nữa.

Người đầu bếp cúi đầu tạ ơn. Trước khi hành hình hăn khóc và nói:

- Có chết tôi cũng không ân hận. Chỉ tiếc là không được thấy quân ta lấy thành Hạ Phi.

Nghe xong, Tào Mạnh Đức cũng thấy ứa nước mắt.

o o o

Trời đã sắp sang đông. Lương thực trong thành Hạ Phi cũng không còn được bao nhiêu. Trần Cung dự đoán lương thực quân Tào chắc cũng như vậy. Nên Trần Cung đề nghị Lã Bố hạ lệnh giảm lương thực trong toàn quân và không được bày đặt yến tiệc.

Tướng giữ thành tên là Hầu Thành một lần làm mất ngựa xích thố của Lã Bố. Lúc tìm được ngựa, có mấy vị tướng khác dâng lễ chúc mừng. Hầu Thành đem chia đều các lễ vật, có một phần dâng biếu Lã Bố. Nhìn thấy lễ vật, Lã Bố liền nổi giận: **Á**❖

- Ta vừa cấm tiệc tùng. Nay các người lại đem rượu đến cho ta, có khác gì các người đã chống quân lệnh.

Nói xong Lã Bố hạ lệnh chém đầu Hầu Thành.

Ngụy Tục và các tướng khác đứng ra van xin, Lã Bố mới chịu giảm xuống thành hình phạt bằng roi. Từ đó sự hiềm khích giữa các tướng lĩnh và Lã Bố càng gia tăng. Lã Bố là một kẻ thô lỗ, ai nấy đều lo cho số phận của mình. Do đó ý tưởng phản loạn dần hình thành ở khắp mọi nơi.

Mùa đông đã đến.

Quân của Hầu Thành làm phản. Ngụy Tục hưởng ứng theo.

Thời cơ chín muồi, Tào Mạnh Đức hạ lệnh tổng công kích.

Cửa thành Hạ Phi phía tây và phía bắc đều bị công phá. Cao Thuận và Trần Cung bó tay chịu trôi. Trương Liêu cũng bị bắt khi cố phá vây. Lã Bố bảo vệ thê thiếp và gia quyến lui về cửa bắc.

Nhìn thấy Điêu Thuyền thật đáng yêu, Lã Bố nhớ đến câu chuyện của Hạng Vũ, bèn ôm lấy Điêu Thuyền. Trong lúc sinh ty tử biệt, Lã Bố đã không nghe thấy tiếng hò reo của quân Tào, đã điên cuồng hôn lên khuôn mặt của Điêu Thuyền, để tay vào bộ ngực ấm áp của nàng...

Hầu Thành, Ngụy Tục cướp thanh hoạ kích để ở bên ngoài của Lã Bố, sau đó dễ dàng bắt trói lại khi hắn đang say mưa hoan lạc với Điêu Thuyền.

Trong lúc thẹn thùng, trông Điêu Thuyền càng xinh đẹp và đáng yêu. Hầu Thành nói vui:

- Chẳng trách Lã Ôn Hầu muốn chết ngay trên thân xác người đẹp.

o o o

Lã Bố, Trần Cung, Trương Liêu được giải đến lầu Bạch Môn.

Tào Mạnh Đức, Lưu Bị đang ngồi ở đó. Quan Vũ, Trương Phi và những người khác đứng bên cạnh.

Một lá cờ lớn có chữ "Tào" đang phấp phật trước gió đông. Lã Bố thản nhiên nói:

- Cuộc chiến tranh này đã kết thúc, việc lớn trong thiên hạ cũng đã xong.

Tào Mạnh Đức nói:

- Ta chưa hiểu hết được ý nghĩa của câu ông nói.

Lã Bố nói:

- Người mà ngài sợ nhất chính là Lã Bố này. Ngày nay tôi đã tâm phục. Giả dụ ngài cho tôi làm tiên phong của ngài, tôi nhất định sẽ giúp ngài bình định thiên hạ.

Tào Mạnh Đức chỉ cười mà không trả lời

Lã Bố bỗng nhìn thấy Lưu Bị ngồi ngang hàng với Tào Tháo liền quay sang nói to với Lưu Bị:

- Huyền Đức, hiện nay ngài là khách, còn tôi sẽ bị tù tội. Tôi bị trói chặt quá, đau đớn khó chịu, mong ngài nói giúp hộ tôi!

Tào Mạnh Đức nghĩ bụng: Lã Bố rất khỏe, một chọi mười. Nếu ta cho hàng, Lã Bố có thể xung phong vào những nơi hiểm yếu, nên Tào Mạnh Đức cười nói:

- Trói hổ phải trói thật chặt. - Sau đó hạ lệnh cho tả hữu cởi trói cho Lã Bố.

Lưu Bị phát hoảng liền đứng ngay dậy và nói với Tào Mạnh Đức:

- Lẽ nào mình công đã quên chuyện Lã Bố đối xử với Đinh Nguyên và Đổng Trác rồi sao?

Tào Mạnh Đức bỗng tỉnh ngộ, liền hạ lệnh xử tử Lã Bố.

Khi bị giải đi, Lã Bố còn quay lại gào lên với Lưu Bị:

- Đồ tai to, kẻ bất nghĩa. Đã quên lúc ta bắn kích ở viên môn để giải nguy cho người rồi sao?

Tào Mạnh Đức như nhận thức được điều gì, liếc nhìn Lưu Bị. Lưu Bị vẫn ngồi yên, coi như không có chuyện gì xảy ra.

Lúc đó thị vệ đã đẩy Trần

- Công Đài mưu lược hơn người, vừa qua mơ hồ theo gã thất phu Lã Bố. Nay trắng đen đã rõ, liệu có vui lòng ở lại giúp ta bình định thiên hạ không?

Tào Mạnh Đức có ý gọi hàng Trần Cung.

Trần Cung nói:

- Trước đây tôi đã bỏ ngài mà đi, vì ngài không ngay thẳng, dối trá và có nhiều âm mưu ác độc.

Mạnh Đức cười nói:

- Tào Mạnh Đức ta, không tính đến điều oán cũ. Còn lòng ta ngay thẳng hay không, sau này sẽ được đánh giá. Nay ta ngưỡng mộ tài năng của ông, thật lòng muốn giữ lại.

Trần Cung nói:

- Tôi là người đường đường chính chính trong thiên hạ, lẽ nào ngọc sáng lại để vào chỗ tối?

Tào Mạnh Đức nói:

- Ông không biết tiếc thân mình, thế còn mẹ già ai là người phụng dưỡng?

Trần Cung nói:

- Mẹ già như những người già khác, tôi nghe nói những người biết lấy hiếu trị thiên hạ thì không bao giờ giết hại cha mẹ người khác. Mẹ tôi sống chết thế nào là tu mình công, tôi không thể quyết định được.

Tào Mạnh Đức nói:

- Thế còn vợ con ông thì thế nào?

Trần Cung nói;

- Con trẻ như con trẻ khác, tôi nghe nói người biết lấy nhân trị thiên hạ thì không bao giờ giết hại con cháu người khác. Sự an nguy của vợ con tôi là quyền ở mình công, tôi không thể quyết định được.

Tào Mạnh Đức nghe xong, yên lặng hồi lâu, cảm thấy choáng váng, sau đó phẩy tay:

- Đưa ra ngoài kia đi!

Trần Cung vẫn không ngớt chửi mắng.

Thị vệ đưa Trương Liêu vào.

Tào Mạnh Đức chỉ Trương Liêu và nói:

- Người này trông quen quá.

Trương Liêu nói:

- Tôi và ngài đã gặp nhau ở Lạc Dương. Thật khó mà quên được. Chỉ tiếc rằng...

Tào Mạnh Đức nghĩ Trương Liêu có ý muốn hàng, nên hỏi luôn.

- Vậy tiếc

- Chỉ tiếc rằng lửa hôm đó không đủ để thiêu chết ông, kẻ quốc tặc.

Giọng Trương Liêu thật nghiêm khắc, nét mặt đanh lại. Tào Mạnh Đức đứng vụt dậy, rút luôn gươm ra. Trương Liêu mặt không biến sắc, và giơ cổ ra. Lưu Bị vội nắm lấy cánh tay Tào Mạnh Đức. Quan Vân Trường nói:

- Trương Liêu nổi tiếng là người trung nghĩa, tôi xin đảm bảo bằng tính mệnh của mình.

Tào Mạnh Đức liền cười lớn:

- Ta thích nhất là người trung nghĩa, nên mới đùa một chút thôi mà! - Nói xong, Tào Mạnh Đức tra kiếm vào bao và đi tới cõi trời cho Trương Liêu. Trương Liêu không ngờ Tào Mạnh Đức lại có tấm lòng như vậy, lấy

đức báo oán. Ngay đến Lưu Bị cũng về đây, vậy mình còn phải suy nghĩ gì nữa? Trương Liêu quỳ trước mặt Tào Mạnh Đức:

- Tôi xin qui phục Tào tướng quân.
- Chúa công, vợ con Lã Bố giải quyết như thế nào?

Tào Mạnh Đức bỗng nghĩ ngay đến Điêu Thuyền, một mỹ nhân nhan sắc tuyệt vời, một người con gái đã làm tiêu ma mạng sống của Đổng Trác. Mình thật muốn xem nhan sắc cô ta đẹp như thế nào. Một người con trai chinh phục cả thiên hạ liệu có chinh phục nổi một người con gái không?

Tào Mạnh Đức nói:

- Cứ đưa về Hứa Đô, sau giải quyết.

o o o

Hiển đế ở Hứa Xương cảm thấy vô vị. Cuộc sống không bình thường cứ thế trôi qua. Năm nay Hiển đế mười chín tuổi. Dáng người thanh tú, nét mặt trắng bệnh vì suốt ngày ở trong cung. Ngoài việc đọc sách viết chữ, những lúc nhàn quá, vô vị lại uống rượu ngâm thơ cùng Hoàng hậu và các cung phi.

Năm nay mùa đông ở Hứa Xương qua nhanh. Suốt cả một mùa không có ngày nào mưa. Bởi vậy, khi mùa xuân đến, ai nấy đều cảm thấy ấm áp.

- Trước đây Tào tướng quân hay vào cung, từ ngày diệt xong Lã Bố không thấy đến lần nào, có lẽ công việc trong quân quá ư bận rộn? - Hiển đế vừa chăm sóc mẫu đơn trong vườn vừa nói.

Đổng Thừa tựa mình bên cây trúc đào, nhìn khắp chung quanh rồi nói nhỏ:

- Người này cực kỳ thâm hiểm, không ai đoán biết được động cơ. Ngay đối với Hoàng thượng ra sao cũng không biết được.

Hiển đế phẩy hai tay, nét mặt buồn khổ và thở dài:

- Ta là Thái Thượng Hoàng thôi...

Hai người trò chuyện tâm đầu ý hợp, thì bỗng nhìn thấy Tào Mạnh Đức dẫn Lưu Bị đi thẳng vào vườn.

Hiển đế và Đông Thừa, cả hai đều chăm chú nhìn người đi bên cạnh Tào Mạnh Đức, Đông Thừa đã từng nghe nói Lưu Bị là người mặt vuông, tai lớn, tay dài quá gối, nên nghĩ: đây có lẽ là Lưu Bị.

Lưu Bị tiến lên trước một bước, hành lễ:

- Lưu Bị xin đến chúc mừng Hoàng thượng.

- Miễn lễ, miễn lễ.

Hiển đế thấy Lưu Bị tướng mạo đường hoàng, nét mặt hiền hậu. Hơn nữa, từ lâu đã biết tiếng Lưu Bị là người ôn hoà, khiêm tốn, nên rất mừng. Hiển đế bước nhanh đến đỡ Lưu Bị dậy.

Tào Mạnh Đức cảm thấy không vui khi nhìn Hiển đế thăm thiết với Lưu Bị. Lại càng không vui, khi hai người nói đến gia phả, và Hiển đế phải gọi Lưu Bị là hoàng thúc. Nhưng Tào Mạnh Đức lại nghĩ: những người cùng quê hương gặp nhau, tình cảm thăm thiết cũng là lẽ thường, huống hồ Hiển đế và Lưu Bị lại là đồng tông đồng tộc.

Tào Mạnh Đức đến trước Hiển đế nói về tài đức của Lưu Bị, do đó Hiển đế đã phong Lưu Bị là Tả tướng quân, Thành Đình hầu.

Tào Mạnh Đức về phủ không lâu, đã thấy Tuân Úc và các mưu sĩ khác đến gọi. Tuân Úc nói:



- Thiên tử gọi Lưu Bị là thúc phụ, điều đó có lẽ bất lợi cho mình công.

Tào Mạnh Đức chậm rãi trả lời

- Các ngài không phải lo nghĩ nhiều. Hoàng đế phải dựa vào chúng ta, hoàng thúc cũng thế thôi. Ta đã giữ Lưu Bị ở Hứa Đô. Hai chú cháu có thể luôn gặp nhau, nhưng cả hai đều nằm trong tay chúng ta. Điều ta lo ngại hiện nay là thái úy Dương Bưu. Dương Bưu là thân thích của Viên Thuật. Nếu người này, trong ngoài, câu kết với hai anh em họ Viên, có thể thiên hạ lại lâm vào cảnh chém giết. Cần phải loại bỏ người này.

Tuân Úc nói:

- Muốn tìm điểm yếu của Dương Bưu để xử tội thì quá dễ dàng. Mong các vị cứ làm như vậy.

o o o

Đêm hôm trở về phủ, Tào Mạnh Đức đến tư thất gặp Đình phu nhân. Hai người nói chuyện một lát. Tào Mạnh Đức không thấy Hồng Đan, không thấy có hứng thú ngủ lại, nên lại lấy cơ quân tình bận rộn để quay về phủ.

Cô Thu chờ đợi ở trong phòng. Đêm khuya, tất cả đều tĩnh mịch. Chờ mãi không thấy Tào Mạnh Đức về phủ, cô đã cởi dây lưng, thay áo, chuẩn bị đi ngủ. Bỗng từ bên ngoài, một giọng nói rất quen thuộc:

- Cô Thu, Mạnh Đức đã về.

- Chúa công, muốn để em chết phải không?

Cô Thu không chờ để Tào Mạnh Đức khép kín cửa, đã gục đầu vào lòng Tào Mạnh Đức.

Tào Mạnh Đức luôn ngồi trên ngựa chỉ huy hàng ngàn quân sĩ chém giết, từ lâu không gần gũi với phụ nữ. Đêm nay, họ là đôi nam nữ, tình cảm

mạnh mẽ như lang, hổ, xa nhau lâu ngày gặp lại, chẳng khác gì hạn hán gặp được mưa xuân.

Họ phải rất lâu mới lần được từ cửa vào đến giường, dù cách nhau chỉ một khoảng ngắn.

Cô Thu tuy đã hầu Tào Mạnh Đức nhiều năm, tuổi gần ba mươi, nhưng đáng người vẫn còn thon thả. Từ lâu cô đã thuộc lòng cung cách yêu thương của Tào Mạnh Đức.

Tào Mạnh Đức như ngựa quen đường cũ, thơm vào miệng cô, một tay xoa nhẹ lên đôi núm vú chưa có trẻ bú bao giờ, tay kia sờ vào tai, rồi cổ, đến eo, đến phần lưng...

Cho đến khi mặt cô ửng đỏ lên, cô thít chặt lấy hai cánh tay của Tào Mạnh Đức, điên cuồng cắn vào cằm, vào miệng. Tào Mạnh Đức mới ôm cô đặt lên giường và cởi bỏ dây lưng áo khoác...

Tào Mạnh Đức là một hảo hán vung gươm trên lưng ngựa và cũng là người đàn ông hiểu cặn kẽ những ham muốn của một người phụ nữ.

o o o

Ngày thứ ba sau khi Tào Mạnh Đức về phủ, Thái úy Dương Bưu bị kết tội câu kết với Viên Thuật cất quân làm phản. Tào Mạnh Đức cử Mãn Sủng đi trị tội. Lúc đó Khổng Dung từ Bắc Hải tìm đến Hứa Xương thTào Mạnh Đức.

Hai người vốn là cành vàng lá ngọc trong nền văn học. Tào Mạnh Đức vốn nghĩ Khổng Dung đến để đàm đạo về văn thơ, không ngờ Khổng Dung lại thẳng thắn khuyên can Tào Mạnh Đức.

- Dương Bưu, mấy đời đều ủng hộ Triều đình, sao lại có chuyện câu kết với Viên Thuật?

Tào Mạnh Đức không biết nên trả lời thế nào, đành nói:

- Đó là ý kiến của Triều đình.

Khổng Dung không nhượng bộ, nói trúng tận tim:

- Nếu Chu Thành Vương giết Triệu Công thì làm sao Chu công lại không biết?

Tào Mạnh Đức đành chịu, bèn hạ lệnh bãi chức Dương Bưu đuổi về quê. Nghị Lang Triệu Ngạn thân tình với Dương Bưu, đã tâu trình lên Hiến đế, mong Người xử phạt Tào Mạnh Đức về tội không tuân thánh chỉ, vô cớ hãm hại đại thần. Tào Mạnh Đức giận dữ, lập tức sai người đi giết Triệu Ngạn. Bách quan, đại thần lo sợ, kêu khổ.

Mưu sĩ Trình Dục một người rậm râu, nói với Tào Mạnh Đức:

- Ngày nay uy danh của mình công đã lẫy lừng thiên hạ, nên nhân cơ hội này lật đổ triều đình, lập nên chính quyền mới.

Tào Mạnh Đức nghe Trình Dục nói kinh ngạc vô cùng, hai mắt tròn xoe, trách móc Trình Dục

- Tại sao lại dám nói những điều đó với ta. Viên Thuật đã từng làm Hoàng đế đấy thôi, nhưng kết quả như thế nào?

Trình Dục chịu ơn đã nhiều, nay vui mừng đến hiến kế, nào ngờ bị Tào Mạnh Đức mắng xối xả một trận. Quả tình Trình Dục không hiểu nỗi tâm tư của Tào Mạnh Đức.

Tào Mạnh Đức nghĩ đến ý kiến của Trình Dục mà thấy sợ. May sao bấy giờ chỉ có hai người. Trình Dục là tướng văn võ toàn tài, lòng trung vô hạn. Nhìn bóng dáng Trình Dục bỏ đi trong ánh hoàng hôn hôm đó, Tào Mạnh

Đức cảm thấy bồi hồi xúc động. Tào Mạnh Đức nhớ lại lời lẽ trong bài tấu dâng lên Hoàng đế mà mình đã viết cách đây hai năm:

"Trong trời đất người là quý. Lập vua, chăm dân đã là nguyên tắc".

Vậy Hoàng đế, Hoàng đế là gì? Quyền lực quyền lực là gì? Nó chỉ là một thứ công cụ, là hình tượng thống trị trong đầu óc người dân bình thường.

Lẽ nào vì những cái đó, ta phải tung hoành trong thiên hạ, giành giật với các bậc anh tài. Nhân dân an cư lạc nghiệp, đường lối rõ ràng, thì cần gì phải có Hoàng đế? Có điều ngày nay cục diện chính trị không ổn định, chư hầu cát cứ, nhân dân sống trong cảnh nước sôi lửa bỏng, không có quyền bính của đấng chí cao thì làm thế nào để hiệu triệu thiên hạ?

Nghĩ đến đây bàn tay của Tào Mạnh Đức đã nắm lại thật chặt. Tào Mạnh Đức hỏi Tuân Úc:

- Ta muốn mời Thiên tử đi săn, các ngài thấy thế nào?

Tuân Úc suy nghĩ rồi trả lời, ý tứ sâu xa và ý vị

- Lần trước khi đi săn ở Đào Sơn, Thừa tướng đã có được Quách Gia và Hứa Chủ. Lần này đi săn, thu hoạch chắc sẽ lớn hơn.

Tào Mạnh Đức lấy tay chải râu, đầu lắc lư và nói:

- Trong thiên hạ, chỉ có Tuân Úc là người hiểu được ta.

o o o

Tào Mạnh Đức đi song hàng với Thiên tử. Ngay phía sau là Lưu Bị, Đông Thừa, một hàng người ngựa không được vui vẻ cho lắm.

Trong một thời gian dài gần đây, Hán Hiến đế ngày càng không thích Tào Mạnh Đức, nhưng không biết làm thế nào.

- Bệ hạ chắc đã đọc "Mạnh Tử"? - Tào Mạnh Đức đột nhiên hỏi Hán Hiến đế.

- Không đọc kỹ lắm! - Hán Hiến đế thản nhiên trả lời.

- Bệ hạ có nhớ những lời Mạnh Tử nói về Tề Tuyên Vương không? Đại khái Mạnh Tử nói, khi trăm họ nhìn thấy nhà vua đi săn mà nhân mày, ai nấy tỏ vẻ đói khát, như vậy là nhà vua kém cỏi, không biết cai trị thiên hạ, khiến trăm họ phải lầm than, khổ ải. Còn nếu khi thấy Thiên tử đi săn mà ai nấy tiền hô hậu ủng, mặt mũi vui tươi, như vậy là nhà vua biết cai trị thiên hạ. Hôm nay bệ hạ đi săn tình hình thiên hạ ra sao

Tào Mạnh Đức nói xong, liền cho ngựa đứng lại chờ đợi các quan văn võ của mình.

Quay đầu nhìn lại thấy cả một đội ngũ, cờ xí phần phật, che kín bầu trời, tiếng chân đi rầm rập, Tào Mạnh Đức cảm thấy rất tự hào. Điều mà Tào Mạnh Đức quan tâm hiện nay không phải là vấn đề Hiến đế trả lời câu hỏi đó ra sao.

Hán Hiến đế vô cùng nhục nhã, nhưng khi nhìn thấy Tào Mạnh Đức uy phong ngời ngời, đầu ngẩng cao, khom mình trên lưng ngựa, thì đành phải nuốt giận, tỏ vẻ bình thường.

Đoàn người đi săn bắn rầm rầm rộ rộ kéo vào một cánh rừng rộng chừng vài trăm dặm vuông.

Hán Hiến đế và Tào Mạnh Đức dừng ngựa chờ đàn thú được dồn đến.

- Hoàng thúc, hôm nay ta muốn được xem hoàng thúc biểu diễn như thế nào? - Hán Hiến đế lớn tiếng gọi Lưu Bị cũng đang đứng chờ ở góc bên kia,

ý chừng Hán Hiến để muốn mượn uy phong của Lưu Bị để hạn chế phần nào khí thế của Tào Mạnh Đức.

Khi đó có một con thỏ từ trong lùm cây chạy ra, Lưu Bị giương cung đặt tên và chỉ nghe đánh "sạt" một tiếng, con thỏ đã lăn quay giẫy giụa vài cái rồi yên hẳn.

Hán Hiến để vui mừng, vừa vỗ tay vừa hét lớn.

- Trúng rồi! Hoàng thúc bắn trúng

Tào Mạnh Đức nhú mày nói:

- Tài nhỏ mọn không đáng nói.

Khi vòng sang một cánh rừng khác, bỗng có một con hươu từ đâu chạy ra, Tào Mạnh Đức vừa cười vừa nói với vẻ mặt xem thường:

- Bây giờ đến lượt bệ hạ thử xem!

Hán Hiến để, hai chân kẹp vào bụng ngựa tay rút tên bằng vàng trong túi đựng tên, giương chiếc cung chạm trổ bằng ngọc và ba mũi tên bay ra, nhưng con hươu vẫn tung tăng ở chỗ cũ. Hán Hiến để vô cùng chán nản, nhưng cũng muốn Tào Mạnh Đức thử xem, để họ Tào mất mặt với mọi người, nên Hán Hiến để nói:

- Nghe nói Thừa tướng võ nghệ cao cường, xin đến lượt ngài.

Tào Mạnh Đức nói:

- Thần không mang tên theo.

Hán Hiến để nói tiếp:

- Thừa tướng hẹn trăm đi săn, lại không mang theo tên, như thế là thế nào?

Tào Mạnh Đức nói:

- Tên của thần là loại vô hình, người khác không nhìn thấy. Xin mượn tên vàng của Hoàng thượng để thử xTào Mạnh Đức mượn được cung chạm ngọc và tên vàng của Hán Hiến đế, nhưng vẫn chưa bắn.

- Thừa tướng hoa mắt rồi, vì sao lại chưa bắn?

Hán Hiến đế mong sao Tào Mạnh Đức cũng bắn không trúng.

- Hươu đang yên lặng gặm cỏ. Bắn chết nó chẳng khó khăn gì. Mà như vậy thì có gì đáng phải nói? - Tào Mạnh Đức dứt khoát bỏ cung, tên xuống.

Nhưng đúng như lúc con hươu bắt đầu phóng chạy thì mũi tên vàng đã cắm vào yết hầu con vật.

Binh lính và những người phụ trách nhật xác những con vật bị bắn chết, rút mũi tên vàng từ con hươu ra và nghĩ rằng Hán Hiến đế bắn trúng nên vội lớn tiếng hoan hô:

- Bệ hạ bắn trúng rồi! Bệ hạ bắn trúng rồi! - Các quan, các tướng cũng hoan hô và nhanh nhẹn, chẳng khác gì đàn chim sẻ, bay đến chỗ Hiến đế, miệng hô lớn: "Vạn tuế".

Tào Mạnh Đức ngồi trên mình ngựa như nghe thấy tiếng trống trận thúc quân nên vượt lên trước, che khuất mặt Hán Hiến đế. Các tướng sĩ xung quanh lấy làm bất bình. Quan Vân Trường giận dữ chửi thề: "Giặc Tào muốn cướp đoạt ngôi, trời đất không dung", và định xách dao phóng ngựa đến chỗ Tào Mạnh Đức. Lưu Bị thấy vậy bèn kéo áo ngăn lại. Tay của Đông Thừa cũng đang nắm chặt đốc kiếm.

Tất cả những gì xảy ra trong khoảng khắc đều không qua khỏi mắt Tào Mạnh Đức.

Lưu Bị đánh ngựa lên trước chấp tay chúc mừng:

- Thừa tướng quả là cao cường. Bị tôi xin được chúc mừng.

Tào Mạnh Đức cười và quay lại nói với Hiến đế.

- Đây là nhờ vào hồng phúc của Thiên tử!

Năm ấy, Tào Mạnh Đức bốn mươi năm tuổi.

Cùng Thiên tử đi săn trở về, Tào Mạnh Đức cảm thấy như có một cái gì đó vô hình đè nặng lên tâm hồn mình. Nhất cử, nhất động của Quan Vân Trường, Lưu Bị và Đổng Thừa đều làm cho Tào Mạnh Đức bồn chồn lo lắng. Đêm đêm giấc ngủ không thành hoặc luôn luôn bị những cơn ác mộng làm cho tỉnh giấc.

"Lưu Bị, Đổng Thừa, ta sẽ giết người!"

Tào Mạnh Đức choàng dậy, giụi mắt, nhìn thấy Đinh phu nhân nằm nghiêng sang một bên, ngủ rất ngon lành.

"Hoàng thượng, Hoàng thượng có Sứa Hi Khan. Ta, ta muốn quét sạch thiên hạ!".

Tào Mạnh Đức ngồi bật dậy, giụi mắt, cô Thu trần truồng, lồng ngực như sóng nhấp nhô, đang say sưa trong giấc ngủ.

Lập nghiệp lớn trong thiên hạ là khó khăn. Mỗi lần tỉnh giấc, Tào Mạnh Đức thường than thở

o o o



Để sớm có thể thoát khỏi những cơn ác mộng, Tào Mạnh Đức cho mời Tuân Úc và Quách Gia đến gặp.

Không chờ để Tào Mạnh Đức phải mở miệng, Quách Gia đã nói trước.

- Gần đây sức khoẻ Thừa tướng không tốt, hay hoảng loạn. Nhất định có điều gì quan trọng?

Tào Mạnh Đức vẫn yên lặng, lông mày nhíu lại.

- Đừng trách tôi nói thẳng, nhất định là Thừa tướng chưa biết nên giải quyết Lưu Bị như thế nào. Giết hay không giết! - Giọng Tuân Úc rất dứt khoát.

Tào Mạnh Đức đã lấy lại được tinh thần, tự tay rót đầy lai chén rượu cho Tuân Úc và Quách Gia.

- Hai vị là những người tài tính toán việc lớn trong hiên hạ. Các vị đã nắm được những điều ta băn khoăn. Vậy hãy cho ta ý kiến để giải toả những ưu lo trong lòng.

Quách Gia nói:

- Lưu Bị thất thế, suốt ngày lo sợ. Họ định đến với anh em Viên Thiệu, nhưng hiện ăn ở với chúng ta. Ngày nay việc ba anh em ăn cơm của Tào thừa tướng đủ để thiên hạ hiểu rằng Tào công không phải là kẻ tiểu nhân, không biết dung nạp người khác. Chúng ta vừa mới giết Triện ạn, đuổi cổ Dương Bưu, mọi người đã có ý kiến. Nếu bây giờ lại giết Lưu Bị, con người có nhân có đức, thì đứng về mặt đạo nghĩa chúng ta đã thất bại.

Không giống với Quách Gia, Tuân Úc chậm rãi trình bày ý kiến của mình:

- Thừa tướng khoan dung với Lưu Bị, đối xử như thượng khách, hiển nhiên đó là lòng nhân nghĩa. Nhưng lòng nhân cũng lớn bé khác nhau.

Tào Mạnh Đức cảm thấy thú vị liền đặt chén rượu xuống và hỏi Tuân Úc:

- Theo lý giải của ngài thì thế nào là lòng nhân lớn, lòng nhân bé?

Tuân Úc chậm rãi trả lời:

- Nhìn thấy người gặp nạn, đói rét, bệnh tật và chết chóc, nhiều người đã nảy lòng trắc ẩn, hoặc nhỏ lệ, hoặc ra tay giúp đỡ. Đó là lòng nhân bé.

Tào Mạnh Đức chăm chú lắng nghe.

- Thế còn lòng nhân lớn?

- Khi đất nước điêu tàn, thiên hạ hỗn loạn, dám đứng ra chinh đốn kỷ cương, đem lại thái bình, thịnh vượng cho trăm họ như Tào công đang làm hiện nay, chính là lòng nhân lớn.

Tào Mạnh Đức rót đầy chén rượu.

- Trước đây có những điều ta chưa hiểu rõ!

Tuân Úc nói tiếp:

- Lưu Bị tạm thời giữ yên lặng, ngày ngày vun cây tưới nước, bởi vì lông cánh của Lưu Bị còn yếu ớt. Một khi có thời cơ, nhất định Lưu Bị sẽ cao chạy xa bay. Tấm gương của người trước là bài học cho đời sau. Mong sao Thừa tướng đừng bao giờ là người mua danh chuốc tiếng khen như Tây Sở bá vương kia.

Quách Gia nói:

- Hãy đừng nóng vội ra tay. Chờ xem động cơ của Lưu Bị ra sao rồi sẽ bàn tiếp.

Nghe hai người nói chuyện, Tào Mạnh Đức nhận thức sâu sắc hơn hai chữ "nhân nghĩa" mà từ bấy đến nay thường cứ bần khoản.

# TÀO THÁO

Tào Trọng Hoài  
www.dtv-ebook.com

## Chương 12: Ai Là Đại Anh Hùng

Đúng như Tuân Úc nói, tuy suốt ngày xới cây tưới nước trong vườn nhưng Lưu Bị đâu có chịu sống cảnh cá chậu, chim lồng. Lưu Bị đang góp nhặt, ấp ủ để chờ...

Nhân một hôm trời tối, Quốc Cữu Đồng Thừa đến Lưu Bị với bức huyết thư của Hiến đế. Lưu Bị gia nhập ngay vào tổ chức mưu giết Tào Mạnh Đức do Đồng Thừa, Vương Tử Phục, Chung Tập, Ngô Thạc, Ngô Tử Lan, Mã Đằng cùng các hoàng thân quốc thích, các cự thần trong triều đứng ra tổ chức.

Những cây quì xanh xanh ở trong vườn đang hướng cả về phía mặt trời mọc. Lưu Bị quần xắn cao, chân đi giày cỏ đang thả thùng lấy nước ở dưới giếng. Những giọt sương đêm trên các lá dâu óng ánh dưới những tia nắng ban mai. Những trái cây trên giàn chín mọng và nõn nà, khiến ai nhìn thấy cũng phải nhỏ nước dãi. Lưu Bị làm việc cần mẫn, thỉnh thoảng lại phải lau mồ hôi bằng chiếc khăn vắt vai, trông như một nhà nông thực thụ.

- Tả tướng quân! Thừa tướng mời ngài về phủ bàn việc. - Hứa Chử và Trương Liêu dừng ngựa ở bên ngoài và gọi vào trong lều như vậy.

Có thể là... Lưu Bị run tay, chiếc thùng rơi "pình" một cái xuống giếng, nước bắn tung toé. "Hai em không có mặt, e mình chẳng khác gì miếng thịt được đưa vào miệng con hổ đói", Lưu Bị nghĩ vậy và chờ đón khả năng xấu nhất. Sau khi chỉnh đốn áo mũ, Lưu Bị giắt con kiếm ngắn vào người và ra đi.

Tào Mạnh Đức từ lâu đã ngồi chờ trong phủ. Khi thấy Lưu Bị bình tĩnh bước vào, liền thân thiết ra nắm tay Lưu Bị và nói:

- Nghe nói Sứ quân suốt ngày lao động trong vườn. Học để làm một nông dân không dễ phải không?

- Làm cỏ, tưới cây, giã gân, giã cốt, quả là nhẹ nhàng hơn nhiều so với công việc dật giày cỏ hồi còn nhỏ. vui vẻ trả lời.

Hai người nói cười, đi dần ra đến vườn hoa sau phủ họ Tào.

- Vừa nãy đi dạo trong vườn, nhìn thấy trên cành mai đã có quả xanh, sực nhớ khi trước đi đánh Trương Tú, dọc đường không có nước, tướng sĩ khát đến bồng họng. Nhìn thấy tướng sĩ khổ sở, ta không đành lòng, liền nghĩ được kế hay, cầm roi trở hão nói rằng: trước mặt có rừng mơ. Quân sĩ nghe thấy nói đến mơ, ai cũng ứa nước dãi, đỡ được khát nước. Sau đó tướng sĩ đánh một trận, đuổi Tú đến tận Cửu Giang. Nay có mơ thật, tức cảnh sinh tình, lại sẵn có vò rượu vừa nấu xong, cho nên mới mời Sứ quân đến tiểu đình uống rượu.

Lưu Bị thấy Tào Mạnh Đức vừa nhiệt tình, vừa thân thiết, nên trong lòng đỡ thấy lo ngại.

Trên bàn đã bày sẵn một mâm quả mai và một vò rượu. Họ ngồi đối diện với nhau, và sau khi mời chào, họ bắt đầu uống rượu.

Hai người uống rượu thật hứng thú. Bỗng nhiên không gian trở nên u ám, mây đen che kín bầu trời, sắp có một cơn dông. Hai người không uống rượu nữa. Tào Mạnh Đức bỗng nổi hứng kéo dài giọng nói với Lưu Bị:

- Sứ quân biết con rồng biến hoá thế nào không?

Lưu Bị nói:

- Biết rất ít, vậy mong Thừa tướng cho nghe.

Tào Mạnh Đức nói:

- Gió nổi ở cuối biển xanh, rồng sinh ra trong đầm lớn. Rồng lúc thì to, lúc thì nhỏ, lúc thì bay lúc thì nấp. Lúc to thì nổi mây phun mù; lúc nhỏ thì thu hình ẩn bóng; khi bay ra thì liệng trong trời đất; khi ẩn thì lẩn núp ở dưới sông. Nay đang là cuối xuân, rồng có cơ biến hoá, ví như người đặc chí mà tung hoành trong bốn biển. Rồng ví như anh hùng trong thiên hạ.

Lưu Bị ngồi nghe mê mải, luôn miệng tán thưởng:

- Thừa tướng hiểu biết về rồng nhiều quá, thật không uổng một đời, xin bái phục, bái phục.

Tào Mạnh Đức bỗng nói sang ý khác:

- Huyền Đức lâu nay đã đi khắp bốn phương, nếm trải đủ mùi, bao nhiêu anh hùng thời nay, hẳn đã biết cả, xin thử nói cho nghe.

Lưu Bị cảm thấy trong lời Tào Mạnh Đức có nhiều ý tứ, nên dè dặt:

- Kẻ phạm phụ tặc tử này, đâu có biết ai là anh hùng.

Tào Mạnh Đức không vui. Lời đồn Lưu Bị là người quá thật thà quá không sai. Tào Mạnh Đức cười thầm, xem thường người có đôi tai to, tự xưng là anh hùng này.

Tào Mạnh Đức nói:

- Huyền Đức không nên nhún mình quá!

Huyền Đức nói:

- Bị này nhờ ơn Thừa tướng được làm quan trong triều, anh hùng trong thiên hạ quả không được biết.

Mạnh Đức nói:

- Không hề gì, cứ kể tên ra cũng được.

Huyền Đức buộc phải nói:

- Viên Thuật ở Hoài Nam, binh nhiều lương đủ, có thể gọi là anh hùng được chăng?

Mạnh Đức cười nói:

- Chỉ là gốc cây khô trên cánh đồng hoang, sớm muộn ta sẽ tóm được.

Lưu Bị nói đến Viên Thiệu, cho rằng Thiệu là bậc anh hùng như ý Mạnh Đức.

Mạnh Đức nghe xong cũng chỉ lắc đầu.

Lưu Bị nói:

- Viên Thiệu ở Hà Bắc, có bốn đời làm đến Tam công, xuất thân từ một danh môn vọng tộc, thân phận cao quý, quan hệ rộng. Ngày nay hùng cứ ở Ích Châu, nhiều người tài ba là thuộc hạ, xem như là một anh hùng được lắm!

Tào Mạnh Đức nói:

- Viên Thiệu ngoài mặt mạnh bạo, trong bụng nhút nhát, thích hư trương thanh thế, tuy có ít mưu kế, nhưng thiếu quyết đoán, làm việc lớn lại s thiệt, thấy lợi nhỏ thì quên mình, không thể gọi là anh hùng được.

Lưu Bị lại nói:

- Lưu Biểu ở Kinh Châu, nổi tiếng khắp vùng được xem là một trong tám vị tuấn kiệt, có thể cho là anh hùng được chăng?

Mạnh Đức lại cười:

- Lưu Biểu có hư danh nhưng không có thực lực, không phải anh hùng.

- Tôn Sách ở Giang Đông, trẻ tuổi, khoẻ mạnh, lãnh tụ một vùng, hẳn là anh hùng?

- Nhờ thế của cha, không phải là anh hùng.

- Lưu Chương ở Ích Châu thế nào?

- Lưu Chương tuy là tôn thất, nhưng là kẻ ăn sẵn, chẳng qua chỉ là con chó giữ cửa, sao gọi là anh hùng được?

- Thế còn Trương Tú, Trương Lỗ, Hàn Toại...

Mạnh Đức cười to:

- Chỉ là lũ tiểu nhân, nhắc đến làm gì!

Lưu Bị chọn lựa nói ra ngần ấy người có nhiều ảnh hưởng lúc bấy giờ, nhưng lần lượt đều bị Tào Mạnh Đức gạt hết.

- Vậy xin Thừa tướng cho biết thế nào mới là người anh hùng? - Lưu Bị muốn làm giảm nhuệ khí của Tào Mạnh Đức bằng cách hỏi lại như vậy.

Tào Mạnh Đức nói:

- Hoàng Thạch Công, một cụ già ở Thạch Kiều tặng Trương Lương một cuốn binh thư, cuốn "Tam lược". Tôi rất thích khái niệm về người anh hùng viết trong đó. Người **Â** anh hùng chân chính không được nghĩ đến quyền



lợi riêng của mình. Họ phải là người hào kiệt, cái thế, đẹp yên loạn lạc biết lao tâm khổ tứ vì đất nước, dám dũng cảm hy sinh vì lý tưởng cao cả.

Lưu Bị ngẫm thán phục những điều lý giải về người anh hùng của Tào Mạnh Đức, và nói:

- Ý kiến của Thừa tướng vừa sâu sắc vừa độc đáo, Bị này được hiểu biết hơn. Có điều những khái niệm đó giống như hoa trong gương, trăng dưới nước nhìn được mà không vớt được.

Tào Mạnh Đức chỉ vào Lưu Bị, và chỉ vào mình nói.

- Anh hùng thiên hạ bây giờ chỉ có Sứ quân và Mạnh Đức này mà thôi.

Lưu Bị nghe nói, giật nảy mình, chiếc thìa canh đang cầm ở tay rơi luôn xuống đất. Giữa lúc bấy giờ, cơn mưa u ám, có một tiếng sấm vền vũ khắp trời. Lưu Bị từ từ cúi xuống nhặt chiếc thìa lên và nói vui.

- Hồ gầm, sấm dậy, thật là oai phong!

Mạnh Đức nhìn thấy thái độ thất thường của Lưu Bị nên có ngụ ý:

- Anh hùng cũng sợ sấm sao?

Lưu Bị nói một cách tự nhiên:

- Người xưa đã nói: "sấm dậy, lửa bốc, tất sinh biến" lẽ nào lại không sợ?

Tào Mạnh Đức thấy Lưu Bị vẫn ung dung, tự tại, phản ứng nhanh nhạy, cho rằng đó mới là tài hoa kiệt xuất, nên đem lòng quý mến, không còn e ngại như trước.

Hai người lại uống rượu vui vẻ.

Bên ngoài trời mưa như trút, bầu trời u ám đến khó chịu.

o o o

- Bẩm Thừa tướng, Tào Tử đã chết!

Một tên lính vừa báo tin.

Tào Mạnh Đức làm rơi chén rượu xuống đất, cố gắng đứng dậy, lát sau ngập ngừng đi ra phía lan can. Lữ thị vệ chạy đến đón đỡ.

- Tào Tử là ai?

Lữ Bị nhìn thấy Tào Mạnh Đức đau đớn và tuyệt vọng, liền nghĩ Tào Tử chắc phải là người chống trời đạp đất bên phía quân Tào, nên Lữ Bị lên tiếng hỏi một tên lính đứng gần đó, và được trả lời.

- Tào Tử tướng quân là Đôn Điền Đô úy, vì thế dân chúng Duyện Châu mới được no đủ. - Người lính nói.

Tào Mạnh Đức tựa người vào lan can, miệng lẩm bẩm: "Đời người thật ngắn ngủi, quá ngắn ngủi!".

Nghe tin viên Đô úy đồn điền vừa chết mà Mạnh Đức đau xót thực sự như vậy, thì ông đâu phải là người ác độc, xảo trá? Lữ Bị cảm thấy xúc động... Không biết tự bao giờ, mưa, gió đã ngừng. Sau cơn mưa, vườn hoa như sạch sẽ hơn, mới mẻ hơn. Những giọt mưa đọng trên các chùm quả mơ chỉ chít trên cành đang nhỏ xuống những giọt cuối cùng. Hoa quì trắng đến loá mắt. Hoa lựu hồng hồng làm say đắm lòng người. Dưới hồ từng đàn cá bơi lội tung tăng.

- Anh cả, anh cả ở đâu? - Trương Phi chạy trước, Quan Vũ theo sau. Hai người xông thẳng đến thềm đình.

Trương Phi trợn trừng con mắt định hét lên hai tiếng "giặc Tào", may sao hai tiếng đó chưa ra khỏi miệng thì đã nhìn thấy Lưu Bị đứng gần lan can phẩy tay và đưa mắt nhìn. Hai người gạt những tên lính cản đường sang bên và chạy thẳng lên đình.

- Hai vị anh hùng đến rất đúng lúc, xin được tiếp vài chén đã! - Tào Mạnh Đức vậy gọi hai người. Trong khi đó, Trương và Quan tay vẫn cầm đốc kiếm.

Được lời, Phi sà ngay vào chiếu rượu, tay cầm chén. Quan Vũ không chịu ngồi, còn nói:

- Nghe nói Thừa tướng và anh cả đang uống rượu, xin đến múa kiếm để góp vui.

Lúc này Tào Mạnh Đức đã bớt đau thương, nên vừa cười vừa nói:

- Ta và Huyền Đức uống rượu, bàn về anh hùng trong thiên hạ. Đây là vườn hoa, không phải là cửa Hồng môn, nên cần gì phải múa kiếm?

Thấy anh cả vẫn còn nguyên vẹn, Trương Phi uống hết chén này đến chén khác, mặc cho Mạnh Đức thao thao bất tuyệt.

Quan Vũ nhìn thấy Tào Mạnh Đức không có ý hãm hại anh cả, nên cũng ngồi xuống uống rượu.

Tào Mạnh Đức lên tiếng gọi:

- Lấy thêm rượu để hai vị anh hùng được yên tâm!

Tào Mạnh Đức thấy Quan Vũ thật uy nghi, thật trung thành, có phần ghen tị với Lưu Bị, ước ao mình cũng có được một người như vậy. Từ lâu đã nghe câu chuyện kết nghĩa vườn đào, nay tận mắt nhìn thấy tình cảm giữa họ thật sâu đậm. họ hết lòng chăm sóc lẫn nhau. Tào Mạnh Đức càng

thêm quý mến ba anh em, nhất là Quan Vũ, con người thật nho nhã và phong độ.

o o o

Đổng Thừa bệnh nặng. Đổng Thái phi hết sức lo lắng, thường xuyên nhắc nhở Hiến đế. Cuộc đời của Hiến đế gắn liền với sinh mệnh của Quốc cữu từ lâu. Nếu Đổng Thừa có mệnh hệ nào thì ai sẽ là người nắm vững và thực thi kế hoạch vĩ đại của hai người? Bởi vậy Hiến đế lệnh cho Thái y của Triều đình đến chữa bệnh cho Đổng Thừa.

Thái y Cát Bình là người cùng quê với Tào Tử. Hai người có mối quan hệ rất thân thiết. Khi Tào Mạnh Đức nghênh đón Hiến đế từ Trường An về Hứa Xương, Cát Bình không muốn đi theo. Cát Bình nghe nói Tào Mạnh Đức đối nhân xử thế như loài lang sói, lấy làm sợ hãi. Tào Tử nói:

- Trước kia tôi cũng nghĩ về Tào A Man như vậy, định sẽ cao chạy xa bay. Nhưng sau khi tiếp xúc với nhau, thấy Tào A Man cũng là người bằng da bằng thịt, là người hào kiệt, thấu hiểu được nỗi khổ của nhân dân.

Nghe theo lời khuyên của Tào Tử, Cát Bình theo Hiến đế đến Hứa Xương.

Đổng Thừa nằm ở trên giường luôn miệng thở ngắn than dài, dáng vẻ vô cùng đau khổ. Cát Bình thấy sắc thái của Đổng Thừa hơi lạ, không giống một người ốm lâu ngày. Xem mạch thì thấy mạch cũng bình thường. Cát Bình kê đơn cử người đi bốc thuốc. Cát Bình vào ra cung cấm đã quen. Chẳng khác gì người thân, nên đêm đó, Đổng Thừa giữ Cát Bình ở lại.

Khoảng nửa đêm hôm ấy. Cát Thái y tỉnh giấc vì tiếng động của chén rượu rơi xuống đất, tiếp đấy lại có tiếng người rì rầm:

- Đêm nay là cơ hội tốt nhất. Nhân lúc phủ Tào bày tiệc ăn tết Nguyên tiêu, ta bao vây chặt và giết hãn khi hãn không kịp trở tay.

Đó là giọng nói của Vương Tử Phục.

Cát Bình hoảng hồn, suýt kêu lên thành tiếng. Trong tình thế này, chỉ cần một tiếng động nhỏ, lập tức người ta sẽ giết ông. Lưu lạc giang hồ nhiều năm, ông hiểu biết khá nhiều. Bởi vậy, ông giả vờ vừa ngủ vừa ngáy.

Ngô Tử Lan nói:

- Mã Đằng đã liên hệ với Hàn Toại, có bảy mươi hai vạn quân Tây Lương, từ phía bắc đánh xuống.

Chủng Tập nói:

- Tôi tổ chức quân thị vệ, thu thập vũ khí, khoảng canh năm về đến cổng sau.

Mọi vật lại yên ắng trở lại. Đồng Thừa ra khỏi màn, nhìn thấy Cát Bình đầu quay vào phía trong, vẫn đang ngáy, miệng còn nói mê: "Quốc cữu, không hề gì, điều, điều dưỡng mấy ngày sẽ khỏi mà!". Đồng Thừa lấy kiếm ra, nhưng nghĩ thế nào đó, lát sau lại bỏ kiếm vào chỗ cũ. Cuối cùng, Đồng Thừa ra khỏi cửa.

Cát Bình chờ cho trong ngoài thật yên lặng, mới khoác áo vùng dậy, không kịp xỏ giày, chạy vội ra cửa, nhưng cửa đã được khoá ở bên ngoài. Cát Bình vừa lo lắng vừa suy nghĩ. Đồng Thừa là một kẻ thật tinh ranh. Bỗng Cát Bình nhìn thấy có một tia sáng ở phía sau giường nằm, đó là cánh cửa sổ không được khép kín. Cát Bình phải loay hoay mãi mới thoát được ra ngoài.

Cát Bình thoát qua cửa sổ ra ngoài, vòng qua vườn hoa phía sau, chạy đến cửa cung. Đêm đã khuya, nhưng sau khi nghe Cát Bình nói bệnh tình Quốc cữu trở nên nguy kịch, phải ra phố tìm thuốc, hai tên thị vệ để Cát Bình ra khỏi cung. May mà chúng không nhìn thấy Cát Bình đi chân không. Ra khỏi cung Cát Bình chạy như một người điên, chạy thẳng đến cửa Viên

môn phủ Tào. Hạ Hầu Đôn đang tuần tra ở cửa đã nhìn thấy. Hạ Hầu Đôn quen biết Cát Bình nên hỏi:

- Đêm hôm khuya khoắt có việc gì gấp thế?
- Hiện nay Thừa tướng ở đâu?
- Xin cứ vào trong ấy, tôi đưa thẻ lệnh cho ông.

Cát Bình cầm thẻ, đi vào trong phủ.

Tào Mạnh Đức đang vui đùa cùng đoàn thị nữ. Một cô tươi như hoa, đẹp như ngọc đang ngồi ở bên đài. Mấy cô khác vây quanh đang bón cho Tào Mạnh Đức ăn những thứ hoa quả gì đó.

- Thừa tướng! Cát Thái y có việc gấp cần bẩm báo.

Tào Mạnh Đức đang thích thú, tỏ vẻ khó chịu:

- Bảo Thái y sáng mai hẵng đến, làm mất cả hứng!

Cát Bình đã đến gần căn phòng của Tào Mạnh Đức. Tào Mạnh Đức nhìn thần sắc thất thường của Cát Bình biết ngay là có chuyện quan trọng. Lữ thị nữ nhìn thấy sắc mặt của Tào Mạnh Đức, đâu còn dám tiếp tục đùa vui, gọi tình. Các cô sửa sang lại quần áo rồi tìm cách lui ra ngoài.

- Thừa tướng, đêm nay bọn Đông Thừa mưu mô hãm hại Thừa tướng, Cát Bình xin đến bẩm báo! - Sau đó Cát Bình kể lại ngắn gọn những điều nghe thấy.

Sau phút bất ngờ, Tào Mạnh Đức vô cùng giận dữ, hai mắt đỏ ngầu, răng nghiến ken két, Tào Mạnh Đức đập tay xuàn nói:

- Ta chưa kịp trừng trị các người, các người lại định hại ta. Tốt lắm! Đêm nay, Tào Mạnh Đức lại phải chém giết!

Lập tức lệnh được truyền: Tào Nhân dẫn quân đến phủ Đồng Thừa, Hứa Chử đến nơi Vương Tử Phục ở, Trương Liêu đến phủ Tướng quân Chung Tập. Sắp xếp xong mọi việc Tào Mạnh Đức nắm chặt tay Cát Bình:

- Thái y là người đại đức; đại nghĩa khiến ta vô cùng cảm động. Không biết nên cảm ơn ngài như thế nào? - Lát sau, bỗng Tào Mạnh Đức lại hỏi:

- Vì sao ngài lại cứu ta?

- Nghe Tào Tử nói Thừa tướng là người biết thương yêu trăm họ. Thừa tướng cho khai khẩn trồng trọt, tu sửa đường sá, bình thiên hạ. Tôi cũng phải làm một việc nho nhỏ có lợi cho nhân dân. Nếu Quốc Cữu thực hiện được âm mưu, thì thiên hạ lại rơi vào một cục diện khó khăn không thể nào cứu vãn nổi!

Tào Mạnh Đức lại càng cảm động, vội nói:

- Cát Thái y thông minh và đại nghĩa. Thật hiếm có, hiếm có! Từ nay ngài sẽ ở bên ta, bệnh đau nửa đầu kinh niên của ta có thể lại tái phát.

o o o

Bọn Đồng Thừa chưa kịp ra tay, đã bị tóm g

Tào Mạnh Đức dự đoán các tướng lĩnh của mình đã hoàn thành nhiệm vụ, nên dẫn quân Thị vệ vào phủ Đồng Thừa. Cả bốn người: Đồng Thừa, Vương Tử Phục, Chung Tập, Ngô Tử Lan đều đã bị trói rất chặt. Tào Mạnh Đức thẩm vấn:

- Đồng Thừa, người đã biết tội chưa?

- Lão phu không biết phạm tội gì.

- Người mật bàn hại ta, nên ghép vào tội gì?

- Muốn kết tội phải có nhân chứng, vật chứng, lẽ nào Thừa tướng không biết điều đó?

Mạnh Đức thét lớn:

- Đồng Thừa to gan. Truyền cho Cát Thái y vào!

Đồng Thừa cảm thấy phòng tuyến bảo vệ cho mình cơ hồ đã sụp đổ mất phần lớn. Cát Bình thuật lại việc Đồng Thừa và những người khác mật bàn những gì. Đồng Thừa lại nói:

- Lời nói của Cát Thái y chưa đủ chứng cứ, đó là điều ngậm máu phun người.

Đang lúc Tào Mạnh Đức cảm thấy bó tay, thì có tên lính đưa đến một vòng lụa trắng, chữ viết bằng máu.

- Vừa tìm thấy trong phòng Đồng Thừa.

Đồng Thừa toàn thân xuống như một tàu lá, còn những người khác đều cúi đầu.

Tào Mạnh Đức tóm lấy mảnh lụa, đọc lướt qua và thét lớn:

- Lưu Bị ở đâu, Lưu Bị ở đâu rồi?

Trương Liêu bậm báo:

- Ban nãy tôi có trả lời Quan Vũ khi gặp ở trên đường là đi bắt giặc Đồng!

Tào Mạnh Đức vỗ trán và nói lớn:

- Ta đã để sống mất một mãnh hổ!



Tên của Lưu Bị ký ở hàng cuối trên mảnh lụa trắng. Tào Mạnh Đức sai quân đi lấy bút mực, rồi cầm bút đánh dấu "X" vào các tên Đông Thừa, Chung Tập, Vương Tử Phục, Ngô Tử Lan và dấu "?" vào tên của Lưu Bị. Đông Thừa thét lớn "giặc Tào" rồi đập đầu xuống bậc thềm mà chết.

Giết xong ba người còn lại, Tào Mạnh Đức hăm hăm bước vào hoàng cung, bốn bề đã bị vây kín.

Tào Mạnh Đức ném mảnh vải lụa trắng cho Hiến đế.

- Ngài biết cái này chứ bệ hạ!

Hán Hiến đế không dám nhìn.

- Ta đã giết Đông Th

Hán Hiến đế ấp a ấp úng:

- Đông Trác đã bị giết rồi kia mà!

Nhìn thấy Hiến đế run sợ đến mất cả trí nhớ, Tào Mạnh Đức bật cười, tiếng cười vang mãi không dứt nơi cung cấm tĩnh mịch.

Đông Thái phi đang mang thai cũng được binh sĩ giải tới. Hiến đế quì sụp xuống trước mặt Tào Tháo, khóc lóc cầu xin.

- Đông phi có mang năm tháng, xin Thừa tướng thương cho.

Hai mắt đỏ ngầu vì tức giận, đầu óc Tào Mạnh Đức lúc này đã mơ hồ và trống rỗng, còn lại mỗi một chữ "giết".

- Nếu không phải lòng trời làm cho mưu gian bại lộ, thì ta đã bị hại rồi. Há lại cho con mụ này sống để gây vạ về sau cho ta.

Lời nói vừa dứt, lưỡi kiếm của Tào Mạnh Đức đã đâm thẳng vào ngực Đồng Thái phi.

Hiển đế gục xuống, ngất xỉu.

Đó là vào mùa những quả mơ đã chín vàng.

Thành Hứa Đô lại chìm ngập trong cảnh chết chóc thê thảm. Từ dưới mái hiên, bên song cửa sổ, nơi quán trà, người người lặng lẽ nhìn ra đường phố. Một, hai, ba... một đoàn gồm bảy, tám chục người đi đến. Họ bị trói liền với nhau thành một chuỗi dài, ó lính cầm dao, cầm thương áp giải. Một đội kỵ binh đi trước dẹp đường. Họ là thân thích, là những người có quan hệ với Đồng Thừa, Chung Tập, Vương Tử Phục, Ngô Tử Lan, họ bị đưa đi hành hình.

Mã Đằng biết tin Đồng Thừa bị bại lộ, Lưu Bị đã chạy đến Từ Châu, liền chạy về Tây Lương.

Lưu Bị nói:

- May mà nhị đệ gặp Trương Liêu, nếu không chúng ta đã là qui không đầu dưới lưỡi dao của giặc Tào.

- Gặp nạn mà không chết, thật là hồng phúc.

Quan Vũ cho ngựa dừng lại, tay cầm long đao, ngửa mặt nhìn trời.

- Sớm muộn, em cũng sẽ đánh về Hứa Đô, bằm vằm giặc Tào ra từng mảnh.

Trương Phi múa bát xà mâu, giọng vang như sấm.

Ba anh em không một lúc dừng chân, nên chẳng mấy chốc đã về đến Từ Châu, Thứ sử Từ Châu là Xa Trụ, tâm phúc của Tào Mạnh Đức, ở xa chưa biết chuyện gì, nên ra ngoài thành đón tiếp Lưu Bị. Lưu Bị định bụng giết

chết Xa Trụ rồi đi luôn, nhưng lại sợ chọc tức Tào Mạnh Đức, trong khi lực lượng của mình còn quá mỏng.

Sau khi về Từ Châu, Lưu Bị thăm lại người thân. Đồng thời cho người dò la tình hình của Viên Thuật. Mặt khác nghe theo Trần Đăng, Lưu Bị phái Tôn Càn làm thuyết khách, mong được Viên Thiệu giúp đỡ

o o o

Giết xong Đổng Thừa, Tào Mạnh Đức vẫn chưa hả dạ. Tào Mạnh Đức một mặt hận mình đã để sống mất Lưu Bị, mặt khác lại sợ có người hành thích, nên đã ra lệnh cho quan Thái giám giữ cung :

- Từ nay về sau những người ngoại thích và tôn tộc nhà vua không được phép ta mà tự tiện vào cung thì cứ chém. Những người canh giữ không cẩn thận cũng bị tội như thế.

Tháo lại sai ba nghìn quân tâm phúc sung làm quân ngự lâm cho Tào Hồng thống lĩnh để đề phòng và tra xét.

Trong cơn giận dữ, Tào Mạnh Đức cho điểm tướng xuất quân đi đánh Lưu Bị.

Trình Dục khuyên:

- Lưu Bị được nhân dân Từ Châu quý mến. Nay như hổ đã về rừng, thêm móng thêm vuốt. Hơn nữa Viên Thiệu có mối liên minh với Lưu Bị, hiện đang đóng quân ở Quan Độ, thường có ý dòm ngó Hứa Đô. Nếu ta đánh Lưu Bị. Bị tất nhiên cầu cứu viên Thiệu, Thiệu sẽ nhân dịp kinh đô bỏ trống đem quân đến đánh úp thì làm thế nào?

Tuân Úc cũng nói:

- Chúng ta hãy lấy tĩnh mà chờ động. Để Viên Thuật và Lưu Bị tranh giành với nhau, khi đó phần lợi sẽ thuộc về chúng ta

Tào Mạnh Đức cũng có những chủ định của mình, nên nói:

- Tuy rằng hổ đã về rừng, nhưng thế lực không còn được bao nhiêu. Lưu Bị đang muốn nghỉ ngơi, nếu không thừa thế mà tiêu diệt, chờ khi đã hồi phục sẽ sinh nhiều rắc rối. Viên Thiệu tuy mạnh, song với tính cách đó, sẽ không bao giờ thực lòng giúp đỡ Lưu Bị. Hơn nữa từ lâu hai người đã không đi lại với nhau chắc gì trong chốc lát mà có ngay quan hệ như răng với môi. Bởi vậy Viên Thiệu quả không đáng ngại.

Ba người đang bàn tính thì Quách Gia từ bên ngoài bước vào. Tào Mạnh Đức nói tóm tắt câu chuyện ba người đang bàn luận. Quách Gia suy nghĩ một lát rồi nói:

- Viên Thiệu gặp việc không biết quyết đoán. Các mưu sĩ tuy mưu lược, nhưng không ăn ý với nhau, khác gì đám người ô hợp. Hiện nay Lưu Bị mới bắt tay chinh đơn binh mã, tay không bắt gió, Thừa tướng đem quân đi đánh, nhất định sẽ giành được thắng lợi.

Quách Gia và Tào Mạnh Đức thật là hợp phách hợp điệu. Tào Mạnh Đức cử người báo tin cho Xa Trụ, để trong ứng, ngoài hợp, tìm cách tiêu diệt Lưu Bị.

Khi nhận được lệnh, Xa Trụ vội cho mời Trần Đăng đến để bàn bạc. Trần Đăng nói:

- Việc này quá đơn giản. Hiện nay Lưu Bị đang chiêu binh mã ở bên ngoài, mấy hôm nữa mới về. Ngài nên mai phục quân sĩ ở ngoài thành, giả bộ như để đón tiếp Lưu Bị. Chờ khi Lưu Bị trở về, nhân lúc dăng lễ vật, chỉ cần một nhát dao là xong. Sau đó chúng ta cố thủ trong thành thì dù Quan, Trương có khoẻ đến mấy cũng đành chịu. Vài ngày sau đại quân của Thừa tướng sẽ kéo đến.

Xa Trụ luôn miệng ca ngợi Trần Đăng.

Trần Đăng kể lại chuyện Xa Trụ định ám hại Lưu Bị cho cha hay. Cha là Trần Khuê liền cho người đến báo cho Lưu Bị biết. Trương Phi hai mắt trợn trừng định dẫn quân đi đánh Xa Trụ, nhưng Quan Vũ nói:

- Tam đệ luôn chẳng khác gì Hứa Chủ, không chịu suy nghĩ. Đã muốn như vậy, ta có ý hay... - Quan Vũ nói nhỏ vào tai Trương Phi, chỉ thấy Trương Phi luôn luôn gật đầu.

Canh ba đêm đó, trong thành Từ Châu cực kỳ yên ắng. Bỗng có một đoàn người ngựa đi trên đường phố Từ Châu. Tiếng chân ngựa gõ nhịp nhàng xuống nền đường nghe rõ mồn một.

Tiếng lính canh trên mặt thành hỏi vọng xuống:

- Quân sĩ ở đơn vị nào mà đêm khuya lại đến như vậy.

Ở phía dưới có tiếng trả lời:

- Quân lính Trương Liêu, tiên phong của Thừa tướng.

Xa Trụ lại xin ý kiến Trần Đăng:

- E có gian kế gì đây, không biết nên làm thế nào?

Ở phía dưới lại có tiếng người nói vọng lên:

- Xin Thứ sử mở cửa thành mau, để phòng quân Lưu Bị.

Trần Đăng có phần đã hiểu, bèn nói quả quyết:

- Mở cửa thành đón quân tiên phong của Thừa tướng.

Cửa thành đã mở, Quan Vũ, Trương Phi xông ngay vào. Đại quân cũng đổ vào thành như dòng nước lũ. Xa Trụ biết mình bị lừa. Chưa kịp mặc giáp

lên ngựa, Xa Trụ đã bị thanh long đao của Quan Vũ chém bay đầu. Quân sĩ thua chạy tán loạn. Trên mặt thành cắm đầy cờ của Lưu Bị.

Từ Châu vốn là căn cứ địa cũ của Lưu Bị. Sau mấy hôm, quân sĩ Lưu Bị chiêm mộ được có đến hàng mấy vạn người. Họ luyện tập suốt ngày, đâu đâu cũng vang lên tiếng "sát, sát".

o o o

Đồng thời với việc Trịnh Huyền đến thuyết phục Viên Thiệu, giấc mộng đế vương của Viên Thuật cũng đi đến đoạn chót. Lực lượng của Viên Thuật gần như tan rã hết. Các tướng tài ba như Lôi Bạc, Trần Lan đều bỏ ra Tùng Sơn, Viên Thuật viết thư nhường đế hiệu cho Viên Thiệu. Viên Thiệu nể tình anh em mà chấp nhận, nên Viên Thuật nhanh chóng thu gom người ngựa đến cùng Viên Thiệu.

Tào Mạnh Đức được tin vô cùng sợ hãi, liên triệu tập các mưu sĩ đến bàn bạc ngay trên đường hành quân. Tào Mạnh Đức cho rằng kẻ thù hiện nay không phải chỉ có Lưu Bị, còn có anh em Viên Thiệu, lực lượng của Mã Đằng. Tình hình sẽ phức tạp hơn nhiều.

Tuân Úc nói:

- Viên Thiệu đang kinh địch với Công Tôn Toản nên tạm thời không lấy đâu ra lực lượng để đối phó với chúng ta. Trước mắt ta dùng phương pháp đánh lẻ từng anh một, tiến đánh lực lượng bạc nhược của Viên Thuật.

- Sau đó là Lưu Bị, Mã Đằng, và cuối cùng là Viên Thiệu. - Quách Gia tiếp lời.

Trình Dục nói cụ thể hơn:

- Viên Thuật đang muốn đến đầu hàng Viên Thiệu. Chúng ta sẽ tiêu diệt hẳn ngay trên đường đi!

Mãn Sùng nói:

- Viên Thuật phải đi qua Từ Châu để lên phía Bắc.

Lời nói của Mãn Sùng làm cho Tào Mạnh Đức nảy ra một ý.

- Ta sẽ mượn thanh long đao của Quan Vũ và bát xà mâu của Trương Phi để giết Viên Thuật.

Tào Mạnh Đức hạ lệnh tạm hoãn tiến quân, chờ đối phương hành động.

Viên Thuật đang dẫn mấy ngàn binh mã lên phía bắc đầu hàng Viên Thiệu, thì bỗng được tin Lưu Bị phản lại Tào Mạnh Đức, chiếm cứ Từ Châu. Viên Thuật đang vò đầu bứt tai, nghĩ cách đi qua Từ Châu, thì được tin Lưu Bị cùng với Quan Vũ, Trương Phi dẫn hơn năm vạn quân đóng ở cửa Quan Khẩu, cách thành Từ Châu khoảng tám mươi dặm. Quân sĩ đưa tiếp một bức thư, trong thư viết: "Giặc già Viên Thuật, dám xưng đế hiệu, đạo trời khôn dung. Nay nể tình anh là Viên Thiệu, tạm tha tội cho. Nếu muốn về cùng Viên Thiệu, thì phải chui qua háng của ta". Phía dưới bức thư, ký ba chữ "Trương Dực Đức". Viên Thuật xé vụn bức thư, miệng lớn tiếng chửi: "Thằng đồ tể, dám sỉ nhục ta. Chúng mày cứ chờ đấy!". Viên Thuật lập tức lệnh cho Kỷ Linh làm tiên phong đánh phá Quan Khẩu. Trương Phi cầm bát xà mâu, đứng ở giữa Quan Khẩu như một cây cột sắt. Kỷ Linh cho quân xung phong lên núi. Lúc ra nghênh chiến, Trương Phi hét lên một tiếng, nào ngờ Kỷ Linh đã lăn xuống sườn núi. Còn lại một mình, Viên Thuật nghĩ cách mở một con đường máu, xông ra sơn khẩu. Lưu Bị chia quân làm ba cánh. Mai phục ở phía trái sơn khẩu là Chu Linh, Lộ Chiêu, Quan Vũ, Trương Phi ở cánh phải. Lưu Bị bố trí quân ở chính giữa sơn khẩu. Quân kỳ có chữ "Lưu" bay phần phật trước gió.

Lưu Bị đứng dưới cờ trách mắng Viên Thuật:

- Nhà ngươi đại nghịch vô đạo, dối vua, làm loạn. Nay thuận theo lòng người ta phải giết nhà ngươi.

Viên Thuật cũng mắng lại:

- Mà là quân dệt chiếu bán dệp, là kẻ tiểu nhân thay lòng đổi dạ, sao dám khinh miệt ta? - Nói xong Viên Thuật liền cho quân xông lên. Lưu Bị tạm lui khỏi vài dặm để hai cánh quân tả, hữu xông lên chém giết, suốt từ chiều cho đến hoàng hôn. Trên sườn đồi, dưới khe núi, đâu đâu cũng là máu và xác chết.

Nhờ có bóng đêm, Viên Thuật mới rút lui về đến Giang đình. Quân mã còn lại hơn một ngàn. Tiền bạc, lương thảo bị bọn Lôi Bạc, Trần Lan ở Tùng Sơn cướp sạch. Vốn được chiêu chuộng từ bé, kham khổ không quen, một lần Viên Thuật mắng đầu bếp đòi uống nước mát để giải nhiệt. Người đầu bếp

- Chỉ có nước máu, không có nước mát.

Trước mắt Viên Thuật toàn là những vòng tròn màu đỏ. Viên Thuật chỉ kịp kêu lên một tiếng rồi ngã lăn ra, miệng hộc máu tươi, hai mắt trợn trừng. Viên Thuật nôn ra máu rồi chết. Ngày hôm sau, một người cháu là Viên Dận hộ tống vợ con và linh cữu của Viên Thuật về Lư Giang, bị Từ Mậu ra chặn đường giết sạch. Từ Mậu cướp được ngọc tỷ, liền tìm đến doanh trại dâng lên Tào Mạnh Đức. Mậu được phong chức Thái thú Cao Lăng.

Viên Thuật xưng đế, tuy không được lịch sử thừa nhận, nhưng cũng quay cuồng được một thời. Đó là mùa hè năm Kiến An thứ tư.

o o o

Sau khi được tin Viên Thuật bị Lưu Bị bức tử, Viên Thiệu phần nào cũng cảm thấy đau khổ. Tuy không cùng một mẹ sinh ra, nhưng anh em vẫn có tình máu mủ. Trong thời gian ngắn ngủi đó, Viên Thiệu già đi rất nhanh.



- Minh công! Lưu Bị cho Tôn Càn mang thư đến. - Khi ấy Viên Thiệu đang ngồi trầm tư.

Tôn Càn làm lễ xong mới lấy thư do Trịnh Huyền viết giao cho Viên Thiệu.

Trịnh Huyền và Viên Thiệu quen biết nhau từ lâu, quan hệ rất tốt. Trịnh Huyền làm quan đến chức Thượng thư thời Hoàn đế. Thời loạn do mười tên Thường Thị cầm đầu, nên Trịnh Huyền đã từ quan về quê, xa lánh bụi trần, ẩn cư ở Từ Châu. ThLưu Bị làm Từ Châu mục thường đến gõ cửa xin ý kiến Trịnh Huyền về các chính sự trong thiên hạ và tỏ ra hết sức kính trọng Trịnh Huyền. Khi Trần Đăng nêu ý kiến cử người đến phương bắc cầu cứu Viên Thiệu, Lưu Bị nghĩ ngay đến Trịnh Huyền. Trịnh Huyền thấu rõ tâm tư Viên Thiệu, nên trước hết trong thư kể rõ Lưu Bị đối xử với các bậc hiền sĩ như thế nào, nhân nghĩa thương dân ra sao. Sau đó mới kể đến việc Tào Mạnh Đức ngang ngược, tàn nhẫn, ức hiếp Thiên tử. Cuối cùng yêu cầu Viên Thiệu thể tình việc Lưu Bị bất đắc dĩ phải đánh giết Viên Thuật. Lời lẽ trong thư mềm mỏng, tình cảm sâu nặng, thấu lý đạt tình, khiến người đọc phải cảm động.

Viên Thiệu đọc thư của Trịnh Huyền và suy nghĩ: Huyền Đức giết em của mình, đứng về lý là không nên giúp đỡ hẳn. Nhưng từng câu, từng câu trong thư, Trịnh Huyền viết thật có tình có lý. Hơn nữa, hiện nay giặc Tào đang ức hiếp Thiên tử, hãm hại dân lành, ngay đến Hoàng phi bụng mang dạ chứa cũng không tha. Giặc Tào đáng phải trừng phạt!

Và thế là Viên Thiệu triệu tập văn quan, võ tướng, bàn bạc cất quân đi đánh Tào Mạnh Đức. Ý nghĩ của Viên Thiệu càng được củng cố khi Lưu Bị cung cấp thêm tình hình mọi mặt cùng cách bố phòng của quân Tào.

Nhưng giống như Tào Mạnh Đức và các mưu sĩ đã phân tích, Viên Thiệu tuy mưu lược, nhưng bộ hạ thường không ăn ý với nhau, gặp việc lớn rất khó giải quyết.

Trước hết Điền Phong nêu ý kiến phản đối, nói:

- Ngày nay binh biến liên miên, khiến trăm họ lầm than. Lương thực trong kho không có nhiều nên không thể cất quân với một qui mô lớn. Trước hết cần cử người đến Triều đình làm thuyết khách, mượn cố Hà Bắc là nơi đất màu mỡ, sản vật phong phú, dân chúng an cư lạc nghiệp, là nơi lập kinh đô tốt nhất, khiến Tào Mạnh Đức phải nhường lại Thiên tử. Nếu phương án đó không thành, lấy cố Tào Mạnh Đức độc chiếm Thiên tử, cất quân đến đóng ở Lê Dương; bố trí tinh binh ở những bến đò quan trọng trên sông Hoàng Hà, chuẩn bị thuyền bè, chờ thời cơ chín muồi, có thể đồng loạt cất quân tiêu diệt giặc Tào.

Thẩm Phôi không chần chừ nói luôn:

- Tôi không tán thành quan điểm đó. Minh công văn thao võ lược, quân đội hùng mạnh, việc cất quân đi đánh giặc Tào dễ như trở bàn tay, việc gì phải chờ với đợi?

Quách Đồ nói:

- Công Tôn Toản được coi là mạnh, cũng bị chúng ta đánh cho tơi bời. Vậy còn phải do dự gì nữa?

Mưu sĩ Thư Thụ lại nghiêng về ý kiến của Điền Phong, nói:

- Chúng ta phải lợi dụng địa thế núi sông hiểm trở của Ký Châu, đánh thì khó, giữ thì dễ. Thêm vào đó, chúng ta có thể mạnh của bốn châu, bên ngoài thì liên kết với anh hùng bốn phương, bên trong thì đẩy mạnh sản xuất, huấn luyện binh lính. Chúng ta chọn lựa một đội kỵ binh tinh nhuệ, bất thần có thể xông vào địa bàn quân Tào. Lúc ấy họ chống đỡ bên phải sẽ bị tấn công bên trái, và ngược lại, khiến cho đối phương không kịp ứng phó. Như vậy, chỉ trong khoảng thời gian gần ba năm, chúng ta có thể nắm chắc phần thắng. Nếu như bỏ phí cơ hội quý báu đó, lao vào trận đánh thẳng, thua chưa rõ, chẳng may không được như ý, có hối lại thì đã muộn.

Điền Phong quay lại chỉ trích Quách Đồ v

- Về các mặt dùng binh, trị quốc, thu nạp anh tài thì Công Tôn Toàn còn thua xa Tào Mạnh Đức.

Thẩm Phôi quy tội luôn:

- Ngài đã ca ngợi chí khí của giặc Tào, hạ thấp oai phong của chúng ta.

Quách Đồ nhìn Thẩm Phôi và nói bằng một giọng cao khác thường:

- Nên theo ý kiến của Trịnh Thượng Thư, giành lấy đại nghĩa, tiêu diệt giặc Tào, trên thuận với trời đất, dưới hợp với lòng dân.

Viên Thiệu thấy ai cũng có lý. Nghe đi nghe lại mù cả đầu óc ù cả tai, như có tiếng vu vu của một đàn ong mật ở bên ngoài.

Bốn người tranh luận không dứt. Viên Thiệu không biết nên quyết định thế nào. Ngay lúc ấy có hai người là Hứa Du và Tuân Đàm từ bên ngoài vào. Viên Thiệu nghĩ: hai người này kiến thức rộng, nên theo ý họ. Nếu quan điểm của họ lại khác nhau thì tạm ngừng để suy nghĩ tiếp.

Viên Thiệu nói thẳng vào vấn đề:

- Trịnh Thượng thư viết thư yêu cầu chúng ta khởi binh giúp đỡ Lưu Bị tiến công Tào Tháo. Xin hai vị trả lời có nên cất quân hay không.

Hai người nhìn mọi người rồi lại nhìn nhau, sau đó họ trả lời rất giống nhau:

- Minh công đánh giặc nhà Hán để phò vương thất, lấy mệnh đánh yếu, nhiều đánh ít, nên khởi binh!

- Hai người nói hợp ý ta. Đúng, khởi binh! - Viên Thiệu không muốn nghĩ ngợi thêm nữa.

Trong tình thế cấp bách này, Điền Phong dập đầu xuống đất và nói to:

- Nếu không nghe hạ thần, xuất quân sẽ bất lợi.

Viên Thiệu lo phiền, trách mắng luôn:

- Ngài khóc cái gì, có ai bắt ngài đi đưa đám đâu?

- Tôi học Kiến Thúc khóc thầy!

Viên Thiệu nghe xong càng giận. Thiệu nghĩ: Điền Phong tự cho mình là Kiến Thúc còn ta là Trần Mục Công? Kiến Thúc khóc thầy, quân Tần thua trận ở Hào sơn. Rõ ràng Điền Phong đã chửi ta! Thiệu cách chức và hạ ngục Điền Phong.

Mọi người trong phòng cảm thấy căng thẳng.

Quách Đồ nói:

- Minh công trừng phạt giặc Tào là vì đại nghĩa, cần phải dán hịch kể tội Tào Tháo, danh chính ngôn thuận, tiện việc xuất binh.

Thiệu cho là phải, nói:

- Việc này giao cho Trần Lâm.

Trần Lâm tự là Khổng Chương, văn tài siêu việt. Trần Lâm từng làm chức chủ bạ dưới thời Hán Linh đế. Lâm về Ký Châu lánh nạn khi董卓 Trác phản loạn. Viên Thiệu mộ tài, phải mấy lần đến mời Lâm mới chịu ra làm công việc văn thư. Thiệu thấy Lâm không phải là người biết xông pha vào nơi hiểm yếu, nên cho làm mưu sĩ.

Trần Lâm chẳng thích thú gì khi phải ra làm việc cho Thiệu. Hơn nữa, là một văn nhân, ông mến mộ tài hoa của Tháo, thường ngâm nga, ca ngợi những vần thơ của Tháo. Văn là người. Gian tặc lại viết được những bài thơ

yêu nước, thương dân như vậy sao? Gian tặc mà lôi cuốn được bao nhiêu anh hùng hào kiệt, nghĩa sĩ ở bên mình?

Càng nghĩ càng không hiểu. Càng nghĩ càng thấy khó viết! Ngày lại ngày trôi qua, Viên Thiệu tỏ ra sốt ruột. Ầ? Trần Lâm đành dựa vào vài chuyện vụn vặt, rồi tô son, trát phấn, mà viết thành bài hịch.

Viên Thiệu xem xong không được vừa ý, muốn Lâm viết lại Lâm nói:

- Tôi không hiểu nhiều về Tháo nên viết rất khó.

Thiệu nói:

- Thật đơn giản, hãy điểm qua những tội trạng của hãn, rồi một vài nét về gia đình...

Trần Lâm mở đầu bài viết bằng gia cảnh của Tháo: "Tổ phụ là Trung Thường Thị Tào Đẳng, cùng với Tả quan Từ Hoảng là loài yêu nghiệt..." Viết xong năm trăm chữ, Trần Lâm giao nộp cho Thiệu. Thiệu vẫn không vừa ý, còn nói:

- Ta hơi nghi ngờ về tài ba của ngài!

Viên Thiệu tỏ vẻ bực bội, không để Trần Lâm khởi thảo bài hịch nữa. Việc đãThẩm Phôi. Trần Lâm chỉ được sửa chữa, nhuận sắc.

# TÀO THÁO

Tào Trọng Hoài  
www.dtv-ebook.com

## Chương 13: Giả Vờ Dò Xét Bắc Phương

Tào Mạnh Đức hành quân chậm chạp, để phải rất lâu mới tới được Lê Dương, cách quân đoàn Viên Thiệu khoảng trăm dặm.

Tào Mạnh Đức hỏi:

- Ai đóng quân ở Lê Dương?
- Hứa Du và Thấm Phôi, còn có lão mưu sĩ già Thư Thụ. - Thám tử báo cáo.

Tào Mạnh Đức như trút được gánh nặng, nói:

- Khỏi phải lo!

Hứa Du vốn không thích Thấm Phôi cầm quân. Thư Thụ oán Viên Thiệu không dùng kế của mình. Mỗi người mỗi phách chẳng ai hợp ai.

Hai cánh quân cách nhau khoảng trăm dặm. Họ dàn quân bố phòng, án binh bất động từ giữa hạ nóng bức đến đầu thu bầu trời trong xanh, chừng hai tháng ròng rã.

Hình như Tào Mạnh Đức cảm thấy có điều gì đó, dặn dò Tang Bá, thủ hạ của Lã Bố vừa hàng, giữ ải Khẩu của Lê Dương. Vu Cấm, Lý Điển đóng quân ở mạn trên dòng sông. Tào Nhân cầm đại quân đóng ở Quan Độ. Còn mình dẫn một cánh quân lớn nhanh chóng quay về Hứa Xương.

Cùng lúc Tào Mạnh Đức dẫn đại quân tiến vào Lê Dương, một cánh quân khác chừng năm vạn người tiến vào Từ Châu, vờ cờ hiệu của Thừa tướng.

Trình Dục nói:

- Lưu Đại, Vương Trung đâu phải là đối thủ của Lưu Bị.

Tào Mạnh Đức nghiêm chỉnh hỏi:

- Vì sao ngài biết?

- Khi nhận quân kỳ tay họ run run.

- Ta biết họ không phải đối thủ của Lưu Bị. Đó là đòn hư trương thanh thế. Chờ khi đánh bại Viên Thiệu, ta sẽ đối phó với Lưu Bị sau. - Tào Tháo rất đặc chí.

Khi Vương và Lưu tiến quân vào Từ Châu thì có mẫu đối thoại đó.

Còn lúc này, Tào Mạnh Đức đang miên man trong bao nhiêu điều suy nghĩ, trong bao nhiêu cảnh tượng: lá cờ lớn có chữ "Tào" trông trang nghiêm và thích mắt; những cánh đồng màu vàng ngoài thành Hứa Đô; những tàn khói tỏa ra từ những gian bếp của người nông dân; xa xa tiếng gà báo sáng, lẫn trong tiếng cầm ca của Hồng Đàn. Tào Mạnh Đức tưởng tượng người nông dân gánh nước là Tảo Tử đang đứng trên cầu nhìn dòng nước cuộn cuộn. Vầng trăng như chiếc mâm bằng bạc. Đàn nhạn vỗ cánh bay qua bầu trời. Tào Mạnh Đức nghĩ tới quang cảnh khi ra đời những vần thơ

"Xương trắng đầy cánh đồng, ngàn dặm đâu tiếng gà..."

.

Đâu đó tiếng chim hót líu lo làm Tào Mạnh Đức bưng tỉnh. Họ Tào giật cương, tiếng vó ngựa đều đều trên nền đất quen thuộc. Bầu không khí trong lành của buổi bình minh lan toả khắp nơi.

o o o

Mấy tháng trời bôn ba, vất vả, ngay ngày hôm sau khi về lại Hứa Đô, Tào Mạnh Đức đã đổ bệnh. Bệnh cũ, đau nửa đầu đã tái phát.

- Thừa tướng về phủ nghỉ ngơi. Mọi việc ở đây, tôi xin lo liệu - Tuân Úc rất tha thiết.

Tào Mạnh Đức lắc đầu:

- Ngài về phủ cho Hồng Đan sang chăm nom ta. - Nghĩ một lát rồi Tào Mạnh Đức lại bổ sung:

- Nhớ bảo cô ấy mang theo cây đàn tranh, ta muốn phổ một vài câu ca.

Tào Mạnh Đức không ưa tĩnh mịch. Rồi khỏi lưng ngựa, cởi bỏ cung tên, là cảm thấy trống rỗng. Được Cát Thái y tận tình điều trị, bệnh của Tào Mạnh Đức chuyển biến tốt, lại được xem sách, múa kiếm, ngâm thơ, đi dạo...

Hôm đó, Tào Mạnh Đức mặc thường phục ra ngoài thành phía bắc Hứa Xương. Một số thị vệ tài ba cũng mặc thường phục đi theo.

Có một hòn núi nhỏ nằm giữa một cánh đồng. Trên núi có phần mộ của Tảo Tử.

Xuyên qua những thửa ruộng, qua dốc núi thoai thoải đến phần mộ của Tảo Tử. Mùa thu, những cây phong đã rụng hết lá. Những cành phong vây quanh ngôi mộ, hệt như vây quanh một chiến binh mặc áo giáp, đội mũ trụ.



Trên bia mộ là hàng chữ màu đỏ, nổi bật dưới những tán lá um tùm. TỰ tay Tào Mạnh Đức viết: "Mộ phần Tào Tử, Đô úy đồn điền".

Năm tháng trôi qua, hoa còn đó, mà người đã đổi thay. Ba năm rồi, rừng phong đã mấy lần đổi lá. Những cành cỏ dại trên nấm mồ xanh rồi lại vàng. Tào Tử thì sao? Con người tinh anh và suốt ngày cần mẫn đã sớm vội yên nghỉ giữa rừng phong tĩnh mịch này. Phần mộ nhìn xuống cánh đồng mênh mông một màu vàng.

Tào Mạnh Đức đứng rất lâu trước mộ Tào Tử, nhớ lại những vần thơ "Vua hiền minh, tể tướng trung thành. Hiếu điều lễ nghĩa, dân không tranh kiện. Ba năm cày cấy dùng được chín năm. Thóc lúc đầy bồ...". Xung quanh là những cánh đồng sắp sửa bội thu.

Tiếng đàn, tiếng đàn vô cùng quen thuộc.

Qua song cửa sổ, Tào Mạnh Đức đã nhìn thấy Hồng Đàn, một hình bóng xinh đẹp và sinh động. Tào Mạnh Đức luôn mơ tưởng Hồng Đàn. Trong đêm say đắm và thần bí hôm đó, dưới rặng liễu, Tào Mạnh Đức đã tìm thấy ở cơ thể nàng niềm hoan lạc và sự âu yếm mà ở Đình phu nhân, những bà vợ lẽ khác, kể cả ở cô Thu, không bao giờ có được.

Â?Â?Â?Â?Â?Â?Â?Â?Â?Â?Â?Â?Thật miên m

Tiếng đàn, tiếng đàn như khóc như than, như đang thổ lộ về một mối tình oan khúc, như đang kể một chuyện cổ tích cảm động. Và nghe ra lại như tiếng rì rào của những ngọn cỏ bên dòng suối nhỏ, tiếng đàn cá tung tăng dưới chân cầu khi những ngón tay của Bá Nễ Hành lướt trên năm dây đàn ở đó.

Tào Mạnh Đức đứng nghe hết khúc ca ở bên ngoài. Khi Mạnh Đức bước vào, Hồng Đàn vội chạy tới sà vào lòng.

o o o

Chỉ trong một đêm hịch văn kể tội họ Tào dán khắp Hứa Đô, nhìn trắng như tuyết, hịch viết:

Nghe kể rằng:

Minh chủ lo toan khi nguy cấp, Trung thần lập công lúc khó khăn. Nhờ có người phi thường mới có việc phi thường, có việc phi thường mới có công phi thường. Người phi thường mới giải quyết được việc phi thường.

Tư không Tào Tháo, tự Mạnh Đức, tiểu tự A Man. Ông nội là Trung Thường Thị Tào Đăng, thường tác yêu tác quái trong triều cùng bọn Tá quan Từ Hoảng. Họ chuyên chiếm cung đình, phương hại đến đạo đức, ngược đãi dân lành. Cha Tào Tung vô si, nhận Tào Đăng làm dưỡng phụ, còn lấy tiền vàng hối lộ, mua được chức vị. Lại vứt bỏ đạo làm quan, dùng tiền lũng đoạn chính trị, cướp đoạt chức trọng quyền cao, làm bại hoại uy tín xấu xa, gian trá hiểm độc đang yên đang lành bỗng nhiên gây sự.

Năm đó, đại tướng Viên Thiệu dẫn tinh binh, què bọn hoạn quan. Lại đến Đông Trác chuyên quyền lấn quan hại dân. Thiệu liền xách kiếm khởi nghĩa... Đúng lúc ấy, Tào Tháo xin đứng dưới trướng tướng quân, những tướng biết dùng binh, chăm đọc sách giỏi mài mực, nên cho làm tùy tướng. Nào ngờ mưu lược kém cỏi, xem thường viện tiến thoái, bởi vậy thất bại đến mấy lần, chết mất nhiều binh sĩ. Nhưng tướng Thiệu vẫn cho thêm quân, còn tiến cử sang Đông Quan, nhận chức Thứ sử Duyện Châu. .. những mong Tháo biết phát huy võ, đức, làm ít nhiều việc tốt, nào ngờ Tháo chỉ biết lợi dụng, ý có quyền lực làm nhiều điều bạo ngược giết hại những người hiền tài.

Ả?Ả?Ả?Ả?Ả?Ả?Ả?Ả?Ả?Ả?Ả?Ả?Ả?Ả?Ả?Ả? ...Tào Tháo thua trận ở Từ Châu, doanh trại bị Lã Bố cướp, bơ vơ chốn chiến trường, không nơi nương tựa. Đại tướng ta vừa mũi lòng, vừa không muốn Tào Tháo đi theo kẻ phản nghịch, nên lại giơ tay cứu giúp.. . Viên tướng quân tuy không có công gì với dân Duyện Châu, nhưng với họ Tào đã hết tình hết nghĩa!

Đến khi Thiên tử gặp lúc long đong... tướng quân chưa kịp chăm sóc, đã sai Tùng sự trung lang là Từ Huân giúp Tào sửa sang giao miếu, nâng đỡ vua nhỏ. Nhưng không ngờ Tào Tháo thừa cơ nắm gọn Triều đình ỨC HIẾP HOÀNG ĐẾ, công khanh, đại thần, khinh nhờn vương thất, làm loạn kỷ cương; yêu ai thì người ấy sung sướng đến cả năm đời, ghét ai thì giết chết ba họ. Ai dám công khai chỉ trích thì xử tội chết, người chê bai vắng mặt thì ngấm ngấm giết hại.

Cố Thái úy Dương Bưu, đức cao vọng trọng, chỉ vì một va chạm nhỏ, bị Tháo ghép vào trọng tội, nếm đủ cực hình; lại như Nghị lang là Triệu Ngạn lời ngay nói thẳng, được lòng thánh thượng, Tào Tháo cản đường thánh ý, bắt mà giết đi. Lãng mộ của Lương Hiếu, anh em ruột với Hoàng đế là nơi tôn quý cúng lễ của quốc gia, cũng bị họ Tào tham lam, cho quân khai quật, phá áo quan bỏ lộ thây, cướp lấy bảo vật. Không có lính chuyên đào mộ, Tháo cử viên chức làm cện nhục nhã ấy. Bởi vậy đi đến đâu, xương cốt phủ đầy đến đó... Nhìn qua các triều đại, những kẻ làm tội vô đạo, tham tàn ác nghiệt như Tháo là cùng.

Viên đại tướng đang dốc sức dẹp loạn phương bắc, chưa kịp chấn chỉnh nội bộ. Hơn nữa cũng muốn khoan dung, giúp Tháo biết sai mà sửa. Nhưng Tháo vẫn bụng sói lang, mang tâm gây vạ, mong đạp đổ rường cột, làm yếu nhà Hán, trừ diệt trung thần nghĩa sĩ, chuyên chế triều chính, làm kẻ kiêu hùng...

Nay Tào Tháo đóng giữ Cốc Thương, nhờ sông Hoàng Hà che chở, muốn chặn bánh xe lịch sử bằng cánh tay con bọ ngựa! Tướng quân Viên Thiệu phụng oai linh nhà Hán, dẫn quân xuống Nam, vượt sông Hoàng Hà tiến đánh mặt trước, lại có quân Kinh Châu, đánh từ mặt sau, hai quân kẹp lại, khác gì đem bó lửa đốt mớ bông bong. Quân Tào sức yếu, thê cô, tất bị tiêu diệt.

Hiện nay nhà Hán suy yếu, kỷ cương lỏng lẻo. Triều đình không có người giúp đỡ. Càng không có người trung nghĩa, khả dĩ liều chết với giặc

Tào. Và lại, tay Tháo cầm quân cấm vệ bao vây cung đình, nói là bảo vệ, nhưng chính là lấy sức ức hiếp Hoàng thượng, chuẩn bị cướp ngôi...

Tháo còn làm giả chiếu vua, sai khiên quân lính trong nước. Đại tướng lo cho các châu quận ở xa mắc mưu Tào Tháo vì thế mới loan báo hịch này.

Từ nay đại tướng sức khởi binh của bốn châu U, Tinh, Thanh, Ký, hiệp đồng với Kiến trung tướng Kinh Châu Lưu Biểu làm cho thanh thế càng mạnh. Kêu gọi các đại quân khác chinh đốn nghĩa quân, lập công cứu nguy xã tắc.

Ai chém được đầu Tào Tháo sẽ phong hầu năm ngàn hộ, thưởng tiền năm nghìn vạn. Nay làm hịch bố cáo thiên hạ. Mong muốn người giải trừ quốc nạn, tuân theo pháp luật. Loan báo đến trăm họ.

Tào Mạnh Đức đọc to lời hịch. Ai nấy nín thở, không khí nặng nề.

Họ Tào vo viên tờ hịch, hai cánh mũi phập phồng, nói:

- Văn phong khá lắm! Một người tài hoa!

Khổng Dung nói:

- Viết bài này, không ai ngoài Khổng Chương.

Tào Mạnh Đức nói:

- Khổng Chương!Ồ! Người đó là Trần Lâm, từng làm chủ bạ thời Linh đế.

- Đúng ông ta. Con người xem thường công danh, tính tình ngay thẳng. - Khổng Dung nói và trong lòng lo thay cho Trần Lâm.

- Tính tình của nhiều văn nhân là như vậy. Khổng Khâu đã nói "Bất sĩ vô nghĩa". Người có bản lĩnh đã không chịu ra làm quan. Trần Lâm chẳng

qua chỉ là một tên hủ nho, dám xem thường cả Khổng Trọng Ni. Vậy việc gì ta phải để ý đến hẳn... - Tào Mạnh Đức nói xong cười lớn.

Qua tiếng cười của Tào Mạnh Đức, không khí trong phòng trở lại bình thường. Bỗng nhiên họ Tào tuyên bố.

- Đêm nay mở tiệc chúc mừng bốn năm, ngày chúng ta nghênh đón Thiên tử về Hứa Xương.

Tuân Úc cũng sức nhớ

- Đúng, đã bốn năm rồi.

o o o

Lưu Đại, Vương Trung chật vật lắm mới trở về được. Đó là điều mà Tào Mạnh Đức đã dự kiến trước. Nên Tào Mạnh Đức vốn không có ý trách phạt hai người. Nhưng trước mặt đám đông. Lưu Đại, Vương Trung lại tán dương Lưu Bị, những là khoan hậu, yêu thương đồng cảm với mọi người.

Tào Mạnh Đức nghe xong lửa giận bốc lên ngàn ngút.

- Các người hãy mở mắt ra mà nhìn. Đất nào có chủ ấy. Vùng Duyện Châu trăm họ ăn, mặc, sinh sống ra sao? Ai là người chăm lo cho dân, ai là giặc?

Tào Mạnh Đức sai chém Lưu Đại, Vương Trung.

Khổng Dung can ngăn:

- Hai người đó đi đánh Lưu Bị, khác nào đem trứng chọi với đá. Họ chống đỡ được lâu như vậy không dễ dàng gì. Nếu giết họ, sau này ai dám làm mã làm tốt cho chúa công.

Tào Mạnh Đức thấy Khổng Dung nói có tình có lý nên tha tội chết cho hai người.

- Xem ra Viên Thiệu và Lưu Bị quyết tử chiến với ta. Hai người này phối hợp với nhau cũng chưa có gì đáng sợ. Trừ phi Trương Tú, Lưu Biểu cũng liên mi với họ. - Hai tay chấp sau lưng, Tháo đi đi lại lại, tỏ vẻ lo lắng.

Khổng Dung nói rõ ý mình:

- Thừa tướng nên sai người đến chiêu an Trương Tú, Lưu Biểu trước đã, sau hẵng tính đến Từ Châu, đối phó với Viên Thiệu.

Tào Mạnh Đức ôm lấy Khổng Dung:

- Văn tài như ngài mới đúng! Am tường vạn vật, thấu hiểu trời đất.

- Còn lâu mới bắt kịp Thừa tướng, xin đừng quá khen!

Tào Mạnh Đức nghe theo Khổng Dung, cử Lưu Việp chiêu an Trương Tú.

Lưu Việp đến Tương Thành, trước tiên vào thăm bạn cũ là Giả Hủ. Hôm sau Lưu, Giả đến gặp Trương Tú. Ba người đang nói chuyện phiếm, sứ giả của Viên Thiệu vội đến gõ cửa.

Giả Hủ biết ý sứ giả, liền hỏi:

- Gần đây Viên tướng quân cất quân đánh Tào, được thua thế nào?

Sứ giả đáp:

- Ngày đông, tháng giá, chúa công tôi tạm hoãn tiến quân. Nay mai, sẵn mưa cao chí sâu, có bộ hạ tinh thông, chúa công tôi bắt Tháo như bắt cua trong giỏ. Hiện thấy Tướng quân ta cùng Lưu Biểu ở Kinh Châu đều là các bậc quốc sĩ nên sai tôi lại mời.

Giả Hủ cười, nói:

- Sứ mạng của ngài đã xong. Ngài về nói với Viên Thiệu anh em trong nhà còn không dung được nhau, nữa là quốc sĩ thiên hạ!

Nói xong, Giả Hủ xé vụn lá thư ngay trước mặt sứ giả và đuổi sứ giả về.

Trương Tú trách cứ Giả Hủ:

- Nay xé thư, đuổi sứ giả, ngộ nhờ Thiệu sinh giận đem quân đến đánh thì làm thế nào?

Giả Hủ đã có chủ ý, vội nói:

- Chi bằng theo hàng Tào Tháo.

Trương Tú lắc đầu, nói:

- Ta có thù với Tào, đã giết Tào Ngang, hãn dung tha ta sao được?

- Tào Mạnh Đức không xấu như trong bài hịch. Hứa Chủ thô lỗ, Quách Gia hàn sĩ, Cát Bình trong giang hồ, Tháo đều biết dùng cái tốt.

Trương Tú có phần cảm động.

Giả Hủ nói:

- Theo Tào Tháo có ba điều hợp: một là Tháo đã có vai trò ở Hứa Đô. Sau mấy năm khai hoang lập ấp, lương thực đầy đủ, dân tình no ấm. Hai là Thiệu đang mạnh, ta có theo cũng chẳng thêm được gì, ngoài vài con sâu rươi. Tháo đang yếu có thêm ta, tất phải mừng rỡ như được thêm vây thêm cánh. Ba là Thiệu đông người, nhưng thường chia năm sẻ bảy. Người của Tháo ít nhưng trăm người như một.

- Vậy ta cũng làm như Liêm Pha!

Tú giao quân cho Giả Hủ, tự trói mình đi ngựa đến Hứa Đô.

Tào Mạnh Đức đang lo Lưu Việp không được việc thì quân của Hủ đã rầm rộ kéo vào Hứa Xương.

- Trương tướng quân, sao đến nông nỗi này? - Tào Mạnh Đức nghĩ Hủ làm phản.

Lưu Việp nói:

- Trương tướng quân muốn như Liêm Pha.

Tào Mạnh Đức cảm động, vội bước xuống thêm cởi trói cho Trương, nói:

- Những lầm lỗi nhỏ, xin đừng để bụng. Ta cũng muốn giống Lạn Tương Như.

Tú cảm thấy nhẹ nhõm. Tháo hạ lệnh phong Tú chức Dương Vũ tướng quân, Hủ chức Chấp kim ngô sứ.

Tào Mạnh Đức muốn Tú viết thư chiêu an Lưu Biểu. Tú nói:

- Khó quá! Tôi không thân tình với Biểu.

Giả Hủ nói:

- Biểu thích nạp các bậc danh lưu, nếu sai một danh sĩ văn tài xuất chúng đến khuyên là xong.

Tào Mạnh Đức nói:

- Văn tài xuất chúng ta có Khổng Dung. Việc này phải nhờ Bắc Hải tướng thôi.

Khổng Dung nói:



- Tôi có người bạn tên là Nễ Hành, tự Chính Bình, tài giỏi gấp mười lần tôi.

Tào Mạnh Đức cho Khổng Dung nói bốt:

- Văn tài thiên hạ ta không biết sao? Ngoài Khổng Dung còn có Trần Lâm, Từ Can, Lưu Trinh, anh em Tào Thực, Tể Ấp... Ta chưa nghe tên Nễ Hành.

Tháo hỏi:

- Theo ngài nói, văn tài Nễ Hành cũng gấp mười ta?

Khổng Dung vui vẻ nói:

- Thừa tướng tài trí mẫn tiệp mấy ai bì kịp.

Tào Mạnh Đức cho người đi mời Nễ Hành đến ngay.

Đối xử với người khác thường, ở đâu cũng vậy, phải có cung cách khác thường. Mạnh Đức làm đúng như vậy. Làm lễ ra mắt xong, Tào Mạnh Đức không mời Nễ Hành ngồi. Hành ngửa mặt lên trời than rằng:

- Nghe nói Hứa Xương có nhiều người tài, sao không thấy một ai.

Tào Mạnh Đức nói:

- Thủ hạ ta có nhiều anh hùng, sao bảo là không thấy ai.

Nễ Hành xin Tào Mạnh Đức kể cho nghe.

- Tuân Úc, Tuân Du, Quách Gia, Trình Dục mưu trí tuyệt vời khác gì Tiêu Hà, Trần Bình tái thế. Trương Liêu Hứa Chử, Lý Điển, Nhạc Tiến, sức khoẻ hơn người, Xâm Bành, Mã Vũ ngày xưa chưa thắm vào đâu. Lã Kiên, Mãn Sủng làm tòng sự. Vu Cấm, Từ Hoảng làm tiên phong. Hạ Hầu

Đôn là bậc kỳ tài trong thiên hạ. Tào Tử Hiếu là mãnh tướng trong đời, sao bảo là không thấy ai?

Nào ngờ Nễ Hành chỉ hơi hé mắt, nửa nghe nửa không, vừa thức vừa ngủ, chẳng thích thú gì mấy!

Tào Mạnh Đức nhìn thấy, có phần bức bối, nhưng tự kìm nén được.

Mãi lúc lâu, Nễ Hành mới mở được mắt, nói như không.

- Hứa Đô thiếu hẳn người tài nên họ mới được Tào công quý mến! Tuân Úc nên sai đi thăm bệnh, viếng tang; Tuân Du chỉ đáng là anh giữ mã coi mồ, Trình Dục nên cho đứng gác cửa; Quách Gia gảy đàn, ngâm thơ còn tạm được; Trương Liêu đánh trống cũng khoẻ; Hứa Chử cho đi dắt bò, chăn dê; Từ Hoảng mổ lợn, giết chó thì hợp...

Tào Mạnh Đức cắt ngang:

- Vậy người có tài gì?

- Thiên văn, địa lý thứ gì cũng biết, tam giáo cửu lưu thứ gì cũng thông. Trên có thể giúp nhà vua làm được bậc Nghiêu, Thuấn, dưới có thể sánh hiền đức với các bậc Khổng, Nhan. Ta đâu thèm bàn chuyện thiên hạ với bọn phàm phu tục tử.

Bấy giờ Trương Liêu đứng cạnh, tuốt gươm toan chém Nễ Hành, Tháo giơ tay ngăn cản và nói:

- Bá quan văn võ đã đủ, nay ta thiếu một chân đánh trống, phiền Nễ Hành nhận cho.

Hành không chối từ, nhận lời rồi đi ra.

Trương Liêu tức giận ra mặt:

- Người ấy xác xược. Dám chửi chúng tôi trước mặt Thừa tướng.

Tháo nói:

- Chưa biết thế nào, nếu vội giết đi e thiên hạ sẽ chê cười. Cử làm chân đánh trống đã nhục lắm rồi. Nếu thật nó giỏi thế nào cũng bỏ. Khi đó sẽ gọi nó đến.

Một hôm Tào Mạnh Đức mở tiệc đãi khách, bảo Hành đánh trống giúp vui. Có những bảo: "đánh trống phải mặc áo mới". Hành có ý cứ mặc áo cũ đi vào. Tháo nói:

- Tề Tuyên Vương thích nghe tiếng sáo. Còn ta thích nghe ba hồi trống theo khúc "Ngư Dương". - Tào Mạnh Đức không hiểu ngũ âm. Khúc trống Ngư Dương rất khó, Tháo thử tài Hành.

Hành đánh ba hồi trống theo khúc Ngư Dương, âm thanh trầm bổng tiêu tao thật nhiều vẻ. Không mạnh như tiếng kim tiếng thạch, khi chậm rãi ư tiếng nước chảy. Lúc vui thì giống tiếng chim riu rít mùa xuân. Lúc ai oán khác gì sinh tử li biệt. Những người ngồi ăn đều thấy vui buồn, cảm thương đến rơi nước mắt.

Tiếng trống càng hay thì quần áo cũ, cũng từng chiếc cởi ra vứt đấy, Nễ Hành khoả thân đánh tiếp. Khách ngồi ai cũng che mặt kêu thét, như có sấm sét giữa bầu trời xanh.

Tháo quát mắng:

- Trên chỗ miếu đường sao dám vô lễ?

Hành nói:

- Dối vua lừa trên mới là vô lễ. Thân thể cha mẹ sinh ra, nó vốn sạch sẽ việc gì phải che che đậy đậy. Lộ nó ra là để tỏ cái thân thể thanh bạch của ta

vậy.

Tháo hỏi lại:

- Mà thanh bạch thì ai là dơ đục?

Nễ Hành đồng dặc trả lời:

- Mà không biết người hiền người ngu là mắt đục; không đọc sách là miệng đục, không biết nghe lời trung là tai đục; không hiểu chuyện xưa chuyện nay là thân đục; không dung chư hầu là bụng đục; mà âm mưu thoán vị là tâm đục. Ta là danh sĩ thiên hạ, mà bắt đánh trống, có khác gì Dương Hoá khinh miệt đức Khổng Tử, Tang Thương chê bai thày Mạnh Tử. Mà muốn xưng bá trong thiên hạ mà lại đối xử với ta như thế à?

Mặt Tháo lúc xạm đi lúc trắng bệnh. Khổng Dung sợ Tháo giận giết mất Nễ Hành, bèn vội vàng tiến lên nói:

- Tính người này như ngựa không cương, nay đây mai đó, chưa hiểu hết chuyện đời.

Mạnh Đức suy nghĩ một lúc rồi nói:

- Nay ta cho người đi sứ Kinh Châu dụ hàng Lưu Biểu. Nếu xong việc, ta sẽ cho làm công khanh.

Nễ Hành nói:

- Còn tạm nghe được. Có điều ta muốn mượn ngựa của Thừa tướng và hai mỹ nữ đi cùng.

Tào Mạnh Đức chưa hiểu:

- Nói nghe được, ta xin theo.

Nễ Hành giáng giải:

- Ta thay mặt Thừa tướng, có quý trọng hơn người, Thừa tướng mới cho mượn ngựa! Ta nổi tiếng với thiên hạ, có gái đẹp mới là tài tử giai nhân!

Tào Mạnh Đức đồng ý và đích thân ra tiễn Nễ Hành ở ngoài cửa đông.

Nễ Hành đến Kinh Châu.

o o o

Nễ Hành dáng người thấp bé, xấu xí, Lưu Biểu châm c

- Hứa Đô nhân tài hiếm hoi nên mới cử người đến Kinh Châu, tũn mủn xấu xí, Tào A Man còn thua!

Nễ Hành châm lại ngay:

- Nghe nói tướng quân là hào kiệt. Xem ra chẳng khác ông cụ thân sinh là mấy. Đất đai Kinh Châu nghèo nàn, vừa khéo tướng quân tích tụ được nhiều thứ thừa thãi cho Kinh Châu. Cái xác cao to của tướng quân đem làm phân bón ắt phải được mùa.

Lưu Biểu không vui, nghĩ ngợi: Hành làm nhục Tháo, Tháo không biết, có ý mượn tay ta để giết hẳn, để ta mang tiếng hãm hại người hiền, bèn sai Hành đi gặp Hoàng Tổ.

Các mưu sĩ hỏi Lưu Biểu:

- Nễ Hành đùa cợt chúa công, sao cứ phải nhịn, không đem giết đi?

Lưu Biểu nói:

- Nễ Hành nhiều lần nhục mạ Tào Tháo, nhưng Tháo đều nhịn. Ta không giết, sai nó đến gặp Hoàng Tổ để Tào Tháo biết là ta không đại gì đâu.

Lúc Nễ Hành đi sứ Kinh Châu, Viên Thiệu cũng cho sứ thần ngoại giao đến gặp Lưu Biểu. Biểu là người thiếu chủ kiến, bèn hỏi ý kiến mưu sĩ.

Tùng sự trung lang tướng Hàn Tung nói:

- Người ta phù thịnh, không ai phù suy. Nay Tào Tháo, Viên Thiệu đang kình địch nhau. Tháo khéo dùng binh, người hiền tụ tập kéo về. Viên Thiệu bề ngoài thì mạnh, nhạ hiềm khích lẫn nhau, người làm kẻ phá. Điền Phong là vật hy sinh để họ tranh giành quyền lợi. Chúng ta về với Tào Tháo, tướng quân tất sẽ được trọng vọng.

Lưu Biểu thấy Hàn Tung có lý, bèn nói:

- Ngài hãy đến Hứa Đô, xem động tĩnh ra sao, về ta bàn tiếp.

Hàn Tung nói:

- Tôi làm việc cho tướng quân, dù phải nhảy vào nước sôi lửa bỏng cũng không tủ. Đến Hứa Đô rồi được làm tôi trung nhà Hán, sau này không còn là người liều chết cho tướng quân được nữa.

Lưu Biểu nói:

- Đó là chuyện về sau. Ngài cứ đến Hứa Đô xem động tĩnh trước. Ta sẽ bàn tiếp.

Tào Mạnh Đức thấy Hàn Tung đến Hứa Đô có ý qui phục nên phong làm Thị trung, nhậm chức Thái thú ở Linh Lăng.

Tuân Úc không hiểu ý, bèn hỏi Tào Mạnh Đức:

- Hàn Tung đến đây để do thám, Thừa tướng đã cho chức ấy? Nễ Hành chưa có tin tức gì sao Thừa tướng không hỏi? Thế là làm sao?

- Nễ Hành là một hủ nho, không coi ai ra gì, sĩ nhục bá quan văn võ của ta. Lần này Lưu Biểu không giết hẳn thì Hoàng Tổ cũng chẳng tha. Ta trọng đãi Hàn Tung để lung lạc và mua chuộc Lưu Biểu.

Tuân Úc tán thưởng:

- Thừa tướng suy nghĩ thật chu đáo!

Hàn Tung trở về Kinh Châu, luôn miệng tán tụng Tào Mạnh Đức. Lưu Biểu giận nói:

- Người ăn ở hai long, ăn cơm vua thờ ông chúa. Ta giết người xem lòng dạ người thế nào?

Khoái Lương khuyên Lưu Biểu:

- Trước khi đi, Tung đã phân trần rõ, tướng quân không thể nuốt lời.

Lưu Biểu do dự hồi lâu và Hàn Tung không bị giết.

Nễ Hành đến Giang Hạ gặp Hoàng Tổ. Hai người uống rượu đến tận khuya. Tổ hỏi Hành:

- Nhân tài Hứa Đô so với ta thế nào?

Hành đáp:

- Khổng Dung văn tài siêu việt, Mạnh Đức làm thơ trên lưng ngựa, còn ta biến đổi nhân thế, phong văn bằng ba tấc lưỡi. Tổ là gì? Là con rối, là cục đất.

Hoàng Tổ vốn là kẻ bất trị. Trong cơn say, giận càng thêm giận, lệnh thủ hạ chém đầu Nễ Hành.

Nghe tin, Mạnh Đức chẳng ngạc nhiên mấy.

- Ta biết cả rồi. Bọn hủ nho dùng lưới làm kiếm để giết người. Bây giờ lưới đã bị giết là cũng hợp lệ trời cả thôi.

Có người nói:

- Lưu Biểu được không con thiên lý mã của Thừa tướng.

Tào Mạnh Đức nói như thật:

- Sớm muộn gì thì Biểu cũng hàng ta. Ngựa lại về với chủ.

o o o

Nửa tháng trôi qua, không thấy Lưu Biểu đến hàng, Tuân Úc nói:

- Chúng ta đem quân đập bằng Kinh Châu.

Tháo phẩy tay:

- Viên Thiệu đang nhòm ngó ở phương Bắc, Lưu Bị ngồi chễm chệ ở Từ Châu, nếu ta lấy Kinh Châu trước, khác nào bỏ chỗ gan ruột chỉ nhìn đến chân tay. Nay nên diệt Lưu Bị trước, sau đến Viên Thiệu, Giang Hán thấy thế mà kinh!

Tào Mạnh Đức dẫn hai mươi vạn đại quân chia thành năm lộ tiến đánh Từ Châu.

Tôn Càn được tin đến ngay Hạ Phi báo Quan Vũ trước, sau đó mới đến Tiểu Bái gặp Lưu Bị. Bị nói:

- Ta phải đến Viên Thiệu cầu cứu mới giải được nguy. Viên Thiệu ra tay một cái, ta thừa cơ chiấy Hứa Xương, Tháo hết đường tiến thoái.

Tôn Càn đến cầu cứu Viên Thiệu lần thứ hai. Điền Phong vẫn còn bị giam trong ngục.



Càn thấy Viên Thiệu hình dáng tiều tụy, áo mũ xộc xệch, liền hỏi:

- Hôm nay chúa công làm sao thế?

Thiệu nói:

- Ta sắp chết đây!

Càn kinh ngạc quá:

- Sao chúa công lại nói thế?

Thiệu nói:

- Ta sinh được năm đứa con, duy có thằng út thông minh, lanh lợi. Nay nó ghè lở sắp chết, ta còn bụng dạ nào để nghĩ tới việc khác.

Càn nói:

- Nay Tào Tháo đông chinh Lưu Bị. Hứa Xương bỏ trống. Nếu chúa công nhân cơ này mà xuất quân, thì trên có thể thờ vua, dưới có thể yên dân, lưu tiếng thơm trong thiên hạ, dựng đại nghiệp cho con cháu sau này. Mong chúa công coi sự sống còn của xã tắc làm trọng.

Thiệu nói:

- Vẫn biết thế, nhưng nó đang ốm, nếu có điều gì, ta cũng chết mất. - Và ra lệnh tiễn

- Người về nói rõ duyên cớ với Huyền Đức. Nhờ ra có điều gì không được như ý, cứ đến đây ta sẽ giúp cho.

Tiên đường, Tôn Càn vào ngục thăm Điền Phong nói lại chuyện đó.

Điền Phong nói:

- Viên Thiệu xưa nay vẫn thế. Lúc tiến quân giành lấy Hứa Xương thì lại nghĩ đến con cái. Thực chẳng đáng mặt anh hùng. Chỉ tiếc ta không có dịp được báo đền ơn nước thật đáng buồn, đáng giận.

Lưu Bị trông cậy cả ở Viên Thiệu, nên khi Tôn Quyền về không, lấy làm lo lắng.

Trương Phi an ủi:

- Anh cả chớ lo. Quân Tào đi đường xa, tất nhiên mệt mỏi. Ta nhân lúc nó mới đến, đi cướp trại ngay.

Đang lúc bó tay, nghĩ lại ngày nọ, khi bắt Lưu Đại, Trương Phi đã biết dùng kế hay, nay lại bằng cách này nghe cũng được, thế là anh em chia quân đi cướp trại.

Tào Mạnh Đức dẫn đại quân nhằm hướng Tiểu Bái. Đường qua một mỏm núi, bỗng có cơn dông nổi lên, ngựa chiến hí vang dừng chân đứng lặng, lại nghe đánh ầm một tiếng, lá Nha Kỳ kỳ bị gió đánh gãy.

Tuân Úc ngăm nhìn bầu trời rồi nói:

- Một thiên tượng kỳ lạ. Gió từ mé đông nam thổi đến rất mạnh, mang theo cả sỏi cát.

Nhờ vào kinh nghiệm nam chinh, bắc chiến hơn hai mươi năm nay, Tháo nghĩ đến việc Lưu Bị cướp trại. "Tôn Tử binh pháp" nói rõ: "Từ ngàn dặm tới, nhân lúc chưa kịp dừng chân, nên nhân kế đó...". Tào Tháo hỏi Mao Giới:

- Vừa rồi gió đông nam thổi mạnh làm gãy lá Nha Kỳ xanh đỏ. Ngài cảm thấy đó là điềm gì?

Mao Giới nói:

- Tôi có cảm tưởng đêm nay tất có người đến cướp trại.

Tào Mạnh Đức ngửa mặt nhìn trời:

- Vừa nãy mây đen dăng kín bầu trời, cuồng phong gào rít. Bây giờ bầu trời lại trong xanh, thật là trời đã giúp ta. - Nói xong, Tào Mạnh Đức quất ngựa, đoàn người tiến thẳng về Tiểu Bái.

Tiểu Bái bắc dựa Thanh Châu, đông gần Từ Châu. Nếu không chế được Tiểu Bái thì Từ Châu hết cách chống đỡ. Tháo bèn cho một số ít quân đóng trại cách Tiểu Bái vài dặm. Số còn lại chia thành tám mũi đóng quân mai phục bên sườn đồi, nơi cánh rừng, cả tám mặt vây quanh Tiểu Bái.

o o o

Vào một đêm trăng sáng lơ mờ

Trong trại Tào còn vài tiếng binh sĩ vọng ra bên ngoài. Huyền Đức bên tả, Trương Phi bên hữu, chia quân làm hai lén vào doanh trại, chỉ để một mình Tôn Càn giữ Tiểu Bái.

Trương Phi dò dẫm vào đến trại Tào, chỉ thấy lơ mơ quân mã. Trương Phi đang nghi hoặc thì bỗng lửa cháy sáng rực, tiếng reo hò ầm ĩ. Phi biết mình đã mắc kế, vội vàng chạy ra thì Trương Liêu, Hứa Chử cùng các tướng Hạ Hầu Đôn, Hạ Hầu Uyên vừa từ Lê Dương trở về đã vây quanh đấy. Quân Trương Phi vốn là thủ hạ cũ của Tào Tháo, biết thế đã nguy nên đầu hàng hết. Trương Phi tả xung hữu đột, mở một đường máu, về đến đầu núi đông bắc chỉ còn hơn mười người. Muốn về Tiểu Bái thì đường đã nghẽn, muốn xuống Từ Châu, Hạ Phi thì quân Tào đã chặn lối. Trương Phi quay lại nhìn, đâu đâu cũng có quân Tào hò hét.

Trương Phi rút kiếm định tự sát, quân sĩ vội vàng ngăn lại. Trương Phi nhớ lời thề ở vườn đào "không cùng sinh, nhưng muốn cùng chết", đành chạy về núi Mang Đãng phía đông bắc Tiểu Bái.

Cảnh ngộ của Lưu Bị cũng chẳng hơn gì. Lưu Bị đang dẫn quân đến cướp trại, ngay gần cửa đã có tiếng reo hò, sau trại có một toán quân xông ra chặn ngay mất một nửa binh mã. Hạ Hầu Đôn kéo quân đến thẳng trước mặt, Lưu Bị quay người rút chạy, Hạ Hầu Đôn đuổi sát ngay sau, quân mã còn lại mười người. Khi định thần lại, Lưu Bị đã thấy lửa cháy ngùn ngụt trong thành Tiểu Bái. Muốn về Tử Châu, Hạ Phi, lại thấy quân Tào khắp núi, đầy đồng, tắc nghẽn lối đi. Sực nhớ đến Viên Thiệu nhắn nhủ Tôn Quyền: "hễ có điều gì bất trắc, cứ lại đây, ta sẽ giúp đỡ", Lưu Bị quay ngựa chạy về Thanh Châu.

Tào Mạnh Đức lấy được Tiểu Bái nhẹ như không. Tờ mờ hôm sau đã cho quân tiến đánh Tử Châu. My Chúc Giản Ung giữ không nổi đành bỏ thành mà chạy. Trần Đăng chấp tay dâng ngay Tử Châu.

Qua mấy độ chinh chiến thành Tử Châu mình đầy thương tích. Tử Châu thương yêu đùm bọc Huyện Đức trải qua nhiều nỗi cơ hàn làm nên danh tiếng cho người, nhưng người đã làm gì cho dân chúng Tử Châu? Mạnh Đức bước lên mặt thành lòng đầy cảm kích.

Mạnh Đức hỏi Trần Đăng:

- Tử Châu vốn giàu có, trăm họ sinh sống ra sao?

Trần Đăng nói:

- Trăm họ ở Tử Châu ngưỡng mộ Huyện Đức, nguyện theo Huyện Đức đánh giặc. Có điều vườn tược ruộng đồng bỏ hoang bỏ phí quá nhiều!

- Tào Mạnh Đức bỗng lại hỏi: - Trăm họ có hận ta không?

Trần Đăng không biết nên trả lời ra sao?:

Từ đó, Tào Mạnh Đức vừa lo nghĩ cho trăm họ vừa tìm cách đánh chiếm Hạ Phi.

Tuân Úc nói:

- Quan Vũ trông nom vợ con Huyền Đức, tất sẽ liều chết giữ thành. Nếu đánh mạnh ta sẽ hao binh tổn tướng.

Tháo nói:

- Ta phải dùng mưu. Nếu được Quan Vũ về hàng, thật là hồng phúc của t

Quách Gia nói:

- Quan Vũ là người nghĩa khí, chắc không chịu hàng. Nếu cử một người quen thân với Quan Vũ từ trước đến khuyên nhủ, có khi còn có cơ may.

Trương Liâu nói:

- Tôi quan biết Quan Vũ, xin được thử xem.

Trình Dục nói nhỏ với Mạnh Đức những điều gì đó, chỉ thấy Mạnh Đức hết lời khen ngợi.

Mạnh Đức cử mười tên hàng binh chạy về Hạ Phi xin hàng Quan Vũ ngay đêm hôm đó. Quan Công cho là quân cũ nên không hồ nghi gì cả.

Hôm sau, Hạ Hầu Đôn dẫn năm ngàn quân đến thành Hạ Phi thách đấu. Quan Vũ đóng chặt cửa thành cho tên bắn xuống như mưa.

Chử mắng từ sáng đến trưa, Quan Vũ vẫn ngồi yên trên mặt thành. Đôn định giết Quan Vũ bằng một mũi tên, nhưng nhớ lời Tháo dặn lại thôi, đành dẫn quân trở về. Tháo nói:

- Quan Vũ trọng nhân nghĩa, yêu Bị hơn yêu chính mình. Ta mượn đầu binh sĩ tử trận, sửa sang giống Bị, treo nơi đầu ngựa, Quan Vũ nhìn thấy ắt tức giận mà ra đánh. Ta cướp ngay thành, Quan Vũ hết đường, Trương Liâu sẽ đến khuyên nhủ.

Hạ Hầu Đôn lại chửi mắng hết cả hơi:

- Lưu Bị đã bị phá. Binh sĩ đang đuổi bắt kẻ có tai dài.

Quan Vũ vẫn mặc.

Có người đến báo:

- Hạ Hầu, tướng quân, đã chặt được thủ cấp Lưu Bị.

Quan Công nhìn thấy thủ cấp giống Lưu Bị, nên thét lớn:

- Đại ca, không thể cùng sinh, nhưng muốn cùng chết. Quan Vũ này sống làm gì nữa. - Nói xong, Quan Vũ dẫn ba ngàn quân, mã ra thành giao chiến với Đôn. Hai người đánh nhau hơn mười hiệp, Đôn quay ngựa chạy, Quan Vũ đuổi miết. Đôn vừa đánh vừa chạy. Quan Vũ đuổi được hơn hai mươi dặm, sợ không có ai trông nom vợ con Lưu Bị, liền quay ngựa lại. Bỗng nghe một tiếng pháo nổ, bên tả có Từ Hoàng, bên hữu có Hứa Chử, hai quân chặn mất đường về. Phía sau, Hạ Hầu Đôn đuổi theo đánh tới. Quan Vũ liều mạng đến lúc hoàng hôn mới lui vào chân núi. Ở đây, quân Tào cũng đã vây chặt.

Trông xa về phía Hạ Phi, trong thành lửa cháy ngùn ngụt, Quan Vũ lo cho hai người chị. Đã mấy lần xông xuống núi đều bị tên bắn như mưa, không sao ra được.

Quan Vũ đau đớn ngất lịm, chờ khi tỉnh dậy trời đã gần sáng. Quan Vũ giụi mắt, thấy một người phóng ngựa chạy tới Quan Vũ cầm thanh long đao ra nghênh chiến, thấy đó là Trương Liêu.

Quan Vũ nói thẳng:

- Văn Viễn đến dụ ta chăng?

Liêu xuống ngựa, hai người đến ngồi trên một iển đá. Quan Vũ nói:

- Đại ca đã chết, Dực Đức còn sống hay không? Ta chỉ muốn liều chết với Tào Tháo, hiềm nỗi...

Trương Liêu nói:

- Dực Đức, chắc đã đến chỗ Viên Thiệu. Hôm qua Tào công đã phá thành Hạ Phi. Quân dân trong ngoài đều an toàn cả. Tào công còn cử người trông nom gia quyến Huyền Đức. Đệ đến báo tin cho huynh trưởng.

Quan Vũ nghiêng răng ken két:

- Tào Tháo là loại giết người không ghê tay, uống máu người không biết tanh, không thể trông cậy được.

Trương Liêu nói:

- Huynh trưởng chưa hiểu được Tào công đâu!

Quan Vũ kể tội Tào Tháo.

- Giết quân Khăn vàng, đào mồ tổ tiên, hại Đông Thừa, đến Đông Thái phi cũng không từ, tâm địa lang sói đó ai mà không biết.

Trương Liêu nói:

- Lưu Huyền Đức cũng giết quân Khăn vàng. Viên Thiệu cũng phá huỷ phần mộ của tổ tiên. Tháo làm điều ấy để có tiền chiêu binh mộ lính, khác hẳn anh em Viên Thiệu. Giết Đông Thừa... làm như vậy là bất đắc dĩ.

Quan Vũ hỏi tiếp:

- Tào Tháo có thể giết ta, cho đại tướng đến chém đầu ta, tại sao cứ vậy mà không đánh, để ta ở mãi trên núi thế này?

Trương Liêu nói:

- Tào công ngưỡng mộ tài đức của huynh trưởng. Có được huynh trưởng là có được hạnh phúc lớn trong đời Tào công.

Quan Vũ ngửa mặt lên trời cười lớn:

- Ta không thể một thân thờ hai chủ. Nay tuy đã hết đường ta vẫn coi cái chết như không. Người đi đi, ta sẽ xuống núi nghênh chiến ngay bây giờ.

Trương Liêu nói:

- Huynh trưởng nói thế làm tổn hại đến thanh danh, thiên hạ sẽ cười chê.

Quan Vũ ra chiêu không hiệu.

- Huynh trưởng xuống núi liều đánh, cố lấy cái chết, như vậy là mắc ba tội lớn. Khi trước Lưu sứ quân và huynh trưởng kết nghĩa, thề cùng sống chết. Nay sứ quân chưa biết ra sao, nếu khi trở về muốn tìm huynh trưởng, tìm không thấy, chẳng hóa ra phụ lời thề năm trước hay sao? Lưu sứ quân đem vợ con phó thác cho huynh trưởng, nay huynh trưởng liều mình chịu chết, hai phu nhân biết nương tựa vào ai, há chẳng phải huynh trưởng đã phụ lời phó thác hay sao? Huynh trưởng võ nghệ siêu quần, tinh thông kinh sử, không nghĩ cùng sứ quân giúp nhà Hán, lại tự nhảy vào chỗ nước sôi lửa cháy, chuốc lấy cái tiếng mạnh bạo của kẻ vũ phu, khác gì tên Lã Bố, như thế là không để lại tiếng thơm trung nghĩa cho đời

Quan Vũ nghĩ ngợi rất lâu, thấy đầy mâu thuẫn.

Đã bắt được dịp, Trương Liêu nói thêm:

- Tình hình của huynh trưởng có nhiều khó khăn. Nếu cứ cố thủ, sớm muộn cũng chết. Chết mà vô ích thì hàng là hơn. Tìm cách nghe tin về Lưu Huyền Đức. Khi biết tin Sứ quân ở đâu, sẽ lại đi theo. Một là bảo toàn được hai phu nhân, hai là giữ được lời thề vườn đào, ba là lưu lại được cái thân có ích.



Quan Vũ suy nghĩ một lúc rồi nói:

- Ta cũng có ba điều kiện, nếu Thừa tướng nghe được, ta xin giải giáp quy thuận.

Trương Liêu nói:

- Thừa tướng là người khoan dung đại lượng. Xin huynh trưởng yên tâm.

Quan Vũ nói:

- Một là: ta và hoàng thúc đã thề cùng nhau giúp nhà Hán, nay ta chỉ hàng vua nhà Hán, không hàng Tào Tháo. Hai là: hai chị dâu ta phải được chu cấp theo bổng lộc của hoàng thúc, không được vô lễ, phải cấp nhà riêng, do ta chọn người hầu hạ. Ba là: hễ nghe tin hoàng thúc ở đâu, dù khó khăn đến mấy, ta cũng xin cáo từ để tìm đến đấy. Ba điều ấy, dù chỉ thiếu một, ta nhất định không hàng, nhờ Văn Viễn mau mau nói lại với Thừa tướng.

Trương Liêu xuống núi về gặp Tào Tháo nói ngay điều một.

Tháo nói:

- Ta là Thừa tướng nhà Hán. Hán tức là ta. Việc ấy theo được.

Trương Liêu nói đến điều hai.

Tháo nói:

- Ta cấp lương cho hai phu nhân như bổng lộc của Hoàng Thái hậu. Văn Trường được chọn người hầu hạ.

Trương Liêu nói điều thứ ba. Tháo rất khó xử:

- Ta muốn có Quan Vũ để hoàn thành đại nghiệp, châu về hợp phố.  
Đằng này là việc tạm bợ!

Liêu nói:

- Quan Vũ không muốn cắt tình anh em đó là lẽ đời. Nay Thừa tướng đối đãi thật hậu, lo gì Quan Vũ chẳng phục. Đức làm người phục, tình khiến người theo. Thừa tướng nên xem xét lại.

Tháo nói:

- Văn Viễn nói chí phải. Ta ưng cả ba điều.

Liêu vội lên núi gặp Quan Vũ nói lại ý họ Tào. Quan Vũ nói.

- Vậy Thừa tướng lui binh trước ta, vào thành gặp hai chị, rồi đến hàng sau.

Liêu về nói lại, Tháo liền cho quân lui xa ba mươi dặm.

Tuân Úc nói:

- Quan Vũ trí dũng song toàn, sợ có điều chi không thật!

Tháo phẩy tay:

- Quan Vũ là người nghĩa sĩ, chắc không thất tín.

Quan Vũ vào thành gặp hai chị, rồi vào gặp Tào Mạnh Đức.

Mạnh Đức sửa sang áo mũ, tự đến Long Môn đón tiếp. Quan Vũ xuống ngựa làm lễ, và nói:

- Tôi là bại tướng, tạ ơn Thừa tướng không giết.

Tháo đỡ Quan Vũ dậy, rồi nói:

- Ta vốn mến Vân Trường là người trung nghĩa. Nay được cùng bàn việc lớn thực là thoả lòng mong ước.

Quan Vũ nói:

- Những việc Văn Viễn thưa lên, chắc Thừa tướng còn nhớ cả.

Tháo đáp:

- Tính ta đã nói là làm. Quân tử nhất ngôn. Vân Trường trung nghĩa thiên hạ đều biết. Lẽ nào ta là kẻ làm điều bất nghĩa hay sao?

Trên đường về Hứa Đô, nghỉ ở quán dịch, Tháo để Quan Vũ ở cùng hai chị một nhà.

Đêm khuya tĩnh mịch, gió rét thổi mạnh, Quan Vũ vẫn cầm đuốc đứng hầu ngoài cửa. Suốt từ tối đến sáng, sắc mặt như thường. Tháo nhìn cảnh đó lại càng kính phục.

Về đến Hứa Đô, Tháo dẫn Quan Vũ vào châu Hiến đế. Hiến đế đã biết tiếng Quan Vũ nên phong làm Thiên tướng quân. Tháo phân cho Quan Vũ một căn nhà lớn. Vũ đem chia thành hai viện. Viện phía trong để hai chị dùng. Vũ tự ở nhà ngoài.

o o o

Mạnh Đức trở lại Hứa Đô, vừa thắng lợi vừa chiêu hàng Quan Vũ, cảm thấy sung sướng vô cùng. Nghỉ ngơi xong rồi đêm quân đi đánh Viên Thiệu.

Mạnh Đức bỗng nhớ tới người đàn bà xinh đẹp đó. Phía tây thành Hứa Xương có dinh cơ gia quyến Lã Bố. Khi Lã Bố chết, Điêu Thuyền cũng muốn chết theo. Nhưng mỗi lần cầm lấy đoản kiếm nàng lại sợ. Lâu dần rồi nàng cũng quên đi.

Mạnh Đức đi dần tới dinh cơ như có sức hút kỳ lạ. Bầu trời như trong sáng hơn. Ánh nắng trải đầy trên những tầng lầu, trên khắp lối đi. Nước hồ trong xanh khiến lòng người say đắm.

Bên một góc đình, có người con gái nghiêng mình tựa vào lan can, nhìn những cây hoa khô héo trên mặt hồ. Đôi mắt trông xa xăm và đầy vẻ u uất. Đôi gò má hơi xanh xanh nhưng nõn nà và sinh động. Nhìn nghiêng, nàng có lồng ngực căng tròn, chiếc áo dày mùa đông cũng không che lấp được những đường cong thật đẹp trên cơ thể nàng. 1;ị phụ nữ đó chắc là Điêu Thuyền. Mạnh Đức cho hai tên thị vệ đứng ở ngoài, còn mình thì rảo bước lên đình chỗ người phụ nữ.

Thấy có một người đàn ông thấp nhỏ, hơi xấu đến bên cạnh, nàng sợ sệt co dúm lại như con dê non.

Điêu Thuyền hốt hoảng:

- Ai vậy?

Tào Mạnh Đức vừa trả lời vừa bước đến bên Điêu Thuyền:

- Ở đời vẫn có người không biết ta là Tào Mạnh Đức.

Điêu Thuyền vội quì xuống:

- Nô tỳ không biết Tướng quân đến thăm, xin tha tội chết.

Tháo ôm lưng, đỡ nàng dậy:

- Ta đánh đông dẹp bắc, chưa đến thăm gia quyến Lã Ôn Hầu, xin Phu nhân lượng thứ.

Được lời an ủi, Điêu Thuyền càng thấy thương tâm, nước mắt lã chã.

- Thừa tướng tha tội chết, tiện thiếp hàm ân mãi mãi!

Điêu Thuyền khóc lóc. Tháo càng thêm say đắm, bèn ôm nàng vào lòng. Điêu Thuyền biết Tháo là người hiếu sắc, đôi tay khéo léo của nàng ôm lấy cổ, ấn đầu Tháo vào bộ ngực đang thốn thức

Trong dinh cơ thên thang, tĩnh mịch chỉ nghe có tiếng hai người thở gấp...

o o o

Một hôm Mạnh Đức lựa được mười cô gái đẹp đưa đến nơi Quan Vũ ở. Trước mặt Tháo và chị dâu, Quan Vũ nói:

- Xin đưa các cô ấy sang hầu hạ hai chị.

Tháo thấy vậy lại càng thán phục.

Hôm sau Tháo lại đến tặng gấm vóc, những đồ vàng bạc, Quan Công đem về hai chị thu giữ.

Một hôm thấy Quan Vũ mặc chiến bào bằng gấm xanh đã cũ, Tháo truyền lệnh đo người Quan Vũ, may một chiếc chiến bào bằng gấm thật quý để tặng. Mấy lần từ chối không được, Quan Vũ đành nhận, mặc vào trong chiếc áo cũ.

Mạnh Đức liền hỏi:

- Sao Vân Trường hà tiện quá vậy?

Quan Vũ đáp:

- Hà tiện gì đâu? Áo cũ là của Lưu Hoàng Thúc cho, tôi mặc ra ngoài như luôn nhìn thấy người thân. Dám đâu có mới nói cũ?

Tháo cảm động nhưng không được vui. Tháo nghĩ đời có được những người anh em như vậy thật sung sướng.

Một hôm Tháo mời Quan Vũ ăn yến. Lúc tan tiệc, tiễn Quan Vũ ra về đến cửa tướng phủ, thấy ngựa của Quan Vũ gầy quá, Tháo hỏi:

- Ngựa Quan Vũ sao gầy thế?

Quan Vũ đáp:

- Người tôi hơi nặng, sức ngựa không chịu nổi.

Tháo liền sai tả hữu đưa ngựa đến.

Quan Vũ nhìn thấy con ngựa sắc đỏ như lửa, cao to hùng dũng, hiếm thấy, liền hỏi:

- Đây là con xích thố của Lã Bố khi xưa?

Mạnh Đức nói:

- Vân Trường đi thử coi!

Quan Vũ nhảy lên mình ngựa, ra roi, ngựa lập tức phóng đi như bay để lại đằng sau những đám bụi mù mịt.

Mãn Sủng lo lắng:

- Mong sao hãn không đi luôn...

Mạnh Đức phẩy tay không cho nói tiếp.

Một lúc sau đã nghe tiếng vó ngựa. Xa xa, trong ánh bình minh, con ngựa sắc lông màu mận chín như một vng lửa, lao vun vút tới. Trong nháy mắt, Quan Vũ đã nhảy xuống, chắp tay quỳ trước mặt Tháo:

- Tạ ơn Thừa tướng đã cho con ngựa thật quý!

Mạnh Đức không vui:

- Ta tặng ngài chiến bào, con gái đẹp, vàng bạc châu báu, người không lạy ta bao giờ. Nay ta cho ngựa lại tạ ơn ta. Sao lại khinh người, khinh của mà quý súc vật như thế?

Quan Vũ đáp:

- Thừa tướng hiểu tôi mới cho con xích thố này đi ngàn dặm. Nay mai nếu biết được anh tôi ở đâu, có thể một ngày đã được đoàn tụ.

Biểu Quan Vũ con xích thố, Mạnh Đức có phần ân hận than rằng: phú quý không tham lam, uy vũ không khuất phục, nghèo khổ không thay đổi, thực là bậc thánh hiền trong thiên hạ!

Đạo này Tào Mạnh Đức sủng ái Quan Vũ, một tướng thân ở Tào, tâm ở Lưu, mà lạnh nhạt với Hạ Hầu Đôn, tướng mất một mắt vì mình. Càng nghĩ Đôn càng giận và hỏi thẳng Tháo:

- Xin hỏi, tôi đã đối xử với Thừa tướng như thế nào?

Tháo biết ý Đôn, Đôn là tướng tâm phúc của Tháo, nên trả lời rất thật:

- Ta có bao giờ quên được lòng trung, vào sinh ra tử của tướng quân đâu.

Đôn nói:

- Quan Vũ ăn ở hai lòng, chịu ơn không trả, nay được coi như thượng khách, mai được kính phục như thần, là cố làm sao?

Mạnh Đức vỗ vai vị tướng quý mến, rồi nói:

- Không phải chỉ có tướng quân, mà nhiều người khác cũng chưa hiểu.

Đôn nói:

- Trước sau gì Vân Trường cũng là địch thủ, chi bằng giết quách đi.

Tháo nói:

- Không được. Giết người trung nghĩa lừng lẫy tiếng tăm là sự bôi tro trát trắng vào mặt mình. Bất kỳ ai dám động đến Quan Vũ ta đều không tha!

Hạ Hầu Đôn phẩy tay đi chỗ khác.

Trương Liêu đến thăm Quan Vũ và hỏi:

- Huynh trưởng thấy Tào công đối xử thế nào?

Quan Vũ đáp:

- Thừa tướng đãi người rất hậu, ta rất biết ơn.

- Sao lúc nào huynh trưởng cũng chỉ nghĩ đến Hoàng Thúc?

- Ba chúng ta chẳng khác gì ruột thịt, đã thề cùng sết ở vườn đào, ai ai cũng biết!

Trương Liêu lại nói:

- Huynh trưởng sai rồi. Người trượng phu ở đời phải biết cân nhắc bên trọng bên khinh. Huyền Đức đãi huynh chưa chắc đã hậu hơn Thừa tướng, sao huynh lại cứ muốn đi?

Quan Vũ đáp:

- Thừa tướng có nhiều ưu ái vì muốn dùng ta, không thể có tình cảm trong sáng, chân thành như ba anh em ta. Tuy Thừa tướng đãi ta rất hậu, nhưng ta quyết không ở mãi đây. Lúc nào ta lập được công báo ơn Thừa tướng thì ta mới đi.

Trương Liêu nói:

- Nếu như Hoàng Thúc gặp phải điều bất trắc...



Quan Vũ không do dự:

- Ta sẽ đi theo Huyền Đức.

Liêu đem chuyện về kể với Tháo, Tháo than:

- Thờ chúa không quên gốc, thật là nghĩa sĩ trong thiên hạ.

Tuân úc nói:

- Hãn đã thề lập công rồi mới đi. Ta không sai đi lập công nữa, vị tất hãn đã đi được.

- Cũng được, nhưng... - Tháo suy nghĩ rất nhiều.

# TÀO THÁO

Tào Trọng Hoài  
www.dtv-ebook.com

## Chương 14: Quan Độ Phong Vân, Anh Hùng Lập Nghiệp

Con út Viên Thiệu vừa khỏi bệnh.

Viên Thiệu dẫn đại quân đi đánh Tào Mạnh Đức. Tháng giêng, năm Kiến An thứ năm, mọi việc chuẩn bị đã xong. Kể từ lần đầu bàn chuyện đánh Tào đến nay đã tám tháng ròng. Điền Phong bị giam trong ngục cũng vừa tròn tám tháng.

Được tin Viên Thiệu quyết tâm đánh Tào, Điền Phong đã khóc:

- Tào Tháo vừa phá Từ Châu, chiêu hàng Trương Tú, có thể chẻ tre. Chúa công như miếng mồi ngon trước mặt hổ đói, sẽ bại mất thôi!

Thiệu lập tức cho người nói đến tai Điền Phong:

- Hẳn biết gì? Nếu ta cứ giết hẳn thì chắc cỏ đã xanh mờ.

Điền Phong nắm tay vào song sắt gào thét:

- Quan Độ sẽ là năm mờ chôn vùi tước

Quách Đồ nói:

- Thằng này dám to mồm, để ta chặt tay của hẳn!

Một tên lính vung dao chém xuống, đứt gọn ba ngón tay của Điền Phong. Viên Thiệu tiến quân trong tiếng mắng chửi, gào khóc của Điền Phong.

Quân Viên Thiệu được biên chế như sau:

Nam chinh thống soái: Viên Thiệu

Thống soái bộ tham mưu: Hứa Du, Tuân Kham.

Tướng lĩnh quân đội: Triệu Dung, Mạnh Đại, Cao Lãm, Trương Cáp, Tưởng Kỳ, Hàn Mãnh.

Tiền quân ra lệnh: Thư Thụ

Trung quân tư lệnh: Quách Đồ

Hậu quân tư lệnh: Thuần Vu Quỳnh

Tiên phong tổng chỉ huy: Nhan Lương, Văn Sú

Lê Dương tiền tiêu tư lệnh: Tưởng Nghĩa

Thanh Châu quân tổng tư lệnh: Viên Đàm (con cả Viên Thiệu)

Tĩnh Châu quân tổng tư lệnh: Cao Cán (con rể)

Dự bị đội: Hàn Tuân

Kỵ binh người Hồ: Khoảng một vạn tên.

Đóng giữ Ký Châu quân tổng tư lệnh: Phùng Ký

Nghiệp Thành (đại bản doanh) lưu thủ tư lệnh Thẩm Phôi.

Quân đoàn tổng cố vấn: Lưu Bị

Mục tiêu cuối cùng của Thiệu là Hứa Đô. Quân Thiệu xuất phát từ Nghiệp Thành đến tuyển trước là Lê Dương. Sau đó, từ bến Bạch Mã hoặc bến Diên Tân, vượt sông Hoàng Hà, qua Toan Tảo, vượt Âm Câu Thủy,

Bắc Tể Thủy đến Dương Vũ, vượt tiếp Quan Độ Thủy, Cừ Thủy, một mạch xuống phía nam, đến Hứa Đô. Đó cũng là phòng tuyến quan trọng, mặt trước quân Tào. Quận Hà Nội khu Tư Lệ và Thanh Châu là hai cánh tả hữu trợ chiến cho chiến trường chính.

Từ Nghiệp Thành đến Hứa Đô phải mất khoảng mười bảy ngày, mỗi ngày hành quân ba mươi dặm.

Viên Thiệu hỏi Huyền Đức:

- Tuyến phòng thủ yếu nhất của quân Tào là đâu?

Lưu Bị nói:

- Quân Thanh Châu của Tang Bá là cánh trái yếu nhất của quân Tào.

Hứa Du nói:

- Cho quân của Viên Đàm đột phá cánh phải, Chúa công đánh vào chính diện, đồng thời uy hiếp, tiêu diệt cánh trái quân Tào, quân ta giành thế chủ động trên đất địch.

Viên Thiệu nghĩ giá trước đây giúp Bị giữ được Từ Châu, chắc phòng tuyến phía đông đã mạnh hơn.

Viên Thiệu nắm tay Lưu Bị nói ra điều đó. Bị cảm động vô cùng. Bị nói:

- Chúa công đừng nghĩ ngợi. Chúng ta đang đưa quân đánh vào sào huyệt giặc Tào đấy thôi!

Ý đồ tác chiến của Viên Thiệu càng cụ thể hơn.

Một là: dốc toàn lực công kích quân Vu Cấm ở bến Diên Tân. Nếu Vu Cấm tan rã hoặc rút lui, Trình Dục ở Quyên Thành bị cô lập, cắt đứt quan

hệ giữa quân chủ lực Tào và quân Thanh Châu của Tang Bá. Như vậy Viên Đàm hoàn toàn chủ động ở Thanh Châu.

Hai là: Phái người về quê hương Nhữ Nam kêu gọi bà con nổi dậy, đề nghị các đạo quân Dự Châu tham gia.

Quân Tào bị đánh từ nhiều mặt, quân sĩ hoang mang, mất hết chí khí chiến đấu.

Ba là: Liên minh với Lưu Biểu ở Kinh Châu, làm áp lực với quân Tào từ phía Dự Châu.

Sông Hoàng Hà có từ ngàn xưa. Nước sông từ đâu âm âm đổ về, rồi lại cuộn cuộn chảy đi. Con sông như một cây bút đầy mực, viết nên trang sử khốn khổ đầy máu và nước mắt của dân tộc. Anh hùng thành công, thảo khấu thất bại; ngọn cờ của người thắng, nước mắt của người thua xen lẫn vào nhau đã được nước sông Hoàng Hà xoá sạch tự bao giờ. Nước sông từ trên trời rơi xuống, và cuộn cuộn trôi ra biển không hề quay lại.

Đêm đến, Hoàng Hà dịu dàng là thế, như đứa trẻ ngủ ngon trong nôi. Ban ngày nước sông chảy rì rầm như những lời ru của mẹ.

Đoàn người của Tào Mạnh Đức đang quan sát Quan Độ Khẩu ở hạ lưu sông, nơi gặp nhau giữa Hà Nam và Hà Bắc. Trước đó, Tháo đã lấy công thay thủ, chống lại khả năng uy hiếp của Viên Thiệu. Vừa phòng thủ, vừa linh hoạt điều động, khi phát hiện khẩu yếu của Thiệu, có thể đánh vận động, đánh đột kích, quấy rối quân tiên phong và phòng tuyến tiền tiêu của Thiệu. Đó là tư tưởng quan trọng trong chiến lược của Tháo.

Thiệu bắt đầu nam chinh. Quân Tháo tập kết ở chiến trường chính Duyên Châu. Biên chế gồm:

Thống soái: Tào Tháo

Tổng tham mưu: Tuân Úc, Quách Gia

Trưởng quan hành chính: Giả Hủ

Hậu cần chi viện chỉ huy: Lưu Việp, Nhiệm Tuấn.

Cấm vệ đội trưởng: Hứa Chử

Thị vệ chỉ huy đội chỉ huy: Tào Hưu, Tào Chân.

Tổng đốc quân trưởng: Hạ Hầu Đôn

Trực hạt quân đoàn chỉ huy tướng: Trương Liêu, Quan Vũ, Từ Hoảng, Nhạc Tiến, Trương Tú.

Đặc biệt khu, Quan Độ hành dinh chỉ huy: Tào Hồng

Quyên Thành thủ bị tư lệnh: Lưu Diên

Diên Tân đặc di chỉ đội tư lệnh: Vu Cấm

Kỵ binh đoàn tư lệnh: Tào Mạnh Đức kiêm nhiệm...

Tào Mạnh Đức thành lập ba đạo quân độc lập nhằm chống lại các chiến tuyến ở phía đông và tây của Thiệu.

Quân đoàn Thanh Châu tư lệnh là Tang Bá, có khả năng tác chiến độc lập, làm áp lực với Viên Đàm cánh trái quân Thiệu.

Đạo quân khu Tư Lệ: Tư lệnh là Tào Nhân. Là quân dự bị. Khả năng tác chiến độc lập cao.

Đạo quân thường trú ở Hà Nội: Tư lệnh là Ngụy Trọng, độc lập tác chiến, khống chế quân lính Cao Cán, cánh phải quân Thiệu. Còn có một số người đóng tại đại bản doanh ở Hứa Đô

Chủ soái ở đại bản doanh: Tuân Úc, Quân của Hạ Hầu Đôn lo chi viện, phòng vệ, có ba tướng Lý Diễn, Sử Hoán, Hàn Đạo cùng phối hợp.

Phòng vệ khu thủ đô tư lệnh: Lý Thông, giữ phần đất phía tây nam khu Kinh Châu.

Nhữ Nam khu phòng vệ: cử Nhữ Nam quận Thái thú Mãn Sùng phụ trách, đề phòng Nhữ Nam nổi dậy hưởng ứng với Thiệu.

Quách Gia nói trước:

- Quân Thiệu phải vượt Hoàng Hà mới tổng công kích được

Tuân Úc nói:

- Quân tiền tiêu của Thiệu đóng ở Lê Dương. Quân ta ở Quyên Thành. Bởi vậy Quyên Thành, Bạch Mã, Diên Tân đều có thể là chiến trường chính.

Tháo hỏi:

- Tướng tiên phong của Thiệu là ai?

- Là Nham Lương, Văn Sú. Hai người này sức địch muôn người. - Tuân Úc nói.

Tháo nói:

- Nhan Lương, Văn Sú dũng mãnh như anh em Hạ Hầu. Loại này không nên để độc lập tác chiến hoặc đánh tiên phong.

- Ta phải bàn xem đâu là chiến trường chính.

Quách Gia nói:

- Chỉ cần chặn đứng quân Thiệu ở Diên Tân và Quyên Thành. Chủ lực của Viên Thiệu sẽ chọn Quan Độ làm đột phá khẩu.

Khi hai người đang trò chuyện, Tháo nghĩ đến Quan Độ Khẩu. Độ Khẩu mênh mông, phía bắc là sông Độ Thủy, phòng thủ tiện lợi, hai bờ nam, bắc là cánh đồng rộng địa thế bằng phẳng, đánh bằng kỵ binh rất hợp. Từ Lê Dương đến Quan Độ, quân Thiệu phải vượt qua Hoàng Hà, Âm Câu Thủy, Bắc Độ Thủy, Cự Thủy, tiến công đã khó khăn, tập trung quân ở Độ Khẩu lại càng khó khăn.

Khó khăn chông chốt là nguy cơ lớn của quân Viên Thiệu.

Chiến trường lớn của hai bên là Quan Độ. Tháo nắm chặt tay quả quyết như vậy.

o o o

Gió thổi mạnh, mưa rừng sắp đến. Không khí hai bờ sông Hoàng Hà thật nhộn nhịp.

Hôm đó, tin bá chủ Giang Đông là Tôn Sách chết truyền đến Hứa Đô. Tháo lấy làm mừng rỡ, như người vừa trút được gánh nặng. Tháo nói:

- Kinh Châu có động tĩnh gì không?

Tuân Úc nói:

- Thừa tướng yên tâm. Tôi đã dùng vàng bạc, quan chức mua các tướng lĩnh dưới trướng Biểu, các quận thú vùng gần Trường Giang. Ngay cả cậu của vợ Biểu là Tế Vị và danh sĩ Khoái Thông cũng ngăn cản quân Biểu tiến đánh Dự Châu. Chỉ mấy hôm nữa binh lính các vùng Trường Sa, Linh Lăng, Quế Dương, Vũ Quân sẽ đến xin hàng.

Tháo lấy tay vuốt râu:



- Chúng ta có thiên trời, địa lợi, nhân hoà thì Quan Độ sẽ là mồ chôn quân Thiệu.

Tháng ba, năm Kiến An thứ năm, tuyết tan trên khắp miền Bắc. Khói lửa chiến tranh ập đến bất cứ lúc nào. Tuyển tiền tiêu Lê Dương, quân Thiệu bắt đầu di chuyển. Quân Tào ở tuyển trước cũng khẩn trương hẳn lên.

Trình Dục trấn giữ Quyên Thành cùng bảy trăm quân lính. Quyên Thành nằm ngay đầu chiến tuyến phía đông của quân Tào, dễ dàng nhận đòn mạnh nhất của quân Thiệu.

Mạnh Đức phóng ngựa đến Quyên Thành.

- Tướng quân có cần tăng viện không?

- Thế là đủ rồi.

Tào Mạnh Đức suy nghĩ mà không hiểu. Sáu bảy trăm người phải đối phó với quân chủ lực của Thiệu đâu dễ!

Trình Dục giải thích:

- Quân Thiệu có đến hàng chục vạn, nếu họ quyết đánh Quyên Thành thì số quân tăng viện biết mấy là đủ? Khi thấy quân ta ít ỏi, họ dễ bỏ qua. Nếu tăng quân, coi Quyên Thành là trọng, họ tất phải đánh. Vậy tăng viện dễ làm cho Quyên Thành rơi vào nguy hiểm.

Tào Mạnh Đức khâm phục lòng dũng cảm và kiến thức của Trình Dục.

Tào Mạnh Đức càng thêm quân dốc vào tuyến Quan Độ.

o o o

Chờ khi quân đoàn Viên Đàm ở Thanh Châu đánh bại Tang Bá, quân Thiệu mới từ Bến Bạch Mã và Diên Tân vượt sông Hoàng Hà đột phá qua

cánh trái.

Nếu kế hoạch không được thực hiện, thế tất Thiệu phải đột phá qua tuyến chính. Hai quân sẽ quyết chiến tại Quan Độ Khẩu.

Tang Bá vốn là lãnh tụ quân Hắc Sơn, lúc đầu Lã Bố thu phục sau đó về hàng Tào Tháo. Tháo cho đoàn quân Thanh Châu của Tang Bá cản đường tiến quân từ cánh phải của quân Thiệu. Khi đó Tang Bá chỉ có hơn một ngàn người ngựa, còn Thiệu ước chừng vài vạn, lại được tướng giỏi là Cao Cán hỗ trợ, nên Mạnh Đức không khỏi không suy nghĩ.

- Nếu quân Viên Đàm tấn công thì Tang tướng quân chống đỡ được bao lâu?

Tang Bá hỏi lại

- Thừa tướng muốn trong bao lâu?

Mạnh Đức nói:

- Ít nhất là vài tháng. Lúc ấy buộc Thiệu phải tập trung quân đột phá vào chính diện.

- Đừng nói hai tháng, ngay cả mười năm, hai mươi năm, chắc gì Viên Đàm đã phá được phòng tuyến của Bá này?

- Tướng quân phòng thủ bằng cách nào?

- Tôi vốn làm nghề thảo khấu. Rừng núi Thanh Châu hiểm trở, thích hợp cho tôi tác chiến. Viên Đàm xuất kích toàn tuyến, chúng tôi sẽ phân thành từng toán nhỏ ẩn, tránh. Còn Viên Đàm chia nhỏ để bao vây, chúng tôi tập trung diệt gọn từng tốp một.

Đó là buổi nói chuyện giữa Tháo và Bá trước khi quân Thanh Châu xuất trận.

o o o

Suy đi tính lại, Thiệu rất hài lòng với ý đồ chiến lược của mình. Nếu đúng như vậy, quân Thanh Châu của Viêm Đàm, Cao Cán và quân Tinh Châu, trong vòng nửa tháng sẽ phát vỡ hai cánh trái, phải của quân Tào. Sau đấy sẽ xuất kích toàn diện, chỉ cần nửa năm là đập bằng Hứa Đô.

Viên Thiệu nhẩm tính, Viêm Đàm, Cao Cán đã ở Thanh Châu được bảy ngày. Thiệu tính toán tiến triển của hai người, và chuẩn bị đánh Quyên Thành. Lưu Bị và Thư Thụ chưa tá

Bị nói:

- Quyên Thành không nằm trong tuyến chủ chiến của ta. Hơn nữa chỉ có ngần ấy quân lính canh giữ, chắc chẳng quan trọng gì, hà tất phải đem quân đánh chiếm.

Phôi nói:

- Lẽ ra vượt qua Hoàng hà, chúng ta phải tiến thẳng đến Hứa Xương. Chúa công có chục vạn đại quân, thế mạnh như chẻ tre, việc gì còn phải tính trước nhìn sau!

Viên Thiệu nghe theo Lưu Bị và Thẩm Phôi xoá bỏ kế hoạch đánh Quyên Thành.

Quân Thiệu phải vượt Hoàng hà để xuống phía nam. Có ba điểm vượt sông là bến Bạch Mã, Diên Tân và Đổ Thị Tân. Theo kế hoạch cũ, bến Bạch mã là tuyến chính. Theo đó Viên Thiệu đã lập nhiều doanh trại, hơn hai mươi vị tướng phòng thủ rải rác. Không đánh Quyên Thành, kế hoạch cũ có đổi thay chút ít, Diên Tân trở thành tuyến chính.

Mạnh Đức đã bố trí trọng binh ở phía nam bến Bạch Mã.

Mạnh Đức vừa được Vu Cấm cho hay: Thiệu dẫn đại quân tiến công Diên Tân, trong khi quân Tào chờ đợi quân Thiệu ở bến Bạch Mã.

Mạnh Đức thấy cần phải giữ chân quân Thiệu ở Diên Tân, cho đến khi mệt mỏi, tất quân Thiệu phải đánh sang Bạch Mã. Ở đây quân Tào dễ dàng tóm chặt quân Thiệu, buộc Thiệu phải di quân đến gần Quan Độ Khẩu. Lúc ấy quân Tào mới có điều kiện phản kích: bắt Thiệu phải chạy về

Mạnh Đức cử ngay Nhạc Tiến vừa dũng mãnh vừa sâu sắc, dẫn tinh binh đến Diên Tân tăng viện cho Vu Cấm, gắng giữ chân Viên Thiệu ở đó.

Sau khi Nhạc Tiến đi khỏi, Mạnh Đức bỗng lại nhớ đến tình hình Nhữ Nam. Trong những ngày gần đây, Quan Độ, Nhữ Nam cùng nhiều vấn đề khác đan xen như những mắt lưới luôn luôn ám ảnh, lần khuất trong đầu Tào Mạnh Đức. Chỉ cần sa sầy một chút lập tức mảnh đất Duyệt Châu này lại rơi vào cảnh binh đao, khói lửa, đói kém. Các chư hầu lại xâu xé lẫn nhau... Thật không dám nghĩ tiếp.

o o o

Cùng lúc, Viên Thiệu và Mạnh Đức đều nghĩ đến vùng đất Nhữ Nam.

Nhữ Nam là quê hương của Viên Thiệu. Sau khi nhận được lệnh của Thiệu, quả nhiên người bạn cũ, môn sinh, quan khách đều hưởng ứng. Tháo đã tính trước việc này, nên đã cử Mãn Sùng, con người hiểu biết và nhạy cảm, làm Thái thú Nhữ Nam, nhằm dập tắt những hành động phản loạn đó.

Quả không uổng công. Mới đến Nhữ Nam được hơn mười ngày, Mãn Sùng đã chiêu mộ được hơn năm trăm binh sĩ. Sau đấy lại vận động bà con giữ gìn vườn tược, chống lại bọn quan viên thân Thiệu. Binh lính nông dân càng tụ càng đông, công phá liên tiếp hơn hai mươi doanh trại của bọn trung thành với Thiệu. Các phần tử phái liều mạng tan rã nhanh chóng. Những người đồng hương của Thiệu kéo đến hàng Tháo có đến vài vạn.

Mãn Sủng còn tập hợp được vài ngàn trai tráng vào những đội đặc biệt, lập đồn điền trên đất Nhữ Nam như kinh nghiệm của Tảo Tử.

Có nhiều người ở Dự Châu nghe theo Thiệu đã quay lưng với Tháo. Hình tượng đại nhân đại nghĩa của Lưu Bị đã ăn sâu vào tiềm thức của từng người. Ở đây, Tháo chỉ là một tên quốc tặc. Tuân Úc được cử là Lưu thú Dự Châu, cùng với Phòng vệ tư lệnh Lý Thông giải quyết công việc. Lý Thông nguyên là Đô úy Dương An quận. Năm đó, phần lớn các quận huyện ở Dự Châu theo Trương Tú. Riêng Lý Thông vẫn ủng hộ Tháo nên được Tháo tin dùng.

Trước khi tiến quân đến Hoàng Hà, Tháo dặn Úc và Thông phải biết khoan hồng. "Phải chiếm được lòng dân, làm cho họ chán Thiệu". Có một năm, sâu hại hầu hết những cánh đồng bông trên đất Dự Châu, hai người bàn bạc miễn thuế cho dân, nói rằng đấy là quyết định của Tháo. Bên cạnh đó. Hạ Hầu Đôn và Lý Điển tăng cường biện pháp quân sự với Dự Châu. Như vậy, vừa răn, vừa mềm, làm cho các quận thú thân Thiệu phải toan tính lại, kế hoạch của Thiệu chẳng còn mấy tác dụng.

Hai cánh quân Thanh Châu, Tinh Châu ở tuyến đông và tây Hoàng Hà của Viên Đàm, Cao Cán luôn bị du kích của Tang Bá quấy nhiễu, gần như giẫm chân tại chỗ.

Thấy vậy Thư Thụ khuyên Thiệu bỏ lệnh hành quân. Nào ngờ Viên Thiệu lên giọng:

- Ta có bảy mươi vạn quân, gấp mười lần quân Tào, việc gì phải lo?

Thư Thụ nói:

- Quân ta tuy nhiều, nhưng chiến tuyến kéo dài, lực lượng phân tán; quân Tào tuy ít nhưng dũng mãnh và thiện chiến

Thiệu giận mắng Thư Thụ nói những điều gở làm nản lòng quân. Rồi thét tả hữu đem Thư Thụ giam ở trong quân. Thư Thụ vừa đi vừa gào khóc.

- Chúa công không nghe lời ngay, tai hoạ đến nơi rồi.

Tháng tư năm Kiến An thứ năm, Thiệu cho quân xuất phát từ Lê Dương, vượt Hoàng Hà tiến đánh Vu Cấm ở Diên Tân. Cấm bàn với Nhạc Tiến quyết tâm giành thế chủ động. Đang đêm, Vu Cấm cho quân vượt sông Hoàng Hà, nhanh chóng vòng qua quân chủ lực của Thiệu, đánh luôn hai mươi mấy trại từ bờ bắc tới tây Diên Tân. Họ phóng hoả giết chết mấy nghìn quân Thiệu, bắt Hà Mậu cùng mười mấy tướng lĩnh làm tù binh, khiến Thiệu vừa ra quân đã chịu tổn thất nặng nề.

Quân Vu Cấm vừa quen thuộc địa hình vừa di chuyển nhanh chóng, quân Thiệu không biết đâu mà tìm. Quân đoàn đông đảo của Thiệu không tìm ra đối thủ. Phân tán đóng trại thì bị quân Vu Cấm tập kích. Tiến thủ đều khó, nên đành vượt sông trở về Lê Dương. Ngay quân Thiệu đóng ở Độ Khẩu, Đỗ Thị Tân cũng bị quân Vu Cấm tập kích đến tan rã. Để tránh quân Thiệu vây ráp, Vu Cấm, Nhạc Tiến chia quân thành từng nhóm nhỏ, dựa vào địa hình của Diên Tân mà đánh du kích, gây cho quân Thiệu không ít khó khăn. Cho đến trước khi xảy ra hội chiến ở Quan Độ, Tháo mới điều quân của Vu Cấm về chiến trường chính.

o o o

Để bổ sung quân ngũ, chinh đốn quân uy sĩ khí, Viên Thiệu bỏ vùng Diên Tân, vượt sông từ bến Bạch Mã, cử đại tướng Nhan Lương làm tiên phong, bao vây, đánh

Nhan Lương là tướng dũng mãnh, các tướng nghe tên đã thấy khiếp sợ. Lưu Diên là tướng giữ thành, một mặt cấp báo về đại bản doanh, mặt khác cho quân cố thủ, dùng tên bắn xuống như mưa.

Tháo không ngờ quân tiên phong của Thiệu lại đánh thành Bạch Mã nhanh như vậy, nên chưa biết đối phó ra sao. Vừa lúc Tuân Du nói:

- Nếu chúng ta di quân Diên Tân, giả bộ đi đánh đại bản doanh của Thiệu ở Lê Dương. Thiệu tất phải rút quân về, bấy giờ cử đội kỵ binh đến Bạch Mã là xong.

Tháo cho là phải.

Thiệu tưởng quân Tháo sẽ đến Lê Dương bèn điều trọng binh về bờ bắc Diên Tân, chuẩn bị quyết chiến với quân Tào đang kéo lên phía bắc.

Nào ngờ quân chủ lực của Tào khi đến Diên Tân chỉ để Hạ Hầu Uyên cùng bộ binh ở lại bày thế vượt sông, còn mình thì cùng khinh kỵ binh phóng về Bạch Mã.

Tháo đóng quân trên một quả đồi ngoài thành Bạch Mã. Xa xa, trên cánh đồng rộng lớn là tinh binh của Nhan Lương, khoảng năm, sáu vạn người đã dàn thành thế trận. Quân Tháo chỉ có mấy ngàn người ngựa. Tháo giờ roi chỉ về phía quân Thiệu, nói:

- Tướng nào dám ra lấy đầu Nhan Lương?

Tổng Hiến - nguyên là tướng của Lã Bố, tể ngựa xuống núi, nhưng chỉ trong nháy mắt đã ngã ngựa. Nhìn thấy bạn bị giết, không kịp chờ lệnh, Ngụy Tục tay cầm trường mâu, nhảy lên ngựa phi xuống núi. Lại trong nháy mắt đại đao của Nhan Lương chặt thành hai khúc.

Giọng nói của Tào Mạnh Đức đã trầm hẳn xuống:

- Ai dám nghênh chiến?

Từ Hoảng xông xuống núi, nhưng chỉ được một lát đã quay trở lại, thở không ra hơi, Tháo đành thu quân về trại.

Một lúc giết liền hai tướng, Tháo lo lắng, Trình Dục nói:

- Có lẽ chỉ còn trông chờ Quan Vũ.

Tháo lắc đầu quày quật: Quan Vũ lập công rồi sẽ bỏ đi ngay. Trình Dục nói:

- Nếu còn, Lưu Bị chắc ở bên Viên Thiệu. Ta sai Quan Vũ giết Nhan Lương, Viên Thiệu cho là Lưu Bị tư thông với bên ta mà giết đi. Quan Vũ tất sẽ mãi mãi ở bên Thừa tướng.

Tháo cho là phải và cử người mời Quan Vũ đến giúp.

Quan Vũ ngồi trên mình ngựa xích thố thay cầm thanh long đao phóng đến chỗ Nhan Lương. Và chỉ trong nháy mắt Quan Vũ đã xách đầu Nhan Lương trở về. Tào Mạnh Đức vung roi, tất cả binh sĩ lao xuống núi.

- Vân Trường quả là thần tướng. - Mạnh Đức khen ngợi.

Quan Vũ lấy vạt áo lau lưỡi thanh đao và nói:

- Tôi thấm vào đầu. Em tôi là Trương Dực Đức còn ở trong đám quân trăm vạn người lấy đầu thượng tướng dễ như lấy vật gì trong túi.

Tào Mạnh Đức nghĩ đến hảo hán đầu báo, mắt tròn, lông mày dựng ngược, tiếng vang như sấm. Tháo tự răn mình: "Không được xem thường Dực Đức. Giá phải mất mười người như Tống Hiến để có Dực Đức kể cũng đáng".

o o o

Viên Thiệu lại quay về Lê Dương.

Tin Nhan Lương chết trận truyền đến Lê Dương, Viên Thiệu tức giận. Thiệu cử tướng tiên phong khác tên là Văn Sú dẫn năm sáu vạn quân tiến



đến Diên Tân đánh nhau với quân chủ lực Tào. Và cử Lưu Bị đi theo để chiêu hàng Quan Vũ. Trước đó nghe quân kể lại giết Nhan Lương là một vị tướng mặt đỏ râu dài, Thiệu biết đó là Quan Vân Trường nên định giết Lưu Bị. Lưu Bị nảy sinh ý hay:

- Người trong thiên hạ giống nhau cũng nhiều, sao lại bảo đó là Vân Trường?

Viên Thiệu ân hận suýt nữa giết nhầm người hiền.

Mạnh Đức cứu được Bạch Mã, nhưng lại vừa vui vừa buồn. Vui vì đã làm tổn thương nhục khí quân Thiệu. Buồn vì Quan Vũ lập công lớn ắt sẽ bỏ mà đi. Hôm đó, Tháo đã mục sở thị uy phong của Quan Vũ. Để một vị tướng như vậy cao chạy xa bay sao được? Tháo nghĩ thà cứ nuôi không Vân Trường, đủ để Viên Thiệu nghe tiếng là được

Sau hôm cứu nguy Bạch Mã, Tháo dẫn khinh kỵ binh quay về Diên Tân hợp cùng Hạ Hầu Uyên. Tháo đã nghĩ đến bước hai, Thiệu sẽ đem đại quân đánh vào Hứa Đô. Để tăng cường phòng vệ, nhất là chuẩn bị cho cuộc hội chiến Quan Độ, cần phải di chuyển chủ lực của Hạ Hầu Uyên trở về lệnh cho khinh trọng binh lùi dần về phía nam, Tháo dẫn một ít kỵ binh đi sau cùng.

Thư Thụ tuy bị giam cầm nhưng vẫn khuyên Thiệu bỏ mặc việc điều động quân Tào ở khu nam Diên Tân. Đại bản doanh nên đóng ở bờ bắc Diên Tân, phái một cánh quân đến xem xét hoạt động cùng cách bố trí quân Tào tại Quan Độ Khẩu. Thiệu thành kiến với Thụ nên không theo. Tự mình chia tiền quân thành hai lộ riêng, giao cho Quách Đồ và Thuần Vu Quỳnh.

Hứa Du cũng khuyên:

- Chúa công nên tiến quân từ từ. Lấy tĩnh đón động. Người ngựa đi trước, lương thảo chưa đến kịp là điều tối kỵ trong việc dùng binh.

Thẩm Phôi luôn không ăn ý với Hứa Du, nên nói nhỏ vào tai Thiệu:

- Chúa công không nên tin hẳn, giặc Tào rất thân với hẳn.

Thiệu định trị tội Hứa Du, nhưng chưa có chứng cứ, nên tay để vào đốc kiếm và nói:

- Ý ta đã quyết, không phải nói nhiều!

Thiệu tự dẫn đại quân từ phía nam Lê Dương vượt sông Hoàng Hà, xây thành đắp lũy nhỏ dọc theo Diên Tân, thúc Văn Sứ truy từ

Để thưởng công Quan Vũ, Mạnh Đức dâng biểu tâu Triều đình phong Quan Vũ làm Hán Thọ Đình hầu. Lại nghe tin Văn Sứ đã vượt sông Hoàng Hà, đóng quân ở Diên Tân, Tháo cho người di dân đến phía tây bờ nam sông Hoàng Hà, sau đó dẫn quân chặn đường tiến của Văn Sứ.

Quân Văn Sứ gặp quân chặn hậu của Tào tại mỏm núi phía nam Diên Tân có tên là Nam Phán. Được tin thám mã đến báo, Văn Sứ biết Mạnh Đức cùng đội kỵ binh ở trên núi đang chỉ huy binh lính rút lui. Văn Sứ không kịp báo với Thiệu, và cũng không nghe lời khuyên của Lưu Bị, đã chủ động tiến công quân Tào hòng báo thù và lập công.

Lưu Bị nghĩ đúng, đó là hành động dụ địch của quân Tào. Tháo đã dựng đài quan sát ở khu Nam Phán, chuyên quan sát hành động truy kích của quân Thiệu. Khi tiêu binh quan sát thấy quân Văn Sứ, Tháo hạ lệnh cho quân sĩ quan sát và báo về tỉ mỉ hành động của quân Thiệu. Đài quan sát báo cáo:

- Có khoảng sáu trăm kỵ binh phóng đến rất nhanh.

- Lại phát hiện không ít kỵ và bộ binh ở phía sau.

- Chủ tướng Văn Sứ, dẫn đầu đoàn kỵ binh, một lát nữa sẽ tới.

- Phía sau có hơn nghìn tên lính, cách toán trước khoảng canh giờ hành quân.

Mạnh Đức hạ lệnh cho kỵ binh tháo yên cương nghỉ ngơi.

Lúc đó có đoàn quân dẫn xe vận tải từ Diên Tân và thành Bạch Mã đi đến Nam Phả

Đại tướng Lã Kiên rất lo lắng:

- Phải làm sao để đoàn xe vận tải vào đến doanh trại khỏi bị quân Thiệu đột kích.

Tháo chỉ cười, mọi người bần khoăn, không hiểu.

Tuân Úc nói:

- Đấy chỉ là miếng mồi dụ bọn chúng.

Lưu Bị biết tài đánh kỵ binh của Tháo nên luôn khuyên Văn Sú phải thận trọng. Sú không theo vì xem thường Bị; vì muốn nhanh chóng trả thù và lập công. Bởi thế, Sú dẫn năm sáu trăm kỵ binh đuổi gấp, giao phó đại quân cho Lưu Bị ì ạch theo sau.

Nhưng khi nhìn thấy quân Tào ngồi nghỉ ở mỏm núi, thấy đoàn xe vận tải đi về hướng Nam Phả, Sú cho quân Tào sẽ không kịp ứng phó, vội xông cả vào đoàn xe.

Toán quân Tào ngồi nghỉ ở chỗ quang đãng nhất, ngựa đang nghịch chiếc mũ trên tay, ngựa làm ra vẻ mệt mỏi vô cùng. Khi nhìn thấy bọn Văn Sú đuổi gần đến đoàn xe, có người nhắc Tháo lên ngựa xuất kích. Tháo vẫn đứng yên. chủ tướng ai nấy đều hồi hộp. Chẳng bao lâu, đoàn kỵ binh của Văn Sú như một bầy ruồi nhặng bâu lại xâu xé cướp bóc đoàn xe. Sú không thể nào ngăn cản được sự hỗn loạn của toán quân cướp bóc.

- Tất cả lên ngựa!

Lệnh Tháo vừa ra, lập tức hơn sáu trăm tên kỵ binh như đoàn mãnh hổ lao vào chém giết lũ quân hỗn loạn. Văn Sú chiến đấu một mình. Quân sĩ tả xung hữu đột, giẫm đạp lên nhau, tiếng khóc tiếng kêu vang động một góc trời. Sú cùng một số tàn quân phải tháo chạy.

Tháo chỉ Văn Sú nói:

- Văn Sú là danh tướng Hà Bắc, khoẻ như Nhan Lương, ai dám ra đánh?

Trương Liêu, Từ Hoảng phóng ngựa đuổi theo. Văn Sú ngoảnh lại nhìn thấy hai tướng, liền cặp vững ngọn giáo, giương cung đặt tên, mũi tên bay vút, Trương Liêu cúi đầu vội tránh, mũi tên tiện phẳng dải mũ. Liêu cố sức đuổi. Văn Sú lại bắn phát nữa, trúng ngay giữa mặt. Liêu liền ngã ngựa. Từ Hoảng tay cầm búa lớn, xông lên đánh giết. Bỗng thấy Văn Sú ném một vật gì đó, tay búa Từ Hoảng trở nên loạn choạng.

Tháo nhìn thấy Trương Liêu ngã ngựa trước tiên, sau lại thấy Từ Hoảng không vung được búa, trong lòng lo lắng. Chợt thấy hơn mười tên kỵ mã, một tướng đi đầu mặt đỏ, râu dài, tay cầm thanh long đao, quát to một tiếng:

- Văn Viễn, Văn Trường lại báo thù đây!

Tiếng quát vừa dứt, chiến mã như một bó đuốc kịp đến trước mặt Văn Sú. Quan Vũ đưa một nhát đao, Văn Sú ngã chết ngay dưới chân ngựa.

Đại quân của Bị phía sau kịp đến nhìn thấy Văn Sú đã chết, không dám ham đánh.

Bên trại Tào, Lưu Bị nhìn thấy một viên tướng có bộ râu dài, cao to, khác hẳn mọi người. bèn lên tiếng gọi "nhị đệ". Tiếng gọi chìm trong tiếng

reo hò của binh lính. Lưu Bị thần thờ nhìn theo thân hình khô ngô quen thuộc ngày một xa d

Sau khi giành được phần thắng ở Nam Phán, Tào Mạnh Đức lệnh cho Lưu Diên ở Bạch Mã lui quân, còn mình thì nhanh chóng về giữ Quan Độ. Chỉ giữ nguyên đội quân du kích của Vu Cấm, tiếp tục quấy rối quân Thiệu ở hai bờ nam bắc Diên Tân. Trái lại, Viên Thiệu vô cùng tức giận. Bỏ ngoài tai lời khuyên của Mạc Liêu, Thiệu dẫn đại quân truy đuổi xuống phía nam. Đây quả là cách dụ địch ngoạn mục nhất của Tào Mạnh Đức. Thiệu không ngờ mình đã rơi vào chiến trường chính mà Tháo đã chọn sẵn: Quan Độ.

Thiệu biết vị tướng mặt đỏ râu dài lại giết Văn Sú là Quan Vũ. Thế là bao nhiêu giận dữ Thiệu đều trút cả lên đầu Lưu Bị. Biết không đối được Thiệu. Bị nói:

- Tháo nhiều quỷ kế, biết tôi ở chỗ Minh công, sợ tôi giúp Minh công, nên sai Vân Trường giết mất hai tướng. Minh công biết, tất nhiên giận tôi. Thế là Tháo muốn mượn tay Minh công để giết tôi.

Viên Thiệu nói:

- Huyền Đức nói phải lắm! Suýt nữa các người để ta mang tiếng giết hại người hiền.

Lưu Bị sợ Quan Vũ không biết mình ở bên Viên Thiệu. nên nhân đây nói luôn với Thiệu.

- Tôi muốn sai một người tâm phúc, đem thư đến Vân Trường. cho biết tin tôi ở đây. Em tôi tất sẽ tìm đến giúp Minh công cùng đánh Tào Tháo, để báo thù cho Nhan Lương, Văn Sú. Minh công tính sao?

Viên Thiệu mừng nói:

- Ta được Vân Trường một viên tướng gấp mười Nhan Lương, Văn Sú.

o o o

Cuối tháng ba đầu tháng tư năm đó, Viên Thiệu hành quân gấp đến Vũ Dương cách Quan Độ khoảng mười dặm, lập sở chỉ huy bộ. Chiến sự hai bên, tạm thời yên ắng. Hai năm nay quân Tào đã xây thành đắp lũy phòng ngự vững chắc ở Quan Độ, buộc Thiệu phải có thời gian bố trí lại tiền tuyến, bổ sung quân ngũ.

Hôm đó, sau khi chém được Văn Sú, Quan Vũ nghe có tiếng người gọi "nhị đệ", liền đoán chắc Lưu Bị ở bên Viên Thiệu. Từ khi trở về Hứa Đô, Quan Vũ lòng dạ buồn phiền, suốt ngày uống rượu giải sầu.

Một hôm Quan Vũ đang ngồi đọc sách, chợt thấy báo có người bạn cũ đến thăm. Quan Vũ mời vào và thấy là người khách lạ. Người đó nói:

- Tôi là Trần Chấn, bộ hạ của Viên Thiệu.

Quan Vũ biết có việc gấp, liền bảo tả hữu lui ra. Chấn đưa ra một phong thư. Quan Vũ xem đi xem lại đến năm lần rồi khóc to, gọi hai tiếng "đại ca", lát sau mới viết được mấy chữ trả lời.

"Đã là nghĩa thì không phụ lòng, đã là trung thì không sợ chết. Vũ này từ nhỏ có được đọc sách, biết chút ít lễ nghĩa. Xem chuyện Dương Giác Ai và Tả Bá Đào 1 thường than thở hai ba lần mà sa nước mắt.

Khi giữ thành Hạ Phi, trong không có lương thực, ngoài chẳng có viện binh, đã toan liều chết, nhưng vì phải trông nom hai chị, khỏi phụ lòng uỷ thác, nên không dám quyên sinh. Nay tạm ở bên trại Tào, được đối đãi hậu hĩ, song không lúc nào quên được tình ba anh em. Nay nhận được thư huynh trưởng như nhìn thấy huynh đang cười. Xin lập tức từ giã Tào công, đưa hai chị về. Bằng đệ có bụng nào khác, xin thần, người cùng diệt. Kể mọi nỗi niềm, bút giấy nói không hết lời. Có ngày lại gặp được nhau, xin huynh xem xét".

Trần Chấn đi ngay đêm đó.

Mạnh Đức biết Lưu Bị đang ở bên Văn Thiệu, cũng biết tâm tư Quan Vũ mấy hôm nay. Quan Vũ lập được nhiều kỳ công, nếu biết Lưu Bị ở đâu tất sẽ tìm đến và trước khi đi chắc sẽ đến chào từ biệt. Đôi khi Tháo mong sao Lưu Bị không còn nữa!

Tháo đoán Quan Vũ đã biết tin Lưu Bị, nên sai Trương Liêu đến thăm dò xem thử.

Trương Liêu đến thăm Quan Vũ, thi lễ xong rồi nói:

- Nghe nói huynh trưởng đã có tin Huyền Đức, đệ đến để chúc mừng.

Quan Vũ thất kinh:

- Làm sao Văn Viễn biết tin?

Trương Liêu nói:

- Hôm giao tranh với Văn Sú ở Nam Phán, đệ thấy Huyền Đức ở trong hậu quân của Sú, tưởng huynh cũng nhìn th

Tin Trương Liêu đã biết chuyện, Quan Vũ đem việc Trần Chấn đến thăm kể rõ ngọn ngành.

Trương Liêu nghe xong, liền hỏi chuyện cũ:

- Thừa tướng đối với huynh thế nào?

Quan Vũ nói:

- Ba ngày tiệc nhỏ, năm ngày tiệc lớn, tặng chiến bào, cho ngựa cưỡi, nào châu báu, nào gái đẹp; về mặt vật chất không ai bằng Thừa tướng.

Trương Liêu nói:

- Vậy sao huynh cứ muốn bỏ đi?

Quan Vũ nghiêm giọng nói:

- Tình cảm giữa ba anh em tôi như chân với tay, như răng với môi, môi hở thì răng lạnh. Văn Viễn là người hiểu biết, sao không rõ đâu là trọng, đâu là khinh?

Trương Liêu yên lặng.

Sau ba tuần rượu, Liêu thấy Quan Vũ cứ thờ ngẩn than dài liền nói:

- Biết tin Huyền Đức là một chuyện vui, nay mai anh em lại được gặp nhau, sao cứ thấy huynh không vui?

Quan Vũ để đĩa bên bàn, hai tay chống cằm, chậm rãi

- Tiếc rằng vẫn chưa được nhìn thấy nhau. Hơn nữa về phần Thừa tướng... cảm thấy khó nghĩ quá.

Trương Liêu cũng phải tự nén lòng mình. Trách nhiệm thật quá nặng nề, bên tai vẫn nghe văng vẳng những lời thổ lộ của Tào Mạnh Đức:

"Văn Viễn à! Người và Quan Vũ vốn có tình với nhau, hãy tìm cách giữ người đó lại dù chỉ là năm bữa, nửa tháng cũng được".

Việc giữ Quan Vũ ở lại như việc mò kim dưới đáy biển. Liêu biết vậy nên không nhiều lời. Người có chí, tự biết tìm chủ của mình, ai có tình cảm của người ấy. Đành chỉ biết lưu được ngày nào hay ngày ấy. Liêu chỉ ngại Quan Vũ ra đi mà không có lời từ biệt, khiến Thừa tướng phải đau lòng. Và khi sang bên Thiệu, Quan Vũ phải giúp Thiệu đối phó với Thừa tướng, thật là...

Trương Liêu thăm dò:



- Huynh đợi phải chào mọi người rồi mới đi chứ?

Quan Vũ nói:

- Ta, đại trượng phu sống ở đời chưa làm điều gì bất nhân bất nghĩa. Có điều ta chưa biết nói với Thừa tướng ra sao đây.

Quan Vũ chỉ thấy đau khổ và mâu thuẫn.

Trương Liêu nghĩ được cách hay. Quan Vũ là người công minh chính trực trong thiên hạ, thế tất chỉ ra đi khi đã chào Thừa tướng. Ta bàn đĩ Thừa tướng giả bộ ốm nặng, ốm một thời gian, đến lúc cuộc chiến này kết thúc hẵng hay.

Quan Vũ đã có chủ ý:

- Văn Viễn yên tâm. Thừa tướng là người thông tuệ, chắc sẽ thông cảm. Ta sẽ chọn ngày đến từ biệt Thừa tướng.

Khi chưa biết Lưu Bị sống chết ra sao, hai phu nhân rơi vào cảnh nhớ nhung, buồn tủi trong một thời gian dài. Năm tháng trôi qua, cùng với tấm lòng của Quan Vũ, tình cảm hai người đỡ nặng nề hơn trước. Mùa xuân năm nay đẹp trời, mưa thuận gió hoà, hai bà đang vui vẻ cùng lũ thị nữ ở ngoài sân. Quan Vũ bước vào thi lễ xong mới đem tin tức của Huyền Đức nói với hai chị.

Tình cảm hai bà thay đổi nhanh chóng không biết vui hay buồn. Trước hết là kinh ngạc, sau đó là khóc lóc và cuối cùng là mừng rỡ. Hai bà thúc Quan Vũ cho người dọn dẹp hành lý, mong chóng được đến chỗ Lưu Bị.

Hai bà chưa hiểu được tình cảm của Quan Vũ lúc bấy giờ.

Sau hôm Trương Liêu từ chỗ Quan Vũ trở về, Tào Mạnh Đức ốm nặng. Tuân Úc vội vã cho mời Cát Bình tới.

Giống như Đông Thừa trước đây, bệnh tình của Tháo hôm nay cũng không giấu nổi Cát Bình.

Cát Bình bắt mạch xong nói:

- Thừa tướng không có bệnh gì, ngoài việc lo nghĩ nhiều!

Cát Bình chỉ là thầy thuốcà biết được căn nguyên thứ bệnh đó. Ngay như Tuân Úc cũng chịu.

Đã mấy lần Quan Vũ đến chào từ biệt Mạnh Đức, nhìn thấy ngoài cửa treo biển không cho vào, nên đành lui thủi về, sai những người tùy tùng cũ thu xếp xe ngựa, ngoài chiếc chiến bào và con xích thố, còn tất cả những gì mà Tháo ban tặng đều để lại.

Hai chị giục gấp, Quan Vũ đành tìm Trương Liêu, nhưng cũng không gặp được vì Trương Liêu cáo ốm.

Quan Vũ không nắm được ý đồ của Trương Liêu và Mạnh Đức. Ngày ngày trôi qua, hành lý đóng rồi lại mở, mở rồi lại đóng. Mạnh Đức chơi trò thông minh một chút: cho người theo dõi hành tung của Quan Vũ, Vũ đến cửa thì biển được treo, Vũ thất vọng ra về thì biển được cất.

Rồi đến một hôm, Quan Vũ không dùng dằng nữa, viết thư từ biệt, sai người gửi đến tướng phủ, treo ấn "Hán Thọ Đình hầu" ở trên sảnh đường, vàng bạc, châu báu bỏ tất cả vào kho, rồi mời hai chị lên xe, tự mình cưỡi ngựa xích thố, tay cầm thanh long đao, dẫn bọn tùy tùng cũ đi hộ tống xa trượng, ra thẳng cửa bắc thành Hứa Xương. Lính canh cửa thành ngăn lại, nhưng khi nhìn thấy Quan Công trừng mắt, vung thanh long đao, ai nấy đều tránh hết.

Mạnh Đức đang ngồi tính toán phương án tác chiến, bỗng nhận được thư Quan Vũ, thư như sau:

"Ngày nọ thất thủ Hạ Phi, tôi xin ba điều đã được Thừa tướng chấp nhận. Nay biết tin Hoàng Thúc, tôi quyết định đến cùng huynh trưởng. Thừa tướng lấy lễ đãi tôi, tình đó thật là khó báo. Người ta nói ăn một trả mười, tôi cũng không muốn ra đi như vậy, ngặt vì Thừa tướng không cho tôi gặp. Ôn của Thừa tướng tôi xin ghi lòng tạc dạ. Mai ngày sẽ có dịp đền đáp. Xin soi xét cho".

Đọc xong thư lại có người đến báo:

- Quan Công để lại tất cả gấm vóc, vàng bạc, ấn "Hán Thọ Đình hầu" treo ở sảnh đường, mười người mỹ nữ cho đưa về tướng phủ. Quan Công chỉ đưa theo hai vị phu nhân, những người tùy tùng cũ và hành lý tùy thân đi ra cửa bắc.

Văn võ bá quan đều ngạc nhiên, Sái Dương nói:

- Tôi xin đem ba nghìn quân bắt sống Quan Vũ đem về nộp Thừa tướng.  
- Không tham vàng bạc, không mê nữ sắc, không quên chủ cũ, đi đến đâu phân minh, thế mới thực là trượng phu, các người nên bắt chước.

Nói rồi, Tào Mạnh Đức mắng Sái Dương, không cho đi đuổi.

Trình Dục nói:

- Nay tha Quan Vũ cho về với Viên Thiệu, khác gì cho hổ thêm vuốt, chi bằng giết đi, tránh họa về sau.

Mạnh Đức vỗ vai Trình Dục:

- Tướng quân vốn là người sáng suốt, hôm nay lại trở nên mê muội. Nếu Tháo đuổi giết một người chí khí sáng như vầng hồng, trung nghĩa bao trùm sông núi, thì trăm họ không khỏi chê cười, còn ai dám về với chúng ta nữa chứ!

Nhân thế Tào Mạnh Đức bảo Tr

- Đời ta rất kính trọng những người như Vân Trường. Ta muốn kết thân với Vân Trường, để lưu lại một chút tình về sau. Người nên giúp ta chuẩn bị lộ phí và chiến bào, rồi mời Vân Trường dừng lại, ta sẽ đến tiễn!

Vân Trường cười ngựa xích thố ngày đi ngàn dặm. Nay vì hộ tông xa trượng, mà phải buông cương đi chậm. Chợt nghe đằng sau có tiếng người gọi:

- Xin Vân Trường hãy đi chậm lại.

Vân Trường cho xa trượng cứ đi lên trước còn mình thì dừng ngựa lại, tay cầm vững long đao, hỏi:

- Văn Viễn định đuổi theo bắt ta chăng?

Trương Liêu nói:

- Thừa tướng bảo tôi đến tiễn biệt cùng huynh.

Quan Vũ có phần hơi bực nói:

- Mấy hôm trước ta đến từ biệt, Văn Viễn và Thừa tướng đều cho ta đứng chờ ngoài cửa, nay lại muốn tiễn biệt là có làm sao?

Ngay lúc đó, Mạnh Đức và mấy người nữa phi ngựa tới, theo sau có Hứa Chử, Từ Hoảng, Lý Điển và một số tướng lĩnh.

Quan Vũ nắm chắc thanh long đao.

Mạnh Đức dừng ngựa trước mặt Quan Công, cách chỉ có mấy bước.

Mạnh Đức lên tiếng trước:

- Vân Trường sao đi quá gấp, không đến từ biệt ta.

Quan Vũ trả lời cũng như trả lời Trương Liêu. Phần sau có thêm một câu:

- Thừa tướng chắc chưa quên ba điều kiện tôi nêu ra trước đây.

Mạnh Đức nói:

- Ta luôn luôn mến mộ tính dũng cảm, lòng trung nghĩa của Vân Trường, lẽ nào ta lại nuốt lời? Vân Trường không hiểu nổi lòng ta hay sao? Trước đây ta cứ tưởng sẽ giữ được Vân Trường. Ta đã tự đánh giá mình quá cao? Nay Vân Trường ra đi, ta chẳng có gì để nói. Chỉ nghĩ đến công lao của Vân Trường mà ta chuẩn bị một chút quà nhỏ, xin vui lòng nhận cho.

Quan Vũ cười nói:

- Một việc nhỏ mọn, hà tất Thừa tướng phải bận lòng.

- Chỉ trách ta không có phúc phần. Hứa Xương rộng ngân này mà không giữ nổi Vân Trường. Ta đem tặng Vân Trường một áo chiến bào, hãy nể mặt ta mà nhận lấy.

Lời từ biệt của Mạnh Đức thật khẩn thiết, mắt còn rưng lệ.

Quan Vũ cũng xúc động. Hai tay run run nhận lấy chiến bào và bạc nén mà binh sĩ dâng đến trước mặt. Hai tay Quan Vũ chấp lại nói lớn:

- Thừa tướng, sẽ có ngày gặp lại!

Vừa giật dây cương, xích thố đã vọt theo xa trượng ở đằng trước mặt.

Mạnh Đức vẫn ngồi yên trên ngựa nhìn mãi, nhìn cho đến khi bóng dáng Vân Trường khuất hẳn!

Trên đường về, Mạnh Đức sức nhớ mình đã quên mất một điều thật quan trọng.

o o o

Càng chờ Lưu Bị càng sốt ruột. Hai ngày trôi qua, không đem đến tin tức gì Quan Vũ và Trần Chấn? Mặt khác thời gian càng dài càng nhìn rõ những nguy cơ trầm trọng bên phía Thiệu: Những lời gièm pha của bọn Mạc Liêu làm xao xuyến lòng quân; Điền Phong bị hạ ngục; Thư Thụ bị giết; Hứa Du và Thấm Phôi thì đấu tranh giành giật; Viên Thiệu chỉ tin dùng người thân, lại nhu nhược quá đoán, tiền đồ chẳng lấy gì làm sáng sủa.

Càng nghĩ Lưu Bị càng thấy lo lắng: nhị đệ đã giết được hai tướng giỏi của Thiệu, được Tháo trọng dụng, lại càng khó ra đi... Dù có tài nghệ đến đâu cũng khó vượt qua được nhiều cửa ải của Tháo...

Đang trong lúc miên man như vậy thì Trần Chấn đã về. Lưu Bị nhận thư Quan Vũ, biết tin hai vị phu nhân trong lòng rất mừng. Nhưng Lưu Bị lại nghĩ tiếp: Quan Vũ thế nào cũng đưa hai chị cùng đến. Nếu Quan Vũ không đến, liệu Thiệu còn dùng mình nữa không? Biết đi đâu? Đến Tào Tháo ược. Tôn Sách bên Giang Đông đã chết. Lưu Biểu đã bị Tháo thao túng. Trời đất mệnh mang ta biết ở vào đâu? Tình cảnh thật mù lòa, Lưu Bị ứa cả nước mắt.

Đang trong lúc Lưu Bị không biết về đâu thì khu vực Nhữ Nam có biến loạn. Cố Sử là môn sinh của Viên Thiệu làm phản, Mãn Sủng đã đến dẹp yên được loạn. Nhưng đúng là cây muốn lặng, gió chẳng dừng, vào tháng sáu năm Kiến An thứ năm, một đầu mục của quân Khăn vàng ở Nhữ Nam là Lưu Tích bỗng lại phản Tháo hưởng ứng Thiệu. Thiệu vội sai Lưu Bị cầm quân đến giúp Lưu Tích, lập thêm một mặt trận ở Dự Châu, áp lực với quân Tào ở Quan Độ.

Lưu Bị đi nhận nhiệm vụ như mở cờ trong bụng.

- Trời đã giúp ra thoát cảnh cá chậu chim lồng!

Bị thỗ lộ với những người tùy tùng cũ.

Lại nói việc quan trọng. Hôm đưa tiễn Quan Vũ, Tháo quân đưa lệnh bài ra khỏi cổng thành cho Quan Vũ. Bởi vậy quân báo liên tục đến nói:

- Tướng giữ Đông Lĩnh Quan là Khổng Tú bị Quan công giết!

- Lạc Dương Thái thú Hàn Phục bị Quan công giết.

- Tướng giữ bến Hoàng hà là Tần Kỳ bị Quan công giết!

Tin hai tướng trước bị giết không làm Tháo bận tâm. Tần Kỳ bị giết Hạ Hầu Đôn chắc không bỏ qua, nên Mạnh Đức vội vàng gọi Trương Liêu

Quan Vũ vốn không muốn giết chóc, nhưng tiếc nỗi các tướng giữ thành cứ ngăn cản. Có phải Tháo muốn vậy không? Hôm tiễn đưa, vàng bạc chiến bào thì có, giấy tờ thì không. Đó là sự quên lãng, hay Tháo muốn tay các tướng giữ ả giết mình. Quan công không hiểu được...

Quan Vũ tiếc cho số phận những tướng chết dưới lưỡi thanh đao này. Họ cũng là người có bố mẹ già vợ con thơ dại. Trời xanh kia bày đặt như vậy sao, khiến ta phải giết ca những người không thù không oán! Quan Vũ cảm thấy ân hận vô cùng.

Xa trường đi về hướng bắc...

- Xin Vân Trường hãy dừng lại.

Nói vừa dứt lời thì người phi ngựa kia đã ở ngay trước mặt. Quan Vũ nhận ra đó là Tôn Càn.

Tôn Càn nói:

- Nay Hoàng Thúc đã sang Nhữ Nam hợp sức với Lưu Tích, sai tôi đón đường, may gặp được tướng quân ở đây. Sợ tướng quân chưa biết, cùng hai phu nhân về chỗ Viên Thiệu, e bị hại.

Quan Vũ nắm tay Tôn Càn, thở phào nhẹ nhõm. Hai vị phu nhân nghe tin thì khóc lóc, Quan Vũ an ủi mãi mới thôi.

Xa trượng lại đi về hướng Nhữ Nam.

Đang đi, đằng sau cát bụi bay mù, một toán người ngựa đuổi theo. Người dẫn đầu cao lớn hét

- Quan Vũ đừng chạy!

Quan Vũ để Tôn Càn hộ vệ xa trượng tiếp tục đi, còn mình thì dừng ngựa, tay cầm ngang ngọn long đao. Quan Vũ lên tiếng.

- Mi đuổi giết ta, làm mất cả lượng khoan hồng của Thừa tướng!

Hạ Hầu Đôn giương to một mắt, tức giận nói:

- Thừa tướng không có công văn truyền báo. Mi đi đến đâu giết người đến đó, lại giết cả bộ tướng của tao. Phên này ta quyết bắt mi.

Hai người chuẩn bị giao chiến, chợt đằng sau có người phóng ngựa đến nói to:

- Vân Trường, Nguyên Nhung đừng đánh nhau!

Người đó là Trương Liêu.

Trương Liêu đưa công văn chính tay Thừa tướng viết cho Hạ Hầu Đôn xem. Hạ Hầu Đôn chán nản đành rút quân về.

Trương Liêu nói:



- Vân Trường định đi đâu?

Vân Trường nói:

- Ta đến Nhữ Nam tìm Hoàng Thúc.

- Nếu không tìm thấy Huyền Đức, Thừa tướng dặn huynh nên đến Quan Độ. Thừa tướng hết lòng mong đợi.

- Ta quyết đi khắp cùng trời cuối đất tìm ra Hoàng Thúc và Dực Đức. Vườn đào đã kết liền ba anh em ta thành một khối. Văn Viễn trở về gặp Thừa tướng làm ơn tạ tội hộ ta.

- Huynh trưởng hãy giữ gìn!

Trương Liâu nói xong, quay ngựa đi luôn.

# TÀO THÁO

Tào Trọng Hoài  
www.dtv-ebook.com

## Chương 15: Đốt Sạch Ô Sào, Đánh Người Bạn Cũ

Hai bên kinh địch ở phía nam và bắc Quan Độ. Về đến đại bản doanh ở Quan Độ, Tháo được tin Lưu Bị đến Nhữ Nam hợp quân cùng Lưu Tích, đầu mục quân Khăn vàng, cùng bắt tay với họ, tình hình Dự Châu trở nên nguy cấp.

Mạnh Đức cử Tào Nhân đem hai ngàn quân khinh kỵ binh đến Nhữ Nam diệt Lưu Bị. Nếu để lâu ngày Bị sẽ nổi lên ở Đông Sơn, tình hình sẽ càng rắc rối.

Viên Thiệu đang tích cực tăng quân.

Quân Tào có một, quân Thiệu có mười, Tào Mạnh Đức ngồi tính lại sự chính xác của chiến trường Quan Độ trong tương quan đó.

Hoàng Hà về đêm vẫn hát lại bài ca đơn điệu, tiếng nước chảy âm ì. Những ánh đèn leo lét nơi thành lũy hai bờ sông Hoàng Hà trông như những dải sao sa.

Mạnh Đức đang ngồi xem sách trước đèn, lấy trí tuệ của người xưa xem xét lại sách lược dùng binh của mình.

"Hai bên đánh nhau, phải dùng chính binh để đối địch, dùng kỳ binh giành thắng lợi. Người giỏi xuất kỳ thì biến hoá vô cùng như trời đất, cuộn cuộn như nước sông vô tận, hết rồi lại bắt đầu như mặt trăng mặt trời, qua rồi lại đến như bốn mùa đổi nhau"

Mạnh Đức nghiên ngẫm từng câu từng chữ, thấy mình chọn Quan Độ là chính xác. Nhưng Mạnh Đức lại nhìn chăm chăm vào chữ "kỳ" ở trong sách, vì hiện nay quân Tào người thì ít, lương thực thì thiếu.

Phương đông trời đã hửng sáng, cơn gió sớm mai của mùa hạ thời nhè nhẹ vào lá cờ "soái". Mạnh Đức đã quá mệt mỏi. Cuốn "Tôn tử binh pháp" vừa cũ vừa nát nằm ngay bên chiếc gối của Tháo.

Tiếng chém giết gào thét làm Mạnh Đức tỉnh giấc.

Viên Thiệu dẫn đại quân đến khiêu chiến.

Ba hồi trống vừa dứt. Viên Thiệu đội mũ chỏm vàng, mặc áo giáp vàng, bào gấm đai ngọc, cưỡi ngựa đứng trước trận tiền. Đứng xếp hàng hai bên là Trương Cáp, Cao Lãm, Hàn Mãnh, Thuần Vu Quỳnh và các tướng lĩnh khác. Đội ngũ trông thật uy nghiêm.

Mạnh Đức cử Trương Liêu ra đánh trước tiên. Trương Cáp nhảy ngựa nghênh chiến.

Hứa Chử múa gươm tể ngựa ra đánh giúp Liêu, Cao Lãm cầm giáo ngăn lại.

Mạnh Đức lệnh cho Hạ Hầu Đôn, Tào Hồng dẫn mấy nghìn binh mã xông vào trận địch. Thấm Phôi thấy quân Tào xông sang, liền cho đất một tiếng pháo hiệu, hai bên hàng vạn cái nổ đều bắn ra, quân Tào thương vong rất nhiều phải chạy về phía nam. Quân Thiệu thừa thắng xông lên chém giết. Quân Tào đại bại, lui về đóng trại ở phía nam Quan Độ.

Viên Thiệu cũng đưa quân đóng gần Quan Độ. Thấm Phôi nói:

- Nên sai mười vạn quân giữ ở Quan Độ, đắp nhiều ụ đất ở trước trại Tào, sai quân nhìn xuống mà bắn.

Viên Thiệu nghe theo, sai chọn nhiều trai tráng, đào đất đắp ụ Trong vòng mười ngày, quân Thiệu đắp được hơn mấy chục đồi đất, trên đồi lại dựng chòi cao, rồi quân cung nỏ đứng trên bắn xuống, quân Tào sợ hãi, thương vong rất nhiều.

Mạnh Đức thấy quân tình rối loạn, đầu óc luôn luôn nghĩ đến chữ "kỳ". Như thế nào mới là "xuất kỳ" giành thắng lợi? Mạnh Đức bèn mời các mưu sĩ lại bàn.

Lưu Hoa nói:

- Nên làm xe bắn đá chống lại.

Tháo bảo Hoa vẽ kiểu. Tháo cho người tạo, tập trung những lính có nghề thợ, suốt đêm làm được vài trăm cỗ xe, đặt bên trong tường, chiếu thẳng vào những chòi trên đồi. Đợi lúc quân bên Thiệu sắp bắn, trong trại huy động những xe bắn đá, đá bay lên đánh phá khắp nơi, người không chỗ nấp, quân cung nỏ chết vô số.

Thẩm Phôi lại hiến kế cho Thiệu:

- Ta nên cho quân sĩ đào hầm ngầm, thẳng vào trong trại Tào Tháo.

Quân Tào biết quân Thiệu đang ra sức đào hầm sau những ụ đất liền báo với Mạnh Đức. Mạnh Đức nói:

- Chẳng làm gì nổi ta đâu! Binh pháp nói: địch đào hầm để đánh ta, ta đào hào sâu ngăn lại, thì đường hầm của chúng cũng trở thành vô dụng.

Đêm hôm đó, Tháo sai quân đào một cái hào rất sâu.

Đường ngầm của quân Thiệu đào mất bao nhiêu công sức trở thành vô ích.

o o o

Thấm thoát đã giữa mùa hạ. Hai quân đánh qua đánh lại, kình địch với nhau đã hơn một trăm ngày. Dự, Duyện vốn là hai châu nghèo khổ. Gần đây đã lập đồn điền, tình hình có được cải thiện đôi chút, nhưng vẫn chưa đủ sức cung ứng hậu cần cho quân lính trong một thời gian dài. Bởi vậy các quận, huyện phía nam sông Hoàng Hà nhao nhao phản đối Tào Mạnh Đức. Còn ở Nhữ Nam, phía tây nam Dự Châu, nhờ có Lưu Bị khích lệ, mọi người lại hết sức ủng hộ

Tào Mạnh Đức chưa bao giờ biết xem thường năng lực Lưu Bị. Hảo hán tai to này đánh đòn tâm lý cũng giỏi, dùng binh cũng khéo. Ai là người có thể đi quấy nhiễu Lưu Bị được bây giờ? Mạnh Đức phải suy tính, chọn lựa, người đó phải trung thành, tránh khỏi chạy luôn sang phía Lưu Bị. Người đó phải biết độc lập tác chiến. Mạnh Đức chọn Tào Nhân và Từ Hoảng cho họ đưa quân đến Nhữ Nam.

Thám mã của Thiệu phát hiện Tào Nhân dẫn quân xuống phía nam, cánh trái quân Tào trở nên trống vắng. Thiệu liền phái Hàn Tuân đem một cánh quân đến lấp chỗ trống, hòng cắt đứt quan hệ giữa quân Quan Trung và đại bản doanh quân Tào ở Quan Độ, **Ả** bản doanh quân Tào ở Quan Độ, để dễ bề tiến công quân Tào từ phía tây. Nào ngờ Tào Nhân đã nhanh chóng thăng quân Lưu Bị và cũng nhanh chóng cùng với quân Từ Hoảng quay về tiền tuyến. Và ở một khe núi cách Quan Độ về phía tây nam khoảng vài trăm dặm, quân Hàn Tuân gặp quân Tào Nhân. Hàn Tuân không phải đối thủ của Tào Nhân, nên hai bên giao tranh được một lúc thì Hàn Tuân đã thua. Cánh trái của quân Tào được khôi phục ngay. Sách lược của Thiệu trở nên vô ích.

Ngày tháng trôi qua, Mạnh Đức ở Quan Độ quân lực kém dần, lương thảo gần hết, khó khăn chông chắt, nên có ý muốn bỏ Quan Độ về Hứa Xương, nhưng chần chừ chưa quyết, bèn viết thư hỏi Tuân Úc. Tuân Úc trả lời.

"Nay quân nhu dù có khó khăn, cũng chưa đến nỗi nguy khốn như quân Lưu Bang lúc ở Huỳnh Dương và Thành Cao. Chúng ta khốn đốn thì kẻ địch cũng chẳng dễ chịu gì. Khi xưa Lưu Bang và Hạng Vũ, chẳng ai nhận thua, chẳng ai chịu rút. Khi tình thế đã đến phút chót, ai rút lui người ấy sẽ mất khí thế, sẽ rơi vào chỗ bất lợi. Trước mắt, quân ta có một quân Thiệu có mưu, nhưng quân ta bố trí rất hay, phòng ngự lại tốt, khác nào đã tóm được cổ Viên Thiệu, quân Thiệu tiến, thoái đều. Nay là lúc mấu chốt, thế nào cũng có biến, chính là lúc dùng mưu trí, lấy kỳ binh giành thắng lợi, xin chớ bỏ qua".

Mạnh Đức như được động viên, Tuân Úc còn có lòng tin, lẽ nào tổng chỉ huy nơi tiền tuyến lại chịu rút?

Quách Gia nói:

- Nhà bếp chưa kêu, chúng ta vội gì đã làm toáng lên.

Mạnh Đức yên tâm, suy nghĩ về chữ "kỳ" trong "lấy kỳ binh giành thắng lợi". Mạnh Đức nghĩ đến một câu trong binh thư: phép dùng binh là có ngàn cỗ xe nặng, trăm cỗ xe nhẹ, mười vạn bộ áo giáp, lượng thực chuyển xa hàng ngàn dặm. Như vậy kinh phí ở tiền tuyến và hậu phương, tiền chiêu đãi khách... mọi chi phí hàng ngày lên tới hàng ngàn lượng, sau đó đội quân mười vạn mới hoạt động được...

Cuối cùng Mạnh Đức đã hiểu được nghĩa chữ "kỳ".

Mạnh Đức phân tích: Thiệu rải quân trên một tuyến dài, từ bắc Hoàng Hà đến tận Quan Độ và nếu chiến trường Thanh Châu trên tuyến phía đông lại ngưng trệ thì khó khăn chông chắt khó khăn. Quyên Thành nam Hoàng

Hà vẫn có Trình Dục trấn giữ, du kích của Vu Cấm, Nhạc Tiến vẫn có mặt ở Diên Tân, nên cánh trái của Thiệu dễ bị tấn công. Công việc hậu cần của Thiệu vẫn do Hàn Tuân chuyển vận từ chiến tuyến phía tây cánh phải đưa đến.

Quách Gia nói:

- Mùa màng vùng Hoa Bắc đã thu hoạch xong, xe lương của Thiệu sẽ lên đường nay mai. Tướng hậu cần là Hàn Tuân vốn có khoẻ nhưng không có khôn, ý đông dễ lơ là phòng vệ. Chỉ cần chọn lấy năm đội khinh kỵ đón đánh thì nhất định sẽ phá được hệ thống vận chuyển của Thiệu.

Mạnh Đức hỏi: - Nên sai ai?

Tuân Du suy nghĩ rồi nói:

- Từ Hoảng vốn là chủ tướng đoàn quân Dương Phụng vừa khoẻ và quen thuộc chiến trường phía tây, vừa có trách nhiệm, nhất định sẽ hoàn thành được nhiệm vụ đó.

o o o

Trong chiến tranh, lương thực rất quan trọng, không phải chỉ riêng Tháo biết điều đó. Khâu hậu cần Thiệu trông cậy vào tướng tâm phúc là Hàn Tuân, đặt kho quân lương ở Ô Sào. Về mặt này, Thiệu hiểu biết chẳng kém gì Tháo.

Nhưng Thiệu không ngờ Tháo đã ra tay trước.

Kỵ binh của Từ Hoảng phát hiện được đoàn chuyển lương của Hà Tuân ở Vũ Dương cách phía tây Quan Độ không xa. Lại có Tào Hồng giúp sức, đội kỵ binh đã tập kích và phá huỷ toàn bộ thiết bị và lương thực quân Thiệu.

Tin tuyền đến đại bản doanh, Thiệu nghi: Giặc Tào đáng chết! May mà mình còn có Ô Sào.

Song từ đó Thiệu cũng để ý hơn, sai Thẩm Phôi về phương bắc đốc lương, lại sai tướng thân tín là Thuần Vu Quỳnh đến giữ

Hứa Du nói:

- Nay chủ lực quân Tào đang kinh địch với quân ta ở Quan Độ, Tào ít quân, tất phải bỏ ngỏ Hứa Đô. Nếu ta cho quân vòng qua Quan Độ đánh úp Hứa Đô, nghênh đón Thiên tử, Tháo sẽ trở tay không kịp.

Hứa Du tuy mưu trí, nhưng hay nói quá. Lại có thời Hứa Du giao du với Tào Tháo, không ăn ý với Thẩm Phôi, nên Thiệu thường hay nghi ngờ, ít được tin dùng.

Viên Thiệu giận dữ:

- Có phải đó là kế hoãn binh của Tháo không?

Đang nói chuyện, chợt có người ở Nghiệp Quận đến, đem trình thư của Thẩm Phôi nói người nhà Hứa Du phạm pháp. Hứa Du có liên quan. Thiệu càng nghi Hứa Du có ý làm phản, lệnh cho tả hữu đem chém đầu Hứa Du. Mọi người khẩn khoản xin tha, Thiệu nói:

- Ta tha tội chết, từ nay không được giáp mặt ta nữa.

Nghĩ đi nghĩ lại, Hứa Du quyết định chạy sang bên Tào Mạnh Đức.

Thời trẻ Hứa Du và Tào Tháo có đi lại với nhau. Đạo Ký Châu Thứ sử Vương Phàn làm phản, Hứa Du đứng ra xin hộ, nhưng Tháo cự tuyệt. Từ đó hai người xa nhau. Ầ?Ầ?Ầ?Ầ?Ầ? Mạnh Đức nghe nói Hứa Du đến hàng, mừng quá không kịp đi giày, cứ chân không chạy ra đón Hứa Du vào. Tháo nói:



- Tử Viễn về với ta, việc gì của ta mà chẳng

Hai người yên vị, Du hỏi Mạnh Đức:

- Ngài định đối phó quân Thiệu như thế nào? Nay lương thảo còn được bao nhiêu?

Mạnh Đức nói:

- Có thể chi dùng một năm.

Du cười:

- Sợ rằng không được thế.

Mạnh Đức lại nói:

- Độ sáu tháng thôi!

Du lại cười lớn:

- Ngài muốn đánh tan quân Thiệu, sao lại không nói thật với Du này.

Mạnh Đức nghĩ: nay Du đã về với ta, việc gì ta còn phải giấu. Bấy giờ Mạnh Đức mới nói thật:

- Lương ăn chỉ còn đủ tháng này thôi!

Thấy Mạnh Đức thực lòng, Du mừng rỡ nói:

- Tào công độc giữ Quan Độ, ngoài không có viện binh, trong không có lương thực, quả tình là khó khăn. Nay xin cung cấp một tin bí mật: Ô Sào là nơi cất giữ hàng vạn xe lương của Thiệu giao cho một mình Thuần Vu Quỳnh trấn gi

Mạnh Đức hỏi:

- Thuần Vu Quỳnh là ai vậy?

- Quỳnh là người thân tín của Thiệu. Hắn là kẻ vũ phu, chỉ ham uống rượu, không biết phòng bị gì cả. Ngài nên cho một đội khinh kỵ thiện chiến, thừa cơ đốt sạch Ô Sào, chỉ trong ba ngày, quân Thiệu sẽ vỡ.

Hôm sau, Mạnh Đức cho mời mấy vị mưu sĩ đến cùng bàn bạc.

Tuân Du nói:

- Kế thì hay, chỉ sợ Thiệu cho quân mai phục ở Ô Sào tiêu diệt chúng ta vừa ở Ô Sào vừa ở Quan Độ.

Quách Gia nói:

- Để kiểm tra hư thực, tôi có kế đơn giản.

Rồi Quách Gia nói nhỏ với Mạnh Đức câu gì đó.

Tối hôm ấy, Mạnh Đức giữ Hứa Du ở lại uống rượu. Rượu mới được vài tuần, Mạnh Đức cáo mệt xin đi nằm. Bên ngoài Hứa Du vẫn vừa uống vừa nhắm. Khoảng một tiếng sau, Mạnh Đức giả vờ mê ngủ nói mấy tiếng:

- Mai, ngày mai, Ô, Ô Sào...

Chiều hôm sau, Quách Gia vui vẻ, nói:

- Kế hoạch cướp lương hay đấy

Mạnh Đức vẫn chưa hiểu. Quách Gia nói thêm:

- Tôi đã cho người đi xem xét chỗ Viên Thiệu và Vu Quỳnh không thấy có động tĩnh gì!

Mạnh Đức nói:

- Phụng Hiếu ít tuổi mà giỏi giang, lão phu đây xin chịu.

Mục tiêu là Ô Sào! Mạnh Đức chỉ để Tuân Du, Tào Hồng ở lại trấn giữ Quan Độ, còn mình thì dẫn năm nghìn quân tinh nhuệ, cùng các tướng, mỗi người một đội, chia thành nhiều ngả, lệnh cho quân sĩ mỗi người mang một bó cỏ, đội một đội củi, người thì ngậm tằm, ngựa thì buộc mồm, tiến vào Ô Sào. Gặp lính canh thì báo:

- Viên tướng quân sợ quân Tào đến cướp lương, chúng tôi đến chi viện.

Ô Sào là khu quân lương, là đại bản doanh hậu quân Viên Thiệu do Thuần Vu Quỳnh trấn giữ. Vào năm kinh thành biên chế đội ngũ, Quỳnh và Tháo là một trong các tư lệnh quân đoàn, về sau Quỳnh làm tư lệnh hậu cần trong quân Viên Thiệu. Quỳnh cậy khỏe, lại kiêu ngạo, nên công việc bố phòng có phần lỏng lẻo.

Lúc này, lão tướng Thuần Vu Quỳnh đã ngáp ngấn ngáp dài, tối qua có phần hơi quá chén!

Do quân Tào phân tán thành nhiều nhóm nhỏ, nên khi Quỳnh được binh sĩ gọi dậy mặc giáp ra trận thì quân Tào chưa có là bao. Vì thế Quỳnh không thông báo cho các đơn vị khác mà tự mình dẫn một ít quân ra nghênh chiến. Nhưng quân Tào mỗi lúc một đông, có Tháo chỉ huy, khí thế rất mạnh, Quỳnh vội thu quân về trại, cấp báo với Viên Thiệu trong khi quân Tào đã khép kín vòng vây, vây chặt Ô Sào.

o o o

Thiệu nhận được tin, liền triệu tập các quan đến thương nghị. Viên Đàm vừa từ Thanh Châu đến chủ trương "vây Ngụy cứu Triệu", Đàm nói:

- Chúng ta đánh thẳng vào đại bản doanh quân Tào, khiến chúng không còn chỗ dựa.

Trương Cáp có vẻ bất đồng:

- Quân Quỳnh mà thua là chúng ta mất trắng, chi bằng đi cứu Ô Sào trước đã.

Quách Đồ nghiêng về phía Viên Đàm, nói:

- Lực lượng của Quỳnh chắc giữ được Ô Sào. Đánh vào Quan Độ mới là dịp may hiếm có.

Trương Cáp phản bác:

- Tháo dám đánh Ô Sào, chắc đại bản doanh phải được bố phòng cẩn mật. Ngộ nhỡ không chiếm được Quan Độ, Thuần Vu Quỳnh cũng thua luôn thì chúng ta trở thành tù binh hết.

Mỗi lần có việc gì thì dưới trướng Viên Thiệu thật là náo nhiệt. Cuối cùng Thiệu quyết định, cử Trương Cáp, Cao Lãm đi đánh Quan Độ, và hơn một ngàn khinh kỵ chi viện cho Vu Quỳnh.

Khi đó, ở Ô Sào đang đánh nhau dữ dội

Thấy khinh kỵ của Thiệu kịp đến, có mấy vị chủ trương chia nhỏ quân ra để khỏi bị đánh từ hai mặt, Tháo không nghe và phóng ngựa lên tuyến một tuyến bố.

- Quân Thiệu đã ở phía sau, chỉ có xông lên mới sống!

Từ đấy sĩ khí rất hăng, ai nấy xông lên, chiếm được doanh trại của Thuần Vu Quỳnh.

Tháo vung roi ra lệnh "phóng hoả", chẳng mấy chốc khói lửa mù mịt. quân Thiệu kinh hồn thất đảm, giẫm đạp lên nhau mà chết. Thuần Vu Quỳnh cũng bị bắt sống.

"Công thành vi hạ, công tâm vi thượng"

1, phải làm cho ba quân của Thiệu khiếp nhược, Tháo sai xẻo mũi Vu Quỳnh cùng mười tên lính khác rồi thả cho về.

Tướng Thuận Vu Quỳnh là người trung thành bậc nhất trở về đại bản doanh quân Thiệu.

Viên Thiệu cùng các tướng khác sợ đến phát khiếp cả người.

Mọi việc đã rõ ràng. Viên Thiệu phẩy tay, giận dữ, nhưng bất lực, gọi tả hữu dẫn Thuận Vu Quỳnh ra ngoài.

Mạnh Đức ở Quan Độ. Tuân Du, Tào Hồng phòng thủ đại bản doanh, mấy lần Trương Cáp, Cao Lãm đến phá đều không được.

Không khí trong đại bản thật nặng nề. Hai tay chấp sau lưng, Thiệu đi đi lại lại, hai mắt như nẩy lửa.

Quách Đồ sợ bị vạ lây nên nói gièm trước:

- Trương Cáp có ý oán hận, không cố sức đánh, để lỡ quân cơ, thật đáng xử tội.

Viên Thiệu ngậm ngừng hồi lâu, sau cùng mới quyết định xử tội. Có người báo ngay tin này đến cho Trương Cáp.

Sau đó có sứ giả đến báo:

- Chúa công cho mời hai vị tướng công về gấp!

Trương Cáp, Cao Lãm nghĩ đến số phận Điền Phong, Thư Thụ. Sau hồi bàn bạc, họ chạy sang phía Tào Tháo..

Mạnh Đức tỏ ra kinh ngạc, không dám ra lệnh để hai người nọ vào trong trại mình.

Quách Gia nói vào:

- Thừa tướng ra lệnh cướp lương ở Ô Sào thì không sợ, sao bây giờ lại sợ hai viên hàng tướng?

Mạnh Đức nói:

- Cảm ơn Viên Thiệu đã nhường cho ta hai viên chiến tướng Hà Bắc là nơi sinh ra nhiều người tài!

Nói đến đây, cả hai người cười vang

o o o

Viên Thiệu không hiểu được vì sao bảy mươi vạn quân của mình lại không đánh bại được mười vạn quân của Tháo. Không hiểu vì sao kẻ cùng đường mặt lộ như Tháo, chỉ nhờ vào sản nghiệp của ông, cha, nhờ vào số châu báu đào mộ tổ mà có, lại mọc lông mọc cánh nhanh như vậy.

Nghĩ đến bộ mặt bị xéo mất mũi của tướng sĩ mà sồn tóc gáy; nghĩ đến ngọn lửa ở Ô Sào đã thiêu trụi tất cả những toan tính của mình bấy nay mà chán ngán. Giá như nghe lời Điền Phong, Thư Thụ thì tình cảnh chẳng đến nỗi này! Thiệu hối hận đến rơi nước mắt. Nhan Lương, Văn Sú tất cả bọn họ đã ra đi!

Viên Thiệu nhìn Mạc Liêu bên cạnh, hỏi gay gắt:

- Điền Phong đâu rồi, Thư Thụ đâu rồi?

Bốn bề yên lặng. Tất cả đã sụp đổ. Thiệu xót xa đứng nhìn Viên Đàm, rồi lại đưa mắt nhìn lên thanh bảo kiếm trên tường. Viên Đàm như hiểu tất cả, vội ôm lấy cha mà khóc.

- Cha! Sống ở rừng xanh, lo gì không có củi đốt. Khi xưa, Hạng Vũ đến Giang Đông thì Đông Sơn nổi dậy. Cha là người có khí phách xin đừng học làm Hạng Vũ!

Viên Thiệu sức tình, nghiêng răng nghiêng lợi:

- Sẽ có ngày ta lấy đầu giặc Tào cúng tế các tướng sĩ của ta. Sẽ có ngày ta ăn tươi nuốt sống lũ phản thần HứDu, Trương Cáp...

Viên Thiệu hạ lệnh:

- Tất cả rút quân.

Trình Dục ở Quyên Thành, Vu Cấm ở Diên Tân thừa cơ đánh chiếm Lê Dương. Liên quân giữa Tào Nhân và Từ Hoảng đánh chiếm Toan Tảo.

- Tào Tháo đến. "Xéo mũi" đến!

Binh lính vừa la vừa chạy. Đoàn quân hoàn toàn hỗn loạn, mặc cho Quách Đồ vung gươm ngăn cản.

Mạnh Đức biết Viên Thiệu đang động binh, liên sai Tào Hồng; Trương Liêu, Trương Tú đánh phá đại bản doanh ở Quan Độ của Viên Thiệu. Quân Thiệu không còn ai muốn đánh, bỏ chạy tán loạn. Nghe tin đại bản doanh đã mất, Viên Thiệu không kịp mặc giáp đội mũ, chỉ khoác được cái áo đơn, quần khăn lên ngựa, con trai cả là Viên Đàm dẫn lũ thị vệ đi theo.

Thiệu vội sang sông, bỏ hết cả sổ sách, xa trượng, vàng bạc. Qua đến bờ bên kia Thiệu chỉ còn có tám trăm kỵ mã đi theo.

Quân Thiệu bị chết đến hơn chục vạn người. Nước sông Tế Thủy, Quan Độ thủy nhuộm đầy những máu. Đâu đâu cũng đầy những xác chết. Thiệu sai Viên Đàm về Diên Tân kiếm thuyền sang sông. Khi Thiệu kịp đến, thuyền mới có khoảng vài ba mươi chiếc. Binh lính tranh nhau xuống

thuyền, vô cùng hỗn loạn. Viên Đàm vung gươm ngăn cản. Kẻ mất đầu, người mất tay, mất tai, rơi xuống nước, tiếng gào thét, tiếng khóc nghe thật thảm thương.

Viên Thiệu vượt sông về đLê Dương.

Mạnh Đức hạ lệnh:

- Giặc cùng đường không cần đuổi!

Cửa Quan Độ nhận nhịp một thời.

Thụ Thụ bị bắt sống. Tháo vốn trước có quen Thụ nên đến thăm. Thụ trông thấy Tháo liền hét tướng lên:

- Thụ không hàng đâu!

Tháo nói:

- Bản Sơ không dùng lời người, nên mới đến nông nổi này. Nay sao còn chấp nê thế? Nếu ta được người sớm, việc thiên hạ còn gì đáng lo!

Thụ ngẩng đầu, nhìn Tháo bằng nửa con mắt. Tháo suy nghĩ một lát rồi lấy tay làm hiệu cho chém đầu.

Thụ đến chết thần sắc không đổi, vẫn nhắc đi nhắc lại câu nói đó. Tháo sai người làm lễ hậu, chôn ở cửa sông Hoàng Hà, tự tay đề vào mộ mấy chữ: "Trung liệt Thụ quân chi mộ".